

Hội ký cõ vñn Trung Quốc

Tác gi: **Nhiều tác gi**
Dịch gi: **Dòng Danh Dy**

Phñn Mõt:

Hội kí cõa La Quý Ba, cõ vñn trõng,
đõì sõ đõu tiên cõa Trung Quốc ñ Viõt Nam



Chúng tôi bõt đõu công bõ dõõì đây toàn văn tãp hội kí nhan đõ GHI CHÉP THÕC VÕ VIÕC ĐOÀN CÕ VÕN QUÂN Sõ TRUNG QUỐC VIÕN TRõ VIÕT NAM CHÕNG PHÁP (Hội ký cõa nhõng ngõõì trong cuõc), do Dòng Danh Dy dịch và hiõu đính theo ñn bñn 2002 cõa Nhà xuõt bñn Lịch sõ Đõng Cõng sñn Trung Quốc (Bõc Kinh).

Đây là lõì kõ cõa nhõng ngõõì Trung Quốc đã sang Viõt Nam thõì gian 1950-54 làm cõ vñn trong cuõc kháng chiñn chõng Pháp.

Mõ đõu là hội kí cõa LA QUÝ BA, Trõng đoàn cõ vñn, đõng thõì là đõì sõ đõu tiên cõa nõõc Cõng hòa Nhân dân Trung Hoa tõi nõõc Viõt Nam Dân chõ cõng hòa. Nguyên bñn bài viõt mang đõu đõ: MÕU MÕC SÁNG NGõì Cõa CHõ NGHĨA QUÕC Tõ VÕ SõN / Nhõ lõì Mao Trõch Đông và viõn trõ Viõt Nam chõng Pháp. Ngày nay, thõc tiñn cũng nhõ các tõ liõu lịch sõ cho thõy thõc chõt mõu mõc õy nhõ thõ nào: cái nhìn cõa bñn thân Mao Trõch Đông vñ Viõt Nam và Đông Nam Á (trong các cuõc nói chuyñn vñi Edgar Snow ñ Diên An) mang nõng dõu ñn cõa chõ nghĩa Đõì Hán; chõ trõng "chia đõ trõ" cõa "thiên triõu" thõ hiñn rõ trong vai trò cõa Trung Quốc ñ Hội nghõ Genève năm 1954 (vñi tài năng phi thõng cõa Chu Ân Lai), xuyên suõt trong cuõc kháng chiñn chõng Mỹ (1959-1975) cũng nhõ trong thõì kì "chiñn tranh Đông Dõng lñn thõ ba". Tõ "chõng đõ quõc Mỹ đõn ngõõì Viõt Nam cuõì cùng" đõn "bài hõc 1979" dõy cho "tiõu bá vô ñn bõc nghĩa" -- và ngày nay nõa trong quan hõ "16 chõ vàng" hào nhõáng -- đó là mõt chính sách nhõt quán, "làm gì cũng có tính toán thâm sâu", trõc sau nhõ mõt, chõ thay đõì là thái đõ, phõng tiñn và phõng pháp (hõu nghõ hay thù nghõch, ñng hõ hõt mình hay mõu ma chõc quõ, "đánh cho kiõt máu")...

Nhõc lõì nhõng sõ thõt cõ bñn õy không có nghĩa là "chõng Trung Quốc mõt cách có hõ thõng", càng không có nghĩa là Đõng cõng sñn và chính quyñn Viõt Nam không có trách nhiñm gì hõt trong diñn biñn cõa quan hõ Viõt Trung tõ hñn nõa thõ kõ nay (sõc ép cõa cõ vñn Trung Quốc mñnh mõ tõi đâu thì cuõc "cõì cách ruõng đõt" cũng do ĐCSVN tiñn hành và chõu trách nhiñm, sõ kiñn 1979 có mõt tõt yõu cõa nó, song nõu ban lãnh đõo, bõt đõu tõ tõng bí thõ Lê Duñn, biõt vñõt qua sõ kiêu căng và biõt ñng xõ mõm mõi vñi "anh

hai không lờ" - như chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên trì suốt đời - thì chắc chắc sẽ được đã diễn ra như nó đã diễn ra, ít nhất là một phần đó; và những sai lầm của ông Lê Duẩn cũng không thể biện minh cho những "lạm dụng đáng sợ" và "khôu đờu" hiện nay. Mặt khác, chúng ta không thể đồng hóa chính sách của nhà cầm quyền Trung Quốc với thái độ của nhân dân Trung Quốc, một dẫu chính sách ngu dân của Bắc Kinh không gặp nhiều khó khăn để kích thích tinh thần đời hán. Càng không thể quên số chi viện to lớn mà Việt Nam đã nhận được của Trung Quốc trong hai cuộc kháng chiến giành độc lập và thống nhất.

Trở lại hồi ký của Lã Quý Ba và các đồng chí của ông. Bên cạnh một tuyên truyền và "sách đỏ" Mao Trạch Đông, tập sách này cung cấp cho người đọc những thông tin bổ ích và những quan điểm mà bên đọc có thể yêu cầu để đánh giá đúng sai.

Tháng tháng đầu sau khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, đã long trọng mở ra một trang ít người biết đến trong lịch sử ngoại giao nước ta, trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế. Đối với cá nhân tôi mà nói, cũng đã mở một trang mới của ngoại giao trên đường trường chinh mới.

I

Trung Quốc mới ra đời chưa được bao lâu, mùa đông năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi thư cho Mao Trạch, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc cung cấp viện trợ và công nhân sang giúp Việt Nam.

Tháng 1/1950, Hồ Chí Minh đích thân bí mật đến Bắc Kinh, yêu cầu Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp.

Trung ương Đảng ta theo yêu cầu của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Đông Dương, đã báo cáo và được Mao Trạch đồng ý, quyết định cử tôi bí mật sang Việt Nam, làm đại diện liên lạc giữa Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí Lưu Thiệu Kỳ còn tay viết giấy giới thiệu cho tôi: "Xin giới thiệu đồng chí La Quý Ba, Bí thư tỉnh ủy và chính ủy trong quân đội của chúng tôi đến các đồng chí làm đại diện liên lạc của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đi theo có 8 trợ lý và tùy tùng. Lưu Thiệu Kỳ, Bí thư trung ương (1) Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 17/01/1950".

Lúc này, Chủ tịch Mao Trạch Đông và Thủ tướng Chu Ân Lai đang ở Moskva, hội đàm với Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô do Stalin đồng đầu, chuẩn bị ký kết "Hiệp ước đồng trợ đồng minh hữu nghị Trung - Xô".

Tháng 1/1950, tôi từ Bắc Kinh lên đường, bí mật xa Tổ quốc. Trước khi lên đường, đồng chí Thiệu Kỳ giao cho ba tháng làm xong nhiệm vụ và nước. Thế nhưng, cùng với việc tình hình thay đổi, đã đi một mạch gần tám năm, tôi lại trải qua một cuộc "kháng chiến tám năm" đối mặt với kẻ thù là quân xâm lược thực dân Pháp.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức tuyên bố thành lập vào ngày 2/9/1945. Sau đó chưa bao lâu, quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc lập tức tiến vào khu vực phía Bắc vĩ tuyến 16 Việt Nam, chiếm đóng Hà Nội; quân xâm lược thực dân Anh và một phần quân xâm lược thực dân Pháp tiến vào khu vực phía Nam vĩ tuyến 16 Việt Nam chiếm đóng Sài Gòn và liên tiếp nhận quân Nhật đầu hàng. Về sau Quốc dân đảng Trung Quốc thỏa hiệp, giao khu vực phía Bắc Việt Nam đã chiếm đóng cho quân Pháp tiếp quản. Quân Pháp không những đổ bộ lên Hải Phòng v.v., mà còn tiến vào Hà Nội phát động cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới với Việt Nam.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh đồng đầu đồng viên toàn dân đứng lên chống lại, kiên trì cuộc kháng chiến trường kỳ. Quân xâm lược thực dân Pháp có ưu thế về quân số đã chiếm đóng mấy thành phố và tuyên bố giao thông quan trọng, buộc cơ quan lãnh đạo Đảng, Chính phủ, quân đội của nước Việt Nam Dân

chợ Cộng hoà ở Hà Nội dõ lên Việt Bắc tiến hành cuộc chiến tranh chống Pháp. Quân Pháp tiến hành bao vây, phong tỏa, chia cắt và không ngừng tiến công quân số và bèn phá diên cuộc vào căn cứ địa kháng chiến vùng núi Việt Bắc. Lúc này, tình hình chiến trường ở vào giai đoạn cực kỳ : Quân Pháp không thể chinh phục quân dân Việt Nam, quân dân Việt Nam nhất thời cũng khó phát động phản công, chỉ có thể phân tán đánh du kích.

Vào thời điểm này, trên quốc tế chưa có một nước nào công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, không có một tổ chức quốc tế nào đặt quan hệ với Việt Nam, Việt Nam chưa giành được vị thế quốc tế, cũng không được viển trờ bên ngoài. Vấn đề viển trờ Việt Nam chống quân xâm lược thực dân Pháp như thế nào là một việc lớn mà lãnh đạo tối cao ba phía Trung Quốc, Việt Nam, Liên Xô trao đổi bàn bạc. Đảng chí Mao Trạch Đông và đảng chí Hồ Chí Minh khi ở Moskva từng hội đàm với Stalin. Khi Hồ Chí Minh nêu ra đề nghị các nước xã hội chủ nghĩa công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Stalin cho rằng làm như thế có thể kích thích các nước đế quốc tăng thêm áp lực đối với Việt Nam. Còn đảng chí Mao Trạch Đông lại cho rằng công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là nâng cao chí khí của mình, đề bạt uy phong của địch. Tiếp sau đó, nước Cộng Hoà nhân dân Trung Hoa là nước đầu tiên công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và thiết lập quan hệ ngoại giao. Sau đó, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và thiết lập quan hệ ngoại giao.

Hồ Chí Minh từ xa xôi nghìn trùng đến Trung Quốc, đi Liên Xô là để mong được số viển trờ nhiều một, nhất là viển trờ về quân số và kinh tế tài chính. Stalin cho rằng, Trung Quốc là nước láng giềng của Việt Nam, hiểu rõ tình hình Việt Nam, còn Liên Xô và các nước Đông Âu châu nhiều vật thế chống chiến tranh nóng nộ trong chiến tranh thế giới thế hai, Liên Xô còn phải giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khôi phục và xây dựng, trên vai còn rất nặng gánh, mong rằng nhiệm vụ viển trờ Việt Nam, Trung Quốc là chính.

Lúc đó, Trung Quốc mới vừa ra đời chưa được bao lâu, quân giới phóng nhân dân phải truy diệt tàn quân Tưởng Giới Thạch, vây quét bèn được về thế phủ vũ trang, phải tiếp quản thành phố, các nước đang dốc sức khôi phục kinh tế quốc dân, hàn gắn vết thương chiến tranh và đế quốc Mỹ lại không cam chịu thế bị ở Trung Quốc, tiến hành bao vây, phong tỏa, cô lập Trung Quốc mới, thậm chí âm mưu can thiệp, lật đổ Trung Quốc mới. Quân xâm lược thực dân Pháp cũng tăng cường bố trí binh lực và cơ sở quân số ở biên giới Trung-Việt, phong tỏa biên giới Trung-Việt. Máy bay Pháp thường xuyên bay lượn trên bầu trời biên giới Trung-Việt, bèn phá ném bom, đe dọa an ninh của Trung Quốc. Bèn xâm lược thực dân Pháp còn ơng hồ, che chở tàn quân Tưởng Giới Thạch và được về thế phủ vũ trang, tiến hành quấy rối phá hoại ở biên giới Trung-Việt.

Năm 1950, đế quốc Mỹ tổ chức cái gọi là đội quân Liên Hợp Quốc tiến hành chiến tranh xâm lược Triều Tiên, đánh đến bên bờ sông Áp Lục, đe dọa an ninh Trung Quốc, nước ta quyết định chống Mỹ viển Triều Tiên, đưa quân tình nguyện sang tham gia chiến đấu ở Triều Tiên, kẻ sát cánh với quân dân Triều Tiên chống bèn xâm lược Mỹ.

Trong tình hình trong nước, quốc tế lúc bấy giờ rất nghiêm trọng, nhiệm vụ nặng nề, khó khăn rất lớn, Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng vốn không chút do dự quyết định viển trờ cho Việt Nam chống Pháp, ra sức cung cấp viển trờ quân số, viển trờ tài chính kinh tế vô tư và không hoàn lại cho Việt Nam, các cơ sở vốn sang giúp Việt Nam tác chiến và công tác. Điều đó chứng tỏ đầy đủ tình thần quốc tế vô tư vĩ đại của Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng.

II

Ngày 24/9/1950, cũng tức là sau tám tháng bấy giờ tôi rời Bắc Kinh, lần đầu tiên tôi mới từ vùng núi Bắc Bộ Việt Nam trở về Bắc Kinh báo cáo công tác. Trước tiên theo chủ thế trực tiếp của đảng chí Thiệu Kỳ và Chu Tấn ng từ lệnh tôi viết một bèn báo cáo về tình hình công tác ở Việt Nam trình các đảng chí lãnh đạo Trung ương. Hai, ba ngày sau, đảng chí Đặng Thướng Côn báo cho tôi, đảng chí Thiệu Kỳ muốn tôi đến chỗ đảng chí. Tôi lại

đến Trung Nam Hải quen thuộc. Đồng chí Thiệu Kỳ báo cho tôi biết, Mao Chủ tịch muốn đích thân nghe tôi báo cáo. Vì thế tôi và đồng chí Thiệu Kỳ cùng đi xe đến Phong Trịch Viên.

Phong Trịch Viên thời Khang Hy là nơi Hoàng đế nhà Thanh thường nghỉ lễ biếu diên trong trời mùa xuân. Đây là hai ngôi nhà có sân rộng giữa tiêu chuẩn. Hai cây hồng đào, hai cây lê trồng hai bên cổng, không có trang hoàng gì, đơn giản không khí trang nghiêm. Chính giữa nhà trên là "Di niên đình", hai gian Đông – Tây là "tranh mã bích" và "hồ núi mây", đây là nơi của Mao Chủ tịch rất gần đến mặt nước.

Trong "Di Niên đình", tôi trên nhà đến khung cửa, cánh cửa, ô cửa sổ đều là gỗ gỗ trạm hoa, trong phòng rất sang trọng nhưng chỉ có 10 chiếc xô pha cá nhân, xoay quanh một bàn tròn nhỏ, kê trên một tấm thảm rất cũ, sau ghế xô pha đặt một chiếc bàn dài và hẹp, nhưng thềm đó chiếm một nửa phòng tiếp khách. Nhìn xung quanh cũng không thấy có bày biện gì nữa. Nơi sống và làm việc của Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chúng ta gần đến chỗ thoáng đãng thế đó. Lúc đó cũng chưa có quy định tiếp khách chặt chẽ. Nhiều lần tôi đến báo cáo, Mao Chủ tịch đều ngồi trên chiếc xa lông ở phía nam, có lúc tôi ngồi bên cạnh Ngồi, có lúc tôi ngồi xa một chút.

Khi đồng chí Thiệu Kỳ đến tôi đến gặp Mao Chủ tịch, Chu Tổng bí thư, Chu Thụ trưởng đã ngồi bên cạnh Chủ tịch. Trước tiên, đồng chí Thiệu Kỳ nói về tình hình tôi đã báo cáo. Sau khi nghe xong Chủ tịch Đảng nói với tôi: "Đồng chí Trường Chinh, Trung ương Đảng cũng sẵn Việt Nam giải quyết đồng chí nhanh chóng trở lại Việt Nam làm việc, Hồ Chí Minh mong đồng chí làm Tổng bí thư của đồng chí đó. Đồng chí phải chu đáo bắt đầu công việc lâu dài ở Việt Nam". Đồng chí Thiệu Kỳ nói xen vào: "Trước đây đồng chí làm việc ở Việt Nam ba tháng, bây giờ xem ra không được nữa rồi, phải tính chuyển lâu dài ở Việt Nam". Chu Thụ trưởng nói: "Trung ương đã quyết định trong nội bộ công khai lại đồng chí là Đại sứ đầu tiên của Trung Quốc tại Việt Nam". Mao Chủ tịch nói: "Nhiệm vụ liên hệ giữa hai Đảng Trung-Việt chúng ta do đồng chí tiếp tục hoàn thành. Đồng chí là đại diện liên lạc do Đảng ta cử sang, cũng có thể là đại biểu liên lạc duy nhất". Chu Thụ trưởng và Chu Tổng bí thư giải thích tóm tắt tình hình đối quốc Mĩ xâm lược Triều Tiên và tình hình chúng ta đưa quân tình nguyện sang Triều Tiên tham gia chiến đấu và báo tôi sau khi trở lại Việt Nam, có thể báo cáo tình hình này cho Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Mao Chủ tịch nói thêm: "Căn cứ vào tình hình của Triều Tiên chúng ta quyết định chống Mĩ vĩn Triều, công khai đưa quân tình nguyện sang Triều Tiên tham gia chiến đấu, không vai sát cánh chiến đấu với quân dân Triều Tiên chống bọn xâm lược Mĩ; chúng ta lại căn cứ vào tình hình của Việt Nam quyết định tiếp tục vĩn trở Việt Nam chống Pháp, bí mật cung cấp vĩn trở quân sự, vĩn trở tài chính kinh tế cho Việt Nam, còn cần cần vĩn giúp Việt Nam tác chiến và công tác. Dù là chống Mĩ vĩn Triều hay là vĩn Việt chống Pháp đều là chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa yêu nước, ý nghĩa trọng đại như nhau, và vang như nhau, chỉ có phương thức vĩn trở mỗi nơi có khác nhau". Tiếp đó, Chủ tịch chuyển sang chuyện khác, tự nhiên hỏi đến tình hình vợ và gia đình tôi. Khi tôi nói đến vợ tôi, đồng chí Lý Hàm Trân là cán bộ tham gia cuộc Trường chinh của Hồng quân năm 1933, Mao Chủ tịch phớt lờ nói: "À! Thì ra đồng chí ấy là lão đồng chí đã trải qua thử thách chiến tranh, rất tốt. Đồng chí ấy đã làm công tác gì?". Tôi nói: "Nhà tôi đã làm công tác cơ yếu, công tác tổ chức, công tác cán bộ". Mao Chủ tịch nói ngay: "Đúng! Đồng chí ấy cũng sang Việt Nam công tác làm trợ lý cho đồng chí. Hồ Chí Minh đã đồng ý với tôi để vợ các đồng chí cùng sang Việt Nam, ai thích hợp thì tôi đồng ý cho đi". Về sau, các cần vĩn chúng ta cử sang Việt Nam, có số ít người mang vợ theo.

Đồng chí Thiệu Kỳ nói: "Nhu cầu cấp thiết của Việt Nam hiện nay là giải quyết vĩn đối tài chính kinh tế, được biết là vĩn đối ngoại thực và vĩn đối tiền tệ. Chúng ta đã chọn mấy cán bộ làm công tác tài chính kinh tế, công tác ngân hàng, công tác ngoại giao sang Việt Nam làm cần vĩn. Các đồng chí ấy và đồng chí đi trước, sau này còn phải chọn cần vĩn trên

các mặt khác thành lập đoàn công viên chính trị giúp Việt Nam làm công tác đồng, đồng chí là Tổng công viên, rồi là đoàn trưởng đoàn công viên chính trị”.

Khi Ủy ban nghe đồng chí Thiệu Kỳ nói đến “tổng công viên”, Mao Chủ tịch nói: “Làm Tổng công viên không thể rập khuôn theo kiểu của Liên Xô, mà Việt Nam cũng không phải là Trung Quốc, đồng chí không thể rập khuôn theo kiểu Trung Quốc. Mọi việc phải xuất phát từ thực tế Việt Nam, phải thật thà, thành khẩn trình bày một mặt một người, giải thích kinh nghiệm thành công của cách mạng Trung Quốc, cũng phải nói đến bài học thất bại”. Lần báo cáo này là lần đầu tiên tôi được trực tiếp nghe lời dạy và chỉ thị của Mao Chủ tịch với viên đồng quốc tế.

III

Bước đầu tiên viên trợ Việt Nam là phải khai thông giao thông biên giới Trung-Việt, vì có thể vượt từ viên trợ Việt Nam mới có thể chuyển sang Việt Nam thuận lợi. Cho nên Quân đội Nhân dân Việt Nam chiếm con đường giao thông chủ yếu trên biên giới Trung-Việt thì quân Pháp sẽ mất ưu thế sẽ mất. Chỉ có hai số liệu khai thông con đường giao thông chủ yếu biên giới Trung-Việt: một là đánh Cao Bằng tiếp giáp giữa Việt Nam và Quảng Tây; một nữa là đánh Lào Cai tiếp giáp giữa Việt Nam và Vân Nam. Đánh Cao Bằng trước hay đánh Lào Cai trước, hay là đánh cả hai cùng một lúc, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và Trung ương Đảng ta đều đã đi sâu nghiên cứu, suy nghĩ trao đổi nhiều lần gần 3 tháng. Ngày 02/7/1950, Mao Chủ tịch gọi điện trả lời Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: “Đồng ý ý kiến đánh Cao Bằng trước, phương án tác chiến có thể đối với Cao Bằng, chỉ sau khi Trận Canh đến, do các đồng chí quyết định cuối cùng. Sau này tác chiến như thế nào do chính các đồng chí căn cứ vào tình hình có thể quyết định. Nếu chúng tôi có ý kiến, cũng chỉ để các đồng chí tham khảo. Bởi vì các đồng chí hiểu rõ tình hình hơn chúng tôi”.

Đồng chí Trận Canh là vị tướng được Hồ Chí Minh đi kèm danh với Mao Chủ tịch và Trung ương Đảng ta, Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng ta cả đồng chí Trận Canh làm đội diện của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc sang Việt Nam giúp tổ chức chỉ huy chiến dịch Biên Giới, đoàn công viên quân sự đã tham gia chiến dịch biên giới. Đây là một chiến dịch then chốt. Mao Chủ tịch rất coi trọng và quan tâm theo dõi chiến dịch này, rất nhiều bậc đứng quan trọng đều do Chủ tịch đích thân phê duyệt, thậm chí thân tự khi thảo. Trong thời gian chuẩn bị chiến dịch Biên Giới, Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng đồng ý yêu cầu của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đưa một bộ phận quân đội nhân dân Việt Nam đến vùng núi Văn Sơn, Vân Nam, chỉnh đốn đội hình, trang bị, huấn luyện, đồng thời giúp bộ phận quân đội này biên chế thành hai đội đoàn, hình thành hai quĩ đội, đóng vai trò quan trọng trong chiến dịch biên giới. Trận Canh tuân theo chỉ thị của Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng giúp đỡ hết lòng, vô tư. Cùng quân đội nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi to lớn quan trọng trong chiến dịch này, đã xoay chuyển tình thế bước đường trên trường Việt Nam, khai thông đường giao thông biên giới Trung-Việt. Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp tỏ ra rất phấn khởi và hài lòng đối với chiến dịch này. Sau khi kết thúc thắng lợi chiến dịch biên giới, ngày 14/10/1950, Hồ Chí Minh gọi thủ cho đồng chí Mao Trạch Đông, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Chúng tôi đã thắng lợi hoàn toàn trong chiến dịch Thất Khê – Cao Bằng (chỉ chiến dịch Biên Giới). Nguyên nhân lớn nhất của thắng lợi này là sự viên trợ tận tình của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Liên Xô, sự nhiệt tình cảm động của các đồng chí Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông không ngại gian khổ chấp hành chỉ thị của các đồng chí trực tiếp để giúp đỡ chúng tôi. Tôi cần nêu lên công lao đức biết của Trận Canh, Nhiêm Cung, Văn Dật, Thiên Hưu, Quý Ba, Kim Anh, Phòng Phòng, Quốc Thanh và các đồng chí công viên trong chiến dịch. Tóm lại, tôi cho rằng thắng lợi này là thắng lợi của đường lối Mao Trạch Đông cách mạng, quốc tế chủ nghĩa. Tôi không nói lời khách sáo: “Cảm ơn các đồng chí”, mà nói các đồng chí Việt Nam và nhân dân chúng tôi sẽ nhớ hơn nữa giành lấy thắng lợi cùng lớn hơn, lấy thành công để đáp lại kỳ vọng tha thiết và giúp đỡ to lớn của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Liên Xô anh em”.

IV

Tháng 11 năm 1950, tôi lại quay về nước để báo cáo công tác với Trung ương, khi báo cáo việc Việt Nam nêu ra với nước ta kế hoạch mong muốn viện trợ, Mao Chủ tịch nói: “Nhân dân Trung Quốc đã giành được thắng lợi cách mạng có nghĩa và giúp đỡ nhân dân các nước chưa được giải phóng, đó là chủ nghĩa quốc tế. Việt Nam đang tiến hành cuộc chiến tranh chống Pháp, đến đây không có viện trợ, khó khăn rất lớn, họ yêu cầu chúng ta cung cấp viện trợ và giúp đỡ, chúng ta có nghĩa và viện trợ và giúp đỡ họ; Trung Quốc cung cấp viện trợ cho Việt Nam là vô tư, không hoàn lợi, không kèm theo bất cứ điều kiện chính trị nào, họ Việt Nam kháng chiến quốc tế có nhu cầu, mà Trung Quốc lại có điều kiện thì cần hết sức cung cấp”. Mao Chủ tịch lại nói: “Bên xâm lược thực dân Pháp là kẻ thù của nhân dân Việt Nam, cũng là kẻ thù của nhân dân Trung Quốc; Trung Quốc giúp Việt Nam đánh bại quân xâm lược thực dân Pháp, lập lại hoà bình ở Việt Nam, đó là Trung Quốc giúp Việt Nam. Còn Việt Nam đánh bại bên xâm lược thực dân Pháp, đuổi chúng ra khỏi Việt Nam, biên cương phía Nam của Trung Quốc cũng giải toả khỏi mối đe doạ của bên xâm lược thực dân Pháp, đó lại là Việt Nam giúp Trung Quốc. Không thể chỉ nói Trung Quốc giúp Việt Nam, phải nói rằng Việt Nam cũng giúp Trung Quốc, là sự giúp đỡ lẫn nhau”.

Khi tôi báo cáo Việt Nam nêu ra kế hoạch viện trợ quá lớn, yêu cầu quá cao, không sát thực tế lắm, Mao Chủ tịch nói: “Họ nêu kế hoạch quá lớn, yêu cầu quá cao, không sát thực tế, có thể là thiếu hiểu rõ tình hình của nước ta và tình hình của họ, cũng có thể liên quan đến việc thiếu kinh nghiệm phải kiên nhẫn giúp đỡ họ”.

Trong mấy năm công tác tại Việt Nam, tiến hành viện trợ và giúp đỡ Việt Nam, bất kể là cung cấp viện trợ cho Việt Nam bao gồm vũ khí đạn dược, trang bị quân sự, lương thực, vải vóc, thuốc men y tế, máy móc thông tin, phương tiện giao thông, các loại thực phẩm v.v... hay bất kể là giải thiếu kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Trung Quốc cho Việt Nam, giúp Việt Nam tác chiến và công tác, chúng tôi đều làm theo chủ thể và dạy bảo đó của Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng.

Còn vấn đề Trung Quốc làm việc giúp đỡ tại Việt Nam là chân thành, toàn tâm toàn ý, không hề bảo lưu, đã công hiến vô tư cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Tuân theo chủ thể của Mao Chủ tịch, chúng tôi công tác giúp Việt Nam đúng cam kết khế, cùng làm việc, cùng chiến đấu, cùng sinh hoạt với các đồng chí Việt Nam, không đòi hỏi Việt Nam bất cứ một chi phí nào được biết và thù lao được cách nào.

Viện trợ và giúp đỡ của Trung Quốc cho Việt Nam, chính phủ Trung Quốc không lấy tiền, đòi nợ Việt Nam, không ký bất cứ thoả thuận hoặc hiệp định bất bình đẳng nào với Việt Nam, không xây dựng bất cứ căn cứ quân sự và đóng một ngôi nhà nào ở Việt Nam, hoàn toàn không phải trả giá, vô tư, điều đó nói lên đầy đủ chủ nghĩa quốc tế vĩ đại của Mao Chủ tịch. Chủ nghĩa Quốc tế đó cũng hiếm thấy trên thế giới.

V

Mùa đông năm 1951, Hồ Chí Minh một lần nữa bí mật đến Bắc Kinh thăm Trung Quốc.

Một hôm tôi tháp tùng Ngồi đến Di Niên đứng trong Phong Trách Viên. Khi chúng tôi bước vào, Mao Chủ tịch, đồng chí Thiệu Kỳ, Chu Thập thủng, Chu Tông tể lĩnh đầu ra đón, họ ôm hôn nhau thêm thết. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lớn tuổi quen biết Mao Chủ tịch, đồng chí Thiệu Kỳ, Chu Thập thủng, Chu Tông tể lĩnh ngay tể trong thời kỳ chiến tranh cách mạng trong nước lớn nhất và thời kỳ chiến tranh chống Nhật ở Trung Quốc. Ngồi nói tiếng phổ thông với khẩu âm Quảng Đông rất lưu loát, có thể không cần phiên dịch. Trong trường hợp này không có chút hình thức ngoại giao nào Hồ Chí Minh thân thiết, nhiệt tình như với nhà mình.

Ngô ãi gãp Mao Chũ tũch nhũ anh em xa cách lâu ngày, thãm hũi lũn nhau, nũi rũt say sũa, rũi chuyũn nhanh sang vũn đũ chính. Hũ Chũ Minh giũi thiũu tũm tũt tình hình chũn tranh Viũt Nam chũng Pháp, tình hình xũy dũng căn cũ đũa, tình hình cũ vũn Trung Quũc làm viũc tũi Viũt Nam. Chu Thũ tũũng, Chu Tũng tũ lũnh cũng giũi thiũu tũm tũt vũi Hũ Chũ Minh tình hình chũn trũũng Triũu Tiên và tình hình liên quan trong nũũc Trung Quũc.

Trong trao đũi, Hũ Chũ Minh hũi Mao Chũ tũch: “Bũ Chính trũ Trung ũũng chũng tũi yũu cũu đũng chũ La Quũ Ba khi tham gia hũi nghũ Bũ Chính trũ Trung ũũng chũng tũi nũu nhiũu ý kiũn vũ các mũt công tác cũa chũng tũi, giũp đũ nhiũu cho chũng tũi. Nhũng đũng chũ quá thũn trũng, quá khiũm tũn. Tũi mong các đũng chũ giao cho đũng chũ ỹy nhiũm vũ nũu nhiũu ý kiũn. Mao Chũ tũch, các đũng chũ cú đũng ý không?” Mao Chũ tũch nũi: “Chũng tũi đũng ý, nhũng ý kiũn hoũc kiũn nghũ cũa đũng chũ ỹy nũu ra vũi các đũng chũ chũ đũ các đũng chũ tham khũu, các đũng chũ cho rũng đũng chũ ỹy nũi đũng thì áp đũng, không đũng thì không áp đũng, do các đũng chũ tũ quyũt đũnh”.

Khi Mao Chũ tũch và Hũ Chũ Minh trao đũi vũi nhau, cách nhìn, quan đũm và ý tũũng đũi vũi mũt sũ vũn đũ đũu hoà hũp nhũ là câu chuyũn trong gia đũnh, xem nhũ tán gũu, nhũng suy nghũ kũ thũy ý nghũa sũu sũc, đũm đũa hũũng vũ. Hũ Chũ Minh là ngũũi rũt giàu tình cũm, nhìn thũy rũr Ngũũi bũ tr uyũn cũm bũi sũ chân thành cũa Mao Chũ tũch, Ngũũi đũng dũy nũi: “Tũi và các đũng chũ Viũt Nam đũu cũm nhũn thũy sũ chân thành giũp đũ chũng tũi tũ trong hành đũng cũa các đũng chũ”.

Đũn giũ ũn cũm, Mao Chũ tũch, Hũ Chũ tũch, đũng chũ Thiũu Kỳ, Chu Tũng tũ lũnh đi vào phòng ũn. Chu Thũ tũũng xin vũ trũũc vì cú hoũt đũng đũi ngoũi. Phòng ũn và phòng tiũp khũch ngũn cách bũng tũm bình phong, chũ đi bũy, tám bũũc là đũn. Phòng ũn chũ đũ kê hai chũũc bàn, lúc này chũ kê mũt bàn ũn. Mao Chũ tũch, Hũ Chũ tũch, đũng chũ Thiũu Kỳ, Chu Tũng tũ lũnh vũa ũn vũa tiũp tũc trao đũi. Ngũũi này mũt câu, ngũũi kia mũt câu, nũi xen lũn nhau, bũ sung cho nhau, trũ chuyũn rũt say sũa, sũi nũi.

Giũa bũa ũn, Hũ Chũ Tũch thũy đũa ũt lũn, liũn nũi vũi Mao Chũ tũch: “Nghe đũng chũ Quũ Ba giũi thiũu Mao Chũ tũch rũt thũch ũt, không cú ũt thì không thũ nuũt nũi cũm phũi không?”. Mao Chũ tũch cũi. Hũ Chũ Minh lũi nũi tiũp: “Ngũũi Viũt Nam chũng tũi cũng thũch ũn ũt, ũt cũa chũng tũi không to nhũ ũt Trung Quũc, giũng nhũ cây con, ca o mũt hai mét, trái nhũ chũ lũn trũi, ũn vào thũt là cay”. Sau khi mũi ngũũi hũng thú nghe Hũ Chũ tũch kũ xong ũt chũ thiên ũ núi rũng Viũt Bũc, Mao Chũ tũch nũi: “Thũch ũn ũt không phũi chũ mũt mình tũi, đũng chũ Thiũu Kỳ và tũi là ngũũi Hũ Nam, ngũũi Hũ Nam thũch ũn ũt; Chu Tũng tũ lũnh là ngũũi Tũ Xuyũn, ngũũi Tũ Xuyũn ũn ũt cũng rũt đũ; đũng chũ này (chũ tũi) là ngũũi Giang Tây cũng ũn ũt, ngũũi Vũn Nam gũn các đũng chũ cũng thũch ũn ũt. Nhũng nhũng ngũũi ũn ũt nhũ chũng ta, cách ũn mũi ngũũi cú mũt đũc sũc, cách làm cũng cú khũc nhau.” Chũ đũ tiũp theo là mũi ngũũi tũ giũi thiũu cách pha chũ ũt cũa quũ hũũng mình. Nhũng mũi ngũũi thũch thú nhũt là cách ũn ũt cũa Viũt Nam. Hũ Chũ Minh nũi: “Bũ ũt chũ thiên vào lũ nũũc mũm (nũũc mũm là mũt lũi xũ dũu cũa ngũũi Viũt Nam chũ ra) pha thêm mũt ít chanh, cũng ũn.” Lúc này Mao Chũ tũch nũi: “Chũng tũi ũn ũt thành thũi quen, nhũng không phũi thũi quen do tũp tũc quũ hũũng tũo nũn, đũ là năm 1932 đũn 1934, khu Xô Viũt Trung ũũng bũ Quũc dân đũng phong toũ kinh tũ, căn bũn không cú muũi ũn. Đũ kiũm đũũc mũt ít muũi ũn, không ít đũng chũ chũng tũi đũ phũi trũ giá rũt đũt; thũm chũ hy sinh tũnh mũng cũa mình, lúc đũ thũt là gian khũ. Không cú muũi, ũn cũm mũi khũ làm sao! Tũi cũng nhũ mũi ngũũi lũy ũt thay muũi, ũn cũm bũng ũt không cú muũi cú thũ coi là rau ngon vũy”.

Bao nhiũu năm đũ trôi qua, tũi không bao giũ quên câu chuyũn vũ ũt lũn ỹy.

Sau khi tiễn Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông, Đặng chí Thiệu Kỳ và Chu Tấn quốc tiễn tôi tại, tiếp tục nói chuyện với tôi.

Mao Trạch Đông nói: “Đặng chí Hồ Chí Minh muốn đặng chí khi tham gia hội nghị B Chính trị của họ, nêu nhiều ý kiến, giúp đỡ nhiều hơn đối với một công tác của họ. Đặng chí có thể nêu, nhưng dù nêu ý kiến hay để nghị đều phải nói rõ cho họ tham khảo. Đặng chí phải chú ý điều tra nghiên cứu, không được chủ quan, phải xuất phát từ thực tế của Việt Nam, kết hợp kinh nghiệm của Trung Quốc, không được công nhận. Nếu ý kiến hoặc kiến nghị đều phải thận trọng, phải suy nghĩ kỹ, phải chu đáo tốt, phải nghiêm chỉnh chịu trách nhiệm. Giúp người ta phải giúp cho tốt, không áp đặt người ta. Phải hết sức chú ý tôn trọng đặng chí Hồ Chí Minh và tôn trọng sự lãnh đạo của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Không được làm ra vẻ khâm sai đối thên, nhất là không được có chủ nghĩa nô lệ. Đặng chí giữ thái độ thận trọng là đúng”.

Đặng chí Thiệu Kỳ, Chu Tấn quốc tiễn nói tiếp: “Đặng chí phải chú ý, không nên vượt quá phạm vi nhiệm vụ công tác của đặng chí, tránh hoặc sau những vấn đề quan trọng phải thỉnh thoảng báo cáo Mao Trạch Đông, Trung ương”.

Tiếp đó, Mao Trạch Đông nói với thái độ nghiêm túc và hơi xúc động: “Trước cuộc trường chinh, đặng chí ở khu Xô Viết Trung ương, chắc biết Lý Đức?”.

“Vâng, tôi có biết Lý Đức”.

Mao Trạch Đông nói: “Lý Đức (2) là người Đức, ông ta lập chiến công trong Hồng quân Liên Xô thời kỳ cách mạng Tháng Mười Liên Xô, được Stalin khen ngợi, cả ông ta sang thăm trú bên cạnh Đảng Cộng sản Trung Quốc, và sau đến khu Xô Viết Trung ương làm cố vấn quân sự. Chẳng bao lâu ông ta nắm quyền chỉ huy Hồng quân công nông Trung Quốc, gây nên thất bại lớn cho sự nghiệp cách mạng Trung Quốc. Lý Đức không hiểu tình hình đất nước Trung Quốc, cũng không hiểu tình hình của Hồng quân công nông Trung Quốc, không đi điều tra nghiên cứu, không chịu nghe ý kiến bất đồng, rồi khư khư máy móc chiến lược, chiến thuật cố hữu của Liên Xô, song không vận dụng được ở Trung Quốc. Đi đến đâu cũng giương lá cờ quốc tế vô sản để dọa nạt người khác. Bao biện làm thay, lên mặt dạy đời, khoa chân múa tay áp đặt người ta, như một khâm sai đối thên, đầy sức khí! Những người như Lý Đức, Bác Cờ v.v.. đã thực hành một loạt chiến lược chiến thuật sai lầm và một quân sự, làm cho chúng ta khôn khéo đi đâu, đã trả giá bằng máu nóng n”.

Mao Trạch Đông nói: “Đặng chí công tác ở Việt Nam, nhất thiết phải tránh bài học của Lý Đức ở Trung Quốc. Phải nói bài học này cho toàn thể các đặng chí cố vấn trong đoàn cố vấn, để mỗi người ghi nhớ bài học sâu sắc này. Nói với các cố vấn, giúp người ta không thể rập khuôn máy móc theo cách làm trước đây của chúng ta. Giúp người ta phải giúp cho tốt, chỉ dựa vào nguyên vọng chủ quan là không được, phải căn cứ tình hình thực tế mới có thể giúp tốt được. Phải có thái độ thật thà, thận trọng, ít nói chúng ta đã “qua năm của đi chém sáu tướng”(3) như thế nào, giới thiệu nhiều chúng ta “đến Mịch thành”(4) như thế nào, chúng ta cũng có thất bại. Trong quá trình giúp đỡ người ta, phải thường xuyên kiểm điểm lại nói và hành động của mình, mỗi ngày một lần, ba ngày một lần, ít nhất mỗi tuần một lần, kiểm điểm xem cái nào chúng ta làm đúng, cái gì chúng ta làm sai”.

Đối với đặng chí Hồ Chí Minh, không những nhân dân hai nước Trung-Việt rất tôn trọng đặng chí, trên quốc tế, ngay cả những người phản đối đặng chí cũng rất tôn trọng đặng chí. Mao Trạch Đông cao sự tôn trọng đối với Hồ Chí Minh ở mức cao như vậy là có ý nghĩa rất sâu xa. Tôi rất thấm thía lời nói chuyện của Mao Trạch Đông đối với tôi, tôi cảm thấy rất sâu như được một lần giáo dục chủ nghĩa quốc tế vô sản cực kỳ sâu sắc hết sức thực tế.

Mao Trạch bao giờ cũng coi sự nghiệp cách mạng đầu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam như sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung Quốc, giúp đỡ Việt Nam với tinh thần quốc tế vô nghĩa hoàn toàn triệt để, công hiến vô tư. Mao Trạch không chỉ dạy báo tôi và các cộng viên khác như thế, mà chính người cũng làm như thế. Dù là điên của Trần Canh, Vi Quốc Thanh và tôi xin chỉ thế của Mao Trạch, Trung Cộng Đảng hay chỉ thế của Mao Trạch, Trung Cộng Đảng đối với chúng tôi, dù là báo điên và một tác chiến (như chiến dịch Biên Giới, chiến dịch Điện Biên Phủ, chiến dịch Tây Bắc v.v..) xây dựng báo đội và huấn luyện báo đội, hay là những báo điên và một quan trọng và một xây dựng tổ chức và xây dựng tổ chức của Đảng, công tác tài chính kinh tế, công tác cải cách ruộng đất, vận chuyển quân sự, vận chuyển tài chính kinh tế và công tác công an, tình báo, dân tộc thiểu số v.v.. Mao Trạch đầu đích thân phê duyệt, sửa chữa, ký cho chuyển đi, trong đó có những báo điên được biết quan trọng, Mao Trạch từ chối thảo, khi trở lại các báo điên của Hồ Chí Minh, Trung Cộng Đảng Lao động Việt Nam trong câu ý kiến Trung Cộng Đảng hoặc các báo điên quan trọng của Mao Trạch, Trung Cộng Đảng nêu ý kiến hoặc kiến nghị với Hồ Chí Minh, Trung Cộng Đảng Lao động Việt Nam, đầu viết như thế này: “Ý kiến của chúng tôi chỉ để tham khảo, do các đảng chỉ quyết định, các đảng chỉ thông thảo, hiểu rõ tình hình hơn chúng tôi”.

“Quy tắc công tác” của cộng viên Trung Quốc tại Việt Nam do đảng chỉ Vương Gia Tường chỉ trì Ban liên lạc đối ngoại Trung Cộng khởi thảo, khi Mao Trạch xét duyệt đã có bổ sung quan trọng: “Yêu cầu từng gốc cây ngọn cỏ của nhân dân Việt Nam, tôn trọng đức lập dân tộc Việt Nam và phong tục tập quán của nhân dân Việt Nam, Đảng Hồ Động Lao động Việt Nam và đảng chỉ Hồ Chí Minh lãnh đạo của nhân dân Việt Nam”. Mọi dòng chữ của “Quy tắc” đều chứa chan tinh thần quốc tế vô nghĩa của Mao Trạch, Trung Cộng Đảng.

Năm 1952, tôi và nhóm báo cáo tình hình công tác, báo cáo với Mao Trạch, có nói đến đa số cộng viên đều tuân theo chỉ thị và yêu cầu của Mao Trạch, Trung Cộng Đảng, mang tinh thần quốc tế vô nghĩa, yên tâm công tác tại Việt Nam, nhưng có số ít cộng viên vì điều kiện khí hậu Việt Nam quá nóng quá ẩm, muỗi nhiều, sinh hoạt không quen, thường hay mắc bệnh, lại lên cơn sốt rét, sút cân rõ rệt lại thêm chiến đấu dạn dấp, máy bay Pháp luôn luôn bắn phá, ném bom, lo chết bệnh, chết trận tại Việt Nam, mong muốn và yêu cầu và nhóm công tác trước thời hạn.

Nghe xong, Mao Trạch trầm ngâm một lát, sau đó đồng ý nói: “Bethune là người Canada, chống nã đạn xa vận dấn đến Trung Quốc, giúp Trung Quốc chống quân xâm lược Nhật, không từ hào từ lợi, không tiếc hy sinh tất cả, đó chính là tinh thần quốc tế vô nghĩa. Đảng chỉ đã hy sinh và vang tại Trung Quốc, an táng trên đất Trung Quốc, đảng chỉ là một chiến sĩ quốc tế rất tốt, chúng ta mãi mãi tưởng nhớ đảng chỉ”. Mao Trạch lại nói: “Chúng ta có rất nhiều người miền Bắc công tác, chiến đấu và sống ở miền Nam, có người hy sinh ở miền Nam; cũng có rất nhiều người miền Nam công tác, chiến đấu và sống ở miền Bắc, có người hy sinh ở miền Bắc. Cộng viên của chúng ta đều là đảng viên Đảng Cộng sản, Đảng có các đảng chỉ ủy sang vận chuyển Việt Nam chống Pháp, giúp Việt Nam công tác, vì sao không thể kiên trì công tác, chiến đấu và sống ở Việt Nam? Vì sao không thể hy sinh ở Việt Nam?” Tiếp đó, Mao Trạch ngâm lại câu thơ: “Chôn trung liệt khắp nơi non xanh biển碧. Cần chi da ngựa bọc thây trư v”. Chữ trư đã gợi thích hàm nghĩa của hai câu thơ này.

Những lời nói của Mao Trạch lần này tác động rất mạnh đến tổ chức của tôi và các cộng viên. Mao Trạch đang cộng vũ tôi và các cộng viên phải hoàn toàn triệt để hiến thân cho sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam, làm một chiến sĩ quốc tế đích thực.

Giới quyết vấn đề lương thực và tiền tệ Việt Nam là một trong những vấn đề cấp bách nhất, khó khăn nhất cần giúp nghiên cứu giới quyết đề xuất nêu ra khi Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp v.v... giới thiệu tình hình Việt Nam với tôi.

Tôi báo cáo vấn đề này cho Mao Trạch Trung Đông. Mao Trạch và đồng chí Thiệu Kỳ chờ chờ cho chúng tôi: Biện pháp căn bản giới quyết vấn đề tài chính kinh tế, nhất là vấn đề lương thực và tiền tệ của Việt Nam là cần phải xóa bỏ triệt để toàn bộ chế độ và biện pháp tài chính kinh tế cũ do bọn thực dân Pháp đặt lại, xây dựng toàn bộ chế độ và biện pháp công tác kinh tế tài chính mới. Mao Trạch và đồng chí Thiệu Kỳ còn chờ chờ cho chúng tôi: Biện pháp trưng thu công lương, thu hồi tiền tệ và ngân hàng và phát triển sản xuất mà Trung Quốc áp dụng trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật và chiến tranh giải phóng với bọn thực dân Pháp, có thể cung cấp cho các đồng chí ủy tham khảo.

Tôi và các cố vấn căn cứ vào chờ chờ đó của Mao Trạch và đồng chí Thiệu Kỳ, xuất phát từ thực tế Việt Nam, kết hợp giới thiệu và vấn đề kinh nghiệm của Trung Quốc để giúp Việt Nam từ chính sách, phương châm, điều lệ, chế độ, nội quy của công tác tài chính kinh tế cho đến biện pháp thực thi cụ thể. Năm 1951, tình hình tài chính kinh tế của Việt Nam có chuyển biến rõ rệt. Cơ quan, bộ đội có lương thực ăn, không đói nữa, trong nhà dân lương thực cũng nhiều, tiền tệ thông dụng ổn định, không có lạm phát, thị trường từng bước sôi động lên. Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp đều tỏ ra rất hài lòng trước tình hình đó. Thủ tướng Phạm Văn Đồng phân khi nói : “Mao Trạch, Đồng Trung Quốc viển viễn chúng tôi một cách vô tư, lại cố cố vấn giúp chúng tôi, năm 1950 giúp chúng tôi giành thắng lợi quan trọng trong chiến dịch Biên Giới, làm thay đổi tình hình kháng chiến của Việt Nam, khai thông đường giao thông biên giới Việt – Trung. Hiện nay (1951) lại giúp chúng tôi giới quyết vấn đề tài chính kinh tế khó khăn nhất, cấp bách nhất hiện nay, nhất là vấn đề lương thực, tiền tệ và phát triển sản xuất. Điều đó chứng tỏ đây là chủ nghĩa quốc tế vĩ đại của Mao Trạch, Đồng Trung Quốc, cũng nói lên đây là tư tưởng Mao Trạch Đông và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Trung Quốc là có sự giúp đỡ đối với Việt Nam.”

IX

Từ sau chiến dịch biên giới 1950, chúng tôi lại trải qua rất nhiều chiến dịch lớn như như chiến dịch Trung Du, chiến dịch Ninh Bình, chiến dịch Đông Bắc, chiến dịch Thanh Lào, chiến dịch Tây Bắc và đánh du kích sau lưng địch ở đồng bằng sông Hồng v.v..., cho đến đời thông Điện Biên Phủ, buộc bọn xâm lược thực dân Pháp ngồi vào bàn đàm phán Geneve, ký hiệp định đình chiến, nhân dân Việt Nam cuối cùng đã giành được thắng lợi có tính quyết định.

Nhân dân Việt Nam cực kỳ tôn trọng và yêu mến đồng chí Mao Trạch Đông, thân thiết gọi đồng chí Mao Trạch Đông là Bác Mao, giống như gọi đồng chí Hồ Chí Minh là Bác Hồ (đó là cách xưng hô tôn kính nhất, yêu mến nhất, thân thiết nhất của nhân dân Việt Nam đối với đồng chí Hồ Chí Minh), tình cảm chân thành và nồng thắm.

Lịch sử là tấm gương soi công bằng chính trực nhất, tốt nhất. Tuy thời gian trôi qua, tình hình thế giới đang biến đổi, nhưng tư tưởng quốc tế vô sản của Mao Trạch Đông, công lao của Mao Trạch Đông viển viễn vô tư Việt Nam chống Pháp sẽ mãi mãi lưu truyền xanh trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

La Quý Ba

(đăng trong Tạp chí nhớ Mao Trạch Đông, Nhà xuất bản Văn hiến Trung Quốc năm 1993, khi in vào sách này có lược bớt)

Chú thích:

(1) Một chiếc vớ mà Việt Nam không có chiếc tương ứng.

(2) Lí Đức là bí danh của Otto Braun (1900-1974), người cộng sản Đức, cán bộ của Quốc tế Cộng sản. Năm 1932, được cử sang làm cố vấn cho Đảng cộng sản Trung Quốc. Tham gia cuộc Trùng Chinh. Chỉ huy Tiễn quân thối nhất, chỉ trông đánh trực diện quân đội Tòng Giỏi Thích và thối bại nặng nề, gây tổn thất rất lớn cho Hồng quân. Nhờ thất bại này, tại Hội nghị Tuân Nghĩa, Mao Trạch Đông đã loại trừ được các đội thủ của mình và thành lập ĐCSQT. Xem Wikipedia.

(3) Ý chỉ thông lộ.

(4) Ý chỉ thất bại.

Phần Hai

Quyết sách trong đội Trung Quốc vì nhân trư Việt Nam chống Pháp

Trùng Quốc Quế Hoa viết về chuyến đi Bắc Kinh và Moskva tháng 1/3/1950
của chủ tịch Hồ Chí Minh tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô và Trung Quốc



Hồ Chí Minh bí mật thăm Trung Quốc
yêu cầu viện trợ.

Một buổi chiều đầu tháng 1/1950, trên đường đi gặp gỡ chỉ huy quân Quế Hòa tỉnh Cao Bằng, Việt Nam, có một ông già, thân hình gầy gò, đầu quấn khăn mặt đi đến của Thầy Khưu, Long Châu – Quế Tây, Trung Quốc. Ông già đó chính là Hồ Chí Minh, Chủ tịch Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (lúc đó gọi là Đảng Cộng sản Đông Dương). Cùng đi với Hồ Chí Minh có Trần Đăng Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phụ trách công tác hậu cần của Quân đội Nhân dân Việt Nam và năm, sáu trợ lý.

Chuyến đi này của Hồ Chí Minh hoàn toàn bí mật, ngay cả lãnh đạo Trung ương Đảng Việt Nam cũng chỉ có số ít người biết.

Hồ Chí Minh vào chỉ trì triều tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 Đảng Cộng sản Việt Nam (*), khi phân tích tình hình đấu tranh trước mắt, toàn thể hội nghị nhất trí cho rằng: “Thiếu quân chính quy, thiếu binh chủng và vũ khí nặng công kiên, đánh thành, thiếu phương tiện thông tin nhanh, thiếu cán bộ thực sự hiểu được thao lược chỉ huy vận động chiến” là vấn đề lớn nhất đặt ra trước mắt cuộc chiến tranh chống Pháp lúc bấy giờ. Vì vậy hội nghị nêu rõ, cần phải gấp rút đào tạo và xây dựng quân đội nhân dân, xây dựng bộ đội chủ lực thích ứng với tình hình đấu tranh mới. Mục đích chuyến thăm Trung Quốc lần này của Hồ Chí Minh là thông báo tình hình đấu tranh chống Pháp của Việt Nam với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, yêu cầu Đảng Cộng sản Trung Quốc và

Chính phủ Trung Quốc giúp xây dựng quân đội và cán bộ nhân viên quân sự vì lợi ích của cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh rất quen thuộc của Thầy Khôi. Trước kia, Ngòi đã nhiều lần vào ra nơi đây vì sự nghiệp cách mạng Việt Nam, bây giờ nước Trung Quốc mới đã ra đời, lợi đến đây, cảm nghĩ trong lòng khác xa ngày trước.

Theo chủ trương của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, một số đồng chí phải trách Ban báo và quân khu Quảng Tây đến đầu ba mươi cán bộ chiến sĩ quân giới phóng đã sớm chờ đón Hồ Chí Minh ở đây.

Hồ Chí Minh từ từ đi tới, các đồng chí Trung Quốc lập tức ồa ra đón.

Hồ Chí Minh nói: “Cảm ơn, cảm ơn! Nơi đây bây giờ là của khu biên giới hữu nghị của nhân dân hai nước Trung – Việt, trước đây mới lần qua đây tôi phải thăm dò tình hình, tiếp xúc lo sợ, còn bây giờ thì hoàn toàn khác”. Hồ Chí Minh đưa quần khăn mặt trắng, hóa trang thành thành binh đi bộ đến Trung Quốc. Ngòi đi dép cỏ, mặc quần áo vải, khuôn mặt gầy, lờ lờ mắt mới. Xuất phát từ Thái Nguyên, hơn mười ngày hành quân làm sao ông già 60 tuổi này không mệt? Hồ Chí Minh nghĩ lại một đêm ở Long Châu – Quảng Tây, ngày hôm sau đến Nam Ninh, nghỉ ở khách sạn Kim Sơn, đường Dân Sinh.

Bí thư tỉnh ủy và chủ tịch tỉnh Quảng Tây, Trưởng Văn Đoàn tới hôm đó mới tiếp chào mừng Hồ Chí Minh và các vị khách Việt Nam. Trưởng Văn Đoàn nói với Hồ Chí Minh: “Hiện nay Quảng Tây vừa mới giới phóng, thời phải được với hoạt động rất điên cuồng, sản xuất công nông nghiệp đang chờ khôi phục, cần cách ruộng đất của bộ đội, chúng tôi nhất định nỗ lực làm việc khiến Quảng Tây trở thành khu phòng vững chắc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam”. Lúc bấy giờ đường sắt Quảng Tây – Hồ Nam chỉ thông xe đến Lai Tân, Đông bắc Nam Ninh, đoàn Hồ Chí Minh phải đi ô tô từ Nam Ninh đến Lai Tân, rồi từ đó đáp xe lửa đi Bắc Kinh.

Trong mấy chục năm qua, hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh nhiều lúc tiến hành ở Trung Quốc. Trên đường lên Bắc Kinh, lòng Ngòi xúc động, suy nghĩ miên man, những chuyện cũ cứ từng từng lập lập hiện lên...

Năm 1924, Hồ Chí Minh từ Moskva đến Quảng Châu – Trung Quốc, Ngòi ở đó cùng làm việc với những người cộng sản Trung Quốc cho đến năm 1927. “Việt Nam cách mạng thanh niên đồng chí hội”, từ cách cách mạng đầu tiên lấy lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin làm chủ đạo, là do Ngòi thành lập tại Quảng Châu.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập tại Hồng Kông. Lúc đó, Ngòi nhiều lần từ Hồng Kông đến Thượng Hải hoạt động cách mạng. Mùa thu 1938, Hồ Chí Minh từ Liên Xô đến Diên An, tăng cường liên hệ với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, sau đó từ Diên An đến văn phòng Bát lộ quân Quê Lâm, từ đó qua lại các nơi như Quý Dương, Trùng Khánh v.v..

Tháng 2/1940, Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác của Ban hội ngoại Đảng Cộng sản Việt Nam tại Côn Minh, tháng 5 năm đó, Hồ Chí Minh gặp Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp tại Côn Minh, theo đề nghị của Ngòi, Ban hội ngoại nhận hai người Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp vào Đảng.

Tháng 10/1940, Hồ Chí Minh từ Côn Minh đến Quê Lâm, ở đó thành lập “Văn phòng Việt Nam độc lập Đảng mình hội”, chẳng bao lâu sau lại thành lập “Hội Đảng chí công tác văn hóa Trung – Việt”.

Tháng 8/1942, Hồ Chí Minh không may bị chính quyền địa phương Quốc dân đảng bắt tại huyện Đức Báo – Quảng Tây, gửi qua nhiều nhà giam chịu nhiều sự dày vò, dày dũa. Sau đó được hai đồng chí Trung – Việt, Hội Hoa kiều tại Việt Nam và cán bộ nhân sĩ tiến bộ Quốc dân đảng tìm nhiều cách cứu thoát nên mới được trả tự do vào ngày 10/9/1943.

Tháng 3/1945, vào giờ phút thông lời của các nước đồng minh, quân Pháp ở Đông Dương buộc phải đưa hàng quân Nhật. Hồ Chí Minh tại Côn Minh với nước, nhanh chóng triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng, quyết định tổng khởi nghĩa vũ trang và đưa “Tuyên ngôn độc lập: Tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”.

Trong mấy năm, Hồ Chí Minh đã thành lập một lực lượng vũ trang khoảng 10 vạn người, nhưng do thiếu quân chính yếu kém, trang bị lạc hậu, khó đối phó với những cuộc tấn công của quân xâm lược đế quốc Pháp đang quay trở lại.

Lưu Thiệu Kỳ nói: “Viễn trợ Việt Nam là trách nhiệm chúng tôi, phải làm tròn”.

Cuối tháng 1/1950, Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh. Lúc đó Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đang thăm Moskva, Lưu Thiệu Kỳ chờ tri công tác hàng ngày của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Tối hôm đó, Lưu Thiệu Kỳ mời tiệc chào mừng long trọng tại Trung Nam Hội. Các vị lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chu Đức, Đặng Tiểu Vũ, Lưu Bá Thừa, Nhiếp Vinh Trăn, Lý Duy Hán v.v.. đến dự. Phía Việt Nam có Trần Đăng Ninh, Hoàng Văn Hoan v.v..

Trong bữa tiệc, khi Lưu Thiệu Kỳ nói đến Hồ Chí Minh tại chức lập huấn luyện chính trị Việt Nam ở Quảng Châu năm 1925 đến năm 1926, hỏi thăm thân thiết các đồng chí đã lập huấn luyện năm ấy hiện nay còn những ai, Hồ Chí Minh nói Hoàng Văn Hoan có một hôm nay là một trong số người đó, không ít đồng chí đã hy sinh trong đấu tranh cách mạng.

Lần này, Hoàng Văn Hoan sống tạm thời tại Trung Quốc, sau khi đi vòng vèo đến Trung Quốc để hội nghị công đoàn khu vực Á – Úc. Hồ Chí Minh nhớ lại nói một cách thân thiết: “Lúc đó khi tại chức lập huấn luyện ở Quảng Châu, Chu Ân Lai, Trần Thái Lôi, Bành Bái, Lý Phú Xuân, Đặng Anh và một số đồng chí lãnh đạo cuộc bãi công lớn của tỉnh và Hồng Kông đều lên lập giấy mời cho chúng tôi, đồng chí Thiệu Kỳ cũng là một trong những thầy giảng bài của lập huấn luyện. Chúng tôi rất biết ơn các đồng chí Trung Quốc quan tâm và giúp đỡ sự nghiệp cách mạng Việt Nam”.

Hoàng Văn Hoan nói: “Tôi là học viên khóa 3 của lập huấn luyện, lúc đó học ở phố Nhân Hưng – Quảng Châu. Thông qua giảng dạy của các đồng chí Trung Quốc, chúng tôi học được rất nhiều kinh nghiệm quý báu trong cách mạng vô sản Trung Quốc”. Nói đến đây, Hoàng Văn Hoan xúc động đứng lên nâng cốc, thay mặt các học viên lập huấn luyện chúc rượu Lưu Thiệu Kỳ. Các rượu đó làm cho Hoàng Văn Hoan phấn chấn, đồng chí nói tiếp: “Lúc đó, những người cách mạng hai đảng Trung – Việt chỉ đứng đơn hợp, thân như anh em. Lập huấn luyện chính trị lúc bấy giờ không có nhà ăn, hàng ngày chúng tôi sang bên lập tập huấn phong trào nông dân Trung Quốc ăn cơm, thường cùng các đồng chí Trung Quốc hát bài ca cách mạng ‘đánh đổ đế quốc, diệt trừ quân phiệt, trừ diệt quân phiệt’ v.v..”

Theo sự sắp xếp của Lưu Thiệu Kỳ, ngoài đồng chí Lưu Thiệu Kỳ, còn có các đồng chí Chu Đức, Nhiếp Vinh Trăn, Lý Duy Hán, Liêu Thừa Chí v.v.. tham gia hội đàm với các đồng chí Việt Nam v.v.. Hồ Chí Minh nói: “Chúng tôi rất phấn khởi chào đón thông lời của cách mạng Trung Quốc, thông lời của các đồng chí đã nâng cao niềm tin thông lời của chúng tôi, cung cấp rất nhiều kinh nghiệm quý báu cho chúng tôi. Chúng tôi hi vọng và yêu cầu các đồng chí Trung Quốc giúp đỡ chúng tôi huấn luyện bồi dưỡng, xây dựng một quân đội nhân dân Việt Nam có sức chiến đấu từng bước mạnh; giúp chúng tôi chỉ huy tác chiến và chỉ viện cho chúng tôi vũ khí”.

Lưu Thiệu Kỳ nói: “Tình hình quốc tế hiện nay rất có lợi cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam. Trung Quốc đã quyết định công nhận Việt Nam và trao đổi với Liên Xô, đồng nghĩa họ công nhận, khiến Việt Nam có vị thế quốc tế. Đồng chúng tôi cho rằng, viễn trợ cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam là trách nhiệm quốc tế mà Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc phải làm tròn. Trung Quốc và mọi giới phóng, mọi việc đều phải làm tốt, còn nhiệm vụ nặng nề như quét sạch bọn thực dân, thực dân, thực dân”.

khôi phục kinh tế, cải cách ruộng đất v.v..., nhưng chúng tôi quyết tâm chi viện cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, việc này sau khi Mao Trạch Đông và đồng chí Chu Ân Lai vào nước, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc sẽ nghiêm chỉnh nghiên cứu nội dung và phương pháp viện trợ, chúng tôi sẽ xác định cụ thể theo yêu cầu của các đồng chí”.

Hồ Chí Minh biết rõ, đối với việc lớn như thế này mà Lưu Thiệu Kỳ có thể xác định thái độ rõ ràng như vậy cho thấy lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã sớm suy nghĩ về vấn đề này. Hồ Chí Minh còn nói với Lưu Thiệu Kỳ ông chuẩn bị sớm đi Liên Xô để gặp Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, gặp Stalin, yêu cầu Đảng và Chính phủ Liên Xô viện trợ. Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đều ở Moskva, đến Liên Xô vào đúng lúc này có thể cùng trao đổi bàn bạc với các đồng chí đó. Hồ Chí Minh muốn Trung Quốc nhanh chóng sắp xếp liên hệ việc đồng chí đi Liên Xô”.

Lưu Thiệu Kỳ lập tức báo cáo Mao Trạch Đông về yêu cầu của Hồ Chí Minh đi Liên Xô và truy vấn đất đến Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô; lãnh đạo hai nước Trung – Xô đều đồng ý Hồ Chí Minh đến Moskva.

Được biết Hồ Chí Minh sẽ đến thăm Liên Xô sớm, ngày 1-2 Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đã gọi điện cho Lưu Thiệu Kỳ và yêu cầu báo cho Hồ Chí Minh: Hai nước Trung – Việt đã công nhận lẫn nhau và sắp thiết lập quan hệ ngoại giao, Liên Xô đã công nhận Việt Nam, các nước dân chủ mới khác dù tính cũng có thể công nhận (công hàm của Việt Nam yêu cầu các nước công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao, Đại sứ quán Trung Quốc tại Liên Xô đã chuyển đến sứ quán các nước dân chủ mới tại Liên Xô). Chúng tôi chúc mừng thêm thiết Việt Nam gia nhập đại gia đình dân chủ chống đế quốc do Liên Xô đứng đầu.

Stalin nói viện trợ Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách.

Ngày tối hôm 6/2 Hồ Chí Minh đến Moskva, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô mừng rỡ hoan nghênh. Stalin không đến đón. Mao Trạch Đông rất rõ tâm trạng của Stalin lúc này, Stalin lo lắng Hồ Chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc, là Tito thế hai (**). Trong một lần trao đổi với Stalin, Mao Trạch Đông kiên nhẫn nói rõ, Hồ Chí Minh là nhà cách mạng mácxít của Việt Nam rất được nhân dân Việt Nam ủng hộ và yêu mến, là lãnh tụ của nhân dân Việt Nam, đồng chí Stalin nên sớm gặp đồng chí Hồ Chí Minh, hỏi đồng chí ấy có yêu cầu và suy nghĩ gì không.

Stalin nói: “Đồng chí Hồ Chí Minh yêu cầu Liên Xô trực tiếp cung cấp viện trợ cho Việt Nam, giúp họ đánh người Pháp, đối với vấn đề này, chúng tôi còn có suy nghĩ hơi khác”. Không đợi cho Mao Trạch Đông nói gì thì Stalin nói tiếp: “Thông lệ của cách mạng Trung Quốc chứng minh Trung Quốc đã trở thành trung tâm cách mạng của Châu Á, chúng tôi cho rằng, công tác chi viện và giúp đỡ Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc gánh vác thì tốt”.

Mao Trạch Đông nói: “Việt Nam chủ yếu cần vũ khí đến nước, cũng cần có một số quân sự khác, Trung Quốc không chắc chắn thỏa mãn mọi nhu cầu của họ, tốt nhất họ hy vọng Liên Xô cũng viện trợ”.

Stalin ngừng đầu nhìn Mao Trạch Đông, tiếp tục nói ý kiến của mình: “Trung Quốc và Việt Nam địa lý gần nhau, liên hệ thông đại nhiều, để Trung Quốc giúp Việt Nam thông đại thuận tiện. Viện trợ xây dựng kinh tế Trung Quốc là nhiệm vụ quan trọng của Liên Xô. Chúng tôi đã đánh xong chiến tranh thế giới, số lớn trang bị vũ khí không dùng hết, có thể chuyển chúng sang Trung Quốc, có những cái Việt Nam dùng được thì tốt nhất các đồng chí có thể chuyển một ít đến đó”. Stalin lo sợ đến đến tranh chấp quốc tế, điều này đối với Mao Trạch Đông lãnh đạo cách mạng Trung Quốc mà nói thì đã được lãnh giáo rồi. Trước đó chúng bao lâu, Lưu Thiệu Kỳ bí mật thăm Liên Xô, Stalin nhiều lần nhận mệnh lệnh “phân công quốc tế”. Mao Trạch Đông không bày tỏ ý kiến bất đồng việc này nữa.

Một ngày tháng đầu tiên tháng 2, Stalin cuối cùng tiếp Hồ Chí Minh ở văn phòng làm việc của mình. Malenkov, Molotov, Bujanin trong Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô, Trần

Đặng Ninh – Việt Nam và Vương Gia Tòng – Đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô v.v... đã tham gia hội đàm lần đó. Stalin nói: “Chúng ta là bạn bè và anh em thân thiết. Gặp các đồng chí hội muộn, mong thông cảm”.

“Không dám, không dám”, Hồ Chí Minh nói, “chúng tôi rất phẫn khởi, cũng rất cảm động được đồng chí Stalin nhiệt tình đón tiếp, nghe chúng tôi hội báo tình hình”. Hồ Chí Minh theo dõi kiên trì trình bày tóm tắt với Stalin tình hình của bạn của Đảng Cộng sản Việt Nam, tình hình chiến tranh chống Pháp hiện nay và kiên nghị, yêu cầu viện trợ.

Sau khi nói xong, Hồ Chí Minh nhìn Stalin. Trong ánh mắt của Người có thể thấy rõ niềm hy vọng và chờ đợi. “Chúng tôi rất cảm ơn những giới thiệu của đồng chí Hồ Chí Minh”. Stalin xưa nay nói chậm rãi thông thối, nhưng đã nhanh chóng đi vào nội dung thực chất. “Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô hoàn toàn nên viện trợ cuộc đấu tranh chống Pháp của các đồng chí. Song, chúng tôi đã trao đổi với các đồng chí Trung Quốc, công việc viện trợ chiến tranh chống Pháp của Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách thích hợp hơn”. Stalin nói: “Trung Quốc sát Việt Nam, hiểu rõ tình hình Việt Nam hơn chúng tôi, kinh nghiệm đấu tranh của Trung Quốc càng có tác dụng làm gương đối với Việt Nam, giúp các đồng chí sớm thuận tiện hơn”.

Theo dòng suy nghĩ của mình, Stalin tiếp tục phát biểu quan điểm của đồng chí: “Đánh bại người Pháp, chi viện của nước ngoài là cần thiết, điều quan trọng hơn vẫn là phải làm tốt công tác nội bộ trong nước. Phát động quần chúng, tập hợp đồng viên và tổ chức đông đảo quần chúng là điều then chốt để đánh bại người Pháp”. Stalin hầu như rất không hài lòng: “Phát động quần chúng, dấy động quần chúng chiến thắng kẻ thù, thì cần phải mang lợi ích thực tế cho quần chúng, làm cho quần chúng phần nào bảo vệ lợi ích của mình. Làm tốt việc này, sẽ đẩy nhanh tiến trình đánh bại người Pháp”.

Hồ Chí Minh nói: “Chúng tôi đã từng suy nghĩ việc này, do nhiệm vụ đấu tranh quân sự nặng nề, công việc quy tập tâm lực. Xem ra điều then chốt là chúng tôi không thể số làm rõ mối quan hệ giữa cải cách ruộng đất và chiến tranh chống Pháp, cũng không hoàn toàn nhận thức mối quan hệ giữa cải cách ruộng đất và chiến tranh chống Pháp, cũng không hoàn toàn nhận thức mối quan hệ giữa cải cách ruộng đất và phát động quần chúng. Đảng chúng tôi sẽ nhanh chóng nghiên cứu và bắt tay làm việc này”.

Cuộc hội đàm giữa hai Đảng Liên Xô và Việt Nam kết thúc. Hồ Chí Minh biết, công tác viện trợ từ nay về sau sẽ chủ yếu do Trung Quốc gánh vác. Hồ Chí Minh rất tán thưởng dùng biện pháp như “Hiệp ước đồng trợ đồng minh hữu nghị Trung – Xô” để xác định rõ và củng cố hơn nữa mối quan hệ giữa các nước anh em xã hội chủ nghĩa, tin chắc đó là một nguồn sức mạnh to lớn. Hồ Chí Minh rất muốn giữa Việt Nam và Liên Xô cũng có một hiệp ước đồng trợ và tìm cách hội nêu vấn đề này với Đảng Cộng sản Liên Xô.

Ngày 16/2, chính phủ Liên Xô tổ chức chiêu đãi trọng thể Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai và toàn thể đoàn viên đại biểu Trung Quốc tại điện Kremli. Những người phụ trách đảng chính quyền quân đội Liên Xô hầu hết đều tham gia, Hồ Chí Minh và các đồng chí Việt Nam cũng được mời đến dự. Stalin rất vui, trong bữa tiệc luôn luôn trò chuyện với khách. Hồ Chí Minh nắm lấy thời cơ này, mời cộng hội Stalin: “Đồng chí còn có thể thời gian nào đến với công tác của Việt Nam chúng tôi không?”. Stalin cộng: “Tôi làm sao có thể thời thời cho đồng chí, đồng chí là Chủ tịch nước, quan còn to hơn tôi mà!”.

Hồ Chí Minh cộng nói: “Các đồng chí đã ký hiệp ước với Trung Quốc, nhân tôi ở đây, chúng tôi cũng muốn ký một hiệp ước!”. Stalin nói: “Thế người ta hội đồng chí từ đâu ra? Chúng tôi cộng thích như thế nào!”

Hồ Chí Minh nói: “Đi đâu đó rất dễ, đồng chí cho chiếc máy bay cộng tôi lên một vòng trên trời, sau đó cho người ra sân bay đón tôi, đưa một tin trên báo, không được sao?”.

Stalin cộng cộng nói: “Đó quí là sức đồng trợ đồng đức biểu của người phương Đông các anh”.

Rất nhiều người cộng tiệc cũng đều cộng vang lên.

Mao Trạch Đông nói: “Trung Quốc chỉ có thể có sang Việt Nam có văn minh”.

Chiều 17/2, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh và Chu Ân Lai lên tàu hỏa về Bắc Kinh. Molotov và 1 số người lãnh đạo Liên Xô ra ga tiễn, tổ chức lễ tiễn đưa tại sân ga. Mao Trạch Đông phát biểu lời tiễn biệt, Hồ Chí Minh bí mật thăm Liên Xô nên yên lòng ngồi trong toa xe. Sau khi lên đường về nước, Mao Trạch Đông quyết định có đến mỗi ga lớn đều xuống xem xem, tìm hiểu tình hình các nơi dọc tuyến đường sắt. Hồ Chí Minh rất tán thành sắp xếp của Mao Trạch Đông.

ở Sverdlovsk, họ tham quan một nhà máy chế tạo cơ khí và trường đại học Sverdlovsk.

ở Omsk, sau khi đi chơi, tham quan nhà máy chế tạo công cơ khí, Mao Trạch Đông nhìn thấy một bộ phận sản phẩm của nhà máy này đang đóng thùng xuất khẩu, tiếp tục chế sang Trung Quốc.

ở Tân Siberi, tham quan hai nhà máy quân dụng, xem phim “Hoàng tử Igor” trong vũ kịch ba lê.

ở Krasnoyarsk, tham quan nhà máy sản xuất máy gặt liên hợp tua động, đi xem ca múa của Nga.

ở Irkutsk đi xem thành phố, tham quan nhà máy đóng gói chè. Chè của nhà máy này đều nhập khẩu từ Trung Quốc.

ở Chita, tham quan vườn trái. Hồ Chí Minh được biết yêu thích trái cây, các cháu ca múa làm cho ông rất vui lòng.

Đoàn tàu tiếp tục tiến về phương Đông, đến ga cuối cùng của Liên Xô là ga Oterbur. Hồ Chí Minh ngắm nhìn ra cửa sổ, nơi chân trời xa dãy núi nhấp nhô, quanh năm tuyết phủ đỉnh núi, rừng đông hai bên đường sắt cũng có màu trắng xóa. Người nheo đôi mắt, suy ngẫm cuộc hành trình Liên Xô và những điều nghe thấy trên đường... Stalin nói, công tác viên trả cho Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách, nhưng Trung Quốc sẽ cung cấp viên trả quân số gì? Liệu Trung Quốc có cơ chế văn quân số cho Việt Nam không?

Hồ Chí Minh quyết định hỏi rõ Mao Trạch Đông, nên đi đến toa xe của Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh nói ngay bằng tiếng Trung Quốc: “Mao Chủ tịch, Stalin không quên bộ viên trả trả tiếp cho chúng tôi, cũng không ký hiệp ước với chúng tôi, cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam từ nay về sau chỉ có thể dựa vào viên trả của Trung Quốc”.

Mao Trạch Đông ngắm nhìn Hồ Chí Minh thân thiết và hữu nghị: “Chúng ta là đồng anh em, lại là láng giềng! Về vấn đề quân số, cố gắng hết sức viên trả cho các đồng chí là điều phải làm; tất nhiên đó là ý kiến của cá nhân tôi, còn phải do Trung ương quyết định”.

Mao Trạch Đông cảm thấy nên nói lời cho rõ tình hình của Trung Quốc: “Tất nhiên các đồng chí cũng đã rõ, công nghiệp quân sự của Trung Quốc các kỳ tích hiếm, lực lượng của chúng tôi rất có hạn, quân giới phóng đánh bởi Tổng Giám đốc chủ yếu dựa vào sự giúp đỡ và ủng hộ của quần chúng nhân dân. Trang bị vũ khí của quân giới phóng nhân dân quyết định bộ phận là do đại đội trưởng văn tài Tổng Giám đốc đến, ngay cả một phiêu vay, chúng tôi cũng không vứt bỏ ông ta”.

Hồ Chí Minh nói: “Trang bị vũ khí của người Pháp rất tốt, nhưng chúng tôi thu được rất ít, từ nay về sau chúng tôi phải học tập thật tốt kinh nghiệm của các đồng chí, nhưng quân đội nhân dân chúng tôi trang bị lực lượng, rất ít được huấn luyện, càng thiếu cán bộ chỉ huy thật sự hiểu được chiến lược, chiến thuật. Vì vậy chúng tôi còn muốn yêu cầu Trung Quốc có cơ chế văn quân số các cấp quân đoàn, đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, giúp chúng tôi huấn luyện bộ đội, xây dựng bộ đội và chỉ huy tác chiến. Đồng thời, tôi còn muốn, nếu Trung Quốc còn có thể có”.

Mao Trạch Đông im lặng một lát: “Hồ Chí Minh ơi! Có những vấn đề phải căn cứ vào tình hình mới một sau này để tính kế lâu dài và suy xét, tạm thời có thể không bàn được không. Về việc cơ sở quân sự sang Việt Nam, cũng như vấn đề rút quân sự, tôi tán thành. Đảng chỉ báo đảng chí Võ Nguyên Giáp đưa ra phương án cơ thể. Sau khi chúng tôi về Bắc Kinh, Trung ương cũng phải nghiên cứu cơ thể để đưa ra quyết định chính thức”. Mao Trạch Đông nói tiếp: “Song tôi cũng phải nói rõ cán bộ chúng tôi cơ sở là những cơ sở vốn vốn”.

Sau khi về đến Bắc Kinh, Hồ Chí Minh nêu ra với Chính phủ Trung Quốc, bộ nhóm Hoàng Văn Hoan làm đại diện của Chính phủ và Đảng Việt Nam tại Trung Quốc (về sau đại diện là Đại sứ), Mao Trạch Đông đồng ý.

Đoàn cơ sở quân sự Trung Quốc bí mật sang Việt Nam

Ngày 9/3/1950, đại diện liên lạc Đảng ta La Quý Ba, đến Việt Bắc, nội dung của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng chỉ và lãnh đạo Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp sau khi nghiên cứu nhất trí cho rằng việc đầu tiên cần làm trước mắt là khai thông giao thông biên giới Trung – Việt, để báo động rút quân sự Việt Nam có thể vận chuyển sang Việt Nam thuận lợi; vì vậy, cần phải tác chiến ở vùng Cao Bằng, Lào Cai miền bắc Việt Nam. Ngày 19/3 La Quý Ba điện báo Trung ương Đảng Trung Quốc: Phía Việt Nam định tổ chức chiến đấu ở khu vực Cao Bằng, Lào Cai, tiêu diệt quân địch ở đây và yêu cầu Trung Quốc đưa thêm đại đội một số cán bộ quân đoàn, đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, làm cơ sở cho quân đội Việt Nam.

Sau khi nhận được báo cáo của La Quý Ba, các đảng chỉ lãnh đạo Trung ương, Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ đã trao đổi rất nhanh, nhất trí cho rằng nên thỏa mãn yêu cầu của Việt Nam, nhanh chóng tổ chức rút quân sự về Việt Nam, rút tính tổ chức đoàn cơ sở quân sự Trung Quốc về Việt Nam.

Mao Trạch Đông nói tại cuộc họp: “Chúng ta về Việt Nam là hoàn toàn không hoàn toàn, không có bất cứ điều kiện gì. Tôi thấy họ là nhu cầu thực tế của Việt Nam, chúng ta lợi ích thì hết sức cung cấp, phải cung cấp vật tư, cũng phải cơ sở vốn quân sự”.

Quân ủy Trung ương căn cứ vào quyết định của Trung ương, rất nhanh xác định Vi Quốc Thanh làm trưởng đoàn cơ sở quân sự. Lưu Thiệu Kỳ viết một bức thư, muốn Vi Quốc Thanh mang thư đi tìm lãnh đạo các Dã chiến quân, như họ chọn cơ sở cán bộ cho đoàn cơ sở quân sự.

Vi Quốc Thanh mang thư của Lưu Thiệu Kỳ tìm đến Đảng Tiểu Bình trước tiên: “Đảng Chính ủy, Trung ương quyết định cơ thể tôi đi Việt Nam công tác ở đoàn cơ sở vốn quân sự, Lưu Thiệu Kỳ muốn tôi báo cáo với các đảng chỉ, như Dã chiến quân 2 đưa thêm đại đội một số cơ sở vốn cho đoàn cơ sở vốn”.

Khi khi nghỉ Bách Súc năm ủy, Vi Quốc Thanh còn là một chàng trai trẻ, Đảng Tiểu Bình bóc thư cấp dưới của mình ra xem, mỉm cười nói: “Thư này nhé, chúng tôi đều hợp ở đây, đảng chỉ đi tìm tổng ngòi rất tốt về, chúng ta cùng đi gặp họ trao đổi thư xem”.

Đảng Tiểu Bình và Vi Quốc Thanh cùng đến chỗ của Lâm Bưu, Đảng Tiểu Bình nói với Lâm Bưu: “Trung ương quyết định cơ thể đoàn cơ sở vốn quân sự đi Việt Nam, Vi Quốc Thanh đến như các Dã chiến quân chúng ta chọn đại đội đảng cán bộ, đảng chỉ Thiệu Kỳ còn có thể, chúng ta cùng đến chỗ Bành Đức Hoài bàn bạc xem sao?”. Lâm Bưu đồng ý, cùng đến chỗ của Bành Đức Hoài.

Sau khi Bành Đức Hoài và Lâm Bưu lần lượt xem thư của Lưu Thiệu Kỳ, Bành Đức Hoài phân khai nói: “Hiện nay chiến tranh trong nước cơ bản đã chấm dứt, các đảng chỉ cần cán bộ gì thì cung cấp cán bộ này, cần bao nhiêu cấp bấy nhiêu, chúng tôi dốc toàn lực ủng hộ. Đảng chỉ cần bao nhiêu ngòi nói đi”.

Vi Quốc Thanh nói: “Hiện nay Việt Nam thành lập 3 đội đoàn (số đoàn), có đội đoàn và a mới thành lập sau khi La Quý Ba đến Việt Nam. Ý kiến của phía Việt Nam là ngoài cơ quan Bộ Tổng tham mưu ra, bộchếthoànhấtphoicònccvncácchợccủaba số sang Việt Nam”.

Lâm Bưu cũng tỏ thái độ ngay, nói: “Tôi hoàn toàn ủng hộ quyết định của Trung ương, cần bao nhiêu cơp bấy nhiêu, quyết không giảm bớt, mà còn phải chọn, điếuđing cho tất cán bộ cđi”.

Đổng Tiều Bình nói: “Tôi thấy cơ vñ củaba đội đoàn do Trung ương quyết định phân phối! Đố công tác thuñtiñ, nhñng ngñi trong Ban chỉ huy đoàn cơ vñ quân số do Dã chiến quân số 3 của đing chỉ lủa chñ điếuđing có đñc không?”.

Vi Quốc Thanh nói: “Nhếthế cũng đñc, tôi báo cáo lủi đing chỉ Thiều Kỳ”.

Sáng hôm sau, Vi Quốc Thanh vñi đñn Trung Nam Hủi báo cáo vñi Lưu Thiều Kỳ.

Lưu Thiều Kỳ nói: “Ý kiến của đing chỉ Đổng Tiều Bình rñt hay, nhân viên do Dã chiến quân 3 điếuđing, có 3 đội đoàn còn có cơ vñn cho mñt trñng, cñn ra thông tri nói rõ số phân phối, cho các Dã chiến quân biñt”.

Vi Quốc Thanh nói: “Liủu có nên đñ các Dã chiến quân 2, 3, 4 lủa chñ điếuđing cơ vñn các chợc cho mñi mñt đội đoàn, cơ vñn và giáo viên của trñng quân chính do Dã chiến quân số 4 lủa chñ điếuđing!”.

Lưu Thiều Kỳ nói: “Nhếthế là đñc đñy. Dã chiến quân 1 ở vùng Tây Bắc, nhiñm vñ cũng rñt gian khñ phñc tñp, ngñi lủi ít, lñn này miñn cho hñ ! Đing chỉ, suy nghĩ rñi báo cáo vñi Nhiñp Vinh Trñn, xem đing chỉ ãy còn có ý kiến gì ãa không, rñi đñ nghñ Trung ương ra thông tri”.

Ngày 17/4, đñc Mao Trñch Đing phê duyñt, Quân ãy Trung ương ra thông tri: Mñi Dã chiến quân số 2, 3, 4 điếuđing cơ vñn các chợc cho mñt số tñ đội đoàn đñn tiñu đoàn, do Dã chiến quân số 3 điếuđing bñ trí nhân viên công tác trong Ban chỉ huy đoàn cơ vñn quân số, tñ chếc thành Đoàn cơ vñn quân số sang Việt Nam. Ngoài ra, do Dã chiến quân số 4 điếuđing bñ trí toàn bộ cơ vñn giáo viên cho trñng cán bộ quân chính quân đñi nhân dân Việt Nam.

Trong”thông tri” đã quy đñnh cơ thñ sáu điếukiñ cñn phñi có của cán bộ đñc lủa chñ, điếuđing nhñ “hoàn toàn trung thñc vñng vàng vñ chính trñ, tñ tñng tiñn bñ, tính kñ luñt cao, tác phong đing đñn, có thñ đoàn kñt cán bộ”, “có năng lñc nghiñp vñ nhñt đñnh và có tri thñc xã hủi nhñt đñnh”, “có trình đñ văn hóa tñ cñp 2 trñ lên”, “tuñi đñi 40” v.v., còn nhñn mñnh “đây là mñt nhiñm vñ chính trñ rñt nñng nñ”, cñn phñi lủa chñ nghiñm túc, do các đing chỉ phñ trách đñi quân khu đích thân thñm tra và đñc Trung ương thñm tra cuñi cùng, nhñng ngñi không đñt yêu cñu thì trñ vñ, điếuđing ngñi khác.

Trñc khi Đoàn cơ vñn quân số còn chủa vào Việt Nam, Hủi Chí Minh đã điñm tñng, mñi Trñn Canh đñn trñc Việt Nam hñ trñ hoñch đñnh và tñ chếc tác chñn ở vùng biên giñi. Trung ương Đing Cñng sñn Trung Quốc đing ý yêu cñu của Hủi Chí Minh. Ngày 7/7, Trñn Canh đñn đñu nhân viên của Đoàn cơ vñn do Dã chiến 2 điếuđing rñi Côn Minh đi Việt Nam.

Sáng ngày 27/6 các lãnh đño chế chết của Đing và Nhà nñc: Mao Trñch Đing, Lưu Thiều Kỳ, Chu Đñc thân mñt tiñp hñn 40 nhân viên cơ vñn của Bắc Kinh tñi Di Niñn đñng, Trung Nam Hủi. Mao Trñch Đing nói: “Không phñi tôi muñn cơ các đing chỉ sang Việt Nam, mà là Chế tịch Hủi Chí Minh đñn Trung Quốc yêu cñu chúng ta. Cách mñng chúng ta thñng lủi trñc, nên giúp đñ ngñi ta, giúp hñ gñi là chế nghĩa quốctñ”. Mao Trñch Đing lủi nói: “Trong lịch số Trung Quốc ãc hiñp Việt Nam”. Mao Trñch Đing kñ tñ mñ chuyñn triñu Hán , Mã Viñn đánh Giao Chñ. Mao Trñch Đing nói: “Sau khi đñn Việt

Nam, các đồng chí phải nói với họ, tôi tông xĩa chúng tôi lệ hiệp các đồng chí, chúng tôi tôi xin lỗi các đồng chí và một lòng một dạ giúp đỡ các đồng chí đánh bại bọn thực dân hạp. Các đồng chí sang Việt Nam, phải ra quân là thông lợi”.

Sau buổi tiếp, ba người Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm bàn bạc công việc của đoàn công viên Di Niên đồng. Vi Quốc Thanh nói: “Trung ương muốn tôi nắm công việc chung của đoàn công viên, tôi đành phải làm theo. Tôi suy nghĩ, Bộ Tổng Lãnh do đồng chí Mai Gia Sinh chủ trì, đồng chí Mai Gia Sinh làm tham mưu trưởng, công tác chính trị do đồng chí Đặng Dật Phàm phụ trách, tức Chủ nhiệm Ban chính trị”.

Sau này sang Việt Nam, Mai, Đặng đều là phó đoàn trưởng đoàn công viên quân sự, còn các đồng chí trong đoàn công viên đều gọi “Mai tham mưu trưởng”, “Đặng chủ nhiệm”. Khi ba người đang trao đổi thì Lưu Thiệu Kỳ bước vào Di Niên đồng nói: “Các đồng chí còn cần ai nữa công nêu ra, sau đó chúng tôi phê chuẩn là đồng. Các đồng chí còn có vấn đề gì khó khăn cũng có thể nêu lên”.

Vi Quốc Thanh nói: “Trung ương đã sắp xếp cho chúng tôi rút chu đáo, đồng ý cấp phát người lo bút, giấy da, đồng hồ cho mỗi đồng chí, còn sẵn sàng sắp xếp chu đáo cho gia đình chúng tôi, mọi người rất hài lòng”.

Sau khi đoàn công viên đến Nam Ninh, Chủ tịch, Bí thư tỉnh ủy tỉnh Quảng Tây – Trưởng Vân Dật nhìn thấy Vi Quốc Thanh trưởng thành thành quân đoàn 7 hàng quân khi mình lãnh đạo khởi nghĩa Bách Sắc tháng 12/1929, làm trưởng đoàn công viên quân sự Trung Quốc viên trợ Việt Nam chống Pháp, vô cùng phấn khởi và theo yêu cầu của Vi Quốc Thanh, được một bài phát biểu quan trọng trước toàn thể các đồng chí trong đoàn công viên quân sự, giúp Vi Quốc Thanh làm công tác đồng viên tốt hơn rất có tác dụng.

Trước khi đoàn công viên ra nước ngoài, đã chủ định: “Quy tắc công tác của đoàn công viên quân sự”, làm cho mọi người có chuẩn tắc và yêu cầu rõ ràng trong công tác và hành động từ nay về sau, thành lập đồng ủy đoàn công viên quân sự do Vi Quốc Thanh làm Bí thư, Đặng Dật Phàm làm Phó Bí thư, Mai Gia Sinh, Mã Tây Phu, Lý Văn Nhứt, Đặng Thanh Hà v.v.. làm ủy viên.

Ngày 9/8/1950, đoàn công viên quân sự từ Nam Ninh lên đồng. Trên đồng đi qua Diên Đông, Bách Sắc, Tỉnh Tây, sáng ngày 12/8 đến vùng Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng, Việt Nam, nơi Bộ chủ huy tiến tuyến chiến dịch biên giới của quân đội nhân dân Việt Nam, được các đồng chí lãnh đạo quân đội Việt Nam Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh nhiệt liệt hoan nghênh.

Trong chiến tranh Việt Nam chống Pháp, Trung Quốc là nước duy nhất viện trợ số lớn quân sự không hoàn lại. Theo tài liệu hậu quan, Trung Quốc viện trợ cho quân đội nhân dân Việt Nam hơn 150.000 khẩu súng, hơn 3.000 khẩu pháo và số lớn đạn dược, xe cộ, quần áo, lương thực, thuốc phẩm phụ và đồ dùng hàng ngày khác như màn, khăn bông, bát trắng men v.v..

Một trong những nhiệm vụ của tôi công tác ở văn phòng đoàn công viên quân sự lúc bấy giờ là thông kê, nắm vững tình hình giao nhận vật tư quân sự viện trợ cho Việt Nam và báo cáo với lãnh đạo đoàn công viên.

Tôi cảm thấy thối thía rằng, không có viện trợ số lớn, vô tư của Trung Quốc thì thông lợi của chiến tranh Việt Nam chống Pháp sẽ không đến nhanh như thế./.

Trưởng Quảng Hoa

(đăng trên Viêm Hoàng xuân thu số 5 năm 1999. Khi đưa vào cuốn sách này, tác giả có sửa chữa đôi chút.)

Chú thích:

(*) Tác giả nhóm năm tháng. Đại hội đại biểu toàn quốc của ĐCSVN họp một năm sau đó, vào tháng 2 năm 1951.

(**) Đại với Stalin và Quốc tế Cộng sản, cũng như đại với ban lãnh đạo Đảng cộng sản Đông Dương (tức Trần Phú đến Hà Huy Tập), Nguyễn Ái Quốc ngay từ năm 1930 đã có xu hướng coi lòng và dân tộc chủ nghĩa. Từ năm 1941, khi về nước, Hồ Chí Minh chủ trương một trên dân tộc trước, cũng như hai yếu tố: (1) hậu hết ban lãnh đạo từ khuynh đã bị đàn áp, thời tiêu sau cuộc phiêu lưu Nam Kỳ khởi nghĩa, (2) trong suốt thập niên 40, ĐCSĐD hầu như một liên lạc với QTCS, không bị sức ép từ khuynh từ bên ngoài. Tuy nhiên, trong nội bộ, xu hướng từ khuynh vẫn còn tồn tại khá mạnh. Điển hình là Trần Ngọc Danh, em trai của tổng bí thư Trần Phú. Mùa thu năm 1946, chủ tịch Hồ Chí Minh cử Trần Ngọc Danh đi Pháp làm Tổng đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Pháp. Năm 1948, trước sức ép của chính quyền thực dân, Trần Ngọc Danh từ ý rời thủ tục quan Tổng đại diện và bí mật sang Praha (Tiệp Khắc). Tại đây, từ 1948 đến đầu năm 1950 (khi chủ tịch Hồ Chí Minh tới Moskva gặp Stalin), Trần Ngọc Danh đã gửi ít nhất 3 báo cáo và tài liệu (còn giữ trong kho lưu trữ ở Praha và Moskva) tố cáo Hồ Chí Minh. Đây là một ví dụ: « Vào thời điểm từ rời tán, ĐCSĐD đã bị các thành phần tiểu tư sản dân tộc lũng đoạn, và sau nhiều thời kỳ nếm im, luôn giữ từ từ ly khai, từ bỏ và thiếu lòng tin vào lối lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản. Yếu tố gây bất ổn định lớn nhất là chính cá nhân Hồ Chí Minh. Để hiểu về điều này, chỉ cần các đồng chí xem lại đường lối của ĐCSĐD đưa ra năm 1941, tức là, đúng thời điểm ông Hồ bắt đầu tham gia trực tiếp vào vũ đài chính trị Đông Dương », xu hướng dân tộc chủ nghĩa của Hồ Chí Minh thể hiện « một số lợi ích, đi ngược với chủ nghĩa Mác-xít, Lê-nin-nít, Stalin-nít, nên đã khiến ông ta [Hồ Chí Minh] trở thành người chống đối và thù địch với Liên Xô. » (báo cáo từ ngày 10.1.1950, hồ sơ số 425 (4384-4473) Ban chấp hành Đảng Cộng sản Liên Xô, Moskva, dẫn theo Christopher E. Goscha, 'Courting Diplomatic Disaster? The Difficult Integration of Vietnam into the Internationalist Communist Movement (1945-1950)', Journal of Vietnamese Studies, vol. 1, nos. 1-2, (2006), pp. 59-103)

Phần Ba

Vai trò của Vi Quốc Thanh (Wei Guoqing)
qua lời kể của viên thư ký Vu Hoá Thâm

Đồng chí Vi Quốc Thanh trong viện trợ Việt Nam đấu tranh chống Pháp



Vu Hoá Thâm là bút danh của Võ Hồng Chấn Hoa, thư ký của Vi Quốc Thanh. Bài này, do đó, là cách viết lại lịch sử từ quan điểm của trường đoàn cộng vận quân sự Trung Quốc.

Cuộc đời binh mã của Vi Quốc Thanh vẫn vỗ sóng toàn trời qua trăm trận, lập nhiều chiến công. Chiến tranh giải phóng thời gian dài được bao lâu đồng chí vẫn lãnh đạo đoàn cộng vận quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống pháp hệ thống Quân đội Nhân dân Việt Nam tác chiến và xây dựng và củng cố quan trọng trong việc giành thắng lợi của chiến tranh chống Pháp. Có một lần tiếp khách nước ngoài, một đồng chí lãnh đạo

Trung Quốc nói, thời kỳ chiến tranh Việt Nam chống Pháp có hai trận đánh lớn, một là chiến dịch Biên Giới, Trận Canh giúp chèo huy, hai là chiến dịch Điện Biên Phủ, Vì Quốc Thanh giúp chèo huy. Bài viết này tổng thuật, tóm lược chống đối ông được biết đó của Vì Quốc Thanh nhất là vai trò quan trọng của ông chỉ trong cuộc quyết chiến Điện Biên Phủ.

Tổ chức Đoàn sang Việt Nam

Vi Quốc Thanh

Tháng 2/1950, Vì Quốc Thanh đang là chính uỷ binh đoàn số 10 kiêm chủ nhiệm Ủy ban quân quần thành phố Phúc Châu, nhận được điện của Trung Quốc gọi ông chỉ với Bắc Kinh nhận nhiệm vụ mới. Ông chỉ bàn giao xong công tác rất nhanh cùng với một cộng sự là Hứa Kỳ Thanh với vàng lên đường. Về đến Bắc Kinh mới biết là cấp trên cần ông chỉ chuyển sang công tác ngoại giao. Sau đó, hai người tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngoại giao, những vấn đề được giao nhiệm vụ mới. Một ngày tháng tư tháng 4 vừa xuất viện sau khi mổ ruột thừa, đang ở chiều dài số của Quân uỷ Trung Quốc, thì Vì Quốc Thanh được Lưu Thiệu Kỳ gọi vào Trung Nam Hải. Lưu Thiệu Kỳ nói: “Theo yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung Quốc quyết định cử đoàn cán bộ quân sự sang Việt Nam giúp Việt Nam tiến hành chiến tranh chống Pháp. Trưởng đoàn Đoàn cán bộ quân sự này do ông chỉ đảm nhiệm”.

Vi Quốc Thanh lập tức bày tỏ: “Tôi phục tùng quyết định của Trung Quốc, có điều là xưa nay tôi chưa làm cán bộ”. Ông chỉ Thiệu Kỳ nói: “Chúng tôi xem xét thấy ông chỉ từng đi thích hợp. Chèo huy đánh giặc, công tác ở trường quân sự thì khi phải nói, tiêu tể đàm phán ông chỉ cũng đã làm rồi, đã giao thiệp với người Mỹ rồi. Ông chỉ lại là người Quảng Tây sang Việt Nam công tác có một thuận lợi”. Cùng với Lưu Thiệu Kỳ được biết thân thiết dần dần: “Ông chỉ Quốc Thanh, Mao Chủ tịch rất quan tâm đánh giặc xâm lược Việt Nam, các ông chỉ phải làm cho tốt. Có khó khăn gì ông chỉ hãy đến tìm chúng tôi, Trung Quốc phân công tôi phụ trách việc này. Bây giờ phải nhanh chóng tiến hành công tác tổ chức Đoàn cán bộ, điều quan trọng nhất là chọn cán bộ đi ông chỉ một loạt cán bộ thích hợp với lựa chọn công tác cán bộ. Tôi đã viết cho ông chỉ một bức thư, ông chỉ cầm thư này đi gặp mấy ông chỉ phụ trách Dã chiến quân ở Bắc Kinh, thông báo tiếp với các ông chỉ ấy. Cán bộ phải do các ông chỉ ấy lựa chọn đi ông chỉ”. Lúc này, chiến tranh giặc phóng vừa kết thúc, trăm công nghìn việc đang chờ đợi, cán bộ rất thiếu.

Ông chỉ Vi Quốc Thanh cầm thư của Lưu Thiệu Kỳ trước tiên tìm gặp ông chỉ Đặng Tiểu Bình lúc đó làm chính uỷ Dã chiến quân số 2 ở Bắc Kinh. Đặng Tiểu Bình là thủ trưởng cũ của Vì Quốc Thanh. Vì Quốc Thanh xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo dân tộc Choang ở huyện Đông Lan – Quảng Tây. Sau khi tham gia khởi nghĩa Bách Séc năm 1929 ông chỉ được phân công với Đới súng ngùn quân đoàn Hồng Quân công tác, canh gác cho Quân đoàn trưởng Trương Văn Dật, Chính uỷ Đặng Tiểu Bình. Dưới sự lãnh đạo của hai ông chỉ, Hồng quân đánh địa chủ cướp bóc hào, chia ruộng đất, xây dựng và phát triển căn cứ địa Hưu Giang, về sau quân đoàn 7 chuyển sang chiến đấu ở 5 tỉnh Quảng Tây, Quý Châu, Hồ Nam, Quảng Đông, Giang Tây, trải qua 8 tháng, hành trình hơn 12.000 dặm, đánh hơn 100 trận lớn nhỏ, đi đến căn cứ địa khu Xô Viết Trung Quốc. Lần “trở về chinh nh” này, đấu tranh quyết liệt, gian khổ vô cùng. Chính trong cơ sát chiến đấu khốc liệt này, Vì Quốc Thanh đã trở thành là một chiến sĩ Hồng quân kiên cường, trở thành một cán bộ chèo huy sự cấp dưỡng cầm đầu trí của Quân đoàn 7 Hồng quân. Sau này, trong chiến dịch Hoài Hải, Vì Quốc Thanh là người chèo huy binh đoàn, lại dưới sự lãnh đạo của Bộ chèo huy chiến dịch Hoài Hải do Đặng Tiểu Bình làm chính uỷ truy kích chặn viện, rong ruổi khắp nơi, chiến công lừng lẫy.

Gặp Vì Quốc Thanh, Đặng Tiểu Bình hết sức phấn khởi. Sau khi hiểu rõ lý do Vì Quốc Thanh đến tìm, đã nói với Vì Quốc Thanh: “Nhiệm vụ mà ông chỉ nhận vô cùng quan trọng. Cán bộ có thể lựa chọn, đi ông chỉ các Dã chiến quân, những trở ngại của ông chỉ và nhân viên công tác của đoàn đều nên do Dã chiến 3 bố trí. Ở trong nước, đoàn trưởng, chính uỷ chúng ta còn có chuyển một đoàn kết, ở nước ngoài trước phải làm tốt

đoàn kết nội bộ, nếu không rút bớt lợi cho công tác”. Đồng Tiểu Bình còn nói: “Đó đúng chí chấy khấp nội, chi bằng mỗi mảy vớ tở lờn người lợi với nhau, đúng chí trình bày trực tiếp tốt hơn”. Vì Quốc Thanh nghe nói hết sức phẫn khởi, đây quả là chuyện gộp may.

Ngày hôm sau, Tiểu Bình trực tiếp mỗi mảy vớ thỏ tròng Dã chiến quân như Bành Đức Hoài người lợi với nhau, Vì Quốc Thanh tay đưa lá thỏ của Lưu Thiệu Kỳ và nói rõ việc liên quan đến lùa chôn điếu đồng cỏ vắn sang Việt Nam. Các đồng chí lãnh đạo đến họp đều nhót trí bày tỏ: “Chiến tranh trong nước đã kết thúc, hiện nay cỏ đoàn cỏ vắn quân số giúp nước anh em, chúng tôi quốc xâm lược, thực hành nghĩa vụ quốc tở vô sắn nhiệm vụ quan trọng, ý nghĩa to lớn, chúng tôi kiên quyết ủng hộ. Cần cán bộ cỏp cán bộ, cần trang bị cỏp trang bị, cần gì cỏp nấy, cần bao nhiêu cỏp bấy nhiêu”. Vì Quốc Thanh không ngờ việc tở chốc đoàn cỏ vắn, một vắn đó cỏc kỳ quan trong này lợi được giới quyết thuận lợi như vậy, tốt nhiên rút phẫn khởi. Đồng chí kính phục tở đáy lòng tình thiện xuất phát tở toàn cỏc, nhìn xa trông rộng của các đồng chí lãnh đạo, lập tức báo cáo với Lưu Thiệu Kỳ.

Trung tuần tháng 4, Quân uỷ Trung ương Đồng Công sắn Trung Quốc căn cứ vào yêu cầu số lượng cỏ vắn ra lệnh cho các Dã chiến quân số 2, 3, 4 và việc lùa chôn điếu đồng cỏ vắn các cỏp và nhân viên công tác của đoàn cỏ vắn cũng như chuần bị vật tở v.v... Quy định mỗi Dã chiến quân nói trên, tùy chôn điếu đồng đó số cán bộ làm cỏ vắn cho điếu đoàn (bao gồm ba cỏp điếu đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn). Ngoài ra, Dã chiến 3 phó trách tùy chôn điếu đồng cỏ vắn và nhân viên công tác của Ban chỉ huy Đoàn cỏ vắn.

Đồng uỷ và Thủ tròng các Dã chiến quân rút coi trọng nhiệm vụ này. Đồng Túc Đồ đích thân quan tâm, Dã chiến quân 3 xác định lãnh đạo tổng đội số 3 Đội học quân chính Hoa Đông thành lập Ban chỉ huy Đoàn cỏ vắn. Tổng đội tròng Mai Gia Sinh đảm nhiệm Tham mưu tròng Đoàn cỏ vắn (sau đó lợi là Phó đoàn tròng). Mai Gia Sinh là một cán bộ có tài văn võ, chiến công xuất sắc, tổng giới chức Tham mưu tròng lữ đoàn 3 số 1 Tân Tở Quân, Phó quân đoàn tròng kiêm Tham mưu tròng quân đoàn 23 v.v.. Chỉ nhiệm Ban chính trị Tổng đội số 3 Lý Văn Nhót làm cỏ vắn chính trị Ban chỉ huy. Chính uỷ Tổng đội số 3 Đồng Dật Phầm trực tiếp điếu và công tác tại Tổng cỏc Chính trị, đang ở Bắc Kinh chờ lệnh, sau khi Lưu Thiệu Kỳ và La Vinh Hoàn trao đổi, đã tùy làm chỉ nhiệm Ban chính trị Đoàn cỏ vắn (sau đó giới là Phó đoàn tròng). Đồng Dật Phầm tham gia Hồng quân năm 1930 tổng giới các chức bí thủ tròng Tân Tở Quân, chỉ nhiệm ban chính trị trung đội, Phó chính uỷ quân đoàn v.v.. có kinh nghiệm công tác chính trị phong phú. Trong thời gian ở Việt Nam, Mai, Đồng rút tôn trọng Vì Quốc Thanh ba người đồng tâm hiệp lực, phối hợp chặt chẽ.

Các Dã chiến quân đều rút nhanh tùy chôn điếu đồng một loạt cán bộ quân số chính trị hữu cần có kinh nghiệm chiến đấu thực tở và trình độ chính trị nhót định báo cáo lên Quân uỷ Trung ương, trong đó có 59 cán bộ cỏp tiểu đoàn trỏ lên, tốt cỏ có 281 người kỏ cỏ thủ ký, nhân viên cỏ yểu và cõnh vớ v.v...

Ngày 20/5, quân uỷ Trung ương đến cho các cán bộ tở cỏp trung đoàn trỏ lên đó tính sang Việt Nam làm cỏ vắn và Bắc Kinh đó nghe chờ thủ trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Trung ương. Tháng tuần tháng 6, cán bộ cỏp trung đoàn trỏ lên lớn lỏt và Bắc Kinh có Mai Gia Sinh, Chu Học Vân, Mã Tây Phu, Vu Bỏ Huyết, Đẩu Kim Ba, Lâm Quân Tài, Tròng Hồng Hoa v.v.. Nhưng cho đến ngày 27 tháng 6, tốt hai ngày sau nỏ ra chiến tranh Triều Tiên, các lãnh đạo chờ chờ tở của đồng và nhà nước mỗi tở trong cõnh vô cùng bõn rỏn thu xếp được thì giới tiếp thân một những người trong đoàn cỏ vắn và Bắc Kinh và có chờ thủ quan trọng.

Sáng hôm đó, Vì Quốc Thanh và hơn 20 cỏ vắn, thủ ký, cỏ yểu lên xe đến Di Niên đồng trong Phòng Trách Viên Trung Nam Hải. Mỗi người nhìn thấy trong kiến trúc kiểu cung đến mang phong cách truyền thống Trung Quốc này bày bõn rút đến giới. Trong phòng kê hai chiếc bàn dài, mảy chức cái ghỏ đầu và ghỏ dài sắp thành nỏa hình cánh cung quay và phía bần. Mỗi người chờ đợi một lát, Chu Đức và Lưu Thiệu Kỳ lớn lỏt bỏỏ vào.

Sau khi đồng chí Lưu Thiệu Kỳ lên tiếng mọi người ngồi xuống, đã đứng lên nói : “Hôm nay mọi các đồng chí đến đây là để nói đến vấn đề các đồng chí sang Việt Nam công tác. Là ra, Mao Chủ tịch, Chu Thổng cũng muốn đến gặp một các đồng chí. Những Triều Tiên đã đánh nhau, tình hình rất căng thẳng. Điều đó quan hệ đến vấn đề minh của Triều Tiên, cũng quan hệ đến an ninh của đất nước chúng ta, cho nên Trung ương rất quan tâm đến tình hình này, bên làm. Một hôm nay Chủ tịch rất vất vả. Chủ tịch làm việc đêm bây giờ đang ngủ, chúng tôi không đánh thức đồng chí. Chu Thổng đang bận họp, cũng không thể đến được”.

Lưu Thiệu Kỳ quay sang nói với Chu Đức, Tổng tư lệnh “Bác nói trước!”. đồng chí Chu Đức nói: “Đồng chí Lưu Thiệu Kỳ nói trước đi !”.

Lưu Thiệu Kỳ tiếp tục nói: “Trung ương của các đồng chí sang Việt Nam là chấp hành một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Trung ương ra quyết định này là có lý do quan trọng. Đi thì có phần phức tạp, nhưng nếu chúng ta không đi giúp Việt Nam, để bên xâm lược nằm lì ở đó, thì khó khăn của chúng ta sẽ lớn hơn, phần phức tạp cũng lớn hơn. Hai ngàn năm trước Mã Viện của Trung Quốc, tức là tướng quân Phốc Ba đã chinh phục Việt Nam. Còn ngày nay chúng ta sang Việt Nam, thì ý nghĩa hoàn toàn khác. Chúng ta đi giúp người ta giải phóng, là đi giúp nước anh em. Sau khi sang đó các đồng chí, phải giúp Việt Nam xây dựng quân đội chính quy, tiến hành tác chiến chính quy, và nhất định phải tổ chức đánh thắng trận”.

Lưu Thiệu Kỳ chỉ rõ: “Thời gian cách mạng Việt Nam thông lại sẽ không quá nhanh, tôi thấy cần ba năm chuẩn bị”.

Đồng chí còn được biết đến dò : “Phải chú ý làm tốt đoàn kết với các đồng chí Việt Nam. Chúng ta không làm chủ quyền cho họ, chỉ làm công vấn. Có thể nêu ra nhiều biện pháp để người ta quyết định. Người ta cũng có thể không nghe ý kiến của anh. Nhưng nếu làm tốt quan hệ, thì lại nói của anh sẽ được áp dụng”. Tiếp đó Chu Đức nói chuyện trước tiên đồng chí nhận mệnh: “Chúng ta là những người theo chủ nghĩa quốc tế, có trách nhiệm giúp đỡ Việt Nam. Đây sẽ là một nhiệm vụ lâu dài, gian khổ và phải bỏ oai bệ một. Cần phải coi đây là nhiệm vụ là nhiệm vụ quốc tế lớn lao, không được tí chút bất công thì gì để giúp Việt Nam đến thông lại”.

Chu Đức chỉ ra: “Về hành động quân sự chúng ta phải thực sự cầu thủ không được nóng vội. Nguyên tắc là có con người thì nào đánh thì ạy. Cần phải biết đánh trận đúng chỗ và lại khôn khéo, quan trọng nhất là khôn khéo”. Chu Đức lại nêu rõ: “Tôi lúc cánh sinh là cái gốc của thông lại cách mạng nước ta. Dù thì nào chẳng nữa cũng phải giúp Việt Nam xây dựng căn cứ địa vững chắc, kiên trì nguyên tắc tổ chức cánh sinh. Các đồng chí sang Việt Nam công tác rất gian khổ, phải chuẩn bị tinh thần đó. Người công sơn chúng ta, phải chịu đựng gian khổ, phải tính đến phần đầu gian khổ lâu dài”.

Chu Đức chỉ ra kết thúc bài nói của mình thì đồng chí Mao Trạch Đông chậm rãi bước vào. Mọi người đều đứng dậy vỗ tay. Lưu Thiệu Kỳ đón Mao Trạch Đông nói: “Một hôm nay đồng chí rất mệt, muốn để đồng chí ngủ thêm một lát, nên không đánh thức đồng chí”.

Mao Trạch Đông nói: “Chà! Không ngủ được”. Sau đó đồng chí bắt tay Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm, rồi lại lần lượt bắt tay từng người và thân mật hỏi thăm tình hình tên tuổi, chức vụ, tuổi tác v.v...

Lưu Thiệu Kỳ mời Mao Trạch Đông nói chuyện. Mao Trạch Đông nói: “Các đồng chí đều nói rồi còn gì? Tôi nói nữa sẽ trùng lặp”. Mọi người đều muốn Mao Chủ tịch cho chủ thể. Vì thế Mao Chủ tịch báo mọi người ngồi xuống, bắt đầu nói. Mao Chủ tịch nói: “Không phải tôi muốn của các đồng chí đi Việt Nam, mà là Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tôi. Ai báo cách mạng chúng ta thông lại trước, thì phải giúp đỡ người ta, đó gọi là chủ nghĩa quốc tế. Các đồng chí đến Việt Nam, trước hết phải giúp Việt Nam đánh thắng trận. Là ra được một địa phương để tập trung quân đội, sau đó trận sẽ càng đánh càng lớn. Việc đầu tiên sau khi các đồng chí đến Việt Nam là phải đoàn kết tốt với các đồng chí Việt Nam,

độc biết là phải đoàn kết tốt với lãnh đạo Việt Nam. Phải chú ý không đoàn kết tốt, thì ì thà đừng làm việc còn hơn ”.

Sau khi kết chuyển lịch sử “Mã Viện đánh Giao Chỉ”, Mao Trạch nói: “Trong lịch sử từ đời Hán trở đi, Trung Quốc đã từng ức hiếp Việt Nam. 80 năm trước chính phủ Mãn Thanh cắt nhượng Việt Nam cho Pháp. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc tốt, bản năng ngoài cai trị và áp bức lâu dài, họ căm thù người Pháp, rất nhiều cảm đối với người nước ngoài. Các đồng chí có thể nói với các đồng chí Việt Nam. Tôi tông xĩa cả chúng tôi đã từng ức hiếp các đồng chí, chúng tôi tôi xin lỗi các đồng chí”.

Mao Trạch nói tiếp: “Mấy năm gần đây tình hình cách mạng Việt Nam phát triển rất nhanh, thành tích rất tốt. Không nên coi thường người ta. Tôi biết cả các đồng chí đến một nơi gian khổ đời một với những nhiệm vụ rất nặng nề. Nếu một bệnh sốt rét có thể nguy hiểm, hy sinh. Phải chuẩn bị khác phục nhiều khó khăn, thực tế không chi theo ý mình đâu. Bao giờ các đồng chí có thể trở về? Đừng vội. Vân Nam, Quảng Tây có thể làm hữu phần. Các đồng chí đến Việt Nam, có thể thông lợi dễ dàng, cũng có thể có khó khăn, nhưng cuối cùng nhất định phải thông lợi. Chúng ta giúp người ta cần phải giúp cho tốt. Trước một quần chúng Việt Nam, không được biếu hiên từ những kiểu người chúng ta là người chiến thắng. Người ta đều biết thông lợi cả chúng ta không cần mình phải nói ra. Đời với những khuyết điểm sai lầm của người ta, có thể nói cho họ biết, chúng tôi cũng có thất bại. Giữ thiêu nhiều với họ bài học kinh nghiệm, ít nói “qua năm rồi chém sáu thằng”. Trong quá trình giúp đỡ người ta, phải thông xuyên kiên điếm lợi nói và hành động của mình”.

Mao Trạch còn nói: “Lần này cả đồng chí Vi Quốc Thanh làm Đoàn trưởng Đoàn công vận. Đáng lẽ ra để đồng chí đi công tác ở Liên Hợp Quốc, nhưng Liên Hợp Quốc bị Mỹ thao túng, không cho chúng ta vào. Sau này lợi muốn để đồng chí đi làm đời số ở Anh, nhưng Anh lúc nào cũng lợi lợi đôi đời với chúng ta, ở đó chỉ có thể học tập. Không cần đời số nữa. Thế là để đồng chí đi Việt Nam làm Đoàn trưởng Đoàn công vận. Đồng chí đã đồng ý, như thế rất tốt, người công sản ở đâu cần thì đến đó, có thể đến nơi hoàn cảnh thoải mái cũng có thể đến nơi gian khổ... Họ công việc yêu cầu thì các thế khác đều không so đo. Điều này, các đồng chí phải học tập đồng chí Vi Quốc Thanh”.

Cuối cùng, Mao Trạch Đông: “Chúc các đồng chí thông lợi, mạnh khỏe” để kết thúc cuộc nói chuyện.

Sau buổi tiếp có tính lịch sử ở Di Niên đường Trung Nam Hải, cả vận các cấp và nhân viên công tác lớn nhỏ từ về các đến về cũ, chuẩn bị hành trang họ tuôn thẳng 7 tập trung tại Nam Ninh, Quảng Tây.

Vi Quốc Thanh từ Bắc Kinh xuống Quảng Châu rồi đi đường thủy về Nam Ninh. Sau khi đến Nam Ninh, đồng chí lập tức đến chào thế trưởng cũ. Thế lệnh kiêm Chính ủy Quân khu Quảng Tây Trưởng Văn Dật. Hai người gặp nhau vô cùng mừng rỡ. Trưởng Văn Dật nói với Vi Quốc Thanh, theo định chế thế cả Quân ủy Trung ương đã sắp xếp nên thoải vận để ăn ở, sinh hoạt cho cả vận, nhân viên tập huấn ở Nam Ninh, tuy thế đời báo đấm bí mật, hãy yên tâm. Vi Quốc Thanh hết sức cảm ơn.

Trước đó, Trung ương đã cử Trần Canh làm đời diên Trung ương Đảng Công sản Trung Quốc, và đến đầu toàn thế cán bộ cả một đời đoàn được Dã chiến quân số 2 tuyển chọn đi đầu đường làm cả vận đã lên đường từ Côn Minh sang Việt Nam. Vì vậy đến Nam Ninh tập huấn chỉ có cán bộ do Dã chiến quân 3, 4 tuyển chọn đi đầu đường. Sau nửa tháng tập huấn, Vi Quốc Thanh trước tiên tuyên bố thành lập Đoàn công vận, tiếp đó tuyển đợt phát biếu quan trọng cả lãnh đạo Trung ương cho đoàn thế cả vận và nhân viên công tác. Qua thảo luận nghiêm túc, đã xây dựng “quy chế công tác cả Đoàn công vận ở nước ngoài” làm nguyên tắc hành động cả toàn thế đồng chí công tác tại Việt Nam. Được Trung ương phê chuẩn, đã thành lập Đảng ủy Đoàn công vận do Vi Quốc Thanh làm Bí thế, Đảng

Đốt Phàm làm Phó Bí thư. Cuối cùng mới Hoàng Văn Hoan Đãi số Việt Nam đầu tiên tới Trung Quốc tại Bắc Kinh xuống Nam Ninh giới thiệu tình hình của bên của Việt Nam.

Ngày 9/8, theo sự sắp xếp của Quân khu Quảng Tây, những người trong đoàn của chúng ta lên đường tại Nam Ninh bằng ô tô. Trưởng Văn Đoàn đích thân tiễn đưa người ô, đồng chí nói với mọi người: “Đáng lẽ tôi phải triệu tập nhân dân Nam Ninh tại chỗ để tiễn đưa long trọng các đồng chí, gửi lời chào các đồng chí. Nhưng sự minh của các đồng chí là bí mật, không thể tiễn đưa công khai. Chỉ có tôi tiễn đưa cho Đoàn, quân dân Quảng Tây tiễn đưa các đồng chí, chúc các đồng chí lên đường thuận lợi”.

Sau khi đi qua Điện Đông, Bách Sắc đến Tĩnh Tây, tại 11/8, có Hoàng Văn Hoan cùng đi, trong màn đêm bàng bạc, Đoàn của chúng ta vượt qua biên giới Trung – Việt núi sông liên đới, rạng sáng ngày 12 đến Bắc Chư huy tiễn tuyền chiến dịch biên giới của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Chiến thắng Biên Giới

Huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng nằm sát biên giới huyện Tĩnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc, là một trong những căn cứ của Đảng Cộng sản Việt Nam (lúc bấy giờ là Đảng Cộng sản Đông Dương, sau tháng 2/1951 đổi tên gọi là Đảng Lao động Việt Nam) ở Việt Bắc. Ở đây non xanh nước biếc, xóm làng trù phú. Bắc Chư huy tiễn tuyền chiến dịch Biên Giới của Quân đội Nhân dân Việt Nam đóng trong mấy thôn bên dân tộc thiểu số. Rạng sáng ngày 12/8, khi Vi Quốc Thanh đến đầu Đoàn của chúng ta quân số Trung Quốc đến nơi được phía Việt Nam hoan nghênh nhiệt liệt. Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp thân chinh ra đón tận ngoài làng. Qua Hoàng Văn Hoan giới thiệu, hai người bắt tay thân thiết, Võ Nguyên Giáp liền tiếp nối hoan nghênh và nói “vật vờ quá” bằng tiếng Trung Quốc khá lưu loát. Vi Quốc Thanh cảm nhận nghĩa tình mà người bạn hợp tác đồng lòng này: người hiền thục hơn mình tuổi tác đồng đồng mình, ngũ quan cân xứng da mặt trắng nõn, ánh mắt người sáng long lanh, tỏ rõ uy nghi phong độ, lịch sự nho nhã. Võ Nguyên Giáp đích thân đưa Vi Quốc Thanh đến nơi ở của đồng chí – trong một nhà sàn bằng gỗ, nói chuyện chốc lát rồi tỏ biết đến Vi Quốc Thanh nghỉ ngơi.

Hành quân suốt đêm, Vi Quốc Thanh cảm thấy hơi mệt, lúc này lại không buồn ngủ. Đồng chí biết rằng, tại đây giờ trở đi, đồng trình hoàn cảnh chiến đấu hoàn toàn mới, bắt đầu công đồng chiến đấu một mình gánh vác trên chiến trường nước ngoài. Hoàn thành nhiệm vụ lớn lao và khó khăn này thật không phải dễ. Mọi bước đi đầu phải hết sức thận trọng, suy nghĩ chín chắn. Công tác của đoàn của chúng ta nên bắt đầu từ đâu?

Đồng chí suy nghĩ rất nhiều lớn vấn đề này. Vừa tìm hiểu tình hình, vừa giúp phía Việt Nam công tác chuẩn bị cho chiến dịch biên giới. Đó là phương châm công tác trước mắt mà đồng chí định ra cho mình và Đoàn của chúng ta.

Vi Quốc Thanh bắt đầu công việc khôn lường song non nớt. Tại cơ quan quân sự, chính trị, hậu cần của Đoàn của chúng ta và tại cơ quan của các Bộ đội lớn nhất đến Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần và các bộ đội ở các nơi, triển khai công tác khôn lường.

Họ tuần tháng 7 đồng chí Trần Canh đã đến Thái Nguyên, nơi đóng trụ sở của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, sau khi đến chào Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 14/8 cùng lên chầu Bắc Chư huy tiễn phương chiến dịch Biên Giới Quân đội Nhân dân Việt Nam và gặp một đoàn của chúng ta. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc giao nhiệm vụ cho Trần Canh là giúp Việt Nam tại chỗ chiến chiến Biên Giới và thông nhất xấp xỉ vấn đề Trung Quốc viện trợ quân sự cho Việt Nam.

Trần Canh và Vi Quốc Thanh đã quen biết nhau từ lâu. Trong cuộc trường chinh hai vấn năm nghìn dặm, khi Trần Canh làm đoàn trưởng đoàn cán bộ Trung ương thì Vi Quốc Thanh là Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn được biết đến với sự lãnh đạo của Trần Canh. Hai người

lâu năm chĩa gươm, nay gươm nhau òn nỏc ngoài, dật dào xúc đờng. Vì Đoàn cò vãn công tác dõngi sỏ chỏ đờo cỏ Trờn Canh, Vì Quỏc Thanh càng đờc biếtvui mớng.

Trần Canh và Vi Quốc Thanh thông qua trao đổi với Võ Nguyên Giáp và nghe Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam giới thiệu tình hình, đã hiểu được tình hình cơ bản của hai phía địch và ta, và tình hình chuẩn bị chiến dịch :

1 – Chiến tranh chống Pháp của Việt Nam tuy đã bước vào năm thứ năm, nhưng Quân đội Nhân dân Việt Nam vẫn còn bốn vấn đề giai đoạn đánh du kích, chưa qua chiến đấu đánh, tiêu diệt một tiểu đoàn địch hoàn chỉnh trở lên. Hiện nay tuy đã thành lập 2 đại đoàn (đại đoàn 304 và 308) và 3 trung đoàn độc lập (trung đoàn 174, 209, 148) nhưng đại đoàn đoàn đều chưa qua tác chiến tập trung, trung đoàn cũng rất ít có kinh nghiệm tác chiến tập trung, và còn bốn vấn đề là lấy tiểu đoàn, đại đội làm đơn vị phân tán tiến hành chiến tranh du kích. Dân quân, du kích có khắp cả nước chiếm lĩnh vùng nông thôn rộng lớn, không ngừng phá rối, tiêu hao đánh địch. Đoàn cơ sở đều có tổ cơ sở đơn hai đại đoàn và ba trung đoàn như nói trên, cả ba cấp đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn đều có cơ sở giúp công tác. Các bộ đội nói trên đều đã được Trung Quốc trang bị, huấn luyện, hoặc đang trang bị huấn luyện. Hiện nay đóng gần Cao Bằng có đại đoàn 308, trung đoàn 174 và trung đoàn 209, ngoài ra có một trung đoàn sơn pháo. Đại đoàn 304 đóng ở vùng Thanh Hoá phía bắc Trung Bộ, trung đoàn 148 hoạt động ở vùng Lào Cai – Tây Bắc nên vậy có nghĩa là, toàn bộ binh lực có thể đưa vào chiến dịch Biên Giới là 5 trung đoàn bộ binh và 1 trung đoàn pháo binh và một số bộ đội địa phương.

2 – Quân Pháp tổ thành một lực lượng. Có binh đoàn người da trắng, cũng gọi là binh đoàn quốc tịch nước ngoài (1), chủ yếu do tù binh Đức, tù binh Liên Xô và một số nước Đông Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai, và số ít phạm nhân người Pháp tổ thành, số quan chức chủ yếu là người Pháp. Có binh đoàn da đen, chủ yếu do binh lính người da đen (2) thuộc các nước Maroc, Tunisie và Algérie thuộc địa của Pháp tổ thành, số quan chức chủ yếu cũng là người Pháp. Quân Pháp tác chiến chủ yếu dựa vào hỏa pháo và công sự, thiêu hủy các căn cứ công, số chiến đấu không nhiều. Ngoài ra còn có một bộ phận nguỵ quân, số chiến đấu càng yếu, chủ yếu đóng giữ các điểm. Ở Bắc Bộ, quân Pháp không chủ động giao thông thành phố trên vùng đồng bằng sông Hồng và khu vực Tây Bắc, giữ thủ và chủ động về chiến lược. Đầu năm 1950, quân Pháp và quân nguỵ trên toàn Đông Dương có tất cả 230.000 người. Do Quân đội Nhân dân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, chiến tranh du kích khắp các nơi trong nước, buộc quân Pháp chia quân ra phòng thủ, ngày càng bớt lực lượng đi tìm chí mạng là thiêu lính, binh lực phân tán.

3 – Trùng khi đoàn công quân vào Việt Nam, Trung Quốc đang Công sơn Trung Quốc đã cử La Quý Ba (3) làm đại diện liên lạc, trung tuần tháng 3 đã đến trở lại của Trung Quốc đang Công sơn Việt Nam, theo luận nhiều lần với Việt Nam với vấn đề phát động chiến dịch biên giới, quyết định vùng Cao Bằng biên giới đông bắc Việt Nam giáp Quảng Tây làm hướng tấn công chính của chiến dịch. Trên quốc lộ số 4 từ Cao Bằng đi Tiên Yên (Quảng Ninh) theo hướng đông nam, quân Pháp xây dựng một loạt các điểm kiên cố để phong tỏa biên giới Trung – Việt, bao vây và uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc. Một mặt chiến dịch thông lại ở vùng này, có thể phá vỡ sự phong tỏa của địch, khai thông tuyến giao thông Trung – Việt, có lợi cho việc trở lại của Trung Quốc đối với Việt Nam, và lợi bất mất để đối với căn cứ địa Việt Bắc, có ý nghĩa rất quan trọng. Phía Việt Nam đã làm rất nhiều việc chuẩn bị cho chiến dịch, nhưng chưa thông nhất ý kiến đối với cách đánh trong chiến dịch, càng chưa hình thành phương án tác chiến. Lúc này, không ít tư tưởng chủ đạo trong Quân đội Nhân dân vẫn câu nệ ở chỗ được một mặt thành phố này một địa phương kia, mà không chú trọng vào tiêu diệt sinh lực địch. Vì vậy họ chỉ trọng đánh Cao Bằng trước cho rằng Cao Bằng là tỉnh lỵ là các điểm phòng ngự hạt nhân của hệ thống phòng ngự trọng điểm trên tuyến phong tỏa biên giới mà quân Pháp ra công tính toán bao vây, đánh lấy Cao Bằng không chỉ có ý nghĩa quân sự to lớn, mà còn có ảnh hưởng chính trị rất lớn.

Căn cứ vào tình hình trên, Trưn Canh và Vi Quc Thanh đã nghiên cứu t m phòng tuy n quc l 4 c a Pháp. Hai ng i c m th y, quân đ ch đ ng gi Cao B ng có 3 ti u đoàn,

hơn 1000 tên, địa thế hiểm trở, công sự kiên cố, địa phòng thủ khó tấn công, theo khả năng công kiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam trước mặt, rất khó gồm các xạ súng công này. Họ phát hiện trên phòng tuyến từ Cao Bằng đến Lạng Sơn dài hơn 100 km, ở giữa có hai cửa ải Đông Khê và Thất Khê. Đông Khê cách Cao Bằng hơn 40 km về phía bắc, cách Thất Khê hơn 20 km về phía nam, cách Lạng Sơn, sáu bảy mươi kilômét, hơn 1 tiểu đoàn, bảy tám trăm quân địch đóng giữ. Đột phá ở đây có thể cô lập quân địch ở Cao Bằng, tạo cửa ải diệt viện. Kiên giữ cửa ải anh hùng đội thủ giống nhau, hai người không hơn mà gặp, nhất trí đồng ý coi Thất Khê là điểm đột phá của chiến dịch. Họ lại thảo luận cao khả năng phát hiện của chiến dịch, đều đi đến nhất trí ý kiến.

Tôi một cuộc họp của lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu Việt Nam, Trần Canh phân tích biên phòng vốn để chặn đột phá khu vực của chiến dịch và khả năng phát triển của chiến dịch như thế nào, đưa ra kiến nghị toàn diện. Nếu rõ địa thế Cao Bằng hiểm trở, ba mặt là sông, sau lưng là núi cao, công sự kiên cố, địa phòng thủ khó tấn công, là các xạ súng công. Điều đó đối với Quân đội Nhân dân Việt Nam thiêu kinh nghiệm công kiên mà nói, là khó khăn rất nhiều, dễ trở thành đánh tiêu hao, lợi bất cập hại. Nếu trên đầu không thông, nhất định sẽ sinh hướng rất bất lợi đối với toàn bộ chiến dịch. Vì vậy tốt nhất không đánh Cao Bằng trước, mà đánh cửa ải Đông Khê nằm giữa Cao Bằng và Thất Khê. Quân địch đóng giữ Đông Khê chỉ có một tiểu đoàn, bộ phòng không kiên cố lắm và lợi rất cô lập, địa hình cũng có lợi cho ta tấn công, nắm chắc phần thông tuyến đối lớn. Đánh lấy Đông Khê, cắt đứt sông lưng quốc lộ 4, cô lập Cao Bằng. Như vậy buộc địch ở Thất Khê, Lạng Sơn có thể đưa quân chi viện, sẽ tạo cửa ải có lợi tiêu diệt càng nhiều quân địch trong vùng đồng.

Nếu địch ở Thất Khê không đưa quân chi viện thì sau khi giải quyết Đông Khê thừa thắng đánh lấy Thất Khê, cuối cùng tập trung toàn bộ binh lực tấn công Cao Bằng và ra sức tiêu diệt địch trong vùng đồng. Tiến công Đông Khê, thông đường nằm chắc thông lợi. Mà trên đầu thông lợi sẽ có vũ mạnh mẽ sẽ khí, gây sinh hướng có lợi cho toàn bộ chiến dịch. Tiêu diệt quân địch đóng giữ Đông Khê và Thất Khê sẽ làm cho lòng quân đóng giữ Cao Bằng lâm cô lập dao động. Còn Quân đội Nhân dân Việt Nam trải qua nhiều lần chiến đấu, kinh nghiệm nhiều lên, niềm tin thông lợi càng day dầy đến lúc đó lợi đánh Cao Bằng thông đường lợi.

Số phân tích có hệ thống, thấu đáo đó của Trần Canh thuyết phục người lãnh đạo phía Việt Nam. Qua thảo luận, lãnh đạo Việt Nam nhất trí, đồng ý ý kiến của Trần Canh. Căn cứ vào đó, Đoàn công vận quân sự giúp công thủ Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam vạch kế hoạch tác chiến chiến dịch biên giới.

Lúc này, Hồ Chí Minh đã tập hợp phòng lên tiến tuyến. Người đã phê chuẩn kế hoạch tác chiến chiến dịch biên giới và chỉ rõ: “Chiến dịch này chỉ được thắng, không được thua”. Người vô cùng tin nhiệm yêu cầu Trần Canh báo động thông lợi của chiến dịch này. Trần Canh nói: “Tôi nhất định dốc sức giúp đánh tốt trận này, nhưng đánh trận chỉ yếu còn đưa vào cán bộ chỉ huy bộ đội và quần chúng nhân dân Việt Nam”. Để quán triệt thực thi kế hoạch tác chiến nói trên, Vì Quốc Thanh khôn lường bốn rốn tiến hành các công việc. Đồng chí luôn luôn liên hệ với các tổ công vận bộ đội tham chiến, tìm hiểu tình hình, giải đáp vấn đề, bố trí công tác; kịp thời bàn bạc với Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm và công vận hữu cận Mã Tây Phu, giúp công quan các Tổng cục quân đội nhân dân Việt Nam làm tốt các công tác chuẩn bị chiến dịch. Đồng thời giúp đỡ hết mình của các tổ công vận, các công tác chuẩn bị cho cuộc vận động chiến quy mô lớn đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam vào tháng tuấn tháng 9 đã chuẩn hoàn tất. Ngày 16/9, chiến dịch Biên Giới bắt đầu. Đêm 16/9, Trung đoàn 174 bộ đội công pháo binh phối hợp, mở cuộc tấn công quân địch ở Đông Khê. Đồng thời yểm trợ của các loại hỏa lực, Quân đội Nhân dân Việt Nam lần lượt chiếm lĩnh mặt cửa ải Đông Khê, những triển triển chiếm chiếm sau khi tiến gần tới trung tâm phòng ngự của địch. Sáng sớm ngày 17, địch phản kích đồng thời yểm trợ của máy bay. Do Quân đội Nhân dân Việt Nam thiêu kinh nghiệm, chủ huy không kịp thời, nên rút lui khỏi trận địa đã chiếm lĩnh.

Sau khi Trần Canh và Vi Quốc Thanh biết được tình hình này hết sức lo lắng, lập tức đến bố chức huy tiến tuyến Quân đội Nhân dân, gặp Võ Nguyên Giáp, cùng nghiên cứu nguyên nhân tấn công bị thất bại, ra lệnh cho bộ đội điều chỉnh sơ bộ bố trí, bao vây chặt, đủ phòng địch phá vây, đến tối sẽ tấn công lại.

Tối 17, do bộ đội tuyến trước không hành động theo bố trí đã định trước, chỉ tấn công từ một phía, làm cho địch tập trung được hỏa lực ngoan cố chống cự. Đến nửa đêm, tấn công vẫn chưa dứt hiệu quả, bộ đội thông vong khá lớn, lại chuẩn bị rút khỏi cuộc lui chiến đấu. Sau khi Trần Canh và Vi Quốc Thanh chăm chú theo dõi phát triển của trận đánh biết được tình hình này đã lập tức khôn khéo với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp: “Ra lệnh cho bộ đội tiếp tục kiên trì không tiếc bất cứ giá nào, đồng thời điều chỉnh lại bố trí, đổi thành tấn công cả bốn phía, trọng điểm nhắm vào phía Bắc và phía Nam”. Phía Việt Nam chấp nhận kiến nghị này. Vi Quốc Thanh lập tức điện thoại cho Trường Chinh Thiến cả vẫn trung đoàn 174 biết ý đồ này; ra lệnh cho Trường giúp người chỉ huy trung đoàn này nhanh chóng điều chỉnh bố trí, chuẩn bị tốt cho việc đánh tiếp. Trước khi trời hừng sáng, tấn công lại lớn nữa, kịch chiến đến 8 giờ ngày 18, cuối cùng tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Sau khi cuộc chiến đấu kết thúc điếu tra ra, quân địch đóng giữ Đông Khê chỉ có hơn 2 đội đội, không đến 400 tên, quân đội Việt Nam với binh lực 7000 người, tấn công hai đêm, thông vong 500 người mỗi thông. Mặc dù cái giá rất lớn, nhưng mục tiêu được đưa của chiến dịch đã dứt được, tức là một thông lại không nhẽ. Quân đội Việt Nam đánh được Đông Khê làm cho Vi Quốc Thanh mấy ngày qua căng thẳng tinh thần cao độ thả pháo. Những sức khỏe của đồng chí không trở lại. Trong hoàn cảnh chiến tranh lâu dài, đồng chí mắc bệnh viêm dạ dày mãn tính và thần kinh suy nhược. Sau này ở Bắc Kinh lại viêm ruột thừa, chuyển sang viêm màng ối bụng, sau khi ra viện bệnh viện tổ chức Đoàn cả vẫn, sức khỏe chưa được phục hồi tốt. Sau khi vào Việt Nam chưa được mấy ngày, đồng chí lại mắc bệnh dạ dày, đau bụng đi lỏng, liên tục uống thuốc không khỏi. Đồng chí nổi nóng cấu gút với quân y đi theo cũng chẳng được gì. Sức khỏe đồng chí ngày càng gầy yếu, vẫn kiên trì công tác không ngừng.

Sau tấn công Đông Khê, Trần Canh và Mai Gia Sinh, Đốc Đạt Phạm khuyến cáo, đồng chí mời vợ điếu trở về bệnh viện lực quân tại Long Châu, Quảng Tây. Theo kế hoạch chiến dịch đã định, sau khi lấy được Đông Khê, nếu địch ở Thất Khê không ra chi viện, thì thả thông tấn công tiêu diệt địch ở Thất Khê. Nhưng lúc này Trần Canh biết được, lính địch đóng giữ ở Thất Khê tăng lên 4 tiểu đoàn. Theo kinh nghiệm của trận Đông Khê, nếu với lực lượng hiện có của quân đội Việt Nam tấn công tiêu diệt địch ở Thất Khê là rất khó khăn. Sau khi Trần Canh cùng Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp nghiên cứu, thay đổi kế hoạch ra lệnh cho đội đoàn 308 tiếp tục mai phục ở nam Đông Khê, chờ thời cơ tiêu diệt địch.

Trong 10 ngày sau đó, quân địch ở Thất Khê vẫn không động tĩnh. Lúc này một số cán bộ Quân đội Nhân dân Việt Nam nảy sinh tư tưởng nôn nóng và oán trách. Có người nói, đánh Đông Khê là sai lầm, tiêu hao lực lượng của mình, lại không có viện binh để đánh, cũng tiêu một thời cơ có lại đánh Cao Bằng. Có người nói địch ở Thất Khê không xuất quân chi viện, chỉ bằng đưa quân lên phía bắc đánh Cao Bằng. Có người chỉ trông rút quân về báo về Thái Nguyên. Bởi vì lúc này quân Pháp đã tập trung binh lực mấy tiểu đoàn, đang tấn công vào vùng Thái Nguyên trở về cả quan đầu não của Đông, Chính phủ, quân đội Việt Nam.

Trần Canh không dao động trước những lời bàn tán đó. Đồng chí tin chắc bố chức huy quân Pháp sẽ không bỏ mục hơn 1000 quân ở Cao Bằng. Theo phán đoán bố trí của quân Pháp đã làm, nhất định còn chuyển tiếp. Đồng chí kiên nghị với Võ Nguyên Giáp, thuyết phục cán bộ, nhân viên kiên trì, bình tĩnh chờ đợi hành động tối của quân địch, nắm bắt thời cơ tiêu diệt địch. Trần Canh còn cho rằng địch tấn công Thái Nguyên là kế điếu hợp lý hơn. Để đánh lừa quân địch, đồng ý bố chức huy tiến tuyến Quân đội Nhân dân cho trung đoàn 174 về di chuyển về phía nam Thất Khê. Hành động này quả nhiên có hiệu quả. Bốn địch nhằm tấn công chỉ lực quân đội nhân dân Việt Nam quay xuống phía nam báo về Thái

Nguyên, vốn thực hiện kế hoạch chỉ vì nhân dân đánh cướp, rơi vào vòng lũng do Trần Canh giăng sẵn.

Đêm 30/9, binh đoàn Lepage của Pháp tiến vào bắc Thốt Khê, hùng chiễm lọi Đông Khê, để tiếp ứng cho binh đoàn Charton sẽ rút khỏi nam Cao Bằng. Sau khi bị trung đoàn 209 quân đội Việt Nam chặn đánh, quân Pháp buộc phải triển khai bộ đội chiễm đóng một số điểm cao nam Đông Khê, không vào được Đông Khê. Biết được tình hình này, Trần Canh rất phấn khởi, cho rằng thời cơ tiêu diệt địch đã đến. Những lúc này vì bộ đội thiếu lương thực, đội đoàn 308 có trên nĩa chiến sĩ lên hướng Thuộc Khuu Trung Quốc vác gạo. Điều đó làm cho Trần Canh rất lo lắng. Đang chí một một kiên nghị khôn cộp với Võ Nguyên Giáp ra lệnh cho bộ đội nhanh chóng tập trung đón địch, một khác di tản cho Vệ Quốc Thúc Tuyền cơ vận đội đoàn 308, yêu cầu đang chí dồn địch phía Việt Nam cộp tức tập trung bộ đội để bao vây, tấn công địch, được một tiểu đoàn xuất phát một tiểu đoàn, được một đội xuất phát một đội, không chồm trở một phút.

Đội sẽ chủ huy quyết đoán của Trần Canh, nói chung là tóm được kẻ địch. Nhưng do thiếu không chết, hiệp đồng cũng không tốt, dần dần phần lớn cuộc tấn công của đội hiệu quả. Ngày 3/10, binh đoàn Charton Cao Bằng bị chủy xuống phía nam, những bộ đội đưa phương Việt Nam chặn đánh, nên tiến quân chậm chạp. Đêm hôm đó, binh đoàn Lepage lại đang thời cơ ban đêm quân đội Việt Nam ngừng tấn công, lén lút lượn qua núi Cốc Xá, ở tây quốc lộ 4, tây nam Đông Khê 7 km, chiễm lĩnh địa hình có lợi, chủ Charton tiếp ứng binh đoàn cùng chủy về phía nam. Ngày hôm sau, binh đoàn Charton được biết binh đoàn Lepage của chiễm được Đông Khê, mà chủ vào núi Cốc Xá, nên không dám tiến theo quốc lộ 4 nữa, phá ô tô, đội bác và quân nhu, đi lại tốt đến điểm cao 477 gần núi Cốc Xá, hùng gộp binh đoàn Lepage, rồi cộp được chủy về Thốt Khê.

Trần Canh cho rằng, tình thế địch ta hiện nay rất có lợi cho ta, cơ hội tiêu diệt địch khó có, cần phải trước hết cần kiên quyết, nhanh chóng tiêu diệt binh đoàn Lepage sau đó di chuyển binh lực tiêu diệt binh đoàn Charton, quyết không cho chúng tập hợp chủy về phía Nam.

Ngày 4, quân đội Việt Nam truy đuổi về hướng vùng núi Cốc Xá, và liên tục triển khai tấn công quân địch chiễm núi Cốc Xá. Cuộc chiến đấu khá quyết liệt, tuy giết chết làm bị thương một số quân địch, nhưng chưa có tiến triển rất lớn, bộ đội ta cũng có không ít thương vong, có một số cán bộ bắt đầu kêu khổ.

Tối ngày 4, Bộ chủ huy Tiến phương Quân đội Việt Nam ra lệnh cho bộ đội tạm ngừng tấn công để nghỉ ngơi chỉnh đốn. Đang thời Võ Nguyên Giáp gọi điện thoại cho Trần Canh nói: “Căn cứ phán đoán tình hình địch, hai cánh quân địch sẽ có thể nhanh chóng gặp nhau, lực lượng sẽ được tăng cường. Bộ đội đã đánh liên tiếp 3 ngày liền, tạm ngưng một nên chẳng rút về nghỉ ngơi chỉnh đốn?” Trần Canh nghe thấy nói ngay: “Một trận như thế này mà không đánh nữa thì không có trận nào nữa đâu”. Võ Nguyên Giáp vận kiên trì ý kiến của mình: “Bộ đội quá mệt tôi thấy rất khó tiến công...” Nhìn thấy thời cơ rất tốt sắp bỏ qua, Trần Canh cũng không nhìn nhận được nữa, nói to trước ông nghe: “Nếu trận này không đánh nữa thì tôi xin cuồn gói chuồn”. Nghe một lát, Trần Canh lại nói: “Vào giờ phút then chốt này, bộ chủ huy mà dao động thì chôn vùi thời cơ rất tốt để chiến dịch thắng lợi”. Trần Canh đập máy xuống.

Trần Canh suy nghĩ một lát để bình tâm trở lại rồi lập tức cầm bút viết thư cho Hồ Chí Minh kiên nghị Ngươi mệnh lệnh và cơ vũ bộ đội tiến tuyến không suy sinh, anh dũng chiến đấu, nhanh chóng tiêu diệt binh đoàn Lepage, sau thắng lợi lập tức di chuyển binh lực tiêu diệt binh đoàn Charton. Đang chí Trần Canh cũng điện báo kế hoạch này cho Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Hồ Chí Minh tiếp nhận kiên nghị của Trần Canh, lập tức ra chủ thư cho bộ đội tiến tuyến.

Ngày 6/10, Mao Trạch Đông điện trả lại Trần Canh, nêu rõ: “Các đồng chí phải nhanh chóng, kiên quyết, triệt để tiêu diệt quân địch ở tây nam Đông Khê, cho dù thương vong tạm ngưng đội lớn cũng không nên quá lo, không nên dao động (phải tính đến trong cán bộ có

thì có tình hình đó), ngoài ra, phải bám chặt bên địch trên khi Cao Bằng, không để chúng chạy thoát. Và phải có bố trí trước việc quân địch ở Lạng Sơn có thể đưa quân chi viện. Chỉ cần ba việc trên được xử lý xác đáng thì thắng lợi thuộc về các đồng chí”.

Trần Canh xem điện trả lời của Mao Trạch Đông rất phần khi, lập tức báo cáo với Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh cũng rất phần khi. Quân đội Việt Nam được Hồ Chí Minh cõ vũ tinh thần phần hơn lên. Trải qua chiến đấu quyết liệt, binh đoàn Lepage đã không chống cự nổi. Chiều ngày 6, Lepage dồn tàn binh bị dồn lùi về trong hang Dại cũ thôi. Sáng ngày 7, tiểu đoàn 130 quân đội Việt Nam bao vây hang này, ngay phó của Lepage vờ ra của hang, bị một tròng đến của quân đội Việt Nam bên chốt. Lepage và nhân viên tham mưu đành phải nộp súng đầu hàng quân đội Việt Nam.

Thắng lợi tiêu diệt toàn bộ binh đoàn Lepage cõ vũ rất lớn tinh thần binh lính quân đội Việt Nam, làm lung lay dõ dỏi lòng quân của binh đoàn Charton. Đội đoàn 308 lập tức chuyển quân tấn công tiêu diệt binh đoàn Charton. Chiều cùng ngày binh đoàn Charton cũng bị tiêu diệt hoàn toàn. Đội tá Charton và tình huống nguy hiểm Cao Bằng đều bị bắt sống. Hai binh đoàn Lepage và Charton bị tiêu diệt làm cho quân Pháp trên phòng tuyến quốc lộ 4 hết sức kinh hoàng, lũ lượt tháo chạy, từ Thất Khê, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Đình Lập cho đến vùng phố cũ Yên ven biên. Phòng tuyến quốc lộ 4 mà quân Pháp ra công xây dựng ba năm bị sụp đổ hoàn toàn. Đến đây kết thúc thắng lợi chiến dịch Biên Giới.

Chiến dịch này tiêu diệt tất cả 8 tiểu đoàn hoàn chỉnh, hơn 8000 tên địch bị chốt, bị thương, bị bắt làm tù binh, thu được rất nhiều vũ khí đến được, giải phóng 18 thành phố, thôn trấn và vùng có 350.000 dân, khai thông tuyến giao thông biên giới Trung – Việt, làm cho vùng giải phóng Việt Bắc mở rộng và củng cố, thay đổi rất lớn tình thế chiến lược địch ta trên chiến trường Bắc Bộ. Vì Quốc Thanh điều trị tại bệnh viện lực quân Long Châu, thân tại bệnh viện, tâm tại tiền tuyến, luôn luôn quan tâm theo dõi cuộc chiến phát triển. Bệnh tình có chuyển biến tốt, đồng chí với ra viện, cùng với Trần Canh, có Võ Nguyên Giáp cùng đi, thăm sát Lạng Sơn mà mới lấy lại. Sau đó về đến chỗ ở Nam Sơn. Ngày 10/10, Vì Quốc Thanh đưa ra kiện nghị bệnh vẫn bên với Võ Nguyên Giáp với làm tốt công tác tăng kết chiến dịch, và đích thân cho đạo các tổ chức viên giúp Việt Nam làm công tác tăng kết chiến dịch.

Sau khi nhận lời phát biểu tăng kết chiến dịch suốt 4 ngày ròng rã đầy nhiệt tình với cán bộ tổ chức tiểu đoàn trở lên của bộ đội tham gia chiến dịch, ngày 29/10 Trần Canh gửi điện cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ công tác ở Việt Nam, nâng lực đoàn cũ viên rất mạnh, không cần thiết lâu lại ở đây, xin về Bắc Kinh báo cáo công tác”.

Ngày 30, Trung ương phúc đáp điện đồng ý Trần Canh về nước. Vì thế ngày 1/11 Trần Canh rời Nam Sơn, Việt Bắc trở về tổ quốc, Vì Quốc Thanh cử thay Nghiêm Đức Sinh đi tiễn.

Tác chiến đồng bằng

Sau chiến thắng lớn biên giới, phát triển thắng lợi như thế nào là vấn đề Vì Quốc Thanh suy nghĩ trước tiên. Ở Bắc Bộ Việt Nam, có hai chiến trường có thể lựa chọn. Một là vùng đồng bằng sông Hồng, ở đây dân cư đông đúc của cải dồi dào, giao thông thuận tiện, là khu vực phòng thủ trọng điểm của quân Pháp. Một là vùng Tây Bắc, núi cao rừng rậm, dân cư thưa thớt, giao thông bất tiện quân Pháp phòng ngự tương đối yếu. Vì Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đồng Đức Phàm đều cho rằng: mở chiến trường Tây Bắc, đánh mở chiến dịch, giành lấy vùng Tây Bắc làm cho nó liên một đội với cả nước đưa Việt Bắc, tiền có thể công thoái có thể thôi, tương đối có lợi. Nhưng kiện nghị này không được phía Việt Nam chấp nhận.

Lúc này, quân đội Việt Nam tập trên xuống dồn đầu nhòm vào vùng đồng bằng sông Hồng. Kiên trì mưu tác chiến ở đồng bằng, trực tiếp uy hiếp Hà Nội, thực hiện tăng phần công. Vì Quốc Thanh qua phân tích cho rằng cần điểm quân Pháp ở vùng đồng bằng dày

độc, địa hình thoáng rộng, giao thông thuận tiện có lợi cho quân địch nhanh chóng tăng viện, cũng tiện cho việc phát huy hỏa lực của pháo và không quân, điều đó rất bất lợi cho quân đội nhân dân Việt Nam. Nhưng cũng có điều kiện có lợi, cơ dân phần lớn là dân tộc Kinh, cơ sở quần chúng khá tốt, có sự phối hợp của đội du kích. Địch hậu lợi là vùng đồng thóc có thể cung cấp tại chỗ. Vì Quốc Thanh cảm thấy phía Việt Nam kiên trì tác chiến vùng đồng bằng cũng có đạo lý nhất định. Nhất là đồng chí như tôi lợi đến của các đồng chí lãnh đạo Trung ương luôn luôn nhận mệnh đoàn kết tốt với đồng chí Việt Nam, nên đồng ý với ý kiến của Việt Nam. Vì thế trong thời gian nửa năm từ tháng 12/1950 đến tháng 6/1951, quân đội Việt Nam liên tiếp mở ba chiến dịch ở vùng ven đồng bằng sông Hồng.

Sau khi Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp nghiên cứu, trước tiên chia mũi tấn công vào vùng trung du sông Hồng. Phương án tác chiến Vi Quốc Thanh đưa ra được phía Việt Nam tiếp nhận là: số đông số 308 và hai trung đoàn của số 312 vào thành lập, áp dụng cách đánh bốn tập đoàn xa, bao vây cơ điểm, đánh chặn chi viện, lấy tiêu diệt 3-5 tiểu đoàn giành lấy một phần vùng sản xuất đồng thóc làm mục tiêu chiến dịch. Thời gian bắt đầu chiến dịch đề định vào đầu tuần tháng 12. Kế hoạch tác chiến này được Bộ chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phê chuẩn sau khi thảo luận. Đồng thời Vi Quốc Thanh báo cáo Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, được đồng ý.

Chiến trường của chiến dịch trung du ở vùng Vĩnh Phú cách Hà Nội vài chục kilômét về phía tây bắc, là vùng ven tây bắc của đồng bằng sông Hồng. Trung tuần tháng 12, Vi Quốc Thanh và Mai Gia Sinh đến nhận viên Ban chỉ huy Đoàn công vận theo Bộ chỉ huy tiến tuyến quân đội Việt Nam ra tiến tuyến. Bộ chỉ huy tiến tuyến quân đội Việt Nam đóng trên núi Tam Đảo, nơi nghỉ mát nơi tiếng ở miền bắc Việt Nam. Núi này cao 1590 mét, từ trên núi có thể nhìn xuống đồng bằng sông Hồng. Phía nam núi có đường ôtô chạy thông lên núi, nơi đó là vùng địch chiếm. Phía bắc núi sát vùng giới phóng Việt Bắc có đường mòn dọc đường lên thông đến núi. Vi Quốc Thanh năm đó 37 tuổi bề ngoài đi bộ, bước chân chắc nịch, sau hai ba giờ leo núi là cùng nhân viên Ban chỉ huy lên tới đỉnh. Trên núi rải rác bảy tám ngôi nhà tây kiểu biệt thự, của họ hàng, trong nhà trồng trọt. Nhưng ngôi nhà này thành chỗ ở của Bộ chỉ huy tiến tuyến phương quân đội Việt Nam và Đoàn công vận.

Chiến dịch trung du nổ súng vào ngày 25/12, đội đoàn 308 đầu tiên tấn công cụm phòng tuyến lô cốt ngấm của địch ở giáp ranh hai tỉnh Vĩnh Phú và Bắc Ninh, cách Hà Nội hơn 30 km về phía bắc, đất kích thước ng, tốc chiến tốc thắng, một lúc công phá 5 cơ điểm địch, tiêu diệt khoảng 5 đội đội địch. Trung đoàn 209, số 312 ngày 27 chiếm trận với một tiểu đoàn ngoài của quân Pháp, qua hai giờ chiến đấu quyết liệt, cơ bốn tiêu diệt tiểu đoàn này. Kết thúc thắng lợi tác chiến đợt 1.

Trên đầu thắng lợi, sự chỉ huy tiến tuyến quân đội Việt Nam tràn ngập không khí vui mừng. Năm mới đến Võ Nguyên Giáp và Hoàng Văn Thái (Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân) mang rượu sâm banh Pháp lấy được của địch đến chỗ ở của Đoàn công vận thăm hỏi và liên hoan. Võ Nguyên Giáp và Hoàng Văn Thái đến đầu mới Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh và đồng chí Trung Quốc khác cùng nhẩy điệu múa Sốp. Trong buổi liên hoan, khách chủ liên tục nâng cốc chúc mừng thắng lợi, chúc mừng xuân mới.

Quân đội Việt Nam sau khi nghỉ ngơi, chỉnh đốn và chuẩn bị, ngày 13/1 bắt đầu tác chiến đợt 2 chiến dịch Trung Du. Một bộ phận số 308 và số 312 lên liên tục tấn công hai cơ điểm Bão Trác và Ba Huyện phía bắc Kim Anh. Cơ lực của hai số mai phục ở hướng bắc và đông bắc Kim Anh, chuẩn bị đánh chặn viện. Ngày 13 và ngày đêm 14, quân đội Việt Nam liên tiếp tấn công hai cơ điểm trên, diệt hàng trăm quân địch. Quân Pháp đóng giữ Kim Anh đưa quân chi viện bộ quân đội nhân dân phục kích, tiêu diệt một tiểu đoàn địch gốc Phi. Số còn lại rút lui, Quân đội Nhân dân truy kích, triển khai cuộc chiến đấu giành giật điểm cao với quân Pháp tiếp tục tăng viện ở vùng Hữu Th. Quân đội Nhân dân có lúc đi vào tình thế có lợi, nhưng quân địch tiếp viện từ Hà Nội đến nhanh, tăng binh lực của địch tăng lên hơn 10.000 tên. Ngày 16 và 17, quân Pháp lợi dụng địa hình rừng rậm, cho máy bay và đội bác ném bom bốn phá điện cung, quân đội Việt Nam thường vong thường đội lên. Do thiếu lực lượng hậu bị, quân đội Việt Nam rút lui chiến đấu, kết thúc

chiến dịch. Chiến dịch này tiêu diệt tới cả hơn 2000 tên địch, quân đội Việt Nam cũng trả giá gần 1000 người thương vong.

Sau chiến dịch Trung Du, Vi Quốc Thanh đã xuất với Việt Nam, kết quả của chiến dịch Trung Du cho thấy, tác chiến với quân Pháp ở vùng đồng bằng có rất nhiều điều bất lợi, không dễ đánh tiêu diệt chiến, chỉ bằng chuyển sang vùng Tây Bắc, mở chiến trường Tây Bắc. Ý kiến của Vi Quốc Thanh vẫn không được phía Việt Nam chấp nhận. Sau hai tháng nghỉ ngơi chỉnh đốn, quân đội Việt Nam lại mở chiến dịch Đông Bắc vào đầu tuần tháng 3. Lựa chọn chiến trường chính của chiến dịch Đông Bắc là vùng phía bên Đông Bắc trên quốc lộ 18 cách Hải Phòng hơn 30 km về phía bắc. Sau khi nghiên cứu hệ thống phòng ngự trên tuyến quốc lộ 18 của quân Pháp, Vi Quốc Thanh cảm thấy binh lực của địch ở vùng gần Đông Bắc quá là đáng ngại mạnh yếu, cùng phía Việt Nam nghiên cứu và xác định bố trí tác chiến: sẽ dùng mỗi sư 2 trung đoàn của ba sư 308, 312, 316, tới cả binh lực là 7 trung đoàn, vẫn áp dụng cách đánh tấn công các cứ điểm, đánh chặn viện, lấy tiêu diệt diệt một số tiểu đoàn địch và giải phóng một số vùng làm mục tiêu tác chiến.

Trung tuần tháng 3, Vi Quốc Thanh cùng Mai Gia Sinh và Đặng Dật Phàm đến nhận viên Ban chỉ huy Đoàn công vận theo Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam ra tiến tuyến. Bất đầu từ ngày 23/3 quân đội Việt Nam tấn công kiên tiếp vào bên các điểm lan tháp v.v.. để quân Pháp tăng viện. Nhưng quân Pháp sau khi bị đứng trong chiến dịch Trung Du, trở nên thận trọng, không đưa quân chi viện. Sau ba ngày quân đội Việt Nam lại đánh lấy hai cứ điểm là Bắc Trại, Trại Bưởi, quân Pháp vẫn không chi viện. Quân Pháp tăng cường binh lực ở vùng chúng bị đe dọa, đưa vào công sự cố thủ, đồng thời dùng đội bác sĩ chữa trị các vết thương của quân đội Việt Nam. Đêm 29 đến ngày 30, quân đội Việt Nam tấn công hai cứ điểm ở thị trấn Mạo Khê và và một thị trấn Mạo Khê đều không thu được lợi, bị đội thương vong đáng kể. Đêm mùng 4 và ngày 5/4, quân đội Việt Nam liên tục tấn công các cứ điểm Tân Đáp. Bãi, Thôn Hoàng chiếm lợi không thành công. Do thời gian kéo dài đã lâu, quân đội Việt Nam không còn lòng thực không thể chiến đấu nữa nên lui quân. Chiến dịch này tiêu diệt hơn 1100 tên địch, còn quân đội Việt Nam thương vong hơn 1700 người, không đạt mục đích chiến dịch.

Trên đường trở về đội đoàn Vệ Quốc Thanh công vận đội đoàn 308 khi gặp Vi Quốc Thanh nói: “Chúng tôi đã đánh hai trận ở đồng bằng đều không lý tưởng, sau này không nên đánh như thế nữa”. Vi Quốc Thanh giải thích: “Trung ương cả chúng ta đến đây là để hỗ trợ giúp đỡ quân đội Việt Nam. Hai bên có ý kiến khác nhau đối với kế hoạch chiến dịch sẽ thông qua xuyên suốt ra. Chúng ta nên nhận ra, không nên rút lui với vấn đề này. Chúng ta sẽ rút kinh nghiệm, tin rằng Việt Nam cũng sẽ rút kinh nghiệm trong thực tiễn chiến đấu”.

Trước khi mùa mưa đến, quân đội Việt Nam lại mở chiến dịch Ninh Bình. Vùng Ninh Bình ở góc tây nam của châu thổ sông Hồng. Ở hướng chủ công, quân đội Việt Nam sẽ dùng đội đoàn 308 và 304 đóng ở tỉnh Thanh Hóa, tới cả binh lực có 6 trung đoàn. Ý đồ tác chiến là trước tiên tấn công một số cứ điểm của quân Pháp, phục kích bị đội tăng viện của quân Pháp, nếu địch không xuất quân chi viện thì mở rộng chiếm đóng một số vùng dân cư đông đúc, thu thập nhanh lòng thực. Vi Quốc Thanh lại đến Ban chỉ huy theo Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam ra tiến tuyến giúp chỉ huy chiến dịch.

Ngày 28-5, chiến dịch Ninh Bình mở màn, tác chiến đợt 1, quân đội Việt Nam luôn sâu tập kích Ninh Bình và các điểm địch dọc tuyến quốc lộ 1. Qua hai đêm chiến đấu, quân đội Việt Nam tấn công tỉnh lỵ Ninh Bình và hơn 10 cứ điểm ở nam, đông nam Ninh Bình, tiêu diệt hơn 600 tên địch. Trung úy Bernard de Lattre de Tassigny, con trai Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, chỉ huy ở các điểm Âu Ni cũng bị quân đội Việt Nam bắn chết. Chiến dịch mở đầu thắng lợi thu được lợi.

Tác chiến đợt 2 do địch tăng cường lực lượng phòng thủ, Quân đội Nhân dân tuy huy động một số cứ điểm tiêu diệt một số địch nhưng có những cứ điểm không công phá nổi, đánh chặn viện cũng không được thu được lợi, bị đội thương vong đáng kể, phải rút lui.

chiến đấu. Ngày 20/6 kết thúc chiến dịch. Chiến dịch này công phá được 22 căn hầm, tiêu diệt hơn 3.100 địch.

Ba lần tác chiến ở vùng Trung Du, Đông Bắc, Ninh Bình là ba chiến dịch quân đội Việt Nam tấn công phòng tuyến kiên cố của địch trong đó quy mô vùng ven sông sông Bắc Bộ. Đầu là một đầu tấn công đội t, đợt kích bắt ngờ, công phá một số căn hầm, tiêu diệt một số địch. Sau đó, địch hoặc lui hoặc cố thủ của các căn hầm chi viện cho nhau để cố thủ, hoặc lui để giao thông thuận tiện v.v. nhanh chóng điều động binh lực, phát huy ưu thế không quân đội bác, sát thương nặng Quân đội Nhân dân, làm cho Quân đội Nhân dân rơi vào bị động, đành phải kết thúc chiến dịch. Điều đó làm cho Việt Quốc Thanh tởn tởn nhận thức rằng, quân đội Việt Nam tiến hành tác chiến quy mô tấn công đội lớn ở vùng sông và kế hoạch có quân mệnh phòng thủ, thì thời cơ chưa chín muồi. Xem xét tình thế địch ta trên toàn Bắc Bộ, cần phải giúp phía Việt Nam có sự chủ động chiến lược sát thực tế hơn để giành thắng lợi lớn hơn. Vì vậy, cần phải trình bày trực tiếp tình hình với Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, xin Trung ương đưa ra quyết đoán.

Lúc này, Việt Quốc Thanh sang Việt Nam đã gần một năm. Tình hình sức khoẻ của ông chỉ rất xấu, ngoài bệnh đau đầu đau ruột thừa thông lên cơn đau, lại mắc bệnh chóng mặt, đau đầu. Đó là trước lúc chiến dịch Đông Bắc, ông chỉ ngày đêm suy nghĩ để đánh bại trận này. Một hôm, tự nhiên cảm thấy trời đất quay cuồng, đầu đau như búa bổ, toàn thân chao đảo, cảm thấy còn khó chịu hơn bị thương nặng trước đây nhiều năm, nằm trên giường tre chốc chốc lại rên. Bác sĩ quân y theo đoàn không thể chẩn đoán chính xác, không dám cho thuốc. Võ Nguyên Giáp biết tin, có tiến sĩ y học ở Pháp, bác sĩ riêng của ông chỉ đến khám, xem xong nói là bị sốt rét. Mai Gia Sinh, Đảng Dật Phạm đưa cho ông chỉ uống thuốc, đến khuya cho Lâm Quân Tài có viên quân y ở rất xa đến gặp để chẩn đoán bệnh. Sau khi Lâm hỏi rõ bệnh tình, chẩn đoán chính xác là lỵ và đôi nào một căn để vì ông quá mệt gây ra. Sau khi cho thuốc an thần ngủ một đêm, bệnh tình mới khỏi. Nhưng sau đó, bệnh thông nội cơn chóng mặt, đau đầu.

Chiến dịch Ninh Bình kết thúc, mùa mưa đã đến, hai bên Việt – Pháp đều không có chiến sự lớn. Việt Quốc Thanh lại điện báo cáo cho Quân uỷ Trung ương, xin vào nước để báo cáo tình hình và chữa bệnh. Trung ương trả lời đồng ý, thông tuấn tháng 7/1951, ông chỉ rời nơi ở Việt Bắc trở về Bắc Kinh. Sau khi Việt Quốc Thanh vào nước, quân đội Việt Nam lại mở chiến dịch Hoà Bình đập tan phần công của quân Pháp ở vùng sông. Sau khi quân Pháp bị thất bại thêm hai chiến dịch biên giới, Chính phủ Pháp bổ nhiệm Jean de Lattre de Tassigny, nguyên tổng lãnh đạo quân liên minh Tây Âu, làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh ở Đông Dương. De Lattre sau khi đón nhận nhiệm vụ, một mặt tích cực xây dựng công sự phòng ngự bên bờ sông sông sông sông, ra sức tìm ra vùng trống không có ngòi để cắt đứt liên hệ với vùng giới phóng; mặt khác ra sức phát triển ngu quân, tập trung bị đội tình nhu xây dựng binh đoàn cơ động, để đội phó tấn công của Quân đội Nhân dân và tăng cường "càn quét" vùng du kích. Trong thời gian một năm, quân Pháp đã phá huỷ 90% căn cứ địa du kích sau lưng địch của quân đội Việt Nam, từ đó ông chắc chắn. De Lattre cho rằng, thời cơ lấy lại quyền chủ động chiến trường Bắc Bộ đã đến. Thông trung tuấn tháng 11/1951, quân Pháp huy động 6 binh đoàn cơ động, có không quân, lính thiết giáp và hạm đội trên sông phải hợp sức sông Đà và quốc lộ số 6, chia làm hai ngòi tiến vào vùng giới phóng tây nam Hà Nội, chiếm đóng vùng Hoà Bình.

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân uỷ QĐNDVN quyết định mở chiến dịch Hoà Bình. Phía Việt Nam tiếp nhận kiến nghị của La Quý Ba, Đoàn trưởng Đoàn cơ vận chính trị; đưa bị phần chủ lực vòng sau lưng địch, tấn công quân địch, phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch. Bộ trí cơ thể là, dùng hai đội đoàn chủ lực tấn công quân địch ở Hoà Bình, đem ba đội đoàn chủ lực lớn tiến đi sâu vào sau lưng địch. Ở một trận Hoà Bình, quân đội Việt Nam công phá mấy căn hầm, tiêu diệt 2 tiểu đoàn và một đội thuyền trên sông. Nhưng khi tấn công căn hầm Phiêu không được, bị đội thông vong thông đội lớn đã chuyển sang bao vây lâu dài quân địch ở Hoà Bình. Bị đội chủ lực vào sau lưng địch phân tán xuất kích, đập tan ngu quân, phát triển chiến tranh du kích,

không những khôi phục toàn bộ căn cứ địa du kích trước đây mà còn mở ra một vùng rừng lớn mới, trực tiếp đe dọa Hà Nội, làm cho quân Pháp bị bao vây bốn phía, khó xoay xở, đành phải rút khỏi vùng Hoà Bình vào đầu tuần tháng 2/1952, chiến dịch Hoà Bình kết thúc thắng lợi.

Xây dựng bộ đội

Chiến dịch Biên Giới tuy giành được thắng lợi quan trọng, nhưng cũng bộc lộ Quân đội Nhân dân Việt Nam còn có không ít những điểm là vấn đề long hay chột lóng, đều không thích ứng với yêu cầu tác chiến vận động quy mô lớn. Vì Quốc Thanh cảm thấy sâu sắc rằng, đồng thời với việc giúp quân đội Việt Nam tổ chức chuyển huy tác chiến, cần phải giúp họ tăng cường xây dựng bộ đội. Đó cũng là một trong hai nhiệm vụ quan trọng mà các đồng chí lãnh đạo Trung ương giao cho Đoàn công vận. Vì vậy, trong thời gian sang Việt Nam gần một năm, Vì Quốc Thanh chú trọng giúp Việt Nam nắm mấy việc sau đây:

1. Mở rộng bộ đội chủ lực, thống nhất biên chế trong trang bị. Chiến dịch Biên Giới vừa kết thúc, Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lập tức đưa ra chỉ tiêu cho đoàn công vận giúp quân đội Việt Nam xây dựng quân chính quy khoảng 50.000 người. Theo đó, Vì Quốc Thanh nêu ra kiến nghị tổng hợp với Võ Nguyên Giáp. Tất nhiên Võ Nguyên Giáp rất phấn khởi

Thế là Đoàn công vận giúp Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam vạch ra "phương án xây dựng bộ đội chủ lực" và kế hoạch biên chế trang bị, sau khi được Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phê chuẩn trên cơ sở các đơn vị 304, 308, 312 đã xây dựng, lại được Trung Quốc viện trợ trang bị, thành lập thêm đơn vị đoàn bộ binh 316, 320, và đơn vị đoàn công pháo 351 do 3 trung đoàn pháo binh và một trung đoàn công binh tổ thành. Sau đó thành lập đơn vị đoàn bộ binh 325. Đến cuối năm 1951, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã có một lực lượng vũ trang chính quy gồm 6 đơn vị đoàn bộ binh và 1 đơn vị đoàn công pháo được thay đổi trang bị, biên chế thống nhất.

2. Tăng cường huấn luyện quân sự, nâng cao tổ chức quân sự. Vì Quốc Thanh cho rằng, nâng cao tổ chức quân sự của quân đội Việt Nam, một là phải đưa vào rèn luyện trong chiến đấu thực tế, hai là phải đưa vào huấn luyện quân sự. Vì thế, đồng chí triệu tập các công vận quân sự họp hội nghị bàn về công tác huấn luyện bộ đội. Đồng chí nói với các công vận đến dự hội nghị: "Quân đội Nhân dân Việt Nam trước đây không đánh tiêu diệt chiến, khi đánh trên dàn hàng ngang mà tiến, pháo bắn thì phân tán tránh, như thế không được. Trong nước (tức ở Trung Quốc) chúng ta đánh thắng trên, đưa vào cái gì? Đưa vào 10 nguyên tắc quân sự lớn của Mao Trạch Đông. Một nhân của 10 nguyên tắc quân sự lớn là cái gì? Là đánh tiêu diệt chiến. Không đánh tiêu diệt chiến 9 nguyên tắc khác đều không không. Chỉ cần đánh một tiêu diệt chiến thì được mục đích tác chiến.

"Các đồng chí trẻ tuổi, phải lợi dụng thời gian nghỉ giữa hai chiến dịch, áp dụng biện pháp mở lập huấn luyện luân phiên để chỉnh chỉnh rèn luyện bộ đội, tiến hành giáo dục quân sự cho bộ đội, làm cho mọi người đều nắm chắc tổ chức đánh tiêu diệt chiến. Và phải dạy họ biết được các chiến thuật và đồng tác chiến thuật cần thiết khi đánh tiêu diệt chiến. Làm không tốt việc này, thì chúng ta không thể nào đánh thắng trên được, cũng không thể nào ăn nói với Trung ương được".

Đội sự chỉ đạo của đồng chí Vì Quốc Thanh, tổ công vận quân sự Bộ Tổng Tham mưu và tổ công vận của mấy đơn vị đoàn chủ lực giúp phía Việt Nam tổ chức nhiều lớp tập trung huấn luyện cho cán bộ, giúp bộ đội tiến hành nhiều đợt chỉnh huấn quân sự. Quân đội nhân dân lớn mở triển khai huấn luyện quân sự cho 11 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn công binh, 1 trung đoàn pháo binh và 1 tiểu đoàn trinh sát. Thời gian mỗi lớn chỉnh huấn khoảng một tháng. Để công và giáo tài huấn luyện đều do tổ công vận giúp biên soạn. Tổ công vận ở các đơn vị đoàn giúp đào tạo cán bộ và tổ chức thực thi huấn luyện.

Trong huấn luyện quân sự, công vận cấp tiểu đoàn của các đơn vị đã phát huy tác dụng rất lớn. Các đồng chí suy nghĩ ngay lần lên bờ toà với cán bộ chiến sĩ cấp sở, dạy họ đồng tác chiến thuật lợi dụng địa hình, ăn nấp tiếp cận địch v.v... dạy họ nắm kỹ thuật lớn là ném

lưu đôn, nhất là tổ chức thực thi đánh béc phá liên tục. Họ giêng đi giêng lui, làm mẫu nhiều lần, không sợ khờ, không sợ mệt, hết lòng hết sức làm tốt việc huấn luyện, đã thu được hiệu quả đáng kể.

3. Tăng cường xây dựng chính quy hoá, khắc phục thói quen du kích. Quân đội nhân dân ta trong môi trường chiến tranh du kích lâu dài, có thói quen du kích khá nặng. Đồng thời bộ máy của các Tổng cục quá công kềnh, nặng nề, chức trách của các ban ngành không rõ, tồn tại chủ nghĩa giầy vớ phiến phác. Tổ cơ quan đôn đôn vì chưa có điều lệ, điều lệ không chính quy và chế độ nội quy thông nhất. Nếu tình hình đó không thay đổi thì không thể thích ứng với yêu cầu của vận động chiến, công kiên chiến. Vì vậy, Vì Quốc Thanh kiên quyết với Võ Nguyên Giáp tiến hành giáo dục chính quy hoá xây dựng các chế độ nội quy đổi với cơ quan, bộ đội. Phía Việt Nam tiếp nhận kiên quyết này. Vì thế, dưới sự chỉ trì của Mai Gia Sinh, tổ cơ vận quân sự giúp phía Việt Nam khôi phục “Điều lệ chiến đấu”, “Điều lệ kỷ luật” và “Điều lệ nội vụ”. Những điều lệ này sau khi được Tổng Quân uỷ Quân đội nhân dân Việt Nam thông qua, ban bố trong toàn quân chấp hành, làm cho việc xây dựng chính quy hoá của Quân đội Nhân dân Việt Nam tiến một bước dài. Các cơ vận còn giúp quân đội Việt Nam tổ chức lớp huấn luyện cán bộ tham mưu, bồi dưỡng cán bộ tham mưu của Bộ Tổng Tham mưu và của các đội đoàn chức tăng cường xây dựng Bộ tư lệnh của Quân đội Nhân dân.

4. Bồi dưỡng cán bộ huấn luyện, đổi mới cán bộ tổ cơ sở. Trong chiến dịch Biên Giới, Vì Quốc Thanh tìm hiểu thấy đồng đội chiến sĩ và một số cán bộ cơ sở bộ đội quân đội Việt Nam trong chiến đấu thể hiện rất tốt, dũng cảm mưu trí, chịu thương chịu khó, tuân thủ kỷ luật, trong đó không thiếu nhân tài ưu tú, nhưng đã lâu không được đổi mới bổ sung. Bởi vì Quân đội Nhân dân nói chung không đổi mới cán bộ trong chiến sĩ, mà là tuyển dụng học sinh thanh niên, được trường quân sự hoặc đội huấn luyện tập huấn ngắn ngày, rồi phân phối vào bộ đội làm cán bộ trung đội, đội đội. Một số cán bộ học sinh này biểu hiện rất tốt, nhưng cũng có không ít người không biết đánh giặc, không biết chủ huy, ra trận nhút nhát, tham sống sợ chết. Đó là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sức chiến đấu của bộ đội. Trong cán bộ các cấp hiện có thành phần cũng khá phức tạp (4). Vì Quốc Thanh cho rằng, muốn giải quyết vấn đề như thế này, cần phải bắt tay tổ hai mặt:

– Một là luân phiên huấn luyện cán bộ hiện có, nâng cao trình độ quân sự và trình độ chính trị của họ. Vì vậy, tổ cơ vận chính trị do Đông Dật Phạm chỉ trì đã giúp phía Việt Nam mở lớp bồi dưỡng cán bộ phân kỳ chia đợt, luân lưu huấn luyện cán bộ đội đội trở lên. Trong lớp bồi dưỡng cán bộ, vừa học chính trị vừa học quân sự. Cơ vận đích thân giảng bài, hướng dẫn học viên được lớp suy nghĩ, đẩy lên nhau học lẫn nhau; tổ giác ngộ quyết tổ thông. Lớp bồi dưỡng đợt đầu đã thu được kết quả rõ rệt, Hồ Chí Minh khen ngợi. Tổ đợt thứ hai trở đi lãnh đạo đồng và quân đội Việt Nam Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp và lãnh đạo các Tổng cục cũng lên lượt đợt lớp huấn luyện giảng bài, thu được hiệu quả tốt hơn. Trong mấy năm vừa sau liên tục tổ chức được 8 đợt bồi dưỡng cán bộ, cán bộ đội đội trở lên của bộ đội Việt Bắc và cơ bản luôn lưu huấn luyện được một lần, có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao trình độ cán bộ, tăng cường sức chiến đấu của quân đội.

– Hai là coi trọng đổi mới cán bộ tổ trong chiến sĩ, từng bước thay đổi thành phần của đội ngũ cán bộ. Công việc này được từng bước hướng dẫn và giúp đỡ phía Việt Nam tiến hành. Tổ cơ vận tổ các Tổng cục đôn các đội đoàn đầu lui động dập từng kết chiến dịch, hướng dẫn các chủ huy cao cấp xuống cơ sở mở cuộc họp đàm, nghe các chiến sĩ kể chuyện chiến đấu. Rất nhiều chiến sĩ kể chuyện rất sinh động hấp dẫn, số thật cơ thể, kinh nghiệm thật thực. Các chủ huy cao cấp họp đàm cuối cùng nhận thức được trong chiến sĩ thực sự có nhân tài, nên đổi mới cán bộ tổ trong chiến sĩ. Sau chiến dịch Biên Giới, Võ Nguyên Giáp đi cùng cơ vận pháo binh Đầu Kim Ba, xuống bộ đội mở ba cuộc chiến sĩ họp đàm làm cho đồng chí cảm thấy rất nhiều bổ ích. Sau đó đồng chí nói với cơ vận: “Bộ đội cấp dưới có những nhân tài cảm quân đánh giặc. Ý kiến của các đồng chí đúng, phải tìm nhân tài có kinh nghiệm tác chiến tổ cấp dưới, đưa lên vị trí lãnh đạo, mới có thể nâng cao sức chiến đấu”. Tổ đó quân đội Việt Nam bắt đầu chú ý tuyển chọn đổi mới cán bộ tổ trong chiến sĩ. Nhưng vấn đề thu hút và động lực cán bộ này mãi đến sau

1953, Đoàn công viên giúp quân đội Việt Nam chinh quân chính trị, mọi được giải quyết tổng thể. Trong thời gian này, Đảng Dân Chủ đầu tư công viên chính trị bắt tay giúp Việt Nam tăng cường chế độ công tác chính trị thời chiến, tăng cường xây dựng toàn diện công tác chính trị. Mã Tây Phu đầu tư công viên hữu cơ lấy việc làm tốt bảo đảm hữu cơ cho các chiến sĩ làm trung tâm, dân chủ xây dựng toàn diện công tác hữu cơ, làm cho nó từng bước thích ứng với nhu cầu của đánh và đương quy mô lớn.

Thế là, trải qua một năm công tác Quân đội nhân dân Việt Nam đầu tư được thành tích rõ rệt trên các mặt xây dựng quân sự, chính trị, hữu cơ, thực hiện bước chuyển biến từ giai đoạn đánh du kích sang giai đoạn đánh và đương.

Tiến quân lên Tây Bắc

Sau khi về Bắc Kinh, đồng chí Vi Quốc Thanh báo cáo tình hình công tác của đoàn công viên quân sự với Lưu Thiệu Kỳ, Nhiếp Vinh Trăn, trình bày ý kiến của mình đối với chiến trường Việt Nam và phương hướng công tác chiến đấu nay về sau, được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân ủy Trung ương coi trọng.

Do tình hình sức khỏe của Vi Quốc Thanh không được tốt, trong thời gian ngắn không thể trở lại Việt Nam công tác, Trung ương bên bờ nhiệm đồng chí làm Phó tư lệnh lực lượng công an. Từ đó, Vi Quốc Thanh dời vào ngôi nhà chủ Khẩu ở Đông Bắc Kinh, chăm sóc sức khỏe đồng chí và chiêu đãi sau khi về nước và nhà tập thể thời gian dài với phụ nhân, Họa Kỳ Thanh, công tác ở Ban Tổ chức Trung ương. Vi Quốc Thanh tuy làm việc ở Bộ Tư lệnh lực lượng công an, nhưng vẫn quan tâm theo dõi sự phát triển của tình hình chiến sự Việt Nam. Các bậc đứng quan trọng qua lại giữa Quân ủy Trung ương và Đoàn công viên, Các Cơ yếu Bộ Tổng tham mưu theo chế độ của Quân ủy Trung ương đều sao chép cho đồng chí xem.

Thu đông năm 1951, tình hình chiến tranh Triều Tiên tổng thể ổn định. Mao Trạch Đông càng quan tâm theo dõi với tình hình chiến sự Đông Dương hơn. Tóm tắt của Mao Trạch Đông không chỉ chú ý theo dõi chiến trường Bắc Bộ Việt Nam, mà còn chú ý theo dõi chiến trường Trung Bộ, Nam Bộ, chú ý theo dõi Lào và Campuchia. Không chỉ chú ý theo dõi chiến trường của quân Pháp, mà còn quan tâm đến hoạt động của Mặt trận dân vào Đông Dương. Trong đầu Mao Trạch Đông dần dần hiện lên rõ nét một ý tưởng chiến lược: trước hết mở chiến trường Tây Bắc, giành lấy vùng Tây Bắc và Thượng Lào. Sau đó phát triển xuống Trung Nam Bộ, phát triển sang Trung Hạ Lào và Campuchia. Tận công trước vào vùng binh lực địch mạnh yếu, để từng bước làm cho mình lớn mạnh lên, làm cho địch suy yếu, tạo điều kiện, cuối cùng đánh lấy đồng bằng sông Hồng, giành thắng lợi trong chiến tranh chống Pháp. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là đánh lấy vùng Tây Bắc và Thượng Lào. Phải đề xuất kiến nghị này với Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Cái gì đi bây giờ? Sau khi Mao Trạch Đông bàn với Lưu Thiệu Kỳ, quyết định giao nhiệm vụ này cho La Quý Ba hoàn thành, và giao La Quý Ba kiêm luôn quản lý công tác của Đoàn công viên.

Đồng chí La Quý Ba tham gia cách mạng năm 1925, trải qua cuộc đấu tranh ở Tỉnh Cộng sản và cuộc Trừng chinh hai năm nghìn dặm, từng giữ chức Tư lệnh kiêm Chính ủy quân khu Tân Trung (miền Trung Sơn Đông), Chính ủy Quân đoàn 7 v.v... Tháng 3/1950 sang Việt Nam làm đại diện liên lạc của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ít lâu sau sang làm Trưởng đoàn công viên chính trị của Trung Quốc tại Việt Nam, phụ trách giúp công tác đồng chí của Việt Nam. Sau khi về nước nghỉ ngơi không lâu, đầu năm 1952 La Quý Ba lại nhận mệnh lệnh của Trung ương, sang Việt Nam. Vùng Tây Bắc Việt Nam giáp tỉnh Vân Nam – Trung Quốc có giá trị chiến lược rất quan trọng, nó là vùng xung yếu chiến lược của quân Pháp án ngữ Thượng Lào kiểm soát vùng giải phóng Việt Bắc, yểm hộ đồng bằng sông Hồng. Đánh lấy vùng Tây Bắc có thể nối liền thành một dải với vùng giải phóng Việt Bắc, hình thành hậu phương vững chắc, bắc đũa Trung Quốc, nam tiếp giáp Thượng Lào, một vùng rừng núi, có ý nghĩa các kỳ quan trọng trong việc tạo điều kiện giành lấy đồng bằng sông Hồng và thúc đẩy toàn quốc kháng chiến thắng lợi. Còn quân Pháp ở vùng Tây Bắc chỉ có binh lực của 8 tiểu đoàn và 41 đội đội, phân tán chết già 144 cơ điểm, dù là phân bố binh lực hay cấu trúc công sự đều mong yếu hơn

nhieu so với vùng đồng bằng sông Hồng. Đó là điều kiện có lợi cho Quân đội Nhân dân tiến quân lên đánh Tây Bắc. Tuy nhiên, vùng Tây Bắc sông sâu núi cao, dân cư thưa thớt, là vùng tập trung dân tộc thiểu số, cơ sở quần chúng yếu, kinh tế nghèo nàn, giao thông bất tiện. Đó là điều kiện bất lợi. Lúc đó rất nhiều cán bộ cao cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam chỉ nhìn thấy mặt bất lợi, mà không nhìn thấy giá trị chiến lược quan trọng của vùng này, nên không muốn lên Tây Bắc tác chiến.

Sau khi La Quý Ba đến Việt Nam, chuyển tới chỉ tịch Hồ Chí Minh sẽ phân tích và kiến nghị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với phương hướng tác chiến từ nay về sau, Hồ Chí Minh tiếp nhận kiến nghị đó. Hội nghị toàn thể lần thứ 3 Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp trong tháng 4, ra quyết định chuyển hướng chủ công của bộ đội chủ lực lên vùng núi Tây Bắc.

Sau đó, Đoàn công viên quân sự và phía Việt Nam nghiên cứu nhiều lần phương án tác chiến của chiến dịch Tây Bắc và từ tháng 4 đến tháng 7, ba lần diễn thành thử Quân uỷ Trung ương Trung Quốc; Quân uỷ Trung ương đã chỉ thị từ mức vận động mục tiêu, chiến thuật và thời gian tác chiến tới Tây Bắc. Cuối cùng phương án tác chiến của phía Việt Nam xác định là sẽ động hai đội đoàn 308,312 và hai trung đoàn của đội đoàn 316 tất cả binh lực 8 trung đoàn, mở tấn công địch vào trung tuế tháng 10. Tác chiến đợt 1 giải phóng vùng Nghĩa Lộ và Quang Huy, tác chiến đợt 2 giải phóng vùng Sơn La và Mộc Châu.

Hồi tuế tháng 9, Hồ Chí Minh bí mật thăm Trung Quốc, sau đó nhận lời mời sang Liên Xô để Hội nghị đại biểu toàn quốc lần thứ 19 Đảng Cộng sản Liên Xô. Trong thời gian ở Bắc Kinh, Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ và Bành Đức Hoài trực tiếp đưa ra với Hồ Chí Minh kiến nghị về chiến lược chung của chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, tức trước tiên đánh lấy vùng Tây Bắc, tiến tới tiến sang Thượng Lào, để xây dựng hậu phương chiến lược rộng lớn. Có hậu phương chiến lược này thì có thể ở vào thế chủ động. Sau đó sẽ phát triển sang những vùng bình địa để mong yêu Trung Hoa, Campuchia và Trung Nam Bộ Việt Nam, cuối cùng đánh lấy đồng bằng sông Hồng, giành toàn thắng chiến tranh chống Pháp. Hồ Chí Minh bày tỏ hoàn toàn tán thành kiến nghị này. Các vị lãnh đạo lời theo luận thêm vận động tác chiến vùng Tây Bắc và đi đến ý kiến nhất trí.

Hồ Chí Minh nêu ra với Mao Trạch Đông, chiến dịch Tây Bắc sắp bắt đầu vô cùng quan trọng, tất nhất mời Vi Quốc Thanh sang lời Việt Nam giúp đánh tất trận này. Mao Trạch Đông đồng ý ngay yêu cầu của Hồ Chí Minh. Ngày 30/9, Hồ Chí Minh gọi điện cho La Quý Ba nói, đồng chí đã bàn với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, trọng điểm của chiến dịch Tây Bắc là tấn công Nghĩa Lộ. Sau khi đánh lấy Nghĩa Lộ, lập tức phát triển ra vùng xung quanh, thành lập căn cứ địa cách mạng, xây dựng đường ô tô Yên Bái đi Nghĩa Lộ. Tác chiến đợt hai không tấn công Sơn La nữa. Hồ Chí Minh còn báo cho La Quý Ba biết, Vi Quốc Thanh sẽ nhanh chóng từ Bắc Kinh đi Việt Nam.

Ngày 1/10 năm nay là ngày quốc khánh thứ 3 của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Trên quảng trường Thiên An môn đêm hôm đó, hàng vạn quần chúng hân hoan vui mừng, ca hát nhảy múa. Vào lúc màn đêm buông xuống, môt đến thành lập Thiên An Môn ngời chính giữa, cùng các trẻ thơ chủ yếu của người xem pháo hoa. Lúc đó Vi Quốc Thanh đã được bổ nhiệm làm Phó tư lệnh lực lượng công an, cũng bước lên Thiên An Môn. Đồng chí nhìn thấy Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh đang mỉm cười ngồi bên cạnh. Từ trên thành lập, Vi Quốc Thanh một lần nữa nhận mệnh lệnh sang Việt Nam chấp hành sự mệnh quân sự.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, sau khi nhận điện của Hồ Chí Minh họp lời một lần nữa theo luận kế hoạch chiến đấu Tây Bắc. Hội nghị quyết định huỷ bỏ kế hoạch tác chiến đợt hai đã bàn định trước đây, theo điện chỉ thị của Hồ Chí Minh tập trung tấn công Nghĩa Lộ. Võ Nguyên Giáp không để hội nghị này đang đến Bộ chỉ huy tiến tuyến chiến dịch tiến lên Nghĩa Lộ. Sau khi nhận được điện báo của Trường Chinh thông báo tình hình cho đồng chí sau hội nghị, Võ Nguyên Giáp từ ra không đồng ý thay đổi kế hoạch tác chiến đợt 2. Trường Chinh quyết định chỉ Vi Quốc Thanh sau khi đến sẽ định đoạt lời.

Vì Quốc Thanh ở Bắc Kinh được nghe chủ thư trực tiếp của Mao Trạch Đông, Bành Đức Hoài và sau khi trao đổi với Hồ Chí Minh, ngày 16/10 đến căn cứ địa Việt Bắc. Ngay hôm đến Việt Bắc, lập tức chuyển đến lãnh đạo Việt Nam ý kiến của Hồ Chí Minh đã trao đổi với Mao Trạch Đông, Bành Đức Hoài về chiến dịch Tây Bắc Việt Nam. Ngày 18/10, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp thảo luận Hội La Quý Ba và Vì Quốc Thanh cũng tham gia hội nghị này. Hội nghị quyết định sau đó một chiến dịch Tây Bắc, xem tình hình lúc bấy giờ hãy quyết định có tiến hành đánh đợt 2 hay không.

Sau hội nghị, ngày 24/10, Vì Quốc Thanh ra tuyên truyền Nghĩa Lộ. Lúc này Mai Gia Sinh đã đến nhận viên Ban chỉ huy Đoàn công vận ở tuyên truyền Tây Bắc giúp phía Việt Nam tổ chức chỉ huy tác chiến đợt 1 chiến dịch.

Chiến dịch Tây Bắc đã được sắp đặt và chuẩn bị thời gian dài bắt đầu nổ súng ngày 14/10/1952. Đêm hôm đó, trung đoàn 174 đi đoàn 316 tiêu diệt luôn quân địch ở các điểm Ca Vành, trung đoàn 141 đi đoàn 312 tấn công các điểm Sài Lông. Đi đoàn 308 sau khi bao vây sẽ chỉ huy phân khu của địch ở Nghĩa Lộ đêm 17 trước tiên tiêu diệt địch ở các điểm ngoai vì Bộ Trường, tiếp đó sau khi chuẩn bị hỏa pháo, đã tấn công Nghĩa Lộ, cuộc chiến đầu quyết liệt đến sáng hôm sau, tiêu diệt toàn bộ hơn 700 tên địch đóng ở Nghĩa Lộ.

Khởi đầu chiến đấu ở Nghĩa Lộ chia tan, Vu Bộ Huy, công vận quân sự của đi đoàn 308 lập tức đến cảnh với Lộ Hiên Dị đi xem trên địa. Khi họ đến bên cảnh trên địa quân Pháp bên gò núi, chú Lộ liếc mắt nhìn thấy lá cờ của quân Pháp trên trên địa vận bay ở đây bên hô lên một tiếng: "Tôi đi nhá lá cờ đó", một mình chạy tới lá cờ của quân Pháp. Vu Bộ Huy với hét lên: "Chú Lộ quay về", nói chia đôi lại, một tiếng nổ vang lên, một quả mìn nổ tung chàng trai Lộ Hiên Dị ngổai Sơn Đông, vừa tròn 20 tuổi ngã xuống, một dòng máu nóng chảy trên mình đất Việt Nam.

Cùng lúc với đi đoàn 308 thông lại ở Nghĩa Lộ, đi đoàn 312 đang tiến lên tấn công vào sâu phía bắc bờ tây sông Hồng, trên đường quét sạch các điểm quân Pháp, đánh tan quân địch phục kích ở Nam Mai và tiếp tục bước dịch rút khỏi điểm Tú Lộ, Gia Hội v.v.. Trung đoàn được lập 148 tại Lào Cai tiến xuống phía nam, giải phóng Quỳnh Nhai ở bờ đông sông Đà, và hợp lại với đi đoàn 312. Các đi đoàn 308 và 316 sau khi đánh thông trên đầu tiếp tục tiến quân tấn công Phù Yên, Văn An v.v.. cho ngựa uống nước sông tại sông Đà.

Đến 23/10, tác chiến đợt 1 công kết thúc, tấn công tất cả 35 các điểm tiêu diệt gần 200 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn bờ tây sông Hồng đến đông sông Đà. Khi Vì Quốc Thanh đến tuyên truyền Tây Bắc vào đúng lúc tác chiến đợt 1 kết thúc tác chiến đợt 2 chia bắt đầu. Đảng chí và Võ Nguyên Giáp chia tay hơn một năm, hôm đó gặp lại tiến tuyên truyền, hai người hết sức thân thiết. Vì Quốc Thanh tìm hiểu tình hình tác chiến đợt 1 và tình hình địch ta trước mặt.

Sau khi màn chiến dịch, quân Pháp điều động 4 trung đoàn dù tại Hà Nội để bao xung vùng Tây Bắc. Quân lính đóng tại vùng Tây Bắc, quân Pháp hiện có 7 tiểu đoàn công, 4 tiểu đoàn phòng thủ, công với ngũ quân địa phương và những tên bị đánh tan ở đông sông Đà tháo chạy, ở vùng Sơn La, Lai Châu có tất cả khoảng 10.000 binh lính, phân bố trên một dải đất dài 300 km, rộng hơn 50 km. Phòng ngự của địch đang đợi phân tán mỏng yếu. Quân đội Việt Nam tuy có thế công vong, nhưng số quân không giẫm mảy và do trên đầu thông lại tình thế lên cao, cung cấp hậu cần cũng không có vận chuyển gì lớn. Vì vậy, Vì Quốc Thanh tán thành tiếp tục tiến hành tác chiến đợt 2. Những lúc này, quân Pháp ở đông sông Hồng áp dụng hành động mới. Ngày 29/10 quân Pháp điều động 3 binh đoàn công, và phối hợp với công pháo binh do viên chỉ huy khu vực Bắc Bộ De Linares chỉ huy, xuất phát từ tây đông sông Hồng, tiến vào vùng Phú Thọ, hồng chiếm đóng Phú Thọ và Yên Bái căn cứ hậu cần của quân đội Việt Nam, cắt đứt tuyên truyền cung cấp thông tin của quân đội Việt Nam, để giải vây cho Tây Bắc.

Ý đồ của địch rất rõ ràng, nên xem lý tình hình này như thế nào? Sau khi Vì Quốc Thanh và Mai Gia Sinh trao đổi với nhau kiến nghị phía Việt Nam rút ra 1 trung đoàn chủ lực trở về

Phú Thọ, cùng với hai trung đoàn chủ lực bố trí sẵn ở vùng gần đó và một số bộ đội địa phương quần nhau với địch. Đồng thời, nhân lúc binh lực ở đồng bằng sông Hồng đang trống, quân đội Việt Nam tăng cường hoạt động vũ trang sau lưng địch, ra sức mở rộng vùng du kích, uy hiếp hậu phương địch. Võ Nguyên Giáp tiếp nhận nhiệm vụ này.

Quân Pháp tiến vào Phú Thọ bắt chủ lực quân đội Việt Nam và bộ đội địa phương kiên quyết chiến đấu, hành động chủ động. Sau khi đến gần Tuyên Quang được tin hậu phương của chúng không ổn định, buộc phải rút lui. Trên đường rút lui không ngừng bộ quân đội Việt Nam tấn công bên chốt, bắt gặp. Ngày 17/11 trung đoàn 36 diệt đoàn 308 từ tiến tuyến Tây Bắc quay về phục kích trên quốc lộ số 2, một lúc tiêu diệt hơn 400 tên địch, bắn hỏng hơn 10 xe tăng và hơn 30 ôtô. Ba trung đoàn chủ lực Việt Nam truy kích quân Pháp đến phòng tuyến đèo phía Tây đồng bằng sông Hồng mới thu quân. Hành động giáng vây Tây Bắc của quân Pháp lần này đã phải trả giá bằng việc hơn 1.200 tên địch bắt sống, rất cuộc thất bại hoàn toàn.

Ngày 15/11, tác chiến đợt 2 bắt đầu. Sáu trung đoàn chủ lực quân đội Việt Nam vượt sông Đà, triển khai cuộc tấn công vào tỉnh Sơn La giáp Lào, công phá các cứ điểm quan trọng của quân Pháp, qua 6 ngày đêm liên tục tác chiến đã giải phóng các thành phố thị trấn quan trọng Mộc Châu, Yên Châu, Thuận Châu, Thuận Giảo v.v.. tiêu diệt rất nhiều quân địch.

Khi tấn công Thuận Châu, quân đội Việt Nam được biết từ của mệnh tử binh, binh lực địch ở Điện Biên Phủ tăng vọt, chỉ có 200 lính ngụy Thái canh giữ điểm số chốt huy của một trung úy quân Pháp, liền đưa một tiểu đoàn bộ binh, qua hai ngày hai đêm băng rừng lội suối ngày 30/11 nhả hàng loạt được Điện Biên Phủ, bắn địch canh giữ cháy tàn lụn vào rừng. Ngày 22/11 quân Pháp bắt tỉnh Sơn La. Khoảng 8 tiểu đoàn binh lực địch tháo chạy khỏi các nơi ở Sơn La tập trung về Nà Sản cách Sơn La 20km về phía nam,

tranh thủ xây dựng công sự phòng thủ. Sau khi Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp bàn tính quyết định tập trung 6 trung đoàn chủ lực, bao vây và tấn công Nà Sản, tiêu diệt quân địch ở thủ, giành toàn thắng của chiến dịch.

Những lúc này tình hình ở Nà Sản có thay đổi. Quân địch giữ Nà Sản được không quân Pháp ra sức chi viện; trước tiên thả bom thép làm đường băng làm sân bay đơn giản rất nhanh, tiếp đó máy bay vận tải chở xe tăng, pháo và vật liệu xây dựng công sự, binh lính xây dựng thành tập đoàn cứ điểm, hơn 20 cứ điểm. Sau khi chuẩn bị ngày, đêm 30/11 quân đội Việt Nam tấn công 4 cứ điểm bên ngoài Nà Sản. Do địch phát huy ưu thế hỏa lực, chi viện cho nhau, có cứ điểm chĩa công phá được có cứ điểm sau khi công phá bộ địch lộ lộ, bộ đội ta bắt gặp vòng vây. Lúc này quân Pháp lợi cho 2 tiểu đoàn nhẩy dù xuống Nà Sản, tổng binh lực lên đến hơn 7000 người.

Sau khi phân tích tình hình tác chiến ở ngoài vi Nà Sản, Vi Quốc Thanh cho rằng cứ điểm của địch thành cụm, hỏa lực chi viện cho nhau, công sự ngày càng tăng cường binh lực ngày càng tăng thêm quân đội Việt Nam khó gồm nơi các xạ công này. Tiếp tục đánh, bộ đội thất vọng nhiều hơn, tiêu hao lớn hơn, lúc đó nếu địch phản kích, quân đội Việt Nam sẽ bị thất bại lớn. Vì vậy, đồng chí kiên quyết với Võ Nguyên Giáp thu quân từ đây, kết thúc chiến dịch. Phía Việt Nam chấp nhận nhiệm vụ này. Chiến dịch Tây Bắc kết thúc ngày 10/12.

Trong chiến dịch Tây Bắc trải qua gần hai tháng, quân đội Việt Nam giành được thắng lợi to lớn, tiêu diệt tổng cộng 13.800 tên địch giải phóng vùng rộng 28.500 km² và 25.000 dân. Toàn bộ vùng Tây Bắc, trừ ngoài vi Nà Sản của tỉnh Sơn La và nửa phần phía bắc của tỉnh Lai Châu, đều do quân đội nhân dân kiểm soát. Vùng giải phóng nối liền thành một dải với căn cứ địa Việt Bắc, hình thành hậu phương chiến lược rộng lớn, thay đổi hẳn nửa tình thế chiến lược địch ta của chiến trường Bắc Bộ.

Ngày 17/12, khi gọi điện cho Quân uỷ Trung ương Trung Quốc trình bày tình hình tác chiến Tây Bắc, Vi Quốc Thanh có nói: “Tác chiến từ Nghĩa Lộ đến Yên Châu, đều căn cứ vào chủ nghĩa Mao, Bành, tập trung binh lực hỏa lực ưu thế, chủ động tấn công tác

chiến; đồng thời binh lực địch cũng đối phân tán, các cơ điểm không tiếp ứng cho nhau, cho nên dù bỏ ta công phá từng cái. Ta lại dùng tấn công ban đêm, tránh được đề dọa của không quân, pháo binh, giới quyệt chiến đều nhanh chóng, lại có thể lại dùng địa hình có lợi, di chuyển trên địa hình ngụy tạo tiêu hao đến được chỗ được bổ sung, cho nên tuy thường bị đối hành động tác chiến dồn dập, nhưng thông lại liên tiếp, tinh thần rất cao... Đến giai đoạn bao vây Nà Sản, cán bộ bắt đầu có tâm lý cho là gặp may, đánh giá chưa đầy đủ tình hình địch ở Nà Sản, khinh địch, cho nên khi đánh bên cơ điểm bên ngoài Nà Sản thông vong cũng đối lớn. Do hòa lực của không quân, pháo binh địch được phát huy cao độ, tâm trí bị di chuyển biến nhanh, tổ chức bị quan dao động nhanh chóng lan tràn, nảy sinh tâm lý oán trách. Thái độ của cán bộ đối đoàn, trung đoàn im lặng (vì đã không báo động lấy được Sơn La, trước mặt Hồ Chí Minh), không dám báo cáo lên trên tình hình chân thực của bộ đội, Bộ Tổng Tham mưu không nắm chính xác tình hình bộ đội. Kết quả cán bộ đối đoàn, trung đoàn muốn cơ vận động đột ý kiên lên trên, Bộ tổng thì yêu cầu đối đoàn, trung đoàn bày tỏ thái độ có thể thông hay bại, hình thành tình trạng trên dưới không chịu trách nhiệm đối với chiến tranh. Căn cứ theo tình hình lúc bấy giờ, chúng tôi không thể không nhanh chóng bày tỏ thái độ”.

Vào lúc kết thúc chiến dịch Tây Bắc, Hồ Chí Minh từ Liên Xô trở về Bắc Kinh. Trong thời gian ở Moscow, Stalin tiếp kiến Hồ Chí Minh, hai bên trao đổi một số vấn đề trọng đại liên quan đến cách mạng Việt Nam (5). Ở Bắc Kinh, Hồ Chí Minh nhận được báo cáo tình hình quân sự của chiến dịch Tây Bắc. Người cảm thấy quân đội Việt Nam ngừng tác chiến hơi sớm, còn có thể đánh tiếp, tốt nhất nhân đà khí thế đang hăng đánh lấy Nà Sản. Vì thế ngày 14/12, Người điện cho Võ Nguyên Giáp và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Bắc điện viết: “Bên địch ở Nà Sản cô lập, tấn công Nà Sản có ý nghĩa rất lớn đối với công cơ Tây Bắc, phát triển quan hệ với Lào, nên ra sức tiêu diệt quân địch ở đây, đồng ý cho chúng chạy thoát. Nếu không thể tiêu diệt một lần thì chỉ vài lần tiêu diệt chúng. Và đưa ra, trên nguyên tắc, không nên hòng đến đánh Nà Sản có thể đồng thời hoặc sớm hơn quét sạch bên địch ở vùng Lai Châu”.

Bắc điện đó của Hồ Chí Minh Vì Quốc Thanh được xem trước, vì điện văn qua lợi giữa Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đều do điện đài của Đoàn cơ vận sau khi nhận và dịch mới chuyển cho phía Việt Nam. Sau khi xem điện Võ Nguyên Giáp lợi bàn với Vì Quốc Thanh, ý kiến của hai người nhất trí. Trước mặt không thể tiếp tục đánh Nà Sản. Ngày 17/12 Vì Quốc Thanh điện cho Quân ủy Trung ương: “Đã biết bắc điện ngày 14 của Hồ chủ tịch, chấp hành điện này có khó khăn. Quân địch cơ thể Nà Sản hiện có 10 tiểu đoàn bộ binh và 1 tiểu đoàn lưu pháp, còn ta trong 5 trung đoàn có 3 trung đoàn thông vong cũng đối lớn, không chính đến thì không thể đánh tiếp. Vì vậy đề nghị thu quân thông lợi, tạm thời bao vây quân địch ở Nà Sản, đợi tình hình có lợi sẽ tấn công lấy Nà Sản. Phải mất hai tháng làm tốt việc chặn chính bổ sung bộ đội tranh thủ trước mùa mưa mới lợi chiến dịch ở Tây Bắc. Ở phía bắc quét sạch bên địch ở ngoài vì Lai Châu, cô lập Lai Châu. Ở phía nam tấn công lấy Sầm Nưa của Lào, nối liền với Điện Biên Phủ, tạo điều kiện tiếp tục mở ra chiến trường trung Lào”.

Ngày 19/12, Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc điện trả lợi Vì Quốc Thanh, nêu rõ: “Bên địch ở Nà Sản gặp rất nhiều khó khăn, nếu quân đội nhân dân có thể tấn công thì rất có lợi cho việc công cơ Tây Bắc, giải phóng Lào. Nhưng tấn công Nà Sản không phải làm ngay lập tức, cần phải chuẩn bị ít nhất ba tháng, khi có đủ năng lực công kiên và nắm chắc thông lợi mới tấn công tiêu diệt”. Bắc điện này vừa nêu lên tầm quan trọng của việc đánh lấy Nà Sản, ứng hợp ý kiến của Hồ Chí Minh vừa nêu ra phương châm cần phải chuẩn bị đầy đủ, sau khi có đủ điều kiện hãy đánh Nà Sản, cũng giải tỏa được nỗi lo của Vì Quốc Thanh.

Đầu tháng 1/1953, Vì Quốc Thanh lợi về Bắc Kinh báo cáo công tác và xin chỉ thị vận động tác chiến.

Tiến đánh Sầm Nưa

Ngày 3/2/1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam điên cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Vận động đánh Nà Sản trước mùa mưa, vì chuẩn bị chiến đấu, quyết định đánh sau mùa mưa. Tranh thủ tổ chức chiến dịch Sơn Nà trong tháng 4, đánh lấy vùng thông Lào”. Ngày 9, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc điên trả lời tán thành.

Ngày 2/3 Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc gửi điên cho La Quý Ba và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, sau khi nêu lên ý kiến cần làm tốt hơn công tác chuẩn bị chiến dịch Thông Lào, nói: “Đảng chí Vi Quốc Thanh sắp lên đường sang Việt Nam giúp các đảng chí tổ chức chiến dịch Sơn Nà, ngày 14/3 có thể đến Bình Thông”.

Ngày 5/3, Vi Quốc Thanh vâng lệnh từ Bắc Kinh lên đường sang Việt Nam. Cùng đi còn có Hồ Chí Minh, đảng chí muốn vào nước sau khi chiến tranh nghỉ ngơi ở Bắc Kinh. Hai người cùng ngồi trong một toa xe công vụ của đoàn tàu từ Bắc Kinh đi Nam Ninh. Hồ Chí Minh rất nhiệt tình gần gũi với mọi người, coi Vi Quốc Thanh như người bạn tri ân chuyên gì cũng có thể nói với nhau. Trên đường, Hồ Chí Minh nói đến tình hình hiện tại, nói đến những đường đã qua, cũng nói đến tình hình đảng chí gặp Stalin ở Moscow. Hồ Chí Minh nói với Vi Quốc Thanh: “Năm nay chúng tôi sẽ triển khai cải cách ruộng đất quy mô lớn ở căn cứ địa Việt Bắc, bởi vì “người” đã nói rồi”. Khi nói tới chủ nghĩa đảng chí có ý kéo dài âm điệu đường thời đất hai ngón tay lên miệng thành hình chữ “bát”. Vi Quốc Thanh hiểu ngay đó là Stalin.

Hồ Chí Minh nói: Khi gặp nhau ở Moscow ông hỏi tôi: “Đảng chí muốn làm lãnh thổ của công nhân nông dân, hay là muốn làm lãnh thổ của địa chủ, nhà tư bản?” tôi nói: “Thực nhiên tôi làm lãnh thổ của công nhân nông dân”. Ông hỏi: “Đảng chí muốn làm lãnh thổ của công nhân nông dân thì phải mang lợi ruộng đất cho họ, mang lợi lợi ích thực tế cho họ”. Ông hỏi còn lấy ví dụ nói với tôi: “Ví như một chiếc đòn gánh, một đầu là công nhân, nông dân, một đầu là địa chủ nhà tư bản, đảng chí phải dùng một đầu, không thể dùng ở giữa, dùng ở giữa không thể được”. Hồ Chí Minh tiếp tục nói: “Thực ra, được sự giúp đỡ của La Quý Ba, chúng tôi đã làm rất tốt nhiều việc và một phát động quần chúng, đã làm giảm tô giảm thuế, chuẩn bị tiến hành cải cách ruộng đất. Bây giờ ông hỏi đã nói ra, sau khi tôi vào nước, phải thông nhất từ thông trong đảng chúng tôi hiện nay, làm cải cách ruộng đất quy mô lớn”.

Vi Quốc Thanh nói: “Thì tốt! thời kỳ chiến tranh giành phóng ở Trung Quốc, như có cải cách ruộng đất, nông dân hăng hái tòng quân, chỉ việc tiến tuyển, cho nên giành được thắng lợi toàn quốc rất nhanh. Việt Nam làm cải cách ruộng đất, quần chúng được phát động hiện nay, nhất định sẽ thúc đẩy tiến hành kháng chiến toàn quốc thắng lợi”.

Vi Quốc Thanh nói tiếp: “Đã phương làm cải cách ruộng đất, sẽ phản ánh vào trong bộ đội. Ở bộ đội cũng cần phải tiến hành giáo dục và chỉnh đốn”. Hồ Chí Minh nói: “Đảng chí nói đúng, và một này còn phải như các cơ vận giúp đỡ cơ sở” (6)

Sau khi đoàn tàu đến Nam Ninh, Hồ Chí Minh và Vi Quốc Thanh được biết tin Stalin từ trần. Hồ Chí Minh với Vi Quốc Thanh. Trước khi lên đường, Vi Quốc Thanh đã xin Quân uỷ nghỉ phép, dặn bác sĩ và báo viên đi hộ tống Đông Lan tây Bắc Quảng Tây, trở về quê hương 26 năm xa cách, để thăm em trai và bà con họ hàng của mình. Ở nhà hai hôm lập tức quay lại Nam Ninh và trung tuần tháng 3 đến chỗ ở đoàn cơ vận ở Việt Bắc.

Thông Lào, tức miền Bắc nước Lào, là hữu phòng chiến lược quan trọng của quân Pháp ở Đông Dương. Sau khi bỏ thủ đô Bôliêng nằm ở Tây Bắc Việt Nam, quân Pháp đã tăng cường phòng ngự ở Thông Lào, xây dựng Sơn Nà thành căn cứ có công sự phòng ngự khá mạnh, có 3 tiểu đoàn và 1 đội đại pháo binh đóng giữ, hơn 1500 người. Ở Xiêng Khoang và Mường Sỏi phía nam Sơn Nà có đường giao nhau, cũng có binh lực của 3 tiểu đoàn phòng thủ. Nói chung, phòng ngự của địch tương đối yếu. Sau khi vào đến nơi của đoàn cơ vận, Vi Quốc Thanh lập tức bàn bạc với Võ Nguyên Giáp và vận động liên quan đến chiến dịch Thông Lào và đi đến nhận thức chung: mục đích mà chiến dịch Thông Lào là tiêu diệt sinh lực địch ở Thông Lào, đánh lấy một số vùng ở Thông Lào, mở căn cứ địa cho chính phủ kháng chiến Lào, củng cố và phát triển thành quyền của chiến dịch

Tây Bắc. Kế hoạch của chiến dịch là: các đơn đoàn 308, 312, 316 tiến vào Lào theo quốc lộ 6, bốn tập thể xa đến Sầm Nưa; đơn đoàn 304 từ Nghệ An tiến vào phía tây theo quốc lộ 7, tiến công Xiêng Khoang và chặn đánh quân Pháp ngay từ Sầm Nưa có thể chạy về phía nam, năm đơn của Pháp từ Điện Biên Phủ phát triển sang vùng sông Nậm Hu để phối hợp.

Ngày 23/3, Vi Quốc Thanh và Mai Gia Sinh đến nhận viên Ban chỉ huy đoàn công vận theo Bộ chỉ huy tiến phòng QĐNDVN ra tiến tuyến Thanh Lào. Khi sắp đến biên giới Lào thì gặp Hoàng thân Suphanuvong, lãnh tụ kháng chiến Lào, cùng trên đường đi vào lãnh thổ Lào.

Hoàng thân Suphanuvong, thành viên của vòng thứ Lào đã sớm tiếp thu chủ nghĩa Marx, tham gia phong trào đấu tranh Lào. Năm 1946 sau khi quân Pháp khôi phục lại binh lực, ông tiếp tục đấu tranh vũ trang chống Pháp. Mùa hè năm 1950 đứng ra nhận chức Thủ tướng nhiệm kỳ đầu tiên của Chính phủ kháng chiến Lào. Tháng 2/1951, lãnh đạo đứng Lao động Việt Nam và Hoàng thân Suphanuvong và Chémxamây (7) người phụ trách mặt trận giải phóng Cao Miên hợp hội nghị liên tịch, quyết định thành lập Liên minh kháng chiến ba nước, Việt Nam, Lào, Campuchia, cùng nhau chống lại sự cai trị thực dân của Pháp ở Đông Dương. Đến năm 1952 được sự giúp đỡ của Việt Nam, lực lượng vũ trang của Hoàng thân Suphanuvong lãnh đạo phát triển được 1500 người.

Vi Quốc Thanh sớm biết tình Hoàng thân Suphanuvong, cũng đôi khi biết rõ sự tình trạng phi thường của ông. Với Hoàng thân này người tìm thấy, khuôn mặt vuông tròn, nước da ngăm ngăm, khiêm tốn hoà nhã. Trong mấy ngày tiếp xúc với Suphanuvong Vi Quốc Thanh hiểu được tình hình đấu tranh và phong tục tập quán dân tình của Lào. Để bày tỏ lòng kính trọng và tình bạn đôi với Vi Quốc Thanh, Hoàng thân Suphanuvong tặng đồng chí một thanh đoản kiếm có vẻ đẹp tinh xảo và chiếc túi với thêu hoa văn sắc sảo. Bộ đội của quân đội Việt Nam bắt đầu ra quân vào đầu tuần tháng 3. Ngày 10/4, đơn đoàn 308 và 312 vượt qua sông Mã biên giới Lào, có một tiểu đoàn trang bị nhẹ tiến lên suốt ngày đêm, chuẩn bị đánh chiếm sân bay Sầm Nưa bằng đồng tác bắt ngay để cắt đứt đường tháo chạy bằng máy bay của địch. Không ngờ, đêm 11, một trung đội trinh sát của bộ đội đưa phòng quân đội Việt Nam đầu hàng địch, tiết lộ ý đồ của quân đội nhân dân. Quân Pháp ngay sáng ngày 13 bắt chạy về phía nam. Thế là cuộc tập kích bị biến thành cuộc truy kích.

17g ngày hôm đó, bộ đội đi đầu của đơn đoàn 312 đến thị xã Sầm Nưa. Rút bài học trong chiến dịch Tây Bắc Bộ đội vì mang nặng đường xa nên hành động truy kích chậm chạp để cho địch chạy thoát, một tiểu đoàn bộ đội truy kích vượt bờ ruộng ruộng gồ, trang bị nhẹ, tiến nhanh, hai tiểu đoàn khác theo lộ trình thực địa đi theo. Ngày 15, đuổi kịp quân địch ở Na Nong cách Sầm Nưa 30 km về phía nam, tiêu diệt 1 tiểu đoàn địch. Ngày 18, sự địch sông sót chạy đến gần quốc lộ 7, bộ đội đơn đoàn 304 từ Nghệ An tiến lên phía tây chặn đánh, tiêu diệt phần lớn. Trận này Quân đội Nhân dân của ta một phát đến pháo, đã bắn chết bắt làm tù binh gần 1000 tên địch. Hơn 200 tên chạy trốn vào rừng, hơn 220 tên chạy về tiểu đoàn địch ở cánh đồng Chum.

Ngày 18/4, các đơn đoàn 308 và 312 tiến gần tới Luông PraBang, gặp vòng thứ Lào ; buớc quân Pháp gặp rút đưa ba tiểu đoàn nhẹ dù xuống Luông PraBang, tăng cường phòng ngự ở đây. Đồng thời, đơn đoàn 316 tiến đến gần bắc Xiêng Khoang, đơn đoàn 304 cũng áp sát Xiêng Khoang theo quốc lộ 7. Quân Pháp ở Xiêng Khoang bắt chạy về cánh đồng Chum, làm cho binh lực ở đây tăng lên đến 5 tiểu đoàn. Ngày 26, quân đội Việt Nam truy đuổi đến cánh đồng Chum, bao vây doanh trại quân Pháp. Quân đội Nhân dân Việt Nam từ Điện Biên Phủ tiến xuống phía nam tiến triển cũng rất nhanh, từ 16 đến 23 tháng 4, liên tiếp đánh các núi Hòn, Tô Thi, Mường U và đầu chiến thắng, tiêu diệt một phần quân địch, kiểm soát một số vùng của tỉnh Phong Xalì.

Xét thấy mùa mưa sắp đến, đường cung cấp hậu cần cho bộ đội kéo quá dài, quân Pháp thực thi tập đoàn công điểm công thủ, quân đội Việt Nam khó nắm bắt cơ hội tác chiến ở Thanh Lào, sau khi Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp bàn bạc quyết định kết thúc chiến dịch Thanh Lào ngày 3/5. Chiến dịch này từng công tiêu diệt binh lực của 3 tiểu đoàn và

11 đôi đôi (tổng cộng 1/5 tổng binh lực quân Pháp và ngày 1 Lào) giải phóng toàn tỉnh Sầm Nưa và một số vùng của tỉnh Xiêng Khoang, Phong Xalì có tất cả hơn 300.000 dân (tổng cộng 1/5 diện tích của cả nước Lào), làm cho vùng này nối liền thành một dải với Tây Bắc, căn cứ địa Việt Bắc của Việt Nam. Từ đó, Sầm Nưa trở thành trọng sở của Chính phủ kháng chiến Lào, cuộc kháng chiến của Lào xuất hiện các điểm mới.

Sau khi kết thúc chiến dịch Thượng Lào, Võ Nguyên Giáp và Hoàng thân Suphanuvong mời Vi Quốc Thanh nói chuyện với cán bộ Việt Nam, Lào. Lúc này, Vi Quốc Thanh hiểu được trong số cán bộ Việt Nam có sang công tác giúp Lào, có hiện tượng coi thường cán bộ Lào và bao biện làm thầy, còn cán bộ Lào có tư tưởng ỷ lại và tâm lý tự ti, nhìn hàng đơn triền khai công tác, Vi Quốc Thanh cho rằng, nhân cơ hội này làm công tác tư tưởng là cần thiết, nên đồng ý.

Hội nghị cán bộ Việt Nam, Lào lần này họp trong rừng gần Sầm Nưa. Cán bộ Lào đến họp nói chung đều biết tiếng Việt. Vi Quốc Thanh nói đến đâu, dịch ra tiếng Việt đến đấy. Chỉ để phát biểu của Vi Quốc Thanh là họp tác Việt – Lào, đoàn kết chống ngoại xâm. Trong phát biểu, đồng chí điếm từng vấn đề tôn tại từng đôi hàm súc, nhưng không phê bình trực diện. Trong phát biểu nói đến vấn đề cán bộ Việt Nam, lại nói đến vấn đề cán bộ Lào. Lại là rất cần nhắc phát biểu từng đôi bên cùng, toàn diện, được cán bộ đôi hội nghị hoan nghênh và đánh giá tốt. Sau hội nghị, cơ viên chính trị Lý Văn Nhứt nói: “Phát biểu lần này của Vi Quốc Thanh thật không dễ dàng ! Nói rất hay, sẽ giúp ích cho công tác sau này”.

Số thực về thời kỳ sau chiến dịch Tây Bắc quân đội Việt Nam tiến công tập đoàn cơ điểm Nà Săn chưa đánh đã bị thương vong nặng làm cho Vi Quốc Thanh nhận thức sắc bén rằng, từ nay về sau, quân Pháp có thể lợi dụng ưu thế không quân của chúng, dùng phương thức tập đoàn cơ điểm để ngăn chặn tiến công của Quân đội Nhân dân mà Quân đội Nhân dân thì chưa có cách đối phó. Nếu không giải quyết vấn đề này thì chỉ lực lượng đội Việt Nam sẽ rơi vào tình trạng không có đất đứng võ trên lần không đánh được, trên nhà không có để đánh. Vì vậy cần phải giúp quân đội Việt Nam nghiên cứu giải quyết vấn đề này. Vi Quốc Thanh cho rằng, trên vấn đề đối phó với tập đoàn cơ điểm của quân Pháp, quân đội Việt Nam có hai nhược điểm rõ rệt : một là hoạt lực pháo binh yếu, thiếu đội bác và cao xạ pháo, không thể kiểm chế hoạt pháo của địch và đối phó máy bay địch ; hai là tư chất chiến thuật công kiên kém, không biết đánh công kiên chiến quy mô từng lần. Vì vậy sau khi kết thúc chiến dịch Thượng Lào đồng chí một một kiến nghị Quân ủy Trung ương, đẩy nhanh trang bị và huấn luyện đội với bộ đội pháo và cao xạ pháo quân đội Việt Nam, chuẩn bị dùng cho tác chiến mùa đông, mặt khác giúp phía Việt Nam nắm chức huấn luyện chiến thuật công kiên cho bộ đội nâng cao năng lực tác chiến công kiên.

Họ tuấn tháng 5/1953, Vi Quốc Thanh liên tục triệu tập cơ viên quân sự nghiên cứu vấn đề bố trí huấn luyện quân sự. Đồng chí nêu rõ: “Huấn luyện chiến thuật công kiên của Quân đội Nhân dân phải bắt đầu từ biên soạn giáo trình, thông qua biên soạn giáo trình tăng cường nhận thức thống nhất tư tưởng với đặc điểm phòng ngự của địch, sau đó dùng tài liệu thống nhất, triển khai huấn luyện quân sự cho cán bộ trước, chiến sĩ sau, đất cơ sở chiến thuật để giành thắng lợi cho chiến dịch Đông Xuân tới”. Đồng chí nêu rõ: Để biên soạn tốt giáo trình, cần thành lập Ban biên tập giáo trình gồm cán bộ lãnh đạo Việt Nam và cơ viên quân sự, phụ trách công tác biên soạn; biên tập giáo trình và huấn luyện quân sự, cần tận nhiều thời gian, phải làm chuyên biên tập từng của bộ đội không muốn đào công sự, học cách xây dựng công sự và xây dựng trên địa tôn công, học biết xây dựng đường sá và cắt giề lỏng học thức, đến d học, học biết dùng hoạt pháo không chỉ sân bay địch và đập tốt hoạt pháo địch.

Nhưng ý kiến này sau khi nêu ra với phía Việt Nam, được phía Việt Nam coi trọng. Đầu tháng 6, Ban biên tập giáo trình được thành lập gồm người phụ trách cơ quan Bộ tổng tham mưu quân đội nhân dân, cán bộ lãnh đạo các đội đoàn và cơ viên quân sự. Tại hội nghị thành lập, Võ Nguyên Giáp và Vi Quốc Thanh đều đề và phát biểu ý kiến. Võ Nguyên Giáp phát biểu nhận mệnh biên tập giáo trình phải lấy học tập kinh nghiệm Trung Quốc

là chính. Vì Quốc Thanh phát biểu nhận mệnh biên soạn giáo trình chiến thuật công kiên nên bao gồm đồng tác cá nhân và chiến thuật công kiên hợp đồng từ tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn đến trung đoàn, phân loại tập đoàn cơ điểm Nhà Sơn làm đại tượng chính. Quá trình biên soạn giáo trình tức là quá trình thống nhất từ tượng chiến thuật.

Sau khi bố trí xong công tác huấn luyện quân sự, Vì Quốc Thanh lại về Bắc Kinh báo cáo công tác. Theo bố trí thống nhất của Tổng quân uỷ quân đội Việt Nam, dẫu là sự giúp đỡ của cơ vận quân sự, bộ đội chủ lực quân đội Việt Nam tiến hành chỉnh huấn quân sự, chính trở quy mô lớn vào hè thu năm 1953. Trước tiên triển khai chỉnh huấn chính trị gồm giáng phong trào chỉnh huấn quân kiêu mại của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, tiến hành giáo dục từ khố, nâng cao giác ngộ giai cấp, tăng cường ý chí chiến đấu để phối hợp với phong trào cải cách ruộng đất đang tiến hành ở căn cứ địa Việt Bắc. Sau đó, trên cơ sở biên soạn xong giáo trình chiến thuật công kiên triển khai chỉnh huấn quân sự. Khi kết thúc chỉnh huấn quân sự, tổ chức di chuyển tập quân sự. Thông qua chỉnh huấn trình độ chiến thuật công kiên của bộ đội được nâng cao rõ rệt, đặt cơ sở cho chiến dịch Điện Biên Phủ tiến hành sau đó.

Quyết chiến Điện Biên Phủ (thông)

Sau thất bại nặng nề liên tiếp của quân Pháp ở Tây Bắc, Thượng Lào, Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương lại thay người. Raoul Salan kế nhiệm Jean de Lattre de Tassigny bằng cách chọn, thay thế ông ta là tướng Henri Navarre nguyên Tham mưu trưởng bộ đội Đức đóng ở Trung Âu. Hy vọng của chính phủ Pháp kết thúc một cách “thoải mái” chiến tranh Đông Dương gửi gắm vào Navarre.

Sau khi lên nhậm chức, Navarre đã phân tích nghiên cứu tình thế chiến trường Đông Dương, nhanh chóng vạch ra một kế hoạch quân sự hòng thoát khỏi bế tắc, giành lại chủ động, làm cho chiến tranh xâm lược chuyển bại thành thắng trong vài ba năm. Những điểm chủ yếu của kế hoạch này là: 1. Gấp rút tổ chức và huấn luyện ngu quân Báo Động (Hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn, Việt Nam) chốt giữ các điểm đầu quân Pháp tập trung tổ chức thành tập đoàn chủ lực làm nhiệm vụ tác chiến cơ động; 2. Thực hành phòng chận quân sự nam trước bắc sau, mưu đồ chiếm đóng toàn bộ vùng giải phóng và vùng du kích Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Việt Nam. Trước mùa xuân 1954 nhằm ổn định hậu phương chiến lược của quân Pháp. Mùa đông 1954 đến mùa xuân 1955, trên cơ sở tổ chức xong tập đoàn chủ lực, tập trung toàn bộ binh lực quyết chiến với chủ lực Việt Nam ở Bắc Bộ, giành thắng lợi có tính quyết định.

Để thực hiện kế hoạch Navarre, nước Pháp điều động từ bốn quốc, Bắc Phi và Triều Tiên 12 tiểu đoàn bộ binh, pháo binh tăng viện cho quân viễn chinh xâm lược Việt Nam. Chính quyền bù nhìn Báo Động tiến hành tổng động viên, ra sức bổ t lính bổ sung cho quân ngu, từ tháng 5/1953 đến tháng 3/1954, tổng cộng được 107 tiểu đoàn quân ngu. Đến mùa thu 1953 quân Pháp tập trung tổng cộng 84 tiểu đoàn binh lực cơ động tại chiến trường Đông Dương. Tháng 8/1953, quân Pháp điều chỉnh bố trí từ bộ Nhà Sơn, không vận toàn bộ binh lực đóng ở Nhà Sơn đến đồng bằng Bắc Bộ, tăng cường lực lượng cơ động. Trong thời gian này quân Pháp ráo riết cần quét vùng địch hậu Nam Bộ, Trung Bộ và Bắc Bộ Việt Nam, hòng tiêu diệt chủ lực quân đội Việt Nam và du kích vũ trang.

Kế hoạch Navarre được đề quốc Mỹ tán thưởng và ủng hộ. Sau khi nhậm chức ở Triều Tiên để thực hiện chiến lược toàn cầu của mình, Mỹ ráo riết can thiệp vào Đông Dương, quyết định tăng 50% viện trợ quân sự cho Pháp, chi 400 triệu USD để xây dựng ngu quân Việt Nam và cung cấp số lớn trang bị quân sự, để bổ sung cho quân Pháp và vũ trang quân ngu.

Pháp – Mỹ ra sức cầu kết, tích cực thúc đẩy hoạt động của kế hoạch Navarre, làm cho phía Việt Nam cảnh giác và coi trọng. Sau khi quân Pháp rút khỏi Nhà Sơn vào trung tuần tháng 8, cần phải thay đổi kế hoạch tác chiến mùa đông đã định trước đây mà mục tiêu chính là tấn công Nhà Sơn. Nhận định, tình hình mới như thế nào, chọn hướng tấn công quan trọng của tác chiến mùa đông ở đâu? Trở thành vấn đề to lớn cần được nghiên cứu

giới quyết. Ngày 13/8, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thông báo cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tình hình mới quân Pháp rút khỏi Nà Sản và đề nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc "giúp đỡ xuất ý kiến" đối với vấn đề nhận thức tình hình và phương hướng tác chiến tiếp nay và sau.

Lúc này, người lãnh đạo quân đội Việt Nam lại chuyển hướng tấn công chính của tác chiến mùa đông sang vùng đông bắc sông Hồng, tập trung kế hoạch đã định đánh lấy Lai Châu, rút bớt đội bao vây Nà Sản về vùng Thanh Hóa, Trung Bộ Việt Nam. Ngày 22/8, Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp thảo luận vấn đề tác chiến. Trong cuộc họp, Võ Nguyên Giáp phát biểu nghiêng về tác chiến chính diện ở chiến trường đông bắc Bắc Bộ. Không nên đến đánh lấy vùng Lai Châu, cũng không cho trường mở thêm chiến trường Thanh Lào. Hội nghị không ra được quyết định vấn đề tác chiến mùa đông. La Quý Ba được mời tham gia hội nghị này và báo cáo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tình hình hội nghị này.

Ngày 27, 29 tháng 8, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc hai lần đi đến thăm La Quý Ba và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, phân tích tình hình sau khi Navarre nhận thức, nêu ý kiến về biện pháp quân sự cần áp dụng. Nhất là trong đi đến ngày 29, đã trình bày rõ ràng với phương châm chiến lược cần áp dụng tiếp nay và sau. Bắc đi đến viết: "Trước hết tiêu diệt địch ở vùng Lai Châu, giải phóng miền Bắc và miền Trung nước Lào, sau đó tăng bước đẩy chiến trường sang Nam Lào và Cao Miên, uy hiếp Sài Gòn. Làm như vậy, thì có thể rút thu hợp nguồn lính nguỵ, nguồn tài chính, phân tán binh lực quân Pháp, đẩy chúng vào bế tắc, đồng thời mở rộng bản thân Quân đội Nhân dân, cho đồng tiêu diệt địch ở khắp nơi và tăng bước làm suy yếu địch. Đó là điều kiện tiên quyết để đánh lấy đông bắc Bắc Bộ Việt Nam. Thực hiện kế hoạch chiến lược này để đánh bại ách thống trị thực dân của đế quốc Pháp ở Việt Nam, Lào, Cao Miên. Nhưng cần phải chu đáo bất kỳ phức tạp khó khăn, cần phải tính toán lâu dài".

Hồ Chí Minh hoàn toàn tán thành phương châm chiến lược của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu ra. Trong tháng 9, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam một lần nữa thảo luận vấn đề tác chiến mùa đông của Quân đội Nhân dân. Tổng Quân uỷ QĐNDVN nêu ra hai phương án; một là đợt hướng chủ công vào vùng Tây Bắc và Thanh Lào, hai là tập trung chủ lực vào tác chiến ở vùng đông bắc Bắc Bộ. Qua hội nghị thảo luận, Hồ Chí Minh rút ra kết luận phương hướng chiến lược không thay đổi tiếp tục tấn công vùng Tây Bắc và Thanh Lào, phương hướng án tập trung chủ lực vào tác chiến ở đông bắc Bắc Bộ. Vấn đề hướng tác chiến mùa đông cơ bản đã được giới quyết. Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam căn cứ vào đó một lần nữa nghiên cứu vạch ra kế hoạch tác chiến, những kế hoạch này chọn chọn mãi không vạch ra được.

Ngày 10/10/1953, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đi đến cho Trung ương Đảng Lao động Việt Nam: "Năm 1950 chúng tôi đáp ứng đề nghị của các đồng chí lớn Việt cộng hai đồng chí La Quý Ba, Vi Quốc Thanh dẫn đầu một số cán bộ quân đội và cán bộ đảng đưa phương sang Việt Nam làm công tác giúp đỡ có tính chất cơ bản. Về sau đồng chí Vi Quốc Thanh mắc bệnh và nước điếu trở, một thời không thể trở lại Việt Nam công tác cho nên đồng chí La Quý Ba thừa nhận phần trách giúp các đồng chí tiến hành công tác. Nay sức khoẻ đồng chí Vi Quốc Thanh khá hơn năm ngoái, chúng tôi vẫn cử đồng chí trở lại Việt Nam công tác. Đồng thời quyết định Vi Quốc Thanh làm Tổng cục viên quân sự, phần trách công tác giúp chủ đạo chiến tranh và xây dựng quân đội. Đồng chí La Quý Ba làm Tổng cục viên chính trị, phần trách công tác giúp xây dựng đảng, đưa phương và chính sách". Bắc đi đến nói: "Vi Quốc Thanh và 4 cán bộ định trung tuần tháng này lên đường sang Việt Nam, ngày 21/10 có thể đến Bình Thông, xin cho người đến Bình Thông liên lạc với đồng chí".

Sau khi nhận nhiệm vụ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc hai lần tiếp thời cơ đồng chí sang Việt Nam giúp quân đội Việt Nam tập trung chủ huy chiến dịch Tây Bắc và chiến dịch Thanh Lào, Vi Quốc Thanh lại được bổ nhiệm làm Tổng cục viên quân sự, lại gánh vác nhiệm vụ nặng nề, lãnh đạo Đoàn cơ viên quân sự giúp Việt Nam tập trung chủ huy tác chiến và xây dựng quân đội. Trước khi sang Việt Nam, đồng chí được Mao Trạch Đông

tiếp và truy cập trực tiếp đối sách tình hình. Mùa thu Bắc Kinh trời cao lộng lộng, nắng gió chan hoà. Trong Phong Trịch Viên – Trung Nam Hải những cây tùng bách cao vút thông tấp xanh tốt um tùm, tràn đầy sức sống. Chiều một ngày trung tuần tháng 10, Mao Trạch Đông đi đi lại lại trong phòng sách của Ngụy, đang suy nghĩ tình hình chiến lược Việt Nam, suy nghĩ tình hình Việt Nam La Quý Ba đến và phản ánh.

Tiếng báo cáo của cán bộ báo và cột ngang lưng suy nghĩ của Ngụy: - Chết, Bành Tung và đồng chí Vi Quốc Thanh đến

“Mời các đồng chí vào”. Mao Trạch Đông nói.

Vi Quốc Thanh theo sát Bành Đức Hoài bước vào phòng sách cũng là phòng tiếp khách của Mao Trạch Đông. Mao Trạch Đông bắt tay từng đồng chí và mời họ ngồi. Bành Đức Hoài nói: “Chết, đồng chí Vi Quốc Thanh gần đây sắp trở lại Việt Nam, lần này đến xin Chết chờ thời trực tiếp”.

Mao Trạch Đông: “À! Tôi cũng đang muốn gặp các đồng chí cùng bàn tình hình và chiến lược của Việt Nam”. Sau đó, Ngụy nói với Vi Quốc Thanh: “Đồng chí đã xem kế hoạch quân sự của Navarre chưa?”.

Vi Quốc Thanh trả lời: “Bà Tổng Tham mưu có cho tôi xem rồi”. Mao Trạch Đông hỏi: “Đồng chí có ý kiến gì không?”. Vi Quốc Thanh trả lời: “Đây là sơ tiếp tục của kế hoạch De Lattre, tiến nhằm của ông ta. Điềm chung của họ là ra sức phát triển nguỵ quân, thay quân Pháp chốt giữ các điểm, dùng nguỵ Việt đánh nguỵ Việt, làm cho quân P hấp có thể tiếp trung tâm thành lực lượng đột xuất làm nhiệm vụ tác chiến cơ động, để giành lợi quyền cho đồng chiến tranh. Ông ta nêu ra, trước hết giành thời gian ở Bắc Bộ và ráo riết cần quét và tiến công ở Nam Bộ và Trung Bộ, sau khi ổn định hậu phương chiến lược, ông ta sẽ tiếp trung binh lực quyết chiến với chủ lực quân đội Việt Nam ở Bắc Bộ. Phương châm quân sự Nam trước Bắc sau này là sơ phát triển của Navarre cũng là do tình thế bắt buộc ông ta như vậy”.

Mao Trạch Đông hỏi tiếp: “Cuối tháng 8 Trung ương có đi đến cho La Quý Ba, đồng chí đã xem chưa?”. Bành Đức Hoài trả lời: “Tôi đã cho nguỵ đưa đồng chí xem rồi”. Vi Quốc Thanh nói: “Phương châm chiến lược của Trung ương vạch ra cho Việt Nam mâu thuẫn gay gắt với kế hoạch của Navarre. Thực thi phương châm chiến lược này sẽ hoàn toàn đập tan tính toán chủ tính đến một phía của Navarre”.

Mao Trạch Đông nói: “La Quý Ba đến và nói Hồ Chí Minh tán thành kiên quyết đó, Bộ Chính trị cũng đã ra quyết định, nhưng kế hoạch tác chiến mùa đông của quân đội Việt Nam vẫn chưa vạch ra được là sao?”. Vi Quốc Thanh nói: “Trước chiến dịch Tây Bắc năm ngoái, trong cán bộ trung, cao cấp quân đội Việt Nam, có thể nói là đa số nguỵ không muốn đi Tây Bắc tác chiến. Chủ yếu là sơ gian khổ, sơ khó khăn, thiếu tầm nhìn chiến lược, cho rằng Tây Bắc đất rộng nguỵ thừa, là nơi nghèo, có giới phóng cũng không có ý nghĩa lớn bao nhiêu. Nguỵ phê trách chủ yếu Tổng cục hậu cần quân đội Việt Nam lại nói Đoàn cơ vận tích cực chủ động giới phóng Tây Bắc là vì có lợi cho Trung Quốc, có thể tiêu diệt tận sào huyệt tàn quân phản Quốc dân đảng ở đó, không quấy rối biên giới Vân Nam Trung Quốc nữa. Họ cho rằng, chủ có giới phóng đồng băng sông Hồng thì mới đã nghỉ, mới có thể giành được kháng chiến thắng lợi. Qua làm công tác tổng động này lúc bấy giờ với chủ bản được uốn nắn. Bấy giờ quân địch đã rút khỏi Nà Sản, họ lại đổ một chòm chòm vào sông Hồng. Đó là bệnh cũ tái phát”.

Mao Trạch Đông nói: “Chà! Họ muốn đi đồng thông. Nhưng e rằng đồng này không đi nổi. Trước một điều kiện đánh đồng băng sông Hồng của chín mươi. Vẫn phải đi một ít đồng quanh co khúc khuỷu, mới có thể đến đích. Điều đó đã được thực tiễn mấy chục năm cách mạng của Trung Quốc chứng minh. Tôi thấy cách mạng Việt Nam cũng không thể đi đồng thông. Sau khi đồng chí trở sang, phải làm nhiều công tác giới thích thuyết phục cán bộ cao cấp của Quân đội Nhân dân”.

Vi Quốc Thanh chú ý lắng nghe mọi lời nói của Mao Trạch Đông, và ghi lại vào quyển nhật ký bằng những tờ giấy đơn giản mà chỉ có đồng chí mới hiểu hết được ý nghĩa. Mao Trạch Đông nói tiếp: “Tôi thấy hướng tác chiến của Việt Nam trong suốt thời kỳ này và sau là nên hướng vào Trung, Nam Bộ”. “Đó thực hiện kế hoạch chiến lược này, trước một căn áp dụng một số biện pháp thiết thực. Tôi nghĩ đến ba biện pháp thế này: một là dùng hai đội đoàn bộ binh và một đội đoàn pháo binh, trước tiên giải quyết được Lào Châu, giải phóng toàn bộ vùng Tây Bắc, căn cứ chiến lược quan trọng này. Sau đó chuyển quân sang Thượng Lào, một thêm chiến trường Thượng Lào. Đồng thời với tiến quân lên Tây Bắc, đưa một bộ phận binh lực xuống Trung Lào và Hạ Lào. Hai là kiên quyết khai thông con đường Nam tiến (chỉ con đường từ nam Liên khu 4 Trung bộ lên Trung, Thượng Lào, qua quốc lộ 9 đến Tây Nguyên), đó là đường giao thông huyết mạch của bộ đội, đánh xuống phía nam sau này, quan hệ rất lớn đến tình hình chiến sự tương lai. Nên do đó quyết định nhanh, xây dựng kế hoạch, chia giai đoạn hoàn thành. Có thể nói với các đồng chí Việt Nam, thái độ đối với làm đường tức là thái độ đối với chiến tranh. Làm đường không tích cực, không nghiêm túc tức là không tích cực, không nghiêm túc giành lấy thắng lợi chiến tranh. Ba là liên khu Việt Bắc, Liên khu 3, 4 mới nên điều động một số cán bộ đồng, chính quyền, quân đội đến Trung, Hạ Lào và Nam Bộ Việt Nam làm công tác mở vùng mới, làm cho bộ đội đánh được nơi nào, thì cũng có nơi ở. Giống như thời kỳ sau chiến tranh giải phóng, chúng ta điều động cán bộ miền Bắc theo đội quân xuống miền Nam. Nói tóm lại, ba biện pháp này tức là 12 chữ: hai đội đoàn bộ binh, một đường quốc lộ, ba lập căn cứ”.

Nói xong Mao Trạch Đông đưa ánh mắt thăm dò nhìn vào hai người Bàn Đức Hoài và Vi Quốc Thanh. Vi Quốc Thanh nói: “Chỉ thế của Chỉ tịch rất quan trọng. Sau khi tôi sang, sẽ truy vấn hết từ mới cho phía Việt Nam và các đồng chí có vấn đề, nghiêm chỉnh quán triệt chấp hành”. Mao Trạch Đông nói: “Có thể nói với các đồng chí Việt Nam, đó là kiên quyết của tôi”. Mao Trạch Đông quay sang Bàn Đức Hoài nói: “Bàn Tổng cũng nói ý kiên đi chứ!”.

Bàn Đức Hoài nói: “Tôi đã nói với đồng chí Quốc Thanh ý kiên của tôi về tình hình chiến tranh Việt Nam và tác chiến Tây Bắc rồi. Xin nói thêm một việc. Bên tiếng Pháp kế hoạch quân sự Navarre mà Cục tình báo Bộ tổng tham mưu lấy được, có thể mang sang cho các đồng chí Việt Nam xem, điều đó giúp ích cho các đồng chí lấy tìm hiểu kế hoạch, phân tích tình hình. Có điều phải chú ý báo mới”.

Hai ngày sau Mao Trạch Đông tiếp kiến, Vi Quốc Thanh cùng mấy cán bộ mới bổ nhiệm có vấn đề quân sự đáp tàu hỏa đi xuống phía Nam. Trong toa xe ghế mềm thoải mái, đồng chí nhìn thấy cảnh sắc cuối thu trên đường bằng miền Bắc không ngừng lướt qua ngoài cửa sổ, trong lòng lại nghĩ đến tình hình chiến sự Việt Nam. Trong thời gian hơn ba tháng rồi Việt Nam, trong bắc đến La Quý Ba giải Trung ương mà đồng chí Tổng tham mưu trường cho đồng chí xem, Vi Quốc Thanh hiểu được sự thay đổi to lớn của hai bên địch – bên trên chiến trường Việt Nam. Đồng chí cảm thấy thêm thía phương châm chiến lược và mấy biện pháp quan trọng của Mao Trạch Đông nêu ra là rất kịp thời, rất chính xác. Đồng chí trừ tính với đầy lòng tin là sau khi đến Việt Nam, triển khai công tác như thế nào, làm cho những kế hoạch, ý tưởng này trở thành hiện thực, mở ra các điểm mới cho cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam.

Sau khi đến Nam Ninh, đồng lại có chút việc, Vi Quốc Thanh và các đồng chí cùng đi lại lên ô tô ra Mộc Nam Quan (nay gọi là Hữu Nghê Quan), về nơi ở của Đoàn có vấn đề quân sự trong rừng Việt Bắc. Khi đến nơi đã là ngày 25/10. Vi Quốc Thanh lập tức thông qua Võ Nguyên Giáp xin gặp chào Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nghe nói Vi Quốc Thanh từ lại Việt Nam rất phấn khởi, liền sắp xếp gặp đồng chí vào ngày 27.

Ngày 26/10, trước hết Vi Quốc Thanh truy vấn hết chỉ thế của Mao Trạch Đông, Bàn Đức Hoài cho La Quý Ba, Mai Gia Sinh, Đồng Dật Phàm và có vấn đề quân sự, đồng thời nghe các có vấn đề báo cáo tình hình. Đồng chí được biết thêm sau khi quân Pháp chỉ định rút khỏi Nà Sản ngày 12/8, quân đội Việt Nam từ trên xuống dưới đều thế phào như nồm, tương rừng không cần lên Tây Bắc tác chiến. Họ nhúng vào tình hình mới quân Pháp tập trung binh lực có đường ở Bắc Bộ, lại đặt trọng điểm tác chiến vào vùng đường bằng Bắc Bộ, chỉ

trường phân tán tập kích, chia quân ứng phó, bố trí phân tán bộ đội cho lực lượng các nơi Phú Thọ, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Nho Quan v.v... để đội phó tấn công có thể của quân địch. Do hệ thống Tây Bắc, nên nguỵ quân, địch với đầy thừa cơ phát triển, gây trở ngại cho việc tiến quân lên Tây Bắc. Cùng với chuyển biến của tình thế chiến lược này, với tư liệu cần bố trí ở Thái Nguyên và tuyến bắc Bắc Giang – Bắc Ninh, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến hành động tiếp theo.

Sau khi nghe Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam tháng 9 ra quyết định không thay đổi phương châm chiến lược tiến quân lên Tây Bắc, bắt đầu công tác chuẩn bị cho chiến dịch Tây Bắc lần thứ hai. Những những người lãnh đạo quân đội thiếu thông suốt với chuyển biến nhận thức này, hành động cũng đội chậm chạp, công việc tiến triển không nhanh. Tóm lại, việc tiến quân lên Tây Bắc còn rất nhiều vấn đề chờ giải quyết.

Ngày 27, Vi Quốc Thanh được Võ Nguyên Giáp đi cùng, cùng người đưa đến “dinh rừng trúc” của Hồ Chí Minh, cách hàng chục dặm. Hồ Chí Minh vừa thấy Vi Quốc Thanh lập tức ôm hôn thật thắm. Cùng đi có Trường Chinh cũng ôm hôn động chí, Vi Quốc Thanh chuyển kiến nghị của Mao Trạch Đông về chiến lược Nam tiến và mấy biện pháp quan trọng và ý kiến của Bành Đức Hoài về phương pháp tác chiến và vấn đề xây dựng quân đội trong tình hình chiến tranh hiện nay, đến Hồ Chí Minh, Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp và trực tiếp đưa cho Hồ Chí Minh bản tiếng Pháp kế hoạch kế hoạch quân sự Navarre.

Cách một hôm, Hồ Chí Minh hành trang gọn nhẹ, bắt gặp đến thăm Vi Quốc Thanh. Người hỏi người nói với Vi Quốc Thanh: “Cảm ơn đồng chí từ Bắc Kinh mang đến cho chúng tôi hai món quà rất tốt. Một là kiến nghị của Mao Trạch Đông về tác chiến và sau, giúp chúng tôi rất lớn. Tôi và các đồng chí Bộ Chính trị đều cho rằng ý kiến của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc là đúng đắn. Thực hành những phương châm và biện pháp đó nhất định có thể đập tan kế hoạch Navarre. Tôi đã gửi điện cho đồng chí Mao Trạch Đông, tỏ rõ thái độ của chúng tôi, kiên quyết làm theo. Hai là bản tiếng Pháp kế hoạch quân sự Navarre, cũng rất giúp ích chúng tôi, làm cho chúng tôi càng hiểu địch hơn trên toàn cục. Đồng chí Võ Nguyên Giáp sau khi xem kế hoạch Navarre bị chặn đứng mạnh, tỏ ra thông suốt tư tưởng, hoàn toàn ủng hộ phương châm chiến lược giải phóng Tây Bắc, Trường Lào trước rồi từng bước tiến về phía Nam”. Hồ Chí Minh ngừng một lát rồi nói tiếp: “Đồng chí Vi theo đồng chí trước một nên nắm những việc nào trước?”.

Vi Quốc Thanh trả lời rằng: “Tôi cho rằng điều cần yếu nhất trước một là vạch kế hoạch tác chiến tấn công mùa đông. Dựa vào kế hoạch đó để thông suốt tư tưởng, thông suốt hành động, thì các công việc sẽ triển khai”. Hồ Chí Minh nói luôn: “Rất tốt, rất tốt, hoàn toàn nhất trí với suy nghĩ của tôi; đồng chí phải giúp đồng chí Võ Nguyên Giáp vạch ra kế hoạch tác chiến thật nhanh, đưa Bộ chính trị thảo luận thông qua. Việc này giao cho đồng chí”.

Vi Quốc Thanh nói: “Xin Hồ Trạch yên tâm, tôi sẽ cùng đồng chí Võ Nguyên Giáp bàn bạc kế hoạch, vạch ra kế hoạch này nhanh nhất”. Hồ Chí Minh cảm ơn và tỏ vẻ vui mừng của Vi Quốc Thanh, vui ra vẻ. Với sự giúp đỡ trực tiếp của Vi Quốc Thanh và Mai Gia Sinh, kế hoạch tác chiến tấn công mùa đông 1953-1954 của quân đội Việt Nam được vạch ra rất nhanh. Ngày 3/11, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thảo luận thông qua kế hoạch này. Vi Quốc Thanh điện báo cho Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nội dung cần yếu của kế hoạch này và được đồng ý. Những điểm cần yếu của kế hoạch tác chiến này là:

1. Hướng cần yếu của tác chiến mùa đông là vùng Lai Châu – Tây Bắc. Sẽ dùng đội đoàn 308, 316 (thiếu 1 trung đoàn) và trung đoàn 148 của vùng Tây Bắc cùng 4 tiểu đoàn pháo binh và 2 tiểu đoàn công binh, tất cả binh lực là 25.000 người, ngày 10/1/1954 bắt đầu tấn công Lai Châu. Sau thông lại, dùng binh lực của hai trung đoàn, đầu tháng 2 tiến quân lên Phong Xa Lì – Trường Lào. Cuối tháng 2, hai đội đoàn này lần lượt tiến sát Luông PraBang và xem tình hình đánh chiếm Huộc Xai. Một trung đoàn khác gồm Xiêng Khoang và Luông Prabang triển khai đánh du kích.

2. Phần lớn binh lực của các đơn vị 312, 304 lên chốt kín đáo tập kết ở vùng Tây Bắc và Tây Phú Thọ, đơn vị 320 tập kết giữa phố Nho Quan và Thanh Hóa chuẩn bị khi bắt đầu công kích của quân Pháp ở đồng bằng sông Hồng, tiến theo hướng Phú Thọ, Yên Bái, Thái Nguyên, Thanh Hóa v.v.. để đánh vào sâu, tiêu diệt một bộ phận của chúng.

3. Đồng thời với tiến quân lên Tây Bắc, 1 trung đoàn thuộc đơn vị 304 và 1 trung đoàn thuộc đơn vị 325 lên chốt tiến quân sang Trung Lào theo quốc lộ 8 và quốc lộ 12. Sau khi hai trung đoàn hợp lại, xem tình hình tấn công chiếm Thà Khẹt, thì triển khai quan trọng ở Trung Lào chốt đặt phòng tuyến của địch trên quốc lộ 13 và sông Mê Kông.

4. Đồng thời với tiến quân lên Thượng Lào, cả một tiểu đoàn tăng cường để phối hợp với cán bộ đồng, chính quyền quân đội triển khai công tác ở vùng mới, cắm vào vùng đồng cao nguyên Bô Lô Ven – Hô Lào. Đồng thời, hai trung đoàn của Liên khu 5 đánh chiếm vùng bắc cao nguyên Tây Nguyên, sau đó tiến về phía tây tạo nên thế Nam Bắc đánh kẹp Hô Lào.

Kế hoạch tác chiến này thể hiện tổng đại ý để kiên quyết của Mao Trạch Đông và kế hoạch chiến lược đặt cơ sở thống nhất cho toàn bộ tác chiến tấn công mùa đông và triển khai chiến Điện Biên Phủ với sau:

Đầu tiên thuận lợi kế hoạch tác chiến mùa đông này, từ 19-24 tháng 11, Tổng Quân ủy QĐNDVN họp hội nghị cán bộ cấp cao. Đây là cuộc hội nghị quân sự quy mô lớn nhất trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, đến đó hội nghị không chỉ có cán bộ cấp cao mà đơn vị tham gia chiến đấu mà còn có các đồng chí phụ trách các chiến khu Trung Bộ và Nam Bộ. Lãnh đạo và cơ vận của Đoàn cơ vận quân sự cũng được mời đến hội nghị.

Tại hội nghị, Võ Nguyên Giáp trình bày tiên tuyên bố kế hoạch tác chiến tấn công mùa đông, và đồng viên nghe gợn. Sau đó đi vào thảo luận. Trong thảo luận, những người đến hội nghị tuy nhất trí bày tỏ ủng hộ kế hoạch tác chiến này, nhưng vẫn bộc lộ một số băn khoăn khó của một số người nhận thức mới và nhận mệnh khó khăn quá mức. Ngày hai hội nghị, tức 20/11, không quân Pháp thả lính dù chiếm đóng Điện Biên Phủ. Được tin, vận động đại ý với tình hình sau đây như thế nào, trở thành vận động được mọi người quan tâm chú ý.

Vi Quóc Thanh và Mai Gia Sinh cho rằng, mục đích địch như ý dù xuống Điện Biên Phủ là âm mưu ngăn chặn quân đội Việt Nam giải phóng hoàn toàn Tây Bắc và tiến quân lên Thượng Lào. Đây là một việc tốt, tạo thời cơ có lợi cho quân đội Việt Nam, cũng làm cho lực lượng công kích của địch càng phân tán hơn. Qua trao đổi với Võ Nguyên Giáp, đi đến nhận thức nhất trí. Ngày 23, Võ Nguyên Giáp phát biểu tổng kết hội nghị. Đồng chí sắp xếp phát biểu hôm kết thúc hội nghị. Vi Quóc Thanh tuân theo chủ trương của Mao Trạch Đông muốn đồng chí làm nhiều công tác tốt đồng thời với cán bộ cấp cao quân đội Việt Nam, đã chuẩn bị đại ý.

Ngày 24, hội nghị vào tiến hành trong hội trường lều tre của Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam. Võ Nguyên Giáp nói mấy câu mở đầu, sau đó mời Vi Quóc Thanh lên phát biểu. Vi Quóc Thanh mỉm cười, gật đầu đồng ý bước lên bục phát biểu với giọng nói chắc nịch rõ ràng: “Thưa các đồng chí! Tại hội nghị này kế hoạch tác chiến mùa đông được Trung ương Đảng Lao động phê chuẩn, Võ Tổng đã lãnh tuyên bố và hai lần phát biểu của đồng chí đều rất tốt, nói rất toàn diện, tôi hoàn toàn tán thành”.

Tiếp đó, đồng chí nêu lên ngắn gọn chủ đề của bài phát biểu lần này: “Trung ương Đảng Lao động quyết định đặt hướng chính của tác chiến mùa đông này ở vùng Tây Bắc, tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc, quyết sách này rất đúng đắn”.

Khi phiên dịch tiếng Việt dịch đơn này, đồng chí liếc nhìn quanh hội trường. Hội trường rất yên lặng. Đồng chí biết mọi người đang chờ nghe đồng chí nói tiếp. Đồng chí không có bài viết sẵn, cũng không có đề cương, nội dung muốn nói hoàn toàn nằm trong đầu đồng chí. Đây là thói quen được rèn luyện từ bao nhiêu năm. Vi Quóc Thanh nói tiếp: “Vùng Tây Bắc tuy núi cao vực sâu, đất đai cằn cỗi, dân cư thưa thớt, nhưng đó là một căn cứ

chiến lược quan trọng. Giới phóng hoàn toàn Tây Bắc, thì có thể nối liền với liên khu Việt Bắc lồng dĩa vào Trung Quốc, nam tiếp giáp Lào, có lợi cho mặt chiến trường Trường Sơn Lào, tiến tới tiến xuống Trung Lào, Hố Lào cho đến Cao Miên và Nam Bộ Việt Nam, có thể đập tan mộng tưởng của Navarre âm mưu công cơ hữu phòng chiến lược của ông ta, tiến tới tập trung binh lực quyết chiến với chúng ta ở Bắc Bộ. Nếu Mặt chúng chân thêm vào Đông Đông, tiến hành can thiệp quân sự thì chúng ta có khu vực xoay sở khá rộng lớn để đối phó với chúng. Có thể nói, giới phóng hoàn toàn Tây Bắc là một bước then chốt quan trọng phát triển của toàn bộ cuộc chiến tại nay và sau là một bước then chốt đánh bại bọn xâm lược Pháp, đập tan âm mưu can thiệp của đế quốc Mỹ”.

Nói đến đây, đồng chí chuyển đầu đề câu chuyện: “Nghe nói có những đồng chí còn có tư tưởng này nên đòi với việc lên vùng biên cương xa xôi Tây Bắc, Trường Sơn tác chiến, nhận mệnh khó khăn này không. Cho rằng nên đặt lực lượng chủ yếu vào tấn công cơ điểm boong ke của địch ở châu thổ sông Hồng (công sự bê tông cốt thép địch xây xung quanh châu thổ sông Hồng), đánh chiếm vùng châu thổ sông Hồng, mới thực hiện được từng phần công, giành thắng lợi chiến tranh chống Pháp. Ý muốn của các đồng chí đó rõ ràng là rất tốt. Các đồng chí đó muốn đi đường thông, sớm giành thắng lợi kháng chiến. Nhưng con đường này rất khó đi lắm. Đây là chủ mệnh nhất của quân Pháp ở Đông Đông, không chỉ có số lớn bộ đội tinh nhuệ, mà còn giao thông thuận tiện, có lợi cho bộ đội cơ giới hoá của địch vận động. Điều kiện trang bị kỹ thuật hiện nay của quân đội nhân dân rất tốt lợi cho tiến hành tác chiến công kích quy mô từng đợt lớn. Chúng ta đã có bài học kinh nghiệm về mặt này. Tránh chủ mệnh đánh chủ yếu, tránh chủ thực, đánh chủ hèn là một nguyên tắc quan trọng của các nhà quân sự các thời đại trước”.

Rất nhiều địa phương Tây Bắc, Trường Sơn, Trung Lào, cho đến Cao Miên và Nam Bộ, Trung Bộ Việt Nam, đều là những vùng phòng ngự của địch mạnh yếu, chúng ta chứa mũi nhọn tấn công vào những địa phương trên, biên hữu phòng chiến lược của địch thành chiến trường mới thì có thể điều động địch, phân tán lực lượng cơ động của địch, không ngừng tiêu diệt và tiêu hao địch, từ đó thay đổi hơn nữa tình thế chiến lược của địch, tạo điều kiện cuối cùng tấn công đánh lấy đường băng sông Hồng. Thưa các đồng chí đó là con đường quanh co khúc khuỷu, nhưng nó là con đường tốt yếu để đi đến thắng lợi cuối cùng”.

Tiếp đó, Vi Quốc Thanh nói đến kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc: “Cách mạng Trung Quốc đã đi con đường quanh co khúc khuỷu như thế. Căn cứ địa Tỉnh Cương Sơn và căn cứ địa Trung ương lấy Thủy Kim làm trung tâm do Mao Chủ tịch lãnh đạo mở ra đầu ở vùng núi xa xôi, nghèo nàn giáp giới mấy tỉnh. Năm 1935, Hồng quân trải qua cuộc Trường chinh hai vạn năm nghìn dặm đến Thiểm Bắc thành lập khu Thiểm Cam Ninh lấy Diên An làm trung tâm. Nơi đây là cao nguyên hoang dã, đất đai cằn cỗi, nhân dân nghèo khổ, nhưng Mao Chủ tịch, Trung ương đảng ở Diên An 13 năm liền, ở đây lãnh đạo toàn bộ cuộc chiến tranh chống Nhật và chiến tranh giải phóng thời kỳ đầu, và sau chiến tranh gian khổ hơn một năm đã đánh bại Tưởng Giới Thạch, giành thắng lợi trong cơ nước. Đó là con đường thành công nông thôn bao vây thành thị, cuối cùng đánh lấy thành thị”.

Vi Quốc Thanh tiếp tục nói: “Kháng chiến của Việt Nam cũng đi con đường như thế. Theo bố trí tác chiến mùa Đông năm nay của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, quyết định vạch ra chính là thế hiện cơ thế con đường này, giới phóng Tây Bắc trước, rồi tiến quân sang Trường Sơn Lào và từng bước tiến xuống Trung – Lào, cho đến Cao Miên và Nam Bộ, Việt Nam, ở đây làm cho chúng ta điên nghiêng ngả, làm cho Navarre một ngày cũng không được yên, không thể không phân tán binh lực cơ động của y, như vậy sẽ xuất hiện rất nhiều cơ hội tiêu diệt địch, có thể từng bước làm suy yếu địch, làm cho mình mệnh lên cao thì tình trạng bị kỹ thuật của quân đội nhân dân, nâng cao tố chất quân chính của bộ đội. Đến lúc đó, có thể chủ trương tiêu diệt địch ở đường băng sông Hồng, giành thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến”.

Cuối cùng, Vi Quốc Thanh nói: “Thưa các đồng chí! Được sự ủng hộ đế quốc Mỹ, Navarre đang từng bước thực thi, ông ta được Mỹ viện trợ nhiều hơn, tăng cường trên trăm tiểu đoàn quân nguỵ, từ chục hơn 80 tiểu đoàn bộ đội cơ động, đang tiến hành càn quét qui

mô I ần t ại các vùng chi ếm đóng ả Nam b ả, Trung b ả và B ắc b ả và chu ển b ả ti ền vào vùng gi ới phóng. M ột ngày g ần đây, Navarre l ời cho lính nh ảy dù xu ồng Đi ền Biên Ph ả, khí th ờ hung hăng. Nh ững y m ạng quá s ớm. S ếp t ại đây cu ộc t iền công chúng ta b ắt đ ầu thì s ẽ đánh cho h ẳn không k ịp tr ả tay, r ời lo ằn lung tung, h ết ph ần ồng phó. N ếu Navarre kiên quy ết gi ữ Đi ền Biên Ph ả, t ất nhiên cũng không thoát kh ỏi s ẽ ph ần b ả tiêu di ết. Mà đ ầu đó ph ải đ ưa vào ng ười ch ỉ huy các c ặp ch ỉ huy tài tình, đ ưa vào cán b ả chi ến sĩ b ả đ ời anh dũng thi ến chi ến. Chúng t ôi tin t ổng các đ ồng chí dũng c ầm gánh vác nhi ệm v ề n ềng n ày. Chúng t ôi xin chúc các đ ồng chí th ờng l ại d ễ dàng, m ả đáo thành công”.

Phát bi ểu c ủa Vi Qu ộc Thanh th ờng tho ờng n ổi lên t ổng tr àng v ề tay nhi ết li ết. Ý ki ến sâu s ắc, phân tích th ầu đáo đó c ủa Vi Qu ộc Thanh không th ờ không làm cho các đ ồng chí có t ờ t ổng này n ề chân thành c ầm ph ục. Bu ổi nói chu y ển c ủa đ ồng chí Vi Qu ộc Thanh có tác đ ộng tích c ực v ới th ờng nh ột t ờ t ổng c ủa cán b ả cao c ặp quân đ ời Vi ết Nam. Sau khi k ết thúc h ội ngh ị quân s ả, Vi Qu ộc Thanh đ ược bi ết quân Pháp ti ếp t ục tăng vi ền binh l ực cho Đi ền Biên Ph ả, g ặp rút xây công s ả, m ả sân bay, tích tr ữ v ật t ờ quân s ả, đ ồng th ời tăng 6 ti ểu đoàn cho Th ờng Lào, đánh chi ếm các n ời M ờng Kh ề, M ờng Khay v.v.. xây đ ồng phòng tuy ển sông Mã Vi ết Nam đ ể ti ếp ồng cho quân đóng gi ữ Đi ền Biên Ph ả.

D ầu hi ểu b ản đ ịch c ả gi ữ Đi ền Biên Ph ả là r ất r ờ ràng. Sau khi Vi Qu ộc Thanh và Võ Nguyên Giáp bàn tính, quy ết đ ịnh đ ầu ch ỉnh k ờ ho ạch tác chi ến ti ền quân lên Tây B ắc. Chia toàn b ả cu ộc tác chi ến Tây B ắc làm hai b ả ả: đánh Lai Châu tr ầu ả, đánh Đi ền Biên Ph ả sau. Đ ồng th ời quy ết đ ịnh đ ầu thêm b ả binh, tr ồng pháo, cao x ả pháo, công binh v.v.. đ ể tr ữ v ật t ờ tác chi ến đ ể b ảo đ ảm nhu c ầu t iền công Đi ền Biên Ph ả. Vi Qu ộc Thanh đ iên báo k ờ ho ạch đ ầu ch ỉnh cho Quân u ả Trung ồng Đ ồng C ồng s ản Trung Qu ộc. Quân u ả Trung ồng l ập t ục tr ờ l ời tán thành và đ ồng ý gi ới quy ết v ền đ ể cung c ặp v ật t ờ c ần thi ết cho t iền công Đi ền Biên Ph ả.

Ngày 6/12, B ả Chính tr ờ Trung ồng Đ ồng Lao đ ồng Vi ết Nam tri ểu t ập h ội ngh ị, th ờo l ườn quy ết đ ịnh m ả chi ến đ ịch Đi ền Biên Ph ả, phê phán k ờ ho ạch tác chi ến nói trên c ủa T ổng Quân u ả và quy ết đ ịnh thành l ập Đ ồng u ả và B ả ch ỉ huy ti ền ph ần ồng Đi ền Biên Ph ả do Võ Nguyên Giáp làm Bí th ờ và T ổng ch ỉ huy. Sau khi k ết thúc h ội ngh ị quân s ả, các b ả đ ời ch ỉ l ực quân đ ời Vi ết Nam l ần l ột ti ền vào vùng tác chi ến đã đ ịnh. Trên đ ồng hành quân lên Tây B ắc, đ ời đ ội 316 bi ết b ản đ ịch ả Lai Châu ngày 7/12 rút v ề Đi ền Biên Ph ả, l ập t ục tuân theo m ệnh l ệnh c ủa B ả ch ỉ huy ti ền tuy ển quân đ ời nhân dân truy kích b ản đ ịch, l ần l ột tiêu di ết t ổng c ồng 24 đ ời đ ời. Tàn quân đ ịch ch ảy v ề Đi ền Biên Ph ả toàn b ả vùng Lai Châu đ ược gi ới phóng. Ti ếp đó, B ả ch ỉ huy ti ền ph ần ồng QĐNDVN ra l ệnh cho các đ ời đoàn 316, 308 ti ền xu ồng phía Nam bao vây Đi ền Biên Ph ả.

Trung đoàn 66 đ ời đoàn 304 ti ền xu ồng phía Tây đ ược qu ộc l ả 8 và trung đoàn 101 đ ời đoàn 325 thi ểu m ột ti ểu đoàn đ ược đ ưa xu ồng H ả Lào ti ền xu ồng phía tây đ ược qu ộc l ả 12, ngày 21, 22 tháng 12 l ần l ột t iền công c ả đ iểm c ủa đ ịch ả Trung Lào, trong m ột ngày ng ần ng ời, tiêu di ết h ẳn 3 ti ểu đoàn c ả đ ồng Âu – Phi, t ất c ả h ẳn 2200 tên. Quân đ ịch ả Trung Lào khi ếp đ ể kinh hoàng, b ả tr ền đ ưa l ữ l ột tháo ch ảy. B ả đ ời Vi ết Nam r ất nhanh ti ền đ ến qu ộc l ả 13 và sông Mêkông. Lúc này b ản đ ịch ả Thà Kh ết t ỉnh l ả c ủa Kh ăm Mu ền b ả ch ảy v ề phía nam. Quân đ ời nhân dân l ập t ục gi ới phóng Thà Kh ết và ph ần l ần vùng Trung Lào, bu ộc quân Pháp nhanh chóng đ ầu đ ồng binh l ực tăng vi ền cho Trung Lào, xây đ ồng t ập đoàn c ả đ iểm ả X ả Nua và chi ếm l ời Thà Kh ết. Sau đó quân đ ời nhân dân chuy ển sang c ồng c ả vùng m ời gi ới phóng và làm đ ồng xu ồng phía nam, đ ồng th ời th ả c ả xu ất binh di ết đ ịch.

Ngày 20/1/1954, quân Pháp dùng binh l ực c ủa sáu trung tâm c ả đ ồng m ả cu ộc t iền công l ần vào Phú Yên c ủa Li ền khu 5 Trung B ả Vi ết Nam, h ồng th ực hi ến m ả đích c ủa chúng chi ếm toàn b ả Nam Trung B ả. Li ền khu 5 đ ầu đ ồng s ả ít binh l ực ồng phó v ới quân đ ịch chính di ến, t ập trung 2 trung đoàn ch ỉ l ực, theo b ả trí s ản c ủa B ả T ổng Tham m ẫu, ngày 24/1 m ả cu ộc t iền công vào quân đ ịch ả b ắc Tây Nguyên. Tr ền đ ầu th ờng l ời, sau khi t iền công phá li ền ba c ả đ iểm, nhanh chóng m ả r ồng chi ến qu ả. B ản đ ịch đóng gi ữ l ữ l ột b ả ch ảy. Ngày 5/2, quân đ ời nhân dân gi ới phóng th ờ xã Kon Tum, tiêu di ết toàn b ả quân đ ịch ả b ắc Tây Nguyên. Sau đó ti ếp t ục ti ền xu ồng phía nam ti ền sát qu ộc l ả 19, và t ập

kích thổ xã Pleiku. Đến đây quân đội nhân dân đã giải phóng 16.000 km² đất và 200.000 dân. Quân Pháp không thể không ngừng tấn công Phú Yên, cấp tốc điều động binh lực tăng cường lực lượng phòng ngự cho thổ xã Pleiku và các cơ điểm ở nam Tây Nguyên để ngăn chặn quân đội nhân dân tiếp tục tiến xuống phía Nam.

Tiểu đoàn tiên鋒 của trung đoàn 101 được lệnh tiến xuống Hố Lào, cuối tháng 1/1954 tấn công Attopeu tỉnh Lào của Mường Mây, một tiểu đoàn đóng giữ ở đây bị tiêu diệt hoàn toàn. Quân địch đóng giữ các núi ở Hố Lào chỉ có viên chủ huy là người Pháp, còn lại đều là nguỵ quân Lào, sức chiến đấu rất yếu. Quân đội nhân dân thừa thắng tiến lên, nhanh chóng giải phóng toàn tỉnh Mường Mây và phần lớn tỉnh Saravan (chiếm khoảng 2/3 tổng diện tích Hố Lào) và hơn 200.000 dân làm cho nơi đây nối liền với vùng bắc Tây Nguyên Liên khu 5 mới giải phóng, hình thành tình thế chiến lược vô cùng có lợi.

Ban đầu khi nghiên cứu bố trí tác chiến mùa đông, Đoàn công văn từng nêu ra đưa một trung đoàn binh lực xuống Hố Lào. Phía Việt Nam sợ nơi đó thiếu lương thực, bộ đội khó sống, chỉ đưa 1 tiểu đoàn, không ngờ 1 tiểu đoàn này lại giành được thành tích chiến đấu như vậy, thắng vang dội rất ít, cung cấp lương thực cũng hoàn toàn không có vấn đề gì. Điều đó làm cho Võ Nguyên Giáp tăng thêm lòng tin ra lệnh điều động thêm đoàn bộ trung đoàn 101 và 1 tiểu đoàn khác đang hoạt động ở Trung Lào xuống Hố Lào, để tăng cường sự lãnh đạo thống nhất đối với lực lượng vũ trang Hố Lào, giúp chính phủ kháng chiến Lào xây dựng chính quyền, củng cố vùng mới giải phóng và tiếp tục phát triển xuống phía Nam.

Vi Quốc Thanh tán thành chủ trương này. Sau khi trung đoàn 101 đến Hố Lào, tiếp tục tiến quân xuống phía nam, giải phóng vùng đông bắc Cao Miên bao gồm VeunSai và SiemBang, nối liền vùng này với vùng mới giải phóng Hố Lào. Trong thời gian này, một bộ phận chủ lực quân đội nhân dân ở địch hậu đông bắc Bắc Bộ, Trung – Nam Bộ Việt Nam phối hợp với bộ đội đưa phương dân quân; du kích tích cực bắt đầu chông càn quét, và chủ động đánh địch, như các cơ điểm của địch, phá đường giao thông và cơ sở quân sự, đất được thắng lợi không nhỏ.

Tấn công mùa đông của quân đội Việt Nam đất được thắng lợi rất lớn : vùng Tây Bắc trở lại do Điện Biên Phủ đã hoàn toàn được giải phóng với binh lực có hơn, trong một thời gian rất ngắn, đã giải phóng một vùng rộng lớn bắc Tây nguyên, Trung, Hố Lào và đông bắc Cao Miên có ý nghĩa chiến lược quan trọng, tiêu diệt được rất nhiều quân địch, thu được số lớn vũ khí quân sự, cơ bản thực hiện được kế hoạch khai thông tuyến giao thông chiến lược Nam Bắc Đông Đông, kiểm soát đông tây đường số 6, 7, 8, 9, 12, 19 của Việt Nam thông sang Trung, Hố Lào và Campuchia đến quốc lộ 6. Tuyến giao thông chiến lược của quân Pháp ở Đông Đông hầu như bị cắt đứt toàn bộ. Điều đó làm rối loạn hoàn toàn bố trí chiến lược của Navarre, buộc ông ta không ngừng phân tán binh lực cơ động, ứng phó động, một bộ hậu tai, làm cho kế hoạch quân sự của ông ta giải quyết vấn đề Đông Đông nam trước bắc sau trở thành bong bóng. Điều đó đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi và chiến lược cho quân đội nhân dân giành thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ.

Quyết chiến Điện Biên Phủ (trung)

Điện Biên Phủ là vùng lòng chảo nam bắc dài khoảng 18km, đông tây rộng khoảng 6 -8 km. Nam cách Lào khoảng 30km, đông cách Hà Nội hơn 300 km. Sau khi quân Pháp nhẩy dù xuống đây ngày 20/11/1953, chúng đưa hết cơ dân yên lành sống ở đây, lên lên tầng thêm binh lực, dùng máy bay vận chuyển vũ khí xây dựng, chặt phá cây rừng bừa bãi, xây đắp công sự làm cho Điện Biên Phủ trở thành tập đoàn cơ điểm có hệ thống phòng ngự hoàn chỉnh. Nơi đây có tất cả 49 cơ điểm, chia làm 8 cụm cơ điểm, 3 phân khu phòng ngự: phân khu trung tâm Mường Thanh là trụ sở cơ quan chủ huy của quân Pháp nằm giữa thung lũng, trên địa chính của pháo binh, kho hậu cần, sân bay chủ yếu và 2/3 binh lực đều tập trung ở đây.

Phân khu bắc bao gồm hai cụm cơ điểm ở đồi Độc Lập và Bùn Kéo ở bắc và tây bắc Mường Thanh, cùng với cụm cơ điểm Him Lam ở đông bắc phân khu trung tâm Mường

Thanh trở thành bình phong phía bắc của Điện Biên Phủ. Vùng Hồng Cúm cách nam Mường Thanh khoảng 5km là phân khu nam, cũng có sân bay trên địa pháo binh, làm nhiệm vụ ngăn chặn quân đội nhân dân tấn công từ phía Nam. Mỗi cụm cứ điểm của quân Pháp có nhiều tầng hỏa lực hỗ trợ, đào giao thông hào chằng chịt. Xung quanh cứ điểm có một vùng làm vệt cùn 40-200m, trong vùng đó chằng nhiều lớp dây thép gai và lều điện và chôn mìn dày đặc. Đầu tháng 3/1954, địch lên lều tăng thêm binh lực lên 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, lính dù, cùng với 2 tiểu đoàn pháo 105 ly, 1 đại đội pháo 155 ly, 2 đại đội súng cối 120, 1 tiểu đoàn công binh và 1 đại đội xe tăng (10 chiếc), 1 phi đội máy bay (14 chiếc), tổng binh lực khoảng 13.000 tên. Xây 2 sân bay bắc, nam. Hằng ngày địch sử dụng 100-200 lần chiếc máy bay chụm 100-300 tấn vệt từ quân đang đồn Điện Biên Phủ.

Một số tướng lĩnh cao cấp của Pháp – Một tướng tham sát Điện Biên Phủ cho đây là “một pháo đài bất khả xâm phạm” là “Verdun của Đông Nam Á”. Quân địch cậy thế bộ đội tinh nhuệ đông, hỏa lực mạnh, công sự kiên cố, bộ phòng nghiêm ngặt nên không lo sợ gì. Navarre, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương lên tiếng phớt lờ vòng cạm bẫy này bằng bất cứ giá nào”, phải “nghĩ nát” bộ đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ.

Trung tuần tháng 12/1953, đại đoàn 316 và 308 quân đội Việt Nam nối tiếp nhau đến và bao vây Điện Biên Phủ. Tiếp theo, do Bộ Tổng Tham mưu QĐNDVN điều thêm bộ đội tăng pháo, bộ đội cao xạ pháo được Trung Quốc trang bị huấn luyện cũng lực tức tiến vào Điện Biên Phủ. Vì Quốc Thanh và Mai Gia Sinh đến nhân viên Ban chỉ huy cơ vận cũng theo Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam ra tiến tuyến. Tờ tây Yên Bái chỉ có một con đường lên Điện Biên Phủ. Pháo binh ra trận, dân công vận tải đều đưa vào con đường này. Đại đội phòng máy bay địch, bộ đội và dân công đều ngày ngày nghỉ đêm đi. Chiếu xuống ngói gạch, xe chụm rớt chen chúc. Vì Quốc Thanh mang theo phiên dịch và báo viên ngồi trên xe jeep, chỉ có thể lăn bánh từ từ. Mỗi lần gặp máy bay địch bắn phá, ôtô phải tắt đèn giảm tốc độ. Gặp phải đoàn đường nguy hiểm chĩa gươm hốt bom nổ chòm do máy bay địch ném xuống, phải xuống xe đi vòng. Vì vậy, xe đi một đêm không nổi 100 dặm. Trời vừa hừng sáng phải chui vào rừng sâu ẩn nấp. Vì Quốc Thanh là người nóng tính, hốt sức suốt ruột với tốc độ hành quân này, nhưng không biết làm sao được.

Khi sắp đến gần tiến tuyến, có một đoàn đường, pháo tầm xa của địch thỉnh thoảng bắn vài phát để phong tỏa. Phía Việt Nam sắp xếp ôtô chở vệt từ của đoàn cơ vận bằng qua đoàn đường này, còn người thì đi vòng theo đường mòn, để báo đảm an toàn. Đi đi nhanh ra tiến tuyến, Vì Quốc Thanh kiên trì ngồi xe bằng qua. Khi xe bằng qua chụm phong tỏa này bỗng nhiên có tiếng nổ to, một phát đạn pháo nổ ở gần đó. Vì Quốc Thanh bình tĩnh ra lệnh cho lái xe không nên hoảng hốt, lái nhanh đi qua. Sau khi đến đích, kính của sau ôtô bị mảnh đạn xuyên một lỗ. Khi Võ Nguyên Giáp đến thăm, nghe được chuyện này, với nói: “Quá nguy hiểm! từ nay về sau bộ trí hành động không thể nghe động chí nữa, động chí phải tuyệt đối nghe tôi”. Vì Quốc Thanh cười nói: “Vâng! Vâng! Từ nay về sau tuân lệnh”.

Tháng đầu 1/1954, bộ đội được Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam điều thêm tiếp tục đến một trận Điện Biên Phủ. Lúc này lực lượng QĐND Việt Nam bao vây Điện Biên Phủ có các đại đoàn bộ binh 308, 312, 316 và 304 (thiếu 1 trung đoàn) và đại đoàn công pháo binh 351 (gồm 1 trung đoàn lựu pháo, 1 trung đoàn sơn pháo, 1 trung đoàn công binh, 4 đại đội súng cối, 1 tiểu đoàn pháo cao xạ, 2 tiểu đoàn súng máy cao xạ), tổng binh lực hơn 40.000 người, chiếm ưu thế tuyệt đối về binh lực. Quân đội nhân dân vừa trải qua chiến tranh chính trị và huấn luyện quân sự, tổ chức quân chính nâng cao rõ rệt. Quân địch đóng giữ Điện Biên Phủ tuy lực lượng tinh nhuệ đông, công sự khá kiên cố, nhưng xa hậu phương, bị bao vây bốn bề, rất cô lập. Vì vậy, quân đội nhân dân có điều kiện cơ bản rất tốt để giành thắng lợi chiến dịch. Nhưng do quân đội nhân dân lâu nay chưa đánh công kiên quy mô lớn nên đang trực tiếp đoàn cạm bẫy kiên cố của địch, có những cán bộ kỹ thuật cán bộ cao cấp nào đó, thấy quá nhiều khó khăn, thiếu lòng tin. Căn cứ vào tình hình đó, Vì Quốc Thanh đến đầu Đoàn cơ vận quân sự đã làm công tác chuẩn bị trước khi chiến đấu.

Thông qua trao đổi riêng với Võ Nguyên Giáp và tham gia hội nghị của Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam, Vi Quộc Thanh giúp phân tích tình hình, nghiên cứu cách đánh, đi đến thống nhất tư tưởng, xác định mục đích quyết tâm tác chiến. Đồng thời lui động mọi cơ hội, làm công tác tư tưởng đối với cán bộ trung cao cấp quân đội Việt Nam. Tại hội nghị cán bộ trung đoàn trở lên các đơn vị tham gia tác chiến, do Bộ chỉ huy tiền phương QĐND Việt Nam triệu tập ngày 14/1/1954, khi được mọi phát biểu ý kiến, Vi Quộc Thanh nêu lên sơ thuật đầy đủ, nói rõ phương châm tác chiến của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân uỷ là hoàn toàn đúng đắn. Đồng chí nêu ví dụ nói tại khi Pháp chiến tranh xâm lược Việt Nam đến nay đã thay 7 Tổng chỉ huy, còn Tổng Tư lệnh của chúng ta vẫn là Tổng Tư lệnh. Điều đó nói lên địch nhiều lần thất bại, chúng ta liên tiếp thắng lợi. Nói lên sơ lược của Trung ương Đảng và Tổng Quân uỷ là hoàn toàn có thể tin cậy được. Đồng chí vạch rõ, quân đội nhân dân có điều kiện, có khả năng giành thắng lợi của chiến dịch công kiên qui mô chưa từng có này. Đồng chí nói – các đơn vị bộ đội chủ lực quân đội nhân dân đã trải qua rèn luyện chiến đấu thực tế và huấn luyện quân chính. Sức chiến đấu ngày càng nâng cao rõ rệt, nhất là đơn vị đoàn 308 và 312 càng trưởng thành là bộ đội có sức chiến đấu kiên cường, có thể nói một là bộ đội thép, một là bộ đội sắt, chúng ta có bộ đội sắt thép sẽ đánh đâu thắng đó. Đồng chí căn cứ vào các cấp khác phức tạp hơn, đánh trận này, làm cho quân đội nhân dân tiến lên một bước lớn. Phát biểu của Vi Quộc Thanh có tác dụng cổ vũ ý chí chiến đấu, tăng thêm lòng tin.

Lúc này, khí thế của quân Pháp ở Điện Biên Phủ vẫn rất hung hăng. Một hôm, phiên dịch của Võ Nguyên Giáp cầm máy điện thoại của máy bay quân Pháp rồi xuống đến gặp Vi Quộc Thanh. Truy vấn là lá thư viết bằng tiếng Việt của De Castries gửi Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nội dung đại ý là: “Tôi biết bộ đội của ông đã bao vây Điện Biên Phủ, nhưng vì sao không tiến công? Tôi đã kiên nhẫn chờ đợi. Nếu ông có gan dám mở trận công, thì xin bắt đầu đi! Tôi đang chờ đón những thách thức của ông, quyết một phen thắng bại với ông!”

Vi Quộc Thanh nghe người phiên dịch đọc hết thư truy vấn đến cuối nói: “Lão De Castries này! Ngông cuồng lắm! Hãy đợi đấy. Đến lúc chiến dịch mở màn, là lúc hèn khóc đấy”. Phiên dịch báo cáo nói: “De Castires là một danh tướng của Lực lượng Pháp là cấp dưới cũ của Navarre, đã qua trường quân sự, là học viên ưu tú. Hiện vẫn quân hàm Đại tá, gần đây (8) vừa được phong Thiệu tướng”. Vi Quộc Thanh nói: “Thế thì hãy để xem chúng ta học được gì từ học viên ưu tú này có tài chỉ huy đến đâu”.

Đồng trước khi địch điên cuồng, vẫn dùng cách đánh nào mới giành thắng lợi? Khi quân địch đóng giữ không quá 10 tiểu đoàn, cấu trúc công sự chưa hoàn thiện lắm, Vi Quộc Thanh từng nghĩ, quân đội Việt Nam có trọng pháo và pháo cao xạ trong điều kiện không chế được sân bay địch và kiểm soát hỏa pháo của địch có thể áp dụng cách đánh nhanh thắng nhanh, chủ lực một cú dứt phá, chọc thủng vào trong lòng địch, tiêu diệt trước cơ quan chỉ huy, trận địa pháo binh và quân đội bộ của Pháp “nhỏ hoa tư trung tâm”, sau đó đóng chốt trong đánh ra, giữ quyết quyết nhanh chóng cuộc chiến đấu. Võ Nguyên Giáp tán thành ý kiến này. Bộ Tổng Tham mưu QĐND Việt Nam lập tức tiến hành bố trí chiến dịch theo ý đồ đó, dự định khoảng 20/1 mở cuộc tấn công.

Nhưng khi bộ đội trọng pháo của quân đội Việt Nam đến gần Điện Biên Phủ, trước một không có con đường nào để đi, không thể nào tiến vào trận địa. Mặc dù Võ Nguyên Giáp ra lệnh đơn vị đoàn 312 giúp mở đường kéo pháo, nhưng do núi cao vực sâu, địa hình phức tạp, tiến triển chậm chạp, vẫn không thể nào tiến vào trận địa trước 20/1, do đó không thể không lùi thời gian bắt đầu chiến đấu. Bộ đội trọng pháo của quân đội Việt Nam được sơ giúp đỡ rất lớn của đơn vị đoàn 312 suốt ngày đêm đắp băng mui chống gai, mở đường, kéo pháo. Lúc này, Vi Quộc Thanh lại nảy ra ý nghĩ mới.

Vùng Tây Bắc Việt Nam dân cư thưa thớt không có nhà dân có thể làm nơi nghỉ quân. Bộ đội Việt Nam ngày đêm đều đóng quân ngoài trời, chỉ có Đoàn công vận được chiếu cố được biết, công binh chặt tre dựng nhà lá đơn sơ, để tránh gió mùa. Vi Quộc Thanh ở trong

nhà lá mới mới mét vuông trên sàn hữu như trời đất bên dưới. Đồng chí thường nhìn chăm chú vào bên dưới suy nghĩ rất lâu.

Một cú đột phá, chèn thẳng vào trong lòng địch tiêu diệt cơ quan đầu não của địch, làm rối loạn hệ thống chỉ huy của chúng, làm cho địch không đánh mà bỏ rơi loạn, từ đó đánh nhanh thắng nhanh, giành toàn thắng, đó là một cách đánh áp dụng nhiều lần và nhiều lần thành công trong chiến tranh giải phóng. Nhưng cách đánh này vận dụng ở Điện Biên Phủ có thích hợp hay không? Sau khi tìm hiểu kỹ hơn tình hình địch ở một trận, trong đầu Vi Quốc Thanh lúc nào cũng lộn vẩn vẩn như vậy. Một chăm chú nhìn vào cơ điểm chỉ chốt ở Điện Biên Phủ trên bản đồ, trong lòng Vi Quốc Thanh từng từng ra một tình huống phức tạp với cơ sở phòng ngự của địch. Đồng chí nghĩ, quân đội Việt Nam thiêu kinh nghiệm đánh công kiên quy mô lớn, theo tình hình địch ta hiện nay, áp dụng cách đánh này thì không nắm chắc phần thắng. Đánh không tốt, còn phải chịu thiệt hại lớn. Vì vậy, cần thay đổi phương châm tác chiến.

Bị đánh nhanh thắng nhanh thành đánh chèn thẳng chèn, từ ngoài vi vào trung tâm, tiêu diệt địch từng cơ điểm một. Đòi hỏi kiên chín muồi, mỗi một công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch đóng giữ. Như vậy, có thể làm cho quân đội Việt Nam ở vị thế chủ động và rút kinh nghiệm từ trong từng trận đánh. Muốn như vậy phải chuẩn bị tác chiến thời gian dài, các công tác chuẩn bị phải làm thêm, không thể vội vàng công ngay. Xung quanh Điện Biên Phủ hiện nay, có nhiều bộ đội như thế, làm thế nào mới có thể phát huy tác dụng? Ánh mắt của Vi Quốc Thanh lướt vào vùng Ô Giang nam Thượng Lào, phía tây nam Điện Biên Phủ. Đây là một phòng tuyến hữu trợ cho quân đóng giữ Điện Biên Phủ mà địch mới chiếm gần đây. Chiến tuyến từng dài, phòng ngự từng đợt yếu, cách Điện Biên Phủ không xa lắm. Lệnh cho đội đoàn 308 ở tây Điện Biên Phủ đi đánh vùng này, rất nhiều điều lợi: tiêu diệt bộ phận sinh lực địch, phân tán binh lực cơ động của địch, giải phóng một vùng rừng lớn, càng cô lập Điện Biên Phủ.

Vi Quốc Thanh nghĩ đến đây trong lòng bỗng nhiên phần chần, lập tức bước ra khỏi nhà, đến chỗ Mai Gia Sinh. Đồng chí và Mai Gia Sinh bàn tính từ suy nghĩ của mình, Vi Quốc Thanh liền gợi ý đề nghị cho Võ Nguyên Giáp, nói có việc cần muốn bàn. Võ Nguyên Giáp đến ngay. Vi Quốc Thanh trình bày khá từ suy nghĩ của mình với Võ Nguyên Giáp. Võ Nguyên Giáp từ ý hoàn toàn tán thành thay đổi phương châm tác chiến. Nhưng việc cơ đội đoàn 308 đi đánh Thượng Lào, thì nghĩ ý đề đồng chí sau khi suy nghĩ hãy quyết định.

Đội đoàn 308 là đội đoàn chủ lực số 1 của quân đội Việt Nam. Võ Nguyên Giáp suy nghĩ đội đoàn 308 đi Thượng Lào là một việc cơ hay cũng nắm chắc thắng lợi, nhưng ở Điện Biên Phủ có hơn 10.000 quân Pháp, trang bị tốt, khí thế hung hăng, liên tục chủ động xuất kích tiêu diệt đội đoàn 308 đi Thượng Lào, chúng xuất kích toàn diện thì làm thế nào? Quân ta có thể trụ nổi không? Phần lớn đội pháo đã chuyển lên rồi, để tránh bị tấn công cần phải đưa xuống, bộ đội số có lợi ta thần cũng số như hàng đơn tinh thần binh sĩ. Đồng chí một ngày, suy nghĩ một đêm. Ngày hôm sau, đồng chí đến gặp Vi Quốc Thanh, bày tỏ ý kiến đề nghị đội đoàn 308 đi Thượng Lào tác chiến, đồng thời cũng nói rõ nỗi lo lắng của mình. Nghe xong, Vi Quốc Thanh nói: “Tôi thấy dù địch biết đội đoàn 308 đi Lào, chắc chắn dám xuất kích toàn diện. Nếu địch xuất kích toàn diện, chúng ta cũng có cách đối phó. Để tránh tấn công có thể rút một số đội pháo đã chuyển lên là cần thiết, có thể nói rõ với bộ đội đội đoàn 312 vận phải tích cực mở đường chuẩn bị đưa đội pháo vào, nhất thiết không được lùi là. Bộ chỉ huy một trận cũng lùi với một ít, để bảo đảm an toàn”. Võ Nguyên Giáp yên tâm, từ ý tán thành số sắp xếp đó. Đồng chí lập tức ra lệnh.

Thay đổi phương châm tác chiến đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chèn thẳng chèn, rất nhanh được Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phê chuẩn và Quân ủy Trung ương Trung Quốc đồng ý. Ngày 27/1, Quân ủy Trung ương điện trả lời Vi Quốc Thanh nêu rõ: “Tấn công Điện Biên Phủ nên áp dụng chia cắt bao vây, tiêu diệt địch từng toán một. Mỗi lần tiêu diệt khoảng 1 tiểu đoàn, chỉ cần có thể tiêu diệt hoàn toàn bên, nắm tiểu đoàn thì địch ở Điện Biên Phủ có thể dao động hoặc rút chạy về phía nam, hoặc tập túc tăng viện. Cơ hai trường hợp đều có lợi cho chúng ta” (9).

Cách đánh, đánh chặc thưng chặc tưng bốp bốp tiêu diệt địch này, lúc bấy giờ gọi một cách hình ảnh là "bóc măng", tức là bóc từng lớp một, ăn từng miếng một, cuối cùng tiêu diệt toàn bộ quân địch. Ngày 26/1, đại đoàn 308 tiến đến Thượng Lào, có nhiệm vụ tiêu diệt địch đóng giữ dọc bờ nam Ô Giang, xem tình hình đánh lấy Luông Prabang. Ban chỉ huy phòng tuyến nam Ô Giang nghe phong thanh tháo chạy. Đại đoàn 308 đuổi đánh dồn dập, trong 10 ngày tiêu diệt hơn 5 tiểu đoàn, giải phóng toàn bộ vùng lưu vực nam Ô Giang, tiến sát Luông Prabang. Navarre cấp tốc điều quân bằng máy bay từ đồng bằng Bắc Bộ và Điện Biên Phủ sang Luông Prabang và Mường Xay để chống đỡ. Đại đoàn 308 đã đột kích đích tấn công Thượng Lào vì binh lực địch tăng thêm, cung cấp lương thực khó khăn, nên không tấn công Luông Prabang nữa, hoãn tháng 2 trở về vùng tây Điện Biên Phủ.

Đồng thời với đại đoàn 308 đi đánh Thượng Lào, Trung đoàn 148 quân đội Việt Nam tiến quân lên Phong Xa Lì, Thượng Lào, trung tuần tháng 2 giải phóng toàn bộ tỉnh Phong Xa Lì. Đến đây diện tích vùng giải phóng Thượng Lào lại mở rộng thêm 10.000 km², nối liền với vùng Tây Bắc, Việt Nam. Quân địch đóng giữ Điện Biên Phủ càng thêm cô lập. Quân địch đóng giữ Điện Biên Phủ bị phòng nghiêm ngặt, công sự kiên cố hơn lúc mạnh mẽ, làm thế nào mới có thể chia cắt bao vây địch, nuốt gọn từng miếng một? Đó là vấn đề Vì Quốc Thanh ngày đêm suy nghĩ. Vì Quốc Thanh cố gắng nghiên cứu chiến phong phú và đã làm Tiểu đoàn trưởng công binh thời kỳ trưởng chinh, nghĩ đến biện pháp thao tác áp sát và hào sâu tiếp cận địch. Tức thì cho các bộ đội đào hào sâu, lại dùng hào sâu chia cắt, bao vây, áp sát các điểm địch. Sau đó bắt ngờ tấn công. Nhờ vậy có thể giảm thương vong bộ đội, lâu ngày đánh chặc, thưng chặc. Mai Gia Sinh cũng tán thành phương pháp này. Vì Quốc Thanh nói: "Hãy bàn với các cấp trên xem sao".

Lúc này, vừa may có vấn đề đại đoàn 308 Vũ Bộ Huy tiến Ban chỉ huy báo cáo tình hình. Vũ Bộ Huy báo cáo tóm tắt tình hình đại đoàn 308 tác chiến ở Thượng Lào. Vì Quốc Thanh hỏi đồng chí: "Đồng chí có cách gì đánh Điện Biên Phủ không?". Vũ Bộ Huy nói: "Tôi nghĩ có thể dùng biện pháp áp sát. Tôi và Võ Nguyên Giáp (đại đoàn trưởng 308), Lê Quang Đạo (chính ủy 308) sau khi từ Thượng Lào trở về, ngày nào cũng tâm niệm làm thế nào để giảm bớt xương máu Điện Biên Phủ này. Tôi nêu ra trước ban chấp hành này, được các đồng chí đồng ý, để bộ đội làm thí nghiệm trong rừng lú. Họ cảm thấy biện pháp này được, chúng tôi liền lập tức báo cáo lên". Một ngày hôm nay, Vì Quốc Thanh lại mắc bệnh đau đầu, trên trán mang một máy giải nhiệt bằng nhôm, tinh thần mệt mỏi. Lúc này đồng chí phẫn khởi đồng lên nói không ngừng lời: "Thế thì tốt rồi! Đồng chí nói tôi mà xem nào". Tiếp đó, đồng chí lại tiếp trung tinh thần lắng nghe báo cáo từ miệng của Vũ Bộ Huy trong lòng đã nểm chặc.

Ngày hôm sau, Vì Quốc Thanh chính thức đưa ra kiến nghị nói trên với Võ Nguyên Giáp. Võ Nguyên Giáp phẫn khởi tiếp nhận, chỉ nêu ra, quân đội Việt Nam ngoài số ít công binh ra, lâu nay chưa trang bị công cụ thao tác áp sát, đó là một khó khăn thực tế. Vì Quốc Thanh đến gặp cho Quân ủy Trung ương Trung Quốc, yêu cầu nhanh chóng điều động số lượng lớn vũ khí để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp. Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam tuân theo chỉ thị của Võ Nguyên Giáp vạch ra kế hoạch công trình xây dựng toàn bộ trên địa và truy cập cho bộ đội. Vì Quốc Thanh triệu tập họp cấp trên các đại đoàn, yêu cầu họ giúp bộ đội tổ chức thực hiện. Đồng chí còn kết hợp tình hình địch trước mặt, giải quyết với phía Việt Nam kinh nghiệm tác chiến công kiên của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc giúp giải quyết các vấn đề chiến thuật cụ thể, để tăng thêm niềm tin thông tin cho bộ đội.

Quyết chiến Điện Biên Phủ (h)

Đến tháng đầu tháng 3/1954, quân đội Việt Nam bao vây Điện Biên Phủ đã gần 3 tháng. Trong thời gian này, ngoài việc tiến hành chuẩn bị chiến đấu quân đội nhân dân còn nhiều lần đánh lui các cuộc xuất kích quy mô nhỏ của địch đóng giữ Điện Biên Phủ, qua đó rèn luyện bộ đội. Vào lúc này, để chuẩn bị cho 5 nước Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung và đại biểu các nước có liên quan tham gia hội nghị Genève theo luận văn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương, triệu tập vào giữa tháng 4, Chu Ân Lai nêu ra với Đoàn cấp trên quân sự: "Để giành chủ động với ngoại giao, có thể tổ chức đánh mấy trận thông điệp ở

Việt Nam như trước khi đình chiến ở Triều Tiên không?”. Ngày 3/3, sau khi nhận được điện chỉ thị của Chu Ân Lai do Bộ Tổng Tham mưu chuyển đến, Vi Quốc Thanh cho rằng, để phải hợp với đấu tranh đàm phán ở hội nghị Genève, cần phải nỗ lực lớn nhất, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Lúc này, các mặt chiến trường của quân đội Việt Nam đã từng trải đầy đủ,榴 pháo và pháo cao xạ đã vào trận địa để đánh diệt kiên cố công Điện Biên Phủ đã chín muồi. Sau khi Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp bàn bạc, quyết định ngày 13/3 bắt đầu nổ súng tấn công Điện Biên Phủ.

Toàn bộ chiến dịch trải qua ba đợt.

Tác chiến đợt 1, phát triển thu hẹp lại. Vi Quốc Thanh cho rằng, trận đầu có thể giành được thắng lợi hay không vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của toàn bộ chiến dịch và đối với quân đội nhân dân lâu nay chưa đánh công kiên quy mô lớn như thế này mà nói, thì tình hình càng to lớn hơn. Vì vậy đang chỉ đạo công giúp đỡ Việt Nam tổ chức tác chiến đợt 1. Mục tiêu tác chiến là tấn công cụm cứ điểm ở Him Lam và đồi Độc Lập bắc Điện Biên Phủ mới nổi có 1 tiểu đoàn địch đóng giữ. Vi Quốc Thanh và phía Việt Nam nghiên cứu nhiều lần việc bố trí tác chiến, quyết định đưa đoàn 312 và 308 với binh lực ưu thế vượt trội giúp nhiều lần địch, có pháo binh phối hợp và pháo binh của Bộ Tổng Tham mưu chi viện hỏa lực, ngày 13 và đêm ngày 14/3 theo chỉ thị của Vi Quốc Thanh giúp đỡ các bộ đội tấn công tổ quan sát đến bố trí, tổ chức thu thập đạn dược, tổ chức điểm xuất kích đến xây trận địa xuất phát, đầu đã chuẩn bị đầy đủ, do đó cuộc chiến đấu phát triển thuận lợi.

Đêm 13, hàng trăm khẩu đội bác của quân đội Việt Nam cùng gầm lên một lúc, đèn pháo gào thét bay tơi sân bay, cụm pháo binh và cứ điểm Him Lam của quân Pháp. Máy bay địch bị đốt ngửa, đang bay bị phá nát, trung pháo bị kiểm soát, tổng lộ chốt một trên đồi Him Lam bị phá sụp. Sau đợt pháo gầm, các đội viên đợt kích của đội đoàn 312 qua thao tác áp sát đã đào hào đến tận mũi quân địch, lập tức xung phong, nhanh chóng đợt phá tiến duyên. Trải qua giành giật tại trung tâm, 11g30' đêm 13 đánh chiếm toàn bộ đồi Him Lam, tiêu diệt sạch một tiểu đoàn địch.

Đêm 14, một trung đoàn bộ binh của đội đoàn 308 và một trung đoàn bộ binh của đội đoàn 312 tấn công đồi Độc Lập. Chiến đấu đến rạng sáng hôm sau, quân đội Việt Nam đã cầm lá cờ mang dòng chữ “quyết chiến quyết thắng” trên đỉnh đồi Độc Lập, tiêu diệt thêm một tiểu đoàn địch, đánh lui 1 tiểu đoàn viện binh địch, phá huỷ 1 xe tăng, bắt hơn 30 tù binh. Trận đầu kết thúc thắng lợi, quân đội Việt Nam trên đồi đầu rất hân hoan. Trong lúc phấn khởi, Vi Quốc Thanh bình tĩnh trừ tính tác chiến bước tiếp theo. Đêm 15, đang chỉ đạo báo cáo Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Hai trận chiến đấu đợt 1, đêm ngày 13 và 14 liên tiếp tấn công chiếm hai cụm cứ điểm ở bắc và đông bắc Điện Biên Phủ, tiêu diệt hoàn toàn hai tiểu đoàn Lê dương. Đây là lần đầu tiên quân đội Việt Nam sử dụng hỏa lực trung pháo có vai trò cố định quyết định đối với việc kiểm soát pháo binh địch, phối hợp tấn công. Trong ba ngày, bên hàng 16 máy bay địch, làm cho máy bay địch không dám hạ cánh xuống sân bay và bay thấp, trong chiến đấu nhận mệnh lệnh tác áp sát và bộ pháo hiệp đồng, nên thường vong không lớn. Niềm tin của bộ đội tiếp tục vây diệt địch ở Điện Biên Phủ nâng cao hơn trước một bước. Mục tiêu tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ còn phải mấy trận chiến đấu công kiên nữa, và trận sau khó khăn hơn trận trước. Để bảo đảm sử dụng pháo không gián đoạn không chỉ sân bay và liên tục kiên trì chiến đấu từng đợt dài, cần phải tiếp thêm lương thực và xăng dầu. Xin đưa thêm 3000 quặng đạn pháo (cỡ 105 ki-lô Mý), 3000 quặng sơn pháo, 3000 thùng lùn xăng dầu đến Bình Thang trước ngày 25/3”.

Quân uỷ Trung ương Trung Quốc luôn luôn đề toàn lực chỉ viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ hỗ Vi Quốc Thanh nêu yêu cầu, là theo đó cấp độ, cấp đúng.

Mấy ngày qua, tin vui liên tiếp truyền về. Viên trung tá chỉ huy pháo binh quân Pháp ở Điện Biên Phủ vì bị tấn công nặng nề trong trận đầu pháo, một lòng tin, dùng榴 đạn t

sát (10). Điêu đó giáng mọt đồn vào tinh thần binh lính quân Pháp. Cờ điếm Bờn Kéo rồi vào cô lập do đội Him Lam, Địch Lập thất thế, một tiểu đoàn lính Thái đóng giữ cờ điếm này hoang mang cực độ, ngày 27/3 ra hàng Quân đội Nhân dân. Đến đây Quân đội Nhân dân đã chiếm giữ 3 cờ điếm án ngữ phía bắc Điện Biên Phủ, mở cánh cửa thông sang khu trung tâm Điện Biên Phủ. Tác chiến đợt 1 của Quân đội Nhân dân đã vượt mức tiêu diệt kiên, tinh thần binh sĩ phôi phôi, niềm tin tăng lên gấp bội.

Đến cuối tình thế thất bại, sau tác chiến đợt 1, Navarre tiếp tục cho ba tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ (vào sau trong chiến đấu đợt 2, 3 lên lượt nhảy dù thêm 2 tiểu đoàn nữa).

Tác chiến đợt 2, giành giật quyết liệt

Sau khi từng kết kinh nghiệm trận đấu và chuẩn bị cho trận đánh tiếp theo, đêm 30/3 Quân đội Nhân dân bắt đầu tác chiến đợt 2, tấn công quân địch ở phân khu trung tâm Mường Thanh, trở lại cờ quan chủ huy của quân Pháp. Bộ trí tác chiến của Vi Quốc Thanh và phía Việt Nam nghiên cứu xác định là: ngoài hai trung đoàn của đội đoàn 308, 312, số 316 và toàn bộ hỏa lực pháo binh tấn công tiêu diệt địch ở điếm cao phía đông phân khu trung tâm và vùng Tây bắc sân bay, để thít chặt vòng vây, không cho điếm cao, không cho sân bay, cắt đường không vận của địch. Nếu phát triển thuận lợi, thì liên tục tấn công, tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Sau khi cuộc chiến đấu bắt đầu, đợt phá tuyến duyên địch tấn công đội thuận lợi, nhưng sau khi đi vào sâu lòng địch thì phát triển rất chậm. Quân Pháp dựa vào công sự kiên cố, hỏa lực dày đặc, ngoan cố chống cự và tiếp tục đánh trả. Cán bộ quân đội Việt Nam thiếu khả năng ứng biến, bộ đội thường vong mạng nhiều, tấn công gặp trở ngại. Qua một tuần chiến đấu, quân đội Việt Nam hạ được 5 cờ điếm địch, tiêu diệt binh lực hơn 3 tiểu đoàn, không cho phần lớn điếm cao quan trọng phía đông Điện Biên Phủ, và hình thành tình thế có lợi đứng trên cao nhìn xuống bên địch ở Mường Thanh. Nhưng khi tấn công cờ điếm A1 bên bờ Mường Thanh, do quân địch lợi dụng hầm hào và nhà dọai đất ngoan cố chống cự, không thể đánh hạ được toàn bộ, hình thành thế giằng co, mỗi bên chiếm một nửa. Sau khi cao điếm C1, cờ điếm quan trọng bên bờ Mường Thanh bị đánh hạ, quân Pháp tiếp tục đánh trả, chiếm lợi hơn một nửa. Hai bên giành giật nhiều lần, cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt. Trong tác chiến hơn một tuần, các bộ đội tấn công của quân đội Việt Nam đều bị thương vong không ít.

Vi Quốc Thanh ngày đêm theo dõi phát triển của chiến cuộc. Tin tức từ tiền tuyến vẫn có lúc hơn lúc. Lúc thì nói hạ được một cờ điếm, sau vài giờ lại nói chưa hạ được. Tình hình tấn công cờ điếm A1 càng như thế. Lúc thì nói gặp đường hầm hào của địch đang đánh bắc phá, lúc thì lại nói, cách đường hầm còn rất xa, không thể nào đánh bắc phá được. Lúc thì nói đường hào không lớn, chỉ có số ít địch ngoan cố chống cự. Một lát sau lại nói, nhà hầm của địch rất lớn, có thể chứa hàng trăm tên. Điêu đó mọt lần nữa phản ánh cái tất cả viên chủ huy của số nào đó không đích thân theo dõi tuyêt mọt. Vi Quốc Thanh rất bức tức, kiên nghị phía Việt Nam nghiêm túc ra lệnh cho bộ đội tấn công điểu tra rõ tình hình thực tế, để nghiên cứu điểu sách. Cuối cùng rõ ra là, quân địch ở A1 lợi dụng đường hào và nhà hầm xây dựng thời kỳ quân Nhật chiếm đóng để ngoan cố chống cự và thỉnh thoảng tiến hành phản kích quân đội Việt Nam không thể nào điểu phó. Vi Quốc Thanh điểu gộp với Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, báo cáo tình hình này, Quân uỷ Trung Quốc cấp tức điểu mọt số cán bộ từng tác chiến ở Triều Tiên có kinh nghiệm đánh đường hào, đi nhanh ra tiền tuyến Điện Biên Phủ. Họ giúp bộ đội Việt Nam đào hầm ngầm thông điểu đường hào cờ điếm A1, chuẩn bị dùng thuốc nổ phá huỷ nó.

Lúc này Võ Nguyên Giáp hội sở rút chĩa đánh hạ được A1, liên ra lệnh tấn công C1. Đang chí chĩa bàn với Vi Quốc Thanh quyết định điểu trung đoàn 102 của đội đoàn 308, ngày 11/4 tấn công đội C1, kết quả bộ hỏa lực địch sát thương nặng, toàn trung đoàn thương vong trên 700 người, không thể tiếp tục chiến đấu. Trung đoàn 102 là trung đoàn chủ lực của đội đoàn 308, là bộ đội tiếp khi bắt đầu chiến dịch cho đến nay chĩa bộ tấn thất, lần này bị trọng thương, tình hình rất lớn đến phát triển của trận đánh. Chỉ

huy”quả đoán” của Võ Nguyên Giáp lớn này bị không ngờ vấp vấp. Vì Quốc Thanh là người an ủi động chí, nêu ra kiến nghị tầm ngưỡng tiến công chuyển sang tổng kết chỉnh đốn. Võ Nguyên Giáp tiếp nhận kiến nghị này. Lúc này, hội nghị Genève sắp triền tập, Điện Biên Phủ trở thành một điểm nóng khiến cả thế giới dõi theo sau khi Triều Tiên đình chiến, Quân u Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc rất quan tâm theo dõi tác chiến Điện Biên Phủ, luôn luôn hỏi Vì Quốc Thanh tình hình chiến sự và có nhiều chủ đề cả thế giới với chiến thuật tấn công Điện Biên Phủ.

Vì Quốc Thanh theo chủ đề của Quân u Trung ương Trung Quốc, kết hợp tình hình thực tế quân đội Việt Nam thông qua vòng đàm phán đầu tiên trong tác chiến đợt hai, một mặt giúp Việt Nam tổng kết kinh nghiệm chiến đấu, cải tiến chủ huy tác chiến bổ sung quân lính, chỉnh đốn tổ chức, khôi phục và tăng cường sức chiến đấu, để có lợi cho tiếp tục chiến đấu, đồng thời kiến nghị quân đội Việt Nam áp dụng biện pháp hữu hiệu, tăng cường bao vây và tấn công quân Pháp sau đó quân đội Việt Nam chỉ dùng áp dụng các biện pháp sau đây:

Một là, tổ chức bộ đội đào hầm hào tổng bộ đội suốt suốt vòng vây, chia cắt quân địch phân khu trung tâm Mường Thanh với phân khu nam bằng hầm hào, cắt đứt liên lạc trên mặt đất giữa chúng. Đồng thời, tổ chức huy động đào đến tận tung thâm phân khu trung tâm Mường Thanh. Lúc này đào hầm hào trở thành phương tiện tấn công tích cực, không ngừng thu hẹp dần quân Pháp chiếm đóng. Quân Pháp tuy thường xuyên pháo kích và phá hoại, nhưng các chiến sĩ quân đội Việt Nam không sợ máu, mồ hôi, càng đào càng hăng, càng đào càng nhanh. Chiến hào cứ mỗi ngày một vươn dài lên phía trước, chiến hào chính, chiến hào nhánh đan xen ngang dọc, chia cắt quân Pháp từng mảnh. Đúng như miêu tả trong cuốn sách Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam của Việt Nam xuất bản những năm 70: “Chiến hào như những chiếc thông lọng, mỗi ngày một xiết chặt cả của địch”.

Hai là, không cho hên nữa sân bay, cắt đứt vận chuyển hàng không của địch. Quân địch đóng giữ Điện Biên Phủ cách xa hậu phương, bao vây bốn bề, mọi cung cấp đều dựa vào vận chuyển hàng không, hàng ngày phải có trên trăm lượt chiếc máy bay chở các loại vật tư quân sự, mới có thể duy trì nhu cầu sinh hoạt cần thiết và tiêu hao chiến đấu của hơn 10.000 quân đóng giữ. Vì Quốc Thanh coi việc cắt đứt vận chuyển hàng không là một điểm quan trọng để giành toàn thắng của chiến dịch. Chiến dịch bắt đầu, bộ đội cao xạ quân đội Việt Nam lên đầu tiên bắn vào chiến đấu đánh cho máy bay địch bay thấp ném bom bắn phá điên cuồng bị trúng thương. Họ lúc trông pháo của quân đội Việt Nam bắn vào sân bay buộc máy bay địch chỉ ngaoi và vật tư không dám thả dù phải chuyển sang thả trên máy bay xuống. Quân đội Việt Nam chỉnh đốn bổ sung sau khi chuần bị đầy đủ, liên tục công phá máy cày của địch gần sân bay, và liên đêm đêm đào hào cắt ngang lòng sân bay, làm cho sân bay hoàn toàn không sử dụng được. Đi theo chiến hào của quân đội Việt Nam không ngừng vươn dài tới trước, vòng vây ngày càng hẹp lại, vật tư của máy bay địch ném xuống ngày càng nhiều (thậm chí phần lớn) rơi xuống trên địa quân đội Việt Nam. Đây là một hệ trọng lớn đối với quân đội Việt Nam, nhưng lại là đòn đánh hết sức nặng nề với quân Pháp.

Ba là, tổ chức bộ đội triển khai hoạt động đánh chặn. Các bộ đội rất nhanh tổ chức thành nhóm diệt địch do các tay súng thiện, pháo thiện tham gia, bắn lén, bắn từa vào các mục tiêu hoạt động trên trên địa địch, không ngừng sát thương địch, buộc quân Pháp không dám hoạt động ngoài công sự, đánh mạnh vào tinh thần của quân Pháp.

Bốn là, tổ chức bộ đội triển khai tấn công chính trị. Thành phần binh lính Pháp phức tạp, nhiều loại quốc tịch. Nhắm vào tình hình này, quân đội Việt Nam dùng loa phóng thanh, bằng nhiều ngôn ngữ phát thanh, kêu gọi binh lính địch trên trên địa, có tác động làm suy yếu tinh thần chiến đấu của binh lính địch, tiến tới làm tan rã quân địch, thông có lợi cho lính ngu, lính nòng ngoài và lính da đen ra đầu hàng quân đội Việt Nam.

Biện pháp đấu tranh quân sự chính trị phải hợp cả hai cùng tiến hành song song với tiếp thu được hiệu quả rất tốt. Đến hết tuần tháng 4, tình hình của quân Pháp hết sức khó

khẩn. Diện tích trong vòng vây không đầy 2 km², toàn bộ tập đoàn cơ điểm của quân Pháp bị chia cắt thành nhiều đảo, sân bay cũng bị quân đội Việt Nam chiếm mất nữa. Do số quân đội Việt Nam tấn công, sĩ quan, binh lính Pháp suốt ngày co ro trong công sự. Trong nhà hầm chôn nịch thông binh, bốc mùi khó thở. Tinh thần quân Pháp sa sút cực độ. Lúc này, tập đoàn thống trị Mỹ không muốn nhìn thấy quân Pháp ở Điện Biên Phủ thất bại, đồng thời với tăng cường viện trợ cho Pháp, tiến hành đe dọa trừng trị đối với Việt Nam, đưa hôm đổi 7 đến Vĩnh Bắc Bộ "diện tập", đánh tiếng sắp sẽ dùng máy bay ném bom B29 ném bom xuống trên địa quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ, thậm chí đe dọa ý muốn ném bom nguyên tử cơ sở.

Vào thời gian này quân đội Việt Nam cũng gặp một số vấn đề và khó khăn mới: do bị đội đóng quân ngoài trời lâu ngày, số người không trực tiếp chiến đấu tăng lên, tác chiến liên tục nhiều tháng, người chỉ huy nảy sinh tư tưởng mất mát, nhất là tư tưởng tiêu cực hữu khuynh trở lại đây trong cán bộ. Có những cán bộ, tinh thần trách nhiệm yếu, tính tích cực chiến đấu không cao, thậm chí xuất hiện hiện tượng nghiêm trọng kiêu căng rồi khi vị trí chiến đấu, báo cáo láo tình hình, không chấp hành mệnh lệnh trong tình hình chiến đấu khốn cộp v.v... Do máy bay địch bắn phá điên cuồng và mùa mưa đến, vấn đề hậu cần cũng ngày càng khó khăn. Đứng trước tình hình Mỹ đe dọa, quân Pháp giãy giụa hung hăng, trong số cán bộ cao cấp quân đội Việt Nam có những người dao động niềm tin giành toàn thắng chiến dịch, thậm chí số Mỹ ném bom nguyên tử, cho rằng không nên đánh tiếp nữa. Vào giờ phút then chốt quan trọng đến tiêu diệt hoàn toàn quân địch hay là công dã tràng này, Vi Quốc Thanh đã bình tĩnh suy nghĩ và phân tích khách quan cho rằng, quân đội Việt Nam tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng quân Pháp càng khó khăn hơn, hơn nữa không có cách gì khắc phục được chỗ cấn quân đội Việt Nam không sợ hăm dọa, không sợ khó khăn, còn chết rằng lợi, kiên trì chiến đấu, nắm chặt điểm điểm, liên tục tác chiến thì có thể khắc phục được khó khăn, giành toàn thắng cho chiến dịch. Đồng chí nói với các cơ quan: "Hiện tại toàn thể giới đều nhìn về Điện Biên Phủ, chúng ta không có đường lui. Chỉ có hai quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch. Tóm thời chờ đợi đánh được, mùa mưa đến nước dìm chết chúng. Nước không dìm chết, thì khôn khó lâu ngày, chúng cũng chết. Không lấy được Điện Biên Phủ quyết không lui quân. Các đồng chí phải chuẩn bị tư tưởng này".

Vi Quốc Thanh trao đổi chân tình với Võ Nguyên Giáp, trình bày tư tưởng ý nghĩa trên đây của mình để thông nhất nhận thức, kiên định lòng tin. Hai người còn nghiên cứu biện pháp giải quyết vấn đề tư tưởng cán bộ và khắc phục khó khăn thực tế. Lúc này, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam triệu tập hội nghị mở rộng, phân tích tình hình tác chiến Điện Biên Phủ, vạch rõ thêm ý nghĩa quan trọng của chiến dịch, nhận mệnh phải kiên quyết khắc phục tư tưởng tiêu cực hữu khuynh trong cán bộ, giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch. Cuối tháng 4, đồng uỷ viên phòng Quân đội Nhân dân triệu tập hội nghị mở rộng để quán triệt tinh thần của hội nghị mở rộng của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Võ Nguyên Giáp báo cáo tại hội nghị chú trọng phê bình nghiêm khắc các biểu hiện của tư tưởng tiêu cực hữu khuynh trong cán bộ, đặc biệt là hành vi vô kỷ luật không chấp hành mệnh lệnh kiêu căng rồi bị nhiệm vụ, báo cáo láo tình hình v.v... Các cơ quan phản ánh, đây là cuộc nói chuyện chống khuynh hướng sai lầm với tập trung quan điểm rõ ràng ít có của Tổng Tư lệnh. Hội nghị này đã để lại nòng cốt tư tưởng cho tác chiến đợt 3, giành toàn thắng của chiến dịch.

Tác chiến đợt 3, giành toàn thắng

Từ đầu tháng 5, quân Pháp có dấu hiệu tăng quân cho Thượng Lào, hòng tiếp ứng cho địch đóng giữ Điện Biên Phủ chực xuống phía nam. Vi Quốc Thanh lập tức cùng phía Việt Nam nghiên cứu, kịp thời bố trí để phòng địch phá vây. Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc căn cứ vào tình hình quân Pháp tập trung mấy tiểu đoàn lính dù ở Hà Nội, cuối tháng 4 đầu tháng 5 hai lần điện cho Vi Quốc Thanh, nhắc đồng chí để phòng địch nhảy dù xuống nút giao thông quan trọng ở hữu phòng quân đội nhân dân, để cắt đường tiếp tế, làm rối loạn hậu phương, và hiệp đồng với quân địch ở Thượng Lào giải vây Điện Biên Phủ.

Theo chủ trương của Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, Vi Quốc Thanh lại bàn với Võ Nguyên Giáp, tăng cường hơn nữa bố trí để phòng quân địch gây vây hãm hai hướng nam, bắc. Đồng thời quyết định: các đơn vị 308, 312, 316 đêm 1/5 mở tấn công các điểm tây và đông sông Chảy huy động Thanh của quân Pháp, xiết chặt vòng vây hơn nữa. Trước hết tiêu diệt địch ở các điểm đông sông Nam Rón rút binh lực các đơn vị phó tình huống bất trắc. Sau khi chiếm được bất cứ đâu, quân đội nhân dân rất nhanh tiêu diệt địch ở cánh sườn các điểm C1 và tấn công các điểm 505, 505A v.v.. chiếm được đến ngày 3/5, lại tấn công tiếp các điểm 311A, 311B. Đến đây quân đội nhân dân đã áp sát sông Chảy huy động Thanh của địch.

Vi Quốc Thanh cho rằng, thời cơ tổng công kích Điện Biên Phủ đã chín muồi. Cùng với phía Việt Nam nghiên cứu, quyết định đêm 6/5 mở tổng công kích. Lúc này, đã đào xong đường ngầm thông sang đường hào các điểm A1, và chôn 1 tấn thuốc nổ. Sau tiếng nổ rền trời của một tấn thuốc nổ ở các điểm A1, cuộc tổng công kích trên toàn tuyến bắt đầu. Tất cả hỏa pháo của quân đội Việt Nam kể cả pháo tên lửa 17 nòng của Trung Quốc trang bị vừa trở ra tuyến cùng nã vào trận địa quân Pháp, với uy lực to lớn làm sát thương và choáng váng quân địch. Bên địch đổ bộ nhà hầm A1 bị thuốc nổ xé xác, bên tàn quân trên mặt đất rất nhanh bị quét sạch. Đến sáng 7, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở các điểm Châu Ôn, Na Nông, 506, làm cho Mường Thanh mất bình phong cuối cùng. Quân Pháp thấy rõ thế cơ, tiêu tan hy vọng, lúc 14g ngày 7, lực tức kéo các trọng, nòng vũ khí đầu hàng Quân đội Nhân dân. Thiếu tướng De Castries viên chủ huy quân Pháp đã tổng hùng hơ một thời cuối cùng cúi đầu, chấp hai tay cùng nhân viên Bộ Tham mưu của y ra làm tù binh của Quân đội Nhân dân.

Ngày hôm đó, đơn vị 304 tấn công quân địch ở Hông Cúm, phân khu nam. Hơn 2000 tên địch đêm tối phá vây chạy xuống phía nam, bị quân đội Việt Nam truy đuổi tiêu diệt vào nửa đêm. Đến đây, chiến dịch Điện Biên Phủ trôi qua 55 ngày đêm, kết thúc với thắng lợi to lớn của quân đội Việt Nam. Thành quả chiến thắng Điện Biên Phủ rực rỡ, tiêu diệt tất cả 17 tiểu đoàn bộ binh, lính dù, 3 tiểu đoàn pháo binh, kể cả bộ đội công binh, thiết giáp, vận tải v.v... tất cả là 16.200 tên địch. Trong đó có 10.903 tù binh, bao gồm 41 sĩ quan cấp tướng tá, 1.749 sĩ quan cấp úy, bên rơi bên hàng 62 máy bay thu 30 khẩu trọng pháo, 6 xe tăng hơn 30.000 chiếc dù và số lớn vũ khí đạn dược và vật tư quân dụng khác.

Chiến thắng Điện Biên Phủ như đã làm chún động thế giới, càng chún động nước Pháp. Chính phủ Pháp treo cờ đỏ sao vàng cho các tượng đài trên vọng gác Điện Biên Phủ, tập đoàn thống trị thất lên tiếng ai oán và lời than vãn, còn những người tiến bộ trên toàn thế giới thì reo hò mừng vui. Ngày thứ hai kết thúc thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ, tức ngày 8/5/1954, chính là ngày hội nghị Genève bắt đầu thảo luận vấn đề Đông Dương. Sự trùng hợp lịch sử này lại bao hàm nhân tố tất nhiên. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã phải hợp mệnh mệnh với đấu tranh ngoại giao ở hội nghị Genève, nó làm cho đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam không chỉ vào với thế của người chống xâm lược, chính nghĩa, mà còn vào với thế của người chiến thắng.

Đoàn đại biểu chính phủ Pháp không chỉ vào với thế của kẻ xâm lược mà còn vào với thế của kẻ thất bại. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mở đường cho hội nghị Genève cuối cùng đi đến hiệp định lập lại hòa bình ở Đông Dương. Nhưng sau khi hội nghị Genève bắt đầu thảo luận vấn đề Đông Dương, đoàn đại biểu Pháp lại ra sức vu vơ, xuyên tạc sự thật, vu khống công kích Việt Nam vấn đề đưa thế giới binh vực nước, làm cho hội nghị trước tiên triển khai đấu tranh xoay quanh vấn đề phóng thích thế giới binh Pháp. Do đoàn đại biểu Việt Nam không có đại diện liên hệ trong nước, nên Trung ương đoàn, đoàn đại biểu chính phủ Trung Quốc Chu Ân Lai đến hội Vi Quốc Thanh về tình hình liên quan đến vấn đề phóng thích thế giới binh. Ngày 13/5 Chu Ân Lai gửi điện cho Vi Quốc Thanh nói: "Các nước phương Tây đang lại dùng vấn đề thế giới binh ở Điện Biên Phủ để chèn ép Liên Xô. Phía nhân sĩ tiến bộ và bên bè mong muốn kịp thời có được tư liệu liên quan đến tình hình xử lý thế giới binh của phía địch ở Điện Biên Phủ, có thể đến cho biết bất cứ lúc nào về tình hình hai bên thế giới binh thế giới binh binh nòng của phía địch và tình hình tiến triển của thế giới trong việc chuyên chế thế giới binh được thế giới chuyển cho

Phạm Văn Đồng và đoàn đại biểu Liên Xô, đã có căn cứ tuyên truyền, đập tan âm mưu của địch". Sau đó, Chu Ân Lai căn cứ và tình hình phía Pháp nói phía Việt Nam chỉ có thể thông binh ngoài nước ngoài, không thể thông binh ngoài Việt Nam, công kích Việt Nam "kỳ thị dân tộc", ngày 15/5 một lần nữa Chu Ân Lai đi đến cho Vi Quốc Thanh hỏi: "Trong đất nước thông binh ngoài có thông binh ngoài quân Việt Nam hay không, và nếu có, nếu đất này không có, thì trong danh sách đất hai nên có thông binh ngoài quân Việt Nam, và cho công bố".

Lúc này, ở Điện Biên Phủ cũng tiến hành cuộc đấu tranh xoay quanh vấn đề tù binh, bị thông binh của quân Pháp. Theo yêu cầu của Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam cho phép phía Pháp chỉ tù binh bị thông binh của họ và có đoàn đại biểu đến Điện Biên Phủ để bàn cách chế độ tù, ngày 13/5 phía Pháp có đoàn đại biểu do giáo sư Huard đến đầu đến Điện Biên Phủ, thông tin với phía Việt Nam và đất được thỏa thuận như sau: "Vì sân bay khó sửa chữa nên phía Pháp dùng máy bay trực thăng và máy bay vận tải có thể chuyên chở tù binh bị thông binh. Trong thời gian này, phía Pháp báo động ngừng hoạt động máy bay oanh tạc xung quanh Điện Biên Phủ 10 km và trên tuyến đường từ Điện Biên Phủ đi Tuần Giáo dọc quốc lộ số 41 đến Sơn La". Ngày hôm sau, thỏa thuận được Bộ chỉ huy hai bên phê chuẩn có hiệu lực. Đất đầu tiên tù binh bị thông binh được chuyển về Hà Nội.

Piazza Pháp lập tức phát hiện thỏa thuận trên có lợi cho Việt Nam, phía Việt Nam có thể nhân cơ hội này vận chuyển số lớn vật tư đã thu được ra ngoài Điện Biên Phủ. Vì thế phía Pháp bác bỏ thỏa thuận trước, ngày 16/5 đại diện có đoàn đại biểu do thiếu tá Jamis đến đầu đến Điện Biên Phủ đưa ra kiến nghị mới với phía Việt Nam, yêu cầu sửa chữa sân bay, để máy bay vận tải có thể vận chuyển thông binh, thay đổi điều kiện máy bay quân Pháp ngừng hoạt động bên phía quốc lộ 41. Khi Việt Nam chấp nhận lợi, phía Pháp đã đến phòng ngừng chuyên chở thông binh ngoài của họ và khôi phục hoạt động của máy bay trên tuyến quốc lộ 41. Phía Việt Nam lập tức vạch trên đây để hành vi lợi dụng đó của phía Pháp.

Vi Quốc Thanh tuân theo chế độ của Chu Ân Lai, trên đường từ Điện Biên Phủ trở về hậu phương, nhiều lần cùng phía Việt Nam nghiên cứu vấn đề tù binh bị thông binh, áp dụng một số biện pháp quan trọng và thuyết phục phía Việt Nam thả một số tù binh bị thông binh của quân ngoài Việt Nam. Vi Quốc Thanh đã đến báo kịp thời cho Chu Ân Lai những biện pháp của phía Việt Nam thả tù binh bị thông binh, tình hình tiến triển thả tù binh hàng ngày và có tài liệu Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam vạch trên phía Pháp phá hoại thỏa thuận chuyên chở tù binh bị thông binh, từ đó làm cho đoàn đại biểu Việt Nam có sự thức xác đáng vạch trên minh chứng âm mưu của phía Pháp lợi dụng tù binh bị thông binh làm cái cớ để phá hoại đàm phán hòa bình Genève.

Trải qua hơn hai tháng đấu tranh đàm phán, cuối cùng ngày 20/7, hội nghị Genève đất được Hiệp định lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hiệp định quy định: "Các bên có liên quan ở Việt Nam, Lào, Campuchia chấm dứt hành động thù địch, thực hiện ngừng bắn trên toàn cõi Đông Dương, chính phủ Pháp sẽ tôn trọng được lập, chế độ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia, rút quân đội của mình ra khỏi Đông Dương, lấy vĩ tuyến 17 Bắc làm giới tuyến quân sự tạm thời, lực lượng vũ trang Việt Nam tiếp kết ở phía bắc giới tuyến quân đội Pháp tiếp kết ở phía nam giới tuyến".

Ngày 22/7, hai bên Việt – Pháp ra lệnh ngừng bắn. Cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam trải qua 8 năm kết thúc thống lợi, hòa bình được lập lại ở Đông Dương. Đến đây, nhiệm vụ của Vi Quốc Thanh lãnh đạo đoàn công vận quân sự Trung Quốc giúp Việt Nam đấu tranh chống Pháp hoàn thành thống lợi. Trong thời gian công tác ở Việt Nam, Vi Quốc Thanh được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm nhiệt tình và tin nhiệm rất lớn. Một số kiến nghị trọng đại của đồng chí liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội Việt Nam đều do Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ trì hội nghị. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam theo luận quyết định. Sau đó Tổng Quân ủy và cơ quan Bộ Tổng Tham mưu tiếp tục thực hiện. Hồ Chí Minh nhiều lần đến nội của Đoàn công vận thăm Vi Quốc Thanh và các công vận, thăm hỏi ân cần, quan tâm hết mức, có lúc còn mời Vi Quốc Thanh và Mai Gia

Sinh, Đặng Dật Phàm cùng đến chơi của Ngõi ăn cơm, luận bàn chiến sự, kể chuyện gia đình, rồi do thơ bài giải bày tâm sự. Hồ Chí Minh còn tặng thơ cho Vi Quốc Thanh. Đó là một ngày sau chiến dịch Biên Giới, Hồ Chí Minh bắt gặp đến thăm đoàn công viên, gặp lúc Vi Quốc Thanh không có nhà. Ngày hôm sau, Hồ Chí Minh cho người đưa đến cho Vi Quốc Thanh một bài thơ chữ Hán

Bách lý tầm quân vi ngạn quân,
Mã đề đấp toái lĩnh đầu vân.
Quy lai ngưu quá sơn mai thố,
Mỗi đoá hoa hồng nhứt điểm xuân.

(Trăm dặm tìm bên nhặng không gặp,
Vó ngựa dẫm nát mây đỉnh núi.
Quay về tình cũ gặp cây mai rừng,
Mỗi đoá hoa vàng một điểm xuân)

Bày tỏ tình nghĩa sâu nặng của Ngõi đối với Vi Quốc Thanh – cũng là đối với nhân dân Trung Quốc. Khi Vi Quốc Thanh hoàn thành nhiệm vụ giúp Việt Nam sắp xếp nước, Hồ Chí Minh và mấy vị thành viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam : Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Chí Thanh chiêu đãi Vi Quốc Thanh tại phòng Chủ tịch Hà Nội. Trước đó phía Việt Nam đã gửi giấy mời Vi Quốc Thanh và thủ ký Võng Chấn Hoa. Tối hôm đó Vi Quốc Thanh đến thủ ký đến dự tiệc. Trong phòng Chủ tịch ánh đèn sáng choang. Khi Vi Quốc Thanh đến, Hồ Chí Minh và từng người ôm hôn động chí. Người phòng khách rộng rãi sáng sủa một lát, rồi chủ khách 7 người đi vào phòng tiệc người vây quanh chiếc bàn hình chữ nhật.

Hồ Chí Minh ngồi chính giữa phía chiếu dài, bên phải là Vi Quốc Thanh, bên trái là Trường Bội Thủ Trường Chinh. Buổi tiệc bắt đầu, Hồ Chí Minh chúc mấy câu ngắn gọn bằng tiếng Việt, người ý thơ ký phiên dịch. Thủ ký dịch được mấy câu thì đáp ứng. Vi Quốc Thanh với đôi nói: “Phiên dịch Hữu Hàn Giang đã với nước. Người thơ ký này học được ít tiếng Việt, khó hoàn thành nhiệm vụ này lắm!” Hồ Chí Minh nghe xong cười nói: “À! Chẳng sao, tôi sẽ nói tiếng Hán vậy, lát nữa khi động chí nói chuyện với Trường Chinh, Nguyễn Chí Thanh, tôi làm phiên dịch!” Trong 5 thành viên phía Việt Nam, Hồ, Phạm, Võ đều biết chữ Hán và nói được tiếng Trung Quốc, Trường Chinh chủ biết chữ Hán, không biết nói tiếng Trung Quốc, Nguyễn Chí Thanh biết chút ít chữ Hán cũng không nói được tiếng Trung Quốc. Vì thế sau đôi chúc Hồ Chí Minh đích thân làm phiên dịch.

Mọi người và Vi Quốc Thanh trò chuyện chân tình nồng nhiệt, thời hiện tình hữu nghị chiến đấu lâu luyến bền rún. 34 năm sau, tức tháng 9 năm 1990, khi Bắc Kinh tổ chức Á vận hội, Võ Nguyên Giáp nhận lời mời đến Bắc Kinh khai mạc. Lúc này Vi Quốc Thanh đã qua đời hơn một năm. Võ Nguyên Giáp có nhã ý gặp thăm Họa Kỳ Thanh, phu nhân của Vi Quốc Thanh, và con gái Vi Tiểu Nhàn. Khi Họa Kỳ Thanh mời Võ Nguyên Giáp nói đôi lời với Vi Quốc Thanh, động chí trầm tư một lát rồi đánh giá như sau: “Động chí Vi Quốc Thanh là con người kiên định. Thời kỳ tôi cùng làm việc với động chí là thời kỳ hoàng kim trong lịch sử của tôi. Chúng tôi sống với nhau trong những ngày Việt Nam gian khổ nhất. Động chí rất kiên định. Khi động chí nói sắp rời Việt Nam, chúng tôi cùng nhìn đôi công tác mấy năm qua, quan hệ giữa chúng tôi rất tốt. Động chí tặng tôi một bức hoành xướng đề “Gió đông đón khải hoàn” vẫn treo trong phòng làm việc của tôi, người bên tri kỷ nhất của tôi là động chí Vi Quốc Thanh”.

Công tác của động chí Vi Quốc Thanh đến đầu Đoàn công viên quân sự Trung Quốc tại Việt Nam và những đóng góp của động chí cho cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam là một trang vẻ vang trong lịch sử Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Tình hữu nghị chiến đấu gắn bó giữa nhân dân và quân đội hai nước Trung – Việt sẽ trường tồn trong lịch sử hai nước Trung – Việt, nhân dân hai nước mãi mãi không bao giờ quên.

Vu Hoá Thâm

(đăng trong *Thống kê phong văn lục* nhà xuất bản Đai Bách Khoa toàn thư xuất bản năm 2000. Khi đưa vào tập sách này có sửa chữa đôi chỗ cá biệt; tác giả là Võng Chấn Hoa, bút danh là Vu Hóa Thâm)

Chú thích:

1. Légion Etrangère

2. Đúng hơn, đó là những binh đoàn Âu-Phi, gồm thiểu số là binh lính Pháp, đa số là người Bắc Phi (Kabyle) và Tây Phi (da đen).

3. Xem hồi ký của La Quý Ba

4. Đây bắt đầu quá trình Mao hoá Quân đội Nhân dân, gạt bỏ các thành phần "không cần". Trong một hồi ký, Võ Nguyên Giáp kể lại rằng trong các lớp huấn luyện, cả viên Trung Quốc thầy cán bộ Việt Nam ghi chép rất nhanh, bên kia luôn đây là những phần "phức tạp"...

5. Theo những thông tin của chúng tôi, lần này Stalin không tiếp Hồ Chí Minh, một cách để làm sức ép. Trong một bức thư gửi Stalin, chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ ý tiếc không được gặp Stalin và hứa sẽ tiến hành cải cách ruộng đất.

6. Nội dung cuộc trao đổi này thực ra là nội dung cuộc gặp Stalin – Hồ Chí Minh tháng 2.1950 (xem hồi ký của Khrushchev và Võ Nguyên Giáp). Cách trình bày của tác giả hàm ý gièm nhảm trách nhiệm của Trung Quốc trong cuộc cải cách ruộng đất.

7. Dịch giả Đặng Danh Dy phiên âm từ Trung văn. Có lẽ là Tou Samouth, chủ tịch Mặt trận Issarak Thống nhất, bị chính quyền Sihanouk ám sát năm 1962 (cũng có nguồn tin cho rằng Pol Pot cũng nhúng tay vào cái chết của lãnh tụ Tou Samouth).

8. Số thực dân cuối trận đánh, De Castries mới được phong thiêu tống.

9. Ở đây, tác giả hoàn toàn viết sai số thật. Quyết định thay đổi cách đánh là của đội trưởng Võ Nguyên Giáp ngày 25.1.1954 ("quyết định khó nhất đời tôi"), giờ chót có sự ủng hộ của Vi Quốc Thanh. Bộ chính trị ĐCSVN ở xa, mấy ngày sau mới được báo cáo và tán thành. Năm 2004, trong dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, phía Trung Quốc có rò rỉ tin đồn là quyết định này đã được chính Mao Trạch Đông chuyển ý cho Vi Quốc Thanh. Những cuối cùng, tôi cuộc hồi thảo ở Bắc Kinh, họ đã phải thừa nhận là bức điện này, ngày 27.1, Vi Quốc Thanh mới nhận được (bài viết này cũng thừa nhận ngày 27.1, những trước đó lại trình bày lộn lạo). Có thể tham khảo thông trình về cuộc tranh luận này của nhà sử học Pháp Pierre Journoud Paris, Hà Nội, Pekin

10. Trung tá Charles Piroth (1906-1954) đã tham gia chiến đấu chống Đức. Ba lần sang Việt Nam trong hàng ngũ quân đội thực dân. Lần đầu, trong một trận đánh ở Thủ Đức (tháng 12-1946) bị thương, phải cụt cánh tay trái (không gây mê). Trước khi trận Điện Biên Phủ bắt đầu, Piroth cam đoan sẽ dẹp tất 'đội bác của Giáp' ngay từ giờ đầu (điều này chắc xảy ra nếu Võ Nguyên Giáp không sáng suốt và dũng cảm thay đổi phương châm tiến công ngày 25.1.1954). Ngày 15.3, sau hai đêm và một ngày, pháo binh của Piroth hoàn toàn bắt lực trước họ lực của QĐND, không làm sao bao vây được các cứ điểm Him Lam và Độc Lập. Trung tá Piroth đi một vòng xin lời khuyên hữu (C'est ma faute!), trả về boong-ke, rút chốt lựu đạn đeo trước ngực. Bộ chỉ huy của đội tá Christian de Castries gửi nhảm tin Piroth tử tử với binh sĩ ở Điện Biên Phủ, chôn cất Piroth ngay trong hầm. Những báo chí Pháp được tin (do một nguồn tin "ẩn danh" báo qua vô tuyến) và khi báo Pháp được thông dù tiếp từ xuống Điện Biên Phủ, tin này đã lan ra các đơn vị "quân đội Liên Hiệp Pháp", tác động như một tiếng sét giáng vào tinh thần binh sĩ.

Phần B

Vai trò của Trần Canh trong Chiến dịch Biên giới (1950) (Võ Nguyên Tuyến)

Đổng chí Trần Canh trước và sau chiến dịch biên giới Việt Nam



Đây là phần thứ 4 của tập hồi ký GHI CHÉP THỰC VẬT VIỆT ĐOÀN CỘ VÂN QUÂN SỞ TRUNG QUỐC VIỆT TRỞ VIỆT NAM CHỐNG PHÁP (nxb Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh, 2002, do Đỗ Đình Danh Dịch và hiệu đính). Phần 4 này và phần 5 tiếp theo nói về vai trò của Trần Canh trong chiến dịch biên giới 1950. Để có thể đánh giá chính xác vai trò này, cần đối chiếu với hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chống ba GIỚI PHÓNG BIÊN GIỚI, trong ĐẢNG TÔI ĐIÊN BIÊN PHẢI, nxb Quân đội Nhân dân, 2001) và của Trung tá Đặng Văn Việt (hùm xám đường 4): DE LA RC4 A LA RN4, La campagne des frontières, Ed Le Capucin, 2000.

Tháng 7 năm 1950, theo lời mời của chủ tịch Hồ Chí Minh – Việt Nam, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Mao Chủ tịch cộng đồng chí Trần Canh làm đại diện Trung ương Đảng sang Việt Nam, giúp Bộ Tổng Quân đội Nhân dân Việt Nam tổ chức chiến dịch biên giới. Lúc bấy giờ, đồng chí Trần Canh đang giữ nhiều chức vụ: Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, Phó tư lệnh quân khu Tây Nam quân giới phóng nhân dân Trung Quốc, Tư lệnh quân khu Vân Nam, Tư lệnh kiêm chính ủy binh đoàn số 4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vân Nam, Chủ nhiệm Ủy ban quân quản, đã nhận nhiệm vụ vô cùng gian khổ này trong tình hình Vân Nam vừa mới giải phóng trăm nghìn việc đang chờ giải quyết, bận rộn suốt ngày đêm.

Khi đồng chí Trần Canh từ Côn Minh đi Việt Nam, đưa đi kèm 10 cán bộ cấp Đại đoàn và cơ quan và bộ đội binh đoàn số 4 đi theo đồng chí. Tôi được đi kèm theo bộ đội đi theo đoàn, làm Tham mưu, thu thập tình hình, làm chút ít công việc cơ bản trước khi chiến đấu. Sau khi đến Việt Nam, khi cuộc chiến đấu sắp bắt đầu, vì đồng chí Ngô Hữu Mẫn được binh đoàn số 4 cử làm cố vấn cho đại đoàn 308 quân đội Việt Nam bổ nhiệm, còn có người khác thay, được Bộ Tổng Tư lệnh quân đội Việt Nam đồng ý, đồng chí Trần Canh và đồng chí Vi Quốc Thanh (nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc cử sang Việt Nam làm đoàn trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc) lập tức cử tôi làm cố vấn đại đoàn 308. Do nguyên nhân trên tôi may mắn được tiếp xúc với đồng chí Trần Canh trong mấy tháng, tôi đã được giáo dục chủ nghĩa quốc tế và giáo dục tư tưởng quân sự Mao Trạch Đông sâu sắc từ trong thực tiễn cơ bản của đồng chí Trần Canh.

Thờ nhốt, màu mốt của chế nghĩa quốc tế vô sản, ăn cơm dĩa dĩa, hành trình gian khổ, nói và làm nhốt trí.

Đảng chí Trần Canh dẫn đoàn chúng tôi hơn 170 người (bao gồm phân đội cảnh vệ, phân đội vận tải, vận tải những thợ tòng lãnh đạo Việt Nam do Chế tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, ngày 7/7/1950 xuất phát từ Côn Minh, tới 14/8 thì đến Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng Tòng quân đội Việt Nam ở Đới Phi, huyện Quặng Uyên tỉnh Cao Bằng Việt Nam. Trong hơn một tháng đó, ngoài việc từ Côn Minh đến Khai Viễn đi tàu hoả, từ Khai Viễn đến Vân Sơn ngồi ôtô ra, chúng chúng còn lái đầu đi ngựa hoặc đi bộ. Lúc này đang là mùa mưa, trời tối sớm và mưa râm liên miên, mưa to xối xối, những nơi đi qua đều là đồi núi và rừng lúa ngập nước, rất nhiều lúc ngựa cũng không cưỡi được, đành phải đi bộ.

Hai chân của Trần Canh đều bị thủng nặng trong chiến tranh trong nước, chúng phải nói con đường khó đi như thế, ngay cả đi con đường bình thường cũng đã là vất vả và đau đớn. Sau khi xuất phát từ huyện Vân Sơn được ba bốn ngày, thì bệnh đau răng của đảng chí Trần Canh tái phát, đau đến mức đêm không ngủ được. Tuy vậy, đảng chí vẫn kiên trì hành quân cùng với các đảng chí, mọi người đều lo lắng cho sức khoẻ và an toàn của đảng chí. Tình hình các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn v.v... ở Việt Nam mà chúng tôi đi qua lúc bấy giờ, tuy đều nằm trong vùng kiểm soát của quân đội Việt Nam, nhưng từ Hà Giang đến Tuyên Quang, từ Tuyên Quang đến nơi ở của Chế tịch Hồ Chí Minh, từ nơi ở của Chế tịch Hồ Chí Minh, lái ngựa bắc lên huyện Quặng Uyên của Cao Bằng, trên thực tế đều hành quân trong tình hình sản sàng chiến đấu, lúc nào cũng phải đề phòng địch oanh tạc và địch vu địch tấn công. Đảng chí Trần Canh chịu đựng những cơn đau răng dữ dội, lê đôi chân bị thủng nặng hành quân sản sàng chiến đấu trong mùa mưa dài. Ngoài việc hằng ngày tiếp xúc các đảng chí đón tiếp của Chính quyền, bộ đội địa phương, còn tranh thủ mọi thời cơ thu thập tình hình mọi mặt của quân Pháp và Việt Nam, chúng kể ngày đêm suy nghĩ vận động hoà trợ Việt Nam đánh thắng chiến dịch lúc bấy giờ, đồng thời quan tâm tới cả các đảng chí cùng đi về chính trị, công tác, an toàn, đời sống.

Trước khi xuất phát từ Côn Minh, đến 1/11/1950 hoàn thành nhiệm vụ rời Việt Nam về nước, đảng chí Trần Canh thường xuyên nhận mệnh với tất cả các đảng chí Trung Quốc đã tiếp xúc với đảng chí: Chúng ta nhận lời mời của Chế tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Mao Trạch, Chu Thập thủng, Chu Tông từ lãnh cả chúng ta sang Việt Nam chấp hành nhiệm vụ quốc tế. Chúng ta phải tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân các dân tộc Việt Nam toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân Việt Nam, tôn trọng sự lãnh đạo của Chế tịch Hồ Chí Minh, khắc phục mọi khó khăn trở ngại. Không tiếm đoạt bất cứ hy sinh nào, đức hốt tâm sức hoàn thành mọi nhiệm vụ Mao Trạch và Hồ Trạch giao cho chúng ta, phải xử lý tốt quan hệ đoàn kết tốt với các đảng chí Việt Nam, bất cứ việc gì cũng phải nghĩ đến tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, tuyệt đối không được phẫn lòng mong đợi của Mao Trạch, Hồ Trạch. Đảng chí Trần Canh giáo dục chúng tôi như vậy, đảng chí từ làm gương trước, nên chịu cơn đau thường tốt và một nhấc trên đường đi, đức toàn bộ tình lực vào điếu tra nghiên cứu, vào suy nghĩ vận động tác chiến chống đế quốc Pháp xâm lược quan hệ đến lợi ích lớn nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam, vào việc hoà trợ Việt Nam đánh thắng chiến dịch Biên Giới.

Trước khi đảng chí Trần Canh sang Việt Nam, tháng 5/1950 đội đoàn 308, đội đoàn chỉ huy của QĐNDVN hơn 10.000 người đã đến tập kết tại vùng Nghiên Sơn, Vân Nam, nhận vũ khí, trang bị, khí tài, trang phục v.v... của Trung Quốc viện trợ, tiến hành chỉnh huấn trước chiến dịch biên giới đầu tiên của hoà trợ của binh đoàn 4 Quân Giải phóng. Quân Khu Vân Nam, binh đoàn 4 cơ nguyên Tòng quân biên khu Vân Nam – Quý Châu, Phó từ lãnh quân khu Vân Nam, Trang Đĩnh và quân đoàn trưởng Chu Hy Hán, quân đoàn phó Trần Canh quân đoàn 13 binh đoàn 4, dẫn cán bộ của một đội đoàn từ đội đoàn đến trung đội của một số, hoà trợ đội đoàn 308 công tác hai tháng ở doanh trại Nghiên Sơn. Ngày 10/7, ngay sau khi đảng chí Trần Canh đến Nghiên Sơn, lập tức thu thập tình hình của Ngô Hữu Môn, được binh đoàn 4 cơ làm cơ vận động đội đoàn 308 báo cáo; nghe Song Hào – chính uỷ đội đoàn 308 và chính uỷ Trung đoàn 165 trung đoàn chỉ huy trên chiến trường Tây Bắc quân đội Việt Nam giới thiệu tình hình; nghe Trang Đĩnh, Chu Hy Hán hoà trợ mọi mặt

công tác cho đội đoàn 308 trao đổi tình hình, nghiên cứu quyết định ngay tại chỗ những vấn đề còn giải quyết, thảo luận vấn đề chiến dịch mà quân đội Việt Nam sắp bắt đầu.

Lúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng Tư lệnh quân đội Việt Nam đã xác định còn tập trung đội đoàn 308 và hai trung đoàn 174, 209 do Bộ Tổng trực tiếp nắm, tiến hành chiến dịch biên giới ở phía Việt Nam, biên giới Trung – Việt, những hướng chính của chiến dịch liên có phải ở vùng Cao Bằng chiến trường Đông Bắc hay không thì vấn đề có quyết định cuối cùng. Sau khi số 308 được chuẩn bị trang bị, huấn luyện ở Vân Nam thì xuất kích đánh Lào Cai. Đồng chí Trần Canh căn cứ vào tình hình tìm hiểu được, cho rằng hướng chính của chiến dịch nên đặt ở vùng Cao Bằng, chiến trường Đông Bắc, đồng thời báo cáo ý kiến đó lên Quân ủy Trung ương, Mao Chủ tịch và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng quân đội Việt Nam cũng quyết định rất nhanh đặt hướng chính của chiến dịch ở vùng Cao Bằng chiến trường Đông Bắc, coi vùng Lào Cai của chiến trường Tây Bắc là hướng phụ của chiến dịch.

Ngày 20/7, Trần Canh cùng đoàn tốp biên giới huyện Ma Li Phô đi vào địa phận tỉnh Hà Giang. Được thông, đồng chí Trần Canh tiếp xúc với nhiều cán bộ phụ trách quân chính Việt Nam, hỏi hiểu được nhiều tình hình của quân xâm lược Pháp và địa phương, quân đội Việt Nam, còn tiếp xúc với bộ đội của trung đoàn 165 quân đội Việt Nam ở Vĩnh Tuy giữa Hà Giang – Tuyên Quang. Căn cứ vào tình hình và vấn đề mà cán bộ phụ trách quân chính Việt Nam cho biết, đồng chí Trần Canh cảm thấy quân đội Việt Nam chưa xác định rõ ràng mục đích chiến dịch sắp tiến hành, các đồng chí rất ít bàn đến vấn đề làm thế nào để tiêu diệt sinh lực địch, giành cho đồng chiến trường; mà nói nhiều đến đánh chiếm Lào Cai như thế nào, đánh chiếm Cao Bằng như thế nào, tập trung vào đánh lấy thành phố, thủ trấn, đánh lấy địa phương. Đồng chí Trần Canh qua nhiều suy nghĩ đắn đo, cho rằng đây là vấn đề lớn quan hệ đến tổ chức chỉ đạo tác chiến còn phải sớm giải quyết, vì thế trước khi vào địa phận tỉnh Tuyên Quang, đã gửi điện ngay cho La Quý Ba đang ở chỗ Chủ tịch Hồ Chí Minh (theo lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc có sang Việt Nam làm công việc chính trị, và sau làm Đại sứ ở Việt Nam), trao đổi với đồng chí giải quyết vấn đề này như thế nào,

Thời gian đồng chí Trần Canh xuất phát từ Côn Minh là sau hội nghị toàn thể lần thứ 3 Khóa 7 Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, cũng là sau khi đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh Triều Tiên. Đồng chí không chỉ tập trung suy nghĩ vấn đề hỗ trợ Việt Nam tác chiến, mà còn cũng thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình mọi mặt trong nước và tình hình chiến trường Triều Tiên. Từ Côn Minh, đến huyện biên giới Ma Li Phô, đồng chí không ngừng truy vấn đến tình thần hội nghị Trung ương 3 cho cán bộ, đồng chí, chính quyền quân đội mà đồng chí đã gặp, thăm hỏi tình hình mọi mặt liên quan đến tổ chức chính trị, tài chính kinh tế, an ninh xã hội v.v... và nêu ra ý kiến công tác cụ thể. Trên đường đi, mỗi khi đến giờ Tân Hoa xã phát tin tức thời sự và tin liên tham khảo, đều yêu cầu đài vô tuyến đi đến đi theo đúng lời ghi chép, đồng chí xem tin mới nội dung ghi chép và báo những người cùng đi chuyển nhau xem, làm cho mọi người đều có hiểu biết cả bên những việc lớn trên quốc tế, trong nước và tình hình chuyển biến hàng ngày trên chiến trường Triều Tiên. Sau khi đến nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí cảm thấy phía Việt Nam không nhanh nhạy làm việc với tin tức quốc tế, bền kiên nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên toàn quan thu thập tình hình quốc tế, chú ý theo dõi sự thay đổi tình hình các nơi trên thế giới. Trong công tác sinh hoạt hàng ngày của đồng chí Trần Canh có thể thấy rõ, đồng chí là một người quốc tế vô sản trung thành lúc nào cũng làm tốt việc chuẩn bị chấp hành một nhiệm vụ quốc tế.

Tháng 11 cùng năm, sau khi đồng chí tổ chức chiến trường Việt Nam và nước chủ nhà được nghỉ ngơi tại ngay chiến trường Triều Tiên. Trong cuộc hành trình hết nơi này đến nơi khác ở Việt Nam, đồng chí Trần Canh không chỉ quan tâm vấn đề đấu tranh quân sự của Việt Nam, cũng rất quan tâm đến các vấn đề trong quần chúng địa phương Việt Nam. Lúc bấy giờ bên đế quốc Pháp ngoài việc ráo riết tiến công đồng bằng Bắc Bộ ra, đồng thời tăng cường xâm lược chính trị, kinh tế đối với Việt Nam. Để phân hóa lực lượng kháng chiến của Việt Nam, bên đế quốc Pháp lại dùng bên phần đồng Việt Nam tiến hành các trò lừa gạt, quấy rối ở vùng các dân tộc thiểu số Bắc Bộ, làm cho quần chúng ở một số vùng dân

tức thì thu sẽ có sự hiệu nghiệm, tình hình có những cái không bình thường lắm. Để bóp chết lòng lòng kháng chiến của Việt Nam, và vớt chết kinh tế, quân Pháp tăng cường kiểm soát vùng sản xuất lòng thức miền Bắc Việt Nam phá hoại kinh tế, bao vây kinh tế, làm cho đời sống nhân dân trong vùng quân đội Việt Nam kiểm soát ngày càng khó khăn, vật giá lên cao, đồng bạc ngày càng mất giá. Đồng thời tình hình đó, đồng chí Trần Canh đưa ra kiến nghị với phía Việt Nam tăng cường công tác dân tộc thiểu số, củng cố đoàn kết giữa các dân tộc, đưa ra kiến nghị tăng cường công tác tài chính kinh tế, đồng thời kiến nghị chính phủ Trung Quốc, giúp Việt Nam tăng cường công tác tài chính, chỉnh đốn tiền tệ, in đồng tiền mới. Những kiến nghị đó đều có tác dụng nhất định đối với việc đập tan âm mưu của đế quốc Pháp chia rẽ lòng lòng chống Pháp của Việt Nam, khắc phục khó khăn kinh tế khá nghiêm trọng lúc bấy giờ.

Đồng chí Trần Canh sau khi vào đến địa phận Việt Nam chừng bao lâu cảm thấy tình thần phần đều gian khổ, đầy hy sinh của nhân dân Việt Nam trong chiến tranh chống Pháp, nhất là cảm thấy trước sự cần cù dũng cảm của đồng bào phu nữ lao động Việt Nam. Lúc bấy giờ phần lớn nam giới ở căn cứ đưa đến đồng viên vào bộ đội, chính quyền, công an cách gọi của người Việt Nam công tác việc sản xuất ở nông thôn, mọi việc phức tạp thời chiến, công tác chỉ viên tiền tuyến Việt Nam đều đề lên vai của đồng bào phu nữ lao động. Mọi người chúng tôi trong đoàn đều rất cảm thấy tình thần công hiến của phu nữ Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống Pháp cứu nước. Đồng chí Trần Canh đi đến đâu cũng nói đến sự vĩ đại của phu nữ Việt Nam, kiến nghị phía Việt Nam chú ý bồi dưỡng cán bộ phu nữ, nâng cao địa vị xã hội của họ. Đi đâu đó thấy đồ quan điểm quần chúng vững chắc, tin tưởng quần chúng, dựa vào quần chúng, phục vụ quần chúng và phẩm chất cao quý của người công nhân của đồng chí Trần Canh.

Đồng chí Trần Canh rất quan tâm đến tất cả cán bộ đi theo đoàn, khi nào mọi người khác phức tạp đến thì thu nhận lại mọi khó khăn gặp phải, hoàn thành được nhiệm vụ phải hoàn thành. Lúc bấy giờ tình hình tài chính kinh tế của Trung Quốc rất khó khăn trang bị của bộ đội khá đơn sơ, ngay cả áo quần cũng không có, khi chúng tôi rời Côn Minh mọi người được phát một cái ô đi mưa. Sau khi đến chỗ Chi tịch Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh nói người Việt Nam rất ít dùng ô đi mưa, các đồng chí dùng ô sẽ dễ là người Trung Quốc, không có lợi cho bộ đội. Chi tịch tay thu hết ô đi mưa, phát cho mọi người một chiếc mũ lá cỏ, cho nên trên đường hành quân thường xuyên bị mưa thấm ướt. Đồng chí Trần Canh cũng như mọi người bị mưa ướt sũng, lội đường bùn, trên đường hành quân vận hay kêu chuyên tiều lâm, làm cho tinh thần mọi người vui vẻ vượt khó tiến lên.

Chúng tôi đều là người miền bắc, trong hoàn cảnh như ở Việt Nam, thường xuyên hành quân trong mưa rất dễ bị sốt rét ác tính, để phòng sốt rét ác tính lây lan, đồng chí Trần Canh hàng ngày đích thân đến đốc cán bộ chiến sĩ uống thuốc chống sốt rét đúng giờ, sau cơn mưa, đích thân đến đốc mọi người hong khô quần áo, uống canh ớt, tăng sức chống bệnh. Không có sự quan tâm từ mũi chu đáo của đồng chí Trần Canh và chính trị, đời sống thì trong tình hình lúc bấy giờ khó có thể làm cho tất cả những người đi theo đoàn có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ hai, với tinh thần quốc tế vô sản cao độ, với thái độ chân thành, thông suốt, khiêm tốn, nhận lỗi, học tập Quân đội Nhân dân Việt Nam đi lên một giai đoạn chiến lược mới trong việc hoàn thành nhiệm vụ chiến dịch biên giới.

1. Phân tích những điểm của “kế hoạch Revers” của quân Pháp

Ngày 28/7/1950, sau khi đến nơi ở của chi tịch Hồ Chí Minh cách huyện Sơn Động, tỉnh Tuyên Quang Việt Nam 12km về phía bắc, đồng chí Trần Canh đến chúng tôi lớn lòng nghe Chi tịch nhiệm phòng thủ kỷ Quân u Quân đội Việt Nam Đắc Kiên, Phó Tổng tham mưu trưởng Bộ Tổng tham mưu v.v... giới thiệu tình hình địch ta. Ngày 14/8 sau khi đến Bộ chỉ huy tiền tuyến Bộ tổng quân đội Việt Nam ở huyện Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng, lại được nghe Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Hoàng Văn Thái và những người phức trách các công tác chiến, tình báo của quân đội Việt Nam giới thiệu tình hình chung liên quan đến địch ta và giới thiệu tình hình cơ thể chiến trường Đông Bắc trên tuyến biên

giới Cao Bằng – Đông Khê – Thốt Khê – Đôn Sơn – Đình Lập. Thông qua giới thiệu tình hình trên, chúng tôi được biết từ đầu năm 1949, sau khi đế quốc Pháp cử Tổng tham mưu trưởng của họ là Revers đến Đông Dương làm công việc cao cấp, Tổng chủ huy, đã đưa ra cái gọi là “kế hoạch Revers”. Tình thế chủ yếu của kế hoạch này là tăng cường binh lực, đặt trọng điểm tấn công quân sự ở Bắc Bộ Việt Nam, không chỉ hoàn toàn vùng sơn cước lũng đông dân cư đông bằng sông Hồng, mà rừng phạm vi chiếm đóng vùng đồi núi, phong tỏa biên giới Trung – Việt, tăng cường binh lực cả đồng, phong tỏa hẻm núi căn cứ địa Việt Bắc, phá hoại căn cứ địa, đồng thời bao vây kinh tế quân dân, căn cứ địa, đi đôi với điều đó tăng cường hoạt động âm mưu chính trị phân đồng, tăng cường nguỵ quyên, mở rộng nguỵ quân, chia rẽ đoàn kết dân tộc thực hiện các nhiệm vụ “nòng Nùng” “nòng dân tộc Mán”, “nòng Thái” v.v...

Kế hoạch của việc thực hiện kế hoạch phân đồng Revers là đến tháng 7, 8 năm 1950, tăng binh lực của quân xâm lược Pháp ở Việt Nam, Campuchia, Lào đã lên đến 230.000 người, trong đó quân Pháp không đến năm chục ngàn người, lính đánh thuê châu Âu, lính da đen châu Phi không sáu bảy chục ngàn người, còn lại là quân nguỵ bản xứ, không quân có 150 chiếc máy bay, máy bay vận tải khu vực mặt trời mặt nước, 2/3 máy bay phân bố ở các sân bay Bắc Bộ Việt Nam. Lực lượng ở Bắc Bộ Việt Nam có hơn 75.000 người, phần lớn phân tán phòng giữ cảnh giới, binh lực cả đồng khoảng 10 đến 12 tiểu đoàn, ngoài ra có 4, 5 tiểu đoàn lính dù có thể cả đồng.

Quân Pháp tăng bước mở rộng vùng chiếm đóng đồng bằng sông Hồng trong khi thực hiện kế hoạch Revers. Sau khi chiếm tình hình các tỉnh Thái Bình, Phú Lý, Ninh Bình v.v... vào tháng 2, 4, 5 năm 1950, cử binh kiểm soát vùng sơn cước đông bằng sông Hồng làm cho căn cứ địa Bắc Bộ khó khăn về kinh tế, cung cấp cho quân đội. Ở vùng núi biên giới, do quân đội Việt Nam không ngừng tấn công, nhất là tháng 5/1950, trung đoàn 174 quân đội Việt Nam mở cuộc tấn công tổng đội lớn vào quân địch đóng giữ Đông Khê, bản địch bỏ đồn nung, quân Pháp rút một số cả điểm phân tán, tăng cường binh lực và chủ huy cho các cả điểm chủ yếu ở Cao Bằng – Đông Khê – Thốt Khê – Na Sầm v.v..

Sau khi tìm hiểu tình hình trên đây, đồng chí Trần Canh cho rằng, bản đế quốc Pháp bị suy yếu rất nhiều trong chiến tranh thế giới thứ hai, số quân xâm lược trên toàn Đông Dương tuy có trên 200.000, nhưng thành phần rất phức tạp, phần lớn binh lực dùng vào phân tán phòng giữ cảnh giới, binh lực cả đồng không nhiều, muốn tăng viện binh lực từ nước Pháp cũng rất khó khăn, hơn nữa binh lực cả đồng cũng không thể tăng thêm nhiều được, đó là nhược điểm của quân Pháp. Không có cách gì giới quyệt được. Chỉ cần tiêu diệt được sinh lực của chúng, nhất là tiêu diệt lực lượng cả đồng của chúng, đế quốc Pháp bị đánh rơi lõn ở phòng tuyến Bắc Bộ Việt Nam thì “kế hoạch Revers” sẽ bị phá sản, quân đội Việt Nam có khả năng giành được thắng lợi của chiến dịch biên giới, từ đó đồng biến thành chủ đồng.

2. Nêu ra vấn đề Quân đội Nhân dân Việt Nam đồng trước ba chuyển biến

Sau khi tìm hiểu tình hình của Quân đội Nhân dân Việt Nam, đồng chí Trần Canh cho rằng quân đội Việt Nam nên nhanh chóng hoàn thành quá trình tổ chức du kích phân tán chuyển biến thành quân chính quy tập trung một phần, tổ chức du kích phân tán chuyển sang đánh vận động tập trung thích đáng, tổ chức tiêu hao chuyển sang tiêu diệt.

Theo giới thiệu của Bộ Tổng Tư lệnh quân đội Việt Nam, trong tháng 7, 8, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương của QĐNDVN có khoảng 160.000 người; tháng 8/1949 bắt đầu thành lập đội đoàn 308, tháng 2/1950 bắt đầu thành lập đội đoàn 304, các đơn vị khác đều là trung đoàn, tiểu đoàn và đội đội. Chuẩn bị dùng cho hàng chính của chiến dịch biên giới vùng Cao Bằng, Đông Khê, Thốt Khê có 18 tiểu đoàn bộ binh gồm 3 trung đoàn 36, 88, 102 của đội đoàn 308, 2 trung đoàn 174, 209 trực thuộc Bộ Tổng, 3 tiểu đoàn đặc biệt 11, 426, 428 v.v.. cũng với pháo binh, công binh khoảng 20.000 người. nhưng bộ đội này do hoạt động phân tán lâu dài, đội đoàn đã thành lập những chụm tập trung, càng chụm qua tác chiến tập trung, thời gian hoạt động tập trung của trung đoàn cũng không nhiều cho nên hiện tượng tấn công mìn, không tuân thủ giới giới, chấp hành mệnh lệnh còn lỏng lẻo

v.v... khá phức tạp, tập trung được một trung đoàn tác chiến cũng khó khăn. Tháng 2/1950, trung đoàn 102 của đơn vị đoàn 308 tấn công camp Phou Ràng nam Lào Cai, chiến trường Tây Bắc, tháng 5 trung đoàn 174 tấn công camp Đông Khê nằm giữa Cao Bằng – Thất Khê, quân đội Việt Nam cho rằng là cuộc chiến đầu tiên của ta có, trên thực tế đầu tiên là đánh tiêu hao mình bỏ thủ công vong, tiêu hao không ít, bên địch bỏ bớt không nhiều.

Căn cứ vào tình hình thực tế của quân đội Việt Nam lúc bấy giờ Đảng chỉ Trăn Canh cho rằng cần tập trung tiến hành chiến dịch biên giới, đây là việc của ta có trong lịch sử quân đội Việt Nam, đầu tiên với vận động to lớn; ta đầu tiên chuyển sang quân chính quy, ta đánh du kích chuyển sang đánh vận động, ta đánh tiêu hao chuyển sang đánh tiêu diệt. Đầu tiên Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Nhân dân Việt Nam, giới quyết định vận động chuyển biến cần phải giới quyết định này, đưa việc xây dựng và tác chiến của quân đội Việt Nam bước lên giai đoạn chiến lược mới, Đảng chỉ Trăn Canh đã làm rất nhiều việc, bên ngoài, ngoại cảnh, đặc biệt tinh lực và thể lực to lớn, trải qua những ngày đêm gian khổ hơn nhiều so với trong nước đã thể hiện đầy đủ hình ảnh vẻ vang của chiến sĩ quốc tế vô sản trung thành.

3. Tập trung chủ động và vận động cách đánh của chiến dịch Biên Giới

Trước khi Đảng chỉ Trăn Canh sang Việt Nam, quân đội Việt Nam tập trên xu hướng đầu tiên coi việc tấn công thành phố, thủ trấn, chiếm đóng địa phương trong chiến đầu tiên là thông tin, còn việc tiêu diệt được bao nhiêu sinh lực địch, thu được bao nhiêu vũ khí đạn dược của địch v.v... thì ít suy tính đến. Vì thế, khi nghiên cứu cách đánh của chiến dịch biên giới đầu tiên sinh lực địch, không ít viên chức của phía Việt Nam chủ trương đánh Cao Bằng trước, đầu tiên nút giao thông với Trung Quốc. Lúc đó, quân địch đóng giữ Cao Bằng đã được tăng cường, đã tăng thêm 3 tiểu đoàn, có viên chức trung tá vận động Thất Khê đến tăng cường chủ huy, công sự khá kiên cố, địa hình ba mặt là nước, một mặt là núi, có lợi cho phòng thủ. Theo tình hình thực tế của quân đội Việt Nam là khó tiêu diệt quân địch ở Cao Bằng, dù may mắn có thể tấn công lấy Cao Bằng cũng sẽ trở giá đắt.

Vì vậy Đảng chỉ Trăn Canh kiên quyết với phía Việt Nam: không đánh trước camp Cao Bằng trước đầu tiên, mà đánh trước camp Đông Khê trước đầu tiên như làm cô lập camp Cao Bằng, buộc địch tăng viện, tranh thủ tiêu diệt viện binh của địch trong vận động đầu tiên, như vậy vận động có thể tiêu diệt sinh lực địch, rèn luyện nâng cao sức chiến đấu của quân đội Việt Nam, vận động có thể làm cho camp Cao Bằng bỏ cô lập biến thành điểm yếu trước đầu tiên, đầu tiên sau đó tấn công tiêu diệt nó, hoàn thành nhiệm vụ khai thông tuyến giao thông quốc tế. Kiên quyết của Đảng chỉ Trăn Canh không được chủ huy phía Việt Nam chấp nhận ngay, có khá đông viên chức đưa ra ý kiến khác nhau, họ cho rằng: nên đánh địch ở Cao Bằng trước như vậy có thể phát huy ưu thế của quân đội Việt Nam; nếu đánh Đông Khê trước, rồi đánh viện binh hoặc chuyển sang đánh Cao Bằng, như vậy lực lượng của quân đội Việt Nam sẽ bị tiêu hao trong chiến đầu tiên ở Đông Khê v.v..., còn quân địch ở Cao Bằng càng càn quét càng tăng cường lực lượng phòng ngự, đánh Cao Bằng sẽ mất thời cơ, càng không dễ đánh. Do đó kiên trì ý kiến đánh Cao Bằng trước. Đảng chỉ nhiều lần vận động thực tế trên chiến trường để thuyết phục giới thích, các Đảng chỉ ủy mới tiếp nhận kiên quyết của mình, bắt đầu xây dựng tập trung mục đích của chiến dịch trước hết là tiêu diệt sinh lực địch, chấp nhận đánh Đông Khê trước, thực hiện cách đánh tiêu diệt sinh lực địch trong vận động, rồi đánh lấy và giới chức nút giao thông Cao Bằng.

Đi đôi với chuyển biến tập trung chiến thuật, Đảng chỉ Trăn Canh thông thường nêu ra vận động quan hệ giữa cán bộ, chiến sĩ tấn công trong quân đội Việt Nam lúc bấy giờ, nêu rõ cán bộ không quan tâm, không yêu mến chiến sĩ, tùy ý làm nhục và trừng phạt nhân thân đối với chiến sĩ và cán bộ cấp dưới, là hiện tượng không nên có trong quân đội nhân dân, là cách làm suy yếu sức chiến đấu của bộ đội, nên kiên quyết sửa đổi, xây dựng phong cách cán bộ yêu mến chiến sĩ, chiến sĩ yêu quý cán bộ, cán bộ phải coi chiến sĩ là anh em cùng giai cấp của mình, tích cực giới quyết định những khó khăn của chiến sĩ, quan tâm nuôi dưỡng của chiến sĩ, làm cho chiến sĩ cảm thấy ấm áp từ đó tăng cường đoàn kết trong bộ đội không sợ bất cứ khó khăn hiểm trở nào, không sợ hy sinh chịu đựng được thử thách

chiến đấu ác liệt bởi đồng tác phong chiến đấu ngoan cường, như vậy mới có thể thích ứng với yêu cầu đánh công kiên, đánh vận động.

Trong khi huy động quân đội Việt Nam tác chiến, đồng chí Trần Canh không một phút lơ đãng yêu cầu xây dựng bộ đội, nhúng vào vận động cách mạng trong quân đội Việt Nam, lúc đó phân chia trọng tâm sau, phân chia chủ yếu vào thời gian, từng bước nêu ra kiên quyết tăng cường xây dựng quân đội nhân dân, làm cho tác chiến và xây dựng quân đội Việt Nam tiến hành đồng thời.

4. Vào giờ phút then chốt của công tiêu diệt địch ở Đông Khê, cả vũ quân đội Việt Nam chiến đấu ngoan cường, xây dựng tác phong chiến đấu tốt

Đông Khê nằm trên quốc lộ 4 biên giới Đông bắc Việt Nam, ở giữa Cao Bằng và Thất Khê, lúc đó có hai đội lính đánh thuê Âu – Phi, một trung đội nguỵ quân đóng giữa, cũng thêm phân đội pháo binh, có tất cả hơn 350 tên có công sự chu đáo trú đóng ở đây. Phía bắc, Đông Khê cách Cao Bằng 45 km, phía nam cách Thất Khê 25 km; Đường từ Cao Bằng đi Thất Khê đi theo là hướng Tây bắc, Đông nam, hai bên đường đều là đồi núi, phía đông phần nhiều là núi đá, phía tây ngoài núi đá xen giữa là có đất đai, rừng cây dày đặc, ngoài một số đường mòn có thể đi bộ đi được ra, nhưng nơi còn lại rất khó đi, lúc đó chúng tôi còn rất trẻ, dùng cả chân tay mới có thể bò qua những quả núi.

Ngày 16/9/1950, chiến dịch Biên Giới của quân đội Việt Nam bắt đầu bằng việc nổ súng vào Đông Khê. Kế hoạch chiến dịch của Bộ Tổng quân đội Việt Nam là đánh chiếm Đông Khê, đánh địch tăng viện rồi tùy tình hình đánh Thất Khê, đánh Cao Bằng, để tính toán bộ chiến dịch hoàn thành trong 30 đến 40 ngày. Bộ trí khai đầu chiến dịch là dùng trung đoàn 174, 209, tiểu đoàn đặc biệt 11, 426 và ba tiểu đoàn pháo binh làm nhiệm vụ tấn công tiêu diệt địch ở Đông Khê, đại đoàn 308 phục kích ở giữa Đông Khê, Thất Khê, sẵn sàng tiêu diệt địch tăng viện cho Đông Khê, tiểu đoàn đặc biệt 428 và bộ đội địa phương tỉnh Lạng Sơn, theo dõi chặn đánh địch ở Na Sầm, Lạng Sơn có thể tăng viện cho phía bắc, nắm vững đường tiến của địch, bộ đội địa phương tỉnh Cao Bằng tập kích quấy rối địch ở Cao Bằng, nắm vững đường tiến của địch ở Cao Bằng. Bộ đội Việt Nam nói trên đều mới được phát vũ khí của Trung Quốc viện trợ, hoặc lúc tổng đội mới.

Theo đồng chí trong Bộ Tổng quân đội Việt Nam giới thiệu, quân số bộ đội tham chiến tổng đội duy nhất, trung đoàn 147, trung đoàn 209, cũng với 2 tiểu đoàn đặc biệt và 3 tiểu đoàn pháo binh và phân đội công binh, tổng binh lực trên 7000 người, gần gấp 20 lần quân địch đóng giữ Đông Khê. Với binh lực, hỏa lực ưu thế tuyệt đối như vậy tấn công chiếm Đông Khê, đánh suốt đêm 16/9, đến khi rạng sáng ngày 17, khi bộ địch phản kích, nguyên nhân chủ yếu là vì một chủ huy từ tổng tiêu cực đánh được thì đánh, đánh không được thì rút, chủ huy của trung đoàn, tiểu đoàn cách đội đội đầu xa không thể nắm chính xác tình hình địch ta, thực hiện chủ huy chiến trường kịp thời, thậm chí báo cáo sai tình huống, thời phản tình hình của địch, có hơn 2 đội đội địch đóng giữ nói vâng lên là hơn 2 tiểu đoàn.

Một trung đoàn tấn công một đội đội ở cả điểm Đông Khê lại báo cáo một tiểu đoàn tấn công. Rạng sáng ngày 17, máy bay địch đến, mới phản kích như những do bộ đội tiến công không có chủ huy của cấp trên, nên từ rút khỏi chiến đấu. Cán bộ cấp sơ, nhất là đồng đội binh sĩ đánh trên anh dũng, nhưng do thiếu chủ huy xứng đáng, chiến đấu và hy sinh anh dũng mà không may lại được thông lại xứng đáng.

Ngày 17, Tổng lệnh Bộ Tổng chủ huy một trận chỉnh đốn bộ đội tiếp tục tấn công, quy định chính xác vào 17, tổng công kích những lại lùi đến 21g hôm đó mới bắt đầu. Cuộc tấn công tiến hành hai với một chủ huy vận không tiếp tục bài học, không nghiêm khắc tuân thủ thời gian, mới đến với một phách, không hiệp đồng với nhau, đến nơi tấn công ba giờ đồng hồ, vận không đạt phá trận địa trung tâm của địch, thậm chí có chủ huy không tuân thủ tiếp tục tấn công. Vào giờ phút then chốt của thành bại đồng chí Trần Canh nêu ra kiên quyết với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Tổng lệnh Võ Nguyên Giáp ra lệnh cho bộ đội không tiếc bất cứ giá nào kiên quyết tấn công tiêu diệt địch ở Đông Khê, nói rõ vào giờ phút then chốt,

thường vong mạng đối lớn, còn cả vũ bộ đối chiến đều ngoan cường đến từng lời mỗi có thể xây dựng tác phong chiến đấu tốt đẹp, và kiên nghị điều chỉnh bố trí bên phía tấn công địch cùng một lúc. Hồ Chí Minh, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp hoàn toàn đồng ý kiên nghị của đồng chí Trần Canh, ra lệnh cho bộ đội công kích sau khi điều chỉnh bố trí kiên quyết tấn công.

Sau khi mặt lợi cuộc tấn công, đột phá rất nhanh trên địa trung tâm của địch, đánh vào trong lòng địch, đến 8g sáng ngày 18, tiêu diệt toàn bộ hơn 270 tên địch, thu toàn bộ vũ khí đạn dược của chúng. Đây là lần đầu tiên quân đội Việt Nam tiêu diệt gần cả điểm địch có hai đội đối đóng giữ. Cuộc chiến đấu ở Đông Khê vừa kết thúc, đồng chí Trần Canh kiên nghị với Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam; chỉnh đốn bộ đội, tổng kết bài học kinh nghiệm, biên soạn những nguyên tắc có công, đề bạt cán bộ chiến đấu anh dũng, bổ sung đội ngũ cán bộ, tăng cường giáo dục tác phong kỷ luật, giới thiệu kinh nghiệm cách cho tất cả bộ đội tham gia chiến đấu trên cơ sở tổng kết nghiêm túc. Bộ chỉ huy tiến phòng hoàn toàn đồng ý kiên nghị của đồng chí Trần Canh, và sau còn có đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng tham mưu trưởng đến đội đoàn 308 giới thiệu kinh nghiệm chiến đấu ở Đông Khê. Trong giới thiệu, sau khi nói đến kinh nghiệm thành công và sơ tích ảnh hưởng của bộ đội tấn công, Hoàng Văn Thái nói rõ với cán bộ toàn bộ vận động tấn công và một chỉ huy của trung đoàn, tiểu đoàn trong tấn công, nguyên nhân tấn công thất bại ngày 17, làm cho cán bộ của đội đoàn 308 cũng được giáo dục, một số cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở cảm thấy thêm thía tầm quan trọng của việc bồi dưỡng tác phong chiến đấu, tăng cường kỷ thuật chiến trường. Điều đó đã có tác dụng rõ rệt với việc hoàn thành nhiệm vụ tiếp theo.

5. Những ngày đêm chiến đấu thời cơ tiêu diệt địch sau khi kết thúc cuộc chiến ở Đông Khê

Trong cuộc chiến đấu Đông Khê, lần đầu tiên trong lịch sử quân đội Việt Nam tấn công một cứ điểm địch có hai đội đối đóng giữ, là một cuộc chiến đấu từng lời nhưng không phải là một cuộc chiến đấu thành công. Ta thường vong hơn 500 người, chỉ tiêu diệt hơn 270 tên địch. Lúc đó quân đội Việt Nam đưa tin nói tiêu diệt hơn 800 tên địch, là một số cả vũ rất lớn đối với quân dân Việt Nam, tinh thần của quân dân nói chung lên cao. Ngoài ra tác dụng của cuộc chiến đấu Đông Khê trong toàn bộ chiến dịch rất lớn. Sau khi quân đội Việt Nam tiêu diệt quân địch ở Đông Khê kiểm soát khu vực Đông Khê đã cắt ngang phòng tuyến biên giới đông bắc của địch, Cao Bằng hoàn toàn rơi vào cô lập. Căn cứ điểm Cao Bằng khá kiên cố lâu nay đã trở thành chi viện ba lô trên vai quân Pháp vừa khó cách, vừa khó rút lui, đồng thời trở thành vệt cảm động bộ túm chặt bím tóc trong tay quân đội Việt Nam. Trong toàn bộ chiến dịch, quân đội Việt Nam ở vào thế chủ động càng có lợi, quân Pháp thì càng thêm bị động. Thực tiễn chứng minh đồng chí Trần Canh kiên nghị đánh Đông Khê trong chiến dịch biên giới là hoàn toàn đúng đắn. Những công cụ phát triển bước đầu tốt đẹp này luôn luôn nằm chờ quyên chờ đồng giành toàn thắng cho chiến dịch, theo tình hình lúc bấy giờ vẫn không phải là việc dễ dàng.

Sau trận chiến đấu Đông Khê, Bộ Tổng chỉ huy quân xâm lược Pháp, chủ yếu áp dụng hai biện pháp nhằm thoát khỏi thế bị động ở vùng biên giới, một là tập trung lực lượng tiếp ứng cho quân đóng giữ Cao Bằng rút lui. Sau khi quân địch ở Đông Khê bị tiêu diệt, bên địch nhanh chóng tập kết ở Thất Khê bên tiểu đoàn chủ lực (2 tiểu đoàn lính đánh thuê Âu – Phi, 1 tiểu đoàn lính da đen Bắc Phi, 1 tiểu đoàn lính dù), thành lập binh đoàn chủ động do Trung tá Lepage chỉ huy nhằm cả hai tiến lên phía bắc tiếp ứng cho quân địch ở Cao Bằng rút lui. Hai là lúc đó quân địch cả bên hậu phương chủ lực quân đội Việt Nam nằm ở gần Đông Khê, biết rõ chỉ có 4 tiểu đoàn của Thất Khê tiến lên phía bắc là nguy hiểm, không thể đột kích, vì thế lợi dụng vết 5 tiểu đoàn lực lượng chủ động tại Bắc Bộ Việt Nam tấn công Thái Nguyên, âm mưu sau khi chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên, đe dọa cả quan đầu não của Đông, chính quyền, quân đội Việt Nam đóng ở bắc huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang, thu hút chủ lực quân đội Việt Nam ở vùng Đông Khê tảo diều kiên cố thiết cho quân địch ở Cao Bằng rút lui. Sau khi áp dụng hai biện pháp này, quân địch ngày đêm hy vọng quân đội Việt Nam mắc sai lầm và chỉ huy để thoát khỏi cảnh khó khăn bị động của chúng. Trung tá Lepage chỉ huy 4 tiểu đoàn quân Pháp dùng một

phòng tấn liên tục trình sát động tĩnh của chỗ lực quân đội Việt Nam ở vùng Đông Khê, chỗ thời cơ tấn công lên phía bắc. Từ ngày 20/9, trở đi, bên địch liên tiếp cho trình sát mặt phòng phục, phân đội dò la vũ trang đến vùng Bò Mã đông bắc Thất Khê, Lũng Phi bắc Thất Khê v.v.. thám thính dò la tình hình quân đội Việt Nam. Còn quân đội Việt Nam không nghiêm chỉnh chấp hành, lại là cảnh giác, không đánh trở thích đáng trình sát mặt phòng phục, phân đội dò la vũ trang do Lepage cử đi, làm cho bên địch có cảm giác sai lầm nhất định.

Đúng ra, sau khi kết thúc trận đánh Đông Khê quân đội Việt Nam vẫn dè dặt, nếu viên binh của địch không đến thì tấn công tiêu diệt quân địch ở Thất Khê. Ngày 19/9 truyền được lệnh chuẩn bị tấn công tiêu diệt địch ở Thất Khê cho đội đoàn 308, trung đoàn 174, trung đoàn 209. Trung đoàn 174 tiến một đơn vị phía Tây nam Thất Khê. Sau cuối, biệt quân địch ở Thất Khê đã tập kết 4 tiểu đoàn, theo kinh nghiệm chiến đấu ở Đông Khê, với lực lượng quân đội Việt Nam lúc đó, muốn tiêu diệt cứ điểm Thất Khê có 4 tiểu đoàn chốt giữ là khó khăn, theo kinh nghiệm của Trận Canh, Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam rút lui lệnh chuẩn bị tấn công tiêu diệt địch ở Thất Khê đã truyền được xuống dưới mà sợ lại là tiếp tục nắm tình hình, chỗ thời cơ, tiêu diệt địch trong 10 ngày chỗ thời cơ, vì bên địch ở Thất Khê vẫn không động tĩnh một số cán bộ quân đội Việt Nam, trên cơ sở ý kiến trước đây không đồng ý đánh Đông Khê trước, chỗ trước đánh Cao Bằng trước, lại có lời oán trách nói đánh Đông Khê là sai lầm, làm tiêu hao lực lượng của mình, lại không có viện binh để đánh, cuối cùng đến một thời cơ có lời đánh Cao Bằng. Theo họ, không thể thực hiện được kế hoạch của chiến dịch. Thốt ra những lời than vãn đó không phải là cán bộ cơ sở, mà là cán bộ tiểu đoàn trở lên.

Lúc đó cán bộ tiểu đoàn trở lên đều biết Trận Canh của Trung Quốc đang giúp quân đội Việt Nam tổ chức chiến dịch Biên Giới. Cũng biết được đánh Đông Khê trước là kinh nghiệm của đồng chí Trận Canh nêu ra với quân đội Việt Nam. Cho nên những lời bàn tán, bực dọc đó thực tế cũng là sự hoài nghi đối với năng lực chỉ huy tác chiến của đồng chí Trận Canh, là một biểu hiện tự cho mình hơn người của số ít cán bộ quân đội Việt Nam. Những lời bàn tán đó được phản ánh đến tai đồng chí Trận Canh thông qua các viên Trung Quốc ở các cấp trong quân đội Việt Nam. Đồng chí Trận Canh không để ý kể những lời bàn tán đó mà tập trung sức chú ý vào đồng hướng của Bộ Tổng chỉ huy quân Pháp, đồng chí tin chắc Revers không thể bỏ mất hơn 1000 lính địch ở Cao Bằng, Bộ Tổng chỉ huy quân Pháp nhất định sẽ có hành động trên cơ sở bố trí đã được vạch ra. Lúc này hai bên địch ta đều quan sát hành động sắp tới của đối phương, đều hy vọng đối phương mắc sai lầm trong hành động sắp tới, để mình có thể lợi dụng được. Đồng chí Trận Canh cho rằng, trong chiến dịch quân đội Việt Nam đã ở thế chủ động, quân Pháp ở thế bị động, quân Pháp còn sợ rút hơn nhiều quân đội Việt Nam, chúng không kiên trì được lâu, sắp tới sẽ có hành động, tuy nhiên không được chao đảo trước những lời bàn tán, trách móc ngông cuồng vô lý của số rất ít người trong quân đội Việt Nam, nên kiên trì sau khi địch có hành động tiếp theo, tìm cơ hội có lợi cho quân đội Việt Nam, rồi hãy hành động. Về tính kiên trì, tính kiên nhẫn thì hoàn toàn hơn hẳn Tổng chỉ huy của quân Pháp. Những trước địch phá rồi và những lời oán của số rất ít người trong quân đội Việt Nam, trong thời gian mấy ngày này kiên trì được chỉ phương của mình không phải là chuyện dễ, thậm chí có lúc còn khó khăn hơn kiên trì tinh thần ngoan cường chiến đấu đến cùng trong cuộc vật lộn ác liệt. Điều không may là vì vật vả một vài ngày lúc này, đồng chí Trận Canh lại mắc bệnh sốt rét. Lúc này đồng chí Vi Quốc Thanh bệnh ốm đã đi Long Châu chữa bệnh, đồng chí Trận Canh trong cơn đau bệnh tất phải đối phó với tình hình trong và ngoài có nhiều diễn biến phức tạp, càng khó khăn hơn. Những đồng chí Trận Canh cuối cùng không thể chịu nổi là một danh tướng đã quên nhiều thủ thách chiến trường vẫn ung dung đối phó với tình hình, họ cho quân đội Việt Nam giữ vững thế chủ động chiến dịch đã giành được, ý chí kiên cường của đồng chí, đã bị gây què quặt của Tổng chỉ huy quân Pháp, lo ngại trước quyền nhiều của một số người trong quân đội Việt Nam, nắm bắt được thời cơ tiêu diệt sự lớn sinh lực địch.

6. Đưa ra kinh nghiệm vào giờ phút then chốt tiêu diệt hai binh đoàn Lepage, Charton và sự cố vũ đội với quân đội Việt Nam

Sau khi trải qua cuộc đổ sức âm thầm giữa cơ quan chỉ huy quân đội hai bên Việt – Pháp trong tháng 9, cuối cùng Bộ Tổng chỉ huy quân Pháp mới phải sai lầm. Họ cho rằng hành động của lực lượng cộng động chủ yếu của họ tiến vào tỉnh Lào Thái Nguyên đã có tác động, chỉ lực của quân đội Việt Nam ở Đông Khê bắt hành động của họ ở Thái Nguyên thu hút, thời cơ Lepage tiến lên phía bắc tiếp ứng cho Charton chủ yếu về phía nam đã đến, vì thế ra lệnh cho Lepage tổ chức Thút Khê tiến đánh Đông Khê, tiếp ứng cho Charton chủ yếu về phía nam. Bên tiêu đoàn tinh nhuệ quân Pháp do Lepage chỉ huy ngày 1/10/1950 tiến đánh Đông Khê, bắt trung đoàn 209 quân đội Việt Nam chặn đánh ở khu vực nam Đông Khê. Binh đoàn Lepage chiếm đóng mấy điểm cao ở nam Đông Khê, chuẩn bị thực hiện được ý đồ đánh chiếm Đông Khê. Ngày 2/10 các đơn vị đội đoàn 308, trung đoàn 209, tiêu đoàn được lập 11 v.v.. Lần lượt tấn công quân địch đóng ở các điểm cao nam Đông Khê, nhưng ngoài trung đoàn 88 của đội đoàn 308 tấn công quân địch ở điểm cao đông bắc, Lữ Pháo nam Đông Khê thuận lợi ra, tấn công các điểm còn lại đều không thành công. Quân Pháp chịu sức ép khá mạnh trước đòn tấn công của quân đội Việt Nam, song còn có thể củng cố trận địa đã chiếm đóng. Lúc này, Bộ Tổng chỉ huy quân Pháp ra lệnh cho Charton ở Cao Bằng dồn bộ đội tổ Cao Bằng chủ yếu về phía nam (tháng 6/1950, quân Pháp tăng cường binh lực và lực lượng chỉ huy cho các điểm Cao Bằng) quân địch ở Cao Bằng lúc đó do Hà Nội chỉ huy trực tiếp. Rạng sáng ngày 3, Charton ở Cao Bằng, dồn quân chủ yếu về phía nam, mong được Lepage tiếp ứng, thoát khỏi cảnh khó khăn.

Ngày 3/10, quân đội Việt Nam tiếp tục tấn công quân lính của Lepage, cảm thấy khó chống đỡ, vội mang 3 lữ đoàn chủ yếu về vùng núi Cốc Xá cách tây quốc lộ 4, tây nam Đông Khê chừng 7km, hòng lợi dụng núi Cốc Xá chống lại tấn công của quân đội Việt Nam, tiếp ứng cho binh đoàn Charton chủ yếu về phía nam. Các đơn vị quân đội Việt Nam chuẩn bị qua huấn luyện và rèn luyện chiến đấu nghiêm khắc, qua ba ngày mùng 1, 2, 3 chiến đấu lợi có thắng vọng, cố đơn vị kêu gọi tấn công ngung tiến công, không tiếp cận địch làm cho Lepage được một đêm mùng 3 ung dụng tổ các điểm cao Đông Khê di chuyển sang các điểm cao của núi Cốc Xá.

Núi Cốc Xá là núi đá vôi, địa thế hiểm trở, có một dãy điểm cao, nơi thấp cách một bên 477 mét, nơi cao cách một bên 765 mét phòng thủ dễ tấn công khó. Rạng sáng ngày 4/10, quân đội Việt Nam mới phát hiện bên địch trước mặt mình đã di chuyển đi nơi khác. Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam ra lệnh cho các bộ đội truy kích theo hướng Tây nam Đông Khê. Nhưng trước mặt mệnh lệnh xuống bộ đội rất chậm, hành động rất chậm, thậm chí cố đơn vị còn muốn tiếp tục nghỉ ngơi, ngày 4 cả bên không bắt được địch. Ngày 5, các đơn vị bộ đội Việt Nam tấn công quân Pháp chiếm các điểm cao của núi Cốc Xá, tuy có sát thương quân địch, nhưng không nơi nào thành công.

Ngày 5, quân lính của Charton ở Cao Bằng tiến vào vùng Mai Nông cách tây bắc Đông Khê hơn 10km, được biết bộ đội tiếp ứng của Lepage không chiếm được Đông Khê, đã chuyển sang vùng núi Cốc Xá tây nam Đông Khê, tình cảnh rất khó khăn buộc phải đốt cháy ô tô, quân nhu, hàng pháo mang theo trên quốc lộ 4 gần Mai Nông, rồi bộ quốc lộ đi vào đường mòn trong rừng núi phía tây, lần theo hướng điểm cao 477 núi Cốc Xá có quân của Lepage chiếm đóng, hòng tháo chạy theo hướng Thút Khê, dưới sự yểm trợ của Lepage. Nhìn thấy Charton sắp gặp Lepage ở điểm cao 477. Trong giờ phút khốn cấn này, đồng chí Trần Canh kiên nghị với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam: “Không tiếc mọi giá, kiên quyết tiêu diệt trước tiên bên tiêu đoàn quân của Lepage ở vùng núi Cốc Xá trước sáng sớm ngày 7. Sau khi tiêu diệt binh đoàn Lepage, lập tức chuyển binh lực tiêu diệt quân lính Charton, tuy nhiên không được để cho hai binh đoàn Charton và Lepage hội quân chủ yếu về Thút Khê, đánh một thắng lợi chiến dịch đã cầm chắc trong tay, vượt hết chiến công trước đó”, và kiên nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng chỉ huy tiến phòng cố vũ bộ đội phát huy tinh thần anh dũng ngoan cường không sợ vất vả, không sợ hy sinh, rèn luyện bộ đội trong chiến dịch biên giới trở thành bộ đội có tác phong chiến đấu tốt đẹp.

Hồ Chí Minh và Bộ Tổng chỉ huy tiến phòng hoàn toàn đồng ý kiên nghị của đồng chí Trần Canh, trước mặt mệnh lệnh nghiêm khắc cho bộ đội đang tiến công vào vùng núi

Cốc Xá. Biện pháp quố cộ m kiên quyế t vớ mớ t chồ huy chiế n đich cầ a quân đố i Viế t Nam làm cho hành vi yế u đố i sai lầ m cầ a cồ quan chồ huy chiế n thuế t cồ p đố i khó tiế p tồ c đố c nầ a. Ngày 6/10, các đố n vớ quân đố i Viế t Nam, các đố n vớ thuế t đố i đố n 308 tồ n công các đố m cao nứ i Cồ c Xá, tích cồ c hầ n trồ c. Quân lín h cầ a Lepage qua 5 ngày bớ quân đố i Viế t Nam tồ n công rồ t khồ n đố n hoang mang, mớ t hầ t ý chí chiế n đố u, lầ i không chồ u nầ i đố n đắ n cầ a ngày thồ sáu, các đố m cao không chồ đố u bớ quân đố i Viế t Nam chiế m đố c rồ t nhanh. Trồ c đố n công kích liề n tồ c cầ a quân đố i Viế t Nam, bầ n tiề u đố n cầ a Lepage bớ tiề u diế t trồ c rồ ng sáng ngày 7/10, trung tá Lepage và mớ t trung tá quân y cũ ng bớ quân đố i Viế t Nam bắ t sồ ng. Trồ c đố , ngày 5/10 Charton đố n quân đi vào đố ng mòn trong rồ ng, trong khi Lepage chồ a bớ bao vây, Bớ Tồ ng chồ huy quân Pháp ra lầ nh khồ n cồ p cho Labaume chồ huy bầ n đố i đố i Âu – Phi tồ Thồ t Khồ tiề n lầ n phía bắ c, tiế p ồ ng cho Lepage và Charton. Sáng ngày 7, khi binh đố n Lepage bớ tiề u diế t, binh đố n Charton tiề n đố n đố m cao 477 cầ a nứ i Cồ c Xá, muồ n tiế p tồ c thắ o chồ y vớ phía nam, nhồ ng lầ p tồ c bớ quân đố i Viế t Nam chồ n đắ n. Trồ i qua chiế n đố u cồ ngày 7/10, khoồ ng ba tiề u đố n cầ a Charton (trong đố có 1 tiề u đố n nguồ quân) bớ quân đố i Viế t Nam tiề u diế t đố đố m cao 477 và trong vùng cách đố m cao này khoồ ng 4km vớ phía nam, trung tá Charton cũ ng bớ quân đố i Viế t Nam bắ t làm tù binh: Labaume thồ y tình hình bi đắ t, hoồ ng hầ t thắ o chồ y vớ Thồ t Khồ.

Trồ i qua bầ y ngày đêm chiế n đố u liề n tiế p, binh lầ c cầ a hai binh đố n, bầ y tiề u đố n khoồ ng 4000 nguồ i do Lepage, Charton chồ huy bớ quân đố i Viế t Nam tiề u diế t hoầ n toầ n đố giầ a các đố m cao nứ i Cồ c Xá tây nam Đồ ng Khồ, đố n Nà Cao sồ lầ ng quân đich bớ quân đố i Viế t Nam tiề u diế t vớ t xa kồ hoồ ch ban đố u cầ a chiế n đich. Đây là lầ n tác chiế n đố i binh đố n đố u tiề n trong lầ c sồ quân đố i Viế t Nam đố i sồ chồ huy trồ c tiế p cầ a Bớ Tồ ng, cũ ng là lầ n tác chiế n đố u tiề n cầ a bớ đố i toầ n đố i đố n 308 quân đố i Viế t Nam đố i sồ chồ huy trồ c tiế p cầ a cồ quan tác chiế n đố i đố n mồ c dù trong đố có bao nhiêu vồ n đố , cuồ i cũ ng vồ n tiề u diế t đố c quân đich. Phồ i nói rồ ng đắ n tiề u diế t lầ n này đầ mớ đố u tồ t cho Bớ Tồ ng quân đố i Viế t Nam chồ huy tác chiế n đố i binh đố n, cho toầ n đố i đố n 308 cũ ng tác chiế n. Trong tác chiế n mầ y ngày 5, 6, 7 thắ g 10 tiề u diế t hai binh đố n quân Pháp, các chồ huy cầ a các bớ đố i và cầ a đố i đố n 308 tồ trầ n xuồ ng đố i khá giồ i, trong đố nầ i lầ n vai trò cầ a tiề n đố n 89, trung đố n 36, tiề u đố n 29 cầ a trung đố n 88, tiề u đố n 18 cầ a trung đố n 102 thuế t đố i đố n 308 và tiề u đố n đố c lầ p 11 (tồ m thồ i thuế t đố i đố n 308 chồ huy). Các chồ huy quân đố i Viế t Nam hy sinh trong chiế n đich đầ lầ p nầ n chiế n công to lầ n cho sồ nghiồ p giồ i phồ ng Viế t Nam, nhầ n dầ n Viế t Nam sồ mắ i tồ ng nhồ hồ.

Sau khi hai binh đố n do Lepage, Charton chồ huy bớ tiề u diế t, quân đố i Viế t Nam tiế p tồ c lầ ng bắ t tàn quân đich trầ n chiế n trồ ng suố t mớ t ngày, đố đầ nh 10/10 tồ n công Thồ t Khồ nhồ ng trồ c khi công kích, bầ n đich đố Thồ t Khồ đầ thắ o chồ y bồ ng đố ng bớ, đố ng không. Quân đố i Viế t Nam lầ p tồ c giồ i phồ ng Thồ t Khồ và cho mớ t bớ phầ n binh lầ c truy kích vớ hồ ng Na Sồ m tồ ngày 13 đố n 20/10, bầ n đich đố Na Sồ m, Đồ ng Đắ ng, Lồ ng Sồ n, Đầ nh Lồ p, Yề n Chồ u, Tiề n Yề n lầ n lầ t bớ chồ y. Phồ ng tuyồ n biề n giồ i tồ Cao Bồ ng đố n Tiề n Yề n hầ n 300 km quân xâm lầ c Pháp xây đồ ng ba năm bớ đồ p tan hoầ n toầ n. Tuyồ n giao thông quồ c tồ giầ a Viế t Nam vớ i Quồ ng Tây, Quồ ng Đồ ng – Trung Quồ c đố c khai thông hoầ n toầ n. Đố n đây, mồ c đích tồ chồ c chiế n đich biề n giồ i cầ a quân đố i Viế t Nam đầ thồ c hiế n vớ t mồ c.

7. Xua tan mồ i nghiồ ngồ cầ a cán bớ quân đố i Viế t Nam trong thồ c tiề n chiế n đich, tăng thề m sồ tin cồ y và tình hồ u nghồ

Sau thắ g 4/1950, trung đố n 174, 209, tiề u đố n đố c lầ p 246, 248 và bớ đố i thuế t đố i đố n 308 và tiề u đố n đố c lầ p 11, lầ n lầ t đố n Quồ ng Tây, Vầ n Nam nhầ n trang bớ vũ khồ cầ a Trung Quồ c viầ n trồ , tiề n hành huồ n luyồ n đố i sồ hồ trồ cầ a cồ vồ n Trung Quồ c đố c cồ đố n. Trong huồ n luyồ n, do tồ tồ ng g xây đồ ng quân đố i, tồ tồ ng chiế n thuế t cầ a hai bầ n có khác nhau, cán bớ quân đố i Viế t Nam, nhồ t là sồ khá đồ ng nguồ i trong cán bớ tiề u đố n trồ lầ n, có thắ i đồ hoầ i nghiồ và không hoầ n toầ n đồ ng ý vớ i chồ đồ quân đố i nhầ n dầ n, tồ tồ ng chiế n thuế t, nguồ n tồ c chiế n thuế t, đồ ng tác chiế n thuế t v.v.. cầ a chiế n tranh nhầ n dầ n mà cán bớ quân giồ i phồ ng nhầ n dầ n Trung Quồ c lầ n lầ p.

Qua mấy tháng thảo luận và giới thiệu kinh nghiệm, đa số cán bộ nhìn thấy vấn đề của bên thân quân đội Việt Nam với mức độ khác nhau, nhưng nghĩ ngẫm ban đầu có bất đi, những chừa xua tan, nghĩ ngẫm đó không chỉ là số nghĩ ngẫm đối với bộ phận cán bộ quân giới phóng, mà còn là số nghĩ ngẫm đối với nguyên tắc xây dựng quân đội, tổ chức chiến thuật của quân giới phóng, như trong thảo luận cách đánh của chiến dịch biên giới trong quá trình tiến hành chiến dịch biên giới thái độ nghĩ ngẫm đó khá rõ nét. Sau khi tiêu diệt toàn bộ hai binh đoàn quân Pháp ở tây nam Đông Khê, ngay cả tiến công các thành phố trên Cao Bằng, Thất Khê, Na Sầm, Lạng Sơn v.v.. hoàn thành vượt mức nhiệm vụ chiến dịch, thực tiễn chứng minh tổ chức chiến thuật, tổ chức xây dựng quân đội của quân giới phóng lấy ý kiến của đồng chí Trần Canh làm điểm là hoàn toàn đúng đắn, lúc đó mới xua tan nỗi nghĩ ngẫm trong đa số cán bộ quân đội Việt Nam, tăng thêm sự tin cậy và tình hữu nghị chiến đấu. Họ bàn luận sôi nổi, tổ chức ca ngợi nói Tờ lệnh như đồng chí Trần Canh, Trung Quốc được có mấy người!

Trong quá trình tiến hành chiến dịch biên giới, đồng chí Trần Canh lê đôi chân bộ trưởng, chịu đựng mọi đau đớn bệnh tật, không kể ngày đêm, dốc hết tâm sức, không tiếc bất cứ hy sinh nào để làm việc lo toan vất vả. Lúc bấy giờ, Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam của Trung Quốc giáp Việt Nam vừa mới giới phóng, khó khăn các mặt phòng đối nghiêm trọng, lòng thế rất hiểm. Thời gian chiến dịch biên giới, Các Trung Nam phân các Hoa Nam Đông Cộng sản Trung Quốc bố trí ôtô chở gạo của Hồ Nam đến biên giới Việt Nam, tổ biên giới lại chỉ ra tiến tuyến, đều phải dựa vào sức người vận chuyển. Đồng chí Trần Canh tích cực tổ chức cán bộ, chiến sĩ đi theo, tham gia vào hàng ngũ vận chuyển lương thực, cùng với dân công Việt Nam chở gạo ra tiến tuyến. Chỉ tịch Hồ Chí Minh nhìn thấy hình ảnh này, hết sức cảm động, biểu dương tôi chỉ và kêu gọi cán bộ Việt Nam học tập tinh thần quốc tế và tinh thần tốt cả cho tiến tuyến của các đồng chí Trung Quốc.

Lúc đó đồng sông nổi đưa Quảng Tây chừa thông, bên tàn quân Tưởng Giới Thạch hoạt động khá điên cuồng, để bảo vệ tuyến giao thông nổi đưa Quảng Tây đến biên giới Việt Nam, đã tăng huy động một bộ phận quân đội. Và trong tình hình ôtô của chính Trung Quốc rất ít, để bảo đảm cung cấp cho chiến dịch biên giới Việt Nam, theo đề nghị của đồng chí Trần Canh, quân khu Trung Nam còn cho xe của hai trung đoàn ôtô, phục vụ cung cấp cho chiến dịch của quân đội Việt Nam. Tình hình trên đây, nói lên đây đề Đồng Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc, quân đội nhân dân Trung Quốc và các đồng chí Trung Quốc ở Việt Nam mà đồng chí Trần Canh v.v... là điểm đã làm việc một cách trung thực theo nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, là hoàn toàn trung thực với sự minh mà mình gánh vác. Tổ trong thực tiễn, đồng đội cán bộ chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam hiểu được ý nghĩa của tình hữu nghị chiến đấu Trung – Việt mà Chỉ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Việt là đồng chí, việt là anh em”. Trải qua chiến dịch biên giới, tình hữu nghị chiến đấu của hai đồng hai nước, hai quân đội Trung – Việt bước vào một giai đoạn mới.

8. Trong công tác bộ bên sau chiến dịch, đã tổ chức một thực tiễn, lý luận giúp đỡ quân đội Việt Nam đợt cả số cho thực hiện chuyển biến chiến lược

Khi chiến dịch biên giới cả bên kết thúc, đồng chí Trần Canh lập tức đề xuất kiến nghị toàn diện về công tác sau chiến đấu với Chỉ tịch Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam, và nhận mệnh phải nắm lấy công tác tăng kết chiến dịch. Vì vậy, sau giới phóng Thất Khê ngày 10/10, đồng chí lại động mọi cơ hội, mọi cán bộ đội đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn Quân đội Nhân dân Việt Nam tòa đàm, đề nghị các đồng chí đó trao đổi quá trình tác chiến, bài học kinh nghiệm, cảm nhận cả thế v.v.., cũng thu thập các báo cáo của cả bên Trung Quốc các cấp hệ thống công tác của quân đội Việt Nam, và quan sát tại chỉ các hiện trường chiến đấu, tổ Thất Khê đến Cao Bằng, sau đó triệu tập các đồng chí liên quan tiến hành nghiên cứu nhiều lần, cuối cùng viết ra đề cương phát biểu tăng kết chiến dịch toàn diện. Đề cương phát biểu tăng kết này lấy tổ chức quân đội nhân dân, chiến tranh nhân dân của đồng chí Mao Trạch Đông, kết hợp với thực tế xây dựng, tác chiến của quân đội Việt Nam lúc bấy giờ, tăng kết một loạt vấn đề trọng đại về tổ chức chiến thuật, chỉ huy chiến trường, tác phong chiến đấu, sự lãnh đạo của Đảng, công tác chính trị, bảo đảm hậu cần, đào tạo cán bộ, quan hệ giữa cán bộ với

chiến sĩ, quan hệ giữa quân với dân v.v.. của quân đội Việt Nam, đã trình bày có hệ thống và một cách tỉ mỉ, lý luận việc quân đội Việt Nam thực hiện ba chuyển biến lớn từ đánh du kích đến đánh vận động, từ đội du kích đến quân chính quy, từ đánh tiêu hao đến đánh tiêu diệt; thông thạo, thành thạo, khá sắc bén nêu lên những vận động tiến, động lùi đưa ra kiến nghị tổng hợp giải quyết vận động.

Vì nội dung sinh động, thực tế, phù hợp với nhu cầu bức thiết của quân đội Việt Nam lúc bấy giờ cho nên bài phát biểu tổng kết tuy rất dài, trình bày hơn 2 ngày, nhưng người nghe dù là cán bộ Việt Nam hay cả vận động Trung Quốc, tuy đã đi đa số đều cảm thấy rất thích thú, cho rằng được một lần giáo dục về tổng thể quân đội nhân dân, chiến tranh nhân dân thực tế, có hệ thống, cho rằng công tác của Đảng chỉ Trung ương Việt Nam gần bốn tháng đã đạt được sự cho việc giúp đỡ Quân đội Nhân dân Việt Nam hoàn thành việc chuyển biến có tính lịch sử, có tính chiến lược cả về một lý luận và thực tiễn, hoàn thành trên vận động mà hai Đảng Trung – Việt, Mao Trạch, Hồ Chí Minh giao cho Đảng chỉ trong chuyển công tác tại Việt Nam.

Mao Trạch, Chu Thuyết, Đảng chỉ Thiệu Kỳ, Chu Tông từ lãnh đạo rất quan tâm đến cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam lúc bấy giờ. Trước và sau chiến dịch biên giới, những kiến nghị quan trọng Đảng chỉ Trung ương đưa xuất với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng chỉ huy tiến phong quân đội Việt Nam, đều báo cáo xin chờ chờ trước Quân ủy Trung ương Trung Quốc và Mao Trạch. Về những vận động hệ trọng, ngoài động ý với ý kiến của Đảng chỉ Trung ương, Mao Trạch còn nêu thêm vận động cần chú ý. Hồ thu được vận động Mao Trạch nêu rõ, Đảng chỉ Trung ương đều báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với Đảng chỉ Trung ương: “Quân đội giao cho Đảng chỉ chỉ huy chiến dịch Biên giới chờ được thông, không được thua”. Khi Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ tiểu đoàn trưởng của quân đội Việt Nam, nói rõ: “Trung ương là quen biết cũ của Bác (tức bốn cũ, vì năm 1925, 1926 hai người cùng làm việc ở Quảng Châu), các cấp quân đội đều phải nghe Đảng chỉ chỉ huy”. Đảng chỉ Trung ương từ đó chủ tâm luôn đặt mình vào địa vị hệ trọng công tác, mọi lần nêu ra ý kiến của mình đều dõng dạc hình thức kiến nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh coi Đảng chỉ Trung ương là đội diện của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc cả sang Việt Nam, vào giờ phút then chốt của chiến dịch Biên giới đều kiên quyết ủng hộ kiến nghị của Đảng chỉ Trung ương nêu ra, và đều lấy danh nghĩa của mình nêu lên yêu cầu và mong muốn rõ ràng dõng dạc ra chờ chờ, viết thư truyền đạt, cho tất cả bộ đội tham gia chiến đấu, có cái còn truyền đạt cho Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương v.v.. Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh đạo vĩ đại của nhân dân Việt Nam, có uy tín cao cả trong đông đảo quần dân Việt Nam, đều tin tưởng sâu sắc mọi lời nói việc làm của Hồ Chí Minh, đều kiên quyết quán triệt chấp hành chờ chờ của Hồ Chí Minh. Lời nói, chờ chờ, mong muốn, yêu cầu của Hồ Chí Minh cả vậy lúc then chốt của chiến dịch đều nâng cao tính tích cực chiến đấu và dũng khí khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ, chiến sĩ, trở thành động lực thúc đẩy chiến đấu, chiến dịch phát triển thông lợi.

Sự hợp tác chặt chẽ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng chỉ Trung ương trong chiến dịch Biên giới, thực là một mẫu mực của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Sau khi kết thúc thông lợi chiến dịch Biên giới, có một Đảng chỉ phê trách trong Bộ chỉ huy tiến phong quân đội Việt Nam khi biểu thị căm hận Đảng chỉ Trung ương, đã khiêm tốn nói: “Chiến dịch Biên giới là sự chiến thắng của chỉ huy Trung ương, vũ khí đến được Trung ương, cung cấp hậu cần Trung ương cũng với binh sĩ Việt Nam”. Đảng chỉ Trung ương nhậm vào câu nói này, đã nói rõ trong bài phát biểu tổng kết: “Chiến dịch Biên giới giành được thông lợi là kết quả của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng chỉ huy tiến phong quân đội Việt Nam kiên cường lãnh đạo, chỉ huy đúng đắn và đông đảo cán bộ, chiến sĩ quân đội Việt Nam anh dũng chiến đấu và cả cả quan Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là chi viện, tham gia chiến đấu. Trung ương chúng tôi chỉ đóng vai trò hỗ trợ, người cộng sản Trung ương chúng tôi sang Việt Nam hỗ trợ tác chiến, đổ máu, đổ mồ hôi là phần sự của mình”.

Đến cuối bài phát biểu tổng kết của Đảng chỉ Trung ương sau chiến dịch Biên giới cũng gọi lên Chủ tịch Hồ Chí Minh phê duyệt. Hồ Chí Minh bày tỏ hoàn toàn đồng ý, và nói về tổng thể quân sự Mao Trạch Đông thích hợp với Việt Nam, gọi lời cảm ơn sự viện trợ to lớn

Ngày 1/10/1949 nòng Cờng hoà nhâ dân Trung Quốc đợc thành lập và lấy đó làm tiêu chí thng lợi của cách mng Trung Quốc đã có tác đng thúc đy đoi với s phát trin của tình hình cách mng th gi. Nêu không có thng lợi của cách mng Trung Quốc, không có s chi vin đc lợc của Trung Quốc thì giành đợc thng lợi của chiñn dch Biên Giĩ Việ Nam tháng 9, 10 năm 1950 là điu không th tng tng đợc. Thng lợi của của chiñn dch Biên Giĩ buc quân xâm lợc Pháp rút khỏi tuyt đoi b phn c đi m l n nh b trí t trên biên giĩ Trung – Việ, làm cho tàn quân th ph đợc v Quốc dân đng chý sang Việ Nam m t s đng h, có lợi cho cuc đui tranh quét s ch th ph đợc v đang tiến hành ở Qung Tây, Vân Nam Trung Quốc, lúc b y gi, có lợi cho Trung Quốc cng c quốc phòng ở biên giĩ phía Nam. Cho nên Mao Ch tĩch, Chu Th tng khi trao đoi với

lãnh đạo Việt Nam thường nói câu: “Viên trụ là viên trụ lẫn nhau, chúng tôi chỉ viên cho các đồng chí, các đồng chí cũng chỉ viên cho chúng tôi. Đó là quan hệ hữu cơ mỗi chỉ viên lẫn nhau của chủ nghĩa quốc tế”.

3. Làm rung động chủ nghĩa đế quốc, cổ vũ lực lượng cách mạng dân tộc dân chủ thế giới, ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mĩ của nhân dân Triều Tiên

Thông lệ của chiến dịch biên giới làm cho phe đế quốc vô cùng hoảng sợ. Trước tiên làm cho đế quốc Pháp cảm thấy kinh ngạc. Quốc hội Pháp một phen rối loạn, nói chính phủ che giấu chân tướng nghiêm trọng của tình hình Việt Nam, vì thế liên tiếp có Bộ trưởng hội ngoại, đại diện toàn quyền ở Maroc sang Việt Nam điều tra sự thật, sau khi điều tra về nói, vũ trang của nhân dân Việt Nam với sự lộng, chiến thuật đấu có thay đổi rất lớn, Pháp cần phải thành lập binh đoàn có đông lớn ở Việt Nam, mới có thể ứng phó tình hình ngày càng nghiêm trọng. Anh họ hàng kêu lên Trung Quốc, Việt Nam đã làm cho Pháp rơi vào vũng lầy, và với vũ khí ngụy trang Sài Gòn, bản thảo văn đề viên trụ cho thế lực phản động Việt Nam.

Đế quốc Mĩ gào thét dù thế nào chẳng nữa cũng quyết không thả Việt Nam rơi vào tay cộng sản, ra sức cổ xúy trong viên trụ quân sự đối ngoại của Mĩ năm 1951, Pháp và Chính quyền bù nhìn Bảo Đại Việt Nam đều được quyền ưu tiên. Ngày 23/12/1950 Mĩ ký với Pháp và chính quyền bù nhìn Bảo Đại Việt Nam hiệp định chính thức về viên trụ quân sự, tăng viên trụ chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương từ 52 tỉ Franc năm 1950 lên 62 tỉ Franc. Chính phủ Anh, Mĩ ra sức ủng hộ Chính phủ Pháp, lo lắng Pháp bị đánh bại hoàn toàn ở Việt Nam, ảnh hưởng đến ách cai trị thuộc địa của họ. Đế quốc Mĩ viên trụ cho nguỵ quyền Việt Nam được Pháp nâng đỡ, còn có ý đồ khác là nhằm thay thế địa vị cai trị thực dân của Pháp ở Việt Nam trong quá trình thực tay vào Việt Nam. Điều đó làm cho mâu thuẫn Mĩ - Pháp ở Việt Nam sâu sắc thêm.

Khi bắt đầu chiến dịch Biên Giới, chính là lúc quân Mĩ đổ bộ lên Nhân Xuyên – Triều Tiên, cũng là lúc cuộc đấu tranh chống Mĩ của nhân dân Triều Tiên khá gian khổ. Thông lệ của chiến dịch Biên Giới, trở thành sự viên trụ minh chứng với nhân dân Triều Tiên. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân các thuộc địa đòi sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc sôi nổi yêu cầu độc lập, tiến hành cuộc đấu tranh bằng nhiều hình thức với chủ nghĩa đế quốc, có những nơi triển khai đấu tranh vũ trang. Đông đảo nhân dân thuộc địa đòi sự thống trị của đế quốc Pháp cũng tiến hành đấu tranh bằng nhiều hình thức với đế quốc Pháp.

Thông lệ của chiến dịch Biên Giới Việt Nam, sự phát triển của tình hình đấu tranh vũ trang của Việt Nam chống đế quốc Pháp là một cổ vũ rất lớn đối với cuộc đấu tranh chống đế quốc của nhân dân các thuộc địa trên toàn thế giới. Đứng sau cổ vũ này, cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân thuộc địa Pháp ở châu Phi cũng được phát triển nhanh chóng và ngòi bút cũng thúc đẩy tích cực cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam.

Tóm lại, ảnh hưởng thông lệ của chiến dịch Biên Giới đối với mọi mặt là to lớn, sâu xa. Nhân dân hai nước Trung – Việt mãi mãi không bao giờ quên công hiến to lớn của đồng chí Trần Canh đối với cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, đối với xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam trong thời gian chiến dịch biên giới. Tình hữu nghị nồng thắm mà Chủ tịch Mao Trạch Đông, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho nhân dân hai nước Trung – Việt sẽ mãi mãi ghi vào sổ sách của hai nước Trung – Việt.

Phụ lục

Ngày 7/7/1950, khi đồng chí Trần Canh từ Côn Minh Trung Quốc lên đường sang Việt Nam, cán bộ cùng đi với đồng chí có: Hoàng Kính Văn, Tăng Diên Vỹ, Võng Nghiễn Tuyển, Lương Trung Ngạc, Võng Chấn Phu, Trưởng Nãi Chiêm, Lưu Sĩ Thông, Địch Kiến Hoa, Đặng Tiễn, Hoàng Vi, Châu Dật Chi.

Tư tưởng chủ yếu: Phó Hiệu Trung; nhân viên chủ yếu: Nhạc Tinh Chiếu, Diên Nguyệt Canh

Nhân viên công yếu phân xã Tân Hoa: Triệu Tích Phong.

Chỉ nhiệm báo vụ đi đầu đài: Tổng Nhức Thách.

Báo vụ viên: Trần Thọ Thành, Địch Anh Kiệt.

Công yếu viên: Lý Quốc Minh.

Đội trưởng y tế: Trần Bình Sơn, y tá Tập Tùng Anh

Trợ lý: Mạnh Đông Thắng, Phó chính trị viên: Trường Ngọc Phong.

Phụ trách báo vụ: Hàn Lộc Trường.

Tham mưu; Châu Khuê.

Quản lý: Lý Học Thôn

Kế toán: Đặng Đình Văn

Phóng viên nhiếp ảnh: Hà Thiệu Vũ.

Đội trưởng Đội đi báo vụ: Võng Vĩnh Pháp, chính trị viên Hàn Lộc Trường.

Ngõai phụ trách đoàn công vận quân sự của Quân u Trung ương Trung Quốc bên cạnh Quân đội Nhân dân Việt Nam năm 1950.

Đoàn trưởng Đoàn công vận: Vi Quốc Thanh.

Tham mưu trưởng: Mai Gia Sinh.

Chỉ nhiệm chính trị: Đặng Đức Phàm.

Công vận, nhân viên y tế, cán bộ trong Ban chỉ huy Đoàn công vận do Chỉ huy quân sự 3, Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc bố trí.

Công vận cấp đội đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn của Đội đoàn 304 Quân đội Nhân dân Việt Nam do Chỉ huy quân sự 3 Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc bố trí.

Công vận cấp đội đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn của Đội đoàn 312 Quân đội Nhân dân Việt Nam do Chỉ huy quân sự 4 Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc bố trí.

Công vận cấp đội đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn của Đội đoàn 308 Quân đội Nhân dân Việt Nam đầu do Chỉ huy quân sự 2 Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc bố trí (Chỉ huy quân 2 lĩnh cho Binh đoàn số 4 phụ trách bố trí).

Tháng 9/1950 khi chiến dịch Biên Giới bắt đầu, binh đoàn số 4 Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc công vận và các nhân viên công tác cấp đội đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn của đội đoàn 308 Quân đội Nhân dân Việt Nam. Công vận đội đoàn: Võng Nghiên Tuyển.

Công vận trung đoàn: Diêm Thọ Khánh (trước chiến dịch, công vận trung đoàn 165).

Chu Diêu Hoa (Trung đoàn 88, đội đoàn 308)

Điền Đội Bang (Trung đoàn 102, đội đoàn 308)

Công vận tiểu đoàn, Lưu Chấn Hải, Đinh Chấn Quang, Lý Văn Đức, Bành Chi Lan, Thôi Ngô, (năm ngày này trước chiến dịch theo Diêm Thọ Khánh vào trung đoàn 165), Trường Trường, Triệu Thu Lai, Chu Ngọc Đăng, Quý Lai H, Võng Tuyết Hồng, Lý Ngọc Tiên,

Trần Ngũ Quan, Triệu Tôn Hữu, Tiệt Tào Ngọc, Quách Minh Kim, Vương Vĩnh Đức, Lý Tiên Xuân, An Đình Lan, Quách Hữu Phú (đội đội sơn pháo), Tô Hán Văn.

Và sau Trường Thông, Triệu Thu Lai đến làm công viên trung đoàn 36.

Trên lý công viên đội đoàn: La Tô Hữu, Hồ Thiên Thu.

Bác sĩ: Lý Kim Hoa.

Đội trưởng đội đoàn: Vương Ngh.

Bảo vệ viên: Tôn Đức Tu, Trường Sinh Hoa.

Tên trưởng công viên: Đường Cẩm Sơn, nhân viên dịch đoàn: Tô Văn Cường.

Phần 5

Vai trò của Trần Canh trong Chiến dịch Biên Giới (bài thơ hai)
- Trường Quang Hoa

Đồng chí Trần Canh trong viên trư Việt Nam chống Pháp



Đây là bài thơ nhì viết về công lao của Trần Canh trong chiến dịch biên giới 1950, cũng là phần thơ 5 của tập hồi ký GHI CHÉP THỰC VẬT VIÊN ĐOÀN CÔNG VIÊN QUÂN SỞ TRUNG QUOC VIÊN TRƯ VIỆT NAM CHỐNG PHÁP (nxb Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh, 2002, do Đường Danh Dục dịch và hiệu đính). Thông tin ở đường 4 đã tạo ra bối cảnh tốt trong cuộc kháng chiến lớn nhất, nơi liên Việt Bắc với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, và qua đó, phe các nước xã hội chủ nghĩa; vì trước đó một năm, theo yêu cầu của phía Trung Quốc, đã sang biên giới giúp du kích Hoa Nam giải phóng khu Ung – Long – Khâm (xem bài Chiến dịch Thập vận đội sơn của Võ Nguyên Giáp). Điều có ý nghĩa là tập hồi ký của đoàn công viên Trung Quốc, một mặt đề cao tinh thần "đoàn kết quốc tế" của Mao Trạch Đông, mặt khác, hoàn toàn không nhắc gì tới chiến dịch Thập vận đội sơn công, đó có một cái nhìn khách quan về Chiến dịch biên giới, còn đội công viên với hồi ký của Đội trưởng Võ Nguyên Giáp (Chống ba GIỚI PHÓNG BIÊN GIỚI, trong ĐƯỜNG TÔI ĐIÊN BIÊN PHƯƠNG, nxb Quân đội Nhân dân, 2001) và của Trung tá Đường Văn Việt ("hùm xám đường 4"): DE LA RC4 A LA RN4, La campagne des frontières, Ed Le Capucin, 2000 (nguyên tác tiếng Việt: Đường số 4, con đường lửa, 1999; Chiến sĩ đường 4 anh hùng, 2005).

Rất nhiều người đều biết công lao hiển hách của đồng chí Trần Canh trong chiến tranh cách mạng Trung Quốc. Nhưng rất ít ai biết đến đồng chí đã có những đóng góp lớn đối với cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam.

Sang Việt Nam với công vụ đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc

Đầu năm 1950, Hồ Chí Minh Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam bí mật thăm Bắc Kinh, tranh thủ sự ủng hộ cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam. Lúc đó, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đang ở thăm Moskva, Chủ tịch liên đi ngay sang Moskva, cùng Mao Trạch Đông, Stalin trao đổi vấn đề tranh chấp liên quan đến chiến tranh Việt Nam chống Pháp. Stalin nói, tình hình Trung Quốc và Việt Nam gần gũi nhau, tiếp giáp lãnh thổ, nhiệm vụ vĩ đại trước đầu tranh cách mạng của Việt Nam chủ yếu nên do Trung Quốc phụ trách.

Lúc bấy giờ Trung Quốc mới ra đời, vết thương chiến tranh đầy mình, kinh tế khó khăn chiến tranh, nhưng để chi viện cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nước, đồng anh em Việt Nam, và tiếp tan sự bao vây của các nước đối với Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc quyết định chấp nhận yêu cầu của Hồ Chí Minh. Sau khi hai bên Trung Quốc – Việt Nam trao đổi cho rành, để việc viện trợ của Trung Quốc cho Việt Nam tiến hành thuận lợi, trước tiên cần tổ chức một chiến dịch ở biên giới Trung – Việt, để khai thông tuyến giao thông vận tải giữa hai nước, mở ra các điểm có lợi cho cuộc đấu tranh chống Pháp. Vì vậy, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa tích cực thành lập đoàn công vận quân sự do Vi Quốc Thanh làm đoàn trưởng, vừa điện báo cho Trần Canh Phó tổng lãnh quân khu Tây Nam, kiêm Tổng lãnh quân khu Vân Nam, đi sang trước Việt Nam giúp tổ chức và chỉ huy chiến dịch biên giới.

Sau khi Trần Canh sang Việt Nam với công vụ là đại diện Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 18/6 Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ thị rõ ràng nhiệm vụ của Trần Canh đi Việt Nam: “Ngoài bàn bạc và giải quyết một số vấn đề công tác với phía Việt Nam ra, nhiệm vụ chủ yếu nên căn cứ vào tình hình mới của Việt Nam, vạch ra một kế hoạch quân sự đại thể thiết thực khả thi, để căn cứ vào kế hoạch đó cung cấp các loại viện trợ...”. Sau đó không lâu, Trung ương lại yêu cầu rõ ràng Trần Canh: “Việt Nam nên giúp các đồng chí đẩy đánh mạnh trận, mở ra một các điểm tấn công mới”.

Ngày 7/7/1950 Trần Canh đến đầu tư công tác gặp cán bộ quân sự, chính trị hậu cần rồi Côn Minh lên đường sang Việt Nam. Đúng lúc giữa hè oi bức, nóng như đổ lửa, có lúc mưa to dầm dề, hàng ngày đi trên đường núi và lại trong rừng lúa ngập nước, làm cho Trần Canh bộ thường nặng hai chân cảm thấy vô cùng khó khăn và vất vả. Đồng chí viết trong nhật ký: “Sang Việt Nam vào mùa mưa... sáng dậy, mưa vẫn như trút nước”, “Thời tiết oi bức, núi cao đường mòn, bùn trơn khó đi, có ngựa cũng không cưỡi được. Xung núi đến sông Thanh Thu đã mất nhòai”, “Qua cầu, Đảng Cộng sản Việt Nam công nhân đón tiếp, có các loại thức uống và hoa quả. Đói khát, đến đây ăn như hùm như hổ. Nghỉ ngơi một lát, lập tức ra lệnh cho các đồng chí trong đoàn đại biểu triển khai hoạt động đi đầu tra. Một đêm mưa to, rằng đau đầu dữ dội”.

Trong hai mươi ngày đêm gian khổ đó Trần Canh lê đôi chân bộ thường, chịu đựng từng cơn đau răng dữ dội, trên đường đi vận công tác với tự nhiên. Đồng chí vừa đi vừa chăm chú đi đầu tra nghiên cứu, nắm vững tình hình liên quan đến tác chiến, xem xét từ mặt vận động tác chiến từ nay và sau của quân đội Việt Nam. Ngày 20/7, Trần Canh điện báo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và La Quý Ba (vừa sau làm đoàn trưởng đoàn công vận chính trị Trung Quốc, Đại sứ Trung Quốc đầu tiên tại Việt Nam) đã có một tài Việt Nam và nói: “Theo tôi tìm hiểu được đường đi quân Pháp ở Việt Nam chưa có khả năng tấn công, bên địch ở Lạng Sơn, Lào Cai v.v. còn không chủ động lực công động tấn công đối với thuyết hiện thực, quân đội Việt Nam chưa giành được chủ động hoàn toàn, một bộ phận chủ lực quân đội Việt Nam, sau khi qua Quảng Tây, Vân Nam chỉnh huấn trang bị, tinh thần rất cao, nhưng cán bộ tiểu đoàn trở lên phần nhiều là phần tử tri thức mới, khả năng chỉ huy thực tế tấn công đối ít, phương châm tác chiến ở Bắc Bộ Việt Nam hiện nay nên tranh thủ tiêu diệt bộ đội công động của địch trong dã chiến, trước hết, như một số công điểm công động đối như, giành thắng lợi, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao và củng cố tinh thần bộ đội, tranh thủ chủ động hoàn toàn, từng bước chuyển sang tác chiến quy mô lớn; phía Việt Nam đã quyết định đánh Cao Bằng trước; kiên quyết bao vây tấn công bộ đội ở Cao Bằng, đánh chiếm trước công điểm công động công động ngoài, rút kinh nghiệm, nếu địch ở Cao

Bỗng ra chi viện, tranh thủ tiêu diệt một bộ phận của chúng đã ngoan, tạo điều kiện có lợi cho đánh chiếm Cao Bằng, rồi đánh lấy Cao Bằng sau...”

Ý kiến của Trần Canh được Quân uỷ Trung Quốc tán thành. Ngày 26/7, Quân uỷ Trung Quốc điện trả lời Trần Canh: “Chúng tôi cho rằng ý kiến của đồng chí là đúng, quân đội Việt Nam nên đánh trận nhỏ trước, từng bước luyện tập, có thể đánh trận lớn hơn một chút. Sau đó mới có thể đánh trận tổng đại nã. Trước một chiến lược nên đánh Cao Bằng, đánh cả điểm nhỏ trước, đồng thời tranh thủ vây thành chiến viện là thích hợp”.

Gặp Hồ Chí Minh trong rừng sâu

Hồ Chí Minh và Trần Canh biết nhau ở Quảng Châu ngay từ thời kỳ đổi cách mạng Trung Quốc. Ngày 27/7, sau bao nhiêu năm xa cách, hai người gặp nhau trong rừng nguyên thuở Bắc bộ Việt Nam, hai người cảm động ôm chặt lấy nhau, phen khi nói: “Chúng ta lại gặp nhau rồi!”

Ngày đêm hôm đến trở về Trung Quốc Đảng Cộng sản Việt Nam, Trần Canh và Hồ Chí Minh đã tiến hành hội đàm thân thiết. Hồ Chí Minh rất tán thưởng quan điểm của Trần Canh và yêu cầu Trần Canh nhanh chóng ra Bộ chỉ huy tiến phòng thủ trở chức chỉ huy chiến dịch này.

Ngày 30/7, tức trước ngày Trần Canh rời trở về Trung Quốc Đảng Cộng sản Việt Nam, một hôm Hồ Chí Minh mời Trần Canh và La Quý Ba đến gian nhà sàn lập bàn, nơi có của Chén tích trong rừng trúc. Trần Canh nhìn bốn phía xung quanh, trong nhà, chỉ có một chiếc ghế, một bàn một ghế, trên ghế ngồi trên một tấm thảm, trên bàn đặt một máy chữ và mấy quyển sách, đồng chí bắt đầu quay ngược nhìn ngược bốn cũ của mình với tấm lòng trĩu nặng nói: “Hồ chén tích quá giản dị, thật đáng kính, đáng kính”. Hồ Chí Minh càng không khi nào lại tình hình thời kỳ đổi cách mạng ở Quảng Châu, thời kỳ chống Nhật ở Diên An. Khi nhắc đến hai người bốn cũ lại gặp nhau trong cuộc sống chiến đấu gian khổ, Hồ Chí Minh thông thạo nói và viết chén Hán, liền ngâm thơ: “Cao sĩ nằm trên núi đá làm chén, anh hùng đến trong rừng sâu thăm chén”, thể hiện tấm lòng phen khi của Người khi gặp lại Trần Canh. Ngày 31/7 Trần Canh cùng đoàn lên đường đến Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam đóng ở Quảng Uyên.

Khi Hồ Chí Minh đi ra tận bờ rừng để tiễn Trần Canh, nhìn thấy trong tay mọi người trong đoàn Trần Canh ai nấy đều cầm chiếc ô che mưa mang từ trong nước, bèn chén tay vào ô của Trần Canh nói: “Cái này không được”. Người nhìn thấy Trần Canh một người ngạc nhiên nói: “Người Việt Nam chúng tôi đi đường rừng rất ít người cầm ô, để mưa và khi lộ thân phận, phải đội trang phục cho các đồng chí”. Tiếp đó, Hồ Chí Minh từ tay thu lại chiếc ô của Trần Canh, phát cho mọi người một mũ lá chén và đến đi đến lại Trần Canh, trên đường phải đi cao chén giác, chú ý an toàn.

Thuyết phục cán bộ quân đội Việt Nam đánh Đông Khê trước.

Ngày 14/8, đoàn Trần Canh đến Bộ chỉ huy tiến phòng ở Quảng Uyên, gặp Đoàn công viên quân sự do Vi Quốc Thanh làm trưởng đoàn đã đến đó trước hai ngày.

Trần Canh không quên một điều, tranh thủ thời gian cùng Vi Quốc Thanh nghe Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Hoàng Văn Thái và các đến với tác chiến giới thiệu tình hình liên quan đến hai bên chiến ta, nhất là tình hình chén thức của chiến trường Đông Bắc. Toàn chén của chiến khu Việt Nam tức thì hiện lên trong đầu óc của Trần Canh. Tổng binh lực của quân Pháp ở Đông Đông có khoảng 230.000 người, trong đó chén đội lực Pháp hơn 40.000 người còn lại là lính đánh thuê châu Âu, châu Phi và quân ngu Việt Nam.

Binh lực ở vùng Bắc Bộ Việt Nam là hơn 70.000 người, 100 máy bay (máy bay chiến đấu và máy bay vận tải mọi thời tiết). Trong chén công mùa xuân 1950, quân Pháp đánh chiếm các tỉnh Thái Nguyên, Hà Nam và Ninh Bình, chén bốn chén vùng chén xuất lộng thực đường bến sông Hồng. ở biên giới Trung – Việt tiếp giáp với Quảng Tây, tăng

binh lực của quân Pháp khoảng 11.000 người, có bốn ở thủ thủ, lập tuyến phòng ngự trong điểm đặc biệt là 4. Tháng 5/1950 quân đội Việt Nam công kích Đông Khê, có điểm như nằm giữa Cao Bằng, Thất Khê, tuy cuối cùng không công kích được, nhưng thực tế làm cho quân Pháp sợ hãi khiếp vía. Sau đó quân Pháp tăng cường lực lượng phòng thủ ở điểm biên giới Cao Bằng, Đông Khê và Thất Khê.

Tổng binh lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam khoảng 160.000 người trong đó bộ đội thu được đoàn 308 có tất cả hơn 20.000 người do Bộ Tổng trực tiếp nắm, toàn bộ tập trung ở gần Cao Bằng. Quân Pháp ở vùng Cao Bằng chỉ có hơn 2000 tên, quân đội Việt Nam chiếm ưu thế tuyệt đối về số lượng. Đánh tốt, chiến dịch biên giới thì quân đội Việt Nam có thể giành được chỗ đứng và chiến lược. Để tìm hiểu cụ thể tình hình chiến trường, Trần Canh có người đi trinh sát thực địa Cao Bằng, phát hiện quân đóng giữ Cao Bằng đã tăng thêm 3 tiểu đoàn khoảng 1500 tên, ba mặt là nước, mặt mặt là núi đồi phòng thủ, khó tấn công, là các sông rất khó vượt, với kẻ thù tác chiến và tổ chức tâm lý của quân đội Việt Nam trước mặt, tấn công Cao Bằng trước là cả một vấn đề, khó khăn rất lớn.

Trần Canh trầm ngâm suy nghĩ. Đứng chỉ vừa nghe báo cáo, vừa từ từ đưa ánh mắt lên bốn phía, nhìn qua Cao Bằng dần dần di chuyển xuống đông nam Cao Bằng 45km, rồi ngẫm kỹ hướng phía nam, rồi đi qua Thất Khê, Nà Sản, mặt lớn của dòng lồi ở Lạng Sơn. Sau một lúc im lặng, cuối cùng Trần Canh phát biểu, đứng chỉ cất cao giọng nói: “Tác chiến trên đầu biên giới, đánh từ đâu rồi then chốt, vấn đề này cần giải quyết nghiêm túc, đánh trên đâu, phải thông! Tôi thấy Đông Khê là nơi thích hợp nhất. Đánh chiếm được Đông Khê thì quyền chủ động của toàn bộ chiến dịch nằm chắc trong tay chúng ta”.

Đông Khê là điểm giao nhau từ của Thuộc Khu, Quốc Tây Trung Quốc qua của Bộ Công đi vào quốc gia Việt Nam, thủ trên rất như này là điểm cao như như lên ở phía bắc thung lũng bốn bề là núi chôn đống con đường Trung – Việt hướng này, quốc gia 4 từ tây bắc sang đông nam cũng đi qua thủ trên, phía tây bắc thủ trên là Cao Bằng, phía nam là Thất Khê, tấn công lấy Đông Khê thì chốt đứng ngang lòng h ở thông phòng ngự của quân Pháp trên tuyến này. Vì Quốc Thanh và cả vấn quân sự Trung Quốc nhất trí đồng ý ý kiến của Trần Canh, nhưng có cán bộ quân đội Việt Nam lại không thông. Trần Canh nói, hiện nay quân Pháp ở Việt Nam nói chung trong tình thế bất lợi, từ bốn quốc tăng số lớn quân tấn công sang Việt Nam cũng rất khó khăn, trước mặt Quân đội Nhân dân Việt Nam đang từ đánh du kích phân tán chuyển sang đánh chính quy từng đội tập trung, từ đánh du kích không tập trung lớn chuyển sang quân chính quy từng đội tập trung, từ đánh tiêu hao chuyển sang đánh công kiên và đánh tiêu diệt, muốn hoàn thành thuận lợi quá trình chuyển biến này, cần phải làm rất nhiều công việc gian khổ từ mở, chiến dịch trước mặt là mở đầu của chuyển biến này, cần phải báo động trên đầu thông lợi, theo thực lực của quân đội Việt Nam hiện nay mặt trên đánh lấy Cao Bằng là rất khó khăn, dù cho được toàn lực gắng gắng lấy được Cao Bằng, thì quân đội Việt Nam cũng sợ tấn thủ nặng nề, rất có thể lợi bất cập hại. Nếu đánh Đông Khê trước, nơi địch phòng thủ từng đội yếu, chiếm được Đông Khê, toàn cục chiến dịch sẽ sôi động lên, cũng dễ giải quyết quân địch ở Cao Bằng.

Trở lại qua bàn bạc cả xét nhiều lần Trần Canh và Võ Nguyên Giáp cuối cùng đi đến nhưn thực chung. Ngay sau đó, ngày 22/8 Trần Canh báo cáo kế hoạch tác chiến cùng với Đoàn cả vấn quân sự Trung Quốc vạch ra với Quân uỷ Trung Quốc. Lúc này, Hồ Chí Minh cũng đến Quảng Uyên, Bộ chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đồng ý kế hoạch tác chiến của Trần Canh nêu ra, ngày 24/8 Trần Canh lại nhận được điện trả lời: “Đồng ý” của Quân uỷ Trung Quốc, quyết tâm tác chiến của Trần Canh càng kiên định hơn. Ngày 23-24 tháng 8, Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam triệu tập hội nghị cán bộ trung đoàn trở lên của các bộ đội tham chiến trong chiến dịch biên giới, Trần Canh được mời tham gia hội nghị. Sau khi Võ Nguyên Giáp tuyên bố xong kế hoạch tác chiến, muốn nghe ý kiến của mọi người. Trung đoàn trưởng trung đoàn 102 Nguyễn Hữu An vấn chỉ trưởng đánh Cao Bằng trước. Đứng chỉ nói: “Lực lượng của chúng ta có hơn nên tập trung binh lực mặt trên đánh lấy Cao Bằng. Nếu đánh Đông Khê trước, lực lượng bị tiêu hao, thì làm sao đánh được Cao Bằng? Không đánh được Cao Bằng thì làm thế nào có thể

phá vỡ phong toả biên giới của quân Pháp?”. Trung đoàn trưởng trung đoàn 88 Thái Dũng cũng nói: “Nhân lúc quân địch chưa kịp tăng viện nếu chúng ta tấn công Cao Bằng ngay từ đầu, chúng phải khó khăn giành thắng lợi rất lớn hay sao? Nếu đánh Đông Khê trước bên địch ở Cao Bằng tăng cường công sự, chúng phải tăng thêm khó khăn tấn công Cao Bằng hay sao?”.

Trận Canh bình tĩnh nghe hết ý kiến của các đồng chí đó, thà nhận suy nghĩ của đồng chí đó có lý nhất định. Nhưng Trận Canh kiên nhẫn giải thích nói đi kèm đợt phá đánh trên của chúng ta là gì? Nhìn bề ngoài, phong toả của quân Pháp đã hình thành từ mấy cơ điểm quan trọng Cao Bằng, Đông Khê, Thốt Khê, Nà Sầm, Lũng Sơn v.v.. Nhưng chỉ cần đánh lấy Cao Bằng, thì tuyến phong toả của quân Pháp sẽ sụp. Nhưng cơ điểm của quân Pháp dựa vào cái gì để phát huy tác dụng? Dựa vào quân đồn trú, kinh nghiệm của cách mạng Trung Quốc chúng tôi là: Tập trung binh lực ưu thế, tiêu diệt sinh lực địch, là quan trọng nhất, trong chiến tranh giải phóng đi kèm đợt phá đánh trên của chúng tôi chủ yếu là tiêu diệt sinh lực địch, ngay cả mấy chiến dịch lớn Liêu Thâm, Hoài Hối, Bình Tân ở giai đoạn quyết chiến cũng là như thế. Kết quả mỗi một chiến dịch đầu tiêu diệt mấy vạn, mấy chục vạn quân địch, toàn quốc tổng cộng đi nhanh chóng được giải phóng. Nhân lúc địch phòng ngự sơ hở, bắt ngờ tấn công Cao Bằng, hoặc thời kỳ đầu chiến đấu cũng sẽ giành được thắng lợi đó, nhưng chúng ta có thể một đêm đánh gục quân địch được không? Nếu một đêm đánh trúng nhưng không đánh gục quân địch, nó còn có thể chiến đấu với chúng ta, sau lưng lại có quân địch ở Đông Khê, Thốt Khê, Lũng Sơn, thà thế xông tới, chúng ta sẽ không bị địch đánh ở mấy một hay sao? Nhưng đánh trước Đông Khê thì khác, bên địch ở Cao Bằng, Thốt Khê, Lũng Sơn như chim chột hết, chúng ta lấy nhân nhả đổi phỏ vớt vớt, kể nào dựa quân tăng viện thì đêm kế đó, tiêu diệt địch ở ngoài công sự, đó là cuộc chiến đấu dằng dặc hơn nhiều! Cùng Trận Canh cộng nói: “Thay đổi kế hoạch, tất nhiên chúng ta phải nghiêm túc nói rõ nguyên nhân cho bề dưới biết, dù cho sẽ ít người có tâm trí, chỉ cần đánh thắng trên thì có nói gì cũng dễ đánh thắng liên tục, cái giá phải trả lại nhỏ, thì ai còn ý kiến gì nữa”.

Những lời nói của đồng chí Trận Canh khiến các đồng chí Việt Nam đi sâu thảo luận thêm, cuối cùng đã thống nhất tổ chức với kế hoạch đánh Đông Khê trước. Sau hội nghị của Bộ chỉ huy tiến phòng vào một ngày tháng tư năm 1950, Hồ Chí Minh nắm chặt tay Trận Canh nói: “Tôi muốn như đồng chí bao luôn thắng lợi chiến đấu Đông Khê, cũng bao luôn thắng lợi của chiến dịch Biên Giới”. Trận Canh phớt nhai nói: “Tôi nhất định sẽ đem hết sức giúp đánh tất trên này, nhưng đánh trên chủ yếu vẫn dựa vào các chỉ huy quân đội Việt Nam và quần chúng nhân dân”.

Chiến dịch biên giới giành thắng lợi hoàn toàn

Trung tuần tháng 9, công tác chuẩn bị cho chiến dịch biên giới của bên hoàn thành, Trận Canh, Võ Nguyên Giáp và Võ Nguyên Giáp từ Quảng Uyên chuyển xuống khu Bên Viên đông Đông Khê, gần sẽ chỉ huy tác chiến trên đầu chiến dịch biên giới – chiến đấu Đông Khê.

Ngày 16/9, bắt đầu tấn công Đông Khê. Mục tiêu rất là thu gọn lại, nhanh chóng áp sát công sự chính của địch. Nhưng chiến đấu đến sáng 17, quân địch được không quân yểm hộ phản kích, có đơn vị bộ đội tiến công phía trước đã rút lui khỏi trận địa đã chiếm được. Trận Canh đích thân đến Bộ chỉ huy tiến phòng tìm hiểu tình hình cùng với Võ Nguyên Giáp v.v.. nghiên cứu nguyên nhân trực tiếp, nêu ra ý kiến tác chiến mới, nhưng do hiệp đồng tác chiến kém, đánh đến đêm 17 vẫn không tiến triển rõ rệt. Có bộ đội lợi dụng sinh dao động quyết tâm tấn công. Vào giờ phút then chốt này, Trận Canh kiên nghị với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp cần phải nghiêm khắc ra lệnh cho bộ đội không tiếc bất cứ giá nào, tiếp tục kiên trì, đồng thời kiên nghị điều chỉnh bố trí, thực hiện tấn công bên mặt tấn công đi kèm ở hai mặt Nam, Bắc.

Sau khi bộ đội mở lại tấn công lớn nữa, rất nhanh phát triển vào sâu trong lòng địch, chiến đấu đến 8 giờ sáng ngày 18, cuối cùng đã tiêu diệt hơn 270 tên địch đóng giữ Đông Khê, thu rất nhiều vũ khí đạn dược và vật tư khác. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quân

đội Việt Nam tấn công tiêu diệt campuchia có hai đội địch đóng giữ. Sau khi cuộc chiến đầu Đông Khê kết thúc, Hồ Chí Minh thăm dò ý kiến của Trần Canh với trận Đông Khê, suốt hai ngày căng thẳng suy nghĩ rất nhiều, Trần Canh cảm thấy nói: “Trận đánh Đông Khê đã thắng, ý nghĩa rất lớn, nhưng phải nói rằng đó không phải là cuộc chiến đầu thành công, quân ta thương vong hơn 500 người mà tiêu diệt không được 300 tên địch, cái giá quá lớn”. Khi đó campuchia đến những vấn đề của quân đội nhân dân bắc bộ ra trong chiến đầu, Trần Canh thông thạo nói với Hồ Chí Minh: “Nghiên cứu quá trình chiến đầu, chiến sĩ dũng cảm nhưng điều then chốt là có những cán bộ thiếu kinh nghiệm tác chiến, năng lực chỉ huy kém, không áp sát mặt trận chỉ huy. Từ nay và sau cần lựa chọn đội bắt cán bộ trong số chiến sĩ cũ và cất cán chiến đầu có kinh nghiệm thực tiễn”. Hồ Chí Minh nghe gật đầu liền tiếp.

Ngày hôm sau, Trần Canh sốt cao, chẩn đoán là sốt rét ác tính, nằm bẹp trên giường suốt một tuần. Thời gian này bên tiểu đoàn địch đã tập kết ở Thất Khê. Trần Canh suy nghĩ, theo tình hình chiến đầu ở Đông Khê, quân đội Việt Nam với lực lượng hiện có, đánh chiếm Thất Khê rất khó khăn, vì vậy đồng chí cùng Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp nghiên cứu quyết định, bỏ kế hoạch tấn công Thất Khê trước đây, thay vào đó mai phục ở nam Đông Khê, đợi tiêu diệt địch tiến lên bắc Đông Khê. Lúc này quân Pháp ở Thất Khê vẫn án binh bất động, rồi tập kết 5 tiểu đoàn binh lực tấn công Thái Nguyên, trực tiếp đe dọa an toàn của cơ quan đầu não Đảng, chính quyền, quân đội Việt Nam. Lúc này một số cán bộ quân đội Việt Nam chủ trương bỏ mai phục, đưa quân vào Thái Nguyên.

Trần Canh thấy tình hình đó, kiên quyết trình bày với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, tấn công Thái Nguyên là âm mưu quấy rối của địch, mục đích là để quân ta rút khỏi Đông Khê, bảo đảm an toàn cho quân địch ở Cao Bằng khi rút chạy xuống phía nam, nhất thiết không được mất mưu địch. Quấy nhiễu, không ngoài dự kiến của Trần Canh, ngày 30/9, quân địch ở Thất Khê bắt đầu tiến lên phía bắc, ngày 3/10, quân địch ở Cao Bằng cũng bắt đầu chạy xuống phía nam. Hai cánh quân do Lepage và Charton chỉ huy hồng sau khi hội quân ở Đông Khê sẽ chạy vào Thất Khê, Lạng Sơn để tránh sự phản kích tiêu diệt. Do binh đoàn Lepage ở Thất Khê tiến lên phía bắc, bộ quân đội Việt Nam kiên quyết đánh chặn, ngày 4/10 chuyển sang vùng núi Cốc Xá ở tây nam Đông Khê. Trong tấn công ngày 5/10, quân đội Việt Nam bắt thương vong khá lớn. Đội đoàn 308 chiến đầu liên tục 4 ngày liền, đồng thời một vấn đề là tìm động tiến công hay là kiên quyết đánh tiếp. Vào giờ phút then chốt này Trần Canh nói dứt khoát với Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam trong mấy điểm thời: “Trận này không đánh thì không có trận nào có thể đánh được” rồi nói tiếp một cách chân thành thêm thời: “Vào giờ phút then chốt của chiến dịch, Bộ chỉ huy dao động sẽ chôn vùi thắng lợi của chiến dịch”.

Trần Canh nghĩ mấy điểm thời, lập tức cầm bút viết một bức thư ngắn cho Hồ Chí Minh, mong Hồ Chí Minh chấp thuận các chỉ huy tiến phòng hậu quyết tâm kiên trì đến cùng, tập trung lực lượng tiêu diệt binh đoàn Lepage trước, sau đó lập tức tiêu diệt binh đoàn Charton giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch. Trước những đòn đánh kiên quyết của quân đội Việt Nam, tình hình chiến trường chuyển biến nhanh chóng. Đến ngày 7/10, hai cánh quân địch lớn nhất bộ quân đội Việt Nam tiêu diệt hoàn toàn, Lepage, Charton và tham mưu của họ và tình trạng tỉnh Cao Bằng của nguỵ quyền Việt Nam đầu bắt bắt sống.

Chiến dịch Biên Giới tiêu diệt tất cả 8 tiểu đoàn, hơn 8000 người, toàn bộ phòng tuyến của quân Pháp trên biên giới Trung – Việt sụp đổ, bên địch ở Đông Đăng, Yên Đình, Lạng Sơn v.v. tháo chạy tan tác, bên địch tấn công Thái Nguyên sau khi bắt đầu thất hơn 600 tên cũng rút khỏi Thái Nguyên, bên địch ở Lào Cai, Tây Bắc cũng hết hàng chạy, mục đích dự kiến của chiến dịch được thực hiện hoàn toàn.

(đăng trên “Xuân Thu Viêm Hoàng” số 9 năm 1999, với tiêu đề là: “Đội trưởng Trần Canh trong viễn vọng Việt Nam chống Pháp”, khi đưa in vào tập sách này, tác giả có sửa chữa đôi chút).

Phân Sáu

Tổng kết 10 điểm về phương hướng chiến lược của Võ Nguyên Giáp

Văn đề phương hướng chiến lược và chiến dịch Điện Biên Phủ
trong chiến tranh Việt Nam chống Pháp



Đây là phần thứ 6 của tập hồi ký GHI CHÉP THỰC VẬT VIỆC ĐOÀN CỘ VÂN QUÂN SỞ TRUNG QUỐC VIỆT NAM CHỐNG PHÁP (nxb Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh, 2002, do Đảng Danh Dự dịch và hiệu đính). Tác giả là thành viên đoàn công văn của Trần Canh trong chiến dịch biên giới 1950, rồi làm công văn số đoàn 308 cho đến năm 1953. Điều đáng chú ý là bài này có tham vọng tổng kết công tích của công văn Trung Quốc từ chiến dịch biên giới đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Chú thích (2) về điểm biên ở Điện Biên Phủ cho thấy rõ Võ Nguyên Giáp đã không ngần ngại bóp méo sự việc để tranh công, khiến cho người đọc phải nghi ngờ có những phần khác, có thể nói đúng về công tích thực sự của các công văn.

Cũng cần nhận mạnh là bài viết này cho thấy rõ: (1) Mao Trạch Đông và đoàn công văn Trung Quốc đã liên tục gây sức ép tiến hành cải cách ruộng đất và thanh lý quân đội ngay từ năm 1950 -- cũng phải nói thêm: sức ép đầu tiên đến từ Stalin; (2) Hồ Chí Minh và ĐCSVN đã nhiều lần trì hoãn, cuối cùng đến năm 1953 đã tiến hành "giảm tô giảm thuế" (trên thực tế, những cuộc đầu tư đã được tổ chức ngay trong thời kỳ này), tháng 12.1953 thì làm thí điểm cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên (nơi nhân đầu tiên, như ta biết, là bà Cát Hồng Long, người đã nuôi dưỡng bộ đội và nhiều cán bộ lãnh đạo). Sau Hiệp định Genève, 5 đợt cải cách ruộng đất mới được tổ chức, với những sai lầm tác hại, những tội ác ghê gớm và những hậu quả nghiêm trọng mà mọi người đều biết. Ở đây không phải chỉ để bàn sâu về mối quan hệ giữa cải cách ruộng đất & chính huân và chiến thắng Điện Biên Phủ, nhưng có thể nêu ra một vài ý để phân biệt những luận điểm "mao... nhiều" của công văn họ Võ Nguyên:

* Ở một trận Điện Biên Phủ, bộ đội và cán bộ chia bố tác động tại hai của cải cách ruộng đất: các sĩ quan, phần lớn là thành phần tiểu tư sản, chia bố thanh lý nhiều, bộ đội, hậu hất là nông dân, lên tinh thần như những hòa hân về ruộng đất; những cuộc "chỉnh huân" tuy đã nung mùi Mao có lẽ chia biên chốt được lòng yêu nước của binh sĩ, các phần tử lưu manh, tố điều chia được để bớt nhiều để gây tác hại lớn; tóm lại, hòa hân cải cách ruộng đất có lẽ đã tác động tích cực lên tinh thần chiến sĩ trong khi những tác hại "tố khuynh" trong giảm tô giảm thuế chia kịp tình hình bộ đội và cán bộ (theo nhiều chứng cứ, tác động tiêu cực sẽ rõ sau ngày toàn thắng ở Điện Biên)

** không thể viết lại lịch sử, nhưng có thể giả sử: nếu ĐCSVN tiến hành cải cách ruộng đất ngay từ năm 1951, với những hậu quả tại hai thấy rõ hai năm sau đó, thì kháng chiến Việt Nam có khả năng giành chiến thắng như ở Điện Biên Phủ không?

*** Tháng 10.1956, lãnh đạo ĐCSVN đã công khai xin lỗi nhân dân và đồng viên về những sai lầm trong cải cách ruộng đất, nhưng vì những lý do đáng được tìm hiểu còn hơn, ĐCSVN chưa hề thực sự rút kinh nghiệm rạch ròi về cuộc cải cách ruộng đất. Cái nhìn sáng suốt, tinh táo, và cái nhìn giáo điều, mù quáng về "chung sống hoà bình" trong giới lãnh đạo. Một mặt, ta biết rằng trong thời kỳ 1953 -54, ông Lê Duẩn, bí thư Trung ương cục, đã sáng suốt quyết không tiến hành cải cách ruộng đất ở Nam Bộ. Mặt khác, nhiều chứng tỏ cho biết khoảng năm 1964-65, đời tổng Nguyễn Chí Thanh còn có ý tiến hành cải cách ruộng đất ở miền Nam (với mục đích rất thiện ý là đồng viên nông dân, chuẩn bị cuộc tiến công 1968). May sao, nhiều cán bộ miền Nam (Trần Bạch Đằng, Ban nông thôn...) đã các lực phản đối, và họ được một bác đi đến của chủ tịch Hồ Chí Minh ông hỏi: "Bác nghe nói chú T có chủ trương phát động quần chúng cải cách ruộng đất một cách toàn diện triệt để. Bác khuyên chú đừng làm, làm là sai, dốt khoát sai thôi" (chứng tỏ của ông Mậu Thi, xem Đặng Phong, Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-1975, tập II, nxb Khoa học xã hội, 2005, trang 1004).

N.N.G.

Sau chiến dịch biên giới Việt Nam tháng 10 năm 1950, tôi tiếp tục ở lại làm công viên đội đoàn 308. Năm 1953 đến 1954 tôi về nước học tập học cao cấp Học viện quân sự Nam Kinh, đầu năm 1955 lại được lệnh sang công tác ở Đoàn công viên quân sự nước ta tại Việt Nam. Mùa xuân 1956, bắt đầu Đoàn công viên quân sự Trung Quốc tại Việt Nam, đời lại là Tổng chuyên gia quân sự tại Việt Nam, tôi làm tổng trưởng. Tháng 7/1957 tôi về nước. Trong thời gian này, Trung ương Đảng ta đã nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1956 công động chỉ Trần Canh sang Việt Nam học tập quân đội Việt Nam xây dựng phòng an tác chiến phòng ngụy, tôi có may mắn lại theo đồng chí Trần Canh đi khảo sát tại chỗ những nơi Đảng Hội bác vĩ tuyến 17 Việt Nam, Nghệ Tĩnh, Thanh Hoá, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, Yên Bái, Mộc Châu, Sơn La, Tuần Giáo, Điện Biên Phủ v.v.. Trong khi khảo sát, đồng chí Trần Canh và Tổng Trưởng Võ Nguyên Giáp trao đổi một số vấn đề liên quan đến các chiến dịch chủ yếu trong chiến tranh chống Pháp. Khi khảo sát Điện Biên Phủ, phía Việt Nam giới thiệu khá rõ tình hình chiến dịch Điện Biên Phủ. Tôi cho rằng, trong thời gian chống Pháp từ 1951 đến 1954, trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt của quân đội Việt Nam luôn luôn có sự bất đồng nào đó về một lựa chọn liên quan đến phương hướng chiến lược, đó là vấn đề đặt hướng tấn công chính vào vùng đồng bằng Bắc Bộ hay là ở vùng núi Tây Bắc Việt Nam và vùng núi Trường Sơn Lào. Nhân đây tôi muốn tổng thuật lại khái quát một số tình hình mà phía Trung Quốc và phía Việt Nam đề cập đến, bản thân tôi đã trải nghiệm lúc bấy giờ và tìm hiểu được trong chuyến khảo sát thực địa lần này.

Thứ nhất: Tình hình chiến tranh chống Pháp sau chiến dịch biên giới Việt Nam năm 1950 và vấn đề hướng phát triển của hai bên Pháp – Việt

Trong tháng 9, 10 năm 1950, Việt Nam giành được thắng lợi chiến dịch Biên Giới, giải phóng Cao Bằng, Lạng Sơn, Đình Lập, Tiên Yên, Lào Cai, khai thông tuyến giao thông với Quảng Tây, Vân Nam Trung Quốc, phá vỡ bao vây của quân Pháp đối với căn cứ địa chủ yếu Bắc Bộ Việt Nam, quân đội Việt Nam nắm chắc quyền chủ động chiến tranh ở vùng Bắc Bộ Việt Nam, đồng thời còn giải phóng vùng Hoà Bình, đặt phá hành lang Hải Phòng, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La do địch kiểm soát, mở tuyến giao thông giữa căn cứ địa chủ yếu Bắc Bộ với Trung Bộ, tạo điều kiện có lợi hơn cho chiến tranh chống Pháp của Việt Nam. Những nội dung tình hình chiến tranh chống Pháp của cả ba nước Đông Dương, Việt Nam, Campuchia, Lào, quân Pháp lúc bấy giờ vẫn chiếm ưu thế, cả bốn không chỉ vùng sơn xuất lộ rõ thực đồng bằng đông dân cư, lại không chỉ phần lớn vùng núi có giá trị chiến lược quan trọng, nói tóm lại, quân Pháp vẫn đang nắm quyền chủ động chiến lược. Sau chiến dịch biên giới, đã phá vỡ bao vây từ phía đông, phía bắc của quân Pháp đối với căn cứ địa chủ yếu Việt Bắc (vùng Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn), những vùng núi rừng lớn Lai Châu, Sơn La, Tây Bắc Việt Nam, Nghĩa Lộ, Phù Yên, Tây Yên Bái v.v. và vùng núi rừng lớn của Lào vẫn trong tay quân Pháp; quân Pháp vẫn đóng trên các điểm cao đe dọa căn cứ địa Việt Bắc từ phía tây, đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam ở phía nam căn cứ địa, là vùng tiếp giáp chủ lực của quân Pháp, căn cứ địa Việt Bắc, trở nên có quan trọng

nào của Đông, chính quyền, quân đội Việt Nam vẫn trong vòng uy hiếp của quân Pháp, vẫn chưa phải là hữu phương ổn định, an toàn. Vì vậy, Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, Chủ tịch Mao Trạch Đông từ năm 1951 thông qua Đoàn công quân sự Trung Quốc tại Việt Nam đã nêu ra kiến nghị với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam phát triển lên vùng núi Tây Bắc Việt Nam và vùng núi Trường Lào, những không được phía Việt Nam chấp nhận.

Sau chiến dịch biên giới, Revers, nguyên Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương bị triệu hồi về nước. Ngày 6/12/1950, Pháp cử Jean de Lattre de Tassigny, Tư lệnh lực lượng quân liên minh Tây Âu làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, kiêm Cao uỷ. Sau khi đến nhậm chức, De Lattre vẫn tiếp tục đợt tấn công vào Bắc Bộ Việt Nam, mở rộng lực lượng công, phát triển nguỵ quân, tiến hành cái gọi là "chiến tranh tổng lực", xây dựng cái gọi là "phòng tuyến boongke", tạo ra vùng trũng, âm mưu không cho toàn diện đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, trên cơ sở đó có biện pháp uy hiếp hơn nữa căn cứ địa Bắc Bộ Việt Nam. Cái gọi là "phòng tuyến boongke" của De Lattre, tức là từ Hòn Gai theo hướng tây qua Đông Triều, Lạng Sơn, Bắc Giang, Vĩnh Phúc rồi theo hướng nam qua Sơn Tây, Hà Nam đến Ninh Bình, tiếp tục xây thêm công sự trên cơ sở công sự, có điểm sơn cố, hình thành một phòng tuyến kiên cố, nhằm cắt đứt liên hệ giữa đồng bằng và miền núi Bắc Bộ Việt Nam, hòng lấy đó để không cho toàn diện vùng đồng bằng, uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc. Trên phòng tuyến và bên trong phòng tuyến này, tập kết lực lượng phòng giữ cảnh giới chủ yếu và bộ đội công của Pháp, là vùng chiếm đóng của quân chủ lực Pháp là điểm mạnh và bố trí chiến lược của quân Pháp; Lai Châu, Sơn La, Nghĩa Lộ ở Bắc Bộ Việt Nam và vùng núi rừng Sơn Nưa, Xiêng Khng, Phong Xa Lì v.v.. của Trường Lào là vùng chiến lược và hữu phương quan trọng của quân Pháp, những binh lực tương đối ít, tương đối yếu – là vùng yếu của quân Pháp. Trong tình hình trên và tổng thể quân Pháp vẫn chiếm ưu thế, quân đội Việt Nam vẫn ở thế yếu, căn cứ địa chủ yếu Việt Bắc vẫn chưa ổn định, không thể trở thành hữu phương an toàn, để làm suy yếu quân Pháp phát triển lực lượng chống Pháp, mở rộng vùng giới phóng xây dựng căn cứ địa Việt Bắc ổn định, xây dựng hữu phương an toàn, rộng lớn cho chiến tranh chống Pháp, thúc đẩy cuộc kháng chiến toàn quốc phát triển thống nhất, thì hướng tấn công chủ yếu, hướng phát triển của quân đội Việt Nam đợt ở Tây Bắc và vùng núi Trường Lào, nơi địch yếu và chiến lược và bố trí, hay là đợt ở nơi đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam nơi mà địch khá mạnh và chiến lược, và bố trí và sẵn sàng chống lại? Theo tình hình chung, phải nói rằng sự lựa chọn này không khó, nhưng trong cán bộ lãnh đạo Quân đội Nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ thì trở thành vấn đề tương đối nan giải.

Ngày từ tháng 8/1950, khi Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam giới thiệu tình hình cho những cán bộ đi theo đường chỉ Trăn Canh, nói rất rõ ràng, vùng Tây Bắc Việt Nam là vùng tập trung dân tộc thiểu số, ngôn ngữ không thông, công tác cơ sở yếu, núi cao rừng rậm, đất rừng ngòi thác, thiếu thốn lương thực, giao thông không tiện, tác chiến đối binh đoàn rất khó khăn, và nói dù cho giới phóng vùng núi Tây Bắc cũng không giới quyết nơi những vấn đề mà Việt Nam đời một lúc bấy giờ, cho nên sau khi chiến dịch biên giới sơ chuần bị phát triển về vùng trung du hoặc phát triển theo hướng Hoà Bình ; vùng trung du tức là vùng đồng bằng phía bắc Hà Nội. Sau chiến dịch biên giới, quân đội Việt Nam hành động theo phương án dự kiến này. Sau khi xem xét các mặt, đoàn công quân sự Trung Quốc cũng đồng ý phương án đó.

Thứ hai: Hướng tác chiến của quân đội Việt Nam nhằm vào đồng bằng Bắc Bộ, mở ba chiến dịch từ 12/1950 đến 6/1951.

Chiến dịch biên giới kết thúc thắng lợi, tình hình chiến tranh chống Pháp ở miền Bắc Việt Nam rất tốt, quyền chủ động nằm trong tay quân đội Việt Nam, ở mức độ khá lớn. Nhưng làm thế nào để giữ vững quyền chủ động, phát triển tình hình tốt hơn, vẫn chưa phải là việc dễ dàng ở Việt Nam lúc bấy giờ. Do có những cán bộ lãnh đạo Việt Nam không muốn chấp nhận kiến nghị phát triển lên vùng núi Tây Bắc Việt Nam, bộ tư tưởng "tức thắng" chi phối, đợt tấn công chiến lược vào vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, từ tháng 12/1950 đến 6/1951, sự đồng bộ đội chủ lực liên tiếp mở ba chiến dịch.

Từ 25/12/1950 đến 17/1/1951, mặt chiến dịch trung du sông Hồng, Việt Nam gọi là "chiến dịch Trăn Hồng Đeo". Vùng tiến hành chiến dịch đầu tiên tại huyện Kim Anh, huyện Đa Phúc của tỉnh Vĩnh Phúc, và huyện Yên Phong của tỉnh Bắc Ninh cách Hà Nội 30km về phía bắc, sau đó chuyển sang bắc, đông Yên tỉnh là tỉnh Vĩnh Phúc. Đầu đông bộ đội chủ lực là trung đoàn 36, 88, 102 của sư 308 và trung đoàn 141, 209 của sư 312 vào hướng chính của chiến dịch. Sau chiến dịch biên giới đến 6 tháng đầu năm 1951, quân đội Việt Nam lớn lên thành lập đội đoàn (sư) 312, đội đoàn (sư) 320, đội đoàn (sư) 316 và đội đoàn công pháo (sư) 351.

Về phía địch, sau khi De Lattre giao cho Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương đã tăng cường xây dựng bộ đội cố định, năm 1951 tăng bổ sung thành lập 2 đội đoàn cố định. Sư cố định thứ nhất do Le Blanc chỉ huy đóng ở Hà Nội, sư cố định thứ hai do Debechou chỉ huy, đóng ở Hải Phòng (trên quốc lộ 5 phía tây Hải Phòng). Có tất cả 7 trung đoàn cố định. Mỗi trung đoàn có từ 4 đến 6 tiểu đoàn. Tuy nhiên bộ phận trong những tiểu đoàn này là lính Âu Phi, chỉ có 5 tiểu đoàn nguỵ quân, ngoài ra còn tăng cường lính dù, pháo binh, công binh. Ngày 20/3 đến 7/7/1951 trên quốc lộ 18 từ Phố Lôi đến Uông Bí, cách Hải Phòng 20, 30 km về phía bắc, tây bắc, quân đội Việt Nam lại mở một chiến dịch ở vùng phía bắc sông Bắc Đong, Việt Nam gọi là "chiến dịch Hoàng Hoa Thám". Bộ đội chủ yếu tham gia chiến đấu ở hướng chính của chiến dịch là trung đoàn 36, 88, 102 của đội đoàn 308, trung đoàn 141, 209 của đội đoàn 312, trung đoàn 98, 174 của đội đoàn 316.

Ngày 28/5 đến 24/6/1951, vùng Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, phía nam Liên khu 3 (trung điểm ở hữu ngạn sông Đáy tỉnh Ninh Bình) quân đội Việt Nam lại mở chiến dịch gọi là "chiến dịch Quang Trung". Bộ đội chủ lực tham gia chiến đấu ở hướng chính chiến dịch là trung đoàn 36, 88, 102 của đội đoàn 308, trung đoàn 9, 57, trung đoàn 66 của đội đoàn 304. Đội đoàn 308 đánh trọng tâm xã Ninh Bình, trong khi tiêu diệt quân địch đóng giữ Ninh Bình, đã bắn chết trung úy Bernard, con của De Lattre, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương, tại căn điểm Âu Hà bên bờ sông Đáy. Sau đó gặp khó khăn khi công kích căn điểm Non Nước.

Ba chiến dịch nói trên đều tiến hành ở ven đông sông Bắc Bộ, trên cái gọi là "phòng tuyến boongke" của quân Pháp, hơn nữa lại tiến hành từ điểm khởi đầu và điểm kết thúc ở một chính và hai bên sườn của "phòng tuyến boongke" đưa vào sông, ven biển nói chung là chiến dịch tiến công công cộng chung. Vì vậy kết quả của ba chiến dịch đều không lý tưởng, hơn nữa, càng đánh càng không lý tưởng. Nhưng cái điểm cần đánh, một số không đánh được, mà dù cho đánh được, tuy nhiên bộ phận cũng không công cụ nổi, được rồi lại mất. Trong kế hoạch đánh viên binh có cái không đánh được, có cái đánh được nhưng rất ít khi trở thành tiêu diệt chiến. Nói chung lại, cả ba chiến dịch không đạt được mục đích tiêu diệt số lượng lớn sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, phát triển tình hình rất tốt do chiến dịch biên giới tạo ra.

Trong khi quân Pháp âm mưu phá hoại và "càn quét", từ tháng của cán bộ đông, chính quyền, quân đội đưa phương dao động, chiến tranh du kích ở vùng đông sông Bắc Bộ có hiện tượng co lại. Tất cả những điều đó đều ảnh hưởng đến cán bộ quân đội Việt Nam, một số cán bộ bắt đầu suy nghĩ tới vấn đề cần của tác chiến và xây dựng quân đội. Đoàn cán bộ quân sự Trung Quốc tại Việt Nam lúc bấy giờ có một đông với cán bộ lãnh đạo chỉ huy của quân đội Việt Nam trên vấn đề phương hướng phát triển chiến lược cũng có những quan điểm không giống nhau làm trên vấn đề phát động quần chúng, trên vấn đề công tác chính trị bộ đội. Sau khi cách mạng tháng 8 năm 1945 của Việt Nam giành được thắng lợi, trong "Chức vụ kháng chiến kiến quốc" của Trung ương Đảng Việt Nam ngày 25/11 năm đó, rõ ràng nhắc đến vấn đề phải "cải thiện đời sống nhân dân", "động viên lực lượng toàn dân kháng chiến" nhưng mãi đến đầu những năm 50, đời sống của đông đảo nông dân nghèo khổ vẫn chịu sự bóc lột nặng nề của địa chủ và những kẻ cho vay nặng lãi. Thêm chí có những cán bộ đưa phương, cán bộ quân đội xuất thân từ gia đình bóc lột, không chút giữ điểm chung lại giữ tô giữ tức cho nông dân nghèo khổ. Cho nên tính tích cực kháng chiến của đông đảo nông dân bị kìm hãm rất lớn, tình thần chủ động cũng không được phát huy đầy đủ, đông đảo chiến sĩ trong bộ đội đa số chỉ biết làm theo mệnh lệnh, thiếu tinh thần trách nhiệm và tinh thần chủ động tích

các công nhân làm chèo. Tất cả những người trong đoàn công nhân chúng tôi cho rằng nếu thế không thể giải thoát được nên khi công nhân đông đảo quân chúng công nhân, không nghiêm chỉnh giải quyết vấn đề đời sống công nhân dân, không thể nào phát động đẩy lùi quân chúng, tất nhiên cũng khó kiên trì chiến tranh chống Pháp lâu dài. Nhưng không ít các đảng chí Việt Nam không đồng ý, không coi trọng lợi ích kinh tế của công nhân Trung Quốc phát động quân chúng, bắt động viên công nhân tăng cường công tác chính trị bộ đội, cũng bắt đầu rõ rệt. Tháng 8/1950, sau khi đoàn công nhân Trung Quốc đến Việt Nam, phía Việt Nam chỉ công nhân công nhân giúp đỡ công tác quân sự, còn công tác chính trị không muốn để cho công nhân nhúng tay vào. Căn cứ vào tình hình tổ chức chính trị và tình hình quan hệ nội bộ, của quân đội Việt Nam lúc bấy giờ, các công nhân Trung Quốc cảm thấy nếu không tăng cường xây dựng công tác chính trị, thì quân đội Việt Nam khó kiên trì kháng chiến lâu dài.

Sau chiến dịch Biên Giới, nhất là sau ba chiến dịch ven đường biên giới Bắc Bộ, các công nhân Trung Quốc đề xuất thêm, nếu không tăng cường công tác chính trị cho bộ đội thì sẽ gặp khó khăn nhiều hơn khi tiếp tục tác chiến. Bắt động viên máy móc trên đây hay là nói những cách nhìn bắt động nào đó, sau ba chiến dịch ven đường biên giới đều được đề xuất tổng kết rõ, sẽ phát triển của tình hình làm cho các đảng chí Việt Nam không thể không suy xét những vấn đề này 1.

Thế ba: Quyết định của hội nghị toàn thể lần thứ hai Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đối với vấn đề quân sự: Quân Pháp chiếm lại vùng Hoà Bình, quân đội Việt Nam tiến hành chiến dịch Hoà Bình

Ngày 27/9 đến 5/10 năm 1951, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp hội nghị toàn thể lần thứ hai, phân tích tình hình chiến tranh chống Pháp. Hội nghị nêu rõ: “quân đội Việt Nam vẫn chưa giành được ưu thế về quân sự, vẫn chưa đập tan phòng tuyến của địch, vẫn chưa thay đổi tình hình đường biên giới Bắc Bộ”; quân Pháp “tăng cường chiến tranh toàn diện ở vùng địch chiếm và vùng du kích”, làm cho chiến tranh du kích của Việt Nam “gặp rất nhiều khó khăn mới”, “vấn đề xây dựng bộ đội chủ lực, chốt lại theo kịp sự tiến bộ, đánh du kích sau lưng địch không triển khai mạnh mẽ, chưa thể phối hợp mạnh mẽ với chiến tranh chính”. Hội nghị quyết định “ra sức đập tan âm mưu thâm độc của địch lợi dụng chiến tranh nuôi chiến tranh dùng người Việt đánh người Việt, củng cố và phát triển lực lượng kháng chiến toàn quốc, toàn dân, nâng cao chốt lại theo kịp sự tiến bộ, ra sức tăng cường xây dựng bộ đội chủ lực, địa phương và dân quân du kích”, “phát triển đánh du kích”, “nâng cao tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội”. Vì vậy hội nghị ra “nghị quyết về nhiệm vụ và phương châm công tác ở vùng địch chiếm và vùng du kích”, yêu cầu động viên các cấp coi trọng sự lãnh đạo thống nhất đối với đấu tranh trên mọi mặt, chủ đạo chốt lại công tác quân sự, căn cứ vào tình hình so sánh lực lượng địch ta, quy định tổng động viên nhiệm vụ và phương châm đấu tranh, nắm bắt khắc phục tổ chức “tổ”, huy động khuyến khích tối đa, trong bộ đội còn phải chống quân điếm quân sự đến thu nhập. Để nâng cao chốt lại theo kịp sự tiến bộ, phát triển chiến tranh du kích, Tổng quân uỷ ra quyết định: thay đổi hình thức hoạt động của bộ đội chủ lực, làm cho nó thích ứng với nhu cầu của phát triển chiến tranh du kích, phương châm hoạt động là phân tán chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương, luân lưu tác chiến, bộ đội chủ lực bất cứ lúc nào cũng phải có một bộ phận tác chiến, một bộ phận huấn luyện, một bộ phận đánh địch ở ngoài tuyến, một bộ phận đánh địch ở sau lưng địch, tác chiến kết hợp với công tác làm tan rã quân nguỵ.

Và quyết định thông qua tháng 10, đội đoàn 312 tiến công địch ở vùng Nghĩa Lộ Tây Bắc. Nhưng đến thông qua tháng 10, trên thực tế đội đoàn 312 không đi Nghĩa Lộ đánh địch. Tất nhiên dung của quyết định, nghị quyết nói trên có thể thấy, Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân uỷ cảm thấy một số vấn đề cần tiến hành đang tồn tại trong chiến tranh chống Pháp, nhưng không đi sâu trình bày, không nêu ra việc giải quyết cần công nhân công nhân phát động quân chúng nông dân cần giải quyết lúc bấy giờ, cũng không nêu ra rõ ràng công nhân tăng cường công tác tổ chức chính trị bộ đội thay đổi phương hướng phát triển chiến lược, chủ lực vẫn quanh quân xung quanh đường biên giới Bắc Bộ. Tất cả các biện pháp chủ yếu là giải quyết một cách tổng động viên một số vấn đề cần thiết.

Vì vậy sau hội nghị lần này, vấn chưa thay đổi được tình hình vốn tổng cục phát triển bất lợi đối với kháng chiến ở Bắc Bộ Việt Nam lúc bấy giờ. Còn quân Pháp thì tổng đội đang chôn chân trên trùn đũa, và có sự phát triển, tham chí De Lattre cho rằng, đã đến lúc bắt đầu phản công, giành quyền chủ động chiến trường Bắc Bộ. Đây là hậu quả của quân đội Việt Nam kiên trì phòng hàng phát triển chiến lược nhậm vào đồng bằng Bắc Bộ, nơi bên địch có quân đội mạnh. Mùa đông năm 1951, tổng binh lực của quân Pháp ở Đông Dương từ 230.000 người năm 1950, tăng lên hơn 330.000 người. Ngày 9 đến 14/11/1951 De Lattre đưa 20 tiểu đoàn binh lực đánh chiếm Hoà Bình, trong thời gian này lúc số đồng binh lực nhiều nhất lên 27, 28 tiểu đoàn, mục đích nhằm khôi phục lại hành lang Hải Phòng, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La để bộ quân đội Việt Nam đứt phá, chia cắt lại Bắc Bộ Việt Nam, cắt đứt tuyến đường liên lạc tiếp tế giữa chiến trường Bắc Bộ và chiến trường Trung Bộ, thu hút và tiêu diệt chủ lực quân đội Việt Nam. Bộ trí cơ thể của quân Pháp là: bộ trí ở vùng Hoà Bình binh lực trên 8 tiểu đoàn, hình thành trùn đũa phòng ngự tập đoàn cố định, binh lực còn lại lớn nhất bố trí ở hai bờ sông Đà, bắc và đông bắc Hoà Bình và dọc tuyến quốc lộ 6 đông Hoà Bình, để mở rộng vùng chiếm đóng, bao vây tuyến vận tải.

Trong tình hình quân Pháp mở lại tấn công quy mô lớn vào Bắc Bộ Việt Nam, Bộ tổng quân đội Việt Nam mới các động chí cơ vận Trung Quốc nghiên cứu tình hình và xác định quyết tâm và bố trí. Qua nghiên cứu cho rằng, cuộc tấn công lớn của địch tạm thời gây không ít khó khăn cho phía Việt Nam, nhưng quân địch số đồng số lớn lực lượng cơ động ở Hoà Bình và vùng rừng núi ở bắc và đông tỉnh này, đưa vào công sự xây dựng tạm thời, bao vây tuyến giao thông khá dài, đã tăng thêm nhiều cơ hội cho quân đội Việt Nam tiêu diệt sinh lực địch; đồng thời quân Pháp đánh chiếm Hoà Bình là điều động quân từ vùng đồng bằng, vùng đồng bằng tổng đội trung, tạo cơ hội rất tốt cho quân đội Việt Nam khôi phục phát triển đánh du kích ở đồng bằng; nếu chiến trường chính di chuyển Hoà Bình phù hợp tốt với chiến trường sau lưng địch ở đồng bằng, thì không khó tiêu diệt và đuổi cơ quân Pháp xâm chiếm Hoà Bình. Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng quân đội Việt Nam quyết tâm mở chiến dịch Hoà Bình, động viên toàn bộ lực lượng, đập tan cuộc tấn công của quân Pháp lên Hoà Bình, đồng thời khôi phục, phát triển chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng trong quá trình chiến đấu. Vì vậy ngày 24/11/1951, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra: “nhiệm vụ và chủ trương đập tan quân địch tấn công Hoà Bình”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gọi thể cho toàn thể cán bộ chủ huy bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, nêu rõ “địch tạm động ra cho chúng ta đánh”, là một cơ hội tiêu diệt địch rất tốt, phải tích cực chủ động, kiên quyết chiến đấu ngoan cường, các mặt phải hợp chặt chẽ, đập tan kế hoạch tấn công mùa đông của địch, phát triển lực lượng chống Pháp. Bộ trí cơ bản của chiến dịch là các đội đoàn: 304, 308, 312 và đội đoàn công pháo 351 tiêu diệt bộ đội cơ động quân Pháp ở trên Hoà Bình, đội đoàn 320, 316 kết hợp với bộ đội địa phương và quần chúng nhân dân phát triển chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng từ hai hướng nam bắc, tiêu diệt nguỵ quyền, làm tan rã nguỵ quân, xây dựng rừng rẫy từ chức cơ sở kháng chiến. Bộ trí cơ thể của mặt trận Hoà Bình là: đứt 1 của chiến dịch đứt trung điểm công kích vào hai bờ sông Đà bắc Hoà Bình, đội đoàn 308 ở tây nam, 312 ở hậu nam, tìm cơ hội tiêu diệt cố điểm của địch, phục kích bộ đội vận tải của chúng; pháo binh của đội đoàn 351 bố trí ở bên bờ sông Đà, với sự phù hợp của bộ đội đội đoàn 308, 312, phong tỏa giao thông trên toàn sông của địch, tiêu diệt thuyền bè của địch, cố gắng buớc địch rút khỏi vùng chiếm đóng hai bờ sông Đà, mở rộng vùng chiếm đóng của quân đội Việt Nam; đội đoàn 304 tấn công quân địch ở Hoà Bình và dọc tuyến quốc lộ 6, phía đông Hoà Bình cắt đứt tuyến giao thông tiếp tế đường số 6 của địch, kiểm soát địch ở Hoà Bình hiệp đồng tác chiến với chủ lực phía bắc. Đứt 1 chiến dịch bắt đầu từ ngày 10/12/1951, đội đoàn 308 dưới sự chủ huy của Vương Thừa Vũ, Song Hào, đội đoàn 312 dưới sự chủ huy của Lê Trọng Tấn, Trần Đ, số 304 dưới sự chủ huy của Hoàng Minh Thảo, Lê Chương, đội đoàn công pháo 351 dưới sự chủ huy của Phạm Ngọc Mậu, đội đoàn 316 dưới sự chủ huy của Lê Quảng Ba, Chu Huy Mân, đội đoàn 320 dưới sự chủ huy của Văn Tiến Dũng đều đánh rất tốt, đánh nhiều trận công kiên, phục kích, chôn vùi, tiêu diệt nhiều địch làm tan rã không ít nguỵ quyền, nguỵ quân. Trong đó có cuộc chiến đấu

của trung đoàn 88 đối đầu 308 đánh cướp điểm Tu Vũ cách bắc Hoà Bình 30km là nơi bắt nạt. Tu Vũ là cứ điểm then chốt của quân Pháp chiếm giữ hai bờ sông Đà. Hai bờ sông Đà có một tiểu đoàn Âu Phi đóng giữ có chi viện của hỏa lực tại các cứ điểm lân cận. Đêm 10/2/1951 Trung đoàn 88 qua năm giờ đồng hồ chiến đấu ác liệt, ngoan cường, đã tiêu diệt quân địch đóng giữ Tu Vũ, giáng một đòn nặng nề vào khí thế hung hăng của quân Pháp, có tác động rất lớn buộc quân Pháp rút khỏi vùng chiếm đóng hai bờ sông Đà.

Các bộ đội tham gia chiến đấu đêm tháng 12/1951, làm cho tuyến giao thông sông Đà, tuyến giao thông quốc lộ 6 của địch ở Hoà Bình bị cắt đứt, quân địch đóng giữ Hoà Bình bị cô lập, nguyên tố lãnh đạo quân liên minh Tây Âu của Pháp, Cao ủy Pháp, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương De Lattre đang trong tình thế thất bại dồn dập, lâm vào khủng hoảng mà chết. Nhờ Pháp lợi dụng Le Tourneau làm Cao ủy ở Đông Dương. Ngày 8/1/1952, Salan buộc phải rút khỏi vùng chiếm đóng hai bờ sông Đà, bắc Hoà Bình. Số quân rút đi, một phần dùng để tăng cường phòng ngự cho Hoà Bình và dọc tuyến quốc lộ 6 đông Hoà Bình, một phần đưa vào vùng đang bùng nổ đối phó với chiến tranh du kích phát triển tại Lào. Đến đây, đợt 1 chiến dịch Hoà Bình kết thúc thành lợi. Nhiệm vụ của đợt 2 chiến dịch Hoà Bình là tập trung lực lượng vây đánh quân địch ở Hoà Bình và dọc tuyến quốc lộ 6, buộc địch hoàn toàn rút khỏi vùng chiếm đóng Hoà Bình, mở rộng vùng giải phóng, phát triển chiến tranh du kích. Cuộc chiến đấu đợt 2 bắt đầu từ ngày 8/11/1952. Các đội đoàn chủ lực bộ đội địa phương, dân quân du kích đều đánh rất tốt. Nhất là đội đoàn 316 vượt qua “phòng tuyến boongke” của quân Pháp trên dọc tuyến quốc lộ 18 đang bùng nổ Bắc Bộ, đi vào đánh địch ở hai bên sườn quốc lộ 5 Hà Nội đi Hải Phòng; đội đoàn 320 đánh địch ở vùng đang bùng nổ Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, trọng tâm Việt gian làm tan rã nguỵ quân, nguỵ quyền, Trung đoàn 66 đối đầu 304 tiến vào địa giới tỉnh Hà Đông, tạo nên mối đe dọa với Hà Nội. Cuộc chiến đấu của những bộ đội đã gây phần chèn ép mạnh mẽ cho nhân dân vùng sau lưng địch, đánh vào khí thế phần đông của địch, làm cho hàng vạn nguỵ quân, nhân viên nguỵ quyền rời bỏ quân Pháp, không chạy trốn, không đầu hàng, tố cáo các cơ sở sau lưng địch của Việt Nam đã im lặng lợi dụng khôi phục, và xây dựng được nhiều tổ chức cơ sở mới, chiến tranh du kích sau lưng địch phát triển.

Đầu đó có tác động rất lớn đối với cô lập quân địch ở Hoà Bình, đập tan hoàn toàn cuộc tấn công Hoà Bình của quân địch. Ngày 23/2, quân địch xâm chiếm Hoà Bình, trong tình hình chiến trường chính và hậu phương đều bị tấn công nặng nề, không thể không rút lui thêm hai. Trong cuộc chiến dịch, đã tiêu diệt số lớn quân địch, làm tan rã số lớn nguỵ quân, mở rộng vùng giải phóng, phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch, làm cho căn cứ địa du kích, khu du kích phân tán từ Bắc Giang đến Bắc Ninh, rồi đến hai bên quốc lộ 5, cho đến Hồng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình v.v.. đều có thể liên hệ với nhau. Chiến dịch Hoà Bình kết thúc thành lợi.

Chiến dịch Hoà Bình trải qua ba tháng đã có tác động buộc ngoại thù định dù đối với quân Pháp hay với quân đội Việt Nam. Tình hình quân Pháp dần dần phát triển trong năm 1951, đến chiến dịch Hoà Bình thì đi xuống. Sau chiến dịch Hoà Bình kết thúc, quân Pháp không thể mở nổi cuộc tấn công nào có tiếng vang lớn nữa. Tình hình bắt lợi của quân đội Việt Nam tăng bước tiến hiển trong năm 1952, trải qua chiến dịch Hoà Bình có chuyển biến, nhất là chiến tranh du kích, sau lưng địch ở đường bùng nổ đã phát triển tại Lào. So sánh thay đổi tình hình trước và sau chiến dịch Hoà Bình, quân đội Việt Nam đã nhìn thấy rõ hơn vấn đề tấn công của mình và tác chiến, và xây dựng. Đầu đó đã tạo tiền đề cho việc giải quyết các bên những vấn đề tấn công, phát triển các điểm thông lợi mới.

Thế thì: Quyết định của hội nghị toàn thể lần thứ ba Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về vấn đề quân sự; quân đội nhân dân tiến hành chỉnh huấn chính trị, bắt đầu chuyển biến phương hướng phát triển chiến lược, tiến quân lên Tây Bắc, mở ra các điểm thông lợi mới

Tháng 4/1952, Hội nghị toàn thể lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam suy tính tại kiến nghị của các đồng chí Trung Quốc, chỉ rõ: “Đã có tiến bộ rất lớn, nhưng còn có rất nhiều nhược điểm, như trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn thấp, nhất là trình độ chính trị còn chưa nâng cao, lập trường giai cấp chưa vững, cán bộ công

nông ch¹a đ¹ợc đ¹ b¹t x¹ng đ¹ng”. H¹i ngh¹ thông qua ngh¹ quy¹t nêu rõ: “Mu¹n làm cho quân đ¹i ta quy¹t chi¹n quy¹t th¹ng, thì ph¹i c¹i thi¹n đ¹i s¹ng c¹a b¹ đ¹i, nâng cao trình đ¹ chi¹n thu¹t k¹ thu¹t, nh¹t là ph¹i ti¹n hành giáo đ¹c chính tr¹ và giáo đ¹c t¹ t¹ng đ¹i v¹i b¹ đ¹i làm cho quân đ¹i có l¹p tr¹ng giai c¹p rõ ràng, t¹c l¹p tr¹ng c¹a quân đ¹i nhân dân do giai c¹p công nhân lãnh đ¹o và xây đ¹ng cho quân đ¹i t¹ t¹ng giai c¹p vô s¹n, kh¹c ph¹c t¹ t¹ng phi giai c¹p vô s¹n, làm cho quân đ¹i ta th¹c s¹ tr¹ thành m¹t quân đ¹i cách m¹ng c¹a nhân dân”. Căn c¹ vào ngh¹ quy¹t này, tuy¹t đ¹i b¹ đ¹i ch¹ l¹c, b¹ đ¹i đ¹a ph¹ng, c¹ quan tr¹ng h¹c ở Trung B¹, B¹c B¹ Vi¹t Nam t¹ tháng 5/1952 k¹ ti¹p nhau ti¹n hành ch¹nh hu¹n chính tr¹ đ¹i s¹ giúp đ¹ c¹ th¹ c¹a c¹ v¹n Trung Qu¹c. Đây là m¹t cu¹c v¹n đ¹ng giáo đ¹c và h¹c t¹p chính tr¹ t¹p trung nh¹t, r¹ng rãi nh¹t t¹ khi quân đ¹i Vi¹t Nam ra đ¹i đ¹n nay, cán b¹ đ¹i đ¹i tr¹ lên h¹c t¹p giáo trình “m¹y v¹n đ¹ c¹a cách m¹ng Vi¹t Nam”, cán b¹ chi¹n sĩ ti¹u đ¹i trung đ¹i h¹c t¹p “quân đ¹i nhân dân Vi¹t Nam” và “kh¹ng chi¹n tr¹ng kỷ gian kh¹ nh¹t đ¹nh th¹ng l¹i” v.v.. Đ¹ làm t¹t ch¹nh hu¹n, theo ý ki¹n c¹a các đ¹ng chí Trung Qu¹c, T¹ng quân u¹ m¹ tr¹ng chính tr¹ trung c¹p, ti¹n hành giáo đ¹c cán b¹ trung cao c¹p tr¹c. Ph¹ng ch¹m và bi¹n pháp h¹c t¹p là c¹i m¹ t¹ t¹ng, lý lu¹n liên h¹ th¹c t¹, so sánh nh¹n th¹c cũ m¹i, ti¹n hành th¹o lu¹n, v¹ch rõ ranh gi¹i gi¹a đ¹ng đ¹n và sai l¹m, phát huy u¹ đ¹m, s¹a ch¹a khuy¹t đ¹m.

T¹ng c¹ng công tác chính tr¹ t¹ t¹ng cho b¹ đ¹i đi sâu ti¹n hành giáo đ¹c chính tr¹ c¹ b¹n, đó là ki¹n ngh¹ c¹a c¹ v¹n Trung Qu¹c đ¹ợc nhi¹u l¹n nêu ra k¹ t¹ khi b¹t đ¹u công tác giúp đ¹ quân đ¹i Vi¹t Nam tháng 8/1950, là ki¹n ngh¹ mà đ¹ng chí Tr¹n Canh n h¹u l¹n nh¹n m¹nh trong công tác giúp đ¹ quân đ¹i Vi¹t Nam ở Vi¹t Nam năm 1950, nh¹ng năm 1950, 1951 không đ¹ợc phía Vi¹t Nam coi tr¹ng, th¹m chí có cán b¹ lãnh đ¹o không đ¹ng ý. Năm 1952, phía Vi¹t Nam t¹ Trung ớng Đ¹ng Lao đ¹ng, Quân u¹ Trung ớng đ¹n các T¹ng c¹c quân đ¹i nhân dân nh¹n m¹nh công tác t¹ t¹ng chính tr¹ t¹t c¹ các c¹ v¹n đ¹u r¹t ph¹n kh¹i, đ¹c s¹c giúp đ¹ t¹ xác đ¹nh m¹c đích, n¹i dung, ph¹ng ch¹m, chính sách, bi¹n pháp đ¹n t¹ ch¹c th¹c hi¹n. Phía Vi¹t Nam t¹ trên xu¹ng đ¹i cũng t¹ng đ¹i coi tr¹ng m¹t lo¹t ki¹n ngh¹ c¹a c¹ v¹n Trung Qu¹c trong ch¹nh hu¹n chính tr¹. Cu¹c ch¹nh hu¹n chính tr¹ l¹n này đ¹t thành tích khá t¹t qua ch¹nh hu¹n, b¹c đ¹u nâng cao giác ng¹ giai c¹p c¹a quân đ¹i Vi¹t Nam, làm cho cán b¹ chi¹n sĩ nh¹n rõ m¹c đích c¹a chi¹n tranh ch¹ng Pháp, v¹ch rõ ranh gi¹i gi¹a ta b¹n thù, xác đ¹nh rõ b¹n ch¹t và nhi¹m v¹ c¹a quân đ¹i nhân dân, u¹n n¹n thái đ¹ đ¹i v¹i c¹t cán chi¹n đ¹u công nông, nâng cao tinh th¹n trách nhi¹m chính tr¹, t¹ng c¹ng tinh th¹n ch¹ nghĩa yêu n¹c và ch¹ nghĩa qu¹c t¹, c¹i thi¹n quan h¹ n¹i b¹ b¹ đ¹i và quan h¹ quân dân, xây đ¹ng quy¹t tâm chi¹n đ¹u đ¹n cùng cho kh¹ng chi¹n th¹ng l¹i, cách m¹ng Vi¹t Nam th¹ng l¹i.

Theo tinh th¹n ngh¹ quy¹t h¹i ngh¹ toàn th¹ l¹n th¹ 3 Ban ch¹p hành Trung ớng Đ¹ng Lao đ¹ng Vi¹t Nam, năm 1952, đ¹i s¹ giúp đ¹ c¹a c¹ v¹n Trung Qu¹c, Trung ớng Đ¹ng Lao đ¹ng Vi¹t Nam ra “ngh¹ quy¹t v¹ ch¹ đ¹ Đ¹ng u¹ trong b¹ đ¹i ch¹ l¹c”, quy¹ đ¹nh rõ ràng nhi¹m v¹, quy¹n h¹n c¹a Đ¹ng u¹ các c¹p trong quân đ¹i Vi¹t Nam và quan h¹ v¹i đ¹ng u¹ cao c¹p đ¹a ph¹ng, ngh¹ quy¹t đó có tác đ¹ng quan tr¹ng trong vi¹c Đ¹ng Lao đ¹ng Vi¹t Nam t¹ng c¹ng s¹ lãnh đ¹o đ¹i v¹i b¹ đ¹i, t¹ng c¹ng xây đ¹ng chi b¹ c¹a đ¹ng. B¹ t¹ng còn ra ch¹ th¹ coi tr¹ng đ¹ b¹t c¹t cát chi¹n đ¹u công nông b¹ sung đ¹i ngũ cán b¹, nh¹m t¹ t¹ng coi th¹ng c¹t cán, công nông t¹n t¹i khá ph¹ bi¹n, ngay sau đó đã m¹nh đ¹n đ¹ b¹t m¹t lo¹t c¹t cán chi¹n đ¹u đã tr¹i qua th¹ th¹ch chi¹n đ¹u, làm lãnh đ¹o các c¹p t¹ trung đoàn tr¹ xu¹ng.

Đ¹ b¹i đ¹ng cán b¹, nâng cao trình đ¹ c¹a cán b¹ công nông, quân đ¹i Vi¹t Nam còn t¹ng c¹ng l¹c l¹ng lãnh đ¹o cho tr¹ng l¹c quân, c¹ Lê Thi¹t Hùng làm Hi¹u tr¹ng, Tr¹n T¹ Bình làm Chính u¹. Đ¹ng th¹i v¹i vi¹c t¹ng c¹ng công tác chính tr¹, s¹ lãnh đ¹o c¹a đ¹ng, công tác cán b¹, đ¹ợc s¹ giúp đ¹ c¹a c¹ v¹n Trung Qu¹c, quân đ¹i Vi¹t Nam còn ch¹nh đ¹n công tác c¹a các c¹ quan quân s¹ chính tr¹; h¹u c¹n các c¹p, t¹ng c¹ng xây đ¹ng t¹ ch¹c. Qua ch¹nh hu¹n chính tr¹ và xây đ¹ng ch¹nh đ¹n toàn di¹n c¹ quan quân s¹, chính tr¹, h¹u c¹n, quân đ¹i Vi¹t Nam trên các chi¹u h¹ng, nh¹t là b¹ đ¹i ch¹ l¹c trên chi¹n tr¹ng B¹c B¹, đã nâng cao rõ r¹t s¹c chi¹n đ¹u, đ¹t c¹ s¹ t¹ng đ¹i t¹t cho nhi¹m v¹ n¹ng n¹ sau này.

Với nhiều lần kiến nghị của Mao Trạch, Quân uỷ Trung ương và Đoàn công viên Trung Quốc, sau khi trải qua ba chiến dịch của quân đội Việt Nam vào 6 tháng đầu năm 1951 và thoả nghị thực tế do việc quân Pháp tấn công Hoà Bình mùa đông, tháng 4/1952, hội nghị toàn thể lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã xác định rõ ràng chấp nhận kiến nghị của các đồng chí Trung Quốc, quyết định từ nay chuyển hướng tấn công chính của bộ đội chủ lực lên vùng núi Tây Bắc, do đó bắt đầu chuyển hướng chiến lược.

Vùng núi Tây Bắc Việt Nam là một vùng chiến lược quan trọng của quân Pháp đe doạ căn cứ địa Việt Bắc và yểm trợ vùng Thượng Lào, có quan hệ an nguy rất lớn đối với việc đồng bằng Bắc Bộ bộ quân Pháp không chịu. Đối với lực lượng chống Pháp của Việt Nam mà nói, là vùng chiến lược vô cùng quan trọng, quan hệ đến việc xây dựng hậu phương lớn ổn định, an toàn, phát triển thuận lợi tình thế rất tốt của cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam và việc có giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương hay không. Binh lực của quân Pháp lên bảy phần mười Vùng Tây Bắc Việt Nam có 8 tiểu đoàn 41 đội đội phân tán đóng giữ các cứ điểm quan trọng, phần lớn là nguỵ quân, sức chiến đấu không mạnh. Công sự phần nhiều không kiên cố. Nhưng vùng Tây Bắc là vùng tập trung dân tộc thiểu số, lại là vùng núi, giao thông rất không thuận tiện, sản lượng lương thực không nhiều, dân cư thưa thớt, những điều đó gây khó khăn rất lớn cho việc tiến quân vào vùng này. Để có sự giúp đỡ của công viên Trung Quốc, đồng thời hiển quyết tâm tiêu diệt quân địch ở Tây Bắc, giải phóng vùng Tây Bắc, phía Việt Nam đã làm rất nhiều công việc chuẩn bị, kiến toàn cục quan hệ cận, phân phát “điều lệ dân công”, ra “nghị quyết về chính sách phát động dân tộc thiểu số”. Để xây dựng quan hệ quân dân tốt đẹp, Hồ Trạch còn đích thân khải thảo “tám mệnh lệnh của Chính phủ gọi bộ đội và vùng mới giải phóng”, Quân uỷ Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, các Tổng cục quân đội nhân dân, các bộ đội tham gia chiến đấu cũng đều làm rất nhiều công tác chuẩn bị tổng hợp. Những việc làm đó đều báo động được lực cho hành động quân sự tiến quân lên Tây Bắc sau này thuận lợi.

Bộ đội chủ lực tiến quân lên Tây Bắc là đội đoàn 308, 312, 316, đội đoàn công pháo 351, trung đoàn 148, đội đoàn 320, 304 tấn công và kiểm soát địch ở vùng đồng bằng từ hữu ngạn sông Hồng. Các đồng chí trong đoàn công viên quân sự Trung Quốc đi theo chủ lực quân đội Việt Nam lên Tây Bắc hỗ trợ chỉ huy tác chiến. Ngày 14/10/1952 bắt đầu chiến dịch tiến quân lên Tây Bắc. Các đội đoàn và trung đoàn 148 trải qua 13 ngày hành quân và chiến đấu gian khổ, đã tiêu diệt quân địch ở vùng Nghĩa Lộ, Pù Hủ Yên, Vồn Yên, Quỳnh Nhai... và giải phóng những vùng này. Sau khi bộ tấn công địch hết hướng đi đầu 9 tiểu đoàn công động từ đồng bằng Bắc Bộ, tăng viện cho vùng hữu ngạn sông Đà, đồng thời điều động 3 binh đoàn công động do De Linarès chỉ huy quân Pháp ở Bắc Bộ chỉ huy tiến quân lên Phú Thọ, hồng phá hoại hậu phương chiến dịch của quân đội Việt Nam, để giải vây cho Tây Bắc.

Để báo động chiến dịch Tây Bắc tiếp tục tiến hành thông lợi, quân đội Việt Nam cho trung đoàn 36 thuộc sư 308, trung đoàn 176 thuộc đội đoàn 316 kết hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích chặn đánh cánh quân này. Trải qua hơn nửa tháng chiến đấu đã khiến chúng không đạt được mục đích mong muốn, phải rút về đồng bằng một cách thối bại. Sau đó, trung đoàn 88, trung đoàn 102 thuộc đội đoàn 308, trung đoàn 141, 209, thuộc đội đoàn 312, trung đoàn 98, 174 thuộc đội đoàn 316 bắt đầu đợt 2 chiến dịch Tây Bắc vào ngày 15/11/1952. Các trung đoàn nhanh chóng vượt qua sông Đà, triển khai bao vây tấn công quân địch ở các vùng đã định qua 6 ngày đêm liên tục tác chiến giải phóng các thôn xã, thôn trấn quan trọng Mộc Châu, Yên Châu, Sơn La, Thuận Châu, Thuận Giáo, Điện Biên Phủ v.v.. tiêu diệt số lớn quân địch ngoài phía bắc của tỉnh Lai Châu và vùng Nà Sản của tỉnh Sơn La ra, còn toàn bộ vùng Tây Bắc rộng lớn đều nằm trong vòng kiểm soát của quân đội Việt Nam.

Tàn quân địch ở tỉnh Sơn La có khoảng 8 tiểu đoàn binh lực, ngày 22/11 tháo chạy tập trung về Nà Sản cách Sơn La 20 km về phía nam, gấp rút xây dựng công sự, nhanh chóng hình thành một cụm cứ điểm ở vùng Nà Sản. Đêm 30/11, quân đội Việt Nam tấn công cứ điểm vòng ngoài Nà Sản, tiêu diệt một số quân địch. Để đối phó với quân đội Việt Nam,

quân Pháp nhanh chóng cho hai tiểu đoàn nhảy dù xuống Nà Sản. Vì đã đạt được mục đích đề định, theo kiến nghị của các đồng chí Trung Quốc, quân đội Việt Nam chỉ dừng đúng lúc ngừng tiến công quân địch ở Nà Sản, ngày 10/12 kết thúc thắng lợi chiến dịch Tây Bắc kéo dài gần hai tháng.

Trong quá trình tiến hành chiến dịch Tây Bắc, đội đoàn 304, 320 tích cực tấn công quân Pháp, quân nguỵ ở vùng đồng bằng Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình v.v.. công phá một loạt các điểm, tiêu diệt nhiều địch, làm tan rã số lớn nguỵ quyên cơ sở, phối hợp tác chiến mạnh mẽ với chiến trường chính Tây Bắc. Do chiến tranh du kích ở các chiến trường năm 1952 có phát triển tương đối rõ rệt, đã tạo điều kiện cho trung đoàn 18, trung đoàn 95, trung đoàn 101 của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên tiếp trung xây dựng đội đoàn chính quy, đội đoàn 325 quân đội Việt Nam chính thức thành lập vào mùa đông 1952.

Trong chiến dịch Tây Bắc, hai chiến trường vùng núi và đồng bằng đều tiêu diệt rất nhiều quân địch, giải phóng toàn bộ tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), bốn huyện phía nam tỉnh Lai Châu, hai huyện phía tây tỉnh Yên Bái tất cả khoảng 28.000 km² và hơn 250.000 dân làm cho vùng núi Tây Bắc liên một dải với căn cứ địa Việt Bắc, hình thành một hậu phương tương đối ổn định an toàn, mở đầu tốt đẹp cho sự chuyển hướng chiến lược tạo điều kiện tốt cho tiếp tục tiến quân sau đó. Đáng tiếc là năm 1952 phía Việt Nam vẫn chưa đưa ra biện pháp quyết sách mạnh mẽ đối với vấn đề phát động nông dân.

Tháng năm: Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam năm 1953 thông qua “Đề thảo cương lĩnh và chính sách ruộng đất”; quân đội Việt Nam tiếp tục chấp hành quyết định chuyển hướng chiến lược, tiến quân lên Thượng Lào

Tháng 1/1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam triệu tập hội nghị toàn thể lần thứ 4, thông qua “Đề thảo cương lĩnh và chính sách ruộng đất”, quyết định phát động đông đảo nông dân vùng giải phóng tiến hành triệt để giảm tô, giảm tức, giảm thuế viên tiền địa tô, tích cực của đông đảo nông dân tham gia chiến tranh chống Pháp trên các mặt chính trị, kinh tế. Đó là một quyết định có ý nghĩa lịch sử. Trước đó, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã nhiều lần nêu kiến nghị với Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo khác của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về việc thực hành giảm tô, giảm tức, giảm thuế gánh nặng của nông dân, cải thiện đời sống nông dân ở vùng giải phóng Việt Nam, các cơ quan Trung Quốc trong Quân đội Nhân dân Việt Nam cũng sớm cảm thấy nếu không thực hành giảm tô, giảm tức, phát động hơn nữa nhiệt tình của nông dân tham gia chiến đấu thì muốn kiên trì cuộc chiến tranh chống Pháp lâu dài đến thắng lợi cuối cùng là có khó khăn. Sau khi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra quyết định phát động nông dân thực hành giảm tô, giảm tức, toàn thể cơ quan đều phấn khởi vui mừng, cho rằng, một vấn đề cơ bản trong chiến tranh chống Pháp mong đợi đã lâu bắt đầu được giải quyết, cơ sở quần chúng của chiến tranh chống Pháp sẽ càng thêm sâu rộng hơn, cùng với sự chuyển hướng chiến lược quyết định năm 1952, tăng cường công tác chính trị cho bộ đội, nâng cao giác ngộ chính trị của cán bộ chủ huy nhất định sẽ thúc đẩy rất mạnh mẽ cuộc chiến tranh chống Pháp phát triển, thắng lợi của chiến tranh chống Pháp có thể sớm hơn ngày.

Để tiếp tục thi hành quyết định chuyển hướng chiến lược, mùa xuân 1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chấp nhận kiến nghị của phía Trung Quốc, cùng với Chính phủ kháng chiến Lào quyết định: Cơ quan đội nhân dân Việt Nam sang Lào cùng với quân giải phóng Pathet Lào mở chiến dịch Thượng Lào. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch giải phóng Sầm Nưa, mở rộng căn cứ địa du kích, phát triển chiến tranh chống Pháp của nhân dân Lào.

Lúc đó Thượng Lào là vùng chiến lược và hậu phương quan trọng của quân Pháp. Sau khi thất bại ở Tây Bắc Việt Nam, quân Pháp tăng cường phòng ngự ở Thượng Lào, xây dựng Sầm Nưa thành căn cứ điểm có ba tiểu đoàn phòng thủ. Thượng Lào là vùng núi lớn, điều kiện khí hậu điều kiện giao thông kém hơn vùng Tây Bắc Việt Nam, tác chiến ở đây khó khăn hơn nhiều so với tác chiến ở Tây Bắc Việt Nam. Nhưng quân đội nhân dân Việt Nam trải qua chinh huấn chính trị, qua rèn luyện tại chiến dịch Tây Bắc, quyết tâm và

năng lực khác phức tạp khó khăn giành thắng lợi đã nâng cao. Địch sẽ giúp đỡ cả thế của cả vùng Trung Quốc, qua chuồn bị một thời gian ngắn, mặt chiến dịch Thượng Lào ngày 8/4/1953. Quân đội Việt Nam và quân giải phóng Pathet Lào tham gia chiến đấu chia làm ba mũi tấn công. Các đội đoàn 308, 316, 312 tấn công Sơn Nua theo quốc lộ 6, mũi thứ hai là đội đoàn 304, xuất phát từ Nghệ An tấn công Xiêng Khoang theo quốc lộ 7, cuối cùng rút lui của địch chạy về nam Sơn Nua, mũi thứ ba là trung đoàn 148 chủ lực chiến trường Tây Bắc Việt Nam từ Điện Biên Phủ tiến công vào bắc Sơn Nua, đe dọa Luông Prabang.

Sau khi phát hiện liên quân Lào – Việt xuất quân tấn công Thượng Lào, đêm 12/4 quân Pháp bị Sơn Nua tháo chạy, từ đó chiến dịch Thượng Lào diễn biến thành một cuộc truy kích chiến lâu dài gian khổ. Quân đội Việt Nam phát huy tinh thần ngoan cường của chiến dịch Tây Bắc truy diệt quân địch, sau khi được tin quân Pháp tháo chạy, bắt chớp vọt vào hành quân đường dài, lập tức truy kích. Chiều tối 13/4, bộ đội đi đầu giải phóng thị xã Sơn Nua, lúc này bên địch đã chạy được 19 giờ, quân đội Việt Nam tiếp tục hành quân gấp rút qua truy kích bảy ngày đêm liên tục hầu như tiêu diệt toàn bộ quân địch tháo chạy. Bộ đội đội đoàn 304 tiến công theo quốc lộ 7 cũng nhanh chóng giải phóng Xiêng Khoang. Cuộc tấn công của trung đoàn 148 cũng thuận lợi như thế, làm cho Luông Prabang bị đe dọa. Để ngăn chặn tình thế thất bại phát triển, quân địch ở Thượng Lào đưa thêm bộ đội lên Mường Xay, Luông Prabang, Cánh đồng Chum và tạm thời trở về.

Bộ đội chủ yếu tham gia chiến dịch Thượng Lào từ nơi xuất phát đến thị xã Sơn Nua hơn 300km, từ Sơn Nua truy kích địch cách nhau 270 km, trên chặng đường hơn 570 km đó đều là vùng núi cao, hành quân rất khó khăn. Trong trận truy diệt địch đường dài gian khổ này, quân đội Việt Nam được rèn luyện mới, tạo điều kiện có lợi cho tấn công chiến lược Đông Xuân 1953/1954. Chiến dịch Thượng Lào gian khổ, kết thúc thắng lợi vào ngày 3/5/1953, liên quân Việt – Lào đã tiêu diệt quân địch ở Sơn Nua và sẽ địch tháo chạy, giải phóng toàn tỉnh Sơn Nua và một phần của hai tỉnh Xiêng Khoang và Phong Xalì, từ 300.000 dân, mở rộng căn cứ địa kháng chiến tranh chống Pháp của Lào, làm cho Sơn Nua liên một đội với Tây Bắc và căn cứ địa Việt Bắc Việt Nam hình thành hữu phong lớn của chiến tranh chống Pháp toàn Đông Dương. Quân đội Việt Nam nắm vững thêm quyền chủ động chiến lược trong chiến tranh chống Pháp ở Đông Dương. Lúc này càng có nhiều người nhận thức và lý giải được tính đúng đắn của chuyển hướng chiến lược của quân đội Việt Nam.

Thế sáu: Chính quân chính trị của quân đội nhân dân Việt Nam năm 1953

Hội nghị toàn thể lần thứ 4 Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thông qua "Đề thảo công lệnh và chính sách ruộng đất" tháng 1-1953, còn ra quyết định về các vấn đề tình hình chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, nhiệm vụ chiến lược xây dựng bộ đội v.v..., nhận mệnh lệnh tăng cường công tác chính trị cho bộ đội, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong quân đội, nâng cao trình độ chính trị giác ngộ giai cấp của cán bộ chủ yếu quân đội, báo động chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, từ giác tuân thủ kỷ luật chính trị, quân sự, thực hành dân chủ quân sự, chính trị kinh tế. Để quán triệt tinh thần của hội nghị năm 1953, Tổng Quân ủy tham khảo tình thần kiến nghị của Đoàn cán bộ quân sự Trung Quốc ra quyết định chỉnh quân chính trị. Mục đích của chỉnh quân chính trị là: "nâng cao một bước giác ngộ giai cấp của bộ đội, làm trong sạch và công cụ tốt đẹp, nâng cao sức chiến đấu của bộ đội, làm cho bộ đội trở thành một đội ngũ lớn mạnh kiên quyết ủng hộ chính sách giảm tô, giảm thuế của Đảng và Chính phủ". Nội dung học tập chủ yếu là phát động quần chúng thực hành chính sách giảm tô, giảm thuế và các vấn đề có liên quan. Phương châm chủ đạo của chỉnh quân là nghiêm túc thận trọng, lấy giáo dục là chính, tiến hành điểu chỉnh cần thiết và kịp thời. Để làm tốt việc chỉnh quân chính trị sâu sắc nghiêm túc chưa từng có lần này, ngày 6/3 Bộ Tổng tham mưu học tập chỉnh quân chính trị cho cán bộ trung cao cấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lên lớp, giảng về mục đích, ý nghĩa, phương châm của chỉnh quân chính trị, nêu rõ: "dù có bao nhiêu vũ khí tinh nhuệ, nhưng nếu con người (cán bộ, chiến sĩ) không có lập trường kiên định, quan điểm đúng đắn, từ tư tưởng lãnh mệnh và tinh thần toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, thì những vũ khí đó đều không có ích gì". Và nói: "ai cũng có thể tiến bộ, mọi người phải có quyết tâm

cõi tào, tở mình phải cõi tào, quyết tâm tranh thủ tiên bõ”. Tháng 7 và tháng 8, cán bộ sở cấp và chiến sĩ cũng tiến hành rộng khắp tập chính quân chính trị.

Năm 1953 vùng giải phóng Việt Nam phát động quần chúng nông dân thực hành giảm tô, giảm thuế chống Việt gian, chống ác bá, thực chất là một cuộc đấu tranh phong kiến dưới tiền đề chống Pháp, là một cuộc cách mạng làm chôn đống cơ Việt Nam, cũng như hàng triệu triệu đời sống và tổ chức chính trị của cán bộ chỉ huy quân đội nhân dân Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam tổ trên xuống dưới đều cho rộng, chính quân chính trị rất kịp thời rất quan trọng cần phải làm tốt. Tiến hành chính quân chính trị là điều cơ bản Trung Quốc mong muốn tổ lâu, và nhiều lần kiên nghị với Việt Nam. Sau khi Tổng Quân uỷ QĐND Việt Nam quyết định chính quân chính trị, tốt cơ cơ bản Trung Quốc trong quân đội Việt Nam đều được động viên, lao vào công tác giúp quân đội Việt Nam.

Làm tốt cuộc vận động chính quân chính trị, tích cực giúp đỡ quân đội Việt Nam nhận thực đúng đắn và quán triệt quyết định của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phát động quần chúng giảm tô, giảm thuế, hỗ trợ các cấp quân đội Việt Nam làm tốt cõi tào tổ tông, tranh thủ tiên bõ chính trị, thực hiện mục đích chính quân chính trị của Tổng quân uỷ đưa ra xứng đáng với lòng mong đợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ chỉ huy quân đội Việt Nam.

Qua chính huấn chính trị, động viên cán bộ chỉ huy quân đội Việt Nam đã nâng cao giác ngộ chính trị, làm rõ ranh giới giữa lao động và bóc lột, ghi sâu lòng căm thù đối với chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người làm chủ. Các cán bộ chỉ huy xuất thân từ nông dân lao động đã xoá bỏ tổ tông tổ ti, nâng cao lòng tin, tính tích cực chính trị càng lên cao. Cán bộ xuất thân từ giai cấp bóc lột quyết tâm xoá bỏ tổ tông giai cấp bóc lột, tiến hành tổ cõi tào, xây dựng tổ tông tôn trọng chiến sĩ, trong phong trào giảm tô, giảm thuế kiên định đứng về phía nhân dân lao động. Đoàn kết trong nội bộ quân đội, giữa quân đội và nhân dân được nâng lên một mức mới, tăng thêm tình hữu ái và đoàn kết giai cấp, tính tích cực kháng chiến của quân dân Việt Nam và sức chiến đấu của bộ đội Việt Nam được nâng cao rất nhiều. Trên cơ sở giáo dục chính huấn chính trị, tiến hành chính trị thực, làm cho gần 10.000 cán bộ xuất thân từ công nông được thử thách trong chiến đấu đảm nhiệm các chức vụ quan trọng hơn, cơ quan quân sự, chính trị hầu hết các cấp trong quân đội cũng được bổ sung, lãnh đạo của Đảng các cấp được kiện toàn hơn trong, sức chiến đấu của chi bộ được nâng cao. Thông qua chính quân chính trị, quân đội nhân dân Việt Nam với một công tác tổ tông, chính trị hay một xây dựng tổ chức đều có bước nhảy vọt về chất, tinh thần muốn chiến đấu có nhiều công hiến cho chiến tranh chống Pháp trong cán bộ chỉ huy lên cao hơn bao giờ hết, rất ít thấy tổ tông hữu khuynh đã từng xuất hiện một dõ vào năm 1951, tổ tông người khó người khổ đã từng xuất hiện một dõ vào năm 1952. Những điều đó đã đặt cơ sở chính trị và tổ chức cho các cuộc tấn công chiến lược, quyết chiến chiến lược sau này.

Trên cơ sở chính quân chính trị, tiến hành chính huấn quân sự, tăng cường công tác xây dựng binh chủng và tiếp tổ hữu cơ và công tác chuẩn bị chiến đấu trên các mặt khác, cung cấp bảo đảm cần thiết cho cuộc tấn công chiến lược, quyết chiến chiến lược.

Thế này: Tình hình chiến tranh chống Pháp của Việt Nam xuân năm 1953-1954; quân đội Việt Nam tiếp tục quán triệt quyết định chuyển hướng chiến lược, bố trí tấn công chiến lược quy mô lớn

Sau nhiều lần thất bại trong các chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thanh Lào, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương Xa Lãng bị triệu hồi về nước. Ngày 7/5/1953 đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ thỏa thuận với Henri Navarre làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Đế quốc Pháp, Mỹ có ý đồ, bắt đầu tổ sáu tháng cuối năm 1953 làm cho thất bại của chiến tranh xâm lược chuyển biến từng bước về thất bại về cơ bản là “Kế hoạch Navarre”. Đối mặt với sự thất bại của quân Pháp lúc bấy giờ, “kế hoạch Navarre” đã xuất hiện “Sơ không có bất cứ rút lui nào nữa”, điều kiện quân sự của phương thức giải quyết chính trị thất bại là giải phóng trên địa và hoàn thiện những trên địa này”.

Nội dung của “Kế hoạch Navarre” là ra sức phát triển nguỵ quyền, mở rộng nguỵ quân, tập trung chiếm đóng của Pháp, biến chế độ thành đội đoàn cộng đồng, đến năm 1954 phải xây dựng được 7 đội đoàn cộng đồng, đến năm 1955 quyét chiến với chế độ lực quân đội nhân dân Việt Nam ở Bắc Bộ, giành toàn thắng; xuân năm 1953 – 1954 giải vùng thủ phủ phòng ngự chiến lược, tránh quyét chiến ở Bắc Bộ, để tập trung lực lượng tiêu diệt du kích ở Nam Bộ, Trung Bộ Việt Nam, chiếm đóng vùng du kích, căn cứ địa du kích, ổn định hậu phương của quân Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch này được Mông h. Ngày 24/7/1953, Ủy ban quốc phòng quốc gia Pháp do Tổng thống đương đầu thông qua “Kế hoạch Navarre”. Để thực hiện kế hoạch này, nước Pháp điều động 12 tiểu đoàn chế độ lực tại biên giới, Bắc Phi, Triều Tiên tăng viện cho quân Pháp ở Đông Dương. Nguỵ quyền Bảo Đại Việt Nam ra lệnh tổng động viên, quyét bắt cho được 10 vạn thanh niên để mở rộng nguỵ quân. Mỗi chi 400 triệu đô la cho xây dựng nguỵ quân Việt Nam, và quyét định tăng thêm 90% viện trợ quân sự cho Pháp từ 650 triệu đô la năm 1953, tăng lên đến 1.264 triệu đô la năm 1954, chiếm 73% chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương, và cung cấp số lớn trang bị máy bay tàu chiến v.v.. kết quả chớp hành “Kế hoạch Navarre”, từ 5/1953 đến 3/1954 nguỵ quân Việt Nam tăng thêm 95.000 người, thành lập mới 107 tiểu đoàn, bổ sung chế độ cộng đồng có 100 tiểu đoàn lính bộ binh, 10 tiểu đoàn lính dù, tổng binh lực lên 480.000 người, trong đó nguỵ quân khng 330.000 người.

Để thực hiện “Kế hoạch Navarre”, quân xâm lược Pháp ráo riết “càn quét” Nam Bộ, Trung Bộ và vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, tập trung số lớn lực lượng phòng bị cảnh giác và mặt nước binh lực cộng đồng, tất cả có 106 tiểu đoàn vào vùng đồng bằng Bắc Bộ, tấn công điên cuồng vào quân du kích ở Nam Định, Kiến An. Để sẵn sàng động đ. chế độ lực thu thập tình báo, tiến hành phá hoại căn cứ địa Việt Bắc. Tháng 7/1953, quân Pháp số động lính dù đánh phá Lạng Sơn. Để tăng cường lực lượng cộng đồng, tháng 8/1953, quân Pháp ở Đà Nẵng vận chuyển máy bay đến đồng bằng Bắc Bộ. Quân Pháp tiến hành chuẩn bị quyét chiến với quân đội nhân dân Việt Nam trong khi tạm thời giải thủ phủ phòng ngự.

Từ năm 1952 đến xuân 1953, Việt Nam liên tiếp giành thắng lợi ba chiến dịch Trung ương Đồng Việt Nam quyét định thực hành giảm tô, giảm thuế ở căn cứ địa Việt Bắc, quân đội nhân dân quyét định tiến hành chỉnh quân chính trị, ý chí chiến đấu của quân dân tăng lên cao, lực lượng chính Pháp phát triển nhanh chóng, tình hình rất tốt. Ngày 27/7/1953, để quốc Mông buớc phải ký vào hiệp định đình chiến Triều Tiên thủ chế độ xâm lược của chế độ nghĩa đế quốc trên quốc tế gặp khó khăn, lực lượng hoà bình phát triển, rất có lợi cho cuộc đấu tranh chính Pháp của Việt Nam. Trong tình hình đó, tháng 9/1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam triệu tập hội nghị quân sự, thảo luận vấn đề tác chiến đông xuân 1953-1954. Hội nghị có hai loại ý kiến. Loại ý kiến thứ nhất: tập trung toàn bộ hoặc phần lớn chế độ lực ở đồng bằng, hoạt động tổng đội phân tán tranh thủ tiêu diệt một bộ phận quân địch, đội địch bị tổn thất đến mức nhất định, sau khi vùng giải phóng được củng cố, rồi căn cứ vào tình hình số quyét định lâu dài chế độ lực tiếp tục lùng ở đồng bằng hay là di chuyển sang hướng khác. Trên thực tế ý kiến này cho rằng quyét định của hội nghị toàn thể lớn thủ ba Trung ương Đảng Lao động Việt Nam năm 1952 chuyển hướng tấn công chính của bộ đội chế độ lực lên Tây Bắc là sai lầm, nên từ quyét định của hội nghị toàn thể lớn thủ hai Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tháng 9/1951 về nhiệm vụ quân sự, là từ tổng bộ mất hẳn với kiến nghị của cơ vận Trung Quốc, là muốn đi con đường quay đầu lại. Việc đến tháng 9/1953 còn nêu ý kiến này, cho thấy rõ mức độ nghiêm trọng của những trở lực đối với chuyển hướng chiến lược trong cán bộ lãnh đạo Việt Nam, nguyên nhân chủ yếu của nó là vận động trình độ chính trị, trình độ quân sự và vận động số khổ số khổ, không tin tưởng lắm vào dân tộc thiểu số. Loại ý kiến thứ hai là: chế độ lực của địch đang tập trung cao ở đồng bằng Bắc Bộ, chiến trường đồng bằng có lợi cho địch, địch đang hy vọng chế độ lực ta chạm trán với chúng, chế độ lực hướng về đồng bằng chỉ có thể giành được thắng lợi có hạn, không thể thay đổi tình hình chiến sự, còn bị tiêu hao; Tây Bắc và Lào là vùng chiến lược quan trọng của địch (yếu kém) mà lại không thể tập bị, để chế độ lực tiếp tục nhúng vào hướng này, có thể buớc lực lượng cộng đồng của địch ở đồng bằng phân tán phần lớn, thuận tiện cho việc tìm cơ hội tiêu diệt sinh lực địch, trên các chiến trường sau lưng địch tăng cường chiến tranh du kích theo di chuyển kiên giải phóng đồng bằng Bắc Bộ.

Chợ lóc tiếp tục hướng vào Tây Bắc, Lào, tuy giao thông vẫn còn khó khăn rất lớn nhưng thực tiễn đã chứng minh có thể giải quyết được. Kết quả thảo luận là Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam không định chuyển hướng chiến lược là chính xác, phê chuẩn ý kiến thứ hai. Kết luận của Chợ lóc Hội Chí Minh là "không thay đổi phương hướng chiến lược". Bộ Chính trị thông qua "kế hoạch tác chiến đông xuân 1953-1954", yêu cầu chiến trường chính sẽ đóng bộ đội chủ lực mà ba cuộc tấn công lớn. Mục đích tấn công là: (1) tiêu diệt địch đóng ở Lai Châu, giải phóng toàn bộ Tây Bắc, phối hợp với bộ đội kháng chiến Pathet Lào giải phóng Phong Xá; (2) phối hợp với bộ đội kháng chiến Pathet Lào và quân giải phóng mặt trận do Campuchia, tiêu diệt sinh lực địch ở Trung Lào, Thượng Lào và đông bắc Campuchia, mở rộng vùng giải phóng đến Bắc Sài Gòn, khai thông tuyến giao thông nam bắc Đông Dương; (3) giành lấy vùng quan trọng chiến lược Tây Nguyên trước tiên giành lấy vùng bắc Tây Nguyên đập tan âm mưu của địch là phá hoại, tiêu diệt chiến tranh du kích ở Nam Bộ, Trung Bộ. Kế hoạch còn quy định đưa một bộ phận chủ lực đi sâu vào sau lưng địch, phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch, đập tan kế hoạch "bình định", thu hẹp vùng địch chiếm đóng, mở rộng vùng giải phóng, phối hợp tác chiến với chiến trường chính.

Đầu báo đảm chức chiến thực hiện kế hoạch tác chiến đông xuân, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, các Tổng cục QĐNDVN còn triệu tập một loạt cuộc họp làm các công tác cơ sở trước khi tấn công, động viên 100.000 dân công, gia công và mở rộng mạng lưới giao thông để báo đảm hoàn thành nhiệm vụ vẫn còn khó khăn nặng nề phục vụ tác chiến miền núi. Chĩa hướng tấn công chiến lược vào Tây Bắc và Lào; là chủ trương nhất quán và kiên quyết của Chợ lóc Mao Trạch Đông và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Đoàn công vận Trung Quốc. Toàn thể cán bộ của Đoàn công vận quân sự Trung Quốc nhất trí ủng hộ kết luận của Chợ lóc Hội Chí Minh kiên trì không thay đổi "phương hướng chiến lược", và đặc biệt hỗ trợ Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam vạch kế hoạch tác chiến thực thi những kế hoạch đó trong điều kiện cực kỳ gian khổ.

Chợ lóc Việt Nam tấn công Tây Bắc Việt Nam và Lào, chiến dịch Tây Bắc bắt đầu từ tháng 10/1952, phải nói là một chiến dịch tấn công mang tính chiến lược, bởi vì nơi tấn công đối với hai bên Pháp, Việt mà nói đều là vùng chiến lược quan trọng, quân đội Việt Nam giành được những nơi này từ trong tay Pháp tức là tính chiến lược của quân đội Việt Nam được phát triển, tính chiến lược của quân Pháp là rút lui. Căn cứ theo tình thế và ý đồ của hai bên Việt – Pháp lúc bấy giờ để so sánh thì càng thấy là kế hoạch tác chiến Đông xuân 1953-1954 kế hoạch tấn công chiến lược của quân đội Việt Nam. Trong cán bộ lãnh đạo phía Việt Nam có người không đồng ý chủ lực quân đội Việt Nam nhúng vào Tây Bắc, còn người đồng ý cũng nhận thức rất không đầy đủ ý nghĩa chiến lược quan trọng của việc giải phóng Tây Bắc Việt Nam, Lào, cho nên lúc đó không muốn gọi những chiến dịch này là chiến dịch tấn công chiến lược. Qua đó có thể thấy được việc thực hành chuyển hướng chiến lược cực kỳ quan trọng này trong cán bộ lãnh đạo quân đội Việt Nam lúc bấy giờ gian nan biết chừng nào. Số thực là theo tình hình của hai bên Pháp – Việt lúc đó, chiến dịch tấn công chiến lược này của quân đội Việt Nam đang tạo điều kiện có lợi cho quyết chiến chiến lược.

Mùa đông năm 1953, khi phía Việt Nam sắp bắt đầu chiến dịch tấn công thì trên quốc tế chuẩn bị triệu tập hội nghị Genève giải quyết vấn đề sau đình chiến ở Triều Tiên. Chợ lóc Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai kiên quyết Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chợ lóc Hội Chí Minh mở cuộc tấn công ngoại giao, tranh thủ thúc đẩy triệu tập một hội nghị giải quyết vấn đề Việt Nam tại hội nghị Genève. Tháng 11/1953 Chợ lóc Hội Chí Minh ra tuyên bố, nêu rõ: "Nếu Chính phủ Pháp rút bài học trong chiến tranh Việt Nam mấy năm qua, vui lòng thông qua hiệp thương để thực hiện đình chiến ở Việt Nam và giải quyết vấn đề Việt Nam bằng phương thức hoà bình. Nếu như vậy, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân vui lòng chấp nhận ý đồ đó. Có sự đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp chân thành tôn trọng độc lập thật sự của Việt Nam". Ngoài ra còn đưa ra đề nghị triệu tập một hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Việt Nam. Đồng thời, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra thông tri trong Đảng, trong quân đội, nêu rõ: "Tuyệt đối không nên có ảo tưởng hoà bình sẽ đến rất nhanh và dễ dàng. Chúng ta phải tăng cường

kháng chiến, tiêu diệt càng nhiều sinh lực địch, chỉ có như vậy địch mới chấp nhận đàm phán giải quyết hoà bình với nước Việt Nam, tôn trọng tự do, chủ quyền độc lập của nhân dân ta”. Theo bài tri chính trị này, ý nghĩa chính trị của cuộc tấn công chiến lược đồng xuân của quân đội Việt Nam càng to lớn hơn, càng mang tính chất tạo điều kiện có lợi cho quyết chiến chiến lược. Tình hình thực tế sau này đúng là đã phát triển như vậy.

Thế tám: Tiến công chiến lược của quân đội Việt Nam đông xuân 1953-1954, sẽ chứng tỏ hiệu quả của quân Pháp, từng bước hình thành tình thế quyết chiến chiến lược

Theo kế hoạch tấn công đã định, trung tuần tháng 11/1953 quân đội Việt Nam bắt đầu tiến lên Tây Bắc Việt Nam tác chiến đã định. Sau khi biết quân đội Việt Nam hành động, cảm thấy sâu sắc đang đứng trước nguy cơ mất quyền chủ động và chiến lược, ngày 20/11, quân Pháp mất một do thám Guth đến sáu tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, một một tiểu đoàn binh đoàn cơ động số 2 và hai tiểu đoàn cơ động tại Trung Bộ tăng viện cho Trung Lào. Ngày 25/11, lại đưa 6 tiểu đoàn chiếm đóng Mường Khê, Mường Khay ở Thượng Lào, xây dựng phòng tuyến nam Ô Giang nối liền Thượng Lào và Điện Biên Phủ. Như vậy bố trí số bộ của hai bên Việt – Pháp trong việc giành lấy vùng chiến lược quan trọng Tây Bắc Việt Nam, Thượng Lào, Trung Lào đã hình thành. Bộ trí của quân Pháp, coi Điện Biên Phủ là “ngã tư chiến lược quan trọng” là “căn cứ không quân và lực lượng quan trọng” duy trì chiến tranh xâm lược. Ngày 3/12, Tổng chủ huy quân Pháp Navarre quyết định “không tiếc bất cứ giá nào gì vững chắc điểm này” tuyên bố phải “nghe nín” bộ đội chủ lực quân đội Việt Nam tại Điện Biên Phủ, vì thế đã nhanh chóng điều động cho Điện Biên Phủ, bày sẵn tay thế hiệu quả chứng tỏ quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã thảo luận đúng lúc tình hình quân sự, nghiên cứu phê chuẩn quyết tâm và kế hoạch tác chiến của Tổng quân uỷ Việt Nam do Đoàn cơ vận quân sự Trung Quốc giúp Việt Nam vạch ra, quyết định tiếp tục chấp hành kế hoạch trước đây, giải phóng Lai Châu, Phong Xai và Trung Lào, đồng thời quyết định tiếp theo đó “mở chiến dịch Điện Biên Phủ”, cho rằng Điện Biên Phủ là căn cứ điểm lớn mạnh, nhưng có nhược điểm chí mạng, trở lại một mình, tất cả đều phải dựa vào không vận chi viện, cung cấp. Để bảo đảm chiến dịch Điện Biên Phủ tiến hành thuận lợi, Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Đảng uỷ và Bộ chủ huy một trên Điện Biên Phủ do Võ Nguyên Giáp làm Bí thư kiêm Tổng chủ huy, Chính phủ Việt Nam thành lập ủy ban cung cấp tiến tuyến Trung ương do Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch, các nội cũng thành lập Ban cung cấp tiến tuyến tuyến địa phương, Tổng quân uỷ cơ Trăn Đảng Ninh phủ trách giải quyết toàn diện vận động sáng và cung cấp hậu cần cho tiến tuyến Điện Biên Phủ. Đồng thời quyết định điều động hàng loạt dân quân bảo đảm nhu cầu cấp bách của chiến đấu sáng lên Điện Biên Phủ.

Căn cứ theo kế hoạch tác chiến được Bộ Chính trị phê chuẩn, Đảng uỷ một trên một một góp rút chuẩn bị tác chiến Điện Biên Phủ, một một ra lệnh cho các bộ đội triển khai tiến công theo kế hoạch đã định, ra lệnh cho đội đoàn 312, số 316 tiến thẳng lên Tây Bắc. Ngày 7/12, bên địch ở Lai Châu tháo chạy về phía nam, bộ đội đoàn 316 tiêu diệt một bộ phận ở giữa Lai Châu – Điện Biên Phủ, Lai Châu được giải phóng nhanh chóng. Các đội đoàn 308, 351 được lệnh tiến góp lên Điện Biên Phủ, tăng cường binh lực của quân đội Việt Nam bao vây Điện Biên Phủ. Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái và Trăn Quý Hai được lệnh tăng cường chủ huy bộ đội Trung, Thượng Lào, trung đoàn 101 của đội đoàn 325, trung đoàn 66 của đội đoàn 304 tiến công Trung, Hạ Lào cùng quân giải phóng Pathet Lào thành liên quân Việt – Lào, đánh rớt tất, tiêu diệt nhiều quân xâm lược Pháp, đến 25/12 tiến sát sông Mekong giải phóng thủ trấn Thakhek Trung Lào và vùng đông Savanaket, đội bộ phận vùng Trung Lào có giá trị chiến lược được giải phóng, quân Pháp không thể không điều quân tại động bằng Bắc Bộ tăng viện cho Seno và Savanaket căn cứ điểm còn lại ở Trung Lào. Quân đội Việt Nam theo kế hoạch tác chiến đã định, cho tiểu đoàn 436 trung đoàn 101 tiến xuống Hạ Lào, hành quân cấp tốc hơn 300km trong điều kiện hết sức khó khăn ngày 31/1/1954 bắt gặp tấn công Attapeu thủ trấn quan trọng tại Hạ Lào, tiêu diệt hơn một tiểu đoàn và thừa thắng phát triển sang Saravane căn cứ giải phóng cao nguyên Bôlôven có giá trị chiến lược quan trọng. Tiếp đó chủ lực trung đoàn

101 tiên xuống phía nam vùng Đông bắc Campuchia, phối hợp với bộ đội mặt trận do Campuchia giới phóng Veunsai, Siembang, hình thành sơ đồ do đội với tỉnh là Stung Treng, đồng thời bộ đội Mặt trận do vùng đông Campuchia tăng cường hoạt động, giới phóng phần lớn tỉnh Kampong Cham. Đến đây, căn cứ địa vùng đông, Đông bắc Campuchia liên một đội với vùng giới phóng Hô Lào, Trung Lào, và cả bên đã thực hiện kế hoạch khai thông tuyến giao thông chiến lược Nam bắc Đông Đông đã định. Quân đội Việt Nam, quân giới phóng Pathet Lào, bộ đội Mặt trận do Campuchia với binh lực có hạn, trong thời gian rất ngắn đã giới phóng một vùng rừng lớn có ý nghĩa chiến lược quan trọng Trung Lào, Hô Lào, đông bắc Campuchia, tiêu diệt nhiều địch, phân tán lực lượng cả đồng của quân Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục phát triển tấn công chiến lược, quyết chiến Điện Biên Phủ.

Ngày 27/1/1954, đồng sở lãnh đạo của Đông u liên khu 5 do ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Chánh làm Bí thư và đồng sở chủ đạo của Bộ Tổng Lãnh Liên khu 5, trung đoàn 108, trung đoàn 803 chủ lực liên khu 5 quân đội Việt Nam kiên quyết chấp hành kế hoạch tác chiến đã định, mở cuộc tấn công vào vùng Tây Nguyên có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Bộ đội truy diệt địch trong vùng rừng rậm hơn 300km, áp sát thành phố Kon Tum tấn công thị xã Plâycu, ngày 5/2 giới phóng thị xã Kon Tum, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở bắc Tây Nguyên và tiếp tục tiến xuống phía nam áp sát quốc lộ 19 buộc quân Pháp không thể không huy động lực lượng cả đồng tăng viện cho một số cứ điểm ở Plâycu và nam Tây Nguyên. Điều này đã làm phân tán hơn nữa lực lượng cả đồng của địch, tạo điều kiện rất có lợi cho quyết chiến Điện Biên Phủ.

Đến đây sáu con đường đông tây Việt Nam sang Lào, Campuchia đường 9, 7, 8, 12, 9, 19 v.v... đều do Việt Nam không chủ, tuyến giao thông chiến lược của quân Pháp ở Đông Đông hầu như bị cắt đứt toàn bộ. Trong tình hình có lợi, để cô lập quân địch ở Điện Biên Phủ theo kiến nghị của Đoàn công vận quân sự Trung Quốc, đội đoàn 308 chuyển bộ tấn công Điện Biên Phủ theo hướng tiến công phòng tuyến Nam Ô Giang của quân Pháp ở Thượng Lào. Đội đoàn 308 khốc phục khó khăn rất lớn hành quân cấp tốc hơn 200km, sau ngày 31/1 và 3/2, lớn một tiêu diệt mọi mối đe dọa ở Mường Khay, Mường Khè, Na Ngum (Ngum), phá huỷ phòng tuyến nam Ô Giang của địch, tiến đến bờ sông Mekong, cách Luông Prabang 15km, cắt đứt đường liên lạc chiến lược giữa Thượng Lào và Điện Biên Phủ buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng cả đồng tăng viện Luông Prabang. Đồng thời liên quân Việt Lào phát triển lên phía bắc, giới phóng toàn tỉnh Phong Xalì.

Trong thời gian tác chiến Đông xuân, đội đoàn 320 và bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích trên các chiến trường cũng theo kế hoạch, nhiệm vụ đã định, triển khai tác chiến tích cực sau lưng địch, đánh địch, phát triển chiến tranh du kích, kiểm soát, phân tán lực lượng của địch, phối hợp mạnh mẽ với tấn công của chiến trường chính. Nhờ vậy, quân đội Việt Nam, quân giới phóng Pathet Lào, bộ đội Mặt trận do Campuchia trải qua hai tháng tác chiến anh dũng, gian khổ đã đập tan hoàn toàn âm mưu ý đồ của quân Pháp ngăn chặn cuộc tấn công chiến lược của quân đội Việt Nam đập tan mộng tưởng của "Kế hoạch Navarre" sẽ không có bất cứ rút lui nào nữa, tiêu diệt số lớn quân địch, giành lợi hầu hết các vùng trọng điểm chiến lược cao nguyên Đông Đông, làm cho bộ các chiến lược của quân Pháp ở Đông Đông tấn mất mạnh mẽ, tạo điều kiện có lợi cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Thông lợi của tác chiến tấn công chiến lược đã thuyết minh sẽ đúng đắn của chuyển hướng chiến lược của quân đội Việt Nam và chứng minh ý nghĩa trọng đại của nó.

Thế chín: Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân đội Việt Nam tiến hành mùa xuân 1954, là trận quyết chiến chiến lược của hai quân đội Việt – Pháp, quân đội Việt Nam giành thắng lợi quyết chiến.

Sau khi đánh chiếm Điện Biên Phủ ngày 20/11/1953, quân Pháp không ngừng tăng thêm binh lực, gia tăng công sự, tích trữ vũ khí, đạn dược và các loại vật tư, đến 3/1954, quân Pháp đã có 12 tiểu đoàn và 7 đội đội ở Điện Biên Phủ. Về sau trong quá trình chuyển dịch quân Pháp lại tăng viện 5 tiểu đoàn tất cả có đến 17 tiểu đoàn bộ binh, lính dù, phần lớn

là bộ đội tinh nhuệ. Hầu như toàn bộ lính nhảy dù của quân Pháp ở Đông Dương đều ở đây, còn có các bộ đội pháo binh, bộ đội công binh, bộ đội xe tăng, phân đội súng phun lửa và đội máy bay trực chiến (14 chiếc), tổng binh lực khảng hơn 16.000 người. Cấu trúc công sự của quân Pháp ở Điện Biên Phủ khá kiên cố, chia làm 8 cụm cố điểm, ba phân khu phòng ngự. Vùng trung tâm Mường Thanh là phân khu phòng ngự trung tâm (bao gồm các điểm cao trong khảng 1,500 km phía đông Mường Thanh), hai phần ba lực lượng của địch tập trung ở đây, có quan chỉ huy trên địa pháo binh, kho bãi hậu cần, sân bay chính cũng đều ở đây. Đội Đục Lập cách Mường Thanh khảng 4km về phía bắc cụm cố điểm Bùn Kéo, cách khảng 2,500km cách về phía tây bắc là phân khu phòng ngự phía bắc, cụm cố điểm Him Lam cách Mường Thanh 2,500km về phía đông (thuộc phân khu trung tâm Mường Thanh) tạo nên binh phong phía bắc Điện Biên Phủ. Vùng Hòng Cúm cách Mường Thanh khảng 5km về phía nam là phân khu phòng ngự phía nam, không có sân bay và trên địa pháo binh, chịu trách nhiệm ngăn chặn quân đội Việt Nam tiến công từ phía nam. Quân Pháp đưa vào binh lực 16.000 người, hơn lực tổng đội mệnh và thiết bị phòng ngự phức tạp khá dày đặc, xây dựng Điện Biên Phủ thành cụm cố điểm lớn mệnh chứa tổng có ở Đông Dương. Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng, Tham mưu trưởng hải lực không quân của nước Pháp và Tổng O'Daniel (Mỹ) sau khi đích thân thăm sát cụm cố điểm Điện Biên Phủ nhận xét cho rằng: "một pháo đài bất khả xâm phạm", "Verdun của Đông Nam Á", đều ca ngợi quyết tâm của Navarre quyết chiến với quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ, đều tin tưởng nhất định có thể đánh bại quân đội Việt Nam, tiêu hao bộ đội chủ lực của quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ.

Binh lực, hơn lực công sự của quân Pháp ở Điện Biên Phủ quả là tổng đội mệnh, nhưng cần phải thấy rằng, lúc đó bất kể tình hình chung trên chiến trường Đông Dương hay tình hình chiến trường Điện Biên Phủ, đều có lợi cho quân đội Việt Nam, mà không có lợi cho quân Pháp, quân Pháp ở Điện Biên Phủ có thể bị tiêu diệt, kiên nghị của Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai với Chủ tịch Hồ Chí Minh tiêu diệt quân Pháp ở Điện Biên Phủ là hoàn toàn đúng đắn, quyết tâm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiêu diệt quân Pháp chiếm đóng Điện Biên Phủ cũng hoàn toàn đúng đắn. Trớ trêu nhất, tình hình quốc tế lúc bấy giờ có lợi cho Việt Nam. Tập đoàn đế quốc (kể cả đế quốc Pháp) đứng đầu là đế quốc Mỹ bị thất bại trên chiến trường Triều Tiên đang đi xuống dốc. Kinh tế của đế quốc Pháp lúc bấy giờ rất khó khăn, khó đáp ứng nổi kinh phí đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Pháp. Có đến 73% chi phí quân sự của Pháp ở Đông Dương năm 1954 là do Mỹ viện trợ. Cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam là chính nghĩa, được tất cả lực lượng yêu chuộng hoà bình và lực lượng dân chủ trên thế giới ủng hộ, quốc tế đứng thanh lên án hành động xâm lược tàn bạo của Pháp ở Việt Nam; Pháp rất cô lập; hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Việt Nam đang chuẩn bị triệu tập đã bác thiết yếu cầu quân đội nhân dân Việt Nam phải đánh một trận thắng lớn thật nhanh, cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Triều Tiên và nhân dân Trung Quốc đã giành được thắng lợi, có thể chi viện cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam mệnh mênh mông.

Thứ hai, quân Pháp trên chiến trường Đông Dương liên tiếp bị thất bại, quân đội Việt Nam thắng lợi dồn dập. Sau khi chuyển hướng chiến lược, quân đội Việt Nam qua mấy cuộc tiến công chiến lược đã khảng chế phần lớn cao nguyên và tuyến giao thông có giá trị chiến lược, bố trí phòng ngự của quân Pháp đã bất đều manh mún, tốn kém, quyền chế động chiến lược trên chiến trường toàn Đông Dương đã từng bước rơi vào tay quân đội Việt Nam. Sau khi vùng giải phóng Việt Nam phát động quần chúng tiến hành giết mổ, giết mổ tộc, quân đội Việt Nam trải qua chỉnh quân chính trị, chỉnh huấn quân sự, chỉnh đơn vị chức và rèn luyện tiến quân lên Tây Bắc, Lào, nhiệt tình và sức chiến đấu chống Pháp lên cao và tăng cường chứa tổng có. Những điều đó đã tạo điều kiện cơ bản cho quân đội Việt Nam quyết chiến với quân Pháp. Còn quân Pháp do chấp hành "kế hoạch Navarre" điên cuồng bất lính, cồng kềnh bốc lảng thốc, đã rơi sâu vào trong vòng vây của nhân dân Việt Nam; trớ trêu tiến công quy mô lớn của quân đội Việt Nam, sự lớn bộ đội cố động phân tán, càng lộ rõ thiêu binh lực, chuẩn bị quyết chiến với quân đội Việt Nam rất không đầy đủ.

Thế ba, đối với bên thân chiến dịch Điện Biên Phủ mà nói, ưu thế cũng ở phía Việt Nam. Để ngăn chặn, phá hoại tiến công chiến lược qua quân đội Việt Nam lên Tây Bắc Việt Nam, Lào, quân Pháp không thể không tập kết nhiều binh lính ở Điện Biên Phủ, liên lạc với quân đội Việt Nam, tiến hành quyét chiến. Hai bên quyết chiến ở Điện Biên Phủ đều cách xa hậu phương của mình, nhưng trong giới quyết vận động giao thông cũng cấp, tình hình của quân đội Việt Nam tốt hơn nhiều quân Pháp. Quân Pháp chỉ dựa vào vận tải đường không, bị hạn chế mỗi một rất lớn. Quân đội Việt Nam có thể dựa vào ô tô, xe đạp để vận tải, ngựa thồ, mang vác v.v.. cung cấp nhu cầu cho tiến tuyến. Lúc bấy giờ tàu hỏa trong nội địa Quảng Tây đã thông đến Bình Tường biên giới Miền Nam quan chức vũ khí, đến đường trục bộ, vượt từ sang Việt Nam, chỉ vì cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam. Chính phủ Trung Quốc còn có không ít công nhân sửa đường hỗ trợ nhân dân các dân tộc Việt Nam sửa chữa đường sá, bảo đảm cho ô tô vận tải đến tận tiến tuyến Điện Biên Phủ. Lúc bấy giờ phần lớn ô tô của Trung Quốc đều mua của Liên Xô. Chính phủ Trung Quốc đem một số lượng khá lớn ô tô, chỉ vì vô giá cho quyết chiến Điện Biên Phủ của Việt Nam.

Vì vậy quân đội Việt Nam ở thế có lợi hơn quân Pháp trên vận động nan giải là vận tải cung cấp. Quân Pháp không thể lấy được bất cứ thế gì ở Điện Biên Phủ ngoài một số vật tư được vận chuyển bằng máy bay; quân đội Việt Nam còn có thể được các dân tộc thiểu số địa phương ra sức chỉ dẫn ngoài dựa vào hậu phương vận tải, có một số người trong quân đội Việt Nam không tin tưởng lắm quân chúng dân tộc thiểu số, nhưng tính tích cực của quần chúng dân tộc thiểu số đối với chiến tranh chống Pháp trên thực tế không kém quần chúng dân tộc Kinh. Lượng thức dùng cho bộ đội dân công tiến tuyến Điện Biên Phủ là một việc chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong nhiệm vụ vận tải cung cấp, ngoài lượng thức của Trung Quốc cung cấp, lượng thức của Việt Nam chuẩn bị khoảng 27.400 tấn, trong đó quần chúng dân tộc thiểu số đóng góp hơn 7.300 tấn, khoảng 1/4 lượng thức của Việt Nam chuẩn bị. Điều đó giảm nhẹ rất nhiều việc chuẩn bị lượng thức cho quân đội và nhiệm vụ vận tải. Ngoài ra, nói về địa hình, Điện Biên Phủ là một lòng chảo nhỏ của vùng Tây Bắc Việt Nam sát với biên giới Lào, nam bắc dài khoảng 17km, đông tây rộng khoảng sáu bảy km, chung quanh là gò đồi, đất núi, có lợi cho quân đội Việt Nam tác chiến, so sánh tình thế (quân Pháp hoàn toàn bị quân đội Việt Nam bao vây), bình lực học lực của hai bên Việt – Pháp ở tiến tuyến Điện Biên Phủ cũng đều có lợi cho quân đội Việt Nam.

Tóm lại, phân tích các mặt tình hình quốc tế, tình hình chiến trường Đông Dương, tình hình tiến tuyến Điện Biên Phủ quyết chiến ở Điện Biên Phủ không có lợi quân Pháp, có lợi cho quân đội Việt Nam, là thời cơ chiến đấu tốt hiếm có của quân đội Việt Nam. Tuy nhu cầu của Việt Nam trong đấu tranh chính trị quốc tế lúc bấy giờ mà nói, càng nên kiên quyết đánh trận này. Nhưng lãnh đạo quân đội Việt Nam lúc bấy giờ có người nhận thức đối với những vận động đó còn rất không rõ ràng do đó trong quá trình tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ cũng không phải hoàn toàn thuận buồm xuôi gió.

Chỉ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai kiên quyết Chỉ tịch Hồ Chí Minh nắm chắc thời cơ có lợi, tiêu diệt quân Pháp ở Điện Biên Phủ là để quyết chiến với quân Pháp, làm cho Việt Nam vào thế có lợi trong đấu tranh chính trị quốc tế. Vì vậy, Chính phủ Trung Quốc ngoài việc dốc sức chỉ dẫn ra, còn luôn luôn thông qua Trường đoàn công vận quân sự Vi Quốc Thanh kịp thời nêu ra kiên quyết với Chỉ tịch Hồ Chí Minh, Bộ tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam đối với tác chiến của quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ, các công vận quân sự Trung Quốc theo ý định của lãnh đạo hai bên Trung – Việt, đã hết sức cùng với cán bộ chỉ huy quân đội Việt Nam, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu, tận tâm tận lực hỗ trợ quân đội Việt Nam tiêu diệt hoàn toàn quân Pháp ở Điện Biên Phủ.

Để tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, đến khoảng tháng 1/1954 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chỉ tịch Hồ Chí Minh Tổng Quân ủy đã tập trung ở chiến trường Điện Biên Phủ 4 đại đoàn chủ lực của quân đội Việt Nam, đại đoàn 308 (trung đoàn 36, 88, 102), đại đoàn 312 (trung đoàn 141, 165, 209), đại đoàn 316 (trung đoàn 98, 174, 176), đại đoàn 304 (trung đoàn 9, 57, thiếu trung đoàn 66), tất cả 11 trung đoàn bộ binh, còn có toàn bộ đại đoàn công pháo 351 (24 khẩu pháo 105ly, 20 khẩu

pháo 75 ly, 16 khẩu súng cối 120 ly một số khẩu cao xạ pháo, súng máy cao xạ, 1 trung đoàn công binh), quân là quyết tâm lớn của tổng cố.

Đoàn công quân số Trung Quốc và Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam vẫn định nhanh chóng tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ với phương châm "đánh nhanh thắng nhanh" và định ngày 25/1 tổng tấn công quân Pháp. Sau đó suy tính tài liệu quân Pháp đã chiếm đóng hơn 2 tháng, công sự phòng thủ kiên cố, chuẩn bị phòng thủ đầy đủ, nếu đánh nhanh thắng nhanh, trong thời gian ngắn tiêu diệt toàn bộ hơn một vạn mấy nghìn quân Pháp là rất khó khăn, theo kiến nghị của Trường đoàn công quân số Trung Quốc và Quân Thanh, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân ủy nghiên cứu lại tình hình Điện Biên Phủ xác định thay đổi phương châm "đánh nhanh thắng nhanh" thành phương châm "đánh chắc thắng chắc" "thúc đẩy từng bước", và điều chỉnh lại bố trí theo phương châm mới. Phía Trung Quốc, quân ủy Trung ương bày tỏ đồng ý và đưa ra ý kiến cụ thể rõ ràng về vấn đề này. Đảng ủy một trận quân đội Việt Nam kiên quyết chấp hành quyết định mới. Thực hành phương châm "đánh chắc thắng chắc" "thúc đẩy từng bước", mỗi lần chiến đấu có thể tập trung binh lực, hỏa lực ưu thế quyết định công kích một vài điểm, có thể từng bước tiêu diệt địch bằng cách bóc vỏ mỏng từng đợt chắc chắn, hoàn toàn nắm vững quyên chủ động chiến hòng, cuối cùng mới từng công kích tiêu diệt toàn bộ địch. Sau thực sau đó chứng minh thực hành phương châm "đánh chắc thắng chắc" "thúc đẩy từng bước" là đúng đắn.

Sau khi thay đổi phương châm tác chiến, quân đội Việt Nam ngoài tiếp tục tăng cường các công tác chuẩn bị tiến tuyến và hậu phương, còn củng cố đội đoàn 308 tiến về phía tây, đập tan phòng tuyến nam Ô Giang của quân Pháp ở Thượng Lào, cô lập hoàn toàn quân địch ở Điện Biên Phủ. Số 308 hoàn thành nhiệm vụ trở lại tiến tuyến Điện Biên Phủ vào nửa sau tháng 2/1954. Thời gian này các sở chức khác ở Điện Biên Phủ không ngừng đánh quân Pháp, đi lùng, quan sát, tiêu hao quân Pháp, bóc vỏ mỏng các công tác chuẩn bị cho tiến tuyến tiến hành thuận lợi. Đầu tháng 3/1954, công tác chuẩn bị mới một của quân đội Việt Nam ở một trận Điện Biên Phủ đã hoàn tất. Ngày 11/3 Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho toàn thể cán bộ chủ huy, bộ đội tiến tuyến đã được cơ vũ rất lớn. Ngày 13/3, quân đội Việt Nam mở cuộc tấn công quân Pháp ở Điện Biên Phủ, chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu.

Đợt 1 chiến dịch là tấn công chiếm ba cụm cứ điểm quân Pháp được phòng thủ nghiêm ngặt ở phía bắc Điện Biên Phủ, cụm cứ điểm Him Lam, cụm cứ điểm đồi Độc Lập, cụm cứ điểm Bùn Kéo, đe dọa phân khu trung tâm phòng ngự và sân bay của quân Pháp tại một bắc, giành lấy trận địa xuất phát từng công kích tại một bắc. Cụm cứ điểm Him Lam ở Đông bắc Điện Biên Phủ, kiểm soát con đường từ hướng Đông bắc theo đường Tunnel Giáo đi vào Điện Biên Phủ, có 5 đội đội quân Pháp canh giữ. Đồi Độc Lập ở chính bắc Điện Biên Phủ, dài khoảng hơn 700 mét, có 5 đội đội quân Pháp và 4 khẩu pháo cối 120mm canh giữ, nhiệm vụ của nó ngoài để phòng quân đội Việt Nam tấn công Điện Biên Phủ từ hướng bắc, còn phải trách bóc vỏ an toàn sân bay Mường Thanh. Bùn trung đoàn 88, 141, 165, 209 của đội đoàn 308, 312 và một nửa lực lượng của đội đoàn công pháo 351, từ 15h ngày 13/3 đến ngày 17/3, trải qua chiến đấu ác liệt, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở ba cụm cứ điểm và còn đánh lui quân địch không ngừng phản kích, phá huỷ một phần trận địa pháo binh và kho thành của địch, kiểm soát đồi Him Lam, Đồi Độc Lập, Bùn Kéo tạo nên mối đe dọa trực tiếp một bắc Mường Thanh của Điện Biên Phủ. Ngày 16/3, quân Pháp lợi cho ba tiểu đoàn nhảy dù tăng viện cho Điện Biên Phủ để bù đắp tiêu hao và tấn thủ.

Đợt 2 chiến dịch là tấn công cụm cứ điểm quân Pháp ở các điểm cao phía đông Điện Biên Phủ, giành lấy trận địa xuất phát từng công kích quân địch ở Điện Biên Phủ. Phía đông các điểm cao phía đông là phân khu phòng ngự trung tâm Mường Thanh – Điện Biên Phủ, cách phân khu trung tâm Mường Thanh và sân bay Mường Thanh nơi xa hơn 1500 mét, nơi gần hơn 500 mét, là đồi đất trung điểm phòng ngự của quân Pháp, có khoảng hơn 4 tiểu đoàn phòng thủ. Quân đội Việt Nam sử dụng đội đoàn 312, 316 vào 17g ngày 30/3 tấn công quân Pháp ở các điểm cao phía đông, đêm hôm đó đánh chiếm 2/3 đồi E đông bắc, đồi D phía đông bắc, đồi C1 phía đông và đồi A1 phía đông bắc. Đồi A1

là một điểm cao áp sát phân khu phòng ngự trung tâm Mông Thanh tổng đội gần, địa thế khá cao, rất quan trọng đối với quân Pháp phòng thủ Điện Biên Phủ. Rạng sáng ngày 31/3, quân Pháp tổ chức số lớn binh lực đổ bộ chi viện của pháo binh, xe tăng phản kích quân đội Việt Nam đánh lên đội A1. Đến ngày 4/4, hai bên Việt – Pháp trải qua nhiều lần giành giật quyết liệt, giằng co qua lại, mỗi bên chiếm một nửa điểm cao, hình thành trạng thái cầm cân. Ngày 8/4, quân Pháp lợi cho nhậy dù một tiểu đoàn xuống Điện Biên Phủ đổ bộ sung tắn thật. Sáng sớm ngày 9/4 quân Pháp phản kích quân đội Việt Nam đánh chiếm đội C1. Đội C1 cách đội A1 tổng đội gần, cũng là một điểm cao quan trọng, hai bên trải qua giành giật nhiều lần suốt bốn ngày đêm, cuối cùng cũng như thế, mỗi bên chiếm một nửa điểm cao, hình thành cầm cân, trải qua hơn 10 ngày chiến đấu ác liệt, ngoài tiêu diệt không ít sinh lực địch, quân đội Việt Nam đã đánh chiếm một số điểm cao quan trọng phía đông Điện Biên Phủ. Đồng thời quân đội Việt Nam cũng có không ít tổn thất, bộ đội tiến lên khó khăn khá lớn, thực tế hình thành trạng thái giằng co và cầm cân.

Căn cứ theo tình hình diễn trình sát địch, địa phá vỡ trạng thái hai bên cầm cân, quán triệt tốt hơn nửa phương châm "đánh chắc thắng chắc", quân đội Việt Nam chấp nhận kiên nghị của cố vấn Trung Quốc, quyết định tăng cường cấu trúc trên địa điểm công, đào công sự xung quanh trên địa điểm, không ngừng áp sát địch, chia cắt địch, đánh lấy từng trên địa điểm, giành lấy địa vị xuất phát có lợi, mặt cuối từng công kích địch, đồng thời đào hào vào trên địa điểm yếu đội A1 của địch không ch, chuẩn bị phối hợp tác chiến bằng bộc phá đồng hào, giành lấy trên địa điểm yếu đó.

Căn cứ quyết định này, quân đội Việt Nam điều chỉnh bố trí lấy trung tâm phòng ngự Mông Thanh của địch làm mục tiêu, đội đoàn 308 phụ trách xây dựng trên địa điểm phía tây, đội đoàn 312 phụ trách xây dựng trên địa điểm phía bắc, đội đoàn 316 phụ trách xây dựng trên địa điểm phía đông, trung đoàn 57 của đội đoàn 304 phụ trách xây dựng trên địa điểm phân khu Hạng Cúm (phân khu nam của quân Pháp) và phân khu trung tâm Mông Thanh. Quân đội Việt Nam chưa có kinh nghiệm với phương pháp xây dựng trên địa điểm công áp sát địch, cố vấn Trung Quốc đi sâu vào các bộ đội tiến công chính; họ trở ngại đạo cổ thế. Xây dựng trên địa điểm công đó sẽ là một công trình rất gian khổ, đồng thời còn phải sẵn sàng đánh lui phản kích của địch, đánh lấy trên địa điểm của địch, cũng rất căng thẳng đồ lâu sẽ xuất hiện to tổng số vật v, sẽ làm công sự. Qua làm công tác to tổng chính trở ngại sâu sắc, khốc phục nhưng to tổng đó đã xây dựng được to tổng không số vật v, không số gian khổ. Kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch, quân đội Việt Nam triển khai thi đua đào đắp công sự sôi nổi xung quanh Điện Biên Phủ, quân Pháp quyết chiến với quân đội Việt Nam, liều mình của quý, thường xuyên tiến hành các cuộc phản kích qui mô và quân đội Việt Nam, và cho nhiều máy bay thay nhau bắn phá trên địa điểm của quân đội Việt Nam, có ngày xuất kích hơn 250 lần/chiều.

Bom napalm của địch hầu như thiếu rồi cây cối trên các đỉnh núi phía đông Điện Biên Phủ. Đội pháo với bắn phá của địch, phong tỏa chi viện của địch từ trên không cho quân đóng giữ Điện Biên Phủ, đổ bộ giúp đỡ của cố vấn Trung Quốc, bộ đội pháo cao xạ kịp thời chi viện mệnh mệnh quân đội Việt Nam, không cho vùng trời Điện Biên Phủ. Đội pháo với phản kích của địch, quân đội Việt Nam chấp nhận kiên nghị của cố vấn Trung Quốc, áp dụng biện pháp chờ đợi đánh địch triển khai thi đua các tay súng thần, tay pháo thần tiêu diệt địch, đánh cho sĩ quan binh lính Pháp co vòi trong trên địa điểm không dám làm liều. Công sự của quân đội Việt Nam ngày càng áp sát địch, không ít trên địa điểm bị quân đội Việt Nam đánh chiếm, liên hệ giữa phân khu nam và phân khu trung tâm của địch bị cắt đứt, sân bay Mông Thanh bị không ch, cuối cùng diệt tích địch không ch ở phân khu trung tâm Mông Thanh chỉ còn khng một cây số vuông. Vào giờ phút quan trọng này đội cấu vẫn quân Pháp ở Điện Biên Phủ, đội quốc M đã đưa hai tàu hàng không mẫu hạm vào vịnh Bắc Bộ để đe dọa, chờ tích Hội đồng tham mưu trường liên quân M đưa ra kế hoạch sẽ dùng máy bay ném bom chiến lược B-29 ném bom xuống quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ và bắn tin số sẽ dùng bom nguyên tử, nhưng do số nhân dân thế giới phản đối trên thực tế không dám mạnh dạn.

Ngày 26/4/1954, hội nghị Genève có đại biểu của 23 nước Trung Quốc, Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Triều Tiên (kể cả Nam Triều Tiên), Việt Nam (có cả Nam Việt Nam 3), Lào, Campuchia v.v... tham gia khai mạc. Hội nghị chia đi đến thoả thuận khi thảo luận vấn đề Triều Tiên. Khi thảo luận vấn đề Đông Dương, hội nghị có bất đồng, thái độ của đại biểu Chính phủ Pháp Laniel kiên trì chiến tranh thực dân rất xấu. Để tranh thủ triều tập hội nghị Genève thảo luận vấn đề Việt Nam có hiệu quả, Trường đoàn Đoàn đại biểu Chính phủ Trung Quốc Chu Ân Lai thông qua điện đài vô tuyến thường xuyên tìm hiểu tình hình chiến trường qua Trường đoàn cả vận quân sự Trung Quốc đang hỗ trợ quân đội Việt Nam tác chiến ở Điện Biên Phủ, cả vũ khí trợ quân đội Việt Nam nhanh chóng tiêu diệt quân Pháp ở Điện Biên Phủ để tranh thủ về thế chính trị có lợi cho Việt Nam ở hội nghị Genève.

Trường đó ngày 19/4, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp thảo luận tình hình chiến trường Điện Biên Phủ cho rằng: "Quân đội Việt Nam đã giành được thắng lợi trong trận công hai đợt trước, đã tạo điều kiện cả bên cho tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở Điện Biên Phủ". Nhưng từ tổng hợp khuynh còn tồn tại nghiêm trọng, gây nên tồn thất hoặc ít hoặc nhiều không cần thiết, ảnh hưởng đến thành quả thắng lợi ở mức độ nào đó. Hội nghị đã xuất hiện dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đại diện sự trở thành của quân đội Việt Nam và đại diện với việc bảo vệ hoà bình thế giới, nhất là vào lúc hội nghị Geneva sắp triều tập lại càng như vậy. Hội nghị vạch rõ, cần phải nỗ lực khắc phục từ tổng hợp khuynh, kiên định lòng tin, tăng cường tinh thần trách nhiệm, tiêu diệt toàn bộ quân địch. Và quyết định đánh toàn đồng, toàn dân, chính quyền các cấp dốc toàn lực chỉ viện Điện Biên Phủ, làm tất mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch toàn thắng.

Đêm 1/5, trận công đợt 3 chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Chiến đấu đến ngày 3/5, trung đoàn 98 của đại đoàn 316 đã tiêu diệt quân địch không chỉ sườn phía tây đại C1 đông Điện Biên Phủ; trung đoàn 209 đại đoàn 312 phá huỷ hai cứ điểm đồi chân núi bên bờ sông Trắc phía đông Điện Biên Phủ, trung đoàn 88, trung đoàn 36 của đại đoàn 308 lần lượt đánh chiếm 2 cứ điểm phía tây Mường Thanh, cách sân tổng chỉ huy của địch chỉ có 300 mét. Ngày 4/5, địch cho một tiểu đoàn cuối cùng nhẩy dù xuống Điện Biên Phủ và chuẩn bị đêm mùng 7 phá vây chẩy trên sang hướng Lào. 21g ngày 6/5, lữ bộ phá đồng hào thông tin trung tâm trên địa điểm đại A1 làm tín hiệu, quân đội Việt Nam mở tổng công kích địch ở Điện Biên Phủ, các sở hiệp lực trận công địch. Sáng ngày 7/5, quân địch vận từ chức phản kích chiến đấu đến 14g ngày 7, quân Pháp bắt đầu kéo cả trung đội hàng. Sau đó, quân đội Việt Nam vào bên trong đến đến đầu quân Pháp ở đó kéo cả trung đội đó. 17g30 ngày 7, Tổng De Castries viên chỉ huy cuối cùng của quân Pháp ở Điện Biên Phủ và toàn bộ sĩ quan bộ tham mưu của ông ta bỏ quân đội Việt Nam bắt làm tù binh, gần 10.000 quân Pháp trong công sự ra đầu hàng. Tối ngày 7, đại đoàn 304 trận công vào Hạng Cúm hơn 2000 quân Pháp trên chẩy sang Lào, bị tiêu diệt toàn bộ ở dã ngoại. Quyết chiến Điện Biên Phủ trải qua 55 ngày đêm đã kết thúc thắng lợi. "Khoan hơch Navarre" của quân Pháp phá sản hoàn toàn. Không lâu, Chính phủ Laniel của Pháp tuyên bố từ chức.

Sau khi hơn 10.000 quân Pháp ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn, ngày 7/5, ở hội nghị Genève, đoàn đại biểu của Chính phủ Pháp không thể không có lợi, buộc phải đồng ý triều tập hội nghị Genève thảo luận vấn đề Đông Dương. Ngày 8/5, hội nghị Genève thảo luận vấn đề Đông Dương bắt đầu tiến hành. Đoàn đại biểu Chính phủ Pháp lúc này không chỉ về thế của kẻ xâm lược phi chính nghĩa mà còn về thế bất lợi của kẻ chiến bại. Ngược lại, Đoàn trường Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Phạm Văn Đồng không chỉ về thế chính nghĩa chống bên xâm lược, mà còn về thế cực kỳ có lợi gần được chiến thắng to lớn trong chiến tranh. Thế nhưng do đại biểu Mỹ phá hoại và đại biểu chính phủ Pháp cản trở, hội nghị Genève thảo luận vấn đề Đông Dương chia thành đi đến hiệp nghị nhanh chóng, cuộc chiến đấu trên chiến trường Đông Dương vẫn tiếp tục.

Được thắng lợi Điện Biên Phủ cả vũ, quân đội Việt Nam, quân giải phóng Pathet Lào, bị đại một trận từ do Campuchia trên các chiến trường Đông Dương triển khai toàn diện trận công quân Pháp, tiêu diệt rất nhiều quân Pháp và quân nguỵ, giải phóng nhiều vùng rừng

lớn, trong đó đặc biệt là cuộc chiến đấu của trung đoàn 96 quân đội Việt Nam ngày 24/6 trên quốc lộ 19 An Khê đi Pleiku tiêu diệt 1 trung đoàn bộ binh, và 1 tiểu đoàn pháo binh của binh đoàn công động 100 tinh nhuệ của quân Pháp, giáng một đòn nặng nề vào quân Pháp. Tháng 6/1954, Chính phủ Laniel Pháp tổ chức, Chính phủ Mendès-France lên thay, buộc phải có thái độ thông thoáng hơn. Hội nghị Genève theo luận văn đề Đông Dương đàm phán đến ngày 21/7 dứt điểm hiệp định về khôi phục hoà bình ở Đông Dương. Nội dung chủ yếu của Hiệp định là đình chỉ hành động đối địch của ba nước Đông Dương, các nước tham dự hội nghị bảo đảm tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp nội bộ của ba nước, ba nước lớn nhất tổ chức bầu cử tự do toàn quốc vào tháng 7/1956. Mặc dù kiên trì đã tâm huyết với ba nước Đông Dương không ký tên vào hiệp định này, nhưng ra tuyên bố gì và Mỹ không sẵn lòng vũ lực để gây cản trở thực thi hiệp định.

Trước khi ký hiệp định Genève về vấn đề Đông Dương, trước cuộc đấu tranh đe dọa tôn công của nhân dân, quân đội ba nước Đông Dương, quân Pháp rút dần khỏi đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Ngày 10/6 rút khỏi Việt Trì, ngày 28, 29, 30 rút khỏi Thái Bình, Phát Diệm, Bù Chu, Ninh Bình, ngày 1/7 rút khỏi Nam Định, ngày 3/7 rút khỏi Phố Lý. Đến đây, ngoài tuyên bố Hà Nội – Hội Phòng – Sơn Tây và vùng chết hợp được hai bên đồng, toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam do quân đội Việt Nam kiểm soát. Phép biến chứng của chiến tranh là như vậy, năm 1951 quân đội Việt Nam đưa chủ lực nhậm vào đồng bằng Bắc Bộ, không những không lấy được đồng bằng, mà ngược lại làm cho chiến tranh du kích ở đồng bằng xuất hiện hiện tượng có cảm; mùa đông năm 1952, bắt đầu đưa chủ lực vào vùng núi, sau 20 tháng, không chỉ không chiếm miền núi mà còn nắm chủ động trong tay. Ngày 21/7/1954, hội nghị Genève về vấn đề Đông Dương ký kết hiệp định, tuyên bố bế mạc. Ngày 22/7, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam ra lệnh chiến trường Việt Nam ngừng bắn, cuộc chiến tranh chống đế quốc Pháp xâm lược bắt đầu từ ngày 23/9/1945 kết thúc thắng lợi. Theo hiệp định quân đội Việt Nam tiến vào Hà Nội, quân Pháp hoàn toàn rút lui. Ngày 1/1/1955, nhân dân Hà Nội mít tinh chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thắng lợi trở về Hà Nội. Ngày 16/5/1955 đội đoàn 320 quân đội Việt Nam tiếp quản Hội Phòng miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng.

Theo hiệp định Genève, bộ đội và quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia tập kết tại miền nam Việt Nam sau khi rút về miền Bắc Việt Nam, đã biên chế thành đội đoàn 330, 338, 305, 324, 335.

Thế mới: Đã có phương hướng phát triển chiến lược đúng đắn, còn phải có đông đảo quần chúng nhân dân và đông đảo cán bộ chủ huy động sức tham gia chiến đấu, mới có thể giành được thắng lợi

Năm 1951, quân đội Việt Nam chấp nhận kiên trì đợi hướng phát triển chiến lược nhậm vào Tây Bắc, Lào đợi hướng phát triển chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam có trạng thái quân Pháp đóng giữ, đánh phá cái gọi là phòng tuyến "boongke" của quân Pháp, nhiều lần không dứt điểm mục đích chiến dịch, không những không thay đổi tình hình đồng bằng Bắc Bộ, mà còn hậu quả đánh một quy mô chiến trường Bắc Bộ Việt Nam đã giành được qua chiến dịch biên giới, ngược lại quân Pháp đã chuyển từ thế thủ sang thế công, đánh chiếm vùng Hoà Bình lên phía Bắc. Mùa đông năm 1952 quân đội Việt Nam bắt đầu chấp nhận kiên trì của Chủ tịch Mao Trạch Đông, sẵn sàng chủ lực vào vùng Tây Bắc Việt Nam có vị thế chiến lược quan trọng, binh lực địch suy yếu, đã giành được thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952, chiến dịch Thượng Lào mùa xuân 1953, làm cho tình hình chung trên chiến trường Đông Dương bắt đầu có thay đổi, bắt đầu cho quân Pháp, có lợi cho quân đội Việt Nam.

Tháng 9/1953, trong cán bộ lãnh đạo Việt Nam, có một số người nêu ra ý kiến khác với hướng chiến lược và tiếp tục nhậm vào Tây Bắc, Lào, này si nh dao động lợi nhuận sẵn sàng bắt đầu chủ lực vào đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Rất may là, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì áp dụng kiên trì của Chủ tịch Mao Trạch Đông, tiếp tục đưa chủ lực nhậm vào Tây Bắc, Lào và giành được thắng lợi rất lớn trong tấn công chiến lược đông xuân 1953 - 1954, không những làm rơi loạt bộ trí chiến lược của quân Pháp, giành quyền chủ động

vô chiến lược, mà còn giữ chân quân Pháp ở Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho quân đội Việt Nam tiến hành quyết chiến chiến lược với quân Pháp.

Tháng đầu tháng 5 năm 1956, tôi theo đồng chí Trần Canh đến xem địa hình hình Điện Biên Phủ, khi ô tô đi qua thung lũng sông Nậm Hu phía tây Tuần Giáo một cán bộ của quân đội Việt Nam nói với tôi: Con sông này đến mùa mưa, ô tô không thể vượt qua được, khi chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ngày 10/5 (mùa mưa ở miền Bắc Việt Nam nói chung bắt đầu từ cuối tháng 5) vẫn không thể giải quyết được chiến đấu, dù cho các đồng chí Trung Quốc nói thế nào chúng tôi cũng không đánh. Liên hệ một số tình hình của phía quân đội Việt Nam vào lúc căng thẳng nhất của chiến dịch Điện Biên Phủ tháng 4/1954, cách nói của vị cán bộ phụ trách là đáng tin. Phòng tham mưu phòng hàng phát triển chiến lược nhằm vào Tây Bắc, Lào mà Mao Chủ tịch kiên quyết, Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định, dứt khoát chiến tranh chống Pháp giành được thắng lợi, đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn.

Trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam trên vấn đề quản trị chuyển hướng chiến lược trong đời từ 1951 đến 1954, đã trải qua một quá trình quanh co, phức tạp. Một khác, hướng chiến lược đúng hay không, rõ ràng là có vai trò quyết định với sự phát triển của tình hình. Nhưng, nếu không có sự phát động đẩy đi và sự ủng hộ tích cực đối với chiến tranh của đông đảo quần chúng nhân dân không có cán bộ chủ huy có giác ngộ chính trị cao tích cực lao vào cuộc chiến tranh, dù cho hướng chiến lược đúng đến đâu, vẫn không làm được. Thế nên, nếu đầu năm 1953 vẫn không giảm tô, giảm thuế, đi sâu phát động quần chúng nông dân, cũng không tiến hành chỉnh quân chính trị, dù cho đã chuyển hướng chiến lược, e rằng cũng khó khắc phục những khó khăn nghiêm trọng khi tiến công lên Tây Bắc, Lào, khó mà kiên trì lâu dài trên chiến trường tàn khốc quyết chiến Điện Biên Phủ. Đi sâu phát động quần chúng, được đông đảo quần chúng nhân dân hết lòng ủng hộ, đi sâu chỉnh quân chính trị nâng cao giác ngộ chính trị của đông đảo cán bộ chủ huy và tăng cường tinh thần anh dũng tác chiến là bảo đảm căn bản cho sự quản trị chấp hành phòng hàng phát triển chiến lược đúng đắn.

Trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã tiến hành viện trợ to lớn cho Việt Nam, đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Sự viện trợ vô vàng, vô tận đó sẽ mãi mãi ghi vào sổ sách phong trào cộng sản quốc tế.

Chú thích:

1. Hai đoạn này cho thấy điều óc mao-ít của đoàn cán bộ Trung Quốc và cho ta hình dung được sự ép của họ trong việc phát động "thế địa cách mạng" (cách ruộng đất) và chỉnh phong chỉnh huấn trong quân đội. Sự ép của họ và áp lực của Stalin, của Mao là nhân tố bên ngoài rất quan trọng đến tới những sai lầm của ĐCSVN trong thời kỳ mao-hoá bắt đầu từ cuối năm 1950 (tôi đọc hồi II, "tổ tông Mao Trạch Đông" đã được đặt ngang với "chủ nghĩa Mác – Lênin – Stalin". Điều này không làm cho nhân tố nội tại: trong thời kỳ 1930-40, ĐCSVN đã mang nặng xu hướng tả khuynh. Quan điểm dân tộc, phân tích và tình hình giai cấp trong xã hội Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc bị coi là "cái lỗi", "hữu khuynh". Hiện nay, vấn đề có những nghiên cứu nghiêm chỉnh cho ta hiểu thêm cuộc đấu tranh giữa hai đường lối và não trạng này, và do đó, quá trình đến tới và quá trình thực hiện cái cách ruộng đất, tiến hành chỉnh huấn trong quân đội. Một khác, cũng không thể quên rằng sau bốn năm kháng chiến gian khổ, những gia đình trung lưu thành thế đi theo kháng chiến bắt đầu một môi, kinh tế kiệt quệ, vấn đề số 1 của kháng chiến là làm sao huy động được nguồn lực cán bộ và chủ yếu là nông dân ?

2. Đoạn này là một điển hình về sự "viết lời lịch sử" của phía Trung Quốc. Sự thật, trước khi đội tướng Võ Nguyên Giáp và Vi Quốc Thanh tới chiến trường, Bộ tham mưu chiến dịch nghe lời của viên Mai Gia Sinh, đã lên kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh", kéo

pháo"vào" để bắn thông xuống tập đoàn công điểm Điện Biên Phủ và dùng chiến thuật "biên ngụy" (cách đánh công hậu của quân đội Trung Quốc ở Triều Tiên (sau được tái bản và thất bại năm 1979 ở biên giới phía bắc). Quyết định thay đổi kế hoạch, chuyển sang "đánh chắc thắng chắc" và kéo pháo"ra" là quyết định cá nhân ngày 25.1.1954 tướng Giáp. Lúc đó, việc liên lạc giữa Bộ chỉ huy ở Điện Biên Phủ với Bộ chính trị ở Việt Bắc không dùng vô tuyến điện, mà dùng ngựa, nên đi với phải nhiều ngày. Tướng Giáp đã lấy trách nhiệm của mình "tổng ngoài mặt trận" và ông đã tranh thủ được sự đồng tình của Việt Quốc Thanh. Hồ Việt gửi điện với Bộ Kinh xin ý kiến Mao Trạch Đông. Tại cuộc hội thảo khoảng 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ họp tại Bộ Kinh tháng 6.2004 (sau khóa họp ở Paris và Hà Nội), các nhà sử học Trung Quốc đã phải thừa nhận rằng bộ chỉ huy chiến lược của Mao, mãi đến ngày 27.1.1954, Việt Quốc Thanh mới nhận được, tức là 2 ngày sau khi đội tướng Võ Nguyên Giáp ra lệnh đổi kế hoạch. Như vậy, cách trình bày của tác giả hoàn toàn sai lệch, đổi trắng thay đen để đề cao vai trò của đoàn công vận Trung Quốc.

3. Ý nói chính quyền bù nhìn Bảo Đại (Quốc gia Việt Nam). Nhưng cảm thấy "miền Bắc Việt Nam", "miền Nam Việt Nam" chỉ xuất hiện sau ngày ký kết Hiệp định Genève (20.7.1954)

Khi ngụy ta "xin lời" chuyển Mã Việt những vận tôn thờ Phật Ba tạng quân.

Phân Bối

Ghi lời chống động tham gia đoàn công vận quân sự sang Việt Nam (Độc Kim Ba)



胡志明(左)及陳庚(右)策劃邊界戰爭

Tác giả bài này là một công vận thủ công, có lẽ vì vậy mà thất bại hơn công trên. Bài này có mấy điểm đáng chú ý: (1) kẻ là khá chi tiết, thí dụ những phát biểu dấn dõ của Mao Trạch Đông; (2) tác giả ít hiểu biết về lịch sử và văn hoá Việt Nam, những thành kiến của ông ta về binh sĩ Việt Nam càng được thể hiện ra trước mắt của đoàn công vận, và của Mao, mặc dù nó được che đậy dưới những mỹ từ "quốc tế chủ nghĩa".

1. Chế độ của các đảng chỉ huy đạo Trung Quốc

Hồi tuần tháng 4 năm 1950, tôi đang làm Trung đoàn trưởng trung đoàn pháo binh tại quân đoàn 32, vừa từ Thanh Đảo chuyển về Kiến An, Phúc Kiến, chuẩn bị tham gia chiến dịch giải phóng Kim Môn, Đài Loan. Tháng tuần tháng 5, bỗng nhận được lệnh bất ngờ, bắt nhiệm tôi làm công vận pháo binh tham gia Đoàn công vận quân sự sang Việt Nam và lập tức có một tiểu bộ phận quân khu Hoa Đông, Nam Kinh. Trung tuần tháng 5, tôi đến Nam Kinh, sau khi báo cáo có mặt, tôi được giới thiệu với đồng chí Mai Gia Sinh tham mưu trưởng đoàn công vận. Đồng chí cho tôi biết Ban chỉ huy đoàn công vận do quân khu Hoa

Đông thành lập, đoàn trưởng Đoàn công văn là đồng chí Vi Quốc Thanh, Chủ nhiệm Ban chính trị là đồng chí Đông Dật Phàm, và giới thiệu đôi đôi tình hình biên chế, tổ chức của đoàn công văn. Cuối cùng đồng chí báo tôi chờ sau khi mọi người đến đây xong, có thể đi Bắc Kinh nhận nhiệm vụ. Khoảng 20/6 Tham mưu trưởng Mai Gia Sinh, Chủ nhiệm Đông Dật Phàm đến đầu cán bộ trung đoàn trưởng lên trong đoàn công văn đi Bắc Kinh. Lúc đó Phó tư lệnh quân khu Hoa Đông Túc Dĩnh cũng đi Bắc Kinh, chúng tôi cũng ngồi xe riêng của đồng chí. Sau khi đến Bắc Kinh khách sạn Hoàng Thôn cũng là chiều đãi sự của quân ủy Trung ương. Lúc đó đoàn trưởng Vi Quốc Thanh cũng ở trên một lầu nhỏ trong khách sạn này.

Sau khi chúng tôi gặp Vi Quốc Thanh, đồng chí đến chúng tôi không nên đi ra ngoài chỗ thủ trưởng Trung ương tiếp kiến. Nhưng lúc đó, tình hình chiến tranh Triều Tiên căng thẳng, các đồng chí lãnh đạo Trung ương rất bận, buổi tiếp tạm thời hoãn lại. Chiều đãi sự tổ chức cho chúng tôi đi xem thành phố Bắc Kinh. Ngày 25/6, chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, buổi tiếp lại hoãn. Tuy nhiên đa số chúng tôi lần đầu tiên đến Bắc Kinh, nhân dịp này đều muốn xem một lượt các phố chính, danh lam thắng cảnh của Bắc Kinh. Ở chiều đãi sự, chúng tôi được báo bận với lãnh đạo Trung ương : Mao Chủ tịch, Phó chủ tịch Lưu Thiệu Kỳ, Thủ tướng Chu Ân Lai, Tổng tư lệnh Chu Đức cùng tiếp chúng tôi long trọng, mọi người không ai đoán trước nên phần khởi lễ thiêng.

Sáng 27/6, Đoàn công văn đi công tác ở Việt Nam gần 40 người kéo nhân viên công yếu lên hai xe khách đến Phong Trịch viên, Trung Nam Hối vào một căn phòng rất rộng rãi, tạm bợ trên của đồ chữ "Di niên vọng". Đây là một kiến trúc kiểu cũ, các cửa đều chạm hoa, trong phòng trống rỗng, không có thảm, cũng không có salông, cũng không bày sẵn trà, thuốc, không bày biện thứ gì cả. Ở góc đông bắc phòng đặt hai chiếc bàn, mấy chiếc ghế gỗ tựa và ghế đầu quanh hai chiếc bàn làm thành nửa vòng tròn. Trên tường bên phía xung quanh treo nhiều bức hoành phi nhà Thanh, rất cổ kính. Trong một ngôi nhà có mấy nam nhân viên phục vụ.

Một số chúng tôi xem các bức hoành phi trong phòng chờ thủ trưởng đến. Chờ đầy 20 phút, nhân viên công tác nói Thủ trưởng đến rồi. Chúng tôi vội vàng vào chỗ đứng. Tổng tư lệnh Chu Đức vào trước, theo sau là Phó chủ tịch Lưu Thiệu Kỳ và đồng chí Vương Quang Mục cũng bước vào mọi người vỗ tay chào mừng. Lần đầu tiên tôi được gặp Lưu phó chủ tịch, còn Chu Tổng tư lệnh thì tôi đã gặp nhiều lần trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, đồng chí không thay đổi mấy. Các đồng chí xem ra rất mạnh khỏe, chào mọi người và sau khi hàn huyên mấy câu với các thủ trưởng Vi, Mai, Đông liền mời mọi người ngồi xuống, các đồng chí cùng ngồi bên hai bàn. Đồng chí Vương Quang Mục đứng bên Lưu Phó chủ tịch.

Tiếp đó Lưu Phó chủ tịch đứng dậy nói : "Hôm nay mời các đồng chí đến đây là để bàn vấn đề các đồng chí đi công tác ở Việt Nam. Lưu ra Mao Chủ tịch, Chu Thủ tướng cùng tiếp các đồng chí, nhưng Triều Tiên đã đánh nhau rồi, các đồng chí đều đã xem báo, tình hình rất căng thẳng. Số bên đó quốc nhúng tay vào điều này quan hệ đến vấn đề minh của Triều Tiên, cũng quan hệ đến an ninh của đất nước chúng ta, cho nên Trung ương rất quan tâm đến tình hình, rất bận. Mấy hôm nay Chủ tịch rất vất vả, làm việc ban đêm, ban ngày nghỉ, bây giờ Chủ tịch đang nghỉ, chúng tôi không đánh thức Chủ tịch. Chu Thủ tướng đang bận họp, cũng không thể đến được, chỉ có hai chúng tôi trao đổi với mọi người ! Nói thế nào đây nhỉ, toà đàm vậy ! Hay là các đồng chí nói trước có vấn đề gì, có quan điểm gì không?"

Lưu Phó chủ tịch tỏ ý mời mọi người phát biểu, nhưng trong phòng im phăng phắc, không ai nói gì. Sau một lát, Lưu Phó chủ tịch nói "Tổng tư lệnh, thủ trưởng nói trước đi". Chu Tổng tư lệnh nói : "Phó chủ tịch nói trước đi!".

Vì thế Lưu Phó chủ tịch đi thông vào vấn đề nói "Nghe nói có đồng chí không muốn sang Việt Nam công tác, nguyên nhân gì vậy Có thể nêu ra trao đổi được không. Có gì thì nói thẳng. Nếu lý do chính đáng có thể xem xét không đi. Đồng chí nào đó nói đi". Nhìn thấy không có ai nói gì, ngừng một lát, Lưu Phó chủ tịch nói : "Không có ai nói thì tôi nói. Lần này các đồng chí sang Việt Nam công tác là một việc lớn là chấp hành một nhiệm vụ hết

sức khó khăn. Trung Quốc đưa ra quyết định này là có lý do quan trọng, là đi giúp người ta giải phóng. Các đồng chí đến đó, phải giúp Việt Nam xây dựng quân đội chính quy, tiến hành tác chiến chính quy, và nhất định phải tổ chức đánh thắng trận, nhiệm vụ lớn lao! Vì vậy các đồng chí đi hay không là vấn đề nguyên tắc, là vấn đề lập trường của người Cộng sản”.

Lưu Phó chủ tịch nói, mọi người đều là đồng viên cộng. Người cộng sản nhìn nhận vấn đề này như thế nào. Chúng ta đã giải phóng, trên thực tế điều này, phải suy nghĩ sâu sắc, Đài Loan vẫn chưa giải phóng. Rất nhiều đồng, chưa được giải phóng. Trên đời lúc còn có thế lực tàn dư và kẻ thù ẩn náu, nhiệm vụ của chúng ta còn rất nặng nề. Mao Chủ tịch nói, đó chính là bước đầu tiên trong cuộc vận lý tưởng chính, các đồng chí hiểu như thế nào Chúng ta đã giải phóng đời lúc, Tổng Giám đốc lịch có cam chịu không? Chính nghĩa được biết là được quốc gia có cam chịu không? Đài Loan còn mấy chục vạn quân đội lại đang chiếm một số đảo ven biển, chúng ta làm gì? Chúng phải là âm mưu phản công đời lúc hay sao? Chúng ta thêm nhu cầu bài học lịch sử, các đồng chí đã đi xem Cung cung chưa? Lý Thường Kiệt phải đã chiếm Bắc Kinh tiến vào Cung rồi sao? Kết quả thế nào? Bước của Lý Thường Kiệt kêu gọi, từng rừng việc lớn đã xong, không ngờ một bộ phận thế lực còn lại của triều Minh liên hệ với kẻ Mãn tiến vào của quan, chưa được mấy ngày là mất. Hiện nay đồng sau Tổng Giám đốc lịch có được quốc gia rất lớn mạnh, nếu câu kết lại phản công đời lúc nguy hiểm đó chúng phải rõ ràng sao! Người cộng sản có thể xem thế nào được sao? Nếu Triều Tiên, Việt Nam bị được quốc gia chiếm đóng hình thành sự bao vây đời với chúng ta ở phía Đông, phía Nam của chúng ta liệu chúng ta có an toàn không? Đó là điều đầu tiên muốn các đồng chí suy nghĩ kỹ.

Người cộng sản là người quốc gia chính nghĩa, chính nghĩa quốc gia thực là không chỉ giải phóng quốc gia dân tộc mình, mà còn phải giải phóng tất cả các quốc gia và dân tộc bị áp bức trên thế giới, kẻ thù nhân dân bị áp bức của nước được quốc, xây dựng xã hội chính nghĩa, cộng sản chính nghĩa trên toàn thế giới. Các đồng chí nghĩ xem nhiệm vụ đó to lớn biết bao, gian khổ biết bao, có thể gọi là mọi bất đầu, không phải đã hoàn thành nhiệm vụ, đó chúng phải là việc rất rõ ràng hay sao? Vì vậy, chúng ta không có lý do để thoái thác, không có lý do để kêu căng không thể có thể từng hướng lúc, không thể xù hời. Còn nói về Việt Nam, họ bị chính nghĩa được quốc xâm lược áp bức không kém chúng ta, nơi đâu khổ phải chịu đồng còn nặng hơn chúng ta, như trong nước sôi lửa bỏng. Chúng ta là láng giềng gần gũi, nhân dân hai bên trên biên giới đều có họ hàng thân thích, chúng ta có thể khoanh tay ngồi nhìn không chịu sao? Hơn nữa, nếu Việt Nam hoàn toàn bị Pháp chiếm đóng, không chỉ liệu biên giới của chúng ta có an toàn được không? Nếu họ bị chính phủ chúng ta sẽ bị đe dọa trực tiếp. Vì vậy việc trở Việt Nam vừa là nghĩa vụ quốc gia, cũng vừa là để củng cố thống nhất của chúng ta.

Phó chủ tịch Lưu nói tiếp, mọi người đều biết, trong quá trình cách mạng của nước ta, cũng có rất nhiều người cộng sản nước khác tham gia cuộc đấu tranh của chúng ta đổ máu, hy sinh, trong đó có đồng chí Việt Nam, đồng chí Triều Tiên, còn có các đồng chí thuộc nước khác, Bétune chúng phải đã hy sinh ở nước ta đó sao? Vì sao họ làm như vậy? Đó là tình thân quốc gia chính nghĩa, chúng ta phải học tập họ. Không nên chỉ thấy trước mắt, chỉ thấy gia đình nhỏ của mình, chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt, phải nhìn xa hơn, tấm lòng phải rộng mênh mông, mới là khí phách của người cộng sản, mới đáng gọi là một người cộng sản. Cách mạng Việt Nam muốn giành được thắng lợi, khó khăn không ít, thời gian cũng không thể quá nhanh, tôi thấy cần chuẩn bị ba năm. Trong công tác, các đồng chí được biết chú ý làm tốt đoàn kết với các đồng chí Việt Nam, làm công việc thực là đưa ra kiến nghị và biện pháp, còn việc quyết định được người ta làm, quan hệ tốt thì người ta có thể nghe ý kiến của các đồng chí. Tôi nói những điều này các đồng chí xem có đúng không có ý kiến gì khác thì có thể thảo luận. Tổng thể lãnh đạo đồng chí xem có phải thế không?

Phó chủ tịch nói khoảng nửa giờ. Tổng thể lãnh đạo Chu tiếp lời nói: « Đồng chí nói rất hay, tôi hoàn toàn tán thành ». Phó chủ tịch Lưu nói: Đồng nghiệp đồng chí nói một chút về vấn đề nhiệm vụ, cách làm việc của họ khi đến đó. Tổng thể lãnh đạo nói: Tôi hoàn toàn đồng ý những điều Phó chủ tịch Lưu đã nói. Người cộng sản chúng ta là người quốc gia chính nghĩa,

có nghĩa và giúp đỡ nhân dân Việt Nam tiến hành đấu tranh giải phóng, còn phải coi đó là nhiệm vụ quốc tế quan trọng và phải nghiêm túc làm tốt công tác báo mết. Phải không tiếc mọi thủ giúp hỗ trợ thông lợi. Người công sản phải nên nhớ thủ. Nhiệm vụ của các đồng chí đi Việt Nam lần này rất quan trọng, rất gian nan, cũng rất vinh quang. Các đồng chí đi làm gì? Không phải nhớ làm cán bộ ngoại giao mà là đi giúp người ta đánh trận, phải ra chiến trường. Giúp đỡ không phải là thay thủ, không phải đẩy người ta ra ngoài, mà là để xuất ý kiến, nghĩ ra biện pháp, lúc bình thường giải thích kinh nghiệm của chúng ta, lúc chiến đấu phân tích tình hình địch, để xuất ý kiến. Phải tìm hiểu tình hình của người ta. Người ta cũng có kinh nghiệm không nên coi thường kinh nghiệm của người ta. Giải thích kinh nghiệm của chúng ta phải sát tình hình thực tế của người ta, không được rập khuôn kinh nghiệm của chúng ta. Cho nên phải tìm hiểu tình hình của người ta, nghiên cứu tình hình của người ta.

Tổng tư lệnh Chu nói, trên hành động quân sự phải thực sự cầu thủ, xuất phát từ tình hình thực tế, không được hành động nóng vội nguyên tắc là có vũ khí gì thì đánh trận này, phải vừa dừng cảm lợi vừa khôn khéo linh hoạt cả đồng được biết quan trọng. Tình hình hiện nay của họ giống như thời chiến tranh chống Nhật của chúng ta, phải chăng nên lấy đánh du kích là chính, trong điều kiện có lợi đánh thủ vận động chiến. Còn về cách đánh cả thủ tôi thấy kinh nghiệm trước đây của chúng ta có thủ ông đồng được. Muốn đánh thắng trận, xây dựng bộ đội là điều kiện tiên quyết, không có một quân đội tốt thì khó đánh trận tốt. Kinh nghiệm xây dựng quân đội của chúng ta, tôi thấy đều có thủ dùng được. Muốn xây dựng một quân đội nhân dân đội sự lãnh đạo của Đảng công sản thì phải làm tốt quan hệ quân dân, quan hệ quân chính, quan hệ cán bộ chiến sĩ. Kinh nghiệm của chúng ta có thủ dùng được. Còn phải huấn luyện học tập sự dụng vũ khí. Công tác chính trị của quân đội rất quan trọng, càng là sự trọng của chúng ta, không có công tác chính trị hoặc công tác chính trị không mạnh, thì không thủ xây dựng tốt quân đội, không đánh trận tốt được. Tổng tư lệnh Chu nói tiếp, hoàn cảnh Việt Nam rất gian khổ, các đồng chí phải chuẩn bị chịu gian khổ, phải mang theo tác phong gian khổ chết phách. Nhớ vậy có thủ lấy mình làm gương cũng giải được tác phong tốt của mình. Tôi đã thấy bên kê để dùng của các đồng chí, phải mang theo có một sự cái không cần lờm như giấy da, ở đó còn phải ở nhà nông thôn, khắp nơi ruộng lúa nước, rừng núi, giấy da không dùng được chiến đấu mà mang theo thì rất nặng, nên mang nhiều giấy cò, giấy vôi, thích hợp hơn, đồng họ có cần mọi người 1 chiếc không? Tôi thấy đồng chí lãnh đạo có là được rồi đánh du kích, cũng không cần lờm, nghe nói những máy chích từ một chiếc (lúc đó một nhân dân từ đội được 1 nhân dân từ mọi sau này). Việt chế đẹp không phải do cây bút. Mao Chế tịch viết chế đẹp, người không có bút máy Parker, chế có máy cây bút lông, đôi khi còn dùng cả bút chì. Tôi thấy bút máy Tân Hoa của chúng ta mọi sản xuất cũng rất tốt, lợi rồi, để dùng có thủ phát mọi người mọi chiếc, quần áo không cần như nhà ngoại giao, không cần lo ngại với này lo ngại với nó, mang nhiều một chút quần áo thông, họ đánh du kích đều mặc quần áo thông, gần đây thành lập quân chính quy, nghe nói quân phục chính quy cũng chế được phát hết. Chúng ta có thủ may một ít quần áo giống như quân phục của họ. Không nên riêng biệt. Quân đội họ không như thủ anh mặc âu phục còn ra làm sao! Tổng tư lệnh Chu chế nói xong, chúng tôi phát hiện ngoài sân, đồng chí Võng Quang Mễ đưa Mao Chế tịch từ từ đi vào, Phó chế tịch Lưu nhìn qua của sự cũng thấy Mao Chế tịch đến, mọi người đều đồng dậy vẫy tay. Mao Chế tịch bước vào nhà. Lúc này, người đã hơn 50 tuổi, không thấy tóc bạc, da đỏ hồng hào thân hình béo hơn khi tôi gặp Người ở Diên An, xem ra rất tinh thần.

Phó chế tịch Lưu nói với Mao Chế tịch: Các đồng chí ở đây đều được một giải rồi. Một hôm nay Chế tịch rất mệt, muốn để chế tịch nghỉ thêm một lúc nên không đánh thủ. Mao Chế tịch nói: “À! Không ngại được”. Người bắt tay trước ba vợ Vi, Mai, Đổng, nói chuyện một lát, rồi lợi bắt tay tổng người hỏi tình hình mọi người tên họ, tuổi tác, quê quán, chức vụ gia đình v.v... còn hỏi có khó khăn gì. Phó chế tịch Lưu đề nghị Mao Chế tịch nói chuyện. Mao Chế tịch nói: “Các đồng chí đã nói cả rồi, tôi nói lợi sự trùng”. Lúc này, Lưu, Chế và cả Vi, Mai, Đổng đều nói xin chế tịch nói vài lợi, cho thêm chế thủ. Mao Chế tịch báo chúng tôi ngồi xuống, Người đồng giải chúng tôi.

Mao Trạch nói: « Lần này các đồng chí đi làm công vận, là một việc lớn, việc mới, nhà nước, đồng và quân đội chúng ta lần đầu tiên công đoàn công vận ra ngoài, ý nghĩa rất to lớn, là vinh quang của chúng ta. Các đồng chí chấp hành một nhiệm vụ rất quan trọng, rất vẻ vang. Mong các đồng chí có thành tích tốt, đạt được kinh nghiệm tốt. Cùng với sự phát triển của công cuộc xây dựng đất nước và quân đội, theo sự thay đổi của tình hình quốc tế, chúng ta còn có thể công nhân công vận ra ngoài, giúp đỡ cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc, các nước bị áp bức. Đó là vận động của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đó là nhiệm vụ của người cộng sản. Trên thế giới còn rất nhiều nước dân tộc bị áp bức, bị xâm lược họ cần được giải thoát của chủ nghĩa đế quốc. Chúng ta không chỉ đồng tình với họ, còn phải chìa hai tay ra với họ. Không nên vì chúng ta đã đánh bại Tưởng Giới Thạch thì cho rằng nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành. Nhà nước ta muốn công còn phải thấy chủ nghĩa đế quốc rất lớn mạnh, chúng ta không can tâm chịu thất bại ở Trung Quốc. Hành động của chúng ta Triều Tiên, ở Việt Nam là muốn tạo nên tình thế bao vây chúng ta, một khi có cơ hội là sẽ trực tiếp đối với chúng ta, cho nên giúp đỡ họ cũng có lợi đối với an ninh của chính chúng ta, vì giúp đỡ các dân tộc anh em, các đồng chí đi công tác là một công đôi việc. Đó là nguyên nhân quan trọng chúng ta phải công vận ».

Mao Trạch nói tiếp, trong quá trình cách mạng Trung Quốc chúng ta, rất nhiều bên bên quốc tế tham gia cuộc đấu tranh của chúng ta, đồng chí Hồ Chí Minh đã tham gia từ thời Đổi cách mạng Trung Quốc, còn rất nhiều đồng chí Việt Nam đổ máu hy sinh cho cách mạng Trung Quốc. Tất nhiên còn có các nước khác mà mọi người đều biết. Họ làm như vậy để lấy sự chấp thuận của tổ chức quốc tế chủ nghĩa. Người ta có tổ chức chủ nghĩa quốc tế, chúng ta cũng cần phải có. Lợi ích nói, nhận được một chút ân huệ của người đời phải coi như là sự ngu ngốc trả báo đáp, tất nhiên đó là nói từ một tiêu cực, còn nói từ một tích cực tức là thi hành nghĩa vụ chủ nghĩa quốc tế. Còn có một nguyên nhân trực tiếp vào dịp tốt, tôi chẳng phải ở Moscow sao? Đồng chí Hồ Chí Minh cũng đến đó. Đồng chí đi như Liên Xô vì bạn. Ở Moskva Stalin không muốn tiếp Hồ Chí Minh cho lắm. Stalin không hiểu Hồ Chí Minh, nói không biết họ có phải là người mác xít không. Tôi nói họ là người mác xít, là lãnh tụ cách mạng của nhân dân Việt Nam, tiếp đồng chí ấy thì tốt. Thế là Stalin tiếp đồng chí. Nhưng khi Hồ Chí Minh nêu ra yêu cầu Liên Xô viện trợ, thì Stalin không đồng ý, nhất là không đồng ý công vận. Trên đường về, Hồ Chí Minh nói đến vận động này, đồng chí yêu cầu chúng ta công đoàn công vận. Tôi nói, viện trợ vật chất, tất nhiên chúng tôi phải cố hết sức làm, cũng có thể giúp các đồng chí huấn luyện một phần bộ đội, còn về công đoàn công vận, chúng tôi làm không tốt lắm, bởi vì cán bộ của chúng tôi đa phần không được huấn luyện chính quy, đánh trận có những kinh nghiệm, nhưng chưa qua trường chuyên môn. Đồng chí Hồ Chí Minh công một mục yêu cầu. Tôi nói cá nhân tôi không có ý kiến, trở về bàn với các đồng chí Trung ương, nếu công cũng là công vận vận động thôi! Thế này, chúng ta vận động là quê mùa công thôi. Song Hồ Chí Minh vẫn cần, sau khi tôi về, Trung ương nghiên cứu mọi người nhất trí đồng ý công đoàn công vận. Hiện tại, có một đoàn công tác (chủ đồng chí La Quý Ba) ở Việt Nam, cần công theo tình hình các đồng chí tìm hiểu được nên đã quyết định công đoàn công vận quy mô như thế này. Điều này cần các đồng chí vật về một lần nữa. Còn chuẩn bị cho đồng chí Trần Canh đi trước một bước, đồng chí ấy quen biết đồng chí Hồ Chí Minh và ở tiêu đoàn biên giới giúp họ biên chế tổ chức bộ đội, trang bị vũ khí, đồng chí ấy đi hỗ trợ các đồng chí một thời gian.

Mao Trạch nói, lần này công đồng chí Vi Quốc Thanh làm đoàn trưởng đoàn công vận, vận động đồng chí đi làm việc ở Liên Hợp Quốc, nhưng Liên Hợp Quốc đòi sự tham gia của Mỹ không cho chúng ta vào, nó còn có Tưởng Giới Thạch; và sau khi chuẩn bị xong đồng chí đi Anh làm đại sứ, nhưng Anh vẫn còn lòng lo ngại đối với chúng ta, ở đó chỉ có công tiếp, không công đại sứ. Thế là báo đồng chí đi Việt Nam làm Trưởng đoàn công vận. Đồng chí đồng ý ngay như vậy rất tốt! Người cộng sản, ở đâu cần thì đến đó, có thể đi đến nơi có hoàn cảnh thuận lợi, cũng có thể đi đến nơi gian khổ, miễn là có nhu cầu công tác, mọi thứ khác đều không tính toán. Điều đó, các đồng chí phải học tập đồng chí Vi Quốc Thanh.

Mao Trạch nói, nhiệm vụ của các đồng chí là giúp người ta đánh trận. Hiện giờ họ vẫn đánh du kích, chưa đánh trận tổng đội lớn, chủ yếu là phân tán đánh du kích. Quân Pháp hiện giờ chủ yếu không chủ thành thủ, đường giao thông, các công ven biển, quân

đội Việt Nam chiếm nông thôn rộng lớn. Điều đó gần giống tình hình chiến tranh chống Nhật của chúng ta. Những chỗ đánh du kích thôi không được, muốn giành thắng lợi phải đánh trên lớn hơn, có thể công kiên có thể đánh vận động chiến, mới có thể chuyển sang phần công đánh bại nước Pháp. Các đồng chí đến Việt Nam trước hết phải giúp đánh thắng trên, mở ra một vùng để tập trung bộ đội, sau đó đánh trên sẽ càng đánh càng lớn. Muốn đánh trên lớn phải có bộ đội tập trung lớn một chút, trước một hế đã thành lập một số, chúng ta giúp trang bị. Còn phải tập trung thêm một số bộ đội có kinh nghiệm chiến đấu biên chế thành quân đội chính quy, qua huấn luyện, đánh một số trận lớn, dần dần phát triển lớn mạnh. Tất nhiên không thể làm suy yếu cách đánh du kích, phải có những đội du kích được nâng cấp, còn phải mở rộng đội du kích, về mặt này các đồng chí có kinh nghiệm. Nói tóm lại đánh du kích vận là chính, nhưng các đồng chí phải giúp họ xây dựng bộ đội chính quy, bày cho họ có thể đánh chính quy, còn đánh du kích thì họ có kinh nghiệm, do họ tự làm lấy. Chuyển sang vận động chiến phải chú ý bước đi, làm nhiều điều tra nghiên cứu, có thể đánh trên lớn bao nhiêu? Không nên mở quá to. Đánh mấy trận nhỏ, rèn luyện bộ đội, nâng cao lòng tin dũng khí đánh trên đều phải thông. Đánh trước mấy trận thông cảm chắc, thì dễ làm, sẽ mở ra các điểm mới. Không nên quên nguyên tắc của chiến tranh giải phóng, mới lớn đều phải tập trung ưu thế binh lực nhất định, phải có ưu thế gấp 3, 5 lần thậm chí lớn hơn nhiều lần, không đánh thì thôi, đã đánh thì phải thắng. Vận động chiến vận lấy tiêu diệt sinh lực địch là chính. Đánh chiếm các điểm để thành thế là thế. Tiêu hao địch đến một mức nhất định, tất nhiên phải đánh chiếm các địa phương nhưng đó là việc của thời kỳ sau. Lần đầu đánh vận động chiến, chủ yếu xem tiêu diệt được bao nhiêu địch, nhất định phải đánh tiêu diệt chiến. Cho nên đi đánh thì phải tập trung trước bộ đội, tăng cường trang bị, huấn luyện phải có pháo binh. Phải học biết công kiên, không công kiên thì không đánh được vị trí binh, không đánh được các điểm thì không thể tiêu diệt nhiều địch hơn. Đánh đêm, đánh gần, đánh bực phá, đâm lê, đều phải bày cho họ. Chế độ biên chế bao lớn còn phải xem tình hình để quyết định, cho nên phải điều tra nghiên cứu nhiều. Căn cứ theo tình hình thực tế của người ta truy vấn theo kinh nghiệm của chúng ta, phải thực sự cầu thị, nhất thiết không được cứng nhắc đem kinh nghiệm của chúng ta bắt kẹt tình hình như thế nào, gán cho người ta điều đó chỉ làm hỏng việc, nhất thiết không được nôn nóng muốn thành công ngay.

Mao Chủ tịch nói: “Muốn xây dựng một bộ đội đã chiến vững mạnh đánh không đỡ đỡ không nát, cần có một loạt cán bộ có giác ngộ có thể đánh trên, có thể luyện quân. Nhà trường là một biện pháp đào tạo cán bộ, chúng ta cũng phải giúp họ làm. Nhưng chỉ có nhà trường chưa đủ, còn phải đào tạo trong công tác thực tế và trong chiến đấu thực tế. Điều đó phải dựa vào các đồng chí, tổ công tác chi bộ, công tác tổ chức chính trị, công tác quần lý, huấn luyện cho đến chiến đấu thực tế, tác phong chiến đấu đều phải học hỏi trong đấu tranh thực tế, ngoài việc các đồng chí lấy mình làm gương ra, còn phải giới thiệu cho người ta kinh nghiệm của chính các đồng chí. Đánh một trận, tiến một bước, không ngừng tổng kết bài học kinh nghiệm, khi cần thiết huấn luyện ngắn ngày giữa lúc nghỉ chiến đấu. Bộ phận công sức thì công việc sẽ mở ra nhiều thành công, điều này đòi hỏi phải rất nhún nhường, đồng thời cũng phải khiêm tốn học tập kinh nghiệm của người ta để nâng cao mình. Tự mình không ngừng nâng cao mới có thể thông suốt xuyên giúp đỡ người ta”.

Mao Chủ tịch nói: “Làm thế nào để làm tốt công vận, điều đó phải nghiên cứu nghiêm chỉnh. Công vận tức là công vận, trên thực tế tức là tham mưu, làm tốt tham mưu cho đồng chí lãnh đạo của người ta. Tham mưu tức là đề xuất ý kiến, nghĩ ra biện pháp học hỏi lãnh đạo, không được bao biện làm thay, càng không thể làm thái độ thông hoàng, ra mệnh lệnh. Cần phải đoàn kết tốt với người ta, nhất là đoàn kết tốt với người lãnh đạo Việt Nam, phải thực sự chú ý làm không tốt đoàn kết thì thành không làm còn hơn. Chỉ có làm tốt quan hệ với người ta không nên coi thường người ta, không nên về người là người thông lợi, không nên lên một dây dỗi, nhất thiết phải để phòng kiêu căng, thái độ của các đồng chí phải đúng đắn, đã là thành tâm thiện chí giúp đỡ người ta thì phải coi sự nghiệp giải phóng của họ là sự nghiệp của chính chúng ta để làm. Có tổ chức đó mới có thể làm tốt công tác. Cho nên các đồng chí phải yêu quý từng người con người gốc cây con sông quê núi

“đó, phải yêu mến nhân dân “đó, phải như “Trung Quốc, tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân, tuân theo ba kế luật lớn tám điều chú ý”.

Mao Trạch nói: “Mười làm tốt đoàn kết, chúng ta nhất định phải khiêm tốn. Sau khi đến gặp người ta, trước hết phải xin lỗi người ta, bởi vì từ tiền của chúng ta xưa kia có lỗi với người ta. Một thời gian dài Việt Nam là thuộc địa của Trung Quốc là từ triều Hán! Thời kỳ Đông Hán chúng phải có Mã Viện “đưa ngựa bọc thân” đó sao! Là một viên đại tướng của Đông Hán, chính ông đã chinh phục Việt Nam “Mã Viện chinh Giao Chỉ” chính là chuyện này, Mã Viện được phong làm Phúc Ba tướng quân trong lịch sử gọi ông là Mã Phúc Ba. Bởi vì của ông đại bộ phận không trở về, “lỗi đó và kết hôn với phu nhân “đó, lập gia đình xây sự nghiệp “đó. Bởi vì các vấn đề triêu vạ sau khi đi cũng phần nhiều như thế”.

Mao Trạch nói: “Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp như thế nào? Đó là những năm cuối triều Thanh, có tướng quân tên là Phùng Tái Tài trấn giữ Trấn nam quan, Pháp xâm lược Việt Nam, Phùng Tái Tài đánh một trận “Trấn nam quan. Quân đội của Phùng Tái Tài đánh bại quân đội Pháp, quân đội Pháp thất bại rất thảm hại, Phùng Tái Tài giành được thắng lợi rất lớn. Những triều Thanh thời nát cực độ, thông tin lạc hậu, khi triều Thanh chưa nhận được tin thắng lợi thì công sứ Pháp “Triều Thanh thua cả lùa bọ nói họ đánh thắng trận, phải tiến quân vào Trung Quốc. Hăm dọa triều Thanh buộc triều Thanh hiệp ước cắt đất bồi thường cầu hòa, những Việt Nam cho Pháp. Sau khi ký hiệp ước, tin vui thắng lợi mới đến Bắc Kinh, thế là Việt Nam biến thành thuộc địa của Pháp (1). Thời kỳ chiến tranh giới thế hai, Đức chiếm đóng lãnh thổ Pháp, Pháp cũng không kham nổi Việt Nam, để quốc Nhật thua cả tiến vào, chiếm đóng Việt Nam. Chiến tranh thế giới hai năm 1945 kết thúc, sau khi Nhật Bản đầu hàng, đại du kích của Hồ Chí Minh tiến về Hà Nội thành lập chính phủ. Không bao lâu Pháp khôi phục lại, lại đưa quân xâm lược Việt Nam, lại đẩy Hồ Chí Minh ra khỏi Hà Nội. Hồ Chí Minh lại đánh du kích mấy năm. Lúc này là thời kỳ chiến tranh giới phóng của chúng ta không có cách nào viển vông họ được. Bây giờ chúng ta vạ giới phóng thì bắt đầu viển vông”.

Mao Trạch nói: “Các đồng chí phải hiểu rõ những tình hình này, trước tiên nói rõ từ tiền của chúng ta có lỗi với họ, sau đó hãy nói rõ chúng ta là người công sơn, Trung Quốc là nước do Đảng Công sơn lãnh đạo, là thực hiện chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa công sơn, khác với chủ nghĩa phong kiến, khác với chủ nghĩa đế quốc chúng ta viển vông họ là hoàn toàn vô tội, là thành tâm thiện chí, họ trở họ đánh bại nước Pháp, giành giới phóng dân tộc Việt Nam. Sau thắng lợi họ xây dựng nhà nước để lập từ chủ, với đảng, nhà nước, quân đội chúng ta, là quan hệ đồng, nhà nước và quân đội như anh em”.

Mao Trạch một lần nữa nhận mệnh nói, các đồng chí đi phải làm tốt công tác đoàn kết, phải tiếp thu những bài học. Lòng dạ quá hẹp hòi không tốt, người cách mạng không nên kèn của danh lợi địa vị, không nên tính toán được mất. Điều đó không có lợi cho đảng, không có lợi cho đất nước, không có lợi cho sự nghiệp giới phóng, Các đồng chí đi phải khiêm tốn, không được coi thường người ta, cho mình có cái gì ghê gớm. Có thể nói với họ, chúng tôi cũng có thất bại. Giới thiệu nhiều cho họ bài học kinh nghiệm, ít nói “qua năm rồi chém sáu tướng”, trong quá trình giúp người ta, phải thường xuyên kiểm điểm lại nói và hành động của mình. Nhất thiết phải tôn trọng sự lãnh đạo của người ta, các đồng chí làm không tốt cũng sự làm tốt hơn hai nước, trách nhiệm to lớn, nhất định phải xử sự cẩn thận.

Mao Trạch nói tiếp: “Còn có một vấn đề, tức là phải chú ý làm cho các đồng chí Việt Nam hiểu rõ ý nghĩa quan trọng của từ lực cánh sinh. Cách mạng phải tranh thủ viển vông bên ngoài, nhưng không thể dựa vào viển vông bên ngoài. Với một này cũng phải giúp đỡ nhiều. Đó không phải chỉ vì chúng ta nghèo, không thể bao cù nhu cầu của họ. Nghèo cũng là sự thực, hơn 100 năm nay, nỗi lo thù trong giặc ngoài, chiến tranh liên miên làm cho chúng ta rất nghèo, nhưng chúng ta viển vông dân tộc bị áp bức, là vô tội, là đem hết mọi nỗ lực, thậm chí phải hy sinh. Những nước chúng ta cần viển vông cũng không chỉ có Việt Nam, chúng ta vạ thắng lợi, không ít đồng anh em đều yêu cầu chúng ta viển vông, tốt nhiên chúng ta sự phân rõ như, nòng, hoãn, gặp, nhưng viển vông của chúng ta rất

cuộc là có hạn. Ý nghĩa quan trọng của tổ lực cánh sinh ở chỗ tổ mình có tổ tông, tinh thần, và phương pháp phức tạp khó khăn, một này chúng ta có kinh nghiệm phương pháp, cho nên nên giữ thiêu cho hạn. Một quốc gia, một đảng, một quân đội phải có tổ tông tổ lực cánh sinh, có tinh thần phức tạp khó khăn có biện pháp và khả năng phức tạp khó khăn thì quốc gia đó, đảng, nhân dân, quân đội đó mới là kiên cường, mới có hy vọng thông lợi; thông lợi rồi mới có sức mạnh xây dựng đất nước mình, mới có thể giàu mạnh mới là được lập giữ phóng thoát sự, mới là thông lợi thực sự”.

Mao Trạch nói: “Phải đặc biệt chú ý vấn đề báo một. Tên “đoàn công văn” các đảng chí không nên gọi tùy tiện, phải có biệt hiệu, nếu để quốc biệt chúng ta công công văn, nhất định sẽ gây chướng, kích công quý chúng ta là mảnh khảnh quen dùng của chúng. Vì vậy không nên cho chúng công hội kích công, cho nên hành động của các đảng chí phải tuyệt đối giữ bí mật, không nên khoe khoang, ngay công bên bề thân cũng phải giữ bí mật, một thể thống nhất hoặc quân phục Việt Nam, quân phục của chúng ta nhất thiết không được mang đi. Ở Việt Nam không nên đi ra ngoài tùy ý, không nên đi một mình, khi tác chiến hết sức thận trọng, không nên quá áp sát tiền tuyến, tránh bị địch bắt làm tù binh công công. Và lợi làm công văn cũng không thể thay thế người ta chỉ huy, cũng không cần xưng phong hăm dọa. Không cần thiết ra tuyến đầu trực tiếp tiếp xúc với địch. Tất nhiên, nếu bị địch bắt làm tù binh cũng không sao, bên chúng chúng phải công khai vi phạm trở cho phái phần đảng là gì? Chúng ta vi phạm trở dân tộc bị xâm lược là chính nghĩa, chúng ta làm là để chứng lợi hành động của chúng, chứng là không làm یم ى lên mà thôi! Song, để giảm bớt những việc không cần thiết xảy ra để không cho địch bắt sống thì tốt. Các đảng chí phải nghĩ nhiều biện pháp, giữ nghiêm công một”.

Cuối cùng Mao Trạch quan tâm hỏi: “Đã dùng mang theo đã định xong chưa?”. Chu Tung tổ lệnh nói: “Các đảng chí có một bên kê, còn phải để công dấn nghiên cứu, có những cái hình như không cần thiết làm, hoặc không cần nhiều như đảng hội, giày da, bút máy Parker v.v...” Mao Trạch nói: “Tung tổ lệnh duy nhất là không cần báo người khác nghiên cứu, càng ít người biết càng tốt. Đảng chí riêng riêng một chút. Đảng hội, giày da, bút máy, đều thoải mái hết yêu cầu của các đảng chí, lớn đầu tiên công đoàn công văn mà! Đối diện cho đất nước chúng ta, chúng ta có khó khăn mấy cũng không coi những thứ đó là cái gì lớn. Các đảng chí thấy thấy nào?” Phó chủ tịch Lưu, Tung tổ lệnh Chu đầu nói: “Tốt”. “Thế thì theo bên kê này đi!”: Mao chủ tịch lợi nói: “Sinh hoạt phí của các đảng chí cũng tăng chút ít! Và giữ những thứ an công gia đình. Theo tập quán cũ, lợi danh nghĩa công công một số gạo gì đó, những việc đó cần làm. Còn có khó khăn gì đặc biệt thì giữ quy. Đảng chí Vi Quốc Thanh, những việc này giao cho đảng chí!”. Mao Trạch lợi hội Phó chủ tịch Lưu, Tung tổ lệnh Chu còn có nói gì nữa không, hai vị đầu nói không, cuối cùng Mao Trạch nói: “Thế nhé, chúc các đảng chí mạnh khỏe thông lợi!”. Mọi người đứng dậy vỗ tay. Mao Trạch, Phó chủ tịch Lưu, Tung tổ lệnh Chu, bắt tay tóm biệt tung người chúng tôi. Mao Trạch vấn do đảng chí Vương Quang Mạnh đưa Mao Trạch ra về, buổi tiếp đến đây kết thúc.

Ngày hôm sau hoặc ngày thứ ba gì đó đã mời đảng chí Hồng Thuý (tức đảng chí Nguyễn Sơn) giữ thiêu tình hình Việt Nam. Đảng chí chủ yếu nói về: địa hình, khí hậu, phong thổ, nhân tình, tình hình địch ta, phương pháp tác chiến v.v.. Sau đó chúng tôi trở về Nam Kinh, khôn trông chuồn báo rồi đất nước.

2. Trở về và sau chiến dịch biên giới

Ngày 19/7/1950 Ban chỉ huy Đoàn công văn và công văn của một đội đoàn (tổ công tiêu đoàn đơn công đội đoàn) tất công gần 20 người xuất phát từ Nam Kinh qua Thượng Hải, Hàng Châu, Hành Động đến Liễu Châu, lợi lên xe ô tô đến Nam Ninh. Sau khi tiến hành giáo dục trở về khi ra nước ngoài, lập tức lên ô tô đến Tĩnh Tây. Đêm 11/8 cán bộ ở phòng tiếp tân Việt Nam đưa chúng tôi lên ô tô vào lãnh thổ Việt Nam. Sáng sớm ngày 12 đến Quảng Uyên, đi bộ bên năm cây số đến trở về Bộ Tổng tổ lệnh quân đội nhân dân Việt Nam thì trời vừa sáng. Người phụ trách ở đây là Tung tổ lệnh Võ Nguyên Giáp, còn có ủy viên Trung ương Trần Đăng Ninh (phụ trách công tác hậu cần), Tung tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái. Sau khi trời sáng, nghỉ một lát, rồi họp hội nghị chào mừng ngày gần, sau đó

khôn trờng đi vào hỏt đờng tìm hiu tình hình. Thông qua giời thiều của B Tờng tờ lờnh quân đỏi nhân dân Việ Nam và vài ngày sau đờng chí Trờn Canh đờn, nỏi thêm tình hình đờng chí tìm hiu đờc trờn đờng tờ Văn Nam đờn Việ Nam, đã cho chúng tôi hiu đỏi thờ vờ quân đỏi nhân dân Việ Nam và quân xâm lờc Pháp nhờ sau :

1. Quân đỏi Việ Nam: phỏn lờn là tác chiẻn du kích, chờa qua chiẻn đờu tiẻu diẻt binh lờc mỏt đỏi đỏi đờch trờ lờn. Trờc mỏt đã thành lờp Đỏi đoàn tẻc đỏi đoàn 308, binh đoàn sỏ 4 quân khu Văn Nam Trung Quẻc cỏ đờng chí Vẻng Nghiẻn Tuyẻn làm cỏ vẻn, đờc Trung Quẻc, trang bẻ đờy đờ đã tiẻn hành chẻnh huẻn, hiẻn đã di chuyẻn đờn vùng Tây Bẻc Cao Bẻng. Đỏi đoàn này có 3 trung đoàn, mỏt tiẻu đoàn phỏo binh. Hai đỏi đoàn khác đang thành lờp là đỏi đoàn 304 và đỏi đoàn 312. Hai đỏi đoàn này do đang biẻn chỏ tẻ chẻc trang bẻ, chờa thờ đờm nhỏn nhiẻm vờ tác chiẻn lờn. Cỏ vẻn của đỏi đoàn 304 là đờng chí Chu Hẻc Văn là cán bẻ của quân khu Hoa Đờng cỏ đờn, lờn này sang Việ Nam cùng vờ Ban chỏ huy đoàn cỏ vẻn. Ngoỏi ra có hai trung đoàn đẻc lờp đã trang bẻ đờy đờ, tẻc trung đoàn 174 và trung đoàn 209. Trung đoàn 74 đã có cỏ vẻn là đờng chí Trờng Chí Thiẻn. Còn có 1 trung đoàn phỏo binh, tẻc trung đoàn 95, đã trang bẻ đờy đờ sỏn phỏo, do Trung Quẻc trang bẻ, đã trời qua mỏy thỏng huẻn luyẻn, đang tẻp kẻt bẻc Cao Bẻng. Còn có mỏt sỏ tiẻu đoàn đẻc lờp. Chỏ lẻc có thờ tham gia tác chiẻn là đỏi đoàn 308, trung đoàn 174, 209, trung đoàn phỏo binh 95 và 2 tiẻu đoàn bẻ binh đẻc lờp. Ban chỏ huy đỏi đoàn chờa chỏ huy tẻp trung tác chiẻn ba trung đoàn, Ban chỏ huy trung đoàn cũng rẻt ít có kinh nghiẻm tẻp trung tác chiẻn ba tiẻu đoàn.

Còn lời là đỏi du kích, trời khỏp cỏ nẻc, nẻm bẻ vùng nông thôn rẻng lờn, tiẻn hành tác chiẻn du kích nhỏ. Vẻ Nguyễn Giáp tẻng nỏi đờa: "Đỏi đoàn 308 tẻng trẻng Bát lờ quân của Tây Bẻc, cho nên các đờng chí Bát lờ quân trờc đờy làm cỏ vẻn, đỏi đoàn 304 tẻng trẻng Tân tẻ quân của Trung Quẻc, thì do các đờng chí Tân tẻ quân trờc đờy làm cỏ lờn.

2. Quân Pháp: Tẻ chẻc rẻt phẻc tẻp. Đỏi thờ chia làm hai lỏi. Mỏt lỏi là binh đoàn ngỏi da trẻng, còn gỏi là binh đoàn lẻ đẻng, phỏn đờng là lỏnh Đẻc và sĩ quan cỏp đỏi của Đẻc sau khi đờu hàng, cẻng vờ binh lỏnh và lao đờng khỏ sai các nẻc Đờng Âu, Liẻn Xô, Ba Lan, Tiẻp Khẻc, Hungari, Bulgari, Nam Tẻ, Rumania v.v.. bẻ quân Đẻc bẻt làm tù binh tẻ chẻc nên, chỏ huy tiẻu đỏi trờ lờn là ngỏi Pháp, trong đó tuy có sỏ ít binh lỏnh Pháp, nhẻng đa phỏn là nhẻng tù phỏm bẻ xỏ mỏy năm tù thì phẻc đẻch quân đỏi mỏy năm. Trong nhẻng ngỏi này binh lỏnh Đẻc chiẻm tẻ lỏ khá lờn, có khi cỏ trung đỏi, tiẻu đỏi đờu là ngỏi Đẻc. Mỏt lỏi khác là binh đoàn ngỏi da đẻn do quân đỏi thuẻc đờa thành lờp, đỏi bẻ phỏn là bẻ đỏi Maroc, Algẻrie, còn gỏi là binh đoàn Maroc, binh đoàn Algẻrie, cũng có sỏ ít ngỏi da đẻn Nam Phi (2). Chỏ huy chính của các binh đoàn này là ngỏi Pháp. Hỏt đờng tác chiẻn của quân Pháp cũng chỏ yẻu là lỏy tiẻn đoàn (có 3 đờn 5 đỏi đỏi) là chính, rẻt ít tẻp trung tác chiẻn vài tiẻu đoàn.

Nhẻng bẻ Hà Nẻi, Lẻng Sẻn theo ngỏi ta nỏi có binh đoàn gỏm 3 đờn 5 tiẻu đoàn. Ngỏi Pháp chia nhẻng bẻ đỏi này thành bẻ đỏi canh giời phỏng thờ và bẻ đỏi cỏ đờng. Thành phỏ thờ trờn quan trẻng đẻc đẻng sỏt, quẻc lỏ và cẻng biẻn đờu do bẻ đỏi cẻnh giời, phỏng thờ đỏng giẻ. Bẻ đỏi cỏ đờng dùng đờ chi viẻn bẻ đỏi cẻnh giời phỏng thờ, trong đó có nhẻng tiẻu đoàn lỏnh dù có thờ kẻp thờ nhỏy dù chi viẻn. Còn có mỏt bẻ phỏn nguẻ quân, sẻc chiẻn đờu rẻt yẻu, cũng chỏ yẻu chỏt giẻ cỏ đẻm, phỏn lờn bẻ ven biẻn và nẻi đờa.

Trong quá trình phỏa Việ Nam giời thiều tình hình, chúng tôi hiu đờc phỏa Việ Nam tẻ Tẻng tẻ lờnh Vẻ Nguyễn Giáp đờn ngỏi phỏ trách chỏ chỏt các cỏ quan đờu nỏi đang chuẻn bẻ "tẻng phỏn công". Tẻng phỏn công có nghiẻ là quyẻt chiẻn, nhẻng theo tình hình Việ Nam lúc bẻy giẻ, phỏi nỏi là không có tình hình đó. Chỏ lẻc quân đỏi Việ Nam chỏ có mỏt đỏi đoàn, hai trung đoàn, mỏt trung đoàn phỏo, chờa có kinh nghiẻm, tác chiẻn quy mô lờn, ngay đánh công kiẻn cỏ nhỏ, hỏc đánh đã chiẻn tiẻu diẻt mỏt tiẻu đoàn đẻch trờ lờn đờu không nẻm chẻc làm sao có thờ "tẻng phỏn công"; ngoỏi ra trờn đánh lờn mà hỏ chuẻn bẻ đánh lúc đó là chuẻn bẻ "chiẻn đẻch Cao Bẻng", đẻm tẻp trung là muẻn đánh thành phỏ lờn, ý tẻng đờy cỏ thờ là hỏ bẻt đờu thì đánh Cao Bẻng. Cao Bẻng là tẻnh lỏ, thuẻc thành phỏ lỏi vờa, là cỏ đẻm nẻi bẻt của đẻch bẻ Việ Bẻc, bẻ trí phỏng thờ rẻt

nghĩm ngút, công sô kiên cồ, là quồ hồ đào công, dồ đoán quân đỏi Viêt Nam rồ khó gồ. Hồ không hồ nói đôn tiêu diết sinh lồ đich nhồ thồ nào. Trong so sánh binh lồ hai bên đich chiồu ôu thồ, không trồ qua tiêu diết lôn sinh lồ đich, chồ lầy tồ công thành phồ làm mồ tiêu chính, càng không thồ đôt mồ đích "tồng phồ công". Căn cồ vào nhồng đừu đó, Trồ Canh, Vi Quồ Thanh và các đồng chí phồ trách trong đoàn cồ vồ đừu giồ thiồu kinh nghĩm cồa chúng ta, tuyên truyồ tồ tồng quân sồ cồa Mao Chồ tồch, đồ xuồ lầy tiêu diết sinh lồ đich làm mồ tiêu, chiồ thành thồ là phồ, chiồ các đừa phồng phồ trên cồ sồ tiêu diết sinh lồ đich mồ có thồ công cồ, nói rõ quân Pháp bồ sung khó khăn, cách xa nồc Pháp, tác chiồ vồ trồ đồng, nhồu khó khăn ; quân đỏi Viêt Nam chiồ nông thôn rồng lôn, dồ đừa tồng thoái lôn, dồ đánh dồ chiồ, đừu đồ đich, cồ đồng tiêu diết đich trong dồ chiồ, nhồ vồ dồ đánh dồ thồng. Lúc này Chồ tồch Hồ Chí Minh đôn Bồ chồ huy tồng tuyồ, ngày 11/9 tồp các đồng chí Đoàn cồ vồ rồ chồ thồ cán bồ Viêt Nam phồ đoàn kồ tồ, cán bồ phồ hồ tồp tồ các đồng chí Trung Quồ, hồ tồ lôn nhau, phồ cồn kiồ, tồ kiồ mồ vồ tồ, phồ đừa vào quồ chúng nhồ dân, nồ lồ công tác v.v... Bài nói cồa Hồ chồ tồch đã cồ vũ rồ lôn mồ ngồi. Nhồ ngồi trong đoàn cồ vồ và sồ đi theo đồng chí Trồ Canh đã nghĩ cồ mồ phồng án tác chiồ đánh cồ đừm Đông Khê chồ viồ. Đông Khê ô cách Cao Bồ 40 km vồ phía Nam, bồ bồ là núi, ô giồa là mồ thung lồng nhồ, phía bồ thung lồng đừa vào núi có mồ thung lồng nhồ cồ đừm quân Pháp đổng ô đừa lúc đó tìm hiồ biồ đich đổng giồ Đông Khê mồ tồu đoàn, có mồ sồ pháo binh, tồng binh lồ khoồng bồ, tám trăm ngồi. Vồ sau kồ quồ chiồ đừu thồ tồ cho thồ chồ có mồ ban chồ huy tồu đoàn và hai đỏi đỏi đich, kồ cồ pháo binh, tồng công không đôn 400 ngồi (tồng báo quân đỏi Viêt Nam rồ không chính xác). Mồ màn tồ căn cồ Đông Khê có rồ nhồu cái lồ. Đừa là mồ nhồc đừm cồa đich, dồ công khó thồ, phía đổng bồ đừm cao nhồ cồa cồ đừm này liồ vồ núi cao, nồu công tồ trên núi, đổng trên cao nhìn xuồ, núi rồng dày đừc, dồ ô nồ; đừa lồ là mồ trồ đừm cồa đich nồ giồ Lồng Sồ – Cao Bồ trên đồng quồ ô 4 cách Cao Bồ 40km vồ phía bồ, cách Lồng Sồ 60, 70km vồ phía nam.

Chồ đổng giao đừm quồ ô tồ cồa Thuồ Khồu Quồng Tây Trung Quồ đi vào Viêt Nam, cách cồa Thuồ Khồu chồ 10km, có thồ phong tồ giao thồ vồ Trung Quồ nồ mồ đừc Đông Khê phía bồ có thồ đồ doồ Cao Bồ lồ có thồ đôt phá phong tồ tồ Trung Quồ đôn nồ đừa Viêt Nam. Vồ vồ, đánh Đông Khê đich phồ tồp viồ, có thồ tồ cồ hồ đánh chồ viồ. Nồ đich tồ Thồ Khồ ô phía nam lôn tồ viồ, sồ có chiồ trồ tồ đánh chồ viồ ô nồ cách Đông Khê 20 km; nồ đich ô Cao Bồ tồ viồ xuồ phía nam thì núi non nhồu cồ đồ đánh; nồ đich cho lồnh dù nhồ xuồ lồng chồ thì càng dồ đánh. Nồ quân đỏi Viêt Nam công kiên bồ lồ, có thồ cồ đổng đôi thành vây đừm chồ viồ; xung quanh lồng chồ Đông Khê núi rồng rồ rồ dồ cho ta đổng quân sồ lôn. Phồng án tác chiồ này sau khi nồ bồ Đoàn cồ vồ thồng nhồ ý kiồ do Thồ trồ Trồ, Vi, Mai, Đổng chính thồ đồ xuồ kiồ nghồ lôn Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, và giồ thích đừy đừ, nói rõ ý nghĩa to lôn cồa viồ đánh trồ đừu phồ thồ, vồ vồ lúc bồ đừu không cồ nói lôn, không cồ vồ đánh thành thồ lôn, chồ yồ cồ tiêu diết sinh lồ đich. Đừi sồ chồ trồ cồa Chồ tồch Hồ Chí Minh, cồ quan lồnh đừo quân đỏi Viêt Nam chồ nhồ kiồ nghồ cồa chúng ta.

Sau đó thồ lồ ý đừ, quy mô và bồ trí chiồ đich, đỏi thồ là : đừu tiên đánh Đông Khê, sau thồ lồ, nồ đich không tồ viồ thì đánh Thồ Khồ. Nhồ vồ có thồ mồ ra mồ cồa ngồ lôn trên tuyồ phong tồ biồ giồ. Sau đó tranh thồ đánh chồ viồ và xem tồ hình tồ lôn phía bồ đồ doồ Cao Bồ buồ đich bồ chồ, tiêu diết đich ô Cao Bồ trong dồ chiồ. Bồ trí: trung đoàn 174 công kiên Đông Khê có mồ tồu đoàn pháo binh phồ hồ; trung đoàn 209 bồ trí ô đổng thung lồng, sồ sàng đánh lồnh nhồ dù do đừ chồ xuồ, có mồ hồ hai tồu đoàn đừc lồp phồ hồ; đừi đoàn 308 ô phía đổng nam Đông Khê, đánh đich ô Thồ Khồ đôn chi viồ có hai tồu đoàn pháo binh phồ hồ.

Lúc này, tham mồ trồ Mai Gia Sinh ra lồnh cho tồ cồp tồ đi xuồ trung đoàn sồ pháo 95, vồ nguyên tồ không đừc bồ lồ ý đừ chung và đừa đừm cồ thồ, giúp đừ trung đoàn pháo binh tồ hành công tác chồ bồ chiồ đừu và cùng theo trung đoàn này đừ đừa đừm chiồ đừu. Tham mồ trồ Mai Gia Sinh chồ đừnh tồ phồ trách công tác cồa Phồ tham mồ Ban chồ huy Đoàn cồ vồ kiồ nhồ cồ vồ pháo binh. Tồ mang theo

phiên dịch Hoàng Đôn đi xuống trung đoàn 95. Trung đoàn này đóng ở trong bển gần đây. Chính ủy là Hoàng Phóng, trung đoàn phó tên là "Đức" làm sĩ quan pháo binh trong quân đội Pháp. Quân đội Việt Nam vốn có một đội pháo binh, chỉ có một khẩu sơn pháo của Nhật Bản mấy tháng trước có đánh Đông Khê, cũng phải hợp với trung đoàn 174, nhưng không lấy được cái điểm. Đội này hiện nay cũng trong biên chế trung đoàn 95. Sau khi thành lập trung đoàn 95 ở Quảng Tây – Trung Quốc đã trang bị 2 tiểu đoàn sơn pháo khẩu M, 1 tiểu đoàn sơn pháo khẩu 41, loa ngà đây đó, nhưng loa ngà phải không hợp với phải nam, bẻ bẻ chết không ít. Họ lại không có kinh nghiệm nuôi loa ngà, cũng không có thức ăn tinh gạo các loại đều v.v.. đều chặn thức ăn cái đói, nên loa ngà rất gầy yếu, có con bẻ bẻ không thể thổi nổi súng. Pháo thủ của trung đoàn này có một bộ phận người Kinh, trình độ văn hoá tương đối cao, còn lại đội đa số là người dân tộc Nùng ở phía bắc Việt Nam, trình độ văn hoá thấp, nhưng có thể chịu khổ chịu khó. Khi hành quân, các chiến sĩ thường vác pháo, rất ít dùng đến loa ngà, cho nên cũng không luyện tập ngà mấy. Nhưng vậy đến khi tác chiến, họ pháo của trung đoàn không thể dùng hết được, chiến sĩ vác pháo hành động cũng chậm chạp, trong tình hình khẩn cấp rất khó kịp thời tham gia chiến đấu. Nhưng nếu có đúng khi loa ngà có thể kéo được thì tình hình sẽ tốt hơn nhiều.

Trước khi lên đường đi xuống trung đoàn 95, Mai tham mưu trưởng đã báo tôi biết thời gian bắt đầu chiến dịch khoảng trung tuần tháng 9, công tác chuẩn bị chiến đấu phải hoàn thành vào tháng 9, cho nên thời gian, tôi tìm hiểu tình hình rất ngắn. Sau khi đến trung đoàn tôi bắt đầu ngay, một mặt kiểm tra, một mặt giới thiệu công việc chuẩn bị chiến đấu như công tác chính trị, công tác hậu cần, cung cấp đạn dược và tình hình kế hoạch chiến thuật của pháo; giới thiệu tổ chức chỉ huy trong công kiên dùng số ít pháo bển gần và đa số pháo phải hợp; nói rõ các vấn đề đa số pháo đánh đợt phá khẩu trong công kiên, nên áp dụng trực tiếp ngắm bển (vì xung quanh cái điểm của địch đều là lô cốt ngầm) v.v. Khi tôi giảng giới kế hoạch chiến thuật, vị tiểu đoàn phó "Đức" không nói năng gì, ông ta hoài nghi nhưng lại không dám phát biểu ý kiến bất đồng, Hoàng Phóng cũng nểa với. Nhưng tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn số 3 của họ – Đoàn Tu – cảm thấy rất hứng thú với kinh nghiệm, biện pháp tôi giới thiệu, hỏi han tỉ mỉ, thái độ rất tích cực. Người này là cựu đội viên du kích, nhập ngũ từ thời kỳ đầu chiến tranh chống Nhật, có kinh nghiệm tác chiến cả số, văn hoá không cao lắm, nhưng nhanh nhẹn lão luyện. Lúc này tôi đã ngắm chọn tiểu đoàn của ông phải hợp với trung đoàn 174 đánh công kiên, lấy tiểu đoàn của ông là trung điểm để công tác, ông cũng biểu thị khi đánh trận, sẽ dẫn một đội đội đến gần địch nổ súng, để rút kinh nghiệm. Tôi giới thiệu kinh nghiệm của chúng ta với ông, nói rõ cách đánh này không áp dụng trong quân đội cũ. Nó là hành động pháo đi theo bộ binh, nói về mặt chiến thuật, tôi nói chúng ta nhiều lần sử dụng cách đánh này trong các trận chiến đấu lớn như của cuộc chiến tranh trong nước, hiệu quả lớn mà tổn thất ít, thường làm địch bất ngờ. Thế là chọn ra một đội đội giống giới một loạt đồng tác và biện pháp tổ chức cần thiết, chuyển pháo bằng sức người, đến gần nấp, ngắm đúng mục tiêu, và điểm tập kích địa, họ ngắm vững rất nhanh. Lúc đó quân đội ta ở Quảng Tây có một đội đội phó và hai chiến sĩ duy kế hoạch chiến thuật trong trung đoàn này. Tôi tìm thời cơ đưa ba người này đến giúp đội này. Nhưng đến khi tác chiến, không theo hành động của đội này, mà theo phải hợp hành động của một tiểu đoàn trong hai tiểu đoàn của đội đoàn 308. Nhưng việc này đều chưa hề có ý đồ tác chiến, họ chỉ biết sắp đánh nhau, không biết gì các cái khác.

Khoảng 10/9, trung đoàn 95 được lệnh tiến vào một nơi cách Đông Khê 10km về phía đông chếch lên. Khi hành quân đều đi ban đêm, ban ngày nghỉ trong rừng. Trời xẩm tối các con vật trong rừng hoạt động điên cuồng, trên ngọn cây rơi xuống trên người, trên cổ, khi hút máu không có một chút cảm giác gì, đến lúc no thì rơi xuống đất, chỉ hút máu vốn tiếp tục chảy máu, ướt đầm áo, giống như người bị thương. Các chiến sĩ vác pháo hết sức vất vả nhưng không kêu ca.

Khi tìm hiểu tình hình Đoàn của vốn được biết quân Pháp cảm thấy vẻ chai rệu xung quanh cái điểm để đội phó với quân đội Việt Nam đi chân đất. Đoàn của vốn báo bộ đội để kích chuẩn bị với lót, chỉ khi xung kích lót trên vẻ chai, và điểm gặp với nước gọi cho một số giày thể thao để cao su đem phát cho đội biết kích. Pháo binh cũng được phát một ít.

Những chiến sĩ đi chân đất quen, mang giày thấy khó chịu, cho nên họ vẫn đi chân đất vác pháo. Hành quân không đổi hình, phần nhiều là chỉ huy cấp trên chỉ định địa điểm tập kết, thời gian đến, còn cách đi như thế nào thì do quy định, đi đường nào cũng tùy chọn. Sau khi chỉ định xong địa điểm tập kết thời gian đến cần báo đổi đổi trở lên đi ngựa, không quân báo đổi. Khi hành quân thì do đó, tốc độ rất chậm, dù bộ binh hay pháo binh, một ngày đi không được 20 km. Họ nghe nói trong chiến tranh giải phóng chúng ta một ngày ba bốn mươi cây số, nhất là có lúc có thể đến 50 -80 cây số, cảm thấy không tin, cho rằng cần bốn không thể được.

Quân nhu và lương thực của quân đội Việt Nam đều do dân công vận tải. Những dân công này hầu hết là nữ thanh niên dân tộc Nùng, không có nam giới. Bởi vì con trai có sức lao động khỏe, phần lớn đều đi lính, mà lúc đó thì là con gái và con trai Việt Nam rất chênh lệch, người ta nói con trai ở Bắc Bộ Việt Nam có thể lấy hai, ba vợ. Với nghề người làm thuê, họ làm việc ngoài đồng, chăm lo gia đình, chỉ vì tiền tuyến, tất cả đều do họ làm, cũng có rất nhiều chị em bên mặt, năm mười tuổi vẫn chưa lấy chồng. Chúng tôi thấy chỉ vì tiền tuyến đều là phụ nữ, họ chịu vất vả vận tải lương thực của Trung Quốc về trên biên giới Việt – Trung ra tiền tuyến, đều chặt một cây tre tùy ý, chỉ làm đôi, làm chiếc đòn gánh đơn giản, có khi dùng cả sào tre đan sợi thô sợi treo hai đầu gánh lót lá chuối để lương thực và gánh ra tiền tuyến. Đội ngũ của họ lại còn chính thì hơn quân đội, cả tổng hàng nối đuôi nhau, vừa đi vừa hát dân ca, khi ăn thì lấy nơi đứng mang theo, đất bấp, đội lúa nấu cơm, không có rau, chỉ có ít muối, hái một ít ớt rừng để ăn. Bộ đội cũng không có rau gì, ăn ớt rừng. Các cơ vận chúng tôi cũng thường xuyên như thế. Ớt rừng đầy núi, bất cứ lúc nào ở đâu cũng hái được, lớn bé gần bằng hạt ngô hơi dài hơn chút ít, rất cay, hái về lấy viên đá rửa sạch đập nát, trộn với muối là ăn được. Tôi nhiều lần ăn thử ớt này đến nỗi đau dạ dày, sau khi về nước nhiều năm mới khỏi.

Sau khi đội ngũ đến nơi tập kết, mệnh lệnh chiến đấu cũng đã truyền xuống. Tôi lập tức kiên quyết đi đầu tiểu đoàn 3 phối hợp với trung đoàn 174 đánh Đông Khê, cho một đội đi tiền sát bắt gần, sau khi hoàn thành nhiệm vụ vẫn phối hợp hành động với trung đoàn 174. Hai đội khác của tiểu đoàn số 3 đánh chiếm trên địa phương Đông Khê, tham gia chuẩn bị hỏa pháo, sau khi chuẩn bị xong hỏa pháo phối hợp với trung đoàn 209 đánh địch có thể nhẩy dù. Hai đội này do tiểu đoàn phó "Đức" phụ trách. Tôi cũng chuẩn bị đi xuống hai đội này. Hai tiểu đoàn khác do Chính ủy đến đầu đi xuống đội đoàn 308, chuẩn bị đánh viện binh địch trên một đợt. Đêm 15/9, trung đoàn 174 tập kích hai cơ điểm tiền tiêu như của địch ở Đông Khê, để quét sạch vòng ngoài, chuẩn bị tổng công kích. Đội đi pháo thực hiện kế hoạch tiến sát bên gần, lại dùng cả hơi địch chú ý tình hình cơ điểm tiền tiêu, lòng lòng đi vào trên địa, lại dùng cả dây nện nện, lính tráng rút vào trong rừng chân núi gần đó, chuẩn bị chiếu 16. Khi chuẩn bị xong hỏa lực tiến vào trên địa, phá huỷ lô cốt ngầm tiền duyên của địch.

Chiều 16/9, trước khi tổng công kích bắt đầu tôi leo lên đỉnh núi của trên địa mà hai đội đi trình sát của tiểu đoàn phó tiểu đoàn 3 cũng đến ở một đầu của đỉnh núi này, cách trên địa pháo hơn 100 mét. Khi tôi lên, đội bộ phận hỏa pháo đã vào trên địa, nhưng vẫn còn có hai khẩu pháo nằm trên dốc, rất khó khiêng lên núi. Tôi quen thuộc địa hình gần Đông Khê, nên lại đi chiếu với bên đó. Khi quan sát trên địa pháo phát hiện một số đồ hợp cho thấy bên địch tổng đến đây. Sau khi tìm hiểu thêm, mới biết mấy tháng trước khi đánh Đông Khê, trên địa của đội đi pháo binh quân đội Việt Nam ở đây. Điều đó rất nguy hiểm, địch đã dò la nơi đây, một khi đánh trên thì nơi đây là đội tổng tấn công của hỏa lực địch. Tôi nhớ "Đức", nói rõ điều đó đi ngược lại thực cả bên lựa chọn trên địa nhưng bây giờ không thể nào thay đổi, đành phải để họ gấp rút đào nhiều hầm cá nhân tránh đạn. Chúng tôi cũng đào hầm cá nhân ở nơi quan sát. Quả nhiên hỏa lực chỉ sốn bắt đầu, đến pháo của địch nổ tại tập trên đỉnh núi này, trên địa chìm trong khói đen rất nhiều đến pháo rơi xung quanh chúng tôi. Nhưng phía ta vẫn ngoan cố, vẫn tiếp tục nã pháo điếm rồi của đến pháo cũng khá chính xác, trên một số ít ra ngoài còn đội đa số đến pháo đều rơi vào trong cơ điểm Đông Khê. Chừng mấy chục, pháo binh tiến sát bên gần nổ súng, đánh rất tốt, công số phía đông cơ điểm chìm trong khói lửa dày đặc. Hỏa lực của địch thua dần. Trên trên địa có thông vong.

Sau khi kết thúc chuẩn bị hỏa lực, tôi lập tức kiên nhẫn chuyển xuống đồi núi che lùm và bắt liên lạc với trung đoàn 209. Lúc này pháo binh địch ở Đông Khê không nổ súng nữa, các tiếng súng khác cũng im ắng. Tôi xuống núi với Ban chỉ huy tiểu đoàn tìm thấy căn cứ", 14 ngày. Đêm hôm đó, tiếng súng, tiếng loa đồn nổ suốt đêm, trong lúc đó, Ban chỉ huy Đoàn công viên gửi điện cho tôi, báo tôi với gặp Ban chỉ huy. Sáng sớm ngày 17, tôi nêu những việc cần chú ý khi đánh nháy dù với "địch" và các cán bộ của đội pháo binh, chủ yếu là để phòng hỏa lực yểm hộ trên không của địch khi nháy dù, trên địa pháo không nên chôn trên đồi núi mà nên chôn ven rừng cây hai bên đồi núi hoặc trong công sự, phân tán ra, đào hầm cá nhân v.v.. Họ đã liên hệ với trung đoàn 209, tôi đề nghị yêu cầu trung đoàn 209 yểm hộ hỏa lực trên mặt đất.

Sau khi ăn sáng, tôi và phiên dịch lập tức lên đường. Lúc này Đông Khê chỉ còn tiếng súng lẻ tẻ. Khi đi qua Đông Khê đến gần quốc lộ Thuộc Khu, gặp một thành binh, cánh tay trái băng bó một miếng băng để tay quàng lên cổ, tay trái chụm cây gậy, lơ lơ lên bậc, sắc mặt vàng nhợt. Tôi qua phiên dịch hỏi anh bộ thành như thế nào. Anh nói khi anh phá lô cốt ngầm của địch, trên đường tiến lên bị loa đồn địch làm bộ thành cánh tay trái, anh còn một tay vẫn đưa thuốc nổ lên làm nổ tung lô cốt ngầm của địch, sau khi trở về mới phát hiện mình đứt khớp xương tay trái chỉ còn dính một miếng da chửa đứt. Anh báo tiểu đội trưởng cắt miếng da đó đi, tiểu đội trưởng cắt cho anh và đưa anh về nơi băng bó, băng bó xong chỉ cẳng đưa về bệnh viện, vẫn chửa đến lượt anh, nói cẳng chỉ kiêng những gì không đi được, vì anh có thể đi được, nên báo anh đi theo cẳng. Anh đi rất chậm, rồi lại sau, anh nói tên anh, bây giờ tôi chỉ còn như anh họ Trăn. Tôi thấy cơn gát của họ chỉn trưởng có chuyển lo nên hỏi tức giận. Một chiến sĩ mặt mặt cánh tay lại là nhân vật dũng anh hùng mà để anh ta đi tìm bệnh viện (bệnh viện ở trong biên giới Việt Nam đến diên Thuộc Khu). Tôi với báo phiên dịch và báo với của tôi tìm một chiếc cẳng. Họ đi không xa thấy mấy chiếc cẳng của những người lên nộp máy bay ở gần đó, họ xin một chiếc để kiêng anh đi.

Sau đó tôi tìm được Ban chỉ huy tiểu đoàn tuyên của Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam. Đoàn công viên ở trong khe núi gần đó. Ở đây rừng cây rậm rạp, có một hang đá to tự nhiên, mọi người làm việc ở của hang, đêm đến thì ở trong hang. Tôi gặp Mai tham mưu trưởng báo cáo tình hình với đồng chí. Đồng chí báo tôi Đông Khê đã công phá nhưng không bắt được tù binh nào. Họ đang tra hỏi. Hiện tượng này không bình thường. Sau đó viết về mọi bắt liên lạc được đến thời với trung đoàn 174, theo trung đoàn trưởng nói: "Tù binh không có", "Tiểu đoàn lên xuống" ở Việt Nam là câu chơi thơ gần như chỉ "khôn kiếp". Đồng chí Trưởng Chí Thiến nói: "Địch không thể chực thoát, trước nói địch có bảy tám trăm tên, nhưng thì thực chỉ có hơn 100, còn lại đi đâu, ngay thành binh địch cũng không bắt được, rất khó nghĩ. Tôi cho rằng cuộc chiến đấu chửa kết thúc. Mai tham mưu trưởng báo tôi giúp trung đoàn làm rõ tình hình, vẫn phải làm tốt việc chuẩn bị chiến đấu không được sơ suất, xem sau khi trời tối địch có ra phá vây không, phải theo dõi chặt chẽ".

Sau cơm trưa, sớm máy bay địch tăng thêm nhưng không nháy dù, mặt đất cũng không có tin tăng viện. Chừng bao lâu Bộ tổng báo cho biết bộ đội của trung đoàn 174 đánh chiếm Đông Khê bị địch phản kích, bên địch nộp trong hầm ngầm. Đoàn công viên lập tức kiên nhẫn: bao vây chặt Đông Khê, để phòng chúng phá vây. Sau trời tối mọi cuộc công kích đều địch còn nộp trong hầm ngầm thì phải tìm của hầm, đứt thuốc nổ, cho nổ tung đồn mặt rất có hiệu quả. Rất nhanh bên địch đầu hàng. Cuộc chiến đấu kết thúc trước trời hừng sáng. Hơn 200 tù binh địch (kể cả thành binh) qua thêm vẫn tù binh mới bắt được chỉ có ban chỉ huy một tiểu đoàn (một tiểu đoàn phó) hai đội đội bộ binh và hơn 10 khẩu pháo, tất cả hơn 380 người. Hỏa lực có trọng pháo của Pháp, sơn pháo, pháo cối, chừng loại pháo hơn tập. Từ ngày 18, vẫn chỉ đánh địch tăng viện, nhưng không có tầm hơi gì. Máy bay địch cũng không nhiều, xem ra chủ yếu là trinh sát thành thông báo vụ việc, cũng không giống như trinh sát hỏa lực.

Tin tức hàng Thanh Khê, Cao Bằng cũng đều nói không có động tĩnh gì. Qua hai ngày nữa, ngoài địch ở mấy căn điểm như tượng đội xa ngoài vì Cao Bằng rút về Cao Bằng ra, vẫn không có tình hình quan trọng khác. Lúc này xem xét tình hình cho đội đoàn 308 tiến quân

lên Thút Khê, chuồn bọ đánh lấy lại cõ điếm Thút Khê. Trung đoàn 174, 209 độn nam Thút Khê đõ chuồn bọ đánh chi viẽn. Chúng tôi đõc biết ẽ chõ đõng chí Trõng Chí Thiẽn cõ vẽn trung đoàn 174; lẽn này trung đoàn 174 thõng vong rớt lẽn, nhõng hõ không biết con sõ thõc tõ, phía Viết Nam không nói thõc, đõng chí đõ tính sõ ngõõi thõng vong có thõ lẽn gõp đôi sõ đõch bõ diết, là cuõc chiẽn đõu lõi bõt cõp hõi. Nguyên nhân là cán bõ chõ huy đõi đõi trõ lẽn cõa quân đõi Viết Nam không dám áp sát mõt trẽn chõ huy, sau khi đánh vào cõ điếm bõ đõi tõ tác chiẽn, rớt hẽn lẽn, cho nên thõng vong nhiõu không cẽn thiết.

Lúc rõi viẽc, Mai tham mõu trõng báo tôi đi gõp tù binh, ngõm ghi lõi con sõ, xem có khõp võĩ báo cáo hay không, nhõng không trõc tiẽp nói chuyẽn võĩ tù binh. Tôi và phiẽn đõch đi. Cách Ban chõ huy Đoàn cõ vẽn chõng năm cây sõ, trên đõc nhõ có mõt dõy nhà tre lá, không có dân, nhìn thõy tù binh ngõĩ trõc nhà, có mõy thõng binh nhõ cũng có vài ngõõĩ đõng tán chuyẽn. Trong nhà còn có mõy chõc ngõõĩ nõm ngẽn ngang, cũng có thõng binh hoõc bõnh nhân. Tôi tính đõi khải tõng nhóm mõt, con sõ trên 200, đõu là ngõõĩ da trõng, khõp võĩ báo cáo. Khi tôi kiẽm tra, các tù binh nhìn tôi có võ nghi ngõ, hõ có thõ thõy tôi không giõng ngõõĩ Viết Nam, nhõng tôi không nói hõ cũng khó đoán. ẽ xung quanh tù binh chõ có ba bẽn lính cõnh võ cõa quân đõi Viết Nam. Tôi võ ý võt trên đõt mõu thuõc lá hút xong bõng mõt tù binh chõy đẽn nhõt lẽn hút, mõt ngõõĩ khác chõy lõi giành lấy hút, lõi có ngõõĩ chõy lõi giết lấy, đõp lõa bõ vào miõng nhai. Tôi suýt buýt cõĩ, lấy hõt sõ thuõc còn lõi võt cho hõ, mõt trẽn nhẽn nháo, náo đõng giành nhau thuõc nõi lẽn, khiẽn tôi đõc mõt trẽn cõĩ no nẽ t rõc viẽc làm cõa các tù binh tõ cho là dân tõc thõng đõng. Thuõc lá đó là bao thuõc Pháp trung đoàn 95 tõng tôi, cũng không đõ lõ cõng võ cõa tôi.

Lúc này hãĩ còn sõm, tôi và phiẽn đõch đi vòng qua Đông Khê, bõĩ vì tôi vẽn không tìm đõc Doãn Tuõ, không hiõu đõc tình hình cẽn kõ cõa hõ đánh trẽn cho nên muẽn đi Đông Khê xem tình hình đánh trẽn thõc tõ. Xem Đông Khê mõt vòng thõy lõ cõt ngõm phía đông bõ đánh tan, trong đó còn có hoõ pháo và các ngõõĩ, có pháo đã bõ đánh hõng, có cái còn tõt cũng chõa mang đi. Phía tây chõ có mõt sõ lõ cõt ngõm bõ đánh sõp, nhõ nõ thuõc sũng, còn có mõt sõ tõng đõi hoàn chõnh. Thi thõ nhìn thõy khõp nõi. Tôi cũng thõy võ trí cõa phía ta áp sát bẽn gẽn cách lõ cõt đõch khoõng 500-600 mét, không có võt máu (sau này tìm hiõu không có thõng vong), chõ có nhõng hõm đẽn pháo võ, mõy võ đẽn chõa mang đi. Xem ra hõ đánh quõ là rớt tõt. Trõ võ Ban chõ huy Đoàn cõ vẽn gẽn chõp tõi, sau khi báo cáo Mai tham mõu trõng, đõng chí bõo tôi: Kõ hoõch đánh Thút Khê tõm đõng. Vì có tình báo nói đõch đõng tẽn công Thái Nguyên (hõu phõng lẽn cõa quân đõi Viết Nam ẽ gẽn Thái Nguyên), Thút Khê cũng đã tăng quân đõch có bẽn đẽn năm tiõu đoàn, thõm chí nhiõu hẽn, có thõ âm mõu chiẽm lõi Đông Khê. Đã ra lẽn cho Trung đoàn 209 giõ Đông Khê, đõi trung đoàn 174 làm đõi đõ bõ, đõi đoàn 304 chuồn bõ bao vây tiết diết trong khi vẽn đõng.

Nhõng qua mõy ngày đõch vẽn chõa có đõng tĩnh, song theo báo cáo Thái Nguyên đã bõ tẽn công. Đõch đã tõp trung trõng binh ẽ Thút Khê, không thõ không hành đõng, chõ có kiẽn nhẽn chõ đõi. Đoàn cõ vẽn kiẽn nghõ không nên mõt tẽn táo trõc tin tõc tõ Thái Nguyên truyẽn võ nên tõp trung sõc chú ý vào phía đõch ẽ Thút Khê. Đẽn cuối tháng 9, vẽn chõa thõy đõch hành đõng. Lúc này, quân đõi Viết Nam thiõu lõng thõc, có đẽn v ẽ bõ đõi tõ đi đẽn gẽn Thuõ Khõu thõ lõng thõc, có đẽn võ đẽn nhà dân kiẽm ăn. Chuồn bõ chiẽn đõu có lõ là, song lúc đó chúng tôi chõa biết. Trõi mõa đõm đõ, chúng tôi có nhõng ngõõĩ ra nõc ngoài không mang chẵn, ngay cõ áo len cõc tay cũng không có, nhiết đõ xuõng, nhõt là võ đẽm tõng đõi lẽn đánh phõĩ kiẽm ít rõm chui vào trong đõ nghõ. Chiõu 1/10, mõt tiõu đoàn đõch bõng xuýt hiẽn ẽ nam Đông Khê thõt là bõt ngõ, không hay biết tí gì. Mai tham mõu trõng lõp tõc đẽn tôi và đõng chí Nghõ Hõu Thõch đẽn Bõ chõ huy tiẽn phõng Bõ Tõng quân đõi Viết Nam, Võ Nguyên Giáp nói theo báo cáo cõa đõi đoàn 308, hõ đõng tõp trung bõ đõi vẽn tõi lõng thõc, chuồn bõ xuýt kích, nhõng tõp trung bõ đõi có khó khẩ, có nhõng tiõu đoàn, đõi đõi không tìm thõy ngõõĩ lãnh đõ õ; trung đoàn 209 báo cáo nói, sau khi đõch gõp quân ta đánh chẽn ẽ vùng nam Đông Khê đã rút lui (phía nam Đông Khê có mõt ngẽn núi đõc đõng chõ võ mõt mình trên đó, có công sõ rớt kiẽn cõ, quân Pháp lõi đõng hang đá thiên nhiên xây nên) sau chiẽn đõu

Đông Khê do một trung đội của trung đoàn 209 không chi. Lúc này đơn vị nhận được tin quân Pháp cầu viện nói là Đông Khê bị quân đội Việt Nam chiếm cứ kiên cường yêu cầu cho chi viện tấn công Đông Khê. Thì ra đã chiếm quân Pháp không mang vũ khí nặng, nếu cần thì nhai không quân ném bom. Đúng thời chúng cũng không mang theo lương thực, thực ăn đều là thực phẩm từ trên không xuống, một ngày hai lần, mỗi một dù mang một hòm gạo trong đó đựng thực ăn một bữa cho cả trung đội, trong đó có 50 gói bánh quy, mỗi gói 20 miếng, trong đó có một gói muối, một viên thuốc đỏ uống nước lã (khi uống bỏ vào trong nước lã có thể khi được không đau bụng) còn có 2 tờ giấy một cái phong bì hai tờ giấy viết thư, gói của trung đội trống cũng vậy, chỉ khác là thay muối bằng đường. Thấy tá hỏa lên, mỗi người một thùng gạo trong đó có rau, lạp xường, thuốc lá, đồ hộp v.v... khi phải nói, một người cho mười người cũng đủ ăn.

Lúc này Tham mưu trưởng Mai Kiên nghĩ đưa một tiểu đoàn đến nơi cách nam Đông Khê hơn 10 km chiếm đóng một góc núi ở đó, cắt đứt đường rút lui của địch, hình thành thế bao vây. Thoảng một cái trời đã tối xẩm, theo tìm hiểu, bộ đội của chúng ta, ngoài khi bắt đầu đánh núi nam Đông Khê ra, chưa tiếp xúc với kẻ địch, tình hình vẫn chưa rõ ràng. Tham mưu trưởng Mai báo tôi và đồng chí Nghệ Hữu Thích thay nhau trực ban ở Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng quân đội Việt Nam, có tình hình gì quan trọng lập tức báo cho đồng chí. Đêm đó không có việc gì lớn, nhưng theo tìm hiểu, con số địch phản công Đông Khê rất lớn, dứt khoát không cho một tiểu đoàn. Sáng ngày hôm sau, đơn vị nhận được địch gọi nhau, nói chúng đã bị bao vây, đường rút lui bị quân Việt Nam cắt đứt, yêu cầu quân Pháp ở nam Thất Khê tấn công eo núi cách nam Đông Khê hơn 10 km. Điêu đó nói lên nơi đó đã bị quân đội Việt Nam chiếm lĩnh. Sau đó qua tìm hiểu biết là đội địch cạnh với của đội đoàn 308, bởi vì lúc đó vẫn chưa tập hợp được bộ đội trung đoàn, số tập hợp được đã ra tiền tuyến, một lúc không thể đưa bộ đội cắt đứt đường rút lui của địch, cho nên cả đội địch cạnh với của đội đoàn ra. Đêm đó tình hình rất hỗn loạn, song trước khi trời sáng đã có bộ đội áp sát địch, bắt đầu nghe tiếng súng giao tranh.

Ngày 2/10, không có đánh nhau gì lớn, đội đoàn 308 vẫn chưa mở công kích, sáng hôm đó, địch thả dù 4 khẩu sơn pháo 90 mm của Anh, trong đó có một khẩu rơi vào trận địa của quân đội Việt Nam. Nhưng địch tiến gần vùng núi tây nam Đông Khê, chiếm lĩnh mấy quả đồi cao thế, cũng không dùng sơn pháo thả dù tấn công Đông Khê, khoảng 10g, được máy bay chiến đấu yểm trợ, mười mấy chiếc máy bay vẫn thả thả dù lương thực xuống gần các định đội quân Pháp chiếm đóng, có rất nhiều thực phẩm rơi trong trận địa quân đội Việt Nam, cũng có nhiều rơi giữa địch và ta, hai bên dùng súng trường bắn nhau để giành lấy thùng gạo đựng thực phẩm, khoảng 4 giờ chiều, lại xuất hiện tình trạng tương tự. Tuy trước sau không có chiến đấu lớn, nhưng dần dần điểu tra rõ địch có 4 tiểu đoàn, biên chế thành một binh đoàn, chỉ huy là trung tá Lepage là anh hùng của nước Pháp lãnh đạo bộ đội người da đen chống Đức ở Bắc Phi thời chiến tranh thế giới thứ hai, chuyên thống lĩnh bộ đội người da đen. Binh đoàn Lepage này quản lý ba tiểu đoàn người da đen, binh lính đều là người Maroc và Algérie, Bắc Phi, còn có một tiểu đoàn lính dù người da trắng. Hôm đó chưa xảy ra đánh nhau lớn, xem ra có ba nguyên nhân: một là – quân đội Việt Nam chưa hoàn toàn tiến tuyến một số đã tiến vào chưa quen thuộc tình hình địa hình ở nơi đã đến lắm, không dám tiến công mạo hiểm, hai là – ban ngày quân đội Việt Nam số máy bay, cũng không muốn hành động; ba là – Bộ chỉ huy tiền phương Bộ Tổng quân đội Việt Nam thấy binh lực địch quá lớn, có chút do dự không nghiêm khắc yêu cầu cấp tiến tấn công. Lúc này chúng tôi kiên nghĩ với Hoàng Văn Thái đánh đã chiếm là cơ hội tốt binh lực địch tuy nhiều, nhưng không tấn công Đông Khê mà lại kêu cầu chúng ta địch hoang mang, không nên bị lợi thế của ta. Hoàng Văn Thái tuy có nói với Võ Nguyên Giáp, thấy điểu bị của Võ Nguyên Giáp nên chưa quyết tâm đánh tiếp. Chúng tôi lập tức báo cáo với tham mưu trưởng Mai, Mai nói với Trần, Vi. Lúc đó Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Trần Canh, Vi Quốc Thanh cả ba người ở trong một bồn gần đó. Trần, Vi nêu kiên nghĩ với H. Thái đề H. Kiên quyết lệnh cho Võ Nguyên Giáp nghiêm khắc yêu cầu bộ đội nhất định phải nắm lấy thời cơ tiêu diệt toán địch này. Tối hôm đó, bộ đội của đội đoàn 308, cả bên đến đông đủ, việc bố trí mọi gì là hoàn tất. Tuy chưa đánh lớn, nhưng địch lại đi lên đưa vào hướng tây, quân đội Việt Nam lại tiến gần mấy

cây sồi, xa lòng chảo Đông Khê, đi vào trong rừng, đi sâu hơn phòng không tốt hơn nhiều. Nhưng chỉ bốn tốp đánh, không xung phong.

Sáng 3/10, có khoảng 1 tiểu đoàn đánh ở Thốt Khê ra chi viện. Bộ đội ta phải trách cút đợt đầu rút lui của binh đoàn Lepage, đánh chặn viện, đánh bật đầu lùi về phía sau, ngừng tiến công, án binh bất động, chờ thời giằng co với bộ đội phía ta. Bộ chỉ huy tiến phòng Bộ Tổng quân đội Việt Nam truy vấn đợt chờ thời kiên quyết tiêu diệt toán quân này. Đợt đoàn 308, trung đoàn 209 mở cuộc tấn công đánh tổng đội lớn, nhưng thu hoạch không lớn. Cho khi nào máy bay đánh đưa thực phẩm xuất hiện thì nổ súng nhiều, xem ra là để tranh thủ ném thực phẩm. Có thể vì rừng rậm, hiệu quả thời không tốt, nên máy bay đánh thả dãn dãn, hữu như cả ngày. Quân đội Việt Nam đưa cơm rất không kịp thời, khi đưa cơm lại thường tìm không thấy bộ đội, thực phẩm đánh thả xuống giúp quân đội Việt Nam rất nhiều. Sau này cùng với việc quân đánh dãn dãn giảm bớt, nên chiếm đóng cũng không ngừng thu hẹp, quân đội Việt Nam thu được thực phẩm của đánh ngày càng nhiều, dù mình không đưa cơm cũng không đói. Chiều hôm đó được biết đánh ở Cao Bằng đã bắt Cao Bằng, Trung tá Charton dẫn khoảng 3 tiểu đoàn chạy xuống phía nam đi theo quốc lộ 4. Lúc này đã rõ, nhiệm vụ của binh đoàn Lepage là hỗ trợ binh đoàn Charton rút khỏi Cao Bằng. Chúng tôi lập tức báo cáo tình hình với Tham mưu trưởng Mai.

Đúng chỉ chờ thời cho chúng tôi: tình hình này rất có lợi. Bây giờ phải bám chặt binh đoàn Lepage, không được lợi lộc, phải ráo riết đốc thúc bộ đội tấn công mạnh, tiêu diệt binh đoàn Lepage trước khi đánh hồi quân, nếu chúng hồi quân thành công, sẽ gây thêm rất nhiều khó khăn cho chiến đấu. Phải đi đầu động bộ đội đi ngăn chặn binh đoàn Charton, ngăn chặn chúng tiến lên. Mai lại đến chờ Hò, Tròn, Vì chúng tôi nói với Hoàng Văn Thái ý kiến của Mai. Hoàng nói cả bộ đội đi đánh chặn binh đoàn Charton có khó khăn, bây giờ không còn bộ đội nào có thể đi được nữa, đợt đoàn 308, trung đoàn 209 còn 1 tiểu đoàn, đầu đã dùng ở phía binh đoàn Lepage, chỉ có trung đoàn 174 là ở lại ở bộ của Bộ Tổng, nếu đi thì chỉ có cho trung đoàn này đi; mà xét thấy binh đoàn Lepage vẫn chưa từng thông nguyên khí nên không thể động đến. Để nghi phía Việt Nam đi sâu bộ đội đưa phòng giám thị Cao Bằng đi làm nhiệm vụ này, phía Việt Nam nói không liên hệ được, không biết bộ đội bây giờ ở đâu. Lúc này Võ Nguyên Giáp vào thì ra động chí ý cũng đến chờ Hò, Tròn, Vì. Tình hình sau khi trở về động chí nói giằng như chờ thời của Tham mưu trưởng Mai cho chúng tôi. Khi bàn đến việc cả bộ đội đi đánh chặn viện binh đoàn Charton, Võ Nguyên Giáp đã công nhận đi bắc Đông Khê, tìm bộ đội đưa phòng học đội du kích ra đánh làm chậm bước tiến của chúng. Sẽ thực là sau khi đánh rút khỏi Cao Bằng, bộ đội đưa phòng giám thị chúng ta phát hiện và đuổi theo bám sát chúng. Từ morning 3 giờ tấn công binh đoàn Charton, đánh rất hoảng sợ, lập tức phóng lửa đốt cháy hơn 50 chiếc ô tô và hơn 10 khẩu pháo mang theo, bộ quốc lộ 4, luồn rừng phía tây quốc lộ 4. Bộ đội đưa phòng quân đội Việt Nam không tìm được hướng đi của đánh. Ô tô bắt đầu có cái có thể sửa lại dùng được, và pháo bắt đầu cũng không nghiêm trọng, sau khi sửa chữa phần lớn đều sử dụng được.

Tuy nhất thời không rõ hướng đi của binh đoàn Charton, nhưng quân đội Việt Nam thường xuyên có thể thu được liên hệ vô tuyến điện giữa Lepage và Charton. Lepage báo Charton tiến nhanh về phía ông ta; còn Charton nói vì quân đội Việt Nam đánh chặn, núi cao rừng rậm, không có đường đi, hành động khó khăn, muốn binh đoàn Lepage đưa quân đến đón. Mọi lần nghe được nội dung đội thời như thế, qua đó có thể phán đoán khoảng cách và phòng hướng của hai toán quân này; cho thấy chúng rất hoảng sợ, cũng rất khó khăn. Bộ tổng chỉ huy quân đội Việt Nam từ đó cũng yên tâm hơn, vì thời chuyển tâm chỉ huy công kích vào binh đoàn Lepage. Thế nhưng, rừng sáng ngày 4, đợt đoàn 308 báo cáo, bộ đội bắt hút binh đoàn Lepage không biết đánh chạy trốn lúc nào. Mọi người rất ngạc nhiên, e rằng đánh đã chạy thoát. Nhưng qua bình tĩnh phân tích cho rằng đánh không thể về Thốt Khê vì binh đoàn Charton còn ở phía bắc, Lepage không thể bắc, nên kiên quyết phía Việt Nam cho đợt đoàn 308 tìm kiếm đầu vết đánh rút lui, đuổi theo đánh bám chặt không rời. Ngày 4 không biết đánh ở đâu, sáng ngày 5, đợt đoàn 308 mới báo cáo đêm ngày 4 đã đuổi kịp đánh, té ra đánh đi bên, năm km về hướng tây, chiếm một núi cao rất đẹp, gọi là núi Cốc Xá, nơi này núi cao rừng rậm, dễ phòng thủ khó tấn công. Hoả pháo của Việt Nam tiến lên trong rừng rậm rất khó khăn, không có đường, nên

pháo cũng rất khó sử dụng, nhưng pháo cối thì có thể được. Bộ đội rất vất vả, thường vòng cũng rất lớn, yêu cầu nghề chỉnh đôn. Ý của Võ Nguyên Giáp đã đánh 4 hôm bộ đội thụt ra rất mệt, nên xem xét ý kiến của bộ đội. Chúng tôi kiên quyết Hoàng Văn Thái, trong giờ phút then chốt này không nên ngừng công kích, không thụt cho địch được dịp nghỉ ngơi. Lúc này Võ Nguyên Giáp báo Hoàng Văn Thái báo đội đoàn 308 chờ lệnh. Đang chỉ huy tiến cho H, Tr, Vi, lúc này chúng tôi liên hệ được điện thoại với đồng chí ở đơn vị đoàn 308 Trường Nghiên Tuyển, đồng chí nói thường vòng không lớn, lớn thường vòng lớn nhất là lúc bộ đội giành thức phẩm thụt dù, thì ra địch có ý ném một số thức phẩm xuống hậu phương trên địa của quân đội Việt Nam để rất nhiều chiến sĩ ta ra lấy, nhưng những lớn thụt tiếp theo không phải là thức phẩm mà là tạc đôn, cách một đợt chừng 20 mét thụt đôn nổ trên không, gây thường vòng cho gần 1 đội của quân đội Việt Nam. Quân đội Việt Nam muốn ngừng công kích tiến hành chỉnh đôn chờ yếu là vì chiến đấu bốn ngày liên tục, khi truy kích binh đoàn Lepage, hành động trong rừng nguyên thu rất khó khăn, bộ đội mệt mỏi, tác phong không nhanh nhẹn, sợ kh, sợ hy sinh, vậy lợi chờ yếu là vẫn để cán bộ.

Sau khi chúng tôi báo cáo tình hình với tham mưu trưởng Mai, đồng chí nói: "Tr, Vi chờ yếu nói vẫn để tác phong chiến đấu với H, thái độ của H kiên quyết rõ ràng: Khi Võ Nguyên Giáp đôn, H đã chờ thụt cho Võ phải đồng viên bộ đội kiên quyết ngoan cố, phải có tinh thần không sợ kh, không sợ chết, không sợ mệt, tác chiến liên tục, kiên quyết bám địch không rời, liên tục công kích, nhất định tiêu diệt được binh đoàn Lepage trước khi địch hồi quân v.v.. Khi chúng tôi trở về Bộ chỉ huy tiến tuyển, Bộ Tổng thì Võ Nguyên Giáp đang gọi điện thoại cho đội đoàn 308. Thông qua Hoàng Văn Thái được biết Võ Nguyên Giáp tuyển đợt chờ thụt của Chỉ huy H Chí Minh cho đội đoàn 308. Trong lúc rồi rãi trong chuyện trò với Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái chúng tôi nói rõ, quân ta mệt, quân địch cũng mệt, quân ta có thường vòng, quân địch thường vòng còn lớn hơn ta, bây giờ địch ở vị thế bị động bị đánh, sợ bị tiêu diệt, kinh hồn táng đờm, chúng ta đánh chúng không có lo ngại gì. So sánh thì phía ta có lợi, chỉ cần nói rõ những điều đó với cấp dưới, làm tốt công tác tổ chức chính trị chiến trường, có lòng tin thì sẽ có quyết tâm, thì sẽ nâng cao dũng khí, nâng cao ý chí chiến đấu, có thể đánh thắng. Giữa chúng tôi với Võ, Hoàng nói chuyện không cần phiên dịch. Võ nói, những điều đó H Chỉ huy cũng đã phân tích, lãnh đạo của đội đoàn 308 đã tiếp nhận ý kiến của Bộ chỉ huy tiến tuyển Bộ Tổng. Có điều ngày 5 này vẫn phòng lỏng, không có tin tức gì làm ngại ta vui mừng.

Đêm 5/10 cuộc chiến bùng nổ nên ác liệt. Tối sáng ngày 6, liên tiếp tuyển đôn tin tức chiến đấu trên địa nào đó của địch, bắt một số tù binh địch. Ngày 6 xem ra chiến đấu rất tốt, dự đoán thời gian binh đoàn Lepage bị tiêu diệt sẽ không lâu. Những đêm hôm đó, máy thu thanh của đồng chí Vi Quốc Thanh mang theo nhận được tin của AFP nói hai binh đoàn Lepage và Charton đã hồi quân, sau khi hai binh đoàn này hồi quân sẽ kết thành binh đoàn các mạnh trên chiến trường Đông Dương, bắt khi chiến thắng. Những kết quả điều tra, không phát hiện binh đoàn Charton, quả núi bị binh đoàn Lepage chiếm giữ phần lớn bị ta tấn công, tàn quân địch chỉ còn lại một chỗ rất nhỏ. Song dự đoán binh đoàn Charton cũng ở gần đó. Bộ chỉ huy tiến tuyển được thúc đẩy đội đoàn 308 ráo riết tấn công, không để cho địch có cơ hội nghỉ ngơi.

Sáng 7/10 được báo cáo Lepage đã bị bắt, chỉ huy phó của y bị bắn chết, đồng thời phát hiện binh đoàn Charton ở gần đó, đã vòng qua núi Cốc Xá, nhưng hành động chậm chạp đội đoàn 308 đã ra lệnh cho bộ đội thừa thắng truy kích. Lúc này Bộ chỉ huy tiến tuyển hết sức phấn khởi vui mừng. Chỉ huy H Chí Minh lại chờ thụt cho Võ Nguyên Giáp, nhân lúc sĩ khí dâng cao phát huy tinh thần liên tục tác chiến, bám chặt binh đoàn Charton tiêu diệt chúng, hiện giờ chúng đang trong cảnh khó khăn, quyết không để cho chúng có cơ hội nghỉ ngơi. Võ Nguyên Giáp cũng rất phấn khởi nói với H, Tr, Vi đội đoàn 308 đã ra lệnh cho bộ đội xuất phát ngày hôm đó liên tiếp tuyển về báo cáo bắt được bao nhiêu tù binh. Về sau con số lên đến 10.000 người, rõ ràng là trong đó có báo cáo trùng lặp và báo cáo văng lên, nhưng cũng chứng tỏ thắng lợi là không nhầm. Chiều 7 tuyển đôn tin Charton bị bắt. Đến đây hai binh đoàn quân Pháp đầu bị tiêu diệt, nhưng vẫn còn không ít binh lính chạy trốn vào rừng, một bộ phận quân đội Việt Nam tiếp tục lùng sục trong

núi tìm bắt tàn quân. Lúc này một tiểu đoàn tđ Thút Khê kéo ra chi viện cũng phải bỏ chạy về Thút Khê. Tiếp đó H, Trn, Vi chủ thủ B chủ huy tiến phòng B Tổng tập kết bđ, bổ sung đơn được lòng thc, chuẩn bị nhanh chóng đánh lấy Thút Khê. Đến kiền ngày 10/10 đánh Thút Khê, nhưng đơn hôm đó công tác chuẩn bị chưa xong, đơn dđp chiến trường tđn rất nhiều ngđi, ngay một lúc điếu về không kịp. Đêm hôm đó phát hiên địch bđ trên Thút Khê. Đơn lúc này bđ điếu cho rằng chiến dịch đã kết thúc, khắp nơi hân hơ vui mừng.

Khi chúng tôi chào tđ biết B chủ huy tiến phòng trđ về Đoàn cđ vđn, Hoàng Văn Thái nói: “Lần này Đoàn cđ vđn giúp chúng tôi rất lớn, Việt Nam chúng tôi chưa thể đánh một trận lớn như thế này, tđ tổng quân số Mao Trạch Đông thất vĩ đi, dùng ở đâu thì thông lợi ở đó, rất cảm ơn các đồng chí”. Chúng tôi nói: “Thông lợi này là kết quả của lãnh đạo của Việt Nam và nỗ lực chung của chiến sĩ, H chủ tịch, Võ Tổng tđ lđnh, còn có đồng chí, Chđ nhiệm Trn Đảng Ninh, chủ huy có phương pháp, kiên quyết quđ đoán, công với cán bđ chủ huy và binh sĩ cấp dưới dũng cảm, ngoan cường. Không sợ khó, không sợ chết. Còn có dân công chi viện tiến tuyến, cùng chung nỗ lực giành được thắng lợi. Thắng lợi lớn này có rất nhiều kinh nghiệm, sau trận đánh cần tổng kết thật tốt, thật nhiên cũng có chủ thất bại và sai sót cũng cần tổng kết, rút ra bài học, như vậy có thể nâng cao bđ điếu lên một bước lớn. Đánh một trận, tiến một bước. Hy vọng trong tổng kết lợi đạt được thành công”.

Sau khi về làm báo cáo tóm tắt với tham mưu trưởng Mai, đồng chí báo chúng tôi nghe ngđi. Thất vậy, mấy ngày đêm vất vả rất ít ngủ, chúng tôi đều chuẩn bị ngủ mấy ngày cho đã. Nhưng trưa hôm sau, tham mưu trưởng Mai lại giao nhiệm vụ cho tôi. Thì ra Võ Nguyên Giáp muốn đi thăm sát hiên trường tác chiến, tham mưu trưởng Mai báo tôi và trưởng phòng Phòng Chđn Phu của đồng chí Trn Canh cùng đi, chủ yếu liên hệ với cđ vđn, lựa chọn cán bđ chiến sĩ cấp dưới có biểu hiện tốt trong chiến đấu nói ngay tôi hiên trường đđ Võ hiên được bên dưới có nhân tài. Kinh nghiệm phong phú tác chiến dũng cảm, giỏi chủ huy; cần đđ bắt thì đđ bắt, chủ yếu là nhân tài dưới cấp đđ i đi, kđ cđ chiến sĩ. Bởi vì cán bđ của quân đội Việt Nam không phải đđ bắt tđ trong chiến sĩ, mà là học sinh được tuyển chọn đưa đi học tập huấn luyện quân số ba tháng đến nửa năm, sau đó đưa xuống làm trung đội trưởng, đội trưởng, cho nên khi đánh trận, nhưng cán bđ này đều có biểu hiện tốt, nhưng có khá nhiều số chiến đấu, không biết đánh giđc, không biết chủ huy. Chiến đấu giành được thắng lợi đều chủ yếu dđng chủ huy, nhưng tác chiến thật sự là ở bên dưới. Ý kiền của tham mưu trưởng Mai là muốn đđ Võ Nguyên Giáp thông qua khảo sát thực tế cđ số cho việc thay đổi chủ đđ này của quân đội Việt Nam.

Chiều tôi 12/10, tôi và Trưởng phòng, Hoàng Đôn phiên dịch của tôi, cùng với Võ Nguyên Giáp ngồi lên chiếc xe Jeep mua trên của Mỹ vừa mới lấy được. Võ Nguyên Giáp nói đi Thút Khê trước đđ tham gia đội hồi mạng thông lợi, sau đó đi xuống bđ đội chđn một số chủ huy rồi đến chiến trường tiêu diệt Lepage, Charton, đđ nghe họ nói về cuộc chiến đấu đã qua. Chúng tôi kiền nghđ với đồng chí, cần phải chđn trung đội trưởng, tiểu đội trưởng và chiến sĩ tác chiến tốt thì nói càng sinh động hơn, đồng chí đồng ý.

Chúng tôi lđc lđ một hồi trên con đường làng chđt hđp, đi lên quđc lđ 4, chủy nhanh về Thút Khê. Trời tối dần, khi sắp đến Thút Khê, bên đường bên trái loé lên một bóng đen, Võ lđp tđc báo dđng xe, rồi nhđy xuống xe nhanh nhđ chđp chủy với đđn bóng đen đó, chúng tôi cũng với vàng xuống xe đuổi theo. Thì ra bóng đen ấy lại là Chđ tịch Hđ Chí Minh. Ngđi đi chân đđt, mặc quần áo thường dân, quần xắn lên đđu gđi, đđu chđt đđy với băng, chủ đđ hai mắt và mũi. Khi nói mọi gđ băng trên miđng, rất giống một thđng binh. Chúng tôi biết Ngđi không bđ thđng, đó chủ là hoá trang, bởi vì khi đi ra ngoài Ngđi đều phải hoá trang. Lúc này một chàng trai chủy đđn, đồng chí ấy là lính báo về của Hđ cũng hoá trang, trên lđng một khăn tiểu liên, một mđnh với quàng trên cđ, giđng như chiếc áo choàng, che kín khuôn sđng. Hđ chủ tịch cũng đến đội đoàn 308, Võ mời Ngđi lên xe, Ngđi kiên quyết không lên, chúng tôi lại mời Ngđi lên xe, cũng vô ích, cuối cùng Ngđi không lên xe, chúng tôi đành phải đi trđc.

Đến Thốt Khê trời tối đen như mực, không thấy rõ thứ gì, nhưng nhìn thấy nhiều quân nhân đi lui. Trên quảng trường rất lớn có thể là sân bay, bên dưới sắp hàng người chung quanh. Dọc theo dãy người của bên dưới, có cách mấy chục mét có một dòng loa trời, các chiến sĩ cất cao tiếng hát quốc ca Việt Nam. Không gặp người của Địch đoàn, mấy người phụ trách trung đoàn đón chúng tôi, đưa Võ Nguyên Giáp đi quanh một vòng, chúng tôi theo sau. Các chiến sĩ hô to khẩu hiệu: “Hồ Chí Minh muôn năm”, “Mao Trạch Đông muôn năm”. “Muôn năm” nghĩa là vĩnh tu. Khi Võ Nguyên Giáp, đi một vòng chào các chiến sĩ, nói các đồng chí “vết vò quá” như đi duyệt binh. Lúc này, chúng tôi kiên nhẫn chờ chóng kết thúc nghi lễ để phòng máy bay địch bắn phá, và khuyên Võ rời hiện trường thật nhanh. Võ đồng ý, sau khi chờ thời cho mấy người phụ trách, chúng tôi đến đội đoàn bên cách mấy cây số.

Ngày hôm sau được biết Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đến đội đoàn, nhưng sau khi trời sáng lại đi. Chúng tôi nghe đội đoàn báo cáo tình hình chiến đấu vừa qua với Võ Nguyên Giáp, là Tham mưu trưởng báo cáo, không nói khuyến điểm nhiều chỉ nói chỉ huy các cấp giỏi như thế nào, nội dung trống rỗng. Trình bày quá trình chiến đấu cũng rất sơ sài. Sau đó Võ trưởng phòng nói nhiệm vụ của chúng tôi đến đây với đồng chí Võ trưởng Nghiên Tuyển, có vận đội đoàn, yêu cầu đồng chí này thông qua có vận trung đoàn, tiểu đoàn loa chọn một số nhân vật nổi bật trong chiến đấu bất kể cấp nào cũng được, nhưng chú trọng loa chọn trong cơ sở. Thì ra, trước khi xuất phát, Võ Nguyên Giáp đã báo cho đội đoàn 308 muốn đi xem nơi nào. Cho nên đội đoàn 308 đã có sự sắp xếp, thì thời điểm trên chiến trường cũng đã chọn cất qua loa. Chúng tôi một hai ngày đi xem các nơi chiến đấu ngày mùng 2, 3 nơi một tiểu đoàn trưởng quân đội Việt Nam hy sinh và vùng núi Cốc Xá. Tiểu đoàn trưởng quân đội Việt Nam hy sinh vì quân Pháp ném bom napan, đốt cháy cả một cánh rừng, sự chỉ huy của tiểu đoàn trưởng ở trong rừng này, một số cán bộ chiến sĩ cũng bị chết cháy. Về sau còn tổ chức quốc tang đội với Tiểu đoàn trưởng này. Tôi hai nơi khác đều do cán bộ của tiểu đoàn, đội đội không lại quá trình chiến đấu, còn chiến sĩ cơ sở còn loa chọn (đa số là tiểu đội trưởng) thì không hành động có thể của họ trong tác chiến. Trong quá trình này, tôi phát hiện chức vụ cán bộ chỉ huy càng cao, càng không hiểu rõ tình hình chiến đấu cụ thể, họ có thể chỉ huy bên dưới tiếp cận địch, cũng có thể chỉ huy khi hai bên bắn nhau, một khi bắt đầu xung kích thì họ không hiểu tình hình. Ngược lại, cán bộ cơ sở đa số là tiểu đội trưởng, tiểu đội phó cũng có vài trung đội trưởng và chiến sĩ, khi không xung kích, vụ hội hoặc đốt kích trên địa điểm, đánh như thế nào, bắt địch như thế nào, kẻ rút cụ thể, và đều là hành động tự động, không có chỉ huy của cấp trên. Có một điểm đội trưởng không hình ảnh, họ công kích một quả núi, khi vận động lên trước, đi một lúc không thấy người chỉ huy đâu mấy tiểu đội trưởng bàn với nhau khi đánh thì ai thu hút hoặc lúc của địch, ai đến bao nhiêu người vụ hội, ai đến bao nhiêu người đốt kích v.v.. phân công rõ ràng đâu vào đấy. Còn quân Pháp số nhất vụ hội và bao vây, một khi phát hiện bên sườn và sau lưng có quân đội Việt Nam thì khiếp đảm kinh hoàng, lúc này xung kích thì rất có lợi. Họ cũng nói đánh nhau ác liệt, nhưng khi nói đến xung kích thì xem ra không có gì ác liệt vì quân đội Việt Nam một khi xung kích thì địch bỏ chạy, chạy không thoát thì nộp súng. Quân Pháp đánh trên mặt là đưa vào hoặc lúc, hai là đưa vào công sự, công sự trong đã chiến sơ sài cho yếu đưa vào hoặc lúc. Rất nhiều tiểu đội trưởng đều nói kinh nghiệm kiếm chỗ và thu hút hoặc lúc của địch. Trong chiến đấu, kiếm chỗ và thu hút hoặc lúc của địch trước, sau đó vụ hội qua bên sườn hoặc sau lưng địch, rồi bắt ngờ xung kích, thông vong như, thu hoạch lớn. Một tiểu đội trưởng không lại số tích chiến đấu của đồng chí, đã chỉ huy quân số gần một đội đội tổ chức hoặc lúc như thế nào, vụ hội như thế nào, leo lên đỉnh núi địch đồng như thế nào, xuất kỳ bất ý xông vào trên địa điểm như thế nào để chiếm được mồm núi, bắt 60, 70 tên địch làm tù binh. Còn có một trung đội trưởng thành tích chiến đấu không kém người tiểu đội trưởng này. Núi Cốc Xá xung quanh đều là vách đứng, chỉ có phía tây nam có thể leo lên. Con đường này do một tiểu đội trưởng đến mấy chiến sĩ tìm được, ban đêm mò lên, nộp súng bắt ngờ, địch hoảng loạn không biết quân đội Việt Nam lên bao nhiêu người, bên của rừng chạy trên, bên dưới Việt Nam mới tổ chức leo lên núi, sau đó lên tầng cái hang bắt địch, chờ cận ném mấy quả lựu đạn vào cửa hang, quét một tràng liên thanh, thì địch đều hàng. Lepage bị bắt làm tù binh trong hang núi đó.

Nói tóm lại, Võ Nguyên Giáp đã thấy rõ, hễ khi xung phong hãm trận phần nhiều các tiểu đoàn trưởng chỉ huy đánh trận. Chỉ huy đội đội trưởng lên chỉ có thể bố trí trước khi xung phong không chỉ huy tại trận. Chỉ huy trung đội đích thân dẫn đội xung phong cũng không nhiều. Vì vậy Võ Nguyên Giáp tìm thời quyết định, xuống bộ đội mà ba buổi chiều tối họp, mỗi trung đoàn chọn khoảng 20 tiểu đoàn trưởng, chỉ huy, họp nửa ngày, kéo dài đến sáng hôm sau. Trong các buổi họp này đã kiểm tra thêm những đơn vị trưởng mà thôi sát chiến trường đợt trước. Sau đó Võ Nguyên Giáp nói với các hùnh tôi: “Bộ đội cấp dưới có những nhân tài cầm quân đánh giặc, ý kiến của các đồng chí rất đúng, phải tập bên dưới tìm người có kinh nghiệm tác chiến đưa lên công và của bộ đội, đó là vấn đề quan trọng trong xây dựng quân đội”.

Lúc ra, ngày hôm sau (khoảng 20/10) phải với Bộ chỉ huy tiến tuyến, những đêm đó nhận được điện của Bộ chỉ huy tiến tuyến; Lùng Sơn đã giải phóng. Võ điện hỏi tình hình thế nào. Riêng sáng, điện của Bộ chỉ huy tiến tuyến phản hồi nói: “Địch ở Lùng Sơn đúng là đã tháo chạy, bên địch ở Hà Nội hết sức hoảng sợ”. Trận, Vì, Đồng kiến nghị cấp tốc lên Lùng Sơn và ra lệnh cho bộ đội tập kết ở gần Lùng Sơn, chuẩn bị tiến quân vào Hà Nội. Võ Nguyên Giáp điện trả lời đồng ý, lập tức báo cho đội đoàn 308 tiến lên Lùng Sơn. Chúng tôi lập tức xuất phát lên chiếc xe Jeep của Võ. Đi được một đoạn, đến chỗ eo núi phát hiện cầu bộ địch tháo chạy đánh sập, dành cho xe Jeep và Cao Bằng, chúng tôi đi bộ lên Lùng Sơn.

Trên đường, chúng tôi gặp một số chiến sĩ Việt Nam, hỏi thăm quá trình giải phóng Lùng Sơn mỗi người nói một khác, khó biết chính xác. Tình hình đội thế là: Việc binh đoàn Lepage, Charton bị tiêu diệt làm cho địch ở Thốt Khê sợ và một, sĩ quan của phân khu và một tiểu đoàn lên máy bay chạy trốn. Số còn lại chạy trốn trên bộ như chim và t, chạy đến chỗ điếm sau là nói đội quân Việt Minh đã đến rồi, lính trong chỗ điếm đó cũng chạy theo. Có người chạy thông với Hà Nội, có người theo quốc lộ 4 chạy với Lùng Sơn, Nà Sản, Đồng Đăng cũng kinh hoàng. Trong tay T, Lữ Lùng Sơn còn có một tiểu đoàn, đưa đến Đồng Đăng để đánh chặn quân đội Việt Nam; tiểu đoàn này đến Đồng Đăng, bị anh hùng của quân tháo chạy, vô cùng sợ hãi, cũng chạy trốn tung. Người ta nói tiểu đoàn trưởng dẫn một số tàn quân ra đầu hàng bộ đội của ta ở Trăn Nam quan (thực ra chỉ là một đội đội phó dẫn mấy chục binh lính). Một trung đội Việt Nam truy kích tàn quân Pháp khi truy đến Lùng Sơn, viên T, Lữ Bắc Bộ Việt Nam vượt tốt cơ quan nhu, lên máy bay chạy trốn. Trung đội này tiến vào Lùng Sơn, thì Lùng Sơn giải phóng. Hai ngày sau chúng tôi đến Lùng Sơn nhìn thấy khắp nơi bừa bãi. Hàng đồng Lùng Sơn rất nhiều, đầu là kho tàng của quân Pháp tàng trữ súng ống, khí tài, đến được lòng thực. Lòng thực đã bị cơ dân lấy đi rất nhiều có của hàng chắt chiu bột mì, dày đến 10 phân dm lên chiếc nịch. Các kho đến được, súng ống, có quân đội Việt Nam bao vây. Trong một doanh trại có mấy chục chiếc ô tô còn nguyên, những phần lớn lắp xe bị cắt, người trong quân đội Việt Nam cắt đem làm dép cao su đến gần (giống như dép lê). Chúng tôi gặp một trung đội trưởng quân đội Việt Nam đến nghỉ hè cơ người đến trước của kho làm công tác trông coi. Ngày hôm sau, các đồng chí lãnh đạo Trăn Canh, Vi Quốc Thanh, Đồng Dật Phàm, Bộ chỉ huy tiến tuyến Việt Nam cũng đến trú ở ngôi ô (vì máy bay Pháp đã bắt đầu bắn phá Lùng Sơn). Lúc này có người lãnh đạo Việt Nam bàn tán rằng, nếu thừa thông xác tôi đánh lấy Hà Nội thì tốt biết mấy! Có người nói đánh Hà Nội cần phải đánh sân bay Gia Lâm trước, đồng thời cắt đứt con đường của địch từ Hà Nội thông ra các công ven biển như Hải Phòng v.v... để phòng địch chạy thoát từ đường không, đường biển. Sau đó bao vây Hà Nội buộc địch tháo chạy về phía nam tiến bộ và tiêu diệt chúng trong vấn đề. Đồng chí Trăn Canh trong lúc rời rã cũng từng nói với Võ Nguyên Giáp: Nếu Trung Quốc cho tôi một quân đoàn, có thể đánh thông tôi Hà Nội, nhanh chóng giải phóng Việt Nam. Song lúc bấy giờ tình hình Triều Tiên căng thẳng, sau khi quân M đi bộ lên Nhân Xuyên, tình hình chiến sự Triều Tiên xấu đi biên giới đông bắc của Trung Quốc bị đe dọa, để bảo vệ an ninh quốc gia Trung Quốc phải tính đến chống M xâm lược Triều, không thể tác chiến cả hai phía, không đưa quân sang Việt Nam. Trên thực tế lúc bấy giờ điều kiện của Việt Nam đánh thành phố lớn cũng chưa chín muồi, nên chọn chiến trường khác, mở rộng chiến tranh du kích, phải hợp với vấn đề chiến, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, không nên vội đánh thành phố lớn. Nôn nóng muốn thành công ngay người không có lợi. Do bộ đội chỉ lực tập kết chưa xong, có những bộ đội lòng sợ trong núi

vấn chưa vỡ, bộ đội còn nghỉ ngơi chỉnh đốn, việc tấn công Hà Nội chỉ là chuyển bàn tán mà thôi.

Đến đây chiến dịch kết thúc thông lợi với kết quả vượt xa mục đích đề kiến, giải phóng toàn bộ quốc lộ 4 phong tỏa điểm Lạng Sơn đến Cao Bằng trên biên giới Trung – Việt, cũng xóa bỏ sự phong tỏa biên giới từ Lạng Sơn đến Lào Cai. Do đó mà chiến dịch này không gọi là chiến dịch Cao Bằng nữa mà gọi là chiến dịch biên giới. Toàn bộ chiến dịch đã làm chết, bị thương và bắt làm tù binh hơn 8.000 tên địch. Tổng binh lực của Pháp ở Bắc Bộ Việt Nam (không đến 15000 người) phần lớn bị tiêu diệt, thu phục rất nhiều thành phố thị trấn lớn nhỏ biên giới bao gồm tỉnh là Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai v.v.. Sau chiến dịch, Tổng tư lệnh quân Pháp ở Việt Nam (tổng ba sao), Tư lệnh Bắc Bộ Việt Nam (tổng hai sao) đều bị cách chức. Thông tuấn tháng 11, Đoàn công vấn trợ và Quãng Viên chuẩn bị tham gia tổng kết, đồng chí Trần Canh cũng vào lúc này.

Sau chiến dịch biên giới, quan hệ giữa cán bộ công vấn Trung Quốc và cán bộ quân đội phía Việt Nam càng mật thiết hơn. Trước đây cán bộ quân đội Việt Nam ít nhiều giữ thái độ hoài nghi đối với chúng tôi, giới thiệu tình hình có nhiều báo cáo, khuyến khích đi tìm nơi bị không muốn tiếp xúc với chúng tôi, đối với kiến nghị của chúng tôi, bị ngoài tiếp thu, bên trong không thực thi tốt cả. Bây giờ tình hình thay đổi rất nhiều, chiến sĩ gặp chúng tôi đều rất thân thiết, nhân dân thấy chúng tôi cũng dám nói gần, chia sẻ ngón cái với chúng tôi; cán bộ nêu ra nhiều vấn đề với chúng tôi hơn, dám nói ra những vấn đề họ còn vướng mắc, đề nghị chúng tôi nói cách giải quyết, kiến nghị của chúng tôi cũng dễ được chấp nhận. Ví như, một tiểu đội trưởng chỉ huy bảy, tám mươi người tác chiến được đề bắt ngay làm đối tượng và hơn nữa còn đề bắt, không ít chiến sĩ làm cán bộ. Tiểu đoàn trưởng, Trung đoàn 95 Đoàn Tu được đề bắt làm Phó trung đoàn trưởng, thay thế vị trí của “địch”, “địch” được đi đầu với Bộ Tổng tham mưu (năm 1958 khi tôi học tập ở Học viện pháo binh Tuyên Hóa, Đoàn Tu cũng đến học tập ở viện này, lúc đó đồng chí đã là Phó tham mưu trưởng pháo binh quân đội Việt Nam, năm 1972 khi Võ Nguyên Giáp đi thăm Tây An, đồng chí Tư lệnh quân khu Lan Châu Bì Định Quân đến tôi đi theo, Võ Nguyên Giáp cho tôi biết Đoàn Tu đã là Tư lệnh Pháo binh của quân đội Việt Nam). Họ nhiệt liệt ca ngợi Mao Chủ tịch thực sự vĩ đại, tư tưởng Mao Trạch Đông cũng thích hợp với Việt Nam, cán bộ chiến sĩ đều có cảm nhận đi đầu đó.

3. Từ chiến dịch Trung Du đến chiến dịch Hoà Bình

Sau chiến dịch Biên Giới phần lớn vùng núi phía bắc Việt Nam đã được giải phóng, biên giới Trung – Việt từ Lạng Sơn đến Cao Bằng đã khai thông toàn bộ, vượt từ cửa ta vào trợ cho Việt Nam có thể đi thông suốt, đó là điều kiện rất có lợi cho sự tăng cường đấu tranh chống Pháp của Việt Nam, tinh thần ý chí của binh sĩ quân đội Việt Nam lên cao, lòng tin kháng chiến nâng lên rất nhiều. Bộ đội rèn luyện một trận đánh lớn bao gồm công kiên, vu hồi bao vây, đánh địch trong vùng đông hoặc vào nơi đóng quân. Vũ khí trang bị của bộ đội được cải thiện rất nhiều, đại đoàn 304, 312 cũng tổ chức xây dựng cải thiện trang bị xong xuôi, một bộ phận còn tham gia tác chiến, ngoài ra còn bắt đầu tổ chức xây dựng binh chủng kết hợp thành lập đại đoàn công pháo 351 (gồm trung đoàn sơn pháo 95, trung đoàn trung pháo 34 và một trung đoàn công binh), Nhưng đã nảy sinh một vấn đề làm ngao ngại ta lo lắng. Phía Việt Nam có người lãnh đạo có tư tưởng kiêu căng mù quáng lợi bất cập hại. Khẩu hiệu “tổng phần công” lợi dân cao, chủ yếu thể hiện trong việc lựa chọn hướng tác chiến tiếp theo.

Sau giải phóng Lạng Sơn, phía Việt Nam có tính đến nhanh chóng tập kết bộ đội, nhân lúc quân Pháp hơn lo, một đòn tấn công sân bay Gia Lâm, đe dọa Hà Nội và bao vây Hải Phòng, vút chặt tuyến đường quân Pháp tháo chạy trên không và trên biển bước địch chạy trên băng đường bộ và tiêu diệt chúng trong vùng đông. Nhưng lúc đó xem ra, năng lực tổ chức chỉ huy của quân đội Việt Nam chưa ổn, bộ đội mới làm theo ý của mình không thể tập kết được ngay, nếu có tập kết được cũng không biết mất bao nhiêu thời gian, ngày tháng kéo dài sự mất thời cơ; đồng thời cũng tính tới việc có thể bộ quân Pháp oanh tạc, phá hủy Thủ đô. Tóm lại lực lượng của quân đội Việt Nam và công tác đường lúc bấy giờ không thể nào đánh lấy Hà Nội, không thể sức tiếp quân Hà Nội. Xét về mặt chiến

Lúc vùn là địch mệnh ta yếu thời cò đánh thành thò lòn chĩa chín mũi, vì thò Trung ương Đảng ta kiên nghị không đánh Hà Nội, vùn lấy tiêu diệt sinh lực địch làm mục tiêu chính, đánh lấy thành thò là phụ, Hình nhò phía Việt Nam nhòn thòc chĩa đờy đờ nhòng vùn đờ quan trọng đó.

Sau chiến dịch biên giới, cò vùn các cấp đờu kiên nghị làm tốt việc tổng kết chiến đờu chiến dịch đờ đánh một trận, tiến thêm một bước, bíu dờng tiến tiến, tìm ra bài học kinh nghiệm, khòc phòc khuyết điếm sai lòm, nâng cao tở chòt bở đời hòn nờa. Lúc đó phía Việt Nam có ngòoi còn không biét và không quen, không thòo nghiêm chỉnh tổng kết xem xét tình huòng thòc tở và phân tích vùn đờ cĩa mình, say sỏa trong thòng lờ, không thò nghiêm chỉnh phân tích nguyên nhân và điu kiên chò quan, khách quan giành đờc thòng lờ, trái lờ đánh giá quá cao lực lờng cĩa mình.

Chiến dịch Biên Giới kết thúc, tởc vào đờu tháng 11/1950, Đoàn cò vùn rút bở cò vùn cấp tiều đoàn. Vì sao vậy? Có thò lãnh đờo phía Việt Nam không nhòn thòc đờy đờ, không nghiêm còu nghiêm chỉnh đời vời việc này. Đó là vì: Trong trác chiến, cán bở chò huy cấp giỏa và cấp đờoi cĩa phía Việt Nam, chò yếu là hai cấp tiều đoàn, đời đời không dám áp sát tuyền một đờ nỏm bở đời, chò huy cò thò thòc đờa, một khi đánh trận, phân đời cò sỏ làm theo ý cĩa mình, không hình thành sỏc mệnh công kích mệnh mỏ. Còn cò vùn cấp tiều đoàn cĩa chúng ta cò xuẻng đờu là các đờng chí chiến đờu dũng còm đờc lờa chòn, là nhòng chiến tởng tởng lãnh đờo phân đời đờoi tiều đoàn xung phong hảm trận, và nhieu ngòoi đã lỏp chiến công. Một khi hỏ đờn chiến trờng, bao giỏ cũng quen đờn tuyền một, trỏc tiếp nỏm và chò huy bở đời tác chiến, đờn đờu xung trận, anh dũng tiến lên bởt chỏp an nguy cá nhân, điu đó đa sỏ chò huy cấp tiều đoàn, đời đời phía Việt Nam không làm đờc.

Tốt nhiên trong cán bở tiều đoàn, đời đời phía Việt Nam cũng có ngòoi có dũng khí nhòng hỏ thiều kinh nghiệm thòc tiến nhòt là thiều kinh nghiệm tở chòc chò huy đánh trận lòn, đánh trận ác liét. Điu đó đã hình thành một mâu thuẫn rõ rỏt, xuỏt hiẻn sỏ không nhỏp nhàng, không hài hoà giỏa lãnh đờo tiều đoàn phía Việt Nam vời cò vùn cấp tiều đoàn chúng ta lờ thêm có phiên dịch cũng không muỏn theo cò vùn tiều đoàn mỏo hiẻm ra tuyền một, lờ dờng điu kiên thuận lờ phiên dịch cĩa mình thêm mỏm thêm đỏm vào trong đó, làm nghiêm trọng thêm mâu thuẫn trên, do đó phía Việt Nam phỏn ánh khá nhieu, Đoàn cò vùn không thò không rút bở cò vùn cấp tiều đoàn sau khi phía Việt Nam đờng ý. Vì chú ý toàn còc, vì tình hỏu nghò và đoàn kết, tránh xỏy ra vùn đờ ònh hỏng tởi quan hỏ Trung – Việt, Đoàn cò vùn làm nhò thò là đúng đờn. Còn phía Việt Nam không thòy làm nhò vậy sỏ ònh hỏng đờn vùn đờ nâng cao năng lực chò huy cĩa tiều đoàn, đời đời cĩa hỏ. Hỏ không hiẻu vai trò cĩa cò vùn tiều đoàn trong chiến dịch Biên Giới, trong các chiến dịch vỏ sau, do không có cò vùn tiều đoàn, bở đời gỏp cỏ hỏi tiêu diệt địch có lúc cũng chò có thò trở thành trận đánh làm tan rỏ. Do một sỏ ngòoi phía Việt Nam kiẻu căng mù quỏng, đánh giá quá cao lực lờng cĩa mình, trên vùn đờ chiến dịch tiếp theo tiến hành ở đờu, nhòn thòc giỏa Đoàn cò vùn và lãnh đờo quân đời Việt Nam không hoàn toàn nhòt trí.

Sau chiến dịch Biên Giới, Đoàn cò vùn tổng đờ nghò mỏ chiến trờng ở vùng Tây Bỏc, đánh mỏy chiến dịch, giành lấy vùng núi Tây Bỏc, mà có thò mỏ rộng và công cỏ căn cỏ đờa quân đời Việt Nam chiẻm giỏ, lờ có thò nhìn xuẻng đờng bẻng Bỏc Bỏ Việt Nam, tiến có thò công, thoái có thò thỏ, nỏm quỳn chỏ đờng chiến lỏc. hỏn nỏa xét thòy quân đời Việt Nam thiều lực lờng phòng không, chẻng tăng, ở vùng núi Tây Bỏc, núi cao rộng rỏm, đờa hình phòc tỏp, tiến lờ cho trang bở yếu kém đánh thòng địch có trang bở ỏu thỏ. Đờng thời cỏ một bở phỏn bở đời đánh bởt cỏ điếm quân địch chĩa rút ở vùng đông bỏc Hà Nội, công cỏ vùng giỏi phóng đã mỏ rộng. Kiên nghị này, hỏ chĩa đờng ý, kiên trì muỏn đánh lấy đờng bẻng Bỏc Bỏ, uy hiẻp Hà Nội.

Trung tuẻn tháng 11/1950 ở gỏn Tỏ Trúc, tây bỏc Thái Nguyên, triẻu tỏp hỏi nghò tổng kết cán bở cỏ quan và cấp trung đoàn trở lên tham gia. Tỏi hỏi nghò này, ngoài việc tổng kết bài học kinh nghiệm, còn bở trí kỏ hoỏch chiến dịch tiếp theo ra, còn đờ đờnh chỏ tên phê bình mỏy cán bở trung đoàn trở lên chỏp hành lỏnh không tốt, chò huy sai sỏt, trong

đó có một cán bộ đội đoàn. Do nguyên nhân nào đó, Võ Nguyên Giáp không chỉ tên phê bình mấy cán bộ này mà riêng những cũng khá nhẽ nhàng, không đủ mức nghiêm ngặt. Trường Chinh và Phạm Văn Đồng tham gia hội nghị. Tại hội nghị, tuy Trường Chinh phê bình mấy cán bộ này, Võ Nguyên Giáp chỉ phát biểu tổng kết và chỉ phê bình qua loa không nêu tên đội với khuyết điểm sai lầm. Phạm Văn Đồng phát biểu càng ôn hòa. Khi toà đàm, trong quá trình mỗi người phát biểu ý kiến, Phạm Văn Đồng còn nêu ra vấn đề: “Vì sao có cơ vấn, thông vong của chúng ta vấn lớn như thế?” chứng tỏ ông không hiểu đánh trận. Trong chiến dịch Biên Giới, quân đội Việt Nam thông vong ngàn người, còn diệt địch là 8000 người, so sánh địch ta là chiến dịch xuất sắc trong lịch sử chiến tranh. Đội này cũng chứng tỏ là một cán bộ lãnh đạo, không có nhận thức đội với tính lâu dài, tính tàn khốc của chiến tranh, thiếu nghiên cứu tài thiếu với hiện thực địch mạnh ta yếu, thông rộng giành được thắng lợi là do nhờ trờ bàn tay, không cần trờ giá. Tờ thông “thông mạnh” đó của họ cũng tìm được cội nguồn rồi. Cho nên tại hội nghị tổng kết lần này, tiếng nói “tổng phần công”, “giành lấy đồng bằng Bắc Bộ” “cô lập Hà Nội, lấy lại Hà Nội” thông đội nhiều, đội với việc tổng kết bài học kinh nghiệm, tìm ra vấn đề giải quyết vấn đề, hội nghị thảo luận không nghiêm chỉnh lắm, thiếu sâu sắc, qua loa xong chuyện, những lời rất sôi nổi trong việc biểu dương sự tích tiên tiến của cán bộ. Cái cần biểu dương tất nhiên phải biểu dương, nhưng có những sự tích rất bình thường. Ví như trung đoàn khi công kích lô cốt ngòm ở Đông Khê, mấy lần đợt thu hoạch đều không thành công. Họ lặc địch rất điên cuồng, một tiểu đội trưởng ra lệnh cho một chiến sĩ dùng lựu đạn phá lựu châu mai, chiến sĩ này trong khi tiến lên bị thông, nhưng kiên trì mò đến lựu châu mai, tự hy sinh oanh liệt, đổ bom dìm cho bộ đội đánh tan lô cốt ngòm này. Một chiến sĩ vĩ đại như thế không biểu dương, nhưng cán bộ có liên quan cấp đội đội trờ lên lời được biểu dương vì sự tích đó. Chiến dịch Biên Giới thắng lợi to lớn nhờ vậy, quân đội Việt Nam lại lần đầu tiên tác chiến với quy mô lớn như vậy mà không được tổng kết nghiêm túc, đội với xây dựng quân đội Việt Nam mà nói là điều hết sức đáng tiếc.

Họ tuấn tháng 11/1950, tức sau hội nghị tổng kết, phía Việt Nam nêu ra tờ chức một chiến dịch ở vùng trung du sông Hồng tây bắc Hà Nội, đó tức là chiến dịch trung du. Đoàn cơ vấn tuy vấn cho rộng nên tìm thời cơ chiến đấu ở vùng núi Tây Bắc, nhưng phía Việt Nam chấp nhận. Tính đến toàn cục, tính đến đoàn kết, không thể tiếp tục tranh luận, Đoàn cơ vấn đã đồng ý với ý kiến của họ, nhưng căn cứ vào những điểm của quân đội Việt Nam bắc lộ ra trong chiến dịch biên giới, đã đề xuất một số vấn đề cần giải quyết và chú ý trong chiến dịch như vấn đề cán bộ chỉ huy đội đội lên nắm bộ đội áp sát tuy nhiên một chỉ huy trong tác chiến như thế nào, vấn đề phòng không máy bay buốc máy bay địch không dám bay thấp; và giải thiếu cách làm trong chiến tranh giải phóng Trung Quốc, vấn đề đánh xe tăng (xe tăng quân Pháp đều là xe tăng bắc thép lại nặng cơ siêu nặng, vỏ lại sệt lủng rất ít) và cơ khuyết điểm bắc lộ ra trong chiến dịch biên giới cần khắc phục trong công kiên, đã chiến v.v...

Chiến dịch sắp xếp bắt đầu từ họ tuấn tháng 12/1950. Kế hoạch chiến dịch là: đội đoàn 308 cùng với trung đoàn 209, trung đoàn 141, hai tiểu đoàn của trung đoàn sơn pháo 95 chặn mấy cơ điểm trong vùng có lợi, chủ yếu dọc phía bắc đồng bằng Bắc Bộ đến bờ bắc sông Hồng từ bắc Hà Nội đến vùng Vĩnh Yên, Phú Thọ, tây bắc Hà Nội, để tiến công tở thời cơ đánh địch tăng viện. Ngoài ra lệnh cho trung đoàn 174, trung đoàn 98, 1 tiểu đoàn sơn pháo ở tuyến từ Tiên Yên đến Hải Ninh, đông bắc Hà Nội cũng chặn mấy cơ điểm tiến công, sau đó đánh chặn viện, ngăn chặn địch mở rộng ra đông bắc (lúc này quân Pháp đã khôi phục một số cơ điểm đã bị ở Đông bắc).

Ngày 17 hoặc 18 tháng 12 năm 1950, Ban chỉ huy Đoàn cơ vấn theo Bộ chỉ huy tiến tuyến quân đội Việt Nam xuất phát từ Tô Trúc, tiến đến vùng trung du sông Hồng. Lúc này miền bắc Trung Quốc là mùa đông giá rét, còn ở đây lại như mùa xuân, nước trong dòng phẳng như một gương, tổng tập hai ba phần nông thôn khom lộng cây mận, trong ruộng lúa nhô lên gò đọt lớn như, trên những gò đọt ấy đều là rừng cây hoặc rừng tre um tùm hoặc là rừng cây cỏ, lá cây cỏ giêng như lá dùng làm quạt lá chuối của ta, nhưng rất to, đường kính khoảng một mét, có cốt cách riêng, xinh xắn. Trên đường, chim hót trên cành, tổng đàn chim oanh ca lông màu sặc sỡ riu rít trên cây, cũng thông thấy đàn bươm bướm sặc màu tung tăng bay lượn. Những đêm đến, nhốt đèn xuống thấp, ở trong nhà

tre, bên phía gió lửa, lại cảm thấy lạnh thấu xương. Ở đây không như dân tộc Nùng vùng núi Việt Bắc không có nhà sàn đơn sơ phần nhiều là nhà tranh xây trên gò đất giữa đồng, trong nhà cũng giống như dân tộc Nùng dùng cột thân cây nhóm lại, một đầu chằm lại để lâu không tắt, khi nấu cơm cho một ít cành khô thì bắc nồi, bình đun không có ngọn lửa, chỉ có tro đỏ, người ta nói các loài rắn độc hoặc dã thú không dám đến gần; ban đêm chúng tôi ngồi xung quanh đồng lửa như vậy.

Ngày 22 hoặc 23 tháng 12, chúng tôi đi lên phía phía một quả núi lớn đen ngòm bao phủ trong mây mù, đó là núi Tam Đảo, nơi nghỉ mát nơi tiếng Tây Bắc Hà Nội, cũng là đích đến của chúng tôi, chúng tôi sẽ hướng về phía Việt Nam tác chiến trên đỉnh núi đó. Gần trưa, mọi đến chân núi, vào một thôn làng ở giữa đồng lúa ăn cơm trưa. Thôn này có nhiều cây họ, xung quanh là tre xanh um tùm, làm bắc thông vậy tự nhiên, nhà của cũng làm bằng tre. Dáng người ở đây có khác với nơi khác đã gặp, dù nam hay nữ đều có nước da sáng sủa, có thể như như, nam thường mặc quần áo màu vàng đất, màu nâu, áo ngắn tay, quần rộng rộng, nữ mặc váy dài liền áo với xanh một màu có hoa văn như thêu chỉ trắng, trên bắp chân quần vài hoa văn xanh trắng giống như miếng băng quần của chiến sĩ chúng ta thời kỳ chiến tranh chống Nhật. Thì ra đây là một chi của dân tộc Mèo, là vùng tập của của Mèo trắng. Dân tộc Mèo có nhiều chi, Mèo đỏ, Mèo đen, Mèo trắng, Mèo hoa. Mèo đỏ, Mèo đen thân lùn và béo, da ngăm đen, Mèo hoa và Mèo trắng gần giống nhau. Mèo trắng của thôn này rất hiếu khách. Chúng tôi ăn trưa ở đây, chuyển trò vui với với họ, rất chan hòa.

Ăn cơm xong nghỉ một lúc rồi tiến lên núi Tam Đảo, đi khoảng năm, sáu cây số thì bắt đầu leo núi. Về phía nam núi, có đồng như do người Pháp làm, nhưng chúng tôi leo lên về phía bắc. Về phía bắc đồng đồng, trong đó lớn như có một nơi mòn. Núi này cao như Thái Sơn, khí hậu tuy không nóng nhưng chúng tôi leo núi mồ hôi chảy thấm lưng, và thỉnh thoảng xuyên qua một cánh rừng, con vật thường bám cổ chúng tôi, mồ hôi và máu có lúc ướt cả quần áo, như bị thấm vậy. Leo một mạch đến chiều, sắc cùng lúc tối, tôi đến một tảng đồng đông xuất hiện qua mây mù, mọi leo đến đỉnh núi. Nhìn ra xung quanh tối đen ngòm không thấy rõ cái gì, thì ra chúng tôi đã ở trên mây mù. Trên đỉnh núi thấp thoáng bốn tám ngôi biệt thự nhỏ. Nhà còn nguyên những cửa gỗ đã hỏng, để trống trên, chúng tôi bị một ít cành cây làm chướng, quét bụi, tìm mấy tấm ván hỏng làm nơi có thể ngồi được, tìm cây khô đốt một đồng lửa ở giữa nhà, ăn tối xong rửa chân đi ngủ. Vào mùa đông, đến nơi nghỉ mát, chăn áo mỏng manh, rét đến khó ngủ. Nhưng do quá mệt vẫn ngủ say.

Phiên dịch báo chúng tôi trên núi này có thể nhìn thấy một trời mặt. Cho nên ngày hôm sau dậy thật sớm, chạy đến tầng đá to ở phía đông núi để nhìn một trời mặt. Lưng chúng tôi vẫn bao bọc mây mù, bầu trời chỉ có mấy đám mây trắng như, đồng đồng đã tự màu trắng bắc đến đến biến thành màu đỏ, trên vùng mây phía xa, từ từ lộ lên một trời hồng, nhìn như là trời lên từ trong nước biến trên thực tế là bên trên mây mù. Sau khi một trời đỏ mặt lên, đồng đồng muôn ánh sáng màu. Ngoài cái đó ra cũng không có chỗ nào kỳ thú chỉ thấy một trời to hơn. Nhìn sang bên trái, muốn xem dãy núi như thế nào, nhưng mây ở giữa núi, cũng không nhìn rõ những gì ở dưới.

Trên một quả núi khác trước một chúng tôi thấp hơn quả núi chúng tôi đang đồng cũng có mấy ngôi nhà biệt thự đó là Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam, nhìn thì rất gần, nhưng đi lại rất xa. Ở nơi cao về phía bắc quả núi của chúng tôi có một miếu thờ, đi tới xem, cửa gỗ đều hoàn chỉnh, giữa ban thờ trong miếu có một thông thêu bằng đồng đen, dáng như Quan Công của Trung Quốc nhưng một không đỏ, thì ra đó là Mã Viện, đó là miếu thông quân Phúc Ba. Xung quanh ban thờ và cột trên thông, đều treo bắc thông lớn bằng lại, bằng với như màu đỏ, viết chữ Trung Quốc "Tá ngã xích tử" "phụ của chúng sinh" "đều từ ... kính hiện" v.v... trên nền đất còn có dấu vết đất vàng mã, là hàng còn tro bụi, chúng tôi thường xuyên có người đến đây cúng bái. Phiên dịch nói, miếu Phúc Ba thông quân ở Việt Nam đâu đâu cũng có, hàng họ không kém miếu Phật Như Lai (3).

Hai ba ngày rồi, chiến đấu của bắt đầu. Lần này chúng tôi không thường xuyên ở bàn chỉ huy Bộ chỉ huy tiến phòng mà chỉ thường chạy đi tìm hiểu tình hình, trở về báo

cáo Thợ trưởng Đoàn công viên. Thợ trưởng đoàn công viên đôi khi cũng tẩu đi. Có lúc trời nồm, có thể nhìn thấy hai bờ sông Hồng dười núi, cảm giác rất xa, thợ trên núi trong lá xanh cũng không thấy rõ cái gì. Có lúc có máy bay bay qua bay lại, nhưng nhìn xuống, độ cao của nó vẫn không cao bằng núi này.

Đêm 25/12 cuộc chiến bắt đầu, hàng Vĩnh Yên, ở phía đông nam núi này. Đánh trực tiếp công điểm gần Vĩnh Yên, đầu đánh được trong đó còn có huyện lỵ. Nhưng chiến thuật của địch thay đổi, khi tăng viện chúng áp dụng cách làm hết sức cẩn thận, trước tiên dùng pháo bắn vào các địa điểm trên hàng quân Pháp tiến lên, để đoán có quân đội Việt Nam ở nấp, máy bay oanh tạc ở những nơi xa hơn một chút, khi cho là đã an toàn, bộ binh mới tiến lên, nơi nào tìm thấy pháo của địch, thì bộ binh đóng lại, đợi công sự đã chiếm được gần chiếm giữ, pháo binh đuổi theo, khi đến phía sau điểm bộ binh đóng giữ thì chiếm lấy trên địa rồi phát huy hỏa lực, phối hợp với máy bay đánh tiếp trên nòng. Bộ binh lại tiếp tục tiến lên, cảm nhận thấy tiến hành nhiều lần. Tuy vậy, vẫn bộ quân đội Việt Nam đánh mai phục. Thấy những không cho quân đội Việt Nam bao vây một khi để súng quân Pháp tháo chạy tẩu tung, ô tô kéo pháo cũng nhanh chóng rút lui, chiến đấu kết thúc rất nhanh. Lần này có hai tiểu đoàn, bắt tù binh tại chỗ không nhiều, trong khi tiếp tục lùng sục đã bắt được một số trên trong rừng, trong làng. Máy bay Pháp yểm hộ trên trời. Quân đội Việt Nam không dám dùng vũ khí nặng bắn máy bay, sợ cho rừng không có hiệu quả, thậm chí cố gắng cho rừng dùng vũ khí nặng bắn máy bay sợ gây máy bay tại chỗ nên khi máy bay đến thì nấp tránh đi, mục cho máy bay bắn phá, máy bay cũng công bay thấp, khiến quân đội Việt Nam không dám đứng dậy, đứng tác chiến chớp, quân Pháp thả công bố cháy, không ít tên địch cháy thoát. Đánh tan rồi được một trên quân đội Việt Nam cho rằng đó là một thắng lợi lớn, báo cáo vọng lên là tiêu diệt được hai tiểu đoàn địch công với đánh công điểm, nói bắn chết 800 tên địch, bắt làm tù binh 700 tên. Súng pháo lớn này ngoài một bộ phận tham gia đánh công điểm thực hiện bắn sát công lý gần ra, đã không sợ đứng trong dã chiến. Tiếp đó lại đánh hai công điểm, địch cần bắn không đến công viên, đánh phải dùng lại.

Bộ đội nghi ngờ chiến đấu một tuần rồi di chuyển đến vùng Việt Trì, Phú Thọ, khoảng ngày 10/1/1951 lại cũng như lần trước, đánh mấy công điểm khoảng 2 tiểu đoàn địch ở Phú Thọ ra chỉ viện, vừa tiếp xúc thì tháo chạy, lại không thể tiêu diệt hết địch. Quân đội Việt Nam vẫn báo lên là tiêu diệt được hai tiểu đoàn, sau đó tiếp tục đánh mấy công điểm nữa, địch không ra công viên. Ngày 20/1, chiến dịch kết thúc. Chiến dịch lớn này bao gồm, vùng ven biển đông bắc Hà Nội, phía Việt Nam nói đánh tất cả 10 công điểm, bắn chết làm bộ trưởng và bắt làm tù binh hơn 4000 tên địch (trên thực tế không tại con số này), còn thắng vọng của mình còn lớn hơn chiến dịch Biên Giới. Hai trung đoàn 174, 98 đánh ở vùng ven biển đông bắc Hà Nội cũng không lý tưởng lắm, chủ yếu là địch rút ít ra chỉ viện. Cho nên công điểm thu hoạch không nhiều. Vì vậy mục đích của chiến dịch lớn này không thực hiện được, phía mình thắng vọng không như, mà tiêu diệt địch không nhiều muốn kiểm soát đồng bằng Bắc Bộ nhưng không làm được, ngược lại do mù quáng nâng cấp mở rộng đội du kích thành chủ lực quân đã chiến nên đã làm suy yếu chiến tranh du kích ở đồng bằng, quân địch thả công len vào, lại xây dựng được rất nhiều nguỵ quyền, một số vùng đồng bằng vẫn đã được Việt Nam kiểm soát lại bộ một. Đó là kết quả của việc thiếu đầu óc chiến lược. Sau chiến dịch lớn này sĩ khí bộ binh hàng rất lớn, còn kẻ địch, ngược lại càng hung hăng.

Lãnh đạo phía Việt Nam tuy chưa thu được chiến quả lý tưởng trong chiến dịch Trung Du, nhưng vẫn chưa cam tâm. Trung du không thành, lại chuyển sang vùng đông bắc Hà Nội cũng tức là vùng bắc châu thổ sông Hồng, đành làm cái gì ở đông bắc Việt Nam. Trung du không thành công, chuyển sang hứu, mục đích vẫn là muốn không cho vùng phía đông đồng bằng, "uy hiếp Hà Nội". Lúc này tướng de Lattre de Tassigny đã được bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh quân Pháp ở Việt Nam, ông ta cũng bước lên đỉnh tình hình hoang mang sợ hãi của vùng Pháp chiếm do chiến dịch Biên Giới gây ra, khôi phục một số thợ trên bộ Pháp bắt tại một số vùng đông bắc Hà Nội khi hết hàng rút lui trong chiến dịch Biên Giới, tăng cường phòng vệ, rút bộ một số công điểm cô lập, và xây công điểm xung quanh công điểm trung điểm, hoặc pháo có thể chỉ viện cho nhau, áp dụng biện pháp trong tình hình bình

thường không đưa quân chi viện, tránh đánh dã chí, chú trọng tăng cường kết hợp, giữa họ tộc trên không với họ tộc mặt đất, phát huy ưu thế họ tộc của mình.

Trong tình hình, không thuyết phục được lãnh đạo quân đội Việt Nam, Đoàn công viên kiên quyết cách đánh cầm chắc đánh chắc tức đánh Móng Cái trước. Quân Pháp đã từng bị Móng Cái trong chiến dịch Biên Giới, sau đó không bao lâu quay lại chiếm đóng. Đánh Móng Cái trước, tiến đưa vào Trung Quốc, đánh lấy được địa thế và từ đó phát triển xuống phía nam. Những phía Việt Nam không muốn đánh, vì ở đó có một đám vũ trang được vào của Quốc dân đảng Tống Giỏi Thạch, nên có phần sợ bọn chúng. Khi Quảng Tây Trung Quốc giải phóng, hơn 20.000 quân của Hoàng Kiết Bội, Quốc dân đảng chạy sang Việt Nam, sau đó tập kết ở vùng đông bắc sông Hồng, sau đó đi sang Đài Loan bằng đường biển, để lại một số vũ trang được vào ở biên giới Trung – Việt. Bọn chúng đóng ở Móng Cái, không dám công khai quy phục Trung Quốc, chỉ có thể ngầm đưa được vào những rủi ro nguy hiểm cho tài sản tính mệnh của nhân dân Việt Nam. Khi Hoàng Kiết Bội đi Đài Loan, còn có một số người không muốn đi đã lang bạt ở Việt Nam hoạt động, không ít khi tham gia nguỵ quy phục Việt Nam. Trong chiến dịch trung du, trung đoàn 174, 98 hành động ở đông bắc Hà Nội, có một trung đoàn. Khi đánh các điểm ngoại vi của một số điểm đánh suốt đêm, rồi gian khổ đến lúc trời sáng mới hết. Trình sát ban đầu là lính da đen, hơn 40 người, nhưng đánh xong xem lại chỉ có bảy lính Quốc dân đảng (tham gia nguỵ quân Việt Nam), trong đó có một phần nhỏ bọn chết 5 người bắt sống 2 người đàn ông, còn mình thương vong 30 người. Lúc bình thường quân đội Việt Nam áp giải tù binh, đầu là trước sau mỗi đầu một người lính cầm súng, ở giữa mấy chục tù binh. Lần này áp giải hai tù binh Quốc dân đảng cũng phải hai binh sĩ, kết quả trên đường đi hai tên tù binh này cướp súng của hai người áp giải chạy trốn. Cho nên họ rằng bị đội Quốc dân đảng nguy hiểm. Không dám đánh Móng Cái nữa. Ngoài ra họ còn nói "uy hiếp Hà Nội" nói chung con một lúc nào cũng nhòm vào đông bắc Bắc Bộ và đông bắc sông Hồng. Vì vậy quyết định mở chiến dịch đông bắc trên quốc lộ 18 giữa Mèo Khê – Yên Lấp. Bộ đội đã chiến tham gia chiến dịch này ngoài đội đoàn 308, còn có trung đoàn 174, 98 (định biên chế thành đội đoàn 316) trung đoàn 209, 141 (định biên chế thành đội đoàn 312). Đồng thời còn có trung đoàn sơn pháo 95.

Trung tuần tháng 3, Ban chỉ huy Đoàn công viên và Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội Việt Nam tiến lên Lạng Sơn, từ vùng nam Lạng Sơn, bắc Phai Lũng Thượng, tiến vào phía đông vùng núi đối đông bắc. Ở đây rừng cây thông thưa ít, làng mạc thưa thớt, tình hình xã hội thông suốt, cho nên hành quân ban đêm, ban ngày nghỉ. Khi nghỉ cũng không ở trong làng mà ở trong rừng, cách xa làng mạc. Thực ra không thể báo một được. Bộ đội dân công rừng rậm suốt ngày liên tục, không thể báo một được, dù ban ngày hay ban đêm cũng bắt kỳ gió mùa, lúc nào cũng thấy họ đang hành động. Vì vậy, nhiều nhất cũng chỉ có thể giải được những báo một cho những hành động của Đoàn công viên. Khi chúng tôi đến một chỗ trong rừng ở đó đã có công binh quân đội Việt Nam dựng nhà tranh cho chúng tôi, Ban chỉ huy đóng gần đó. Đêm 23/3 cuộc chiến đầu bắt đầu. Đánh lấy được mấy chục điểm những địch không tăng viện máy bay địch thường bay như con thoi trên đầu chúng tôi, bắn phá, ném bom, quân đội Việt Nam ban ngày lên nộp nên cũng không có thương vong lớn. Nhưng nghe nói, đánh các điểm thương vong không nhiều. Sơn pháo tuy cũng có áp sát bắn gần, nhưng bị các điểm khác chi viện hỏa lực, trong quá trình đánh, ngoài hỏa lực của các điểm bắn đánh uy hiếp còn bị hỏa lực của các điểm khác uy hiếp. Các điểm đánh không lý tưởng thường thường là quân đội Việt Nam thương vong lớn hơn thương vong của địch trong các điểm bắn đánh được.

Cách mấy hôm lại đánh vài chục điểm và chỉ làm như thế. Trước sau đánh 11 chục điểm, còn 2 chục điểm chưa đánh được quân địch không chịu ra cầu viện. Xem ra chiến thuật của địch đã thay đổi. Bộ tiêu hao trên các điểm, như vậy quân đội Việt Nam bị thiệt, chỉ đánh các điểm, không đánh được tăng viện, điều đó rất bất lợi cho quân đội Việt Nam. Đến thường tuần tháng 4, tình hình không thay đổi, đành kết thúc chiến dịch, ta thương vong 1700 người, tiêu diệt khoảng 1200 địch, được không bù một, chiến dịch kết thúc, chúng tôi lại về chỗ cũ Tân Trú. Sau đó không bao lâu, tôi bị tê thần kinh trên mặt phải về Nam Ninh chữa bệnh.

Tổ Nam Ninh đến Ban chỉ huy Đoàn công viên đã là tháng 6. Đoàn công viên lại đi đưa đi tìm mìn, cách Bắc Kạn hơn 10 km, vì phía bắc nơi đó gọi là Tụ Mây, thực tế là ở trong hang núi gần Tụ Mây. Đi dọc theo con suối nhỏ quanh co, khoảng năm sáu cây số có một hẻm núi nhỏ đường kính không đến 1 km, trên đỉnh núi xung quanh, đồi rừng cây phèn kín, công binh Việt Nam làm rất nhiều nhà tre kiểu dáng rất mới lạ, có cái như ngói nhà tây nam. Đoàn công viên ở trên đỉnh bắc và đỉnh đông. Ở đây là khu rừng nguyên thủy cây rừng là loại dây leo như mây song và tre, trúc, quýt quít chằng chịt, rất khó đi. Có nhiều loại cây và nhiều cây ăn quả mọc hoang. Sau nhà tôi ở có một cây mít, trên cành cây to có ba bốn quả mít, rất thơm. Chuối tây, chuối tiêu, quýt mọc dài thấy khắp nơi, còn có các loại hoa không biết tên. Đứng với hoang dã cũng rất nhiều, có khỉ, bò rừng, hổ, trong suối có cá chép. Các ông lão trong địa phương bảo với tôi, trong núi sâu có một loại "đồng tử". Sau khi thấy người nó chồm dậy túm lấy hai cánh tay anh, sau đó ngẩng mặt lên trời cười ha ha rất to, cười rất lâu, sau đó ăn thịt anh. Họ nói: "Anh gặp loại đồng tử này đứng số, khi đi vào núi sâu trong tay chuồn bọ hai cây gậy to như gần như hai cánh tay, thấy nó không nên chọi, chọi không được, địa hai cây gậy cho nó, nó tưởng là túm được hai cánh tay của anh, nhân lúc nó ngẩng mặt lên trời thì lung lay chọi trên, đến lúc nó cười xong thì anh đã chọi rất xa rồi, có thể tránh được tai nạn này". Chúng tôi không vào rừng sâu nên không biết đây là tin đồn hay quả thực vẫn còn loại đồng tử này. Buổi sáng hồng ngày, trời vừa tối mờ sáng, đứng với trong rừng bắt đầu nhìn nháo cả lên, các loại chim thét ra đi loại tiếng kêu ồm ồm, làm mọi người không ngủ được. Nhất là có một loại thú nhỏ, màu đen đỏ bóng trắng, đầu to như đầu mèo nhưng thân nhỏ cao, dài hơn cánh tay con người, nhảy từ cành cây này sang cành cây khác, rất linh hoạt, tiếng kêu giống hệt tiếng súng đại liên, khi trời sắp sáng bóng kêu lên trên cây gần nhà, lần đầu tiên nghe thấy, tưởng bị đột kích, sợ thót tim.

Tôi với Ban chỉ huy Đoàn công viên được biết đến tháng 6, hai đội đoàn 308 và 304 ở vùng Ninh Bình phía nam đứng bằng Bắc Bộ Việt Nam, đã đánh một trận ngoài kế hoạch, cũng gọi là chiến dịch Bình Minh, lấy được Ninh Bình. Lần tác chiến này gần giống chiến dịch Trung Du, nhưng lần này nhìn thấy máy xe tăng đang đóng nỏ như của quân Pháp (tôi nhớ hình như bắt được hai chiếc, đã bắn hỏng). Do ở vùng lúa nước, quân đội Việt Nam lại tránh tác chiến ban ngày, sợ máy bay, sợ xe tăng, lại sợ địa đạo, cho nên vẫn là đánh cho tan rã, chiến đấu ở vùng đồng bằng, quân đội Việt Nam không thể đánh trên như chiến dịch biên giới. Thời gian chiến dịch này kết thúc rất nhanh.

Cuối năm 1951, lại đánh chiến dịch Hoà Bình. Sau chiến dịch Trung Du và Đông Bắc v.v.. đầu óc của phía Việt Nam tỉnh táo hơn. Họ thấy được vì nôn nóng muốn thành công ngay, cả bên đánh một quyên chế đồng chiến trường giành được từ chiến dịch Biên Giới, thường vọng của mình không nhỏ mà lại không tiêu diệt nhiều sinh lực địch; cũng không mở rộng được vùng giải phóng, ngược lại vùng du kích bị thu hẹp. Còn địch lại xây dựng phòng tuyến boongke trên tuyến từ Hội Phòng qua Hà Nội, Hoà Bình đến Sơn La, để không chế vùng đồng bằng, cắt đứt đường thông thường Bắc Nam của quân đội Việt Nam, cô lập Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam. Đoàn công viên cần vào đó kiên nhẫn:

1- Căn cứ tình hình của địch và kinh nghiệm của mấy chiến dịch với chiến thuật phải đi đầu chính lực, không đánh trên lực, không đánh cả điếm lực, mà đánh cả điếm nhỏ phân tán, cô lập của địch.

2- "Phòng tuyến boongke" từ Hoà Bình lên hướng tây là đồi núi là vùng địch phòng thủ mạnh yếu, các cứ điểm đưa vào tiếp từ bằng đường không không phải đi, đưa vào vẫn tại đường bộ và sông Đà tăng đội nhiều, có thể đánh đội vẫn tại của chúng.

3- Đi đầu đồng đội đoàn 316, 320 được thành lập từ đội du kích, vào vùng du kích cũ ở đồng bằng, phân tán đánh du kích, đập tan nguỵ quyên, khôi phục chính quyên của mình, làm tan rã quân nguỵ, phục hồi chiến tranh du kích ở đồng bằng, mở rộng đội du kích.

Tổ bài học kinh nghiệm của các chiến dịch trước quân đội Việt Nam đã đồng ý kiên nhẫn trên, tiến hành bố trí chiến dịch. Lần này với cả bên đầu số đồng tất cả bộ đội chờ lúc.

Đội đoàn 308 và 312 phá hoại đường giao thông của địch ở hai bờ sông Đà, đánh đội vận tải của địch và cướp đi lương thực của địch, trung đoàn sơn pháo 95 của đội đoàn công pháo 351, lớn lên từ đội đường phối hợp với hai đội đoàn này, đội đoàn 304 ở gần Hoà Bình, có nhiệm vụ giống như đội đoàn 308, 312, đội đoàn 316 đến quốc lộ 18 đông bắc, Hà Nội chực chờ hướng Hải Phòng, phân tán đánh địch, khôi phục vùng du kích, đội đoàn 320 đến Nam Định, Ninh Bình vùng đông bắc. Các đội đoàn đều có nhiệm vụ đánh dẹp nguỵ quyền, làm ta rải nguỵ quân, mở rộng du kích, khôi phục chính quyền địa phương, tổ chức quần chúng chống Pháp v.v... Do đánh trận như là chính, Ban chỉ huy Đoàn công vận không ra tiền phương, lợi dụng thời gian này, căn cứ bài học kinh nghiệm của mấy chiến dịch trước, nghiên cứu chỉnh quân chính trị nâng cao sức chiến đấu, và báo cáo xin chỉ thị Trung ương Đảng ta. Lúc này, tôi kiêm nhiệm cả vận đội đoàn công pháo 351, đi công tác một thời gian ở đội đoàn này, chủ yếu giới thiệu những vận đội như: công tác chính trị của đảng, quản lý hành chính, công tác hậu cần v.v... và một kỹ thuật pháo binh họ đã có huấn luyện riêng, tôi chủ giới thiệu trị thực và kinh nghiệm sử dụng trọng pháo trong tác chiến. Vì đánh phân tán, đánh trận như nên thời gian chiến dịch này tương đối dài. Nhờ chuyển biến kỹ thuật, thu được kết quả rất tốt. Không chỉ đánh một số căn cứ, chủ yếu đã đập tan "phòng tuyến Boongke" đánh lấy Hoà Bình, làm tan rã số lớn nguỵ quân, theo báo cáo có hơn 10.000 nguỵ. Khôi phục chính quyền kháng chiến cả số vùng đông bắc, phá tan hàng loạt nguỵ quyền, có nhiều căn cứ địa và vùng du kích bắt liên lạc được với nhau, phá vỡ phong tỏa của địch, tình hình có sự chuyển biến rất lớn. Khí thế hung hăng của quân Pháp một lần nữa bị đập tan, tình hình bắt lợi của quân đội Việt Nam có cơ hội chuyển biến tốt, chiến dịch bắt đầu từ tháng tuấn tháng 12/1951 đến hết tuấn tháng 2/1952 mới kết thúc.

Qua mấy chiến dịch, có cái thành công và không thành công, phía Việt Nam bắt đầu nhận thức được giành được thắng lợi không phải do như trên bàn tay. Ngoài cơ quan chỉ huy có tổ chức chiến lược chiến thuật đúng đắn, còn phải có cán bộ quán triệt chấp hành đúng đắn, còn phải có một đội ngũ kiên cường, sự kết hợp lớn nhau giữa công tác đảng, chính quyền, quân đội v.v... những điều kiện đó không đầy đủ thì đâu không thể nói đến phần công, thắng lợi. Những vận đội này lãnh đạo Trung ương Đảng ta đã nhìn thấy trước từ lâu và đã nêu ra trong chỉ thị khi tiếp chúng tôi. Còn cần nêu cao toàn diện từ chất của cán bộ, quân đội, không chỉ là đánh trận, còn phải có phương hướng chính trị kiên định, trình độ, chính sách, trị thực chiến lược chiến thuật, điều đó đòi hỏi tăng cường công tác chính trị của đảng, tăng cường xây dựng quân đội. Cần mở lớp huấn luyện cán bộ, tăng cường xây dựng đảng, giáo dục cán bộ làm thế nào để làm tốt công tác chính trị, công tác quản lý hành chính và một loạt công tác khác. Sau chiến dịch Hoà Bình, công việc này tương đối triển khai. Vì vậy, Trung ương Đảng ta nêu ra rất nhiều ý kiến có tính xây dựng với phía Việt Nam. Lúc này tôi được lệnh trở về nên không biết được tình hình công tác sau này.

4. Mấy câu chuyện dân dã

1. Sau khi kết thúc chiến dịch Đông Bắc từng nghe có người gọi chiến dịch này là "chiến dịch Hoàng Hoa Thám", và biết Hoàng Hoa Thám là một vị anh hùng dân tộc Việt Nam. Chúng tôi đều không để tâm lắm, từng rộng lấy anh hùng dân tộc đặt tên cho một chiến dịch cũng không có gì phải bàn tán. Tôi hỏi người từng kết chiến dịch Đông Bắc, khi Võ Nguyên Giáp phát biểu, chính thức nói chiến dịch Đông Bắc là "chiến dịch Hoàng Hoa Thám". Vì vậy tôi đã hỏi kỹ phiên dịch Hoàng Đôn. Anh ta nói: "Hoàng Hoa Thám là anh hùng chống quân Thanh trong thời kỳ Triều Thanh Trung Quốc xâm lược Việt Nam, địa điểm đội đầu cũng là chiến trường của chiến dịch Đông Bắc lần này, Hoàng Hoa Thám đánh bại quân Thanh ở đây, trở thành anh hùng dân tộc Việt Nam. Tôi vận cho là Hoàng Hoa Thám là anh hùng đầu tranh chống Pháp! Không ngờ Việt Nam lấy ngay một tên nguỵ như thế để đặt tên cho chiến dịch Đông Bắc. Xem xét từ mục đích đến đội các nên gọi là "chiến dịch Đông Bắc" thì rõ ràng chiến dịch này xác đáng hơn. Bây giờ có sự thay đổi đó là có dụng tâm. Tôi từng hỏi phiên dịch Hoàng Đôn, có biết điều đó là vì sao không? Anh nói anh không biết, liệu có phải anh ta thật sự không biết hay không rõ. Lúc bình thường, tôi và phiên dịch quan hệ rất thoải mái, bây giờ làm tôi phải chú ý. Việc này tôi

đã báo cáo với tham mưu trưởng Mai và đồng nghiệp đồng chí chú ý quan hệ với phiên dịch báo cho Đoàn công viên biết đồng chí tên ý đồng ý.

Trước đó, sau chiến dịch trung du, phía Việt Nam gọi chiến dịch này là "chiến dịch Tròn Hông Đèo" mà Tròn Hông Đèo nghe nói là "anh hùng" chống quân đội triều Nguyên Trung Quốc ở vùng Việt Trì. Nhưng rồi sau một chiến dịch khác cũng có trưởng hợp đồng từ, nhưng tôi không nhớ tên cái gọi là anh hùng đợt cho chiến dịch đó.

Trước chiến dịch biên giới Hoà Bình, Đoàn công viên ở trong hẻm núi vùng Tả Mây. Có một hôm phía Việt Nam thông tri cho chúng tôi họp tại chỗ hai buổi đầu hôm, mời chúng tôi tham gia. Một buổi là biên giới nhấc giao hàng, một buổi là Việt kịch (thì ra Việt kịch ở Việt Nam là "quốc kịch" của họ), báo chúng tôi tên do tham gia. Bởi vì nghe không hiểu nên tôi không tham gia. Theo đồng chí nghe nhấc giao hàng và nói rồi, đoàn nhấc giao hàng mang tên Hà Nội lên, ở Hà Nội là đoàn nhấc cao cấp nhất, do thống đốc quân Pháp ở Việt Nam trước đây thành lập, nhấc khí rất quý, có những cái làm bằng bạc, nhưng rất tiếc nghe không hiểu, không thể nào thông thạo được. Đoàn trưởng Vi Quốc Thanh rất thích Việt kịch, đồng chí đi xem những lúc đồng đội quay về. Thì ra Việt kịch đó rồi là một một biên giới Việt Nam đánh bại quân đội triều Thanh (4).

2. Trước chiến dịch Trung Du, Ban chỉ huy Đoàn công viên chúng tôi đi Tam Đảo. Chỗ tịch Hồ Chí Minh cùng đi một nơi nào đó, ngày đầu tiên đi cùng đồng đội với chúng tôi. Hồ Chí Minh và Trưởng đoàn Vi Quốc Thanh đi ngựa, nhìn thấy trên gò cao phía bên kia ruộng lúa bên đồng có một đám bò đầu to lông vàng tươi, Vi Quốc Thanh phàn khởi ca ngợi nói: "Con bò này thật đẹp, vạm vỡ cao vạm vỡ to, hình dáng màu sắc đều rất đẹp, là loài giống tốt". Chỗ tịch Hồ Chí Minh nói: "Đúng vậy, nhưng rất đáng tiếc, chúng bao lâu sẽ bị Đoàn công viên ăn sạch". Vi Quốc Thanh rất ngạc nhiên: "Họ chỗ tịch có ý kiến gì đối với Đoàn công viên không? Nếu Đoàn công viên có sai lầm gì, xin họ chỗ tịch phê bình, chúng tôi nhất định sửa chữa". Chỗ tịch Hồ Chí Minh nói: "Theo người ta nói, các đồng chí Đoàn công viên yêu cầu ăn cơm rất cao, bây giờ Đoàn công viên hơn 300 người (kể cả người đi theo công viên, người Việt Nam cũng gọi báo về v.v... là công viên), mỗi ngày mỗi người phải ăn hết một con bò và một con gà. Mỗi như thế chúng tôi chịu không nổi!" Vi Quốc Thanh nói: "Họ Chỗ tịch! Việc này sẽ không đúng sự thật. Tình hình sinh hoạt của công viên ở các đơn vị báo đội, tôi không rõ lắm, nhưng tình hình ở Ban chỉ huy Đoàn công viên quyết không phải như vậy. Xin Chỗ tịch kiểm tra thêm, tôi cũng kiểm tra rồi, nếu quả thực như vậy, chúng tôi chịu trách nhiệm bởi thông tin của tôi sẽ kiên quyết sửa chữa. Không nên vì những việc đó ảnh hưởng đến quan hệ của chúng ta". Sau khi chiến dịch Trung Du trở về, Đoàn trưởng Vi Quốc Thanh nói với các đồng chí tham mưu trưởng Mai, Chỉ huy Địch, công viên hầu như mất Mã Tây Phu và công viên đó "một con bò, một con gà" mà Chỗ tịch Hồ Chí Minh nói với đồng chí, báo các đồng chí đó lên lên đi đi đầu tra.

Tham mưu trưởng Mai báo chúng tôi cùng đi đi đầu tra, và nói thêm cho chúng tôi biết tình hình Hồ Chí Minh nói chuyện với Vi đoàn trưởng, chỗ yêu báo chúng tôi tìm hiểu tình hình thực tế, chuẩn bị tài liệu, báo cáo Chỗ tịch Hồ Chí Minh. Sau này chúng tôi nhiều lần nói việc này với tham mưu trưởng Mai, Vi đoàn trưởng. Nội dung đại thể là: báo ăn chính bình thông của Ban chỉ huy Đoàn công viên là gạo của Trung Quốc vận tới. Rau tươi như rau cải, cà, cà chua, không thấy ở Việt Nam, nhân dân cũng không trồng. Về thịt, thì ăn thịt gà nhiều hơn, khoảng một tuần một lần. Đó là vì phong tục của Việt Nam như vậy. Nông thôn Việt Nam không ăn trứng gà, gà mái đẻ trứng không lấy trong nhà, đẻ 10 đến 12 trứng thì đẻ đồng ấp ra gà con. Sau khi gà con lớn lúc đó có thể phân biệt con gà mái, một con gà trống, sẽ còn rồi không phân biệt trứng mái đẻ đem thối, gà thối đó lên lên cao to, mỗi con đẻ nặng đến bốn năm kilô, họ ăn thịt gà chỉ không ăn trứng gà. Cán bộ Việt Nam hầu hết trong túi áo đều có một ống chì con, như cái nắp bút, trong đó đựng mấy chiếc cái tăm rất nhỏ, khi ăn thịt gà, thì dùng cái đó xĩa răng, chống tên họ cũng thông xuyên ăn thịt gà. Chúng tôi ăn thịt gà không thể nhiều hơn họ. Còn thịt lợn khoảng một tuần một lần, Việt Nam nuôi lợn đẻ đẻ ba, bốn mươi kilô thì giết, không có lợn to đến 50, 100 kilô. Còn thịt bò, ăn rất ít, cũng cũng chỉ có vài lần.

Theo người ta nói, ở Việt Nam ăn cá không khó khăn, nhưng cũng rất ít thấy. Thời chiến, có gì ăn nấy mức độ không quá mức bình thường, thậm chí trong hành quân, ăn cơm nem nguội, ăn ớt rừng, uống nước là là chuyên thường xuyên. Có một lần Ban chỉ huy Đoàn công viên đi nhòm đường, đến một quả núi lớn không người, buổi trưa không có cơm ăn. Vì đoàn trưởng báo chúng tôi đào măng nấu ăn, bởi vì không biết có loại măng đắng, nếu phải măng đắng, nên không ăn được trở thành chuyên cơm. Vì Quốc Thanh còn nói, con trai miền bắc đến miền nam phải học biết sinh hoạt ở miền nam, nếu không sẽ bị đối. Như vậy, đôi khi tính ra mỗi ngày cũng không ăn hết một con gà, còn nói chỉ cái thức ăn hào hời với khác. Còn các công viên trong buổi sinh hoạt đôi khi cũng như vậy. Cũng thường nghe họ nói đôi lúc quá đến điếu, cũng không có rượu. Sau chiến dịch biên giới có tặng cho Đoàn công viên một ít rượu của Pháp, lấy được chỉ có mấy chai ngon một chút, còn phần lớn là rượu bình thường để cho binh sĩ uống. Đến đến cho đoàn hai thùng rượu nhỏ, loại rượu nhỏ chất lượng kém, lính người da đen thường uống rượu này, còn binh đoàn người da trắng thì không uống, lấy nó để tắm. Mỗi dịp thùng ra, sĩ quan tắm trước một lúc, sau đó theo cấp bậc lớn lượt từng người thay nhau tắm. Người ta nói tắm rượu này để phòng bệnh sốt rét. Cho chúng tôi uống loại rượu này, chúng tôi đều không uống, mỗi người thường bàn tán chuyện này. Dù có tình thế nào chẳng nữa cũng không thể nói một ngày một con bò, một con gà. Chúng tôi phân tích đến, một là có thể có người tham ô, hai là có thể có người làm trò ma, phá hoại tình hữu nghị giữa chúng ta với các đồng chí Việt Nam, điếu này phải được biết cảnh giác. Các đồng chí kiên nghị, cung cấp sinh hoạt cho công viên chúng tôi, đôi lúc do trong nước cung cấp. Văn phòng Đoàn công viên ở Nam Ninh lúc đó (tên đầy đủ là Văn phòng đoàn công tác Hoa Nam ở Nam Ninh, trên thực tế là Tổng cục Hậu cần chi viện Việt Nam) đã thành lập hoàn thiện, Thủ trưởng Đoàn công viên đồng ý ý kiến này, giao cho đồng chí Mã Tây Phụ phụ trách.

Tháng 6, 7 năm 1951, khi Đoàn công viên ở Tô Mây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Đoàn công viên và ở lại với Đoàn công viên. Chủ tịch đến để tìm hiểu tình hình. Chủ tịch thường đi lại ở Phòng tham mưu, Ban chính trị, Ban hậu cần tìm hiểu tình hình sinh hoạt của chúng tôi, chúng tôi đều trả lời đúng sự thật. Lúc này chúng tôi đang được ăn một lần thịt tốt. Người ta nói đây là món ăn nổi tiếng của Pháp, làm bằng thịt bò tẻ, nhưng chúng tôi ăn vào thấy khó nuốt, một là gặm không nổi, hai là gặm một miếng còn có máu tươi, ba là mùi vị không ngon còn có mùi tanh. Chúng tôi ý thức được đây là người đầu bếp có ý để Chủ tịch Hồ Chí Minh xem. Bởi vì người ta nói thịt bò làm thịt tốt chỉ có một bộ phận trên thân con bò có thể làm được, nhiều người như thế này ăn thịt tốt, mấy con bò cho đỡ. Các làm này muốn phải một tấm màn, nhưng người lái bác lái ra càng nhanh. Khoảng hơn nửa tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về, nhưng sau đó không lâu trở lại với Ban chỉ huy Đoàn công viên và rất thân thiết nói chuyện với mọi người. Từ đó về sau, mỗi lần Chủ tịch đến Bộ Tổng tư lệnh quân đội Việt Nam đều ở Ban chỉ huy Đoàn công viên, mỗi lần Hồ chủ tịch ra ngoài đều phải hoá trang, bác sĩ Chu Hy Tổng ở Phòng Tham mưu chúng tôi thành nhà hoá trang chuyên nghiệp của Chủ tịch. Bởi vì Chủ tịch Hồ Chí Minh thích hoá trang thành thường binh, trên đầu băng bó có thể che bịt râu. Điếu đó trở thành một nhiệm vụ của đồng chí Chu Hy Tổng. Chúng tôi cảm thấy được Chủ tịch đã rõ việc "một con bò, một con gà".

Quả nhiên không lâu có một hôm phiên dịch cho chúng tôi biết phòng giao tiếp của phía Việt Nam xây ra và tham ô lớn, nhiều người bị bắt (5). Còn nghe nói Phó trưởng phòng của Phòng giao tiếp bị xử tử hình. Lúc này Văn phòng Đoàn công tác Hoa Nam ở Nam Ninh đã bắt đầu cung cấp một phần để dùng sinh hoạt của chúng tôi, không lâu sau đó toàn bộ do Trung Quốc cung cấp. Trung Quốc còn định kỳ gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh mấy thùng sốt to, trong đó có những hộp to như đựng bánh bích quy, để điếm tâm, sô, các loại đồ hộp, hộp xông v.v... Viên trợ của chúng ta đến với Việt Nam thực là thành tâm chí thiện hơn nữa rất chu đáo. Thế nhưng một số người phía Việt Nam làm cái trò mặt nhân tâm, phá hoại tình hữu nghị của nhân dân Trung – Việt là rất không nên.

3. Khi tiêu diệt binh đoàn Lepage, viên phó tư lệnh của Lepage bị quân đội Việt Nam bắt. Vì vậy sau khi bị bắt làm tù binh Lepage đã được xuất phần đôi phía Việt Nam, nói quân đội Việt Nam bắt tù binh là hành vi của người đã man. Ông ta tự xưng là dân tộc thường dân, nói người Việt Nam không văn minh, không khai hoá, ông ta đòi bồi

thường thiết hội, yêu cầu an ủi đòi trọng phật "hung thủ giết người", Lepage rất kiên cường ngạo mạn, làm cho người Việt Nam không có biện pháp, không biết nên như thế nào cho phải. Vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi đồng chí Trần Canh và đồng chí Vi Quốc Thanh xem lý tưởng hợp này như thế nào. Đoàn trưởng Vi Quốc Thanh nói con người đó bị giết như thế nào, phải làm rõ tình hình lúc đó là giết nhầm hay là cố ý giết, nếu là giết nhầm thì là việc thường có trên chiến trường, phải đợi cái gì, nhầm nhứ. Đồng chí Trần Canh nói, trước hết phải điều tra rõ tình hình rồi hãy nói Lepage kiên cường như thế, có gì ghê gớm, một là tù binh mà dám coi thường các đồng chí như vậy, phải đáp ngay cái uy của họ, trước hết điều tra rõ tình hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: đã điều tra tình hình Lepage và họ núp trong hang, chiến sĩ chúng ta gọi họ ra hang, Phó tá lính ra trước, khom lưng, lúc đó chiến sĩ ta không biết ông ta làm gì cũng không rõ có phải ông ta ra đây hang hay không nên đã bắn chết ông ta, còn thu một khẩu súng lục. Xem ra là giết nhầm, Trần Canh cười nói: "Đồ thôi! Đồng chí có một người năng nổ đi gặp Lepage dạy cho ông ta một trận, nói các ông chủ nào là dân tộc thường đẳng, mà ngay đến đầu hàng cũng không biết. Muốn đầu hàng trước hết phải bỏ súng xuống hoặc vứt ra khỏi hang, kéo cổ trông hoặc cầm khăn tay trắng, giơ tay lên. Ông cầm súng lục đi ra là đầu hàng hay là chống lại? Ngay chút trịch này cũng không biết còn gì là dân tộc thường đẳng, còn gì là văn minh hay là tể lnh nữa! Bắn chết nó cũng đáng. Còn phải báo cho ông ta biết, báo ông ta viết thư với nước, báo báo đổi của họ tăng cường học môn nộp súng đầu hàng như thế nào, không nên để một một người Pháp trên chiến trường v.v..." Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe xong cười mãi không thôi. Đoàn trưởng Vi nói: "Không nên khách khí đối với bọn đế quốc, không những phải bác lại kháng nghị của ông ta, còn phải chỉ trích ông ta, đánh tan hung hăng đế quốc của ông ta. Bọn chúng xâm lược lãnh thổ nước khác, cướp đoạt tài sản nước khác, nô dịch nhân dân nước khác, đốt, giết, hãm hiếp, cướp bóc không chừa thế gì, là đã man rợ, dân tộc thường đẳng cái gì? Chúng ta tể vớ, chúng lại xâm lược để giành lấy giới phóng là chính nghĩa, chúng ta chống lại và phải đợi đã man, bọn chúng mới là bọn đế quốc đã man rợ."

Tất nhiên cũng phải giáo dục bọn đối của mình phải tôn trọng luật chiến trường, không nên vi phạm chính sách tù binh. Nhưng vẫn phải có lòng tôn dân tộc, tiến hành giáo dục khí phách dân tộc, không nên coi bọn đế quốc là dân tộc thường đẳng gì cả, phải xem thường chúng, không nên coi thường mình, không nên hạ thấp mình, chúng ta không xâm lược giành lấy giới phóng là sự nghiệp chính nghĩa cao cả phải xé toang một nó giết đối của cái giới là dân tộc thường đẳng, phải để cao chí khí của mình, đáp uy phong của địch". Hồ Chủ tịch nói: "Các đồng chí nói rất hay, rất tốt". Về sau nghe nói Việt Nam có người đi báo lại Lepage, làm cho ông ta không nói được lại nào, đáp yên cần sống gió như đó (6).

4. Quân Pháp đầu đồng loạt phá huỷ, biến thành bình địa nhưng thành phố chúng rút bỏ. Cho nên ở vùng giới phóng Việt Nam, một số thành phố trên có trên bọn đế, đến lúc đưa lại không thấy đâu cả vì đã bị phá huỷ không còn cái gì, nhiều lắm thấy được một số đồng đội nát. Quân Pháp bắn phá Lạng Sơn có tính huỷ diệt. Nhưng trung tâm thị xã Lạng Sơn có một khu tập trung dân cư Hoa kiều hình chữ nhật, tình hình kỳ lạ. Khi quân Pháp bắn phá Lạng Sơn, xung quanh đầu phá nát, khu Hoa kiều lại bình yên vô sự, mà khu này chỉ cách một đường phố với xung quanh (7). Ở Cao Bằng cách Lạng Sơn không xa, tôi đã một lần bị máy bay địch ném bom. Khi chúng tôi ở Lạng Sơn, vì không thể đánh Hà Nội ngay một lúc, nên Bộ chỉ huy tiến tuyến quân đội Việt Nam và Đoàn công vận quyết định vào chỗ cũ Quảng Uyên, sau đó dời đến gần Tả Trùng vùng tây bắc Thái Nguyên, công quan đầu não của đồng, chính phủ Việt Nam đóng phân tán ở vùng này. Lúc này phía Việt Nam quyết định tổ chức ở Cao Bằng buổi liên hoan lớn chào mừng thông lại chiến dịch biên giới, và mời Đoàn công vận tham gia. Đoàn công vận vận suy nghĩ mãi khuyên họ nên cẩn thận vì Cao Bằng chưa bị ném bom, cho nên địch không thể đến yên. Vì sao ném bom Lạng Sơn mà không ném bom Cao Bằng, trong đó chắc có vận đề. Cho nên phải cẩn thận còn kiên nghị phía Việt Nam phân tán tổ chức liên hoan như, tránh xảy ra đáng tiếc.

Một số người phía Việt Nam bắt thông lại làm cho mê mẩn, không tiếp thu lại khuyên của Đoàn công vận, cho rằng hợp buổi tối số không có chuyện gì. Vì thế chọn một ngày cuối tháng 10, lúc 8g tối bắt đầu lễ chúc mừng, hôm Đoàn công vận hôm đó đến Cao Bằng, ở

trong một nhà thờ của Pháp đêm đó tham gia hội nghị hôm sau đi lên hang Tơ Trúc. Vì vậy tham mưu trưởng Mai báo tôi không về Quặng Uyên mà lên thung Cao Bằng, sắp xếp chỗ ở cho Đoàn công viên, tìm hiểu tình hình tổ chức hội nghị, tôi đến Cao Bằng. Khi đến Cao Bằng còn hai hôm nữa mới họp, tôi đi xem địa hình và trình khu phụ xung quanh Cao Bằng. Cao Bằng ở hai bên thung lũng sông khá rộng bên bờ là núi, núi phía tây thông đải thấp, khu phụ ở dưới dốc núi, phía đông khu phụ là một con sông không lớn, phía đông con sông là sân bay. Xóm làng nằm rải rác dưới chân núi xung quanh. Thập thoắt có thể nhìn thấy lô cốt công sự của quân Pháp xây trên đỉnh núi.

Khu thành phố không lớn, chỉ có khoảng 20.000 dân, ở Trung Quốc chỉ là thị trấn nhỏ, nhưng ở Việt Nam lại là tỉnh lỵ, gọi là thành phố hồng hoa. Nó chỉ có một đường phố theo hướng nam bắc, cửa hiu, phần nhiều cửa hàng cửa sổ, chỉ có mấy cửa hàng ăn như cửa sổ kinh doanh, bán phở, gà xé phay, cũng có những quầy hoa quả chuối tây, chuối tiêu, quýt, phần đông là phố nhỏ. Không có nhà cao cửa sổ rộng, phía bắc khu phố có một quảng trường, có một gò đất đã dựng lều, đất ghồ ghề giống như sân khấu chúng ta biểu diễn trong những năm chiến tranh, dân khá nhiều biểu ngữ. Quảng trường đó vẫn có thể là thao trường của quân Pháp, xung quanh còn có dây thép gai, ngói trên phố không nhiều, binh lính thì không ít. Trong nhân dân phần đông là phố nhỏ, đàn ông chỉ có cửa sổ già và trẻ em. Phố nhỏ Việt Nam có tập quán nhai trầu, người ta nói có thể báo về răng lợi, nhai lâu, răng trở nên đen, họ cho đó là đẹp (8). Ở nông thôn phần nhiều là phố nhỏ lớn tuốt ăn trầu, ở Cao Bằng nhìn thấy phố nhỏ trẻ tuốt cũng ăn trầu. Khi nhai trầu cau nước dãi biến thành màu đỏ, nhả ra như máu. Họ vừa đi vừa nhai, vừa như nước dãi. Nhà thờ chuồn báo cho Đoàn công viên ở trên một dốc núi như tây nam thành phố.

Thị xã Cao Bằng, hai mặt nam tây đều có những cây đũa chĩa trời, cách khu thị xã bên, năm trăm mét. Nhà cửa hoàn chỉnh, những đồ dùng trong nhà không có gì. Bên ngoài có không ít công sự của quân Pháp, lô cốt phần nhiều xây bằng đá và xi măng, các con hào đều giống như đã chiến, không đầy nước, chai rỗng, và đồ hộp bìa bãi khắp nơi. Giống như Đông Khê xung quanh lô cốt cấm đầy mảnh chai. Chiều chiều hôm khai mạc hội nghị Đoàn công viên vẫn chưa đến. Vẫn định 8g tôi khai mạc, 7g30 báo đũa đã vào hội trường. Khi mặt trời lên đã là 7h, vẫn không thấy Đoàn công viên đến. Tôi đoán họ không đến chúng tôi đi ăn cơm, chuồn báo 8g đi xem tình hình khai mạc.

Vừa ăn cơm xong, hai người của Phòng giao tiếp đến nói, Đoàn công viên đã đến tây Việt Bắc, không đủ họp được, báo tôi đi nhanh về Đoàn công viên. Tôi thu dọn hành lý, chuồn báo lóát qua hội trường xem sao rồi lên đường đũa theo Đoàn công viên suốt đêm. Chính vào lúc này thành thông vắng lặng lại tiếng đi đoàn, đó là tiếng máy bay ném bom. Tuy biết quân Pháp nói chúng không ném bom nhà thờ, nhưng đồ đồ phòng vẫn nhốt, chúng tôi vẫn phải chạy ra bên ngoài nhà thờ, chui vào những chiến hào mà quân Pháp bỏ lại. Tiếng ồn càng ngày càng lớn. Tuy màn đêm buông xuống, nhưng bầu trời trong xanh lừng lừng nhìn thấy máy bay rõ rệt, trước 5 chiếc sau ba chiếc, lại 5 chiếc lại ba chiếc đứng sau vẫn 5 chiếc, ba chiếc, rồi đuôi nhau mới tập đều thành hình chữ "nhân" cũng không chúc xuống, cửa thờ ném bom xuống phía nam Cao Bằng. Chúng tôi cảm giác bom đó sắp rơi trên đầu chúng tôi, nhưng không xảy ra. Không lâu sau, tiếng nổ trong thị xã vang lên, khói bốc lên nung nóng tia lửa bay đầy trời. Có những người dân chạy đến gần nhà thờ, có hai phố nhỏ trung niên chạy đến con hào chúng tôi. Họ quỳ trong hào, một người trước ngực đeo thánh giá; miệng niệm "a men", "a men", một người chắp hai tay, nhồm một, miệng nói "cám ơn thượng đế", "cám ơn thượng đế". Cơm ăn có thể là biến âm của hai chữ "cám ơn" của Trung Quốc, "thượng đế" phát âm gần giống Trung Quốc, nên nghe ra. Máy bay Pháp làm xong nhiệm vụ, lượn vòng qua trái trên bầu trời phía bắc Cao Bằng rồi bay về theo đũa hình cũ, còn ở phía nam, máy bay 5 chiếc, 3 chiếc lớn lóát đến ném bom, khoảng nửa giờ mới thôi.

Tôi vẫn muốn đi xem tình hình ném bom, nhưng người của Phòng Giao tiếp kiên quyết không đồng ý, sợ máy bay đến ném bom lớn nữa, nói họ không chịu trách nhiệm, đành phải nghe theo họ. Nhưng vì có hai quả bom rơi trên dốc núi phía đông chúng tôi, khiêng ngựa của tôi sợ chạy mất. Trời tối rồi tìm ngựa rất lâu, sai khi tìm được vật hành lý lên, tôi đành mòn xuống dốc núi theo hướng tây ra đường cái, lúc này sắp đến 9g. Đến chỗ ở

của Đoàn công viên gần nhà đêm. Ngày hôm sau, tôi báo cáo tham mưu trưởng Mai tình hình chuyển đi này, hỏi các đồng chí vì sao không đi Cao Bằng, có phải được tin tình báo địch ném bom hay không. Đồng chí nói mấy ngày đó máy bay địch không hoạt động, tình hình khác thường, đã đoán địch được tin tình báo quân đội Việt Nam hoạt động ở Cao Bằng. Lần này quân Pháp chọn thời gian ném bom vào đúng thời gian quân đội Việt Nam tiến vào hội trường, cho thấy báo mô tả của quân đội Việt Nam có vấn đề, nên báo có gián điệp hay không cũng rất khó nghi, hoặc Cao Bằng có được vào ngắm của địch. Đồng chí nói: “Chỉu hôm qua khi sắp đến vùng bắc Cao Bằng, cảm thấy tình hình không bình thường, quyết định không tham gia và kiên quyết Việt Nam chú ý, họ đồng ý lùi lại hỏi nghi ngại nhà gì, không biết lần này thật hỏi ra sao. Chúng tôi công nhân đi gặp đồng chí gặp không?”. Tôi nói: “Các đồng chí ý vua đến thì máy bay đến, vua may chúng tôi chĩa vào hội trường”.

Sau đó nghe nói lúc đó báo đội Việt Nam chĩa vào hội trường, nhưng trong khu phố có nhiều quân nhân. Lần ném bom này, không tính người dân quân đội Việt Nam thường vong khoảng 200 người, hy sinh vô ích, thật là đáng tiếc. Sau đó, tôi từng đi qua Cao Bằng, cảnh thị xã bị tàn phá, đâu đâu cũng thấy từng nhà đổ nát, gạch ngói từng đống không còn một ngôi nhà nguyên vẹn. Đó là kết quả của bọn xâm lược tàn ác là “dân tộc thường động” “dân tộc văn minh”.

5. Họ tuần tháng 6/1951, tôi từ Nam Ninh chuyển bệnh trở về Ban chỉ huy Đoàn công viên nghe nói tháng 6 trong tác chiến vùng Ninh Bình, khi đội đoàn 308 đánh một công điểm, đã bắn chết trung úy Bernard con của Tổng De Lattre Tổng tư lệnh quân Pháp ở Việt Nam vua mới nhận chức chĩa bao lâu. Khoảng một tháng sau, Tổng tư lệnh không quân Pháp ở Việt Nam (không rõ tên) là một trung tá không quân, anh hùng không quân của Pháp thời chiến tranh thế giới thứ hai, đánh chết mấy máy bay ném bom hàng không vượt qua biên giới Việt Nam, bắn súng máy cao xạ bắn trung vùng trời Trung Quốc (sau chiến dịch biên giới mấy máy bay Pháp nhiều lần quấy rối vùng biên giới Trung Quốc từng ném bom, Địch Bão, Tinh Tây v.v... của Quảng Tây). Chết mấy máy bay này hàng loạt tháo chạy, khi đến Cao Bằng không kịp tiếp tục bay nữa, buộc họ cánh xuống sân bay Cao Bằng, trên máy bay vẫn còn một quả bom chĩa ném, không biết là trước khi họ cánh mới nghĩ ra phải ném đi hay là khi họ cánh quả bom rơi xuống trước, kết quả mấy máy bay vua họ cánh, bom cũng nổ luôn trên sân bay, đuôi máy bay bị bốc cháy, người trên máy bay rơi từ trên trời xuống không quân đó, một thường vụ, một phó nó đều bị chết cháy. De Lattre de Tassigny và phía Việt Nam đàm phán muốn đổi tù chính trị phạm của phía Việt Nam giam tại Hà Nội lấy thì thả trên chiếc máy bay này. Phía Việt Nam nêu giá rất cao, đưa ra danh sách chính trị phạm có hàng trăm người, đòi De Lattre phóng thích, còn đòi rất nhiều tiền, không đi đến thỏa thuận. Nhưng De Lattre đưa thì thả của trung úy Bernard con ông ta bị chết trên vũ trường, chôn bên cạnh mộ Napoléon; làm cho người Pháp và quân đội Pháp bất mãn rất lớn, chỉ trích ông ta không đòi được thì thả của trung tá không quân, lại chỉ lo đưa thì thả của con mình về nước, còn chôn cạnh Napoléon, làm cho De Lattre lâm vào tình thế bị rơi trăm bề (9).

Đánh trận tại Việt Nam không được như ý, tình cảnh chiến tranh của ông ta ngày càng khó khăn, chiến dịch biên giới Hòa Bình lại làm ông ta sốt đầu mặt trán, khi ông ta hết sức lo âu, chẳng bao lâu đổ bệnh. Cuối năm 1951, trong chiến dịch biên giới ông ta từ biệt cõi đời cũng đi gặp Napoléon.

Chú thích:

1. Sau những lời hoa mỹ, dặt dẹo tình thần quốc tế chung nghĩa, vẫn là cái nhìn đội Hán, coi việc Pháp xâm lược Việt Nam và việc ký kết Hiệp định Pháp-Thanh là Trung Quốc « mất » Việt Nam.

2. Đúng hẳn là Nam Sa mạc Sahara, thuộc khu vực « Châu Phi Đen ».

3. Đúng là ở Việt Nam có những nơi thờ Mã Viện (xem bên tin BBC) nhưng phần lớn là những đền thờ của Hoa kiều, và có số lớn lớn (vô tình hay cố ý) giữa Mã Viện và Bạch Mã.

4. Tình hình là đồng chí này không biết gì về Hoàng Hoa Thám, Trần Hưng Đạo, về lịch sử Việt Nam nói chung, và từ đó cũng không hiểu thêm (không kể là nghe tôi kểch Việt Nam tôi tưởng là « Việt lịch » của Trung Quốc). Lợi phần ông rút ra là đời hán, quên cả đời đời của bác Mao là sang Việt Nam phải xin lỗi với tôi ác của Mã Viện. Hay là đồng chí hiểu rõ bác Mao « nói dzậy mà không phải dzậy » ?

5. Đây có lẽ không phải là vụ án tham ô nổi tiếng mà tôi phạm số 1 là đời tá Trần Duyệt Châu, phải trách Nha quân nhu, vì Trần Duyệt Châu đã bị tuyên án tử hình ngày 5.9.1950 tức là trước chiến dịch Biên Giới (xem loạt bài của Hồng Hà, báo Công An Nhân dân đăng tôi ngày 24 và 25.8.2005. Vụ tham ô nói tôi trong bài này có thể có thể, nhưng khó tin rằng chủ tịch Hồ Chí Minh có thể nói với Vi Quốc Thanh là cố vấn Trung Quốc « mỗi ngày mỗi người ăn một con bò và một con gà »

6. Câu chuyện này tôi đã biết, đúng là đồng chí cố vấn coi Hồ Chí Minh bằng vung, và coi người khác không ra gì.

7. Đây là một điển hình về « u mê đen » của tác giả : nhớ vậy năm 1950 Pháp rút khỏi Lạng Sơn, phá sạch thành phố, nhưng còn để lại khu Hoa Kiều. 29 năm sau, một đạo quân xâm lược, khi rút khỏi cũng thiêu hủy xã Lạng Sơn thì toàn bộ thành phố đã trở thành bình địa (cuốn sách này xuất bản năm 2002, tức là 23 năm sau cuộc xâm lược của Quân giới phóng Trung Quốc).

8. Một thí dụ khác về hiểu biết hơn hợp của tác giả về văn hoá Việt Nam. Cũng không nên trách vì nghe nói gần đây có một tác giả Việt Nam viết sách bêu tiếng Pháp giới thiệu văn hoá Việt Nam cũng đùa dai, nói các bà già ăn trầu nên răng đen.

9. Không đúng, tôi truy điếu trung uý Bernard de Lattre có thể chết ở Invalides (nơi giữ hài cốt Napoléon), nhưng sau đó thì hài được chôn ở vùng Vendée miền tây nước Pháp.

Phần Tám

Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc và cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam (Trở lại Quảng Hoa)



Đầu năm 1950, theo yêu cầu của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc quyết định thi hành nghĩa vụ quốc tế, dốc mọi nỗ lực vì nhân trư cuộc đấu tranh chống pháp của nhân

dân Việt Nam trong tình hình đất nước còn rất khó khăn, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc tuân theo chủ trương của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân u Trung ương, từ tháng 3/1950 đến tháng 7/1954 đã cung cấp số lớn trang bị vũ khí và vật tư quân nhu hữu ích cho quân đội Việt Nam, giúp huấn luyện bộ đội chủ lực quân đội Việt Nam. Đảng thời nhàn rỗi của Đoàn công viên quân sự, giúp đỡ toàn diện xây dựng quân đội Việt Nam, hỗ trợ tổ chức chỉ huy tác chiến, đã có đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam.

Stalin nói việc viện trợ Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định của Đoàn công viên quân sự

Tháng 9 năm 1949, vào lúc đấu tranh cách mạng Trung Quốc giành được thắng lợi của bên, Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đảng chí Lý Ban đã từng làm việc nhiều năm ở Trung Quốc, mang theo thư viết tay của Người đến Trung Quốc trực tiếp liên hệ với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc yêu cầu Trung Quốc viện trợ cuộc đấu tranh giải phóng của Việt Nam. Ngày 1/10/1949, sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời, quan hệ hai đảng, hai nước Trung – Việt bước vào giai đoạn phát triển mới. Ngày 18/1/1950, hai nước Trung – Việt lập quan hệ ngoại giao, Trung Quốc là quốc gia đầu tiên công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Với sự giúp đỡ và liên hệ của Trung Quốc, Liên Xô và rất nhiều nước Đông Âu cũng kịp tiếp nhau công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 30/1/1950, Hồ Chí Minh bí mật đến Bắc Kinh. Lúc đó, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai đang ở thăm Moskva, Lưu Thiệu Kỳ thay mặt Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc bí mật thư rõ, Trung Quốc sẵn sàng viện trợ cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam, dù việc đó làm cho Pháp bất mãn, đẩy lùi việc công nhận Trung Quốc cũng không tiếc, Lưu Thiệu Kỳ còn nhanh chóng thu xếp cho Hồ Chí Minh đi Moskva gặp Stalin, Mao Trạch Đông cùng bàn kế sách viện trợ Việt Nam chống Pháp. Ngày 6/2, Hồ Chí Minh đến Moskva. Một hôm sau Stalin tiếp Hồ Chí Minh có Đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô Vlasov tham gia. Sau khi Hồ Chí Minh tóm tắt tình hình đấu tranh chống Pháp của Việt Nam và nêu ra yêu cầu Liên Xô viện trợ, Stalin nói, Việt Nam và Trung Quốc có trí địa lý kề nhau, tình hình hai nước có rất nhiều chỗ tương đồng, công việc viện trợ chủ yếu do Trung Quốc phụ trách. Sau đó Hồ Chí Minh lại yêu cầu hai nước Việt Nam, Liên Xô cũng ký một hiệp ước hợp tác hữu nghị, Stalin từ chối khéo.

Ngày 17/2, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh cùng lên tàu về Trung Quốc. Trên tàu lửa, Hồ Chí Minh mật lần đầu tiên nêu ra với Mao Trạch Đông yêu cầu Trung Quốc viện trợ vật tư quân sự và công viên quân sự cho Việt Nam. Mao Trạch Đông bí mật thư rõ, viện trợ vật tư quân sự thì có hết sức tương trợ. Đây là trách nhiệm quốc tế của một nước cách mạng thắng lợi như chúng tôi phải làm, còn cán bộ quân sự Trung Quốc phần nhiều trưởng thành từ quê mùa, nếu các đồng chí thất bại thì cũng là “công viên vườn” thôi! Hồ Chí Minh nói “công viên vườn” chúng tôi cũng cần, chúng tôi tin các đồng chí đó có thể giúp chúng tôi đánh bại người Pháp, các đồng chí chống phải đã tiêu diệt quân đội Quốc dân đảng được một nửa số viện trợ đó sao? Mao Trạch Đông nói việc này sau khi về Bắc Kinh, Trung ương chúng tôi sẽ nhanh chóng nghiên cứu đưa ra quyết định.

Ngày 4/3 sau khi về Bắc Kinh không bao lâu, Mao Trạch Đông cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức v.v.. nghiêm chỉnh nghiên cứu vấn đề Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp, cho rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, chúng ta có trách nhiệm, chi viện và giúp đỡ, đó cũng là điều cần thiết để củng cố thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, phá vỡ bao vây của đế quốc đối với Trung Quốc mới. Sau khi đến Bắc Kinh, Hồ Chí Minh nói với Hoàng Văn Hoan đang ở Bắc Kinh, các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đồng ý giúp chúng ta tiến hành chiến tranh chống Pháp, trong lúc vừa mới thắng lợi, mọi mặt rất khó khăn, các đồng chí hãy vui vẻ đồng ý đem hết sức chi viện không hoàn toàn cho Việt Nam, thật là điều đáng quý, hiếm có! Trông đi làm công tác ở nước ngoài của chúng ta từ nay về sau nên chuyển từ Thái Lan sang Trung Quốc, đồng chí sẽ là đại diện của đảng và nhà nước ta sang Trung Quốc. Sau đó, Hồ Chí Minh nhanh chóng trở về Việt Nam.

Trước khi Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh, Trung Cộng đang công sơn Trung Quốc đã có La Quý Ba làm đại diện liên lạc Trung Cộng sang Việt Nam. Sau khi được biết Hồ Chí Minh đã đến Bắc Kinh, La Quý Ba sau khi vòng vèo một thời gian, mãi đến tháng 3 mới đến Việt Nam, sau khi cùng với Trung Cộng đang công sơn Việt Nam nghiên cứu, La Quý Ba đi đến cho Trung Cộng đang công sơn Trung Quốc nói chuyện cho một số viên chức Việt Nam chống Pháp, đưa vào Việt Nam thu hút lực lượng phải đánh trước một trận ở biên giới Trung – Việt, nhằm khai thông con đường quan trọng, đồng thời trong đi đến cũng báo cáo ý kiến của phía Việt Nam yêu cầu nhanh chóng có Đoàn công vận quân sự Trung Quốc. Quân ưu Trung Cộng Trung Quốc lập tức nghiên cứu quyết định, tổ chức một Đoàn công vận quân sự do Vi Quốc Thanh nguyên Chính ủy binh đoàn 10 Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc, văn võ song toàn, làm Trưởng đoàn đi Việt Nam.

Đầu tháng 4, Vi Quốc Thanh đã ở Bắc Kinh theo chủ đề của Lưu Thiệu Kỳ, xin ý kiến mấy vị lãnh đạo Dã chiến quân Đảng Tiểu Bình, Bành Đức Hoài, Lâm Bưu đang họp ở Bắc Kinh về lựa chọn điếu động cán bộ công thiết kế tổ chức Đoàn công vận, lãnh đạo các Dã chiến quân đầu biên giới ứng hợp tích cực. Đảng Tiểu Bình nêu ra, các công vận có thể do các Dã chiến quân lựa chọn điếu động, còn để công tác tiến lợi, cán bộ Ban chủ huy có thể do Dã chiến quân số 3 lựa chọn điếu động. Trung tuần tháng 4, Quân ưu Trung Cộng truyền đạt mệnh lệnh cho Dã chiến quân số 2, số 3, số 4 về việc lựa chọn điếu động nhân viên công vận và nhân viên công tác các cấp. Đảng ưu và thủ trưởng các dã chiến quân rất coi trọng công tác này, rất nhanh lựa chọn điếu động 59 cán bộ quân sự, chính trị, hậu cần từ tiểu đoàn trở lên có kinh nghiệm chiến đấu thực tế và trình độ chính trị nhất định, trong đó có 33 cán bộ cấp tiểu đoàn, 17 cán bộ cấp trung đoàn, 6 cán bộ cấp đại đoàn, 2 cán bộ cấp quân đoàn, 1 cán bộ cấp binh đoàn, cùng với nhân viên công tác khác, tất cả có 281 người tổ chức thành Đoàn công vận quân sự.

Tiếp theo đó, Quân ưu Trung Cộng căn cứ ý kiến của Nhiếp Vinh Trăn ngày 20/5 và chủ đề của Lưu Thiệu Kỳ cùng ngày, đi đến cho cán bộ trung đoàn trở lên sang Việt Nam làm công vận về Bắc Kinh lên nhận chủ đề trực tiếp. Ngoài Vi Quốc Thanh đã có một đại biểu Bắc Kinh, do thời gian báo điếu động cán bộ không thông nhất và nguyên nhân khác, đến trung tuần tháng 6, chỉ có Phó đoàn trưởng Mai Gia Sinh, Đảng Dật Phàm v.v... hơn 20 người đến Bắc Kinh, chủ tiếp kiến. Ngày 27/6, đúng hai ngày sau khi ra chiến tranh Triều Tiên, ngày Tổng thống Mỹ Truman tuyên bố vũ trang can thiệp nơi bờ Triều Tiên và đưa thêm 7 xâm chiếm Đài Loan Trung Quốc, các vị lãnh đạo chủ chốt của Đảng và nhà nước Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Đức trong vòng bốn ngày đã gặp gỡ các công vận đến Bắc Kinh tại Di Niên đường Trung Nam Hải, những người đến do được cử vũ sâu sắc. Hôm đó Chu Ân Lai có việc không gặp, không thể tham gia buổi tiếp.

Hai hôm sau, một Hồng Thu (tức Nguyễn Sơn), nguyên Tổng Liên khu 4 Việt Nam, giới thiệu với các công vận về phong trào, địa lý, khí hậu Việt Nam, tình hình địch ta và tình hình quân đội Việt Nam. Hồng Thu gốc người Hà Nội, năm 1925 vào học trường quân sự Hoàng Phố, tham gia khởi nghĩa Quảng Châu và trường chính, năm 1945 sang Việt Nam tham gia chiến tranh chống Pháp, giữ chức Tổng Liên khu 4, năm 1950 trở lại Trung Quốc nên được chỉ huy am hiểu tình hình Việt Nam. Hơn tuần tháng 7, ngoài các công vận đến từ Dã chiến quân 2 đi theo Trận Canh sang Việt Nam, những người còn lại đều tập kết đúng ngày tại Nam Ninh, chính thức thành lập Đoàn công vận quân sự sang Việt Nam. Để giới biệt mặt, Đoàn công vận mang biệt hiệu “Đoàn công tác Hoa Nam” để liên hệ với bên ngoài. Trong thời gian tập kết ở Nam Ninh, Vi Quốc Thanh truyền đạt cho các công vận tình hình chủ đề của các đảng chỉ lãnh đạo Trung Cộng, tổ chức học tập, theo luận đề nâng cao nhận thức, uốn nắn thái độ, xây dựng “quy tắc công tác của Đoàn công vận quân sự”, yêu cầu mỗi người nghiêm chỉnh chấp hành. Đồng thời thành lập Đảng ưu Đoàn công vận quân sự được Trung Cộng phê chuẩn, 6 người là Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đảng Dật Phàm, Mã Tây Phu, Lý Văn Nhứt, Đảng Thanh Hà làm ủy viên; Vi Quốc Thanh làm Bí thư, Đảng Dật Phàm làm Phó bí thư.

Trong thời gian này, Hoàng Văn Hoan đã được bổ nhiệm làm đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc từ Bắc Kinh xuống Nam Ninh để giới thiệu cho Đoàn công vận quân sự tình hình Việt Nam và quân đội nhân dân Việt Nam và đưa Đoàn công vận vào Việt Nam. Những đảng chỉ

phụ trách quân khu Quảng Tây, Trường Văn Dật, Lý Thiên Hậu, Mộc Văn Hoa rất quan tâm và ủng hộ công việc chuẩn bị trước khi Đoàn công viên ra nước ngoài, và bố trí chu đáo công tác bảo vệ an ninh trên đường đi. Ngày 9/8/1950, Đoàn công viên quân sự lên đường từ Nam Ninh, qua Diên Đông, Bách Sắc, Tĩnh Tây, sáng ngày 12/8 đến Bắc Chồ huy tiến phòng chiến dịch biên giới quân đội nhân dân ở Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng. Về tới Nam.

Tôi cuộc nói chuyện ở Diên Đông, Lãnh đạo Trung ương giao cho Đoàn công viên hai nhiệm vụ

CĐ Đoàn công viên quân sự sang đồng anh em và nước láng giềng hữu nghị, đây là lần đầu tiên trong lịch sử đồng cộng sản Trung Quốc, và trong lịch sử phong trào cộng sản quốc tế cũng không có kinh nghiệm thành công. Trong đấu tranh cách mạng lâu dài, tuy đồng cộng sản Trung Quốc đã tích lũy kinh nghiệm đấu tranh quân sự phong phú, nhưng muốn vận dụng những kinh nghiệm đó vào một nước và quân đội khác, tất nhiên là một việc hết sức gian khổ và phức tạp. Và việc Đoàn công viên quân sự có thể thực hiện đúng đắn nghĩa vụ quốc tế, hoàn thành thông lệ nhiệm vụ lớn lao mà mình gánh vác hay không, sẽ là vấn đề trọng đại ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam và quan hệ hai đồng, hai nước Trung – Việt. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc hết sức coi trọng vấn đề này. Vì vậy, khi Đoàn công viên quân sự quân sự thành lập xong, trong buổi tiếp ngày 27/6, các vị lãnh đạo Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Đức đã chủ trương rõ ràng, sâu sắc và kiên quyết từ mặt ý nghĩa, nhiệm vụ và tổ chức chỉ đạo cũng như phương pháp làm việc, tác phong v.v.. của Đoàn công viên quân sự sang công tác tại Việt Nam.

Căn cứ vào yêu cầu của phía Việt Nam và tình hình đấu tranh giải phóng của Việt Nam, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc giao cho Đoàn công viên quân sự hai nhiệm vụ: một là giúp Việt Nam đánh thắng trận, từng bước xâm lược Pháp; hai là giúp Việt Nam xây dựng quân đội chính quy. Mao Trạch Đông nói: “Các đồng chí đến Việt Nam, trước hết phải giúp đánh thắng trận. Mở ra một địa phương để tập trung quân đội, sau đó sẽ càng đánh càng lớn”. Lưu Thiệu Kỳ nói: “Sau khi các đồng chí đi, phải giúp Việt Nam xây dựng một quân đội chính quy, từng bước có thể tác chiến chính quy, và nhất định phải tổ chức đánh thắng trận. Đánh trận sẽ có nhiều thắng lợi, phải đào tạo hàng loạt cán bộ huấn luyện”. Chu Đức nói, nhất định phải giúp Việt Nam xây dựng một quân đội, phải đánh thắng trận. Đồng chí còn nói, nguyên tắc của chúng ta là có con ngựa thì phải đánh thắng trận. Đánh trận sẽ có nhiều thắng lợi, phải đào tạo hàng loạt cán bộ huấn luyện”. Chu Đức nói, nhất định phải giúp Việt Nam xây dựng một quân đội, phải đánh thắng trận. Đồng chí còn nói, nguyên tắc của chúng ta là có con ngựa thì phải đánh thắng trận. Đánh trận sẽ có nhiều thắng lợi, phải đào tạo hàng loạt cán bộ huấn luyện”. Chu Đức nói, nhất định phải giúp Việt Nam xây dựng một quân đội, phải đánh thắng trận. Đồng chí còn nói, nguyên tắc của chúng ta là có con ngựa thì phải đánh thắng trận. Đánh trận sẽ có nhiều thắng lợi, phải đào tạo hàng loạt cán bộ huấn luyện”.

Phát biểu trong cuộc gặp lần này, các đồng chí lãnh đạo Trung ương còn nhấn mạnh chủ trương tổ chức chỉ đạo công tác của Đoàn công viên quân sự, nêu ra yêu cầu nghiêm khắc đối với thái độ công tác, phương pháp công tác, tác phong tổ chức, đặc biệt là đoàn kết tốt với phía Việt Nam. Một là, phải phát huy tinh thần quốc tế chân chính. Mao Trạch Đông nói: “Không phải tôi muốn các đồng chí đi Việt Nam, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tôi. Ai biết cách mạng chúng ta thắng lợi trước! Thắng thì phải giúp đỡ người ta, đó gọi là chủ nghĩa quốc tế”. Lưu Thiệu Kỳ nói: “Trung ương ra quyết định này là có lý do to lớn, Việt Nam là nơi khiến người ta đến một tài nguyên nhất trên thế giới hiện nay, nhiệm vụ của các đồng chí chấp hành lần này có ý nghĩa thế giới. Đây là công việc cần phải làm, nếu chúng ta không đi giúp Việt Nam, để cho bên địch nắm lấy đó, khó khăn của chúng ta cũng sẽ lớn hơn, rồi rồi cũng sẽ lớn hơn”. Chu Đức nói: “Chúng ta là người theo chủ nghĩa quốc tế, cần phải coi việc giúp Việt Nam là nhiệm vụ quốc tế lớn lao, phải không tiếc mọi thủ đoạn giúp họ đến thắng lợi”. Mao Trạch Đông còn đặc biệt nhấn mạnh, toàn thể các đồng chí trong đoàn công viên phải coi sự nghiệp của nhân dân Việt Nam là sự nghiệp của mình để hành động.

Hai là, phải đoàn kết tốt với các đồng chí Việt Nam. Mao Trạch Đông nói: “Việt kiều đầu tiên sau khi các đồng chí đi là phải đoàn kết tốt với các đồng chí Việt Nam nhất là phải đoàn kết tốt với lãnh đạo Việt Nam. Phải chú ý đoàn kết không tốt thì sẽ không làm còn hơn”. Chou Tịch còn nói: “Việt Nam là một dân tộc tốt, tình hình cách mạng mấy năm gần đây phát triển nhanh, thành tích rất tốt, không nên coi thường người ta. Đồng trước quân chúng Việt Nam không được biểu hiện tỏ ra kiêu căng chúng ta là người chiến thắng. Thông lại của chúng ta, mọi người đều biết, không cần chúng ta bày tỏ”. Lưu Thiệu Kỳ nói: “Mọi người phải chú ý thận trọng, không nên có bất cứ biểu hiện nào coi thường người ta, không nên tỏ vẻ ngạo mạn. Sau khi các đồng chí đi ngoài giúp Việt Nam xây dựng quân đội, đánh giặc ra, nên ít phát biểu ý kiến bởi vì nói nhiều dễ gây hiểu lầm. Tốt nhiên phải tích cực nêu ý kiến về một quân sự, nhưng phải chú ý ít phê bình làm nhiều thao tác làm mẫu. Có thể nêu nhiều biện pháp để cho người ta lựa chọn quyết định, người ta cũng có thể không nghe ý kiến của đồng chí. Nhưng nếu quan hệ tốt thì ý kiến của đồng chí sẽ được áp dụng”.

Ba là, phải xuất phát từ thực tế của Việt Nam, Mao Trạch Đông nêu rõ: “Mục đích giúp người ta cho tốt, chứ dựa vào ý muốn chủ quan thì không nên, cần phải căn cứ vào tình hình thực tế giúp đỡ cho xác đáng. Phải bàn bạc kỹ lưỡng với người ta, có thể nói cho người ta biết, chúng ta cũng có một bài, giới thiệu nhiều bài học cho họ, ít nói: ‘Qua năm rồi chém sáu thằng’”. Người còn cần đến, trong quá trình giúp người ta, phải thông qua kiểm tra lại nói và việc làm của mình, mỗi ngày một lần, ba ngày một lần, ít nhất phải mỗi tuần một lần. Phải kiểm điểm cái nào chúng ta làm đúng cái nào chúng ta làm sai. Chu Đức cũng chỉ rõ: “Về hành động quân sự, nhất thiết phải xuất phát từ thực tế, thực sự của thực không được nóng vội, phải nói cho họ biết kinh nghiệm thật bởi vì của chúng ta, để họ được gợi ý giáo dục từ trong đó”.

Bốn là, phải giúp Việt Nam đi trên con đường tự lực cánh sinh. Trong phát biểu, Chu Đức lấy kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Trung Quốc để nói lên ý nghĩa các kỳ quan trọng của việc giúp Việt Nam đi con đường tự lực cánh sinh. Đồng chí nói: “Sẽ giúp đỡ của chúng ta không phải là biện pháp duy nhất, phải nói cho họ biết đi con đường tự lực cánh sinh. Kinh nghiệm của chiến tranh cách mạng Trung Quốc là chủ yếu dựa vào lấy vũ khí địch đánh địch, đồng thời cũng dựa vào mình sản xuất vũ khí. Tự lực cánh sinh là cái gốc thông lại của cách mạng chúng ta, chúng ta có lâu đời, có tinh thần dũng cảm, nhào lộn nó lại, nó còn có ích, còn tốt hơn máy bay địch. Chiến tranh của chúng ta trước tiên dựa vào thu hoạch để đánh giặc, về sau mới lấy được địch bắt của địch”. Chu Đức còn nhấn mạnh nói, dù thế nào chăng nữa cũng phải giúp Việt Nam xây dựng căn cứ địa vững chắc kiên trì nguyên tắc và tinh thần tự lực cánh sinh.

Năm là, phải phát huy tinh thần phấn đấu gian khổ. Mao Trạch Đông nói: “Tôi biết, cả các đồng chí đến một nơi rất khó, đồng trước nhiệm vụ rất nặng nề, nếu một bệnh sốt rét còn có nguy hiểm hy sinh. Cho nên nhất định phải chuẩn bị từ trước khắc phục khó khăn không nên tính toán nhiều đến thu nhập lại”. Chou Tịch còn nói, bao giờ các đồng chí có thể trở về? Không nên vội, các đồng chí đi Việt Nam không chỉ phải chuẩn bị khắc phục khó khăn còn phải chuẩn bị thời gian cũng không thể quá ngắn ngủi vậy sẽ làm người ta thất vọng. Lưu Thiệu Kỳ nói: “Thời gian thông lại của cách mạng Việt Nam sẽ không quá nhanh, bởi vì kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc, tôi thấy cần chuẩn bị ba năm”. Chu Đức cũng nói: “Các đồng chí sang Việt Nam công tác là rất gian khổ, phải tính đến phần đầu gian khổ lâu dài”.

Những chủ thể quan trọng này của các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc là kim chỉ nam hành động của Đoàn công viên quân sự, tiến hành viển vông Việt Nam đấu tranh chống Pháp. Những chủ thể đó đã đóng vai trò chủ đạo to lớn đối với Đoàn công viên quân sự thi hành đúng đắn nghĩa vụ quốc tế, hoàn thành thông lại nhiệm vụ lớn lao mà mình gánh vác.

Bàn bạc quyết định đánh Đông Khê trước, chiến dịch biên giới giành được thắng lợi hoàn toàn

Đoàn công viên quân sự Trung Quốc vào tiến vào lãnh thổ Việt Nam là lập tức lao vào chiến dịch biên giới nhằm khai thông tuyến giao thông vận tải giữa hai nước, mở ra các điểm có lợi cho cuộc đấu tranh chống Pháp. Để bắt đầu tổ chức chiến dịch biên giới trong kế hoạch được tích cực tính toán trước khi Đoàn công viên quân sự Trung Quốc đến Việt Nam, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc định Phó tổng tư lệnh quân khu Tây Nam kiêm Tư lệnh quân khu Côn Minh Trần Canh đi trực sang Việt Nam, với công vụ đi đến Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ngày 7/7, Trần Canh rời Côn Minh, ngày 28 gặp Hồ Chí Minh, ngày 14/8 đến Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam ở Quảng Uyên và gặp Đoàn công viên quân sự Trung Quốc do Vi Quốc Thanh đến đầu đã đến đây trước hai ngày, nhanh chóng nắm bắt kế hoạch công tác chiến dịch biên giới và công việc chuẩn bị trước cuộc chiến.

Trần Canh, Vi Quốc Thanh v.v... nghe thêm Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái và các quan tác chiến tình báo v.v... giới thiệu tình hình liên quan hai bên địch ta, nhất là tình hình công tác chiến trường Đông Bắc, toàn cảnh khu vực chiến đấu Việt Nam hiện ra trong đầu óc họ. Tổng binh lực của quân Pháp ở Đông Dương có khoảng 230.000 người, trong đó bộ đội gốc Pháp hơn 40.000 người, còn lại là lính đánh thuê Âu – Phi và nguỵ quân Việt Nam. Binh lực ở Bắc bộ Việt Nam là 70.000 người, hơn 100 máy bay (máy bay chiến đấu và máy bay vận tải, mỗi tháng một nửa). Trong thời công mùa xuân năm 1950, quân Pháp đã đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên, Hà Nam và Ninh Bình, công bọn không cho vào lửa súng sông Hồng. Ở biên giới Trung – Việt tiếp giáp với Quảng Tây, binh lực quân Pháp có 11.000 người, đội thủ vào thủ thủ bộ phòng trưng điểm đặc biệt là 4. Tháng 5/1950, quân đội Việt Nam mở công kích vào Đông Khê, công điểm như năm giữa Cao Bằng, Thất Khê, nhưng không hiệu quả. Sau đó, quân Pháp tăng cường lực lượng phòng thủ các công điểm Cao Bằng, Thất Khê và Đông Khê v.v...

Tổng binh lực của quân đội Việt Nam khoảng 160.000 người, trong đó chủ lực là bộ đội của năm trung đoàn thuộc đội đoàn 308 v.v... vào trải qua hơn ba tháng huấn luyện ở Vân Nam, Quảng Tây, Trung Quốc và thay toàn bộ trang bị, tất cả có hơn 20.000 người, do Bộ tổng tư lệnh trực tiếp nắm giữ, toàn bộ hiện tập trung ở gần Cao Bằng. Quân Pháp ở Cao Bằng có khoảng 2000 người, quân đội Việt Nam chiếm ưu thế tuyệt đối về số người hơn nửa sĩ khí quân đội Việt Nam đang lên cao. Trên xu hướng đội quân đội Việt Nam khi bắt đầu đầu chủ trương chiến dịch Biên Giới sẽ tấn công Cao Bằng trước và đã chuẩn bị đủ lương và động viên rất nhiều để làm việc này. Khi nghiên cứu trên đầu của chiến dịch, ra tay từ đầu, Trần Canh, Vi Quốc Thanh và các đồng chí công viên quân sự nhất trí cho rằng, trên đầu nên tấn công Đông Khê, đánh lấy Đông Khê, quyên cho động toàn bộ chiến dịch nắm chắc trong tay quân đội Việt Nam. Không ít cán bộ trung đoàn trở lên của quân đội Việt Nam chủ trương đánh Cao Bằng trước, nói nếu đánh Đông Khê trước, địch tăng cường phòng ngự Cao Bằng thì càng khó đánh Cao Bằng. Để thuyết phục cán bộ quân đội Việt Nam, tôi hỏi nghị cán bộ ngày 23, 24 tháng 8, tập đoàn công điểm và Vi Quốc Thanh đã trình bày lý do có lợi vì sao đánh Đông Khê trước, cuối cùng thống nhất tổ chức vào kế hoạch đánh Đông Khê trước.

Trung tuần tháng 9, được sự giúp đỡ công tác của công viên Trung Quốc, công việc chuẩn bị cho chiến dịch Biên Giới công bọn hoàn thành, Trần Canh, Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp từ Quảng Uyên chuyển ra vùng Bùn Viên phía đông Đông Khê, để chỉ huy gần cuộc chiến tấn công Đông Khê. Ngày 16/9, cuộc chiến đầu tấn công Đông Khê nổ súng. Khi bắt đầu tổng đội thuấn lợi, rất nhanh áp sát công sự trưng điểm của địch, nhưng chiến đấu đến sáng ngày 17, bọn địch phản kích đội số yểm trợ của lính nhảy dù, bộ đội tấn công tiến duyên của ta rút khỏi trận địa. Vào giờ phút then chốt này, sau khi đến Bộ chỉ huy tiền phương tìm hiểu công tác tình hình, Trần Canh nêu ra với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, cần phải ra lệnh cho bộ đội, không tiếc bất cứ giá nào, tiếp tục kiên trì, đứng thời kiên nghị điều chỉnh lợi bất trí, công kích từ bên phía, trưng điểm là phía nam, bắc. Sau khi bộ đội mở cuộc công kích, rất nhanh phát triển vào trung tâm, chiến đấu đến 18g, cuối cùng tiêu diệt hơn 270 tên địch đóng giữ Đông Khê thu nhiều vũ khí đạn dược và vật tư quân dụng khác. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quân đội Việt Nam tấn công tiêu diệt công điểm có hai đội địch đóng giữ. Những đang lúc này Vi Quốc Thanh ngã bệnh sốt

cao, không thể không với Long Châu chữa bệnh. Trùng trách giúp chuyển huy chiến dịch biên giới dành phải giao hoàn toàn cho Trùng Canh và các cơ quan Trung Quốc khác gánh vác.

Sau khi kết thúc trận đánh Đông Khê Hồ Chí Minh thăm dò ý kiến của Trùng Canh về trận đánh này, Trùng Canh trả lời rằng: “Trận Đông Khê đã thắng, ý nghĩa rất lớn, nhưng phải nói rằng đây không phải là cuộc chiến đấu thành công, quân đội nhân dân thắng vong hơn 500, tiêu diệt địch lại không đến 300, trọng giá quá lớn”. Khi nói đến vấn đề của quân đội nhân dân bị cấn ra trong chiến đấu, Trùng Canh nói: “Chiến sĩ dũng cảm then chốt là không ít cán bộ thiếu kinh nghiệm tác chiến kém năng lực chuyển huy, quá xa trận địa, từ nay về sau nên lựa chọn đội bất cấn bộ đội trong chiến sĩ cũ và chốt cán chiến đấu có kinh nghiệm thực tiễn”. Hồ Chí Minh nghe chặc chặc lời gợi ý.

Kế hoạch cũ là đánh Thất Khê sau khi lấy Đông Khê, lúc này Thất Khê địch tăng quân lên đến 4 tiểu đoàn, xét tình hình tấn công Đông Khê, quân đội Việt Nam với lực lượng hiện có tấn công Thất Khê rõ ràng là khó khăn. Vì vậy sau khi Trùng Canh và Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp nghiên cứu bộ kế hoạch cũ tấn công Thất Khê, chuyển sang mai phục ở nam Đông Khê, đợi chuyển tiêu diệt địch tại Thất Khê tiến lên phía bắc. Lúc này quân Pháp ở Thất Khê án binh bất động, lại tập kết 5 tiểu đoàn binh lực tấn công Thái Nguyên trực tiếp đe dọa an ninh của cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ Việt Nam. Một số cán bộ quân đội Việt Nam cho rằng bộ mai phục kéo quân về Thái Nguyên. Trùng Canh quyết đoán bí quyết với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, tấn công Thái Nguyên là quyết của địch, mục đích là để quân ta rút về để bảo đảm an toàn cho địch ở Cao Bằng rút về phía nam, nhất thiết không được mắc lừa, và kiên quyết cho một trung đoàn làm động tác gì về rút lui. Quyết nhiên không ngoài dự đoán của Trùng Canh, ngày 30/9, bên địch ở Thất Khê bắt đầu tiến lên phía bắc, ngày 3/10 bên địch ở Cao Bằng cũng bắt thành kéo xuống phía nam. Hai cánh quân Pháp do Lepage và Charton chuyển huy này mưu toan sau khi hội quân ở Đông Khê chuyển về Thất Khê, Long Sơn để tránh sự phản kích tiêu diệt.

Binh đoàn Lepage tiến lên phía bắc bộ quân đội Việt Nam kiên quyết chặn đánh ngày 4/10 chuyển lên vùng núi Cốc Xá, tây nam Đông Khê. Trong cuộc tấn công ngày 5/10, quân đội Việt Nam thắng vong thắng đội nhiều, đội đoàn 308 liên tục tác chiến 4 ngày liên động trực tiếp một vấn đề tiềm tàng tấn công hay là kiên quyết đánh tiếp. Vào giờ phút then chốt này, Trùng Canh nói với Võ Nguyên Giáp trong điện thoại: “Trận này không đánh thì không có trận nào có thể đánh được”, “nếu bộ chuyển huy dao động thì sẽ chôn vùi thắng lợi của chiến dịch”. Sau khi ngắt điện thoại, đồng chí lại lập tức báo cáo Hồ Chí Minh, mong Hồ Chí Minh lập tức cử vũ cán bộ chiến sĩ tiến phòng hộ quyết tâm, kiên trì đến cùng, tập trung lực lượng tiêu diệt binh đoàn Lepage trực tiếp, sau đó tiêu diệt nốt binh đoàn Charton, giành toàn thắng của chiến dịch. Hồ Chí Minh hoàn toàn đồng ý ý kiến của Trùng Canh, nhanh chóng ra lời kêu gọi yêu cầu bộ đội “phải kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân ân địch, giành toàn thắng”.

Trước đòn tấn công kiên quyết của quân đội Việt Nam, tình hình chiến trường chuyển biến nhanh chóng. Đến ngày 7/10, hai cánh quân địch lớn nhất bộ quân đội nhân dân tiêu diệt hoàn toàn, Lepage, Charton cùng các tham mưu của họ và tinh trưởng nguỵ quyền Cao Bằng đều bị bắt sống. chiến dịch biên giới tiêu diệt 8 tiểu đoàn hơn 800 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn biên giới Trung – Việt khai thông tuyến giao thông với Trung Quốc phá vỡ bao vây của quân Pháp đối với căn cứ địa Việt Bắc, quân đội nhân dân có kho tàng đồ trang vụ dồi dào rộng lớn. Đến ngày 23/10 quân Pháp đóng giữ trên biên giới dài hơn trăm cây số lớn lũ rút lui, tại Đông Đăng, Na Sầm, Long Sơn, Đình Lập, Yên Châu v.v... rút về gần Tiên Yên ven biển. Tình hình chiến trường Việt Nam từ đó có bước ngoặt quân đội nhân dân từ bị động phòng ngự chuyển sang chủ động tấn công, từ đánh du kích chuyển sang giai đoạn mới đánh về động công kiên kết hợp với đánh du kích, bắt đầu nắm vững quyên chế động hành động chiến lược.

Hồ Chí Minh hết sức vui mừng, nói tới hội ngộ tổng kết chiến dịch: chúng ta đã đánh hai trận thắng, một là chúng ta đã tiêu diệt địch, giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê v.v.. hai là chúng ta đã thấy điểm điếm và khuỷu điểm của mình. Hồ Chí Minh còn nhận mạnh mẽ rõ: thắng lợi của chiến dịch biên giới là một thắng lợi lớn nhất từ khi Việt

Nam kháng chiến đến nay, là thông lệ của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Thông lệ trên đều sau khi Đoàn công viên quân sự Trung Quốc đến Việt Nam đã giành được sự tin cậy của quân đội nhân dân Việt Nam đối với công viên Trung Quốc, mở ra các điều kiện cho Đoàn công viên quân sự triển khai công tác. Ngày 1/11, Trần Canh đã hoàn thành nhiệm vụ công tác ở Việt Nam và về nước.

Sau bốn lần tác chiến ở đồng bằng, chuyển hướng chiến lược lên vùng Tây Bắc.

Quân đội Việt Nam, giành được thông lệ to lớn trong chiến dịch biên giới, nhưng nhìn chung công việc Việt Nam, quân Pháp vẫn chiếm nhiều ưu thế, đang khống chế Nam Bộ và vùng rừng núi Trung Bộ, ở Bắc Bộ cũng vẫn khống chế vùng lúa đồng bằng đông dân cư và vùng núi Tây Bắc có giá trị chiến lược quan trọng. Bên xâm lược Pháp mưu toan chiếm lại vùng biên giới Đông Bắc, và tiếp tục duy trì chiến tranh xâm lược, nhưng lực lượng tổng thể, không thể không ngày càng phải dựa vào viện trợ của Mỹ. Ngày 23/12/1950, Mỹ, Pháp và chính quyền bù nhìn Bảo Đại đã ký hiệp định chính thức về viện trợ quân sự, sau đó Mỹ cung cấp số lớn viện trợ. Ngày 6/12/1950, Pháp cử nguyên Tể tướng lúc quân liên minh Tây Âu Jean de Lattre de Tassigny giữ chức Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Sau khi lên nắm chức, Tassigny lập tức đưa ra "kế hoạch bốn điểm", nội dung trung tâm là tập trung bộ đội tinh nhuệ gốc Âu – Phi, thành lập bộ đội công động lực mạnh, ở đồng bằng Bắc Bộ và vùng trung du xây dựng công sự phòng ngự chum lổ chốt ngấm kiên cố, để phòng quân đội Việt Nam tấn công và ráo riết cần quét vùng chiếm đóng và vùng du kích, thực hiện cái gọi là "chiến tranh tổng lực".

Căn cứ vào tình hình này lãnh đạo Đoàn công viên quân sự và lãnh đạo quân đội nhân dân cùng nhau nghiên cứu xác định chọn bộ phận mạnh yếu của địch ở vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ để thực thi tấn công tác chiến. Kế hoạch này báo cáo Quân uỷ Trung ương Trung Quốc và được đồng ý. Đồng thời được Tổng quân uỷ quân đội nhân dân theo luận và được Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phê chuẩn. Chiến dịch đầu tiên của vùng đồng bằng là chiến dịch Trung Du sông Hồng (Việt Nam gọi là chiến dịch Trần Hưng Đạo). Bắt đầu từ ngày 25/12/1950, trước tiên tấn công phòng tuyến cạm lổ chốt ngấm ở vùng giáp ranh hai tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Ninh cách Hà Nội 30 km về phía bắc áp dụng chiến thuật bốn tập, bắt ngụy, tức chiến tức quy, một mặt tiến công liên 5 cứ điểm cạm lổ chốt ngấm tiến tuyến Kim Anh, Đa Phúc, Yên Phong, sau đó tập trung 5 trung đoàn tiến công vào vùng bắc Vĩnh Yên, đến ngày 17/1/1951 thì kết thúc. Chiến dịch này là chiến dịch Đông Bắc (Việt Nam gọi là chiến dịch Hoàng Hoa Thám). Từ ngày 20/3 đến 7/4, tiến hành ở vùng gần Uông Bí trên quốc lộ 18 cách Hải Phòng 30 km về phía bắc, bắt đầu đánh chiếm một số cứ điểm của quân Pháp, do không đủ sức, báo động hậu cần, không thể đánh tiếp. Chiến dịch này bốn chốt bắt sống 1175 tên địch, quân đội nhân dân thu được hơn 1700 ngụy.

Thứ ba là chiến dịch Ninh Bình (Việt Nam gọi là chiến dịch Quang Trung) tiến hành từ ngày 28/5 đến 20/6 ở vùng Hà Nam, Nam Ninh, Ninh Bình thuộc liên khu 3. Đợt 1, đánh chiếm Ninh Bình và hơn 10 cứ điểm phía nam Ninh Bình, đợt 2 tấn công cứ điểm đầu không thành công và thu được hơn 1000 tên. Tác chiến lần này tiêu diệt tất cả hơn 3100 tên địch, đánh chiếm 22 cứ điểm. Ba lần tác chiến trung du, đồng bằng, Ninh Bình là hành động đầu tiên của quân đội nhân dân tấn công vào nội phòng thủ kiên cố của địch ở vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tiêu diệt tổng cộng hơn 6000 tên địch quân đội nhân dân tiêu hao không ít lực lượng. Do quân Pháp có phòng tuyến và cứ cứ điểm kiên cố, trang bị kỹ thuật và điều kiện giao thông hơn hẳn, phát huy đầy đủ ưu thế pháo binh, không quân và binh lực công động nhanh chóng, có thể tập trung kịp thời tiến hành phản kích, quân đội nhân dân hoặc vì thông tin liên lạc không thông, nắm tình hình không kịp thời để một thời cơ chiến đấu, hoặc vì lực lượng tiếp ứng phía sau không liên tục, so sánh binh lực có thay đổi mà không thể hoàn thành kế hoạch đề kiến, thành quả chiến đấu tốt nhiên rất không lý tưởng.

Ba chiến dịch này đều là lãnh đạo Đoàn công viên quân sự Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phạm v.v... và lãnh đạo quân đội nhân dân Võ Nguyên Giáp v.v... cùng tổ chức chỉ huy. Khi tiến hành tổng kết ba chiến dịch, Đoàn công viên quân sự và Bộ Tổng Tham

mưu quân đội nhân dân cùng phân tích nghiên cứu, trong khi không định thành quả đột được và kinh nghiệm thành công, nhận mệnh rút bài học bổ ích trong một số vấp vấp nào đó. Điều đó có ý nghĩa quan trọng đối với Đoàn công vận quân sự nhận thức và nắm vững quy luật khách quan của chiến trường Việt Nam, hiểu rõ hơn quân đội nhân dân tiến hành tác chiến quy mô tổng đối lớn ở vùng đông bắc có trung bình địch phòng thủ, thời cơ chưa chín muồi, cần phải giúp phía Việt Nam đưa ra chủ đề chiến lược sát thực tế hơn, để mong giành được thắng lợi lớn hơn.

Sau ba lần tác chiến ở đông bắc, đồng thời với việc giúp quân đội Việt Nam huấn luyện quân sự và mở rộng biên chế quân đội, Đoàn công vận quân sự kiên nghị phía Việt Nam đưa một bộ phận bộ đội chủ lực vào vùng đông bắc sau lưng địch, đánh địch, phục hồi căn cứ địa du kích sau lưng địch, ra sức đẩy mạnh đánh du kích sau lưng địch. Phía Việt Nam tiếp thu kiên nghị này, chiến tranh du kích ở vùng đông bắc sau lưng địch phát triển rất mạnh.

Tháng 1/1952, Pháp cử Salan thay De Lattre, giữ chức Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. Từ tuần tháng 12/1951 đến tuần tháng 2/1952, Bộ Tổng quân đội nhân dân tổ chức chiến dịch Hoà Bình, mục đích là khôi phục và phát triển căn cứ địa du kích sau lưng địch, tiêu diệt một phần sinh lực quân Pháp, đập tan âm mưu của quân Pháp mưu toan cắt đứt tuyến giao thông Nam bắc Việt Nam. Chiến dịch giành được thắng lợi tổng đối lớn. Lúc này Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh đều chưa bệnh trong nước, cán bộ đoàn công vận đang tập huấn, tổng kết hơn một năm công tác, cho nên không ra tiền phương giúp chỉ huy, nhưng đoàn công vận vận giữ liên hệ với Bộ Tổng quân đội nhân dân, tìm hiểu tình hình chiến dịch và đề xuất kiên nghị còn thiếu.

Cuối năm 1951 đến đầu năm 1952, Đoàn công vận căn cứ tình hình chủ yếu của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân uỷ Trung ương, kết hợp tình hình bên ngoài tác chiến ở vùng đông bắc, đi sâu nghiên cứu sự phát triển thay đổi của tình hình chiến trường Việt Nam, đề xuất kiên nghị với Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng quân uỷ và chuyển hướng chiến lược lên vùng Tây Bắc, đồng thời nêu lên ý kiến chuyên đề "vận dụng nghiên cứu tình hình địch ta ở Bắc bộ và nhiệm vụ phòng chiến năm nay và sau" và "nhiệm vụ và phòng chiến năm 1952". Vùng Tây Bắc Việt Nam là nơi cư trú của các dân tộc thiểu số, núi cao rừng rậm, đất rừng ngòi tha, nằm ở vùng tam giác biên giới ba nước Việt Nam, Lào, Trung Quốc và thế chiến lược quan trọng. Đoàn công vận quân sự cho rằng, giới phóng Tây Bắc có thế giới to lớn mới đe dọa sau lưng của căn cứ địa Việt Bắc, giành được hậu phương chiến lược và khu vực vu hồi rộng lớn hơn, việc bảo đảm hậu cần, bộ đội hành động tác chiến ở vùng Tây Bắc có khó khăn nhất định, nhưng chủ cần làm tốt công tác giáo dục bộ đội và công tác chuẩn bị chu đáo thì những vận đề đó có thể giải quyết được.

Quân Pháp lâu nay luôn coi Tây Bắc là "vùng an toàn" binh lực canh giữ có 8 tiểu đoàn 41 đội đội, đóng chốt trong 141 cứ điểm, mỗi cứ điểm nhiều nhất có 1 đến 2 đội đội, ít nhất 1 đến 2 trung đội, phần đông là quân nguỵ, sức chiến đấu kém. Sau khi Đoàn công vận quân sự đưa ra kiên nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân đến để hỏi nghị, kiên nghị làm công tác thuyết phục đối với những băn khoăn lo lắng, cuối cùng làm cho trên đồng ý đi đến đồng thuận.

Tháng 4/1952, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra nghị quyết và chuyển hướng chiến lược bộ đội lên vùng Tây Bắc, tổ chức chiến dịch Tây Bắc. Hồ Chí Minh yêu cầu các đồng chí công vận Trung Quốc nhanh chóng giúp vạch kế hoạch tác chiến và làm tốt các công việc chuẩn bị, hoàn thành nhiệm vụ tác chiến Tây Bắc. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điện trả lời bày tỏ tán thành và nêu ra rõ ràng: "Chiến dịch Tây Bắc phải áp dụng phòng chiến" đánh chủ tiến công, không đánh thì thôi, đã đánh phải thắng". Sau khi hội trợ Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam vạch ra kế hoạch tác chiến đánh lấy Nghĩa Lộ, Sơn La trước, sau đó giới phóng Lai Châu, Đoàn công vận quân sự lại giúp quân đội Việt Nam làm tốt công việc chuẩn bị trước chiến dịch, đồng viên giáo dục, huấn luyện công kiên và bảo đảm hậu cần v.v..

Ngày 10/10, tám trung đoàn bộ đội chủ lực đội đoàn 308, 312 quân đội Việt Nam từ căn cứ địa Việt Bắc tiến lên Tây Bắc. Lãnh đạo Đoàn công vận quân sự và công vận các đội đoàn, trung đoàn cùng đi với quân đội Việt Nam và dân công, kín đáo đến nơi tập kết. Ngày 14, bắt đầu tấn công vào các điểm ở Nghĩa Lộ, Bô Trùng v.v... tác chiến đợt một đến ngày 23, đánh chiếm tất cả 35 các điểm, bắn chết bộ trưởng bộ trưởng hơn 1700 tên địch, quân đội nhân dân thống kê vong 947 người. Để lo ngại trở ngại sau lưng Yên Bái, Phú Thọ, Hoà Bình, mở đường tiến vào Thượng Lào triển khai chiến tranh du kích, công các vùng bắc sông Đà, ngày 15/11, quân đội nhân dân bắt đầu tác chiến đợt hai chiến dịch Tây Bắc sáu trung đoàn chủ lực vượt sông Đà, trải qua 6 ngày đêm chiến đấu đã giải phóng các thị trấn quan trọng Mộc Châu, Yên Châu, Thuận Châu, Thuận Giảo v.v... tiêu diệt số lớn quân địch.

Ngày 22/11, quân Pháp bỏ Sơn La, 8 tiểu đoàn địch tháo chạy về vùng Nà Sản cách Sơn La 20 km về phía nam, gấp rút xây dựng 21 chốt công điểm. Sau đó, quân Pháp lợi cho 2 tiểu đoàn nhảy dù xuống Nà Sản, quân đóng giữ ở đây lên đến hơn 7000 tên, âm mưu lấy các điểm này để tiêu hao sinh lực của quân đội nhân dân. Vì Quốc Thanh cho rằng đánh tiếp không lợi, qua thành thị quân ở Trung ương và cùng với phía Việt Nam nghiên cứu đã dừng cuộc tiến công Nà Sản. Ngày 10/12 chiến dịch Tây Bắc kết thúc thắng lợi. Trong chiến dịch Tây Bắc, quân đội nhân dân đã tiêu diệt 13.800 tên địch, giải phóng khoảng 28.500 km² đất đai và 250.000 dân. Toàn bộ vùng Tây Bắc trừ Nà Sản của tỉnh Sơn La và nửa phía bắc của tỉnh Lai Châu, đều do quân đội nhân dân kiểm soát toàn bộ. Điểu đó đã tạo điều kiện rất có lợi cho chiến dịch Thượng Lào và thắng lợi quyết chiến Điện Biên Phủ.

Tổng lợi quyết chiến Điện Biên Phủ, quân Pháp buộc phải rút khỏi Đông Dông.

Ngày 13/3/1953, Vì Quốc Thanh, Mai Gia Sinh đến đầu một bộ phận công vận theo bộ chỉ huy tiến phòng quân đội nhân dân lên Thượng Lào giúp tổ chức và chỉ huy chiến dịch Thượng Lào. Vùng Thượng Lào tức là vùng phía bắc nước Lào. Để đẩy các đội đoàn 304, 308, 312, 316, quân đội nhân dân vào vùng Thượng Lào, thì quân Pháp bắt đầu rút lui lớn, quân Pháp chạy khỏi Sơn Nà bộ quân đội Việt Nam tiến lên miền tây chọn đường rút lui, bao vây tiêu diệt hơn 1000 tên, bắn địch ở các điểm quan trọng Mường Khay, Xiêng Khoảng v.v.. cũng nghe tin tháo chạy hoảng loạn, chạy về Cánh đồng chum. Ở huyện Phong Xà và Mường Xay, quân đội nhân dân cũng đánh chiếm 4 các điểm, quân Pháp tháo chạy về Luông Prabang. Chiến dịch Thượng Lào bắt đầu từ trung tuần tháng 4 đến 3/5 kết thúc, tổng công tiêu diệt 3 tiểu đoàn và 11 đội đội, giải phóng toàn bộ Sơn Nà và một phần tỉnh Xiêng Khoảng tỉnh Phong Xà, mở rộng căn cứ địa kháng chiến của Lào, làm cho nó nối liền một dải với Tây Bắc, căn cứ địa Việt Bắc của Việt Nam, hình thành hậu phương lớn của chiến tranh Đông Dông chống Pháp.

Sau khi quân Pháp bắt đầu bại thảm hại ở vùng Thượng Lào, Chính phủ Pháp thay Salan, công Navarre làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dông. Navarre vào nhận chức đã đưa ra phương châm quân sự "nam trước bắc sau" và kế hoạch "tập trung tổ chức tập đoàn chủ lực, chấp hành tác chiến công đồng", hòng chiếm đóng toàn bộ Nam Bộ, Trung Bộ trước mùa xuân năm 1954, sau đó tập trung binh lực quyết chiến với quân đội nhân dân Việt Nam ở Bắc Bộ, giành thắng lợi quyết chiến. Vì vậy, đã có điều động 12 tiểu đoàn từ Pháp, Bắc Phi và Triều Tiên tăng viện cho quân viễn chinh xâm lược Việt Nam ; đồng thời chính quyền bù nhìn Bảo Đại cũng bổ sung 95.000 quân ngu. Trung tuần tháng 8 năm 1953, quân Pháp rút khỏi Nà Sản, kế hoạch tác chiến của quân đội nhân dân định lấy Nà Sản làm mục tiêu chính phải thay đổi. Ngày 13/8, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đến để nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc "giúp đỡ xuất ý kiến" "đội với vận động nhận thực tình hình và phương hướng chiến lược từ nay về sau". Đồng thời, Bộ tổng quân đội nhân dân đặt lợi kế hoạch tác chiến mùa đông, đợt phương hướng tác chiến vào đồng bằng Bắc bộ, bộ kế hoạch trước đây đánh lấy Lai Châu, rút bộ đội bao vây Nà Sản về Thanh Hoá.

Ngày 27, 29 tháng 8, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc hai lần điện cho Đoàn công vận quân sự và Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, phân tích tình hình từ sau khi

Navarre lên nhậm chức, trong điện ngày 29 nêu ra rõ ràng: “Trước tiên tiêu diệt địch ở vùng Lai Châu, giải phóng miền Bắc và miền Trung nước Lào, sau đó từng bước đẩy lùi chiến trường xuống Nam Lào, Cao Miên, uy hiếp Sài Gòn. Làm như vậy thì có thể thu hợp quân lính ngu, ngu tài chính, phân tán binh lực quân Pháp, làm cho nó rơi vào bế tắc”. “Đó là điều kiện tiên quyết để đánh lấy đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam”. “Thực hiện kế hoạch chiến lược này để đánh bại ách cai trị thực dân của đế quốc Pháp ở Việt Nam, Lào, Cao Miên, nhưng cần phải khắc phục mọi khó khăn cần phải tính toán lâu dài”. Thực hiện kế hoạch chiến lược này sẽ làm cho kế hoạch và ý đồ của Navarre hoàn toàn thất bại.

Tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam họp thảo luận phê phán án tác chiến mùa đông của quân đội nhân dân, Hồ Chí Minh rút ra kết luận: “Hàng chiến lược không thay đổi”. Hội nghị không định phê phán án đột hòng tấn công chính vào Tây Bắc và Thượng Lào do Đoàn công vận quân sự kiên nghị. Ngày 25/10/1953 sau khi từ Bắc Kinh trở lại Việt Nam, Võ Nguyên Giáp truy cập thêm ý kiến của Thủ tướng Mao Trạch Đông, Bành Đức Hoài về kế hoạch chiến lược đánh lấy Tây Bắc và Thượng Lào trước, tiến tới đẩy xuống phía nam và chuyển vấn đề kế hoạch Navarre mà Trung ương Đảng Cộng sản có được, Hồ Chí Minh rất tán thành và phân tích. Vì thế Võ Nguyên Giáp cũng tích cực quán triệt kế hoạch tác chiến ở Tây Bắc và Thượng Lào. Ngày 20/11, trong khi quân đội nhân dân đang chuẩn bị mở chiến dịch Tây Bắc lần thứ hai tiến quân lên Lai Châu, thì Navarre cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ vùng xung yếu chiến lược ở Tây Bắc sát biên giới Lào và tiếp tục tăng cường binh lực, mở sân bay, xây công sự, tích trữ vật tư, xây dựng tập đoàn cố định kiên cố, đồng thời tăng quân cho Thượng Lào, xây dựng phòng tuyến sông Nậm Hu, liên kết Thượng Lào với Điện Biên Phủ, hòng ngăn chặn quân đội nhân dân giải phóng hoàn toàn Tây Bắc và tiến quân sang Thượng Lào.

Căn cứ tình hình địch có thay đổi, lãnh đạo Đoàn công vận quân sự lập tức cùng Tổng Quân uỷ quân đội nhân dân nghiên cứu, quyết định điều chỉnh kế hoạch tác chiến, đánh Lai Châu trước, đánh Điện Biên Phủ sau, và sắp xếp điều thêm bộ đội bộ binh, cao xạ, pháo binh, công binh v.v... tập trung vật tư tác chiến, chuẩn bị cho tấn công Điện Biên Phủ. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam họp thảo luận quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Đội đoàn 316 trên đường tiến quân lên Tây Bắc được biết ngày 7/12 bên địch ở Lai Châu rút về Điện Biên Phủ lập tức theo mệnh lệnh của Bộ chỉ huy tiến phòng quân đội nhân dân, truy kích địch, tiêu diệt phần lớn, bên địch còn sống sót tháo chạy về Điện Biên Phủ, toàn bộ vùng Lai Châu được giải phóng. Sau đó, các đội đoàn 316, 308 hình thành bao vây Điện Biên Phủ từ hai hướng nam, bắc, bộ đội tham chiến khác cũng theo thời gian dần dần tiến vào vị trí xung quanh Điện Biên Phủ.

Lúc đó, quân Pháp phòng thủ Điện Biên Phủ chỉ có 6 tiểu đoàn, công sự cũng không kiên cố lắm, để không bị lộ thời cơ, đã từng có ý từng mở công kích bất ngờ một điểm tiêu diệt ngay quân địch. Nhưng do núi cao rừng rậm, hỏa pháo của quân đội nhân dân không thể tiến vào vị trí che chắn đứng hèn, còn binh lực quân Pháp đã rất nhanh tăng lên đến 16 tiểu đoàn, và chia làm ba phân khu nam, bắc và trung tâm, xây dựng 8 cụm cố định gồm 49 cụm điểm lớn nhỏ và 2 sân bay dã chiến. Bộ trưởng Quốc phòng và tổng lĩnh cao cấp Pháp sau khi thẩm sát và khoắc lác nói Điện Biên Phủ là “thành trì không thể công phá” là “Verdun” của Đông Nam Á. Tất nhiên trong tình hình đó, khó thực hiện “đánh nhanh thắng nhanh”. Võ Nguyên Giáp sau khi nghiên cứu, nhất trí cho rằng, quyết tâm giải phóng Điện Biên Phủ không được dao động, và xác định thay “đánh nhanh thắng nhanh” thành “đánh chắc thắng chắc”, áp dụng phương pháp tác chiến bao vây chặt, chia cắt đánh chiếm từng cụm điểm một, siết chặt từng bước, bóc vỏ từng lớp, kiên cố sống sờ, cuối cùng mở từng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch đồng loạt.

Đột phá đầu tiên trên không của quân Pháp, đoàn công vận kiên nghị quân đội Việt Nam dùng pháo kim hãm, máy bay Pháp cắt cánh và hạ cánh, phá hỏng sân bay, đánh và hạn chế hoạt động trên không của máy bay Pháp. Đồng thời kiên nghị 4 tiểu đoàn pháo cao xạ 37 ly quân đội Việt Nam đang trang bị, luyện tập ở Trung Quốc trở về Việt Nam trước thời

hơn để tham gia chiến đấu. Sau khi quân đội Việt Nam tiếp nhận kiến nghị này đã lên lều trú ẩn rồi, bốn bộ thông tin hơn 50 máy bay Pháp, chỉ viển trên không của quân Pháp ngày càng khó khăn, tinh thần binh lính cũng ngày càng sa sút.

Đồng thời lãnh đạo của Đoàn công viên quân sự, quân đội Việt Nam học tập quân tình nguyện nhân dân Trung Quốc trên chiến trường Triều Tiên, triển khai hoạt động bắn tỉa, pháo tỉa, buộc quân Pháp không dám ra ngoài công sự hoạt động, luôn luôn ở trong trạng thái nơm nớp lo sợ suốt ngày. Đồng thời công viên công binh và hơn 10 nhân viên công trình công binh đi đầu tổ chức chiến trường Triều Tiên, đi sâu vào trận địa tiền tuyến, chỉ đạo công thủ quân đội Việt Nam xây công sự và đào hào đến phía trước trận địa quân Pháp tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu diệt từng công điểm. Sau khi hoàn thành các công việc chuẩn bị ngày 13 và 30 tháng 3 năm 1954, quân đội Việt Nam lên lều trú ẩn cuộc tác chiến đợt 1, đợt 2, liên tiếp đánh chiếm công điểm công điểm của phân khu bắc và tất cả các điểm cao ở phía đông và một loạt công điểm ở hai sườn tây, bắc của khu trung tâm Mông Thanh và chiếm sân bay Mông Thanh, cắt đứt liên hệ giữa khu trung tâm và khu nam. Đến đây, khu trung tâm của quân Pháp cô lập đã nằm trong vòng không che chở của quân đội Việt Nam.

Vào giờ phút then chốt này, Mỹ đưa hai tàu sân bay vào vịnh Bắc Bộ, tiến hành di tản tập quân sự quy mô lớn, chỉ huy hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ Arthur W. Radford ngang nhiên tuyên bố, sẵn sàng dùng máy bay chiến lược B29 ném bom quy mô lớn xuống quân đội nhân dân bao vây Điện Biên Phủ và ngỏ ý sẽ xem xét "sử dụng bom nguyên tử" ở Việt Nam. Vì Quốc Thanh nói với lãnh đạo Bộ chỉ huy tiền phương quân đội Việt Nam, mục đích do thám chiến tranh của Mỹ là ép quân đội Việt Nam rút khỏi Điện Biên Phủ, giải vây cho quân Pháp đang rơi vào tuyệt vọng, quân đội Việt Nam đã có đề điều kiện mở từng công kích tiêu diệt quân địch, quyết không thể là công dã tràng, để mất thời cơ tốt đẹp. Quân đội Việt Nam qua nhiều lần suy nghĩ, quyết định mở từng công kích trước khi nước sông tràn bờ.

Đồng thời vượt tổ đồn dục v.v... cho từng công kích đã tổ Trung Quốc chuyển đến, một tiểu đoàn pháo DKZ-75 và một tiểu đoàn hoả tiễn trang bị huấn luyện ở Trung Quốc cũng kịp tiếp nhau đến. Quân uỷ Trung ương chỉ thị cho Đoàn công viên: "Đội tiêu diệt toàn bộ quân địch, giành toàn thắng chiến dịch, phải tổ chức thật tốt phát huy hoả lực pháo, không nên tiêu hao đến pháo. Chúng tôi sẽ cung cấp, vận chuyển đến pháo đầy đủ". Đêm 1/5, từng công kích chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Đồng thời yểm trợ của hoả lực pháo lớn mạnh, quân đội Việt Nam mở tấn công mãnh liệt vào Điện Biên Phủ. Chiều tối ngày 6, quân đội Việt Nam pháo kích dữ dội vào công điểm trung tâm quân Pháp, 12 khẩu hoả tiễn 6 nòng vọt vào trận địa đã phát huy uy lực, phá huỷ hết công điểm này đến công điểm khác của quân Pháp. 17g30' ngày 7, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Điện Biên Phủ, chuẩn tướng De Castries và sĩ quan Ban tham mưu của y lên lều đi ra khỏi hầm ngầm sẽ chỉ huy, cầm cờ trắng đầu hàng. Chiến dịch Điện Biên Phủ công thủ giành theo dõi đã kết thúc thắng lợi, tiêu diệt toàn bộ 16.000 lính Pháp và lính nguỵ và thu được rất nhiều vũ khí quân dụng.

Thông lệ quyết chiến Điện Biên Phủ, rất nhanh đến đến ký kết Hiệp định đình chiến Đông Dương ở hội nghị Genève, quân Pháp rút khỏi ba nước Việt Nam, Lào, Cao Miên. Miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng. Thông lệ của chiến tranh chống Pháp của Việt Nam đã đặt nền móng vững chắc cho độc lập hoàn toàn của dân tộc và giải phóng triệt để của nhân dân Việt Nam

Giúp xây dựng quân đội Việt Nam, tổ chức và sức chiến đấu của bộ đội không ngừng được nâng cao.

Đồng thời với việc giúp quân đội Việt Nam tổ chức chỉ huy tác chiến, Đoàn công viên quân sự còn tổ chức nhiều mặt giúp quân đội Việt Nam tiến hành xây dựng, không ngừng nâng cao tổ chức và sức chiến đấu của quân đội. Chiến dịch biên giới vừa kết thúc, Đoàn công viên quân sự theo chỉ thị của quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc kết hợp với tình hình thực tế của quân đội nhân dân Việt Nam, đưa ra kiến nghị phát triển bộ đội chủ lực

nhieu hơn. Sau khi cùng với Bộ tổng quân đội nhân dân nghiên cứu đầu năm 1951 giúp quân đội Việt Nam khôi phục "phương án xây dựng bộ đội chủ lực" và kế hoạch biên chế trang bị. Sau khi được Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phê chuẩn trên cơ sở số 308, 312 và số 304 đã được thành lập, thành lập hai đội đoàn bộ binh 320, 316 và một đội đoàn công pháo gồm 3 trung đoàn pháo binh và 1 trung đoàn công binh do Trung Quốc trang bị. Vào cuối năm này, quân đội nhân dân thành lập thêm đội đoàn bộ binh 325 tại chiến trường Trung bộ. Đến đây, trong hơn một năm, quân đội nhân dân đã từng bước phát triển lực lượng vũ trang chính quy có 6 đội đoàn bộ binh và 1 đội đoàn công pháo. Theo yêu cầu của phía Việt Nam, Đoàn công vận có nhóm công vận xuống các xã, cấp đội đoàn, trung đoàn đều có công vận Trung Quốc.

Ban đầu cấp tiểu đoàn cũng đều có công vận, sau chiến dịch biên giới đều rút về hết. Do bộ đội mở rộng, thông nhất biên chế, cải thiện trang bị, tăng cường huấn luyện, nên sức chiến đấu của bộ đội được nâng cao rõ rệt, điều đó đã đặt cơ sở cho sự chuyển biến đầu tiên về tổ chức chế độ quân sự, tức chuyển biến từ đánh du kích lên đánh vận động, đánh công kiên. Sau chiến dịch Tây Bắc, Tháng 10 năm 1953, bắt đầu chuyển biến từ tổ chức chế độ quân sự lớn hơn hai, tức chuyển biến từ đánh công kiên quy mô nhỏ lên đánh công kiên quy mô lớn. Để thích ứng với nhu cầu chuyển biến đó, Trung Quốc viện trợ xây dựng thêm bộ đội trọng pháo, cao xạ pháo. Đoàn công vận quân sự còn giúp biên soạn tài liệu tập đoàn công điểm, thông nhất tổ chức tác chiến, tăng cường huấn luyện kỹ thuật chiến thuật công kiên, nâng cao rất nhiều năng lực tác chiến công kiên của bộ đội.

Sau khi ký Hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam thực hiện đình chiến từ môi trường chiến tranh chuyển sang môi trường hoà bình từng bước thực hiện xây dựng quân đội theo hướng phát triển chính quy hoá, hiện đại hoá, làm một lần nữa chuyển biến từ tổ chức chế độ của quân đội Việt Nam. Dưới sự giúp đỡ của Đoàn công vận quân sự, quân đội nhân dân thông nhất hơn nữa biên chế toàn quân, cải thiện trang bị, thành lập mới và thành lập thêm bộ đội binh chủng đặc biệt, giúp nghiên cứu và bố trí vận chuyển tác chiến từng loại của quân đội, tiến hành huấn luyện chính quy có hệ thống đối với bộ đội, làm cho bộ một bộ đội mới, nâng cao thêm một bước sức chiến đấu. Đi đôi với tăng cường xây dựng quân sự cho bộ đội, việc xây dựng chính trị trong quân đội cũng được tăng cường rất nhiều. Trước, sau chiến dịch biên giới để bảo đảm chiến dịch thông lợi Đoàn công vận quân sự đã bắt tay vào việc bồi dưỡng cán bộ, ra sức tăng cường xây dựng chính trị quân đội Việt Nam, tăng cường lãnh đạo tổ chức đối với bộ đội, tăng cường chế độ công tác chính trị thời chiến. Trong thời gian mấy năm, đoàn công vận giúp quân đội Việt Nam có kế hoạch, có bước đi ra sức triển khai nhiều đợt giáo dục tổ chức chính trị lớn về tình hình thế giới, chỉnh huấn chính trị, chỉnh quân chính trị v.v.. đã nâng cao rất nhiều giác ngộ chính trị của chế độ huy động bộ đội, làm trong sạch tổ chức, kích thích nhiệt tình kháng chiến lớn lao và tinh thần chiến đấu quên mình của cán bộ chiến sĩ.

Đúng thời với những việc đó còn ra sức giúp quân đội Việt Nam xây dựng đảng. Sau khi công khai tổ chức đảng trong quân đội giúp xây dựng và kiện toàn chế độ đảng uỷ xây dựng đi đôi công tác của đảng uỷ và chi bộ. Cơ quan chính trị các cấp và ban ngành nghiệp vụ cũng từng bước được kiện toàn, xác định rõ ràng chức trách công tác, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nghiệp vụ và xây dựng nghiệp vụ của các ban ngành cũng được tăng cường. Đoàn công vận quân sự đã làm rất nhiều việc về giúp quân đội Việt Nam đào tạo cán bộ, thành tích nổi bật. Công vận chính trị giúp Tổng cục Chính trị quân đội Việt Nam tổ chức lập huấn luyện luân phiên trung điểm là đào tạo cán bộ trung cao cấp, lớn nhất mở được 8 đợt, đào tạo hàng loạt cán bộ quân sự, chính trị, hậu cần. Dưới sự giúp đỡ của Đoàn công vận, các đội đoàn và các liên khu cũng mở nhiều lớp huấn luyện luân phiên cho cán bộ cơ sở. Trường sĩ quan lực lượng Việt Nam do Trung Quốc giúp mở ở Vân Nam (về sau dời sang Quảng Tây, sau đình chiến dời về Sơn Tây) cũng có công vận Trung Quốc giúp công tác toàn diện trong mấy năm đã đào tạo trên một vạn cán bộ, đóng vai trò quan trọng đối với tăng cường đội ngũ cán bộ quân đội nhân dân.

Còn giúp giới quy định một vận chuyển quan trọng trong công tác cán bộ là từ trong thực tiễn chiến tranh điểu chỉnh đường lối, phương châm và chính sách công tác cán bộ. Thực hành

phòng chăm lý công nông làm nông cật, đồng thời cũng coi trọng việc đào tạo và sử dụng cán bộ xuất thân không phải công nông, làm cho số lớn cán bộ công nông ưu tú trong bộ đội trưởng thành nhanh chóng, đổ bộ vào công việc lãnh đạo quan trọng cán bộ xuất thân không phải công nông cũng nâng cao giác ngộ tổ tông, kiên định lập trường chính trị. Về xây dựng hậu cần quân đội nhân dân, chủ yếu giúp xây dựng tổ tông chủ đạo xây dựng hậu cần đúng đắn, coi phục vụ tiên tuyến, phục vụ bộ đội, bảo đảm tác chiến thông lợi là nhiệm vụ trung tâm của công tác hậu cần; giúp xây dựng, kiên toàn và điều chỉnh tổ chức hậu cần các cấp, tăng cường công tác chính trị của hệ thống hậu cần, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ và tác phong cần kiệm chống phách của cán bộ hậu cần; giúp xây dựng và hoàn thiện các nội quy điều lệ chế độ, chỉnh đốn công tác tài chính kinh tế tăng cường quản lý tài chính kinh tế, làm cho các công tác hậu cần từng bước đi vào quỹ đạo, không ngừng nâng cao năng lực bảo đảm.

Về mặt giúp xây dựng hậu phòng, cũng làm rất nhiều việc. Khôi phục và xây dựng các đường lớn đi vào căn cứ địa, hậu phòng của quân đội nhân dân. Việc xây dựng tuyến giao thông vận tải thu bộ thông ra tiên tuyến và công việc xây dựng binh trạm và hệ thống cứu hộ bệnh viện v.v... đều tiến hành dưới sự viện trợ của Trung Quốc và giúp đỡ của đoàn công vận. Trong các chiến dịch, tổ chức bộ hậu cần trước chiến dịch đến việc thực hiện bảo đảm hậu cần trong quá trình chiến dịch, đều do Đoàn công vận quân sự giúp đỡ cơ thể Tổng cục hậu cần quân đội nhân dân tiến hành. Nhờ công tác bảo đảm hậu cần cho chiến dịch ngày càng tốt đã phát huy vai trò phục vụ giành thắng lợi của các chiến dịch. Quân đội xây dựng và phát triển lớn mạnh tốt nhiên gắn liền với trang bị vũ khí được cải thiện và bổ sung đầy đủ. Trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, Trung Quốc là nước duy nhất cung cấp rất nhiều viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, tổ súng đến đến ca trắng men, khăn mặt cần gì có nấy. Theo thống kê chưa đầy đủ trong chiến tranh chống Pháp Trung Quốc viện trợ cho quân đội nhân dân Việt Nam 155.000 khẩu súng, 57.850.000 viên đạn, 3.692 khẩu pháo, 1.085.000 viên đạn pháo, 840.000 quặng lưu huỳnh, 1231 ô tô, hơn 1.400.000 bộ quần phục, 15.000 tấn lương thực và thực phẩm khô, 26.000 tấn xăng dầu và rất nhiều thuốc men và vật tư quan trọng khác. Các công vận liên quan trong Đoàn công vận quân sự và văn phòng của Ban hậu cần quân giới phóng nhân dân Trung Quốc đến tại Nam Ninh đã làm rất nhiều công việc về mặt này.

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo đúng đắn, bảo đảm cho Đoàn công vận quân sự hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử.

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân ủy Trung ương rất coi trọng công tác của Đoàn công vận quân sự. Trước khi ra nước ngoài, Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Đức v.v.. đích thân gặp gỡ đoàn viên đoàn công vận, ra chủ trương rõ ràng, nêu yêu cầu nghiêm khắc, trong quá trình công tác ở Việt Nam, lãnh đạo Trung ương cũng rất quan tâm, nhiều lần cho chủ thể quan trọng. Các kiến nghị quan trọng liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội của đoàn công vận nêu ra với phía Việt Nam đều được Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Ân Lai, Bành Đức Hoài v.v.. đích thân phê duyệt. Rất nhiều bậc điên của Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương gửi cho Đoàn công vận quân sự đều do Mao Trạch Đông đích thân nêu ra. Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương đều có chủ thể chế độ đội với mọi chiến dịch quan trọng và mọi mặt công tác quan trọng. Khi Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm và La Quý Ba về nước, các đồng chí lãnh đạo Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Lưu Thiệu Kỳ, Bành Đức Hoài, La Vinh Hông, Vương Gia Tường v.v... nhiều lần gặp mặt, thăm hỏi tình hình và cho chủ trương. Số lãnh đạo đúng đắn và quan tâm thêm thiết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân ủy Trung ương là một bảo đảm căn bản cho Đoàn công vận quân sự hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giúp Việt Nam đấu tranh chống Pháp.

Ngày 29/9/1952, Trung ương Đảng gọi đến hội thẩm đồng viên toàn thể các đồng chí trong đoàn công vận, nêu rõ công tác của đoàn công vận có thành tích, “điều đó có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc, và cũng có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của phe dân chủ thế giới”. Đồng thời nêu lên “các đồng chí nhất thiết không được vì thế mà kiêu căng tự mãn”, “các đồng chí còn có khuyết điểm gì khác nữa”, “mong các đồng chí nhanh chóng sửa chữa, để nâng cao công tác

lên mặt bìa, hoàn thành nhiệm vụ vang mà Trung ương giao cho các đồng chí ". Toàn thể đoàn viên Đoàn công viên được công vũ và giáo dục rất lớn từ những chỗ đó. Ngày 23/9/1953, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra chỉ thị về công tác của đoàn công viên, nhận mệnh làm công viên ở nước anh em thì dù là đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc hay là đối với đồng anh em đều là trách nhiệm chính trị vô cùng trọng đại, phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ, công hết sức tránh không làm vướng chân người ta. Trung ương được biết chắc: quan hệ giữa công viên và Đảng Cộng sản Việt Nam là quan hệ giữa các đồng chí đồng anh em. Công viên không thể tự ra tay, cũng không thể là Thủ trưởng phải trách nhiệm có thể đưa xuất kiến nghị cần thiết, và chỉ giới hạn trong những vấn đề tổng đại diện. Không được công ép đối phương chấp nhận, không nên can thiệp vào nhân sự của đối phương, không nên ra sân khấu biểu diễn, càng không nên ra sân khấu đóng vai chính, phải kiên quyết đề phòng và sửa chữa cách làm sai lầm bao biện làm thay, khách lớn chủ.

Tháng 8/1954, sau khi ký kết hiệp định đình chiến Đông Dương, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định chính thức thành lập Đội số quán Trung Quốc ở Việt Nam. Ngày 1/9 Đội số đầu tiên La Quý Ba trình quốc thư lên Hồ Chí Minh, Đội số quán Trung Quốc tại Việt Nam chính thức ra mặt. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu ra kiến nghị với Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tổng biên rút hai Đoàn công viên quân sự và chính trị Trung Quốc sau khi tháo lui Trung ương Đảng Việt Nam đồng ý rút bớt máy móc và tên gọi của đoàn công viên tán thành từ nay về sau công khai mọi công viên. Công viên hệ thống quân sự viên phải giúp công tác với phương thức thích đáng. Tháng 10/1954, Hà Nội giải phóng. Hồ tuần tháng 10, theo chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đoàn công viên quân sự theo Bộ Tổng quân đội nhân dân Việt Nam về Hà Nội. Lúc này, đoàn công viên phân động là đoàn viên đi đầu đồng thay thế từ sau năm 1953, trong đó nhân viên đi đầu đại, cung cấp, y tế v.v... chiếm từ 10 khá lớn. Phó tổng công viên tức phó đoàn trưởng Đoàn công viên quân sự Mai Gia Sinh và một số công viên cấp đội đoàn, trung đoàn đang nghỉ ở trong nước, theo chỉ thị của Trung ương không trở lại công tác ở Việt Nam nữa.

Ngày 18/7/1955, trong thời gian Vi Quốc Thanh và nghị ở Bắc Kinh, Lưu Thiệu Kỳ, Đảng Tiều Bình có chỉ thị từ mặt công viên rút Đoàn công viên quân sự. Các đồng chí nhận mệnh chỉ ra, căn cứ vào tình thế mới, Đoàn công viên quân sự phải chia tổng biên rút về, Đoàn công viên quân sự đã giúp đỡ Việt Nam, từ chức xây dựng bộ đội, huấn luyện bộ đội, từ chức tác chiến v.v... đều đạt rất nhiều thành tích, cũng có thành tích giúp tiếp quản thành phố. Trước khi rút về, phải giáo dục toàn thể đoàn viên không được có bất cứ là nào, phải làm tốt công tác từ đầu đến cuối. Hồ tuần tháng 8, Vi Quốc Thanh trở lại Hà Nội, truyền đạt chỉ thị của Trung ương Đảng và lãnh đạo Trung ương cho Đoàn công viên quân sự. Lúc này, Đoàn công viên quân sự còn có nhóm công viên quân sự, chính trị, hậu cần, pháo binh, công binh, hàng không dân dụng v.v... có mấy chục công viên và nhân viên kỹ thuật và hơn 40 nhân viên cơ quan Ban chỉ huy đoàn công viên. Ngày 2/9, Đảng ủy Đoàn công viên quân sự đưa ra kế hoạch công tác để quán triệt chấp hành chỉ thị của Trung ương, xác định trong tháng 9, tháng 10 và cuối năm học mùa xuân sang năm chia làm ba đợt rút về nước, chuyên gia quân sự và nhân viên kỹ thuật đưa đi giao cho Phòng Tùy viên quân sự Đội số quán lãnh đạo, và đưa yêu cầu công tác đối với bộ đội làm tốt các công tác và là mặt tốt đoàn kết trong ngoài v.v... trước khi rút.

Ngày 24/12/1955, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra thông báo chung "quyết định về việc rút Đoàn công viên quân sự nước ta đi quân đội Việt Nam và các chuyên gia quân sự", đồng thời chỉ định Vương Nghiên Tuyền làm Tổng trưởng chuyên gia, Quốc Lâm Chi làm bí thư trưởng ủy Tổng trưởng chuyên gia. Quyết định này của Chính phủ Trung Quốc được đưa ra trong tình hình phía Việt Nam nhiều lần yêu cầu Trung Quốc tiếp tục công viên quân sự. Cùng ngày, Bành Đức Hoài viết thư cho Võ Nguyên Giáp. Cuối tháng, Vi Quốc Thanh mang thư trở lại Hà Nội, sau một thời gian giúp Bộ Tổng quân đội Việt Nam, năm 1956, Vi Quốc Thanh trở về Bắc Kinh. Công tác của Đoàn công viên quân sự đến đây kết thúc hoàn toàn.

Ở đây còn phải nhận mệnh nói rõ, trong thời gian Đoàn công viên quân sự Trung Quốc công tác tại Việt Nam, được sự quan tâm nhiệt tình, tín nhiệm và ủng hộ rất lớn của lãnh đạo

nhân dân Việt Nam Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản, Tổng Quân uỷ Việt Nam. Hồ Chí Minh nhiều lần đã nói: “Tôi tin nhiệm vụ tôi” đối với cả vãn Trung Quốc. Những kiến nghị của Đoàn công viên quân sự đối với quyết sách liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội v.v... của Việt Nam đều được Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị Trung ương Đảng thảo luận quyết định, sau đó giao cho Tổng Quân uỷ và cơ quan Bộ Tổng Việt Nam thực hiện. Tổng quân uỷ và Bộ Tổng Việt Nam cũng rất quan tâm, tôn trọng và ủng hộ đoàn công viên, và cùng với sự phát triển của thực tiễn, họ “càng tin vào tính đúng đắn của tổ chức Mao Trạch Đông và kinh nghiệm của quân giải phóng nhân dân Trung Quốc”. Những điều đó chính là điều kiện quan trọng để Đoàn công viên quân sự Trung Quốc hoàn thành nhiệm vụ giúp Việt Nam đấu tranh chống Pháp.

Trương Quang Hoa

(đăng trong Làn sóng trăm năm số 4-5 năm 2000, khi đăng vào sách này, tác giả có sửa đổi một ít câu chữ)

1 Số thực, Mai Gia Sinh chủ trì « đánh nhanh, thắng nhanh », dùng « biến ngẫu nhiên » để thuyết phục công tác đoàn công viên Điện Biên Phủ, và tiến trình của Bộ tham mưu chiến dịch đã nghe theo ý kiến này. Khi tướng Giáp từ Việt Bắc tới vùng lòng chảo thì các khẩu pháo đã được « kéo vào » và toàn quân đã chuẩn bị thi hành kế hoạch tác chiến. Thay đổi cách đánh là quyết định cá nhân của đội trưởng Võ Nguyên Giáp (Bộ chính trị ĐCS, nhiều ngày sau mới nhận được báo cáo). Ông đã tranh thủ được sự ủng hộ của Việt Quốc Thanh. Họ Việt thành theo ý kiến của Bộ Kinh. Điện chuẩn ý của Bộ Kinh tới ngày 27.1.1954, tức là hai ngày sau khi tướng Giáp quyết định và kế hoạch mới bắt đầu được thi hành. Xem chú thích ở các phần (3) và (6).

Phần Chín

Nhìn lại chiến dịch Điện Biên Phủ (Nhớ Phong Nhị)



I

Sau khi ký kết hiệp định đàm phán đình chiến Triều Tiên ngày 27/7/1953 tình hình chiến trường Đông Dương trở thành vãn đở được mọi người rất quan tâm. Trên Điện Biên Phủ

đã thực tế trở thành tiêu điểm giải quyết vấn đề này. Nhân dân cách mạng toàn thể giải đấu khao khát cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi. Nhìn lại tác chiến Điện Biên Phủ, quá thực có rất nhiều cảm xúc. Lúc đó, đồng chí lãnh đạo của Chính phủ Tổng cơ vận Đoàn cơ vận quân sự Trung Quốc cơ sang Việt Nam ngẫm lại bài này đã tham gia cả quá trình thai nghén, chuẩn bị, tổ chức và thực thi tác chiến đông xuân 1953/1954 của Quân đội nhân dân Việt Nam. Bây giờ vẫn còn đọng trong trí nhớ, nhìn lại mới thấy vấn đề đồng ý đây.

Chiến dịch đông xuân 1953/1954 của Quân đội nhân dân Việt Nam rất cuộc nên chọn hướng nào, vùng nào để tiến hành, tiếp tục lên vùng Tây Bắc, vùng Thượng, Trung Lào nơi phạm vi hoạt động rộng lớn, sự thông trở của địch bộ chức, binh lực phân tán, bộ phòng không kiên cố để tìm cơ hội tác chiến, hay là với đồng bằng sông Hồng nơi trọng binh địch tập kết, bộ phòng kiên cố, phạm vi hoạt động chật hẹp để tìm cơ hội tác chiến, đây là chủ đề đặt ra quan trọng với lựa chọn hướng tác chiến tồn tại trong thời gian khá dài giữa đồng chí lãnh đạo đoàn cơ vận và cán bộ lãnh đạo của Quân đội nhân dân lúc bấy giờ. Rất rõ ràng, cái trước là tìm điểm yếu đánh, cái sau xông vào chỗ cứng. Theo tình hình chiến trường Đông Dương và thực tế, trình độ chiến thuật, kỹ thuật, tổ chức tác chiến của Quân đội nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ thì không nên tiến hành tác chiến công kiên ở đồng bằng châu thổ sông Hồng.

Đề giải quyết vấn đề này, từ tuần tháng 5 năm 1953, lãnh đạo Đoàn cơ vận quân sự cùng với nhà cầm quyền tối cao Quân đội nhân dân lúc bấy giờ bàn bạc quyết định, tập trung một bộ phận cán bộ cao cấp hiệp đồng với bộ phận cơ vận thành lập ban biên tập và thẩm định, thông qua nghiên cứu được điểm bộ phòng của địch, biên soạn tài liệu quân sự, tập huấn cán bộ, để thông nhất tổ chức tác chiến. Nhiệm vụ này trải qua thời gian hơn 5 tháng đến hội nghị tác chiến Quân đội nhân dân tháng 11/1953, mới hoàn thành, đã hình thành phương án ý tưởng chủ lực tiến quân lên Tây Bắc, đánh lấy Lai Châu tác chiến ở hướng Thượng, Trung Lào. Phát biểu của đồng chí Võ Quế Thanh, Tổng cơ vận quân sự tại hội nghị tác chiến quân đội nhân dân ngày 24/11/1953 đã có tác động hết sức quan trọng đối với việc hình thành tổng bộ chức phương án tác chiến này. Lúc đó, đồng chí lấy những sự thật sinh động của Trung ương Đảng ta kiên trì biên khu Thiểm, Cam, Ninh 13 năm và cuối cùng giành được thắng lợi toàn quốc, trình bày sâu sắc ý nghĩa chiến lược sâu xa của chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam tiến lên Tây Bắc và Thượng, Trung Lào tác chiến, đã thuyết phục mạnh mẽ cán bộ cao cấp trong Quân đội nhân dân có ý kiến bất đồng đối với tác chiến ở vùng Tây Bắc không ít cán bộ Quân đội nhân dân nói phát biểu của đồng chí cơ vận rất có sức thuyết phục, thực sự đã giải quyết về một tổ chức vận động tiếp tục lên Tây Bắc tác chiến.

Kể đến là quyết sách tiến quân lên Trung Lào tác chiến đã có tác động thúc đẩy đối với sự hình thành phương án tác chiến nói trên. Lúc đó quân Pháp đang tập trung một bộ phận binh lực cơ động tiến hành "càn quét" ở Nam Bộ. Để phối hợp tác chiến ở miền nam, đồng chí La Quý Ba lãnh đạo đoàn cơ vận tổng kiến nghị với phía Việt Nam tại ngã ba quốc lộ 8, quốc lộ 12, chủ ý dọc theo dãy núi Trường Sơn xuyên qua quốc lộ 9 làm một con đường chủ yếu thông tới Nam Bộ (tức sau này người ta gọi là đường mòn Hồ Chí Minh), khai thông liên hệ giữa Nam Bộ và Bắc Bộ. Trong khi cùng với Các Tác chiến Việt Nam trao đổi vấn đề này và nghiên cứu tình hình địch, phát hiện binh lực địch phân bố trên quốc lộ 8, 12 rất mỏng yếu. Hai tiểu đoàn địch bố trí trong 38 cơ điểm, mỗi cơ điểm lớn là một đội đội, nhỏ là một tiểu đội, đông tây kéo dài 150 km, nam bắc cách nhau hơn 100 km. Quân đội nhân dân Việt Nam đồng ý kiến nghị của đoàn cơ vận, quyết định tháng 12/1953 tiến quân lên Trung Lào quét sạch cơ điểm của địch phân tán trên quốc lộ 8, 12. Hai trung đoàn của đội đoàn 304 chấp hành nhiệm vụ này rất thuận lợi, trong thời gian rất ngắn đã tiêu diệt hoàn toàn hai tiểu đoàn địch trên hai quốc lộ này, trực tiếp áp sát Thakhek, Savanaket. Lúc này địch diều động tám, chín tiểu đoàn cơ động nhảy dù xuống Trung Lào. Hành động này một lần nữa phân tán binh lực cơ động của địch. Mặc dù bộ đội tiến đến Trung Lào tiến triển không lớn sau khi địch tăng viện, nhưng quân nhau với địch trong thời gian dài ở Thakhek, Savanaket và đường 9, đã kìm chế binh lực cơ động của địch, làm cho chúng không thể di chuyển đi nơi khác, chi viện mạnh mẽ cho tác chiến ở chiến trường Tây Bắc. Thắng lợi của tiến quân lên Trung Lào cũng có lợi cho

khai thông t^o t^ong c^a cán b^o quân đ^oi nhân dân lên vùng tây b^oc và vùng binh l^oc đ^och m^ong y^ou tác chi^on.

M^oc tiêu t^on quân lên Tây B^oc đ^o tính đ^oy l^oy Nà S^on. Do đ^och ^o Nà S^on tháng 8 b^o ch^oy, sau chuy^on sang công kích Lai Châu. Khi ch^o l^oc quân đ^oi Vi^ot Nam đang chu^on b^o t^on quân lên Tây B^oc, thì b^on đ^och ^o Lai Châu có tri^ou ch^ong rút lui, nh^ong đ^ong th^oi đ^och cho 4 ti^ou đoàn nh^oy dù xu^ong Đ^oi^on Biên Ph^o và không ng^ong tăng thêm. Sau khi ch^o l^oc quân đ^oi Vi^ot Nam tiêu di^ot m^ot b^o ph^on đ^och trong v^on đ^ong lên Th^ong Lào và vùng Lai Châu quay v^o bao vây Đ^oi^on Biên Ph^o. Đây chính là nguyên nhân c^a s^o tác chi^on Đ^oi^on Biên Ph^o.

II

Đ^oi đ^oi v^oi gi^oi quy^ot v^on đ^o ch^on h^ong, vùng tác chi^on trong cán b^o lãnh đ^oo Quân đ^oi nhân dân Vi^ot Nam, còn ph^oi gi^oi quy^ot v^on đ^o “đánh tr^on g^oi, đánh nh^o th^o nào” trong b^o đ^oi.

Quân đ^oi nhân dân Vi^ot Nam t^o không đ^on có, t^o nh^o đ^on l^on, đ^on năm 1953 ^o B^oc B^o có 5 đ^oi đoàn b^o đ^oi chính quy. Ngoài m^ot đ^oi đoàn (đ^oi đoàn 320) th^ong xuyên phân tán ^o vùng t^o, h^ou ng^on đ^ong b^ong sông H^ong đ^o ki^on trì chi^on tranh du kích đ^ong b^ong ra, có th^o t^op trung b^on đ^oi đoàn chính quy tác chi^on c^o đ^ong. Nh^ong b^o đ^oi này t^o đánh du kích phân tán, t^ong b^ooc phát tri^on lên có th^o đánh v^on đ^ong quy mô nh^o chi^on đ^och biên gi^oi, cũng có th^o đánh công ki^on quy mô m^ot l^on tiêu di^ot hai ba ti^ou đoàn nh^o chi^on đ^och Biên Gi^oi, Tây B^oc, Th^ong Lào. Nh^ong đánh công ki^on, quy mô l^on h^on, th^oi gian kéo dài h^on thì ch^oa tr^oi qua. Khi nghi^on c^ou đánh c^o đ^om Nà S^on, m^ot cán b^o ph^o trách quân đ^oi nhân dân th^o l^o v^oi tác gi^o: “N^ou binh l^oc b^o phòng c^a đ^och trong vòng 6 ti^ou đoàn thì ch^oc ch^on tiêu di^ot; n^ou đ^och b^o phòng 8 ti^ou đoàn, có th^o mi^on c^ong đánh đ^ooc, nh^ong không ch^oc l^om”.

Cùng v^oi s^o phát tri^on c^a tình hình đ^ou tranh b^o phòng c^om c^o đ^om có tính t^op đoàn c^a đ^och xu^ot hi^on, làm cho ph^ong th^oc đánh công ki^on mang tính t^op kích tr^ooc đây đã không th^o thích ^ong v^oi nhu c^ou c^a tác chi^on, h^on n^oa, b^o đ^oi đã b^ot đ^ou trang b^o l^ou pháo 105 và vũ khí cao x^o phòng không. Nh^o v^oy m^ot lo^ot v^on đ^o m^o thông đ^ong, xây tr^on đ^oa, s^oa đ^ong, t^op k^ot l^ong th^oc s^ung đ^on v.v... đ^ou là nh^ong v^on đ^o th^oc hi^on m^oi đ^oi v^oi đ^ong đ^oo cán b^o ch^o huy quân đ^oi nhân dân. Đ^o gi^oi quy^ot mâu thu^on trên đây, khi xác đ^onh nhi^om v^o thành l^op Ban biên t^op th^om đ^onh, đ^ong chí Vi Qu^oc Thanh T^ong c^o v^on Đoàn c^o v^on quân s^o nh^on m^onh ph^oi làm t^ot c^o s^o b^oo đ^om chi^on thu^ot cho chi^on đ^och Đông xuân. Đ^ong chí nêu lên c^o th^o: phía ta xây đ^ong đ^o c^ong giao cho cán b^o phía ban t^o ch^oc nghi^on c^ou chi^on thu^ot, thông qua nghi^on c^ou chú tr^ong tìm hi^ou tình hình, biên so^on tài li^ou quân s^o, ch^o y^ou là chi^on đ^ou công ki^on, vi^ot t^o đ^ong tác c^a ng^oi lính, vi^ot đ^on chi^on thu^ot công ki^on h^op thành c^a ti^ou đ^oi, trung đ^oi, đ^oi đ^oi ti^ou đoàn cho đ^on trung đoàn, l^oy c^o đ^om Nà S^on vùng Tây B^oc lúc b^oy gi^o làm đ^oi t^ong nghi^on c^ou ch^o y^ou, kh^oo sát và ch^on t^ot bài di^on t^op, t^o ch^oc di^on t^op, hu^on luy^on m^ot t^op giáo viên, chu^on b^o t^ot cho hu^on luy^on quân s^o b^o đ^oi tr^ooc chi^on đ^och, nghi^om túc làm t^ot b^oo đ^om chi^on thu^ot cho chi^on đ^och Đông xuân.

Ngày 29/5/1953, khi tri^ou t^op m^ot s^o đ^ong chí c^o v^on bàn v^o giáo đ^oc chi^on thu^ot công ki^on cho b^o đ^oi phía b^on, đ^ong chí Vi Qu^oc Thanh nh^on m^onh: “Ph^oi xoay chuy^on t^o t^ong c^a b^o đ^oi không mu^on làm công s^o, ph^oi h^oc bi^ot xây công s^o, thao tác cu^oi cùng, xây đ^ong tr^on đ^oa t^on công; h^oc bi^ot đào hào, tích tr^o l^ong th^oc, đ^on đ^ooc, s^o đ^ong ho^o pháo, ph^oi h^oc bi^ot kh^ong ch^o sân bay đ^och, nghi^on c^ou đ^oc đ^om c^a đ^och có th^o t^on ít th^oi gian h^on, biên so^on tài li^ou và hu^on luy^on b^o đ^oi công ki^on c^on ph^oi t^on nhi^ou th^oi gian, biên so^on tài li^ou không nh^ong gi^oi quy^ot v^on đ^o tác chi^on hi^on th^oc mà còn ph^oi đ^ot c^o s^o m^onh m^o cho tác chi^on công ki^on sau này. Đ^oi^o đ^o v^oa ph^oi có n^oi dung t^ong đ^oi toàn di^on, l^oi c^on ph^oi làm n^oi b^ot tr^ong đ^om. Ph^oi coi đ^o là m^ot chuy^on bi^on v^o t^o t^ong chi^on thu^ot c^a quân đ^oi Vi^ot Nam”. Đ^ong chí còn nh^on m^onh nói, tác

chiến Đông Xuân có ý nghĩa quan trọng đối với sự chuyển biến tình hình Việt Nam từ nay về sau, vì vậy cần phải coi công tác hiện nay là nhiệm vụ tác chiến để hoàn thành. Thực tiễn chứng minh, những ý kiến này hoàn toàn phù hợp tình hình chiến trường Đông Dương lúc bấy giờ và thực tế của bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ.

Ngày 30/5/1953, sau khi nghe Ban biên tập thẩm định báo cáo văn đề biên soạn tài liệu giảng dạy Tổng tập I của Võ Nguyên Giáp ngoài việc nói thêm tầm quan trọng của biên soạn tài liệu giảng dạy còn nhấn mạnh: phải lấy học tập kinh nghiệm của Trung Quốc làm chính, phải giáo dục Quân đội nhân dân cần phải học tập tốt kinh nghiệm của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Ban biên tập và thẩm định gồm số ít cán bộ văn, đồng chí phụ trách ban ngành liên quan của Bộ Tổng Quân đội nhân dân và một số đồng chí phụ trách của các đơn vị thành, bắt đầu từ tháng 6 năm 1953 bắt tay nghiên cứu tình hình hai bên địch ta, áp dụng phương pháp và nghiên cứu, và biên soạn và thẩm tra, và soạn thảo bản thảo, tiến hành công việc biên soạn giáo trình. Quá trình này trên thực tế cũng là quá trình khai thông tư tưởng tác chiến của cán bộ biên soạn. Kết hợp với tiến hành công tác biên soạn, chúng ta không ngừng giới thiệu kinh nghiệm liên quan. Tháng 7 công việc biên soạn giáo trình cơ bản hoàn thành, tháng 8 bắt đầu khảo sát, lựa chọn địa điểm diễn tập và chuẩn bị phương án diễn tập, tháng 9 bắt đầu tập huấn và diễn tập làm mẫu cho cán bộ trung đoàn trở lên. Những hoạt động này đã làm thông dọi tốt công việc chuẩn bị huấn luyện, quân sự của Quân đội nhân dân.

Sau khi xem giáo trình biên soạn, Võ Nguyên Giáp biểu thị tán thành, đồng thời nêu ra: có thể bổ sung có thể một số điểm tác chiến ban đêm và nội dung mấy cách đánh trong tình hình khác nhau được không, đồng thời nêu lên trong giáo trình nội dung hợp đồng giữa bộ binh, pháo binh yêu cầu đối với cán bộ của họ có cao hơn được không: đối với những văn đề này, nhóm biên soạn đều có bổ sung và soạn đối, điều chỉnh cần thiết trong thẩm định lại. Đoàn cán bộ văn quân sự và Bộ Tổng quân đội Việt Nam sau khi trao đổi cho rằng, trong tháng 9 nhất định phải hoàn thành nhiệm vụ tập huấn cán bộ, đợt đầu huấn luyện cấp phó, đợt hai huấn luyện cấp trưởng. Với sự hiệp đồng giữa cán bộ văn Trung Quốc và Ban biên tập thẩm định đã thực hiện thuận lợi nhiệm vụ huấn luyện cán bộ theo thời gian đã định. Để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện cán bộ nói trên, các đồng chí lãnh đạo Đoàn cán bộ văn quân sự đã nhiều lần dặn dò các đồng chí cán bộ văn liên quan cần phải kiên trì nguyên tắc công tác và phương pháp công tác đúng đắn. Yêu cầu các đồng chí cán bộ văn coi trọng cao độ với tư tưởng nghiêm túc, thành khẩn, khiêm tốn, kiên nhẫn và tận mẫn với thái độ, nhận mệnh chỉ được làm tốt, không được làm xấu. Đồng thời nhiều lần vạch rõ: trong nước, công tác làm sai dù soạn thảo, làm cán bộ văn, công tác làm sai thì không dù soạn thảo cho nên phải làm việc hết sức tận mẫn trung. Lãnh đạo đoàn cán bộ văn còn được biết nhận mệnh; không nên lấy trình độ quân đội Trung Quốc để đánh giá trình độ của quân đội bản, không nên chủ yếu khuyết điểm của bộ đội bản, mà phải thấy nhiều ưu điểm của họ, những văn đề có tính nguyên tắc liên quan đến phương châm chính sách càng phải thận trọng xem xét, nhiều thỉnh thoảng báo cáo, không nên bày tỏ thái độ một cách tùy tiện hời hợt. Các cán bộ văn đã nghiêm chỉnh quán triệt chấp hành những yêu cầu và nguyên tắc đó trong thực tiễn công tác.

III

Trên cơ sở cơ bản thông nhất tư tưởng và làm tốt báo cáo chiến thuật, Quân đội nhân dân Việt Nam bắt đầu tiến quân lên vùng Tây Bắc Việt Nam, vào trung tuần tháng 11/1953. Trong quá trình tiến quân, một văn đề hiện thực đặt ra trước mặt bộ đội chủ lực lúc bấy giờ là: có nên giữ thái độ tích cực tranh thủ tiêu diệt bản địch ở Lai Châu hay không? Trong tình hình binh lực địch ở Điện Biên Phủ tăng lên trên 15 tiểu đoàn còn dám đánh hay không? Đồng thời một loạt văn đề tuyến đường cung cấp lên Tây Bắc khá dài, tình trạng đường vận tải thông dọi kém, các vũ khí nặng như榴彈 pháo 105, cao xạ pháo 37 v.v... đều lớn đều văn đề đường đường xa, mặt thông đường, xây dựng trên địa bộ đội cung cấp v.v... đã làm cho rất nhiều đồng chí quân đội Việt Nam cảm thấy khó khăn rất lớn, lo lắng rất nhiều. Vì vậy trên đường hành quân, bộ đội hỏi lại mặt, ba ngày hành quân

thì nghỉ một ngày, đi một tuần nghỉ hai, ba ngày. Mỗi ngày hành quân chỉ được 25 km. Hành trình 200 km, dự tính đi 20 ngày.

Bên địch ở Lai Châu trên thực tế chỉ có 1 tiểu đoàn bộ binh và hơn 10 đội vũ trang địa phương. Khi phát hiện địch rút về Điện Biên Phủ, quân đội Việt Nam sẵn sàng hai trung đoàn bộ binh truy kích tiêu diệt. Bộ đội chủ động chia thành áp dụng phương thức bôn tập tích cực, hoặc chặn đánh mai phục giữa đường, để tiêu diệt, mà là tiến hành theo cách thông thường, làm cho phần lớn quân địch chủ yếu thoát, chỉ một số được bắt tám chục tên tên mất giữa đường. Lúc đó có người bàn tán rằng: chủ động Lai Châu gần biên giới Trung Quốc, đánh Lai Châu để người Trung Quốc đánh, đánh cho Trung Quốc. Thực là luận điệu kỳ lạ. Trong khi bộ đội hành quân, Bộ chỉ huy tiến phương quân đội Việt Nam có đồng chí hai lần thăm dò ý kiến của chủ vận: “Bình lực của địch ở Điện Biên Phủ tăng lên trên 10 tiểu đoàn, làm thế nào? Tăng lên trên 15 tiểu đoàn làm thế nào?”. Có ý là đánh hay không? Chúng tôi quân đội Việt Nam có cán bộ bắn khoản lo lắng rất nhiều đội với công phá chủ động có trên 10 tiểu đoàn binh lực đóng giữ. Sau khi quân địch ở Điện Biên Phủ bị bao vây, do ở gần chiến trường đều là rừng núi, không có đường đi, lựu pháo 105, cao xạ pháo 37 lần đầu tiên ra trận đi vào trận địa cực kỳ khó khăn. Sau khi Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp nghiên cứu quyết định đồng viên cán bộ chiến sĩ dùng sức người kéo pháo, bắt đầu mỗi ngày kéo 500 mét, 1000 mét và sau mỗi ngày có thể kéo ba đến năm kilômét và kéo pháo và làm đường gần một tháng mới đưa đội pháo vào trận địa đánh.

Đang lúc tiến phương tiến hành chuẩn bị tác chiến khôn lường, ngày 23/11/1953 Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN Văn Tiến Dũng cử Cục trưởng Tác chiến Hà Văn Lâu gặp chủ vận Trung Quốc bàn vận động. Hà Văn Lâu trình bày bên địch ở hai nơi Điện Biên Phủ, Trung Lào đều tăng trọng binh, tên công Điện Biên Phủ có thể gặp khá nhiều khó khăn, đồng thời cảm thấy tuyến đường cung cấp cho hai hướng tác chiến càng dài, cung cấp có không ít khó khăn. Lúc đó tôi trả lời rằng: “Bình lực của địch đội chủ động bị chiến lược của địch đều bị ta phân tán, binh lực ta đã tập trung, đang là thời cơ tốt cho hai nơi tiêu diệt địch”. Tôi còn nói: “Khi hai trung đoàn của đội đoàn 304 tiến quân lên Trung Lào, vận động lo lắng lớn nhất là cung cấp khó khăn, nhưng sau khi bộ đội tiến lên đã đánh thắng trận, Liên khu 4 tăng báo cáo nói Trung Lào có tăng thêm hai trung đoàn thì vận cung cấp cũng không thành vận động. Bây giờ vận là binh lực của hai trung đoàn trước đây, đang phát triển thông lợi, mở rộng chiến lược lợi của tăng quân có chút khó khăn cũng có thể khắc phục được. Khi bộ đội chủ động lực tiến quân lên Tây Bắc mỗi người lo lắng lớn nhất cũng là vận động cung cấp, kết quả vận chúng phải là khắc phục một cách thông lợi đó sao! Tôi lại nói vận động bây giờ là phải dám khắc phục khó khăn để giành thông lợi, không nên sợ khó khăn quá đáng”. Nghe những ý kiến này, hai đồng chí Văn Tiến Dũng và Hà Văn Lâu vui vẻ gật đầu tán thành. Sau đó tôi nghĩ, lần họp này phải chăng định dùng phương thức đó để yêu cầu viên trưởng mỗi hướng do phía bên trong trao đổi không để cấp trên vận động này, nên tôi cũng không tiến nói nhiều, chỉ phân tích cần thiết theo vận động tình thế. Trên thực tế, trong tác chiến Điện Biên Phủ ngoài kế hoạch nắm ra Trung Quốc đã tăng thêm vận trưởng rất nhiều vận trưởng quân số.

IV

Tình hình địch ở Điện Biên Phủ không ngừng tăng quân và bộ đội Việt Nam từng bước hoàn thành thế bao vây địch, thời gian công tác chuẩn bị đã hơn hai tháng. Lúc này dám phát động công kích hay không, công kích vào lúc nào là vận động suy xét rất nhiều của những người chỉ huy tiến phương phía bên. Vì vậy Chánh, Phó Tổng chủ vận Đoàn chủ vận quân số đích thân ra mặt trận, cùng với các đồng chí Bộ chỉ huy tiến phương quân đội Việt Nam nghiên cứu, để xuất ý kiến tập khảo sát đến bố trí, tổ chức thu hút đến kế thu hút, lựa chọn điểm công kích như thế nào, xoay quanh vận động tập trung binh lực, hoặc lực như thế nào và xây dựng trận địa công kích như thế nào v.v., và nghiêm chỉnh thông qua các đồng chí chủ vận của đội đoàn đi vào phân đội họp tập thể, tổ chức thực hiện.

Đông tròng binh lực hơn 20 tiểu đoàn địch đóng giữ Điện Biên Phủ lúc bấy giờ và công sở phòng ngụy tập đoàn cũ điếm có diện tích rộng, vốn dĩ then chốt là: “trên đầu” phải thông, nhưng làm thế nào để thông. Điều đó liên quan đến toàn bộ chiến dịch có thể đánh liên tục, không ngừng, tiêu diệt toàn bộ, giành toàn thắng hay không. Vì vậy, lúc đó cùng với Bộ chỉ huy tiến phòng nghiên cứu quyết định, xác định “trên đầu” dùng hai đội đoàn chủ lực cùng một lúc tấn công tiêu diệt cả điếm một tiểu đoàn địch. Để nắm chắc thông lợi hơn, Bộ chỉ huy tiến phòng đã tạm thời thay đổi thành lớn loạt công kích, tức là đêm 13/3 đội đoàn 312 công kích trước một tiểu đoàn địch ở cả điếm Him Lam, đêm 14 đội đoàn 308 công kích một tiểu đoàn địch ở đội Đục Lốp. Nhờ vậy hai tiểu đoàn榴 pháo 105 của phía Việt Nam có thể sử dụng tập trung hỏa lực mạnh mẽ hơn, càng nắm chắc chiến thắng hơn. Sau này xem lại, quyết định và thay đổi như thế là đúng đắn. Tấn công cả điếm Him Lam rồi thuôn lại lúc 20h tiêu diệt toàn bộ địch đóng giữ, chiếm lĩnh cả điếm. Đêm 14, đội đoàn 308 mở công kích vào bên địch ở đội Đục Lốp theo kế hoạch, pháo bộ binh đi theo phía bên ngoài, sau khi bắt đầu công kích, hỏa lực gián đoạn một hồi, bên địch lập tức báo cáo lên trên “đêm nay bình yên vô sự”, không ngờ lúc tờ mờ sáng, bộ đội Việt Nam lại bắt đầu tấn công địch buớc phải đầu hàng trong hoảng loạn. Bên địch chỉ viên cũng hoảng sợ rút lui trước sự pháo kích của phía Việt Nam.

Sau khi địch đóng giữ ở Him Lam và đội Đục Lốp bị tiêu diệt hoàn toàn, một tiểu đoàn quân nguỵ đóng giữ Bên Kéo hoang mang cực độ. Đêm 17, hai đội đội và hai trung đội này đầu hàng phía Việt Nam. Nhờ vậy tác chiến Điện Biên Phủ trên đầu phải thông chính thức mở màn, hai đêm tiêu diệt gần như hai tiểu đoàn địch. Sau đó bộ đội Việt Nam chuyển vào tổng kết kinh nghiệm “trên đầu” và chuẩn bị khôn lường cho tác chiến đợt hai. Tác chiến đợt hai qua hai tuần chuẩn bị, đêm 30/3 chính thức nổ súng, với bố trí phía Việt Nam dùng ba đội đoàn mỗi đội đoàn chọn một cả điếm địch trước một đờ công kích. Sau khi thuôn lại phát triển vào sâu bên trong theo hướng phát triển của mỗi đội đoàn để định cho đến khi đợt mở đích cuối cùng tiêu diệt hoàn toàn quân địch. Sau khi mở công kích, bộ đội qua một đêm chiến đấu ác liệt chỉ chiếm được các cả điếm trước mặt. Vì gặp phải cạm bẫy cả điếm bên trong của địch phản kích dữ dội, vô kế khả thi, công kích liên tục năm đêm đầu tiên triển không lên. Thêm chí có bộ đội cũ hơn lo ngại, một khả năng đánh tiếp, lớn loạt lại dùng công sở địch chiếm được, cả giờ trên địa đã chiếm, chuyển vào phòng ngụy, hình thành thế cạm bẫy với địch... Lúc này lợi thế tập hội nghè cán bộ, tổng kết bài học kinh nghiệm, cho rằng chủ yếu là nghiên cứu, nhận thức không đầy đủ được điếm của bộ phòng tập đoàn cũ điếm của địch – vừa có thể cả thế được lập, vừa cầu thành hệ thống chi viên hỏa lực dày đặc.

Vì vậy khi địch nắm được quy luật chuẩn bị hỏa lực của ta, khi bộ binh ta bắt đầu xung kích, lợi dụng khe hở gián đoạn hỏa lực của ta hoặc thời cơ kéo dài xạ kích địch phản kích lợi hỏa lực của ta, gây thương vong khá lớn cho bộ đội, khiến công kích bộ trở ngại, cán bộ lợi thế kinh nghiệm chỉ huy tác chiến liên tục, tỏ ra bất lực trước tình hình thay đổi; toàn bộ việc bố trí còn thiếu đội để bộ chiến dịch, tất cả bộ đội hầu như triển khai toàn diện, vì vậy một khi công kích bộ trở ngại, là không có khả năng đánh tiếp ngay. Để định thông qua tác chiến đợt hai một cú đấm tiêu diệt toàn bộ quân địch, kết quả là đợt tấn công đợt, hình thành thế giằng co. Đúng vào lúc này đầu sự đổ quân Mỹ Dulles bay đến Sài Gòn loè bập địa điểm, đồng thời mùa mưa sắp đến. Đông tròng hiện thực này, tiếp tục kiên trì đánh tiêu diệt hoàn toàn quân địch, giành toàn thắng hay là bộ dờ giữa chừng, lui quân kéo về? Điều này không thể không là một thử thách ác liệt với người chỉ huy tiến phòng của quân đội Việt Nam lúc bấy giờ. Có cán bộ phàn trách quân đội Việt Nam, luôn luôn phản ánh một số tâm tư lo ngại, tổng hội cả viên Vi Quốc Thanh: “Nếu tiếp tục đánh, Dulles ném bom nguyên tử thì làm thế nào?”. Vi Quốc Thanh nói: “Đông sự hơn do, khi chiến tranh Triều Tiên, Mỹ cũng do Trung Quốc, chúng ta nhất định phải kiên định quyết tâm tiếp tục chiến đấu, quyết không thể dao động quyết tâm”.

Cũng đúng vào lúc này, hội nghị Genève sắp triển tập. Các đảng chí lãnh đạo nước ta hết sức quan tâm đến thông lợi của trận đánh lớn này. Bộ trưởng Bành Đức Hoài còn căn cứ vào tình hình tác chiến lúc đó và ý kiến của Đoàn cũ viên quân sự, chỉ rõ ràng xác đáng, nên áp dụng phương châm đánh chắc thắng chắc, dùng cách thức gì cả cớ bóc vỏ ngô, chuẩn bị đầy đủ để tiêu diệt địch trước mặt, chuẩn bị tốt hơn tiêu diệt tổng cả điếm

của địch, gặt được một mức nhất định, đến một lúc nhất định thì mức tổng công kích tập trung tiêu diệt địch. Theo tình thế đó, bộ đội có thể tiến hành luân phiên chuần bị, luân phiên tác chiến, luân phiên chiến chỉnh bổ sung, vừa đánh, vừa bổ sung, vừa chỉnh đến có thể luôn luôn đứng ở vị thế chủ động. Sau khi tác chiến đợt hai Điện Biên Phủ đi vào cuối cùng, lập tức dùng cách đánh nói trên, phía Việt Nam gọi là tác chiến đợt ba.

Tác chiến đợt ba, bộ đội Việt Nam cùng với pháo DKZ -75 không ngừng tiêu diệt các điểm tiêu diệt, trung đội, đại đội địch ở tầng núi, tầng bậc áp sát sân bay địch, cho đến không còn sân bay, cột mốc viễn vọng trên không, thế dù của địch, thế đó càng thêm khó khăn cho địch cả thế. Vào thời gian này bên địch ở Điện Biên Phủ báo cáo với Hà Nội “Xem ra Điện Biên Phủ không còn hy vọng”. Pháo hoả tiến nhiều nòng của Trung Quốc đi đầu cũng được đưa vào chiến trường. Bên địch hoảng hốt la lên: “Hoả lực pháo binh của Việt Nam còn mạnh hơn hoả lực chiến dịch Verdun, thậm chí hoả lực của quân Liên Xô công phá Berlin”. Mặc dù như vậy, bên địch vẫn không cam chịu thất bại cuối tháng 4 đầu tháng 5, địch đi đầu từ Hà Nội ba tiểu đoàn lính dù nhảy xuống Điện Biên Phủ. Những lính dù này vừa chạm đất đã bị quân đội Việt Nam tiêu diệt rất nhanh.

Lúc bấy giờ để quốc Pháp có tất cả 8 tiểu đoàn lính dù ở chiến trường Đông Dông, trong đó có 6 tiểu đoàn bị tiêu diệt ở Điện Biên Phủ. Trong tình hình như vậy bộ đội Việt Nam trải qua hơn 20 ngày đánh chắc thắng chắc, cả đánh nhỏ, đánh vừa, không ngừng giành được thắng lợi, cũng có một rừng trên địa bàn vẫn có, thu hợp địa bàn địch cả thế; đồng thời bộ đội Việt Nam trải qua chiến đấu bổ sung đã dần dần khôi phục tinh thần và cơ chế. Nhất là sau khi không còn sân bay địch, cột mốc đường vẫn tồn tại trên không của địch, chúng chỉ còn dựa vào thế dù tiếp tế, mà trên mặt nước vừa ném xuống rồi vào vùng không còn của phía Việt Nam. Điêu đó chuẩn bị điều kiện có lợi, đợt cuối có lợi cho tác chiến đợt bốn tổng công kích.

Mùa mưa sắp đến, hội nghị Genève tới gần, Vi Quốc Thanh và Võ Nguyên Giáp nghiên cứu quyết định chuẩn bị thất nhanh mức tổng công kích. Tổng công kích quân địch ở Điện Biên Phủ (Việt Nam gọi là tác chiến đợt bốn) bắt đầu từ đêm 6/5. Địch sơ chi viện của pháo hoả tiến nhiều nòng, bộ đội Việt Nam trải qua một đêm chiến đấu ác liệt đã đánh chiếm ba các điểm quan trọng then chốt trong bộ phận của địch ở Điện Biên Phủ, tức là các điểm A, các điểm C và Châu Ôn. Đó cũng là ba các điểm quan trọng nhiều lần giành giật với địch từ tác chiến đợt hai trở đi. Phấn kích của địch đều bị đập tan, lính nhảy dù cũng bị tiêu diệt toàn bộ ngay trong đêm đó. Đến đây, địch đã vào trạng thái tuyệt vọng, viên chủ huy địch cả thế, chuẩn bị tổng De Castries báo cáo với Hà Nội nói: “Tập tể chúng ta đã vô vọng”. Viên chủ huy Bắc Bộ cho phép ông ta “tự xử lý”.

Sáng ngày 7/5, phía địch ngừng bắn, quân đội Việt Nam trong khi áp sát các điểm địch, bên địch không bắn súng, mà từ lò châu mai lớn loắt toả ra các vật khẩn trương, mạnh với trống, tiếng giục v.v.. để biếu thế đầu hàng. Buổi chiều, trong lô cốt bên bộ của địch lũ loắt gióng cả trống. Bộ chủ huy địch ở Mường Thanh cũng gióng cao cả trống, bên địch cả thế cũng đầu hàng toàn bộ. Bộ đội Việt Nam chia nhau đi tiếp nhận đầu hàng. Tác chiến Điện Biên Phủ bắt đầu từ 13/3, trải qua 57 ngày đêm đến đây kết thúc thắng lợi; tác chiến Đông Xuân bắt đầu từ tháng 12/1953, trải qua hơn 5 tháng chiến đấu căng thẳng, đến đây cũng kết thúc thắng lợi. Thắng lợi của tác chiến Điện Biên Phủ đã gặt bỏ trở ngại, lót đường cho việc ký kết hiệp định Genève. Nhân dân Việt Nam từ đây có một nhà giang sơn thoát khỏi cảnh đen tối và một chính quyền dân chủ nhân dân độc lập tự chủ, đích thực. Chính phủ Trung Quốc đi đầu của La Quý Ba nguyên Đoàn trưởng đoàn cố vấn chính trị Trung Quốc tới Việt Nam làm Đại sứ tới Việt Nam, Liên Xô và những nước Đông Âu cũng kết tiếp các Đại sứ.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu đứng song song kiên cường ở phương Đông của thế giới. Ngày 8/5 hội nghị Genève bắt đầu thảo luận vấn đề Đông Dông và ngày 20/7 ký hiệp định đình chiến. Pháp buộc phải thừa nhận được lập của Việt Nam rút khỏi ba nước Đông Dông, cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam kết thúc thắng lợi. Thắng lợi của chiến dịch Biên Giới mùa thu năm 1950 đã củng cố một rừng phát triển căn cứ địa chống Pháp Việt Bắc, tạo điều kiện thuận lợi, đợt cuối mạnh mẽ cho giai phóng Bắc Bộ

Việt Nam. Thông lệ của chiến dịch Điện Biên Phủ đã tạo điều kiện thuận lợi để có sự vững chắc cho giải phóng hoàn toàn lãnh thổ Việt Nam, đánh đuổi thực dân Pháp và đánh bại xâm lược Mỹ về sau.

Thông lệ của chiến dịch Điện Biên Phủ đã có vũ mệnh mà cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thuộc địa, nửa thuộc địa còn chưa được giải phóng lúc bấy giờ. Cuộc đấu tranh giải phóng của rất nhiều dân tộc và nhân dân bị áp bức ở Châu Á, Châu Phi v.v. từ đó về sau càng phát triển sôi nổi hơn nữa. Thông lệ của tác chiến Điện Biên Phủ đã bồi dưỡng và rèn luyện mệnh mà khả năng công kiên của Quân đội nhân dân vào tập đoàn cố địch, cũng rèn luyện năng lực chỉ huy của Quân đội nhân dân, từ chức tác chiến tập đoàn thành đội lớn. Lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản và Tổng quân ủy Việt Nam đều thấu hiểu và nhận thức sâu sắc điều đó. Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng chỉ huy tiến quân giải phóng miền Nam Việt Nam thập kỷ 70 thế kỷ XX từng nói: “Phải có một số trận đánh tiêu diệt có tính chiến lược lớn như Điện Biên Phủ, chỉ cần có hai ba trận lớn như thế, thì địch sẽ nhanh chóng sụp đổ”. Đó là quan điểm của họ đối với chiến dịch Điện Biên Phủ, cũng là phương châm chỉ đạo về quân sự của Quân đội nhân dân Việt Nam giải phóng miền nam.

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã trôi qua hơn 40 năm, những ấn tượng trong ký ức người ta dần dần biến mất. Những những người làm công tác sưu tập của hai nước Trung – Việt sẽ không quên sự kiện này, Tổng Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy chiến dịch này năm đó càng không quên, người con gái của vợ ông sinh ra sau chiến tranh được đặt tên là “Điện Biên” để kỷ niệm thông lệ to lớn quyết định vận mệnh của nhân dân các dân tộc Việt Nam này.

Phần Mười (cuối)

Đoàn công viên quân sự hoàn thành nhiệm vụ viển tr
cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam
(Trung Quốc Hoa)



Từ tháng 8 năm 1950 đến đầu năm 1956, Đoàn công viên quân sự Trung Quốc giúp Quân đội nhân dân Việt Nam tác chiến và xây dựng, đã làm rất nhiều việc. Đồng thời, Đoàn công viên quân sự còn coi trọng xây dựng nội bộ, từng kết kinh nghiệm thực tiễn, không ngừng cải tiến nội bộ làm việc. Sau khi cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam giành được thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, nhiệm vụ lịch sử viển tr cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam mà Đoàn công viên quân sự gánh vác hoàn thành thắng lợi. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc kịp thời ra quyết định tổng bước rút Đoàn công viên quân sự về đầu mùa xuân 1956, toàn thể đoàn viên đoàn công viên đã rút về nước. Hành động thực tế của Đoàn công viên quân sự góp phần giúp hành nhiệm vụ quốc tế đã tăng thêm tình hữu nghị chiến đấu giữa nhân dân hai nước Trung – Việt.

I. Đoàn công viên quân sự hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân uỷ Trung ương, được sự quan tâm và ủng hộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Đoàn công nhân quân sự phát huy tinh thần quốc tế vô sản, đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quốc tế gian khổ và vẻ vang của đồng giao cho, đã cống hiến sức mình vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam và lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Trong thời gian hơn 5 năm, Đoàn công nhân quân sự chủ yếu làm mấy việc dưới đây.

Thứ nhất: Giúp Quân đội nhân dân tổ chức chủ huy tác chiến, giành thắng lợi chiến tranh chống Pháp.

Căn cứ vào chủ trương của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và thực tế đấu tranh của Việt Nam, Đoàn công nhân quân sự coi việc giúp quân đội tổ chức chủ huy tác chiến, không ngừng giành thắng lợi trong chiến dịch, chiến đấu, đánh bại bọn xâm lược Pháp là nhiệm vụ trung tâm của mình. Từ tháng 8 năm 1950 Đoàn công nhân quân sự sang đến Việt Nam đến định chiến Đông Dương năm 1954, Quân đội nhân dân liên tục tiến hành tám chiến dịch quy mô từng đợt lớn: Biên giới, Trung du, Đông bắc, Ninh Bình, Hoà Bình, Tây Bắc, Thanh Lào, Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch Hoà Bình, do Đoàn công nhân quân sự đang tập huấn chỉnh đốn đưa ra một trận trực tiếp giúp chủ huy ra, còn các chiến dịch khác đều tiến hành dưới sự giúp đỡ của Đoàn công nhân quân sự tổ quyết sách đến tổ chức thực hiện trong suốt quá trình chiến dịch.

Trong tám chiến dịch nói trên, đặc biệt quan trọng là ba lần thắng lợi Biên Giới, Tây Bắc, Điện Biên Phủ, Đoàn công nhân quân sự đều đưa ra đúng lúc kiên nghị có tính chiến lược và giúp vạch kế hoạch tác chiến chu đáo, thực thi tổ chức chủ huy linh hoạt cả đồng, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng quân uỷ, Quân đội nhân dân anh dũng tác chiến, đã đập tan thắng lợi các kế hoạch chiến tranh của De Lattre de Tassigny đến Navarre, từng bước giành được thắng lợi trong chiến tranh chống Pháp. Đồng thời Quân đội nhân dân được rèn luyện và thử thách trong chiến đấu thực tế, nhanh chóng trở thành một quân đội cách mạng có thể nắm vững và vận dụng chiến lược chiến thuật của chiến tranh nhân dân, có khả năng tác chiến kiên cường.

Thứ hai: Giúp quân đội nhân dân tăng cường xây dựng quân sự, nâng cao trình độ quân sự của bộ đội.

Căn cứ theo yêu cầu phát triển của tình hình Đoàn công nhân quân sự giúp Quân đội nhân dân thực hiện ba lần chuyển biến về tổ chức chủ đạo tác chiến và xây dựng quân đội, tiến hành ba lần chỉnh đốn biên chế tổ chức trang bị và huấn luyện quân sự có tính toàn quân. Lần thứ nhất, là chuyển biến từ đánh du kích lên đánh vận động bắt đầu từ chiến dịch biên giới năm 1950. Thích ứng nhu cầu của chuyển biến này, được Trung Quốc viện trợ và Đoàn công nhân quân sự giúp đỡ cả thể, Quân đội nhân dân liên tục thành lập 6 đơn vị đoàn bộ binh và 1 đơn vị đoàn công pháo thắng lợi biên chế, cải thiện trang bị, tăng cường huấn luyện chiến thuật kỹ thuật bước đầu nắm vững cách đánh vận động và nắm kỹ thuật lớn. Sức chiến đấu nâng cao rõ rệt.

Lần thứ hai là chuyển biến từ đánh công kiên quy mô nhỏ lên đánh công kiên quy mô lớn từ sau chiến dịch Tây Bắc, Thanh Lào năm 1953. Thích ứng nhu cầu của chuyển biến này, Trung Quốc viện trợ quân đội nhân dân thành lập thêm bộ đội trọng pháo, cao xạ pháo, Đoàn công nhân quân sự giúp biên soạn tài liệu công kiên tập đoàn công điếm, thắng lợi tổ chức tác chiến, tăng cường huấn luyện chiến thuật kỹ thuật công kiên, nâng cao năng lực tác chiến công kiên của bộ đội.

Lần thứ ba là chuyển biến từ môi trường chiến tranh sang môi trường hoà bình, từng bước thực hiện chính quy hoá hiện đại hoá quân đội từ sau khi Việt Nam thực hiện đình chiến. Được Trung Quốc viện trợ và Đoàn công nhân quân sự giúp đỡ, quân đội nhân dân thắng lợi hơn nữa biên chế toàn quân, cải thiện thêm một bước trang bị mới và tăng cường bộ đội được chỉnh đốn hành huấn luyện chính quy có hệ thống đối với bộ đội, làm cho bộ một bộ đội mới.

Thứ ba: Giúp Quân đội nhân dân tăng cường xây dựng chính trị, nâng cao tinh thần chính trị của quân đội.

Một là, giúp đội đứng vững vị trí và vai trò xứng đáng của công tác chính trị trong quân đội, chú trọng tăng cường lãnh đạo tổ chức, tăng cường chỉ đạo công tác chính trị thời chiến, bắt tay tổ chức giáo dục cán bộ, có bước đi tổ chức tiên hành bên đội giáo dục tổ chức chính trị lớn trong toàn quân, từ đó nâng cao rất nhiều giác ngộ chính trị của bộ đội, kích lệ nhiệt tình kháng chiến to lớn và tinh thần chiến đấu quên mình bảo vệ độc lập tự do của chiến dịch và hoàn thành mọi nhiệm vụ, đồng thời làm cho cán bộ các cấp trong Quân đội nhân dân nhận thức được tính chất các kỳ quan trọng của việc tăng cường lãnh đạo chính trị tổ chức của đảng, từng bước học hỏi bên lĩnh tiên hành công tác chính trị tổ chức, điều đó có ý nghĩa sâu xa đối với việc xây dựng Quân đội nhân dân.

Hai là, giúp tăng cường xây dựng đảng trong quân đội. Sau khi công khai tổ chức của Đảng Lao động trong quân đội, giúp xây dựng và kiện toàn chi bộ đảng u, xây dựng tập thể đảng u, làm sống động sinh hoạt đảng, tăng cường xây dựng cơ sở đảng, chỉnh quân chính trị năm 1953, làm trong sạch đội ngũ của đảng. Những biện pháp cơ bản này đã nâng cao rất lớn sức chiến đấu của đảng u và chi bộ các cấp.

Ba là, giúp Tổng cục Chính trị xây dựng kiện toàn bộ máy các ban nghiệp vụ, xác định rõ ràng chức trách công việc, huấn luyện cán bộ nghiệp vụ, tăng cường xây dựng nghiệp vụ, không ngừng từng kết kinh nghiệm công tác chính trị và tăng cường chỉ đạo công tác, làm cho cơ quan chính trị các cấp và các loại nghiệp vụ ngày càng kiện toàn và hoàn thiện.

Giới thiệu có hệ thống kinh nghiệm công tác chính trị thời chiến của quân đội Trung Quốc cho Tổng cục chính trị quân đội nhân dân. Quân đội nhân dân theo kiến nghị của cơ quan Trung Quốc triển khai các hoạt động tôn trọng cán bộ, yêu quý chiến sĩ, phát huy dân chủ, thi đua giết giặc lập công v.v.. đã có tác động rất lớn đối với giành thắng lợi tác chiến.

Thứ tư: Giúp Quân đội nhân dân đào tạo huấn luyện cán bộ, nâng cao tinh thần của đội ngũ cán bộ.

Một là, giúp đào tạo, nâng cao cán bộ. Đây là khâu quan trọng để làm tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội nhân dân, bảo đảm nhu cầu tác chiến và xây dựng quân đội. Giúp tổ chức các lớp huấn luyện luân phiên các cấp nhiều khóa, bồi dưỡng huấn luyện cán bộ mới mới. Nhất là nhóm cơ quan chính trị giúp Tổng cục chính trị tổ chức lớp huấn luyện luân phiên trọng điểm là đào tạo huấn luyện cán bộ trung cao cấp, lớn nhất tổ chức được 8 khóa, đã đào tạo huấn luyện hàng loạt cán bộ quân sự, chính trị, hậu cần, đội hiều quả rõ rệt. Trường sĩ quan lục quân do Trung Quốc giúp đỡ mới tại Vân Nam (sau đổi về Quảng Tây, sau định chiến đổi về Hà Nội) cũng cơ quan Trung Quốc đến giúp mới mới trong mấy năm đã đào tạo huấn luyện trên một vạn cán bộ, đã đóng vai trò quan trọng đối với tăng cường đội ngũ cán bộ quân đội nhân dân.

Hai là, sau chiến dịch biên giới, kịp thời nắm bắt giúp giới quyết vận động quần chúng, phòng chống chính sách cán bộ. Thực hành phòng chống lạm dụng công nông làm nông công, đồng thời cũng coi trọng việc bồi dưỡng và sử dụng cán bộ xuất thân không phải công nông, vận dụng cách làm chú ý đến cán bộ trong phần trí thức, làm cho số lớn cán bộ công nông ưu tú trong bộ đội trưởng thành nhanh chóng, cán bộ xuất thân không phải công nông cũng nâng cao giác ngộ, kiên định lập trường chính trị.

Thứ năm: Giúp Quân đội nhân dân tăng cường xây dựng hậu cần, nâng cao năng lực bảo đảm hậu cần.

Một là, giúp Quân đội nhân dân tăng cường xây dựng cơ bản hậu cần. Ngay từ đầu giúp hậu cần xây dựng tổ chức chỉ đạo đúng đắn coi việc phục vụ tiên tuyến, phục vụ bộ đội, bảo đảm tác chiến thắng lợi là nhiệm vụ trung tâm của công tác hậu cần. Giúp xây dựng, kiện toàn và chỉnh đốn tổ chức hậu cần các cấp, tăng cường công tác chính trị của họ

thông hưu cón và quản lý cán bộ hưu cón, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ và tác phong cón cù tiết kiệm của cán bộ hưu cón. Giúp xây dựng và hoàn thiện các quy tắc điếu lệ chế độ, chỉnh đốn công tác tài chính kinh tế, tăng cường quản lý tài chính kinh tế, tăng bước khắc phục hạn loan và cung cấp quân nhu và công tác bảo đảm hưu cón khác tón tại do không có quy chế điếu lệ để tuân theo, làm cho công tác hưu cón tăng bước đi vào quỹ đạo không ngừng nâng cao năng lực bảo đảm.

Hai là, giúp làm tốt xây dựng hưu phòng, nâng cao năng lực bảo đảm hưu cón sau chiến dịch. Sau chiến, làm mới các con đường ở căn cứ địa hưu phòng của quân đội nhân dân, xây dựng tuyến giao thông vận tải thu hút thông ra tiến tuyến, và công việc xây dựng bình trộm và hệ thống cấp cứu chữa bệnh v.v.. Đầu tiên hành động số viên trở rất lớn của Trung Quốc và giúp đỡ của công vận Trung Quốc. Trong mấy chiến dịch lớn, tổ chức bảo hưu cón trước chiến dịch đến thực thi các bảo đảm hưu cón trong quá trình chiến dịch, đầu trước Đoàn công vận quân số hệ trở công thủ, Tổng cục hưu cón Quân đội nhân dân lãnh đạo tiến hành. Rất nhiều kinh nghiệm đúng lúc, sát thực tế của công vận giúp phía Việt Nam tránh được sai sót, cải tiến công tác, khắc phục khó khăn, bảo đảm nhu cầu của tiến tuyến. Với số nỗ lực của toàn thể cán bộ hưu cón quân đội nhân dân, công tác bảo đảm hưu cón chiến dịch ngày càng tốt, đóng vai trò xứng đáng trong việc giành thắng lợi của chiến dịch.

Thế sáu: Hệ trở làm tốt công tác viên trở vận tải quân số cho Việt Nam, bảo đảm nhu cầu tác chiến và xây dựng của Quân đội nhân dân.

Trong thời kỳ chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, Trung Quốc là nước duy nhất cung cấp số lớn viên trở không hoàn lại cho Việt Nam. Theo thống kê của đây để trong thời kỳ chiến tranh chống Pháp Trung Quốc đã viên trở cho Quân đội nhân dân Việt Nam 155.000 khẩu súng các loại, 57.850.000 viên đạn các loại, 3692 khẩu pháo các loại, 1.080.000 đạn pháo các loại, 840.000 quặng dầu điện, 1231 ôtô, 1.400.000 bộ quần phục, hơn 14.000 tấn lương thực và thực phẩm phục hơn 26.000 tấn dầu, và rất nhiều thuốc men và vật tư quân dụng khác.

Viên trở vận tải quân số của Trung Quốc cho Việt Nam bắt đầu từ tháng 6 đầu năm 1950. Sau khi Đoàn công vận quân số vào Việt Nam, căn cứ vào tình hình công thủ và yêu cầu của Bộ Tổng Quân đội nhân dân, đã giúp phía Việt Nam vạch kế hoạch yêu cầu vận tải viên trở nửa năm hoặc cả năm, đề xuất kinh nghiệm với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc xem xét kế hoạch viên trở. Khi cần thiết, còn căn cứ vào nhu cầu thực tế của tác chiến Quân đội nhân dân, đáp ứng yêu cầu của phía Việt Nam, kịp thời đề xuất kinh nghiệm viên trở khôn cấp tằm thời với Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, để bảo đảm nhu cầu của tác chiến trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung Quốc đã tăng thêm rất nhiều viên trở trang bị và vận tải quân số như ôtô, súng ống, xăng dầu, đạn dược, lương thực v.v..

Công tác sáu mặt trên đây của Đoàn công vận quân số đều tuân theo nguyên tắc tôn trọng của Mao Trạch Đông về chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân, kết hợp với tình hình đã hoàn thành mặt mặt hai nhiệm vụ to lớn giúp Việt Nam đánh thắng trận và xây dựng quân đội chính quy mà Trung ương Đảng Trung Quốc giao cho.

II. Số lãnh đạo kiên cường, kịp thời của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với Đoàn công vận quân số

Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương Trung Quốc rất quan tâm và coi trọng công tác của Đoàn công vận quân số. Trước khi ra nước ngoài, lãnh đạo Trung ương Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Đức đích thân gặp gỡ các công vận, ân cần dặn dò ý nghĩa to lớn của công tác ở Việt Nam, giao rõ nhiệm vụ, và đưa ra yêu cầu nghiêm khắc. Trong thời gian đoàn công vận ở Việt Nam, các kinh nghiệm quan trọng liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội nêu ra với phía Việt Nam đều qua Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Ân Lai v.v.. phê duyệt. Trong các điểm chế độ của Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương

gửi cho Đoàn công viên quân sự có rất nhiều cái tay Mao Trạch Đông chụp bút. Mỗi một chiến dịch quan trọng và mỗi một công việc quan trọng, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân ủy Trung ương đều có chữ thư của thư cho Đoàn công viên. Số lãnh đạo kiên cường, kịp thời của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc là bảo đảm căn bản cho Đoàn công viên quân sự hoàn thành thông lợi nhiệm vụ trên trận Việt Nam đấu tranh chống Pháp.

Trong thời gian Đoàn công viên quân sự công tác tại Việt Nam, toàn thể đồng chí ghi nhớ chữ thư của các đồng chí lãnh đạo Trung ương, thành tâm thi hành chỉ phục vụ sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam với nhiệt tình chính trị tràn đầy. Các đồng chí và cán bộ chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam cùng hành quân đánh giặc, ăn ngủ ngoài trời, đồng cam cộng khổ, đoàn kết hợp tác, quân hễ chan hòa. Thi hành nghĩa vụ quốc tế bằng hành động thực tế gương mẫu được Quân đội nhân dân ta trên xuống dưới như một trí đánh giá tốt. Nhưng do nguyên nhân chủ khách quan song song mỗi trường nước ngoài lâu dài, phân tán chấp hành nhiệm vụ, thiêu kinh nghiệm công tác nước ngoài v.v... nên trong công tác cũng nảy sinh một số vấn đề. Nhất là ở giai đoạn đầu sang Việt Nam công tác có nhiều đồng chí có lúc chủ quan, nóng vội trong công tác không chú ý làm đến phê bình thực, phê bình pháp hoặc bao biện làm thay, thiêu điều tra nghiên cứu có hệ thống, giải thiêu kinh nghiệm Trung Quốc không chú ý làm đến tình hình thực tế của Việt Nam, yêu cầu quá cao, quá gấp đối với phía Việt Nam, công tác thiêu trọng điểm, đến đến có lúc như hỏng đến hiểu quá công tác.

Nhóm vào tình hình nói trên, sau ba chiến dịch vùng đồng bằng, Đoàn công viên quân sự tập trung toàn thể công viên và nhân viên công tác tiến hành một cuộc chỉnh đốn tổ chức và tổ chức tổ tháng 11/1951 đến đầu 1952. Trong cuộc chỉnh huấn này, chú trọng giáo dục chủ nghĩa quốc tế, tăng kết công tác hơn một năm qua, liên hệ tổ chức cá nhân và thực tế công tác, trao đổi kinh nghiệm, đối mặt phê bình và tự phê bình. Đồng thời, thành lập ban công tác ý kiến của phía Việt Nam, và mỗi lãnh đạo Quân đội nhân dân giải thiêu có hệ thống lịch sử, tình hình hiện thực của Quân đội nhân dân và tình hình quân địch. Qua cuộc chỉnh đốn lớn này đã làm sâu sắc thêm hiểu biết về nhiệm vụ công tác của đoàn công viên, uốn nắn hơn nữa thái độ công tác, nâng cao tính tự giác chấp hành "quy tắc công tác của đoàn công viên", tăng cường điều tra nghiên cứu tình hình Việt Nam, làm cho kinh nghiệm Trung Quốc và thực tế Việt Nam được kết hợp một cách chặt chẽ hơn.

Sau đó đối số chủ trì của Đặng Dật Phàm, đã tăng cường công tác tổ chức đối với các công viên, sinh hoạt đồng đội đến, quản lý chặt chẽ cán bộ đi cùng, bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Trên cơ sở chỉnh đốn tổ chức, đã tiến hành điều chỉnh tổ chức tổ chức đối lớn. Rút bớt công viên đến với tiêu đoàn Quân đội nhân dân. Đầu năm 1952 điều một số công viên cấp đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn về nước và tình hình số lớn cán bộ đi cùng, làm cho bộ máy tổ chức của Đoàn công viên quân sự tổ chức đối tình gọn, từ lúc bắt đầu gọn 300 người giảm xuống còn hơn 100 người. Sau đó Đoàn công viên quân sự đặt trọng điểm giúp quân đội và Bộ Tổng và máy đại đoàn chủ lực, các đại đoàn 308, 312, 316 và đại đoàn công pháo 351, để nhóm công viên tình gọn, đến với đối trung đoàn nói chung không có công viên nữa. Chẳng bao lâu, Nguyễn Chí Thanh thay một Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nêu ra yêu cầu cần thêm công viên các ban chủ yếu của Bộ Tổng tham mưu và công viên chính trị của đại đoàn chủ lực. Tháng 5, 7 năm 1952, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tiếp nhận yêu cầu của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, lại tiếp tục có một đợt công viên quân sự, chính trị, hậu cần. Hơn tuấn tháng 6, tại Bắc Kinh, Lưu Thiệu Kỳ tiếp một số cán bộ mới sắp công tác tại Việt Nam, một lần nữa ra chủ thư quan trọng về ý nghĩa to lớn sang công tác tại Việt Nam và làm thế nào để làm tốt công tác công viên.

Đoàn trưởng Đoàn công viên quân sự Vi Quốc Thanh về nước nghỉ chữa bệnh sau khi kết thúc chiến dịch Ninh Bình tháng 6/1951, Quân ủy Trung ương xét thấy tình hình sức khỏe đồng chí tạm thời không thể trở lại Việt Nam công tác, nên ngày 29/5/1952, bổ nhiệm La Quý Ba kiêm làm Đoàn trưởng Đoàn công viên quân sự Trung Quốc, Mai Gia Sinh làm Phó đoàn trưởng thay thế, Đặng Dật Phàm làm Phó đoàn trưởng thay thế. Ngày 15/6, Trung

Đảng Cộng sản Trung Quốc phê chuẩn hợp nhất Đoàn công văn quân sự và Đoàn công văn chính trị. Đoàn công văn chính trị do La Quý Ba lãnh đạo thành lập 11/1950, Đoàn công văn quân sự, chính trị thông báo tình hình cho nhau, phối hợp chặt chẽ với nhau trên công tác. Sau khi La Quý Ba kiêm nhiệm Đoàn trưởng Đoàn công văn quân sự, hai đoàn công văn hợp lại, công tác càng thêm thuận tiện.

Ngày 29/9/1952, trước ngày Quốc khánh lần thứ ba nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc gọi thăm hỏi đồng viên La Quý Ba và toàn thể công văn cùng nhân viên công tác trong đoàn công văn. Trung ương nhắc lại “thăm hỏi đồng viên thêm thiết nghĩ vượt vọt hai năm qua”, nêu rõ công tác của đoàn công văn “đặt thành tích nhất định”, “Điêu đó không những có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc mà còn có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của phe dân chủ thế giới”. Đồng thời chỉ rõ: “Các đồng chí nhất thiết không được vì thế mà kiêu căng tự mãn”, “các đồng chí còn có khuyết điểm với mặt đối khác nhau” “mong các đồng chí nhanh chóng sửa chữa” “đẩy nâng cao công tác lên một bước”, “hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mà Trung ương giao cho các đồng chí”. Bác dặn vừa đồng viên vừa phê bình vừa hy vọng đó đã khích lệ và giáo dục rất lớn đối với toàn thể đoàn viên đoàn công văn.

Tháng 5/1953, Đoàn công văn căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn hơn hai năm qua và nhu cầu triển khai công việc hơn nữa, đã xây dựng lại “quy tắc công tác Đoàn công văn”. “quy tắc” mới so với “quy tắc” cũ, nội dung đầy đủ hơn, quy định chi tiết hơn, yêu cầu chặt chẽ hơn. Sau khi báo cáo “quy tắc công tác Đoàn công văn” lên Trung ương, Mao Trạch Đông đích thân sửa chữa bổ sung. Ngày 29/5, Trung ương Đảng phê chuẩn công bố thi hành.

Ngày 23/9/1953, Trung ương Đảng ra “chỉ thị về công tác công văn” nêu rõ: Làm công văn là nhiệm vụ anh em, dù đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc hay đối với đồng anh em đều là một trách nhiệm chính trị cực kỳ to lớn. Chúng ta phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ đồng anh em, nhưng phải cố hết sức tránh giúp sai. Vì vậy, đoàn công văn phải xử lý đúng đắn quan hệ ba mặt: quan hệ công văn các cấp với Ban chỉ huy đoàn công văn và Ban chỉ huy đối với Trung ương; quan hệ Trung ương đối với Ban chỉ huy đoàn công văn và Ban chỉ huy đối với các công văn; quan hệ Ban chỉ huy đoàn công văn đối với Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, các công văn đối với tổ chức các cấp Đảng Lao động Việt Nam và đơn vị mình công tác. Xử lý quan hệ ba mặt này như thế nào cho tốt, “chỉ thị” nêu rõ ràng xác đáng: quan hệ của công văn đối với công văn cấp trên và ban chỉ huy đoàn công văn đối với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc cần phải chặt chẽ hơn, báo cáo nhiều hơn, phản ánh tình hình nhiều hơn hiện nay. Chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và chỉ thị của Ban chỉ huy đoàn công văn đối với công văn cấp dưới đều không phải là chỉ thị đối với Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và tổ chức các cấp của họ. Sau khi công văn nhận được chỉ thị của cấp trên phải nghiên cứu những chỉ thị đó đã thoắt đáng chưa, thời cơ để xuất với đối phương đã chín muồi chưa, chứ không nên vừa nhận chỉ thị cấp trên là lập tức để xuất kiên quyết đối phương mà không suy nghĩ gì cả. Quan hệ giữa công văn và Đảng Lao động Việt Nam là quan hệ với đồng chí đồng anh em. Công văn không được tự mình ra tay, cũng không được thế trưởng phó trách, càng không được tự mình xuất diện đấu tranh với tổ chức sai lầm trong Đảng Lao động Việt Nam.

Đề xuất kiên quyết kiên quyết, chứ nên gói gọn trong những vấn đề thực tiễn. Không nên công ép đối phương chấp nhận, cũng không nên can thiệp vào nhân sự của đối phương. Công văn nên đứng sau màn, không nên ra sân khấu biểu diễn, càng không nên ra sân khấu đóng vai chính. “Chỉ thị” nghiêm túc phê bình cách làm sai lầm bao biện làm thay, khách quan chỉ nào đó trong công tác công văn.

Chỉ thị trên của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc là văn kiện quan trọng và chuẩn tắc quan hệ giữa đồng anh em, các nước anh em, là kim chỉ nam hành động của công tác công văn. Lãnh đạo đoàn công văn rất coi trọng, tổ chức cho toàn thể công văn nghiêm chỉnh học tập, liên hệ thực tế tổ chức điểm kiên quyết quán triệt tinh thần chỉ thị của Trung ương và trong công tác thực tế, toàn tâm toàn ý, phục vụ sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam có hiệu quả hơn. Sau khi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc bổ nhiệm Vi Quốc Thanh làm Tổng công văn quân sự, La Quý Ba làm Tổng công văn chính trị, tháng

5/1954, chia tách bộ máy Đoàn công văn quân sự và Đoàn công văn chính trị. Ngày 22/5, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra “chỉ thị Đoàn công văn cần học tập văn kiện hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ tư tiến hành kiểm tra tập trung đối với Đoàn công văn quân sự, chính trị, yêu cầu Đoàn công văn kết hợp thực tế học tập nghị quyết của hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ tư khóa 7, giải quyết những tập trung ảnh hưởng đến công tác, ảnh hưởng đến đoàn kết tôn trọng nội bộ, để tăng cường đoàn kết trong đảng và đoàn kết với đồng anh em”. Từ ngày 21/6 đến 7/7, Đoàn công văn quân sự tập trung toàn thể công văn để truy cập đất, học tập văn kiện hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ tư của đảng. Học tập lần này lấy nghị quyết hội nghị toàn thể Trung ương 4 dẫn đầu tiến hành kiểm điểm, triển khai phê bình và tự phê bình, rút bài học kinh nghiệm, đã thông nhất nhận thức, tăng cường đoàn kết.

III. Rút Đoàn công văn quân sự

Hồi đầu tháng 8 năm 1954, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định chính thức thành lập Đội sở quán Trung Quốc tại Việt Nam. Ngày 1/9, Đội sở quán La Quý Ba trình quốc thư lên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đội sở quán Trung Quốc tại Việt Nam chính thức thành lập.

Trung tuần tháng 9, La Quý Ba chuyển đến nghỉ của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc rút đơn Đoàn công văn quân sự, chính trị lên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trình bày ý kiến của phía Việt Nam. Sau khi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thảo luận, bày tỏ đồng ý rút bộ máy tổ chức và tên gọi Đoàn công văn, tạm thành tạm nay về sau công khai mọi công văn những cho rằng công văn hội đồng quân sự này không nên áp dụng biện pháp mọi công khai, vẫn nên giúp đỡ công tác bằng phương thức bí mật.

Ngày 10/10/1954, Đoàn công văn quân sự theo Bộ Tổng Quân đội nhân dân và Hà Nội. Lúc này đoàn công văn có tất cả 237 người, trong đó nhân viên công tác báo động cung cấp, y tế, điện đài v.v... chiếm đa số. Theo chỉ thị của Trung ương Đảng rút đơn Đoàn công văn quân sự, Phó tổng công văn Mai Gia Sinh và một số công văn đội đoàn, trung đoàn đang nghỉ ở trong nước không phải sang Việt Nam công tác nữa. Tháng 7, 8 năm 1955, trong thời gian Vi Quốc Thanh nghỉ ở Bắc Kinh, Lưu Thiệu Kỳ, Đặng Tiểu Bình đã có chỉ thị về rút công văn của Đoàn công văn quân sự. Lưu Thiệu Kỳ nêu rõ, cần công vào tình thế mới, Đoàn công văn quân sự phải chia đất rút về. Đoàn công văn đã giúp Việt Nam xây dựng bộ đội, huấn luyện bộ đội, tổ chức tác chiến v.v... đầu đất được rất nhiều thành tích. Về mặt giúp tiếp quản thành phố cũng có thành tích. Trước khi rút phải giáo dục toàn thể nhân viên không được có bất cứ hành động nào, phải làm tốt công việc tập đầu đến cuối. Trong công tác nếu mắc khuyết điểm sai lầm thì nên nghiêm chỉnh tự phê bình công gắng làm tốt công tác đoàn kết. Đặng chí Đặng Tiểu Bình cũng nhận mạnh, các đồng chí chúng ta công tác ở Việt Nam phải tích cực làm những công việc phải làm, phải đứng trên lập trường của nhân dân Việt Nam để làm việc, phải đoàn kết và tôn trọng các đồng chí Việt Nam, không được tùy tiện nêu ý kiến, làm sai còn phải bị phê bình.

Hồi đầu tháng 8, Vi Quốc Thanh từ Bắc Kinh về Hà Nội, truy cập đất chỉ thị nói trên của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và lãnh đạo Trung ương cho Đoàn công văn quân sự. Lúc này Đoàn công văn quân sự còn có tập công văn quân sự, chính trị, hậu cần, pháo binh, công binh, hàng không dân dụng v.v.. vài chức công văn và nhân viên kỹ thuật. Ngày 2/9, sau khi đảng ủy Đoàn công văn quân sự thảo luận nghiên cứu, đã sắp xếp công thức để quán triệt chấp hành chỉ thị của Trung ương; trong tháng 9, 10, cuối năm và mùa xuân năm sau, nhân viên đoàn công văn chia làm ba đợt rút về nước, những người được mời làm chuyên gia quân sự và nhân viên kỹ thuật giao cho Phòng Tuỳ viên quân sự Sở quán lãnh đạo, và nêu ra yêu cầu công thức để báo động làm tốt các công tác và làm tốt đoàn kết trong ngoài trước khi rút.

Theo sắp xếp trên đây, trung tuần tháng 9/1955, sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác ở Việt Nam, Phó tổng công văn Đặng Dật Phàm và một số công văn rời Hà Nội về nước. Chức nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam Nguyễn Chí Thanh đã hai lần trò

chuyên thân tình với Đảng Đất Phàm trước khi về nước, bày tỏ tấm lòng cảm kích chân thành và tình bạn chí thân đầu tiên, và đích thân tiễn đưa chí đến mức Nam Quan nay là Hữu Nghị quan.

Ngày 24/2/1955, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cùng ra “quyết định về rút Đoàn công quân sự Trung Quốc tại Việt Nam và chuyển sang chuyên gia quân sự”, đồng thời chỉ định Võ Nguyên Giáp làm Tổng trưởng Tổng chuyên gia, Quốc Lâm Chi làm Bí thư đồng uỷ Tổng chuyên gia. Quyết định trên đây của Chính phủ Trung Quốc đưa ra trong tình hình phía Việt Nam nhiều lần yêu cầu Trung Quốc tiếp tục công quân sự. Võ Nguyên Giáp đến đầu đoàn đại biểu quân sự Việt Nam hai lần thăm Trung Quốc vào mùa hè và mùa đông năm 1955 đều nêu ra yêu cầu tiếp tục công quân giúp Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy, đồng thời với Chính phủ Trung Quốc đưa ra quyết định này Đảng Hoài Việt cho Võ Nguyên Giáp trình bày công việc rút Đoàn công quân sự. Trong thời nói: “Hoà bình đã thực hiện ở Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam đã được tôi luyện qua tám năm kháng chiến, và thu được kinh nghiệm tác chiến khá phong phú, đã vượt nên tổng kết đi lên hiện đại hoá chính quy hoá. Để thích ứng với tình hình trên đây, chúng tôi cho rằng cần thay đổi phương pháp hiện nay do Trung Quốc công quân sự giúp Quân đội nhân dân Việt Nam công tác, cho nên quyết định rút bớt máy móc của Đoàn công quân sự hiện có. Nếu Quân đội nhân dân còn có công việc nào đó cần Trung Quốc giúp mà chúng tôi có thể giúp được thì chuyển sang cán bộ có tính chất chuyên gia đi giúp”.

Trong thời còn nói rõ: “Theo đề nghị của đồng chí, đồng chí Vi Quốc Thanh sẽ đi Hà Nội một thời gian ngắn, hỗ trợ Tổng quân uỷ sắp xếp một số công việc cần thiết đã theo luận ở Bắc Kinh, sau khi làm xong những việc đó, đề nghị đi đồng chí đó trở về ngay Bắc Kinh”.

Mang theo thư Đảng Hoài gửi Võ Nguyên Giáp, ngày 29/12/1955 Vi Quốc Thanh rời Bắc Kinh đi Hà Nội, tiếp tục giúp Quân đội nhân dân sắp xếp công việc mà ba bên Trung Quốc, Việt Nam, Liên Xô đã theo luận ở Bắc Kinh. Ngày 13/1/1956 một đại nhân viên công quân sự của nước. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác, và tham gia hội nghị cán bộ cao cấp Quân đội nhân dân, nghe yêu cầu và ý kiến của phía Việt Nam đại với công tác về sau, theo chỉ thị của Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, trung tuần tháng 3, Vi Quốc Thanh cùng với đoàn nhân viên công quân sự cuối cùng rời Hà Nội. Trước khi về, Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh v.v... mời tiễn chào Vi Quốc Thanh. Trong bữa tiệc, Hồ Chí Minh phiên dịch, mời người trò chuyện với Vi Quốc Thanh nhiệt tình chân thành, bày tỏ tình hữu nghị chí thân đầu tiên.

Đến đây Đoàn công quân sự Trung Quốc hoàn thành thông lệ nhiệm vụ lịch sử, mọi công việc kết thúc toàn bộ, công việc tiếp tục của người.

IV. Tình hữu nghị chí thân đầu tiên giữa nhân dân hai nước Trung – Việt trong thời

Trong thời gian Đoàn công quân sự công tác tại Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo của nhân dân Việt Nam, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Tổng Quân uỷ quan tâm nhiệt tình, tin nhiệm và ủng hộ rất lớn. Hồ Chí Minh nhiều lần nói: “Tôi tuy đại tín nhiệm” công quân Trung Quốc, công việc công quân tích cực nêu ra kiến nghị, làm tốt công tác. Người yêu cầu “giữa cán bộ Trung Quốc và Việt Nam phải đoàn kết”, yêu cầu “cán bộ Việt Nam phải thực thành lập tập cán bộ Trung Quốc”. Các kiến nghị liên quan đến quyết sách lớn tác chiến và xây dựng quân đội của Đoàn công quân sự đại với Việt Nam đều do Hồ Chí Minh từ hội nghị Trung ương Đảng theo luận quyết định, sau đó Tổng Quân uỷ và cơ quan Bộ Tổng tư lệnh thực hiện. Tổng quân uỷ và các tầng cấp Quân đội nhân dân Việt Nam cũng rất quan tâm, tôn trọng và ủng hộ đoàn công quân. Nhiều lần bày tỏ “nhiệt liệt hoan nghênh” sự giúp đỡ của đoàn công quân, “gửi gắm rất nhiều hy vọng”, “tôn trọng

chân thành” và theo sự phát triển của thực tiễn “càng tin vào tính đúng đắn của tư tưởng Mao Trạch Đông và kinh nghiệm của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc”.

Sự tin cậy và ủng hộ của Trung Quốc đối với Đảng Lao động Việt Nam, Tổng Quân uỷ và đông đảo cán bộ chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt với đoàn công nhân là điều kiện quan trọng để Đoàn công nhân quân sự hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ giúp Việt Nam đấu tranh chống Pháp.

Hồ Chí Minh cũng thân thiết, từng mối quan tâm đến cuộc sống của đoàn công nhân. Người nhiều lần tiếp kiến các công nhân và đến thăm nơi ở của đoàn công nhân, thăm dò ý kiến, ân cần hỏi han, thân thiết như người nhà. Hôm mỗi sáng chỉ huy đưa đoàn công nhân cùng ăn cơm, hỏi chuyện nhà, bàn chuyện sổ, rất thoải mái. Mỗi khi có một số nhân viên mới đến công tác, Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Võ Nguyên Giáp v.v... đưa đến đoàn công nhân chào mừng, làm cho các đồng chí mới đến được gần gũi và ấm áp. Mùa xuân năm 1953, Hồ Chí Minh còn mời riêng các đồng chí nữ trong đoàn công nhân đến chơi ở nhà người để trò chuyện, biểu diễn văn nghệ, cùng vui liên hoan. Người nhiều lần tham gia hoạt động chúc mừng, ngày lễ của hai đảng hai nước do Đoàn công nhân tổ chức. Mỗi khi kết thúc hoạt động Người đều hào hứng chủ huy mời người hát vang bài ca “Đoàn kết là sức mạnh”. Có lúc Người còn làm thơ để bày tỏ tình cảm sâu sắc quan tâm, tin cậy, hữu nghị với đoàn công nhân. Khi kết thúc chiến dịch biên giới, Hồ Chí Minh cho người đem tặng Trăn Canh, Vi Quốc Thanh mấy chai rượu sâm banh của Pháp thu được trên chiến trường và kèm theo bài thơ chúc:

Hàng ngàn mặt trời dọi quang chói.
Độc mìn bà mã thắng thôi
Tuý ngoạ sa trường quân mìn trời
Địch binh hữu phóng nhứt nhân hồi”.

Tam dịch như sau:

“Sâm banh mặt trời dọi quang chói
Vua nâng bóng mặt trời đến cột lên
Uống say ở chốn sa trường
Mà quân địch vẫn không được thoát thân”

Đốt dầu niềm vui, phôi khói chiến trường biên giới. Có một lần Hồ Chí Minh đến thăm nơi ở của đoàn công nhân, gặp lúc Vi Quốc Thanh v.v... không có ở nhà. Hôm sau, Chủ tịch cho người đưa đến Vi Quốc Thanh một bài thơ:

“Bách lý tìm quân vô ngợ quân
Mã đề đớp túy lĩnh đầu xuân
Quy lại ngợ quá sơn mai thố
Mới hoá hoàng hoa nhứt điếm xuân”.

Tam dịch là:

“Trăm dặm tìm anh chẳng gặp anh,
Vớ ngựa trèo lên đỉnh núi xanh.
Trở về bóng thỏ nhàn mai núi.
Mới hoá hoa vàng, một điếm xuân”.

Bày tỏ tình cảm nồng nàn của Người đối với Đoàn công nhân quân sự - cũng là đối với nhân dân Trung Quốc.

Toàn thể đồng chí Đoàn công nhân quân sự Trung Quốc với tinh thần quốc tế vô song cao đẹp, cùng đồng chủ huy Quân đội nhân dân Việt Nam đồng cam cộng khổ, hèn nhát có

nhau, không sợ ngày hè nóng gắt, không sợ khó khăn và hy sinh, làm việc cật lực vì sự nghiệp giải phóng của nhân dân Việt Nam. Thêm chí có đồng chí hiên dăng tuổi trẻ của mình yên nghỉ lâu dài trên mảnh đất Việt Nam. Họ đã vun xới thêm tình hữu nghị giữa nhân dân và quân đội hai nước Trung – Việt bằng tờ thông phom chít đỏ đỏ cao cao và hành động thực tế giong máu, đổ máu phía Việt Nam ca ngời, Đông, Chính phủ và quân đội Việt Nam đánh giá rất cao và có vũ lực lớn công tác của Đoàn công viên quân sự.

Tháng 7/1952, trong thư góp ý kiến của Tổng Quân uỷ quân đội nhân dân Việt Nam gửi đoàn công viên có nói: “Như có tờ thông quân sự đúng đắn của Mao Trạch và sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí, không những Quân đội nhân dân Việt Nam có tiến bộ, mà mọi đồng chí Tổng Quân uỷ chúng tôi cũng học tập tờ thông và tác phong của các đồng chí”. Ngày 2/1/1954, trong thư của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nói: “Trong hơn một năm qua chúng tôi rất có tiến bộ. Sự dĩ có những tiến bộ đó, là do sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, sự chỉn dẫu dũng cảm của nhân dân, công tác tích cực của cán bộ. Và quan trọng hơn là được sự chở đỡ quý báu của các đồng chí và sự giúp đỡ hết mình của các đồng chí công viên”.

Ngày 28/10/1955, Võ Nguyên Giáp nói khi hội đàm với Bành Đức Hoài: “Công viên Trung Quốc giúp đỡ chúng tôi rất lớn, tình đoàn kết giữa chúng ta cũng rất tốt. Cán bộ của quân đội Việt Nam không chỉ rất khâm phục, mà còn rất có cảm tình với đồng chí Vi Quốc Thanh”. Để biểu dương công tác của đoàn công viên, sau chiến dịch biên giới năm 1950, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tặng “kỷ niệm chương Hồ Chí Minh” cho toàn thể các đồng chí Đoàn công viên quân sự. Nhân dịp quốc khánh Việt Nam 2/9/1953, lời đề tặng long trọng trao huân chương ngay tại Đoàn công viên tại Việt Bắc. Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp v.v.. đến dự. Hồ Chí Minh đích thân trao huân chương cho các đồng chí công viên. Trao huân chương Hồ Chí Minh hàng hai cho La Quý Ba, Vi Quốc Thanh, trao huân chương quân công hàng hai cho Mai Gia Sinh, Đông Dật Phạm, trao huân chương quân công hàng ba cho Võ Văn Nghiên Tuyển, Lý Văn Nhứt, lần lượt trao huân chương anh hùng, chiến sĩ thi đua và huân chương kháng chiến cho hơn 30 công viên và nhân viên công tác khác. Đồng thời tặng kỷ niệm chương kháng chiến cho 397 nhân viên đoàn công viên.

Trước khi đoàn công viên rút về nước, lần lần lần trao huân chương quân công và huân chương anh hùng chiến sĩ thi đua cho một số công viên và nhân viên công tác. Công tác của Đoàn công viên quân sự Trung Quốc tại Việt Nam và những đóng góp cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam là một trang sử vẻ vang của quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Thông lời của chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, cần bản nhất là kết quả đổ máu hy sinh, anh dũng phấn đấu của nhân dân và quân đội nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam. Sự viên trợ quốc tế vô tư của Đảng, Chính phủ, nhân dân và quân đội Trung Quốc cũng là nhân tố không thể thiếu để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi. Tình hữu nghị chiến đấu của nhân dân và quân đội hai nước Trung – Việt xây đắp nên tình thân ái mãi mãi trong lịch sử hai nước Trung – Việt, nhân dân hai nước Trung – Việt mãi mãi không bao giờ quên.

ĐÔI SỔ KÝ

Đoàn công viên quân sự Trung Quốc viễn trợ Việt Nam chống Pháp

Năm 1950

Tháng 1-2

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Đảng Cộng sản Đông Dương bí mật thăm Trung Quốc, Liên Xô, đề xuất yêu cầu viễn trợ Việt Nam với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định cử Đoàn công viên quân sự sang Việt Nam, đồng thời

giúp đỡ vật chất giúp Việt Nam tiến hành chiến tranh chống Pháp. Trung tuấn tháng giêng, La Quý Ba từ Bắc Kinh lên đường sang Việt Nam.

Tháng 3

9/3 La Quý Ba đi liền liên lạc của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đến từ số Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ở Việt Bắc. Ngay hôm đó trao đổi với Hồ Chí Minh về đề tài chiến biên giới.

Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập đội đoàn 304. Trước đó, quân đội đã thành lập đội đoàn 308 và 312.

17/4

Quân ủy Trung ương Trung Quốc thông tri cho Dã chiến quân số 2, 3, 4 Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc mới Dã chiến quân chiến đấu đang có về các cấp của mới đội đoàn tổ chức thành Đoàn có về quân số sang Việt Nam.

27/6

Tôi Di Niên đường Trung Nam Hải, Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ, Chu Đức tiếp nhận phó trách Đoàn có về quân số Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm và một số cán bộ tổ chức trung đoàn trở lên và nhân viên công tác, cho chỉ thị quan trọng về ý nghĩa, nhiệm vụ và yêu cầu công tác tại Việt Nam.

Tháng tuấn tháng 7

Trần Canh làm đi liền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đến đầu bộ phận cán bộ làm công tác có về quân số do Dã chiến quân số 2 đi đầu đang từ Vân Nam vào Việt Nam, hỗ trợ phía Việt Nam tổ chức chiến dịch biên giới và xử lý về liên quan đến việc quân số cho Việt Nam.

Hệ tuấn tháng 7

Cán bộ và tùy tùng Đoàn có về quân số do Vi Quốc Thanh làm Đoàn trưởng, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm làm trợ thủ từ 250 người đến Nam Ninh, Quảng Tây tập huấn, truy cập, học tập chỉ thị quan trọng của các đảng chỉ lãnh đạo Trung ương và qua thảo luận nhiều lần vạch ra Quy tắc công tác của Đoàn có về quân số cần phải tuân theo.

25/7

Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương thảo luận về đề tài liên quan chiến dịch Biên Giới, quyết định có Võ Nguyên Giáp làm Bí thư đang ủy một trận, Tổng chỉ huy kiêm chính ủy Bộ chỉ huy chiến dịch.

8/8

Quân ủy Trung ương Trung Quốc phê chuẩn 6 người Vi Quốc Thanh, Đặng Dật Phàm, Mã Tây Phu, Lý Văn Nhật, Đặng Thanh Hà tổ chức Đảng ủy Đoàn có về quân số, Vi Quốc Thanh làm Bí thư, Đặng Dật Phàm làm Phó bí thư.

11/8

Đoàn có về đi qua Tỉnh Tây Quảng Tây vào biên giới Việt Nam, rạng sáng ngày hôm sau đến Bộ chỉ huy tiến phòng Quân đội nhân dân Việt Nam ở huyện Quảng Uyên tỉnh Cao Bằng. Ngày 13, phía Việt Nam triệu tập cuộc họp chào mừng, Tổng từ lệnh quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp, Chỉ huy Tổng cục hậu cần Trần Đăng Ninh phát biểu ý kiến.

14/8

Trần Canh dẫn một số cán bộ đến Bộ chỉ huy tiền phương Quảng Uyên, gặp Đoàn công viên quân sự, thảo luận với phía Việt Nam vạch kế hoạch tác chiến chiến dịch biên giới.

Các thành công viên Đoàn công viên quân sự lên lượt đến các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam triển khai công tác.

16/8

Đứng đầu một trận Quân đội nhân dân Việt Nam tiếp thu kinh nghiệm của Trần Canh và Đoàn công viên quân sự thảo luận thông qua phương án tác chiến chiến dịch Biên giới đánh Đông Khê trước, cuối cùng tấn công Cao Bằng. Phương án tác chiến này được Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương phê chuẩn. Ngày 22, Trần Canh báo cáo phương án này cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 24, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc điện trả lời đồng ý.

23-24 tháng 8

Đứng đầu một trận Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị cán bộ trung đoàn trở lên các bộ đội tham gia chiến đấu chiến dịch Biên giới, Võ Nguyên Giáp tuyên bố kế hoạch tác chiến chiến dịch, Trần Canh được mời phát biểu ý kiến.

11/9

Hồ Chí Minh đi thăm sát một trận, tiếp lãnh đạo và một số công viên Đoàn công viên quân sự, và có bài phát biểu quan trọng trước cán bộ Quân đội nhân dân và đoàn công viên.

16/9

1-3 tháng 10

Binh đoàn Lepage quân Pháp đóng ở Thốt Khê đưa quân lên phía bắc, binh đoàn Charton quân Pháp ở Cao Bằng bắn cháy về phía nam. Trần Canh và Đoàn công viên họp tại Bộ chỉ huy tiền phương Quân đội nhân dân điều chỉnh bố trí, tiến hành công kích hai cánh quân địch.

7/10

Quân đội nhân dân Việt Nam tiêu diệt toàn bộ binh đoàn Lepage và binh đoàn Charton của Pháp.

10-23 tháng 10

Quân Pháp rút khỏi các thị xã, thị trấn Thốt Khê, Na Sầm, Đông Đăng, Long Sơn, Đình Lập, Yên Châu v.v.. chiến dịch Biên giới kết thúc.

27-30 tháng 10

Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị tổng kết chiến dịch Biên giới ở Nam Sơn Việt Bắc, có cán bộ tiêu đoàn trở lên bộ đội tham gia chiến đấu tham gia, Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đến dự hội nghị và có bài phát biểu quan trọng. Trần Canh được mời dự và có bài phát biểu dài.

1/11

Trần Canh hoàn thành nhiệm vụ đã định, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc phê chuẩn, lên đường về nước.

Tháng mười tháng 12

6/12

Pháp rút chủ huy xâm lược Việt Nam, cố De Lattre de Tassigny làm Cao ủy Pháp kiêm Tổng chủ huy quân Pháp ở Đông Dương, thay thế Pignon và Carpentier.

Từ 25/12 đến 25/1/1951

Hội trợ Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức chủ huy chiến dịch trung du sông Hồng.

27/12

Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập S 312

Tháng 12

Giúp Tổng cục hậu cần Quân đội nhân dân bắt đầu tiến hành công tác xây dựng cơ bản hậu cần, xây dựng và kiên toàn tổ chức hậu cần các cấp, xây dựng các chế độ điều lệ và tiêu chuẩn cung cấp v.v..

Năm 1951

Tháng đầu tiên tháng 1

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị cán bộ công tác chính trị cấp trung đoàn trở lên của các bộ đội tham gia chiến đấu, tổng kết kinh nghiệm công tác chính trị chiến dịch biên giới.

Tháng 2

Giúp Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức lớp huấn luyện luân lưu cán bộ đầu tiên. Sau đó liên tục tổ chức nhiều lớp huấn luyện luân lưu trong đó là bồi dưỡng cán bộ trung cao cấp, đào tạo rất nhiều cán bộ chính trị quân đội.

11-19 tháng 2

Đảng Cộng sản Đông Dương họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 tại Tuyên Quang. Tuyên bố thành lập Đảng Lao động Việt Nam và vạch ra Cương lĩnh, Điều lệ mới của Đảng. Đại hội quyết định phải xây dựng một quân đội nhân dân thật số lớn mạnh với ba đức điểm, dân tộc, nhân dân và dân chủ.

Tháng 2

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quân lần thứ nhất.

Hội đầu tiên tháng 2

Đoàn công vận quân sự và phía Việt Nam thảo luận vạch kế hoạch tác chiến chiến dịch Đông Bắc.

Hội đầu tiên tháng 3

Giúp quân đội nhân dân tổ chức chủ huy chiến dịch Đông Bắc. Chiến dịch bắt đầu từ đêm 23-3 đến đầu tháng 4 kết thúc.

Tháng 5

Giúp Tổng cục hậu cần Quân đội nhân dân tổ chức lớp huấn luyện cán bộ hậu cần và cán bộ quân y. Sau đó nhiều lần tổ chức lớp huấn luyện luân lưu đào tạo rất nhiều cán bộ hậu cần và y tế.

Tháng 5

Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập đội đoàn 316, 351.

28/5 đến 20/6

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức chủ huy chiến dịch Ninh Bình.

Vi Quốc Thanh và nhóm của bạn.

Giúp bộ đội chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam tiến hành chinh huấn quân sự với nội dung chính là chiến thuật vận động chiến và 5 kỹ thuật lộn, và tiến hành giáo dục tình hình "hai phe lộn" trong đội để với cán bộ.

21-30 tháng 8

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị công tác tuyên truyền giáo dục toàn quân lớn thứ nhất, vận động chính là tăng cường lãnh đạo tổ chức và xác định rõ ràng tầm quan trọng của giáo dục chính trị, xác định phương châm giáo dục chính trị.

17/8 đến 4/9

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị công tác phòng bệnh báo và sức khỏe tập trung giới quý tộc vận động phương châm công tác quân y v.v..

Tháng 11 – tháng 12

Đoàn công vận quân sự tập trung toàn thể cán bộ tập huấn, tổng kết một năm rồi công tác, tiến hành chỉnh đốn tổ chức và tổ chức.

Thường tuôn tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

Quân đội nhân dân Việt Nam mở chiến dịch Hoà Bình.

6/12

Mao Trạch Đông phê duyệt đồng ý ý kiến của Nhiếp Vinh Trăn, Vương Gia Tường, Đặng Thưởng Côn v.v.. trao đổi nêu ra, gặp cán bộ của Vi Quốc Thanh, La Quý Ba phụ trách thành Tổng đoàn công vận La Quý Ba làm Tổng công vận, công một Phó tổng công vận lãnh đạo công tác quân sự.

Năm 1952

Nhóm Pháp công Salan thay De Lattre làm Tổng chủ huy quân Pháp ở Đông Dương, Letourneau làm Cao ủy.

Tháng 1-2

Đoàn công vận quân sự tinh giản sự gọn, một bộ phận cán bộ trung đoàn, đội đoàn và đội bộ phận cán bộ cấp tiểu đoàn lớn loạt đi đầu và nhóm.

16/2

La Quý Ba báo cáo với Quân uỷ Trung ương Trung Quốc ý kiến của đoàn công vận và kế hoạch tác chiến và chinh huấn năm 1952 của quân đội nhân dân, nêu ra trước mùa mưa tiếp tục triển khai chiến tranh du kích địch hậu là chính, đội bộ phận chủ lực tiến hành chinh huấn, chủ yếu là chinh huấn chính trị, sáu tháng cuối mở chiến dịch Tây Bắc, chuẩn bị năm tới tiến vào tác chiến ở Lào. Ngày 2 -3, quân uỷ phê duyệt trả lời đồng ý.

Trung tuôn tháng 3

Tổng Quân uỷ Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị mở rộng, nghiên cứu nhiệm vụ của năm 1952 và vận động đấu tranh sau lưng địch, La Quý Ba, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm

đồng mỗi đơn vị và phát biểu, nêu lên kiến nghị có thể liên quan đến vấn đề đấu tranh sau lưng địch.

Đầu tháng 4 đến tháng 8

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam tiến hành chỉnh huấn chính trị. Đây là cuộc vận động cải tạo tư tưởng và giáo dục chính trị quy mô lớn đầu tiên của quân đội nhân dân.

10-30 tháng 4

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị quân y toàn quốc. Tổng kết công tác quân y năm 1951 và nghiên cứu của kế hoạch công tác quân y năm 1952.

20/5

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam áp dụng kiến nghị của Đoàn công văn quân sự, ra nghị quyết về chế độ đảng ủy trong bộ đội chủ lực.

29/5

Quân ủy Trung ương Trung Quốc điện chỉ thị: Vì Quốc Thanh vì bị bệnh không thể trở sang Việt Nam công tác, La Quý Ba kiêm nhiệm Đoàn trưởng Đoàn công văn quân sự, Mai Gia Sinh làm Phó đoàn trưởng thay thế, Đặng Dật Phàm làm phó đoàn trưởng thay thế.

15/6

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc phê chuẩn bộ máy Đoàn công văn quân sự và Đoàn công văn chính trị hợp nhất.

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc theo yêu cầu của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, quyết định điều động hơn 10 cán bộ cấp đại đoàn, trung đoàn sang Việt Nam tăng cường công tác công văn và quan các Tổng cục và đại đoàn quân đội nhân dân. Hồ tuấn, Lưu Thiệu Kỳ tiếp 6 đồng chí mới điều động chuẩn bị sang Việt Nam tại Trung Nam Hải và cho chỉ thị quan trọng.

11/7

La Quý Ba, Mai Gia Sinh báo cáo Quân ủy Trung ương Trung Quốc bố trí chiến dịch Tây Bắc chia hai đợt tác chiến. Ngày 22, Quân ủy trả lời đồng ý và nguyên tắc.

Đề tăng cường xây dựng Quân đội nhân dân, Đoàn công văn quân sự nêu ra với Tổng quân ủy kiến nghị và kế hoạch xây dựng công tác quân sự, chính trị, hậu cần.

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị công tác tổ chức toàn quân lần thứ nhất, xây dựng cơ chế ưu công tác chỉ huy, ra nghị quyết tăng cường xây dựng công tác chỉ huy.

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam triệu tập hội nghị công tác địch vận toàn quốc, tập trung theo luận văn đấu tranh tranh thủ ngày quân.

Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị đảng ủy trước chiến dịch Tây Bắc, theo luận và thông qua phương án tác chiến Tây Bắc, lãnh đạo Đoàn công văn quân sự đồng mỗi đơn vị hội nghị.

Tháng 8 đến tháng 9

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam chỉnh đốn biên chế trang bị và tiến hành chỉnh huấn quân sự.

4/9

Quân u² Trung ²ông, Ban liên l²c Trung ²ông Trung Qu²c phê chu²n Ban ch²p hành đ²ng u² Đoàn c² v²n sau khi h²p nh²t g²m có La Quý Ba, Mai Gia Sinh, Đ²ng D²t Ph²m, Lý Văn Nh²t, Mã Tây Phu, Kim Chiêu Đ²n, Tr²ng Anh, Lý Hàm Tr²n, ch² đ²nh La Quý Ba làm Bí th².

Đ²u tháng 9

H²i ngh² B² Chính tr² Trung ²ông Đ²ng Lao đ²ng Vi²t Nam, th²o lu²n và thông qua k² ho²ch tác chi²n Tây B²c. La Quý Ba đ²nc m²i d² h²i ngh².

9/9

B² T²ng Tham m²u Quân đ²i nhân dân tri²u t²p h²i ngh² cán b² trung đoàn tr² lên b² đ²i tham gia chi²n đ²u truy²n đ²t th²o lu²n k² ho²ch chi²n d²ch Tây B²c. H² Chí Minh đích thân đ²n hu²n th² L²nh đ²o đoàn c² v²n và m²t s² c² v²n đ²nc m²i tham đ².

Đ² b²o đ²m quán tri²t ch²p hành chính sách dân t²c thi²u s² và chính sách liên quan khác trong th²i gian chi²n d²ch Tây B²c, phía Vi²t Nam áp d²ng ki²n ngh² c²a Đoàn c² v²n, Ch² t²ch H² Chí Minh ban b² “tám đ²i u m²nh l²nh c²a Chính ph² g²i b² đ²i và nhân dân vùng m²i gi²i phóng”, T²ng t² l²nh Võ Nguyên Giáp ban b² cho toàn quân m²i k² lu²t l²n và k² lu²t chi²n tr²ng.

29/9

Trung ²ông Đ²ng C²ng s²n Trung Qu²c g²i đ²i n h²i th²m đ²ng viên cho La Quý Ba, và toàn th² c² v²n và nhân viên công tác đoàn c² v²n

H² Chí Minh bí m²t đ²n B²c Kinh, cùng l²nh đ²o Trung ²ông Đ²ng C²ng s²n Trung Qu²c bàn b²c trao đ²i v²n đ² tác chi²n Tây B²c và ph²ng ch²m chi²n l²lc t² nay v² sau c²a Vi²t Nam v.v...

Tháng 10 đ²n tháng 12

Giúp Quân đ²i nhân dân Vi²t Nam t² ch²c ch² huy chi²n d²ch Tây B²c.

Th²ng tu²n tháng 10

Mai Gia Sinh đ²n m²t b² ph²n c² v²n theo B² ch² huy ti²n ph²ng Quân đ²i nhân dân lên m²t tr²n Tây B²c.

14-23 tháng 10

Tác chi²n đ²t 1 chi²n d²ch Tây B²c, gi²i phóng Ngh²a L².

16/10

Vi Qu²c Thanh th²c hi²n ch² th² c²a Trung ²ông Đ²ng C²ng s²n Trung Qu²c, sang Vi²t Nam giúp Quân đ²i nhân dân t² ch²c ch² huy chi²n d²ch Tây B²c. Ngày 24, t² Ban ch² huy Đoàn c² v²n lên đ²ng đ²i đ²n B² ch² huy ti²n ph²ng Quân đ²i nhân dân ² Ngh²a L² đ² giúp công tác.

15/11-10/12

Tác chi²n đ²t 2 chi²n d²ch Tây B²c gi²i phóng S²n La. Cu²i tháng 11, quân Pháp xây đ²ng t²p đoàn c² đ²m ² N²a S²n, Quân đ²i nhân dân công kích không hi²u qu², ch² đ²ng ng²ng công kích, k²t thúc chi²n d²ch Tây B²c.

Tháng 12

Quân đ²i nhân dân Vi²t Nam thành l²p Đ²i đoàn 325.

Năm 1953

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, triệu tập hội nghị toàn thể lần thứ 4, thông qua “phương án công tác lãnh vực chính sách ruộng đất”. Tháng 12, Hội Chí Minh ban bố “Pháp lệnh về chính sách ruộng đất”.

Tháng 1

Vì Quốc Thanh và Bắc Kinh báo cáo tình hình và xin ý kiến công tác với Quân uỷ Trung ương.

3/2

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi điện cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc: thay đổi kế hoạch đánh Nà Sản trước mùa mưa, định tổ chức chiến dịch Thượng Lào trong tháng 4. Ngày 9, Trung ương Đảng Trung Quốc trả lời tán thành.

4/3

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc điện chỉ thị: đồng ý ý kiến của Đoàn công văn quân sự để định kiến nghị phía Việt Nam tiến hành chỉnh quân chính trị vào năm 1953, và cho chỉ thị quan trọng. Ngày 8-4 Đoàn công văn quân sự nêu ra kiến nghị về chỉnh quân chính trị với Tổng quân uỷ Quân đội nhân dân.

5/3

Vì Quốc Thanh và Bắc Kinh lên đường sang Việt Nam, giúp Quân đội nhân dân tổ chức chiến dịch Thượng Lào.

8/4 đến 3/5

Giúp Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức chủ huy chiến dịch Thượng Lào.

Pháp lợi thay đổi chủ huy xâm lược Việt Nam, Navarre thay Salan làm Tổng chủ huy quân Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch quân sự Navarre ra lò.

Trung ương Đảng Lao động và Tổng quân uỷ Việt Nam chấp nhận kiến nghị của Đoàn công văn, lần lượt họp hội nghị thảo luận, ra quyết định triển khai chỉnh quân chính trị trong toàn quân.

29/5

Ban bố chấp hành 14 điều “Quy tắc công tác đoàn công văn” của Đoàn công văn soạn theo đường lối Mao Trạch Đông đích thân soạn thảo, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc phê chuẩn.

1/6

Tổng Quân uỷ Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị cán bộ trung đoàn trở lên, Võ Nguyên Giáp truyền đạt quyết định chỉnh quân chính trị, lãnh đạo đoàn công văn được mời phát biểu ý kiến.

Giúp Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân biên soạn tài liệu chỉn thuốt công kiên và bồi dưỡng cán bộ theo tài liệu thông nhất, và tiến hành huấn luyện quân sự với bộ đội chủ lực.

Giúp Bộ Tổng Quân đội nhân dân tổ chức lập tập huấn chỉnh quân chính trị cho cán bộ lãnh đạo tiểu đoàn trở lên, giúp trung đoàn 102, đại đoàn 308 tiến hành thí điểm chỉnh quân chính trị.

Tháng 7-8

Giúp Quân đội nhân dân tiến hành chinh quân chính trị.

29/8

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc gọi điện cho La Quý Ba, đưa ra kế hoạch chiến lược đầu tiên tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng Bắc và Trung Lào, từng bước đẩy chiến tranh xuống Nam Lào và Cao Miên uy hiếp Sài Gòn để tạo điều kiện, sau đó đánh lấy đồng bằng Bắc bộ Việt Nam.

2/9

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tổ chức lễ trao huân chương tối cao Đoàn công quân, Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đến dự, trao huân chương và gôn kỷ niệm chương kháng chiến cho nhân viên đoàn công quân.

Giúp Quân đội nhân dân triểu tập hội nghị công tác hậu cần toàn quân, tăng kết kinh nghiệm công tác hậu cần toàn quân, quyết định phương châm công tác hậu cần từ nay về sau.

23/9

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra "chỉ thị đối với công tác đoàn công quân". Đây là văn kiện có tính chất công lệnh chỉ đạo công tác công quân.

10/10

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc điện Trung ương Đảng Lao động Việt Nam: quyết định Vi Quốc Thanh làm Tổng công quân sự, phụ trách công tác về mặt giúp tác chiến và xây dựng quân đội, La Quý Ba làm Tổng công quân chính trị, phụ trách công tác về mặt xây dựng công tác đảng địa phương và chính sách. Tháng 5 năm sau, tách bộ máy Đoàn công quân sự và đoàn công quân chính trị.

25/10

Vi Quốc Thanh đến Việt Nam, lập tức cùng với phía Việt Nam nghiên cứu vấn đề tác chiến mùa đông, giúp Quân đội nhân dân bố trí toàn diện tác chiến mùa đông, đánh lấy Lai Châu là chính, và tiến công Thượng Lào, Hồ Lào và khu vực bắc Tây Nguyên.

13/11

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thảo luận thông qua kế hoạch tác chiến mùa đông của Quân đội nhân dân.

Bộ Tổng Quân đội nhân dân triểu tập hội nghị cán bộ trung đoàn trở lên, truy cập kế hoạch tác chiến Tây Bắc lần thứ hai và tấn công mùa đông, Vi Quốc Thanh được mời phát biểu ý kiến tại hội nghị. Sau hội nghị Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh đến một bộ phận công quân theo Bộ chỉ huy tiến phương quân đội lên một trận Tây Bắc.

Tháng mười tháng 12

Căn cứ vào tình hình thay đổi quân Pháp nhẩy dù xuống Điện Biên Phủ, Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh cùng phía Việt Nam nghiên cứu điều chỉnh bố trí tác chiến, phía Việt Nam quyết định tác chiến ở Tây Bắc, chia làm hai bước, đánh Lai Châu trước, đánh Điện Biên Phủ sau. Ngày 8-12, Vi Quốc Thanh báo cáo kế hoạch này với Quân ủy Trung ương Trung Quốc. Ngày 10, Quân ủy Trung ương điện trả lời đồng ý.

6/12

Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thảo luận phê chuẩn kế hoạch điều chỉnh tác chiến Tây Bắc của Tổng quân uỷ đưa ra, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, và thành lập Đảng uỷ và Bộ chỉ huy tiến phòng do Võ Nguyên Giáp làm Bí thư và Tổng chỉ huy.

7/12

Quân Pháp đóng ở Lai Châu rút chạy về Điện Biên Phủ, Quân đội nhân dân lập tức giải phóng Lai Châu và truy kích địch, tiêu diệt một bộ phận.

Theo bố trí tác chiến mùa đông, Quân đội nhân dân tiến vào Trung Lào mở công kích vào quân địch, giải phóng phần lớn Trung Lào.

Năm 1954

14/1

Bộ chỉ huy tiến phòng Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị cán bộ, Võ Nguyên Giáp truyền đạt kế hoạch tác chiến chiến dịch Điện Biên Phủ, Vì Quốc Thanh được mời phát biểu.

20/1 đến Tháng đầu tiên tháng 2

Theo bố trí tác chiến mùa đông, bộ đội liên khu 5 Quân đội nhân dân tiến quân lên Tây Nguyên, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Bắc Tây Nguyên.

24/1

Do tình hình thay đổi Đoàn công văn và Bộ chỉ huy tiến phòng bàn định, việc công kích Điện Biên Phủ được định đánh nhanh thắng nhanh thay đổi lại thành đánh chắc thắng, vững chắc đẩy tới, từng bước tiêu diệt địch

Hết tuần tháng 1 đến Trung tuần tháng 2.

Đội đoàn 308 Quân đội nhân dân tiến lên Tháng Lào, lấy lại toàn bộ vùng lưu vực sông Nam Hu, cô lập thêm địch ở Điện Biên Phủ.

Theo bố trí tác chiến mùa đông, Quân đội nhân dân giải phóng toàn tỉnh Mường Xay và phần lớn tỉnh Saravan Hố Lào.

18/2

Bộ chỉ huy tiến phòng Quân đội nhân dân lại triệu tập hội nghị cán bộ và văn đỏ tác chiến tấn công Điện Biên Phủ, Hoàng Văn Thái báo cáo, Mai Gia Sinh được mời phát biểu ý kiến.

20/2 đến 3/3

Giúp Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị công tác báo về toàn quân lớn nhất từng kết công tác báo về năm 1953, bố trí nhiệm vụ công tác báo về năm 1954

Chu Ân Lai đề xuất để tranh thủ chế độ ngoại giao, có thể tổ chức đánh vài trận thắng để Việt Nam trước hội nghị Geneve hay không.

6-20 tháng 3

Giúp Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị công tác tổ chức toàn quân lớn thứ hai, từng kết kinh nghiệm công tác chỉ bộ trong bộ đội và kinh nghiệm để bắt cán bộ thu đông 1953.

13/3

Tác chiến đợt 1 chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Đến ngày 17/3, Quân đội nhân dân chiếm lĩnh ba cụm cứ điểm bình phong phía bắc Điện Biên Phủ.

21/3

Đoàn công quân số đầu tiên khởi công tác nhằm giành toàn thắng chiến dịch Điện Biên Phủ” với Bộ chỉ huy tiến phòng Quân đội nhân dân, đầu tiên ý kiến công thủ và các biện pháp cần áp dụng trong các mặt công tác quân sự, chính trị và hậu cần sau tác chiến đợt 1.

30/3

Tác chiến đợt 2 Điện Biên Phủ bắt đầu. Sau khi Quân đội nhân dân tấn công mấy cứ điểm của quân Pháp, quân Pháp phản kích hai bên triển khai cuộc chiến giành giật quy mô liên tục.

Hội thảo tháng 3 đến tháng 4

Ngày 27/3 và 4/4 Navarre hai lần phát thanh yêu cầu phía Việt Nam ngừng pháo kích sân bay Điện Biên Phủ để máy bay Hồng thập tự Pháp chở thương binh. Vì Quốc Thanh kiên quyết phía Việt Nam bác bỏ yêu cầu của Navarre.

4/4

Quân ưu Trung ương Trung Quốc điện cho Việt Quốc Thanh, đưa ra kế hoạch chính tranh thủ đầu tháng 5 kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ và chuẩn bị giải phóng vùng đồng bằng sông Hồng năm 1955, và kế hoạch xây dựng quân đội giúp Quân đội nhân dân tổ chức trang bị bộ đội pháo binh, công binh để hoàn thành nhiệm vụ tác chiến nói trên.

9/4

Quân ưu Trung ương Trung Quốc hai lần điện cho Việt Quốc Thanh, ra chỉ thị công thủ đội với vấn đề chiến thuật công kích Điện Biên Phủ.

26/4

Hội nghị Geneve thảo luận vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương khai mạc.

28-30 tháng 4

Đảng ưu một trận Quân đội nhân dân triệu tập hội nghị mở rộng, quán triệt tinh thần hội nghị Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, nhận mệnh lệnh khắc phục tập trung hậu khuynh tiêu cực trong cán bộ, tăng cường kỷ luật tổ chức.

1/5

Tác chiến đợt 3 Điện Biên Phủ bắt đầu.

6-7 tháng 5

Quân đội nhân dân mở tổng công kích vào Điện Biên Phủ tiêu diệt toàn bộ quân địch đóng giữ. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi.

8/5

Hội nghị Genève bắt đầu thảo luận vấn đề Đông Dương.

Tháng 6

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định có ba ngọai, trong đó có Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Văn Tiến Dũng, đại biểu đàm phán đình chiến của hội nghị Genève tại Việt Nam [hợp tại Trung Giã], và đại nghị Trung Quốc có có viên đàm phán giúp công tác.

10/6

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Tổng cục Chính trị quân u phê chuẩn Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm, Truong Anh, Vu B Huy, Đặng Nhân, T Thành Công, Thm Kiên Nh, H Pháp Thi, Nh Phu Nh, S Nh L là u viên Đảng u Đoàn có viên quân s, Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm là u viên thông v. Vi Quốc Thanh là Bí th, Đặng Dật Phàm là Phó bí th.

Tháng 6 – tháng 7

Tuân theo chỉ thị của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, học tập văn kiện hội nghị toàn th Trung ương lần th 4 khoá 7 của đảng tiến hành kiểm tra t t, tăng cường đoàn kết trong ngoai. Lãnh đạo đoàn có viên dẫn đầu kiểm điểm t t. Giúp B tham mưu quân đội tiến hành tng kết chiến dịch Điện Biên Ph.

Quân u Trung ương Trung Quốc có nhóm có viên pháo binh, công binh, giúp Quân đội nhân dân trang bị huấn luyện bộ đội pháo binh, công binh.

3-5 tháng 7

Chu Ân Lai và H Chí Minh hội đàm tại Liâu Châu Quảng Tây, trao đổi viên đ đ đng giới tuyền phân chia nam bắc đình chiến quân s Việt Nam. Vi Quốc Thanh, La Quý Ba, Gi Phng v.v.. tham gia hội đàm.

10/7

Gi Phng làm có viên đàm phán đn Đoàn có viên quân s, h tr Việt Nam tiến hành đàm phán đình chiến quân s.

20/7

Ký “Hiệp định Genève”, kết thúc chiến tranh Đông Dng. Ngày hôm sau, hội nghị công bố “Tuyên ngôn chính trị” và “Hiệp định đình chiến Đông Dng”.

22/7

B Tổng Tham mưu quân đội nhân ra lệnh ngừng bắn trên chiến trường Việt Nam. Chiến tranh chống Pháp của Việt Nam kết thúc thng l.

Giúp Quân đội nhân dân bắt đầu tiến hành công tác chỉnh đn biên chế toàn quân.

Giúp Quân đội nhân dân bắt đầu tiến hành giáo dục tình hình và nhiệm vụ mới, chính sách k lu và Quân đội nhân dân mãi mãi là một đội quân chiến đấu.

25/8

Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định thành lập đội s quan tại Việt Nam và đ định rút Đoàn có viên quân s và Đoàn có viên chính trị. Mai Gia Sinh và một bộ phận có viên cấp đội đoàn, trung đoàn đang nghị Bc Kinh không tr l Việt Nam công tác n.

10/10

Quân Pháp rút khỏi Hà Nội. Hò tuấn, Đoàn công viên quân sự theo Bộ Tổng Quân đội nhân dân về Hà Nội.

20/10 đến 8/11

Đã làm tốt việc chuẩn bị huấn luyện quân đội có hệ thống cho bộ đội chủ lực, giúp Quân đội nhân dân tập huấn phòng pháp giăng dẫy cán bộ tiêu đoàn trở lên.

5-15 tháng 11

Giúp Quân đội nhân dân triển tập hội nghị công tác truyền truyền giáo dục toàn quân lần thứ hai, tổng kết công tác hai năm qua, thảo luận đề công huấn luyện, chính trị.

20/11

Giúp Quân đội nhân dân hoàn thành công tác chỉnh đốn biên chế của 6 đội đoàn chủ lực và 4 đội đoàn pháo binh.

21/11 đến 1/12

Tổng Quân uỷ Quân đội nhân dân triển tập hội nghị cán bộ trung cao cấp, Võ Nguyên Giáp truyền đạt tình hình hội nghị tháng 9 của Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đề báo cáo "nội lực tổng bước xây dựng Quân đội nhân dân chính quy hoá, hiện đại hoá". 22 cán bộ Đoàn công viên quân sự được mời tham gia.

19/12

Sau khi đi nghỉ ở Bắc Kinh, Vi Quốc Thanh trở lại Ban chỉ huy Đoàn công viên quân sự tại Hà Nội, giúp Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân nghiên cứu vấn đề xây dựng quân đội và phòng án tác chiến tổng lại v.v..

Nhân viên nhóm hàng không dân dụng Đoàn công viên quân sự lên lập kế hoạch Hà Nội giúp phía Việt Nam tiếp thu sân bay Gia Lâm, xây dựng công tác hàng không dân dụng.

Năm 1955

Đã tổng bước thực hiện chính quy hoá hiện đại hoá, giúp bộ đội chủ lực Quân đội nhân dân bắt đầu tiến hành huấn luyện quân chính có hệ thống thời gian 6 tháng.

Giúp Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân bắt đầu tiến hành học tập lý luận của bên chủ nghĩa Mác – Lênin có hệ thống đội với cán bộ trung cao cấp.

Vi Quốc Thanh và một số công viên theo Võ Nguyên Giáp đi khảo sát địa hình vùng ven biển bắc vĩ tuyến 17, sau khi về cùng nghiên cứu vấn đề tác chiến tổng lại.

Giúp Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân tiến hành tổng kết công tác chính trị toàn quân và soạn thảo điều lệ (dự thảo) công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

25/6 đến 15/7

Cùng lúc với Hội Chí Minh đến đầu đoàn đội biên Chính phủ Việt Nam thăm Trung Quốc, Võ Nguyên Giáp đến đầu đoàn đội biên quân sự Việt Nam có Vi Quốc Thanh tháp tùng bí mật đến Bắc Kinh, cùng với Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và đội biên phía Trung Quốc trao đổi vấn đề kế hoạch xây dựng quân đội Việt Nam, phòng án tác chiến tổng lại.

Giúp Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân vạch kế hoạch huấn luyện quân sự thời gian 6 tháng lần thứ 2 và một lần nữa tổ chức tập huấn phòng pháp giăng dẫy cho cán bộ tiêu đoàn trở lên.

Vi Quốc Thanh tở Bởc Kinh trỏ lỏi Hà Nỏi. Ngày 29, truyờn đợc chỏ thỏ cỏa Lỏu Thiờu Kỳ, Đờng Tiờu Bỡnh vờ rớt đờn cụng tỏc cỏa đờn cỏ vờn cho cón bở đời đờn trỏ lờn trong Đờn cỏ vờn quờn sỏ.

Thờng tuờn thỏng 9

Đờng uở Đờn cỏ vờn quờn sỏ xỏc đờnh, toỏn bở cỏ vờn chia làm ba đợc vờ nỏcc, rớt hỏt vỏo mùa xỏn nỏm sau. Sau đỏ Đờng Dỏt Phỏm vỏ mỏt bở nhỏn nhỏn viờn cỏ vờn vờ nỏcc.

Trờng phỏo bỡnh vỏ trờng cụng bỡnh đợc đờn cỏ vờn giúp Quờn đời nhỏn dỏn thỏnh lỏp kỏ tiỏp khỏi giờng. Trung tuờn thỏng 10 đờn thờng tuờn thỏng 12. Vở Nguyờn Giỏp đờn đờu Đờn đời biờu quờn sỏ Viỏt Nam, cỏ Vi Quốc Thanh bớ mỏt đờn Bởc Kinh lỏn thỏ hai, cừng lỏnh đờo quờn uở Trung ờng Trung Quốc Bỏnh Đỏc Hoỏi vỏ đời biờu phỏa Liờn Xỏ trao đời vờ kỏ hoỏch xỏy dờng quờn đời Viỏt Nam vỏ phờng ỏn tỏc chỏn tờng lỏi.

24/12

Bở Quốc phỏng, Bở Ngoỏi giao Trung Quốc ra”quyỏt đờnh vờ rớt Đờn cỏ vờn quờn sỏ Trung Quốc tởi Viỏt Nam vỏ chuyờn sang cỏ chuyờn gia quờn sỏ”. Đờng thỏi Bỏnh Đỏc Hoỏi gỏi thỏ bỏo cho Vở Nguyờn Giỏp vờ viỏc rớt Đờn cỏ vờn quờn sỏ tởi Viỏt Nam.

Vi Quốc Thanh mang thỏ cỏa Bỏnh Đỏc Hoỏi gỏi Vở Nguyờn Giỏp đờn Hà Nỏi, giúp Bở Tờng Tham mỏu Quờn đời nhỏn dỏn tiờn hỏnh mỏt sỏ cụng viỏc đỏ thỏo luờn ở Bởc Kinh.

Nỏm 1956

13/1

Lỏi mỏt đợc nỏa nhỏn viờn đờn cỏ vờn quờn sỏ vờ nỏcc.

Vi Quốc Thanh hoỏn thỏnh nhiờm vờ cụng tỏc tởi Viỏt Nam cừng vời nhỏn viờn Đờn cỏ vờn quờn sỏ đợc cuỏi cừng vờ nỏcc. Đờn cỏ vờn quờn sỏ hoỏn thỏnh nhiờm vờ lỏch sỏ, bở mỏy tở chỏc gỏi thỏ.

LỎI CUỎI SÁCH

Đờu nỏm 1950, theo yờu cỏu cỏa Chỏ tởch Hỏ Chớ Mỡnh đờ mỏ ra cỏc diờn mỏi cỏa cuỏc đờu tranh chờng Phỏp cỏa Viỏt Nam, giỏnh thỏng lỏi trong chỏn tranh chờng Phỏp, bởt chỏp hỏng lỏt khỏ khỏn mỏ trong nỏcc phỏi đời mỏt, Trung ờng Đờng Cờng sỏn Trung Quốc đỏ kiờn quyỏt ra quyỏt sỏch to lỏn viờn trỏ Viỏt Nam chờng Phỏp, cung cỏp sỏ lỏn trang bở quờn sỏ vỏ vỏt tở quờn sỏ cho Viỏt Nam, đờng thỏi cỏ Đờn cỏ vờn quờn sỏ giúp Viỏt Nam xỏy dờng quờn đời vỏ hỏ trỏ chỏ huy tỏc chỏn.

Quyỏt sỏch to lỏn nỏy cỏa Trung ờng Đờng Cờng sỏn Trung Quốc vỏ quyỏt sỏch to lỏn khỏc đờa quờn tỡnh nguyờn sang Trỏu Tiờn, chờng Mỏ viờn Trỏu, gỏi nhỏ gỏi nỏcc đờa ra sau đỏ, tuy cỏ khỏc nhỏu vờ đời tờng tỏc chỏn, phờng thỏc viờn trỏ vỏ quy mỏ viờn trỏ, nhờng đờu lỏ hỏnh đờng chỏn lỏcc trờng đời nhỏm chờng đờ quỏc xỏm lỏcc, chỏ viờn nỏcc lỏng giờng hỏu nghỏ, bỏo vỏ đờc lỏp quỏc gia, giỏnh gỏi phỏng dỏn tỏc vỏ phỏ vỏ vờng vỏy cỏa chỏ nghỏ đờ quỏc đời vỏi Trung Quốc, đờu lỏ sỏ thỏng nhỏt gỏi lỏp trờng cỏa chỏ nghỏ quỏc tở vỏ lỏp trờng cỏa chỏ nghỏ yờu nỏcc, đờu cỏ ý nghỏ lỏch sỏ to lỏn.

Mỏt sỏ lỏo đờng chớ đỏ tờng cụng tỏc trong Đờn cỏ vờn quờn sỏ Trung Quốc tởi Viỏt Nam đờu nhờng nỏm 50 cỏa thỏ kỏ 20, kỏt hỏp tờng trỏi cỏa bởn thỏn lỏc bỏy gỏi viỏt nờn nhờng trang hỏi ký nỏy. Bỏy gỏi chúng tỏi biờn tỏp bỏi viỏt cỏa đờng chớ La Quỏ Ba Mỏu mỏc sỏng ngỏi cỏa chỏ nghỏ quỏc tở vỏ sỏn – Nhỏ Mao Trỏch Đờng vỏi viờn trỏ Viỏt Nam chờng Phỏp nhỏn 100 nỏm ngỏy sinh cỏa Chỏ tởch Mao Trỏch Đờng, cừng vời nhờng bỏi viỏt khỏc thỏnh cuỏn sỏch Ghi chếp thỏc tiờn vỏ Đờn cỏ vờn quờn sỏ Trung Quốc

viên trư Việt Nam chống Pháp, từ một mặt khác tái hiện chân thực những chuyển đã qua ít người biết đến trong lịch sử vang của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc.

Những bài viết tập hợp trong cuốn sách này đều là sự trải nghiệm và nỗ lực của bản thân các tác giả bắt chước tuối cao sự yêu, khác phức rất nhiều khó khăn để viết ra, có mấy bài tuy có chút chệch vớ nội dung nào đó, nhưng tác giả thuật lại từ góc độ khác nhau, và không rõ sự trung lập, mấy bài mới đăng do đồng chí Trường Quốc Hoa học từ sự chia sẻ hữu ích, Đồng sự ký ở cuối sách cũng do đồng chí ủy sự chia sẻ hữu ích. Sau khi đọc những bài này, có thể làm người ta hiểu toàn diện hơn những sự kiện trong đời và tình hình chiến đấu chiến dịch và những nhân vật hữu quan đương thời, do đó nó có giá trị lịch sử nhất định.

Hơn 5 năm công tác của Đoàn công viên quân sự Trung Quốc tại Việt Nam được Đảng, Chính phủ Việt Nam, và Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam ca ngợi cao độ; đương thời cũng được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Quân ủy Trung ương, Chủ tịch Mao Trạch Đông và các đồng chí lãnh đạo khác của Trung ương không đành dấy dấy. Lịch sử nhân dân Trung Quốc viên trư Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh chống Pháp và sau đó chống Mỹ sự mãi mãi khác sâu trong lòng nhân dân Trung – Việt, bài ca quốc tế cao cả mà nó phôi nhúc nhứt định sự âm vang dài lâu trong trái tim của nhân dân hai nước Trung – Việt

Nhóm biên tập sách, Tháng 12 năm 2001